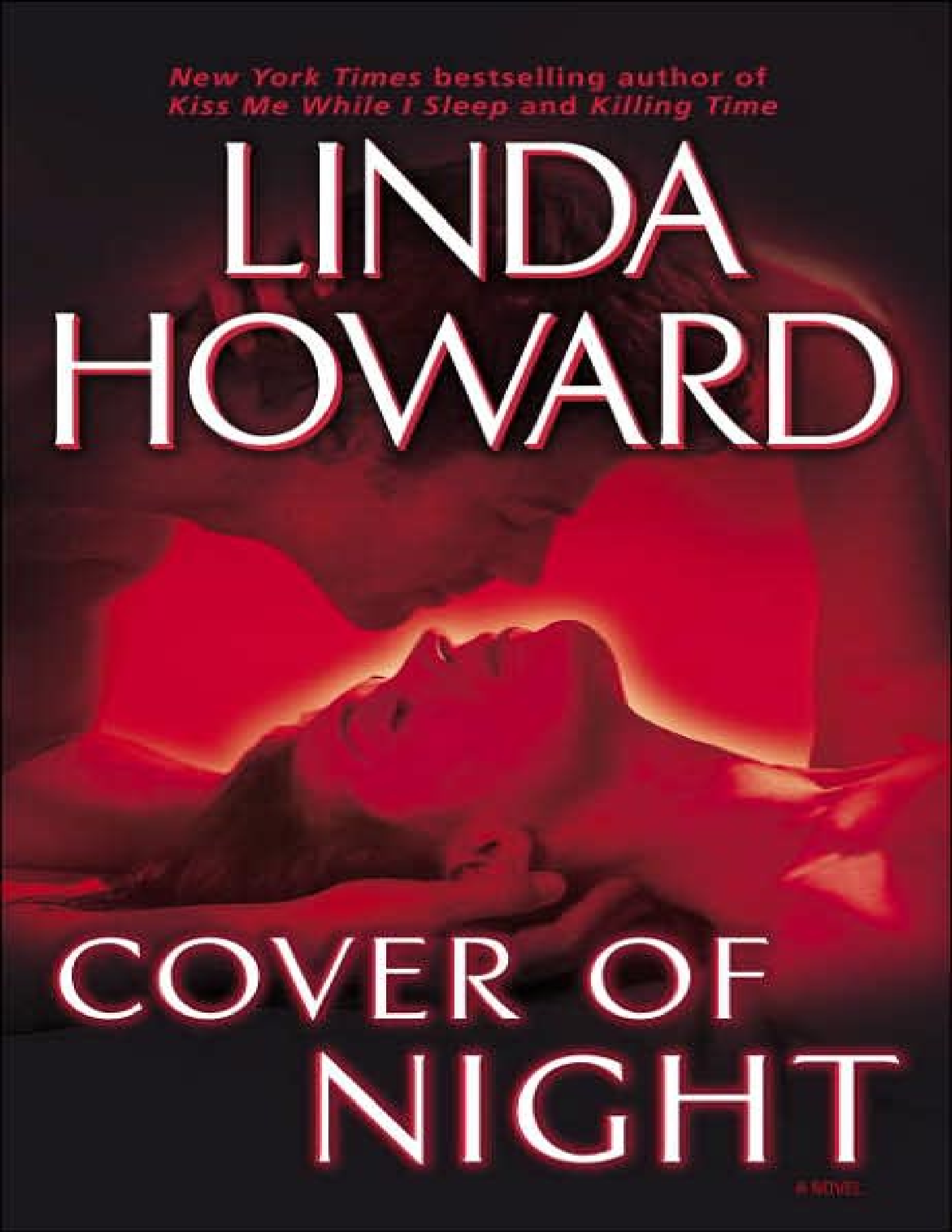


New York Times bestselling author of
Kiss Me While I Sleep and *Killing Time*

LINDA HOWARD

A woman is lying down, looking up at a man whose face is positioned above hers. The entire scene is bathed in a deep red light, creating a dramatic and intimate atmosphere. The woman's expression is one of quiet contemplation or perhaps a hint of concern. The man's face is partially visible, looking down at her.

COVER OF NIGHT

A NOVEL

Màn Đêm

Linda Howard

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31

Giới thiệu

Người góa phụ trẻ tuổi Cate Nightingale và cặp sinh đôi bốn tuổi - tình yêu cuộc sống của cô, đã chuyển tới Trail Stop, Idaho mua và điều hành một nhà nghỉ bed and breakfast. B&B của Cate nhanh chóng trở thành trung tâm trò chuyện thân mật của thị trấn nhỏ thôn dã, nơi tận cùng của con đường mòn.

Khi khách hàng của cô, Jeffrey Layton biến mất qua lối cửa sổ phòng mình, sự tò mò của Cate đã được khơi dậy. Nhưng khi cô nhận được một cú điện thoại đáng ngờ liên quan đến chiếc xe thuê của ông ta, trực giác nói với cô rằng có điều gì mờ ám về người đàn ông này.

Ngay sau đó, hai gã đàn ông lực lưỡng ăn mặc bảnh bao không rõ từ nơi nào đến thuê phòng; trước khi cô biết chuyện, chúng đã dí súng vào cô đòi đồ đạc của gã đàn ông mất tích.

Người đàn ông chăm chỉ trở thành người anh hùng Cal Harris. Dưới sự che chở của màn đêm, cuối cùng Cate cũng nhận ra Cal Harris là người đàn ông được khao khát. Bỏ đi bộ yếm rộng thùng thình, nhuộm đầy vết dầu mỡ, anh xóa bỏ trong đầu cô về hình ảnh một người chăm chỉ gầy gò, nhút nhát nhưng hữu ích, thế vào đó là một người kiên định, rắn như đá tảng, cực kỳ chắc chắn về bản thân và năng lực của chính mình. Anh sẽ mạo hiểm cuộc sống của bản thân vì mọi người mà không một giây do dự. Cate và Cal cùng nhau cố gắng cứu giúp thị trấn khỏi bị cô lập trước những kẻ tấn công đang tới gần.

Chương 1

VỊ KHÁCH ĐANG Ở CĂN PHÒNG SỐ 3 của nhà nghỉ Bed and Breakfast Nightingale - căn phòng mà Cate Nightingale thăm liên tưởng tới căn phòng của đảng mây râu vì nó hầu như mang một vẻ nam tính đơn điệu, dừng ở ngưỡng cửa phòng ăn, rồi như ngay lập tức ông bước lùi khỏi tầm nhìn. Phần lớn khách hàng quen thuộc đang thưởng thức bữa sáng của Cate thậm chí không chú ý tới sự xuất hiện ngắn ngủi của người đàn ông; những người này có khả năng không nghĩ ngợi gì về chuyện khởi hành vội vã của ông ta. Người dân nơi đây - ở Trail Stop, Idaho, có xu hướng quan tâm tới công việc của bản thân mình, còn nếu một trong những vị khách của cô không có tâm trạng ngồi ăn cùng, với họ thế cũng chẳng sao.

Bản thân Cate chú ý tới ông ta chỉ vì cô đang bê một đĩa giăm bông thái lát từ nhà bếp lên cùng lúc, mà cửa nhà bếp mở ra hành lang bên ngoài dẫn vào phòng ăn. Cô ghi nhớ một điều là sẽ lên gác ngay khi có cơ hội, xem ông ta - tên ông ta là Layton, Jeffrey Layton - có muốn cô mang lên một khay đồ ăn sáng. Đơn giản và dễ hiểu, vài vị khách không thích ăn với người lạ. Mang lên một khay đồ ăn không có gì là bất thường.

Nhà nghỉ B&B của Nightgale đã mở cửa được gần ba năm. Mảng ‘giường ngủ’ trong kinh doanh thường chậm, nhưng ‘ăn sáng’ thì đang nở rộ. Mở cửa phòng ăn của cô cho dân chúng tới ăn sáng là một tai nạn may mắn. Thay vì có một bàn ăn lớn nơi mọi người sẽ ngồi cùng nhau - đây là giả định cả năm phòng trọ của cô được lấp đầy cùng lúc, điều mà chưa từng xảy ra - cô đã kê năm bàn nhỏ, mỗi bàn bốn chỗ ngồi, trong phòng ăn nên các vị khách có thể ngồi ăn tương đối riêng tư nếu họ muốn. Người dân trong cộng đồng nhỏ bé nhanh chóng nhận ra nhà nghỉ Nightingale đang phục vụ vài đồ ăn khá ngon, và trước khi cô biết chuyện, mọi người đã hỏi có ổn không nếu họ ghé qua làm một cốc cà phê vào buổi sáng, hay có thể có một trong những chiếc bánh xốp nhân việt quất cũng được.

Vì là người mới đến cô muốn hòa nhập, cũng bởi vì cô đã thêm chỗ ngồi, cô trả lời được, mặc dù trong thâm tâm cô rên rĩ với ý nghĩ về những chi phí phát sinh. Rồi, khi họ cố gắng trả tiền cho cô, cô không biết phải tính thế nào, vì chi phí bữa sáng đã bao gồm trong tiền thuê phòng; cô buộc phải thủ công làm một thực đơn giá cả và dán trên hiên nhà gần cửa phụ, nơi người dân địa phương thường dùng, thay vì đi bộ vòng qua đằng trước ngôi nhà cô rộng rãi. Trong vòng một tháng cô đã ép được chiếc bàn thứ sáu vào phòng ăn, nâng tổng số sức chứa lên hai mươi tư chỗ. Thậm chí, thỉnh thoảng như thế vẫn không đủ, đặc biệt nếu cô có khách cư trú. Chẳng phải là bất thường nếu thấy vài người dựa vào tường nhăm nháp cà phê và thông thả ăn bánh xốp nướng khi tất cả chỗ ngồi đều kín.

Hôm nay, tuy vậy, là ngày Scone Day. (*Scone: là một loại bánh mì thường để ăn sáng rất phổ biến.*) Mỗi tuần một lần cô nướng bánh mì thay vì bánh xốp. Lúc đầu dân chúng địa phương, chủ yếu đến từ các trang trại và công ty đốn gỗ, đã nhìn đầy ngờ vực vào thứ ‘bánh quy lạ mắt,’ nhưng bánh mì nhanh chóng trở thành một đồ ăn ưa thích. Cô từng thử nhiều vị khác nhau, rồi van ni dễ dàng được chấp nhận vì dù sao, nó cũng gần với vị mứt mà khách hàng thích thú.

Cate đặt đĩa giăm bông rán xuống giữa bàn, chính xác khoảng giữa Conrad Moon và con trai ông ta để không ai trong bọn họ có thể tố cáo cô chơi không công bằng. Cô đã mắc sai lầm một lần, đặt cái đĩa gần với Conrad hơn, thế là từ đó hai người giữ dị lời bình luận liên tục về người cô thích nhất. Gordon, cậu con trai ít tuổi nhất của Moon chỉ nói đùa, nhưng Cate có cảm giác khó chịu là Conrad đang tìm kiếm người vợ thứ ba và cho rằng cô lấp đầy vị trí đủ tốt. Cô đã suy nghĩ, nên chắc chắn không bao giờ trao cho ông ta bất cứ sự động viên tình cờ nào về việc sắp đặt cô ý giả tạo.

“Nhìn ngon đấy,” Gordon dài giọng, như cậu ta thường nói mọi ngày, với dài đĩa của mình chiếm lấy

một lát.

“Hơn là ngon chứ,” Conrad thêm vào, không để Gordon ở trên ông trong phần khen ngợi.

“Cám ơn,” cô nói khi vội vã quay đi, không để Conrad có cơ hội thêm bất kỳ điều gì khác. Ông là một người tốt, nhưng ông đã trạc tuổi cha cô, và cô cũng không chọn ông ngay cả nếu cô không quá bận rộn để thậm chí nghĩ về việc bắt đầu hẹn hò.

Khi đi ngang qua máy pha cà phê kép hiệu Bunn, cô tự động kiểm tra mức cà phê trong bình, rồi dừng lại bắt đầu một mẻ mới. Phòng ăn vẫn đầy chật, mọi người đang lán lại lâu hơn vào sáng nay. Joshua Creed, một người dân đường săn bắn, đang ở đây với một trong những khách hàng của mình; dân chúng luôn luôn vây xung quanh khi ông Creed có mặt, chỉ để nói chuyện với ông. Ông ta có một ánh hào quang của vị lãnh đạo, của quyền lực mà mọi người tự nhiên hưởng ứng. Cô nghe nói ông là một quân nhân đã nghỉ hưu, cô tin như thế; ở ông tỏa ra sự chỉ huy, từ ánh nhìn thu hẹp, sắc sảo đến cái hàm và bờ vai vuông vức. Ông không đến thường xuyên lắm, nhưng khi ông tới, ông thường là tâm điểm chú ý được kính trọng.

Khách hàng, một người đàn ông tóc tối màu đẹp trai, cô phán đoán khoảng cuối ba mươi, là kiểu người ngoài cô ưa thích nhất. Anh ta rõ ràng sung túc, vì có đủ khả năng thuê Joshua Creed, và mặc dù anh ta mặc quần jean và đi boot giống phần lớn mọi người trong phòng, anh ta chắc chắn làm thế, thì theo cách này hay cách khác, mọi người đều nhận ra anh ta là người có địa vị bất chấp màn trình diễn thân tình của anh ta. Có một điều, anh ta xắn ống tay áo lên lộ ra một chiếc đồng hồ mỏng, dát kim cương lấp lánh trên cổ tay trái. Anh ta cũng hơi quá âm ỉ, hơi quá tận tâm, duy trì câu chuyện về những trải nghiệm trong một trò chơi săn bắn ở tận Châu Phi. Anh ta thậm chí còn cho mọi người một bài học địa lý, giảng giải về Nairobi ở đâu. Cate phải điều khiển để kiềm chế không tròn mắt về cái vẻ tự phụ của anh ta khi cho rằng ‘dân địa phương’ đồng nghĩa với dốt nát. Khác thường, có thể, nhưng ngu dốt thì không. Anh ta cũng đưa ra một điểm giải thích rằng mình săn động vật hoang dã chủ yếu để chụp ảnh chúng, và mặc dù ở trên mức đồng cảm Cate chấp nhận được điều đó, lời bình luận thông thường của cô thì thậm chí anh ta chỉ đang tỏ vẻ ta đây chứ chẳng giết được bất kỳ thứ gì đâu. Nếu anh ta có phân nào giống thợ chụp ảnh, cô sẽ ngạc nhiên lắm.

Khi vội vã tới nhà bếp, cô băn khoăn mình bắt đầu xem kẻ mới đến là ‘người ngoài’ từ bao giờ.

Đường danh giới giữa sự vội vã trước kia và cuộc sống lúc này của cô được vạch ra quá sắc nét đến nỗi thỉnh thoảng cô cảm thấy như thể mình không phải cùng một người. Không có sự thay đổi từ từ, cho cô thời gian để phân tích và xử lý, dần dần trở thành người phụ nữ là cô lúc này; thay vào đó là những thay đổi không đều, những biến chuyển đột ngột. Chỉ là quãng ngắn thời gian giữa cái chết của Derek và quyết định của cô di chuyển tới Idaho - một thung lũng hẹp, dốc, nơi mà ánh nắng không bao giờ chạm tới. Một khi cô và những cậu bé tới đây, cô đã quá bận rộn giữ cho B&B mở cửa và ổn định cuộc sống tới nỗi cô không còn thời gian để lo lắng về việc là một người ngoài bản thân mình. Rồi, trước khi cô nhận ra nó, cô đã là một phần nhiều những sợi vải dệt nên cái cộng đồng nhỏ bé này như cô từng khi ở Seattle; thậm chí còn hơn, vì Seattle giống tất cả các thành phố lớn, đầy những người lạ và mọi người thì di chuyển trong những bong bóng nhỏ riêng tư. Ở đây, cô gần như biết hết mọi người.

Ngay trước khi cô tới gần cửa bếp, nó bật mở, và Sherry Bishop thò đầu ra, vẻ nhẹ nhõm nhanh chóng xuất hiện trên khuôn mặt bà khi bà nhìn thấy Cate đang đi tới.

“Chuyện gì thế?”

Cate hỏi khi cô xông qua cánh cửa. Đầu tiên cô nhìn tới bàn ăn, nơi cặp sinh đôi bốn tuổi của cô, Tucker và Tanner, đang cặm măn đào bới bát ngũ cốc của chúng; hai cậu bé đang ngồi trên ghế giữ trẻ chính xác chỗ cô để chúng lại. Chúng huyền thuyên, cười khúc khích, và cựa quậy như thường lệ; mọi chuyện vẫn bình thường trong thế giới của chúng. Cô không thể không lo lắng vì Tanner nói rất ít, nhưng bác sĩ nhi khoa không có vẻ báo động. “Cậu bé ôn cả,” bác sĩ Hardy đã nói. “Cậu không cần

nói vì Tucker đang nói cho cả hai rồi. Cậu bé sẽ nói khi nó có gì đó để nói.” Vì Tanner hoàn toàn bình thường ngay cả theo cái cách khác lạ, bao gồm cả nhận thức, cô phải giả bộ bác sĩ nhi khoa đúng - nhưng cô vẫn lo lắng. Cô đâu thể ngăn nó; cô là một người mẹ mà.

“Một đường ống bị vỡ bên dưới chậu rửa,” Sherry nói, nghe vẻ lo lắng. “Tôi đã khóa van, nhưng ta cần nước trở lại nhanh chóng. Bát đĩa đang chất đống.”

“Ôi, không.”

Khác với vài khó khăn hiển nhiên như không có nước để nấu nướng hay rửa bát đĩa, một vấn đề khác lộ mờ hiện ra còn lớn hơn: mẹ cô, Sheila Wells đang trên đường từ Seattle tới cho một chuyến thăm kéo dài một tuần, nên nước phải có vào chiều đó. Vì mẹ cô không hài lòng về việc Cate và cặp sinh đôi rời bỏ Seattle tới bắt đầu lại ở nơi đây, cô có thể tưởng tượng ra những lời bình luận của bà về sự xa xôi của vùng đất và sự thiếu thốn của các tiện nghi hiện đại, nên nước không thể không có.

Luôn luôn có chuyện gì đó; ngôi nhà cổ này dường như liên tục cần bảo trì và sửa chữa, điều mà cô cho rằng ngang bằng với hàng loạt ngôi nhà cổ khác. Tuy nhiên, tình hình tài chính của cô đã bị kéo căng quá mức; cô chỉ mong có thể trải qua một tuần mà không có hỏng hóc gì. Có lẽ tuần tới, cô nghĩ với một tiếng thở dài.

Cô nhắc điện thoại trong nhà bếp, từ trí nhớ bấm số cửa hàng kim khí Earl.

Đích thân Walter Earl trả lời, nhắc điện thoại ngay hồi chuông đầu tiên như ông thường làm.

“Kim khí đây.”

Ông không nêu gì thêm, vì chỉ có một cửa hàng đồ kim khí trong thị trấn, và ông là người duy nhất trả lời điện thoại.

“Walter, đây là Cate. Bác có biết nơi ông Harris làm việc hôm nay không? Cháu có một đường ống ‘khẩn cấp’.”

“*Chu Hawwis!*”

Tucker bị bỏ, bắt được cái tên của người đàn ông chăm chỉ trong vùng. Phấn khích, cậu bé đập cái thìa lên mặt bàn, nên Cate nhét ngón trỏ vào lỗ tai để có thể nghe thấy tiếng Walter. Cả hai cậu bé nhìn chăm chú vào cô với niềm háo hức, lúc lắc chờ đợi. Người đàn ông chăm chỉ trong thị trấn là một trong những người yêu thích của chúng, vì chúng bị cuốn hút bởi những dụng cụ của chú ấy và chú ấy không bận tâm nêu chúng chơi với cờ lê hay búa.

Calvin Harris không có điện thoại, nhưng anh có thói quen dừng lại cửa hàng kim khí mỗi sáng nhật bất cứ thứ đồ mình cần cho công việc trong ngày; nên Walter thường biết nơi anh có thể được tìm thấy. Khi mới tới đây, Cate đã sững sốt rằng trong thời đại này, ai đó không có điện thoại, nhưng giờ cô đã quen với hệ thống và không còn nghĩ gì về nó nữa. Ông Harris không muốn một cái điện thoại, nên ông không có nó. Thỏa thuận lớn. Cộng đồng khá nhỏ, tìm ra ông không phải một vấn đề.

“Cal ở ngay đây,” Walter nói. “Tôi sẽ nhắn cậu ấy tới chỗ cháu.”

“Cám ơn,” Cate nói, mừng rỡ không phải lòng sự ông ấy. “Bác có thể hỏi ông ấy mấy giờ ông ấy tới được không?”

Giọng của Walter âm âm khi ông nhắc lại câu hỏi, cô nghe thấy tiếng lăm bầm nhẹ nhàng không rõ nên cô nhận ra là giọng của ông Harris.

Tiếng Walter vang lên như chét qua điện thoại.

“Cậu ấy nói sẽ có mặt ở đó trong vài phút nữa.”

Chào tạm biệt và gác máy, Cate thở phào nhẹ nhõm. Nếu may mắn sự cố sẽ nhỏ thôi rồi nước nhanh chóng có lại, với ảnh hưởng ít nhất lên tình hình tài chính của cô. Như mọi lần, cô cần cái tài sửa chữa của ông Harris quá thượng xuyên, cô đang bắt đầu nghĩ mình tốt hơn nên thành thật đề nghị ông một phòng ăn, ở miễn phí để đổi lại việc sửa chữa. Ông ấy sống trong căn phòng phía trên cửa hàng thực phẩm, trong khi chúng có lẽ không lớn hơn bất kỳ phòng ngủ nào của cô, ông vẫn phải trả tiền cho chúng, cộng với cô có thể xen vào những bữa ăn. Cô sẽ mất một phòng cho thuê, nhưng nhà nghỉ đã bao giờ đầy chật khách đâu. Điều ngăn cô lại là cảnh tượng không mong muốn về việc cô ai đó ở lâu dài trong ngôi nhà cùng với cô và cặp sinh đôi. Vì bận rộn suốt cả ngày, cô muốn dành buổi tối chỉ cho chúng.

Ông Harris khá nhút nhát, mặc dù, cô có thể dễ dàng nhận thấy ông lăm bậm gì đó sau bữa tối và biến mất vào phòng mình, không nhìn thấy ông lần nữa cho tới sáng. Nhưng sẽ thế nào nếu ông ấy không làm thế? Chuyện gì xảy ra nếu bọn trẻ muốn ở cùng ông thay vì cô? Cô cảm thấy thật nhỏ mọn và vụn vặt vì lo lắng một chuyện như thế, nhưng - nếu chúng như vậy thì sao? Cô là trung tâm cuộc sống của họ, nên cô không biết ra sao nếu cô từ bỏ điều đó lúc này. Suy cho cùng cô phải làm thôi, nhưng chúng mới chỉ bốn tuổi, và tất cả, cô đã rời bỏ Derek.

“Sao?” Sherry giục, lông mày bà nhướn lên khi bà chờ đợi tin tức, bất kể tốt hay xấu.

“Ông ấy đang trên đường tới ngay.”

“Giữ cậu ấy trước khi cậu ấy bắt đầu công việc khác” Sherry nói, có vẻ nhẹ nhõm giống cảm giác của Cate.

Cate nhìn hai cậu bé, cả hai đang quan sát cô, thìa của chúng treo lơ lửng trong không khí.

“Hai con phải ăn xong bát ngũ cốc, hoặc sẽ không được xem chú Harris đâu,” cô nghiêm nghị nói. Đó không chính xác là sự thật, vì ông Harris sẽ có mặt ngay trong nhà bếp cùng chúng, nhưng chúng mới bốn tuổi; làm sao chúng biết chứ?

“Chúng con sẽ *ăn nhăn*,” (*huwwy*) Tucker trả lời, rồi cả hai tiếp tục ăn trở lại với nhiều sức lực hơn là độ chuẩn xác.

Nó có thể phát âm đúng nếu muốn, nhưng khi bị xao lãng - mà thường là thế - nó trở lại lỗi phát âm ngọng ngịu trẻ con. Nó nói rất nhiều; chẳng mất thời gian để nó nói chính xác từ ngữ.

“*Chu Hawwis* đang tới,” nó nói với Tanner, như thể em mình không biết ấy. “Anh sẽ chơi máy *hoan*”.

“Máy khoan,” Cate sửa lại. “Và các con sẽ không được phép. Các con có thể nhìn chú ấy, nhưng tránh xa các dụng cụ.”

Đôi mắt màu xanh nước biển của nó ngập nước, rồi môi dưới của nó run lên.

“*Chu Hawwis* cho bọn con chơi với chúng mà.”

“Đó là khi chú ấy có thời gian. Hôm nay chú ấy rất vội, vì chú ấy còn công việc khác để làm khi chú rời khỏi đây.”

Khi mới mở B&B, Cate cố gắng giữ chúng khỏi làm phiền người đàn ông chăm chỉ trong khi ông làm việc, và chỉ được một thời gian ngắn, sự việc có vẻ dễ dàng, nhưng chúng đã thể hiện kỹ năng đáng kể

trong việc đánh trống lảng. Ngay khi cô quay lưng, cả hai cậu bé xấn lại ông như nam châm hút sắt. Chúng như những chú khỉ con, xục xạo hộp dụng cụ của ông, lôi ra bất cứ thứ gì chúng vớ được, nên cô biết chúng thử thách lòng kiên nhẫn của ông như chúng đòi hỏi ở cô, nhưng ông không bao giờ phản nản một tiếng, còn tỏ ra như cô đang ban ơn cho mình. Không phải sự im lặng của ông về vấn đề này là đáng ngạc nhiên; ông hiếm khi nói bất cứ điều gì, thế thôi.

Giờ đây bọn trẻ đã lớn hơn, nhưng niềm ham mê với những dụng cụ vẫn không hề giảm bớt. Sự khác biệt duy nhất là lúc này chúng khăng khăng đòi ‘giúp đỡ.’

“Chúng không làm phiền tôi,” ông Harris sẽ làm bầm thế mỗi khi cô bắt gặp chúng, cúi đầu xuống khi má ông đỏ màu. Ông cực kỳ e dè, ít khi nhìn thẳng vào phụ nữ và chỉ thực sự lên tiếng khi cần thiết. Vâng, ông đã nói chuyện với các cậu bé. Có lẽ ông cảm thấy thoải mái với chúng vì chúng còn nhỏ, nhưng cô đã nghe thấy giọng ông hòa lẫn âm điệu trong trẻo, phấn khích của bọn trẻ, dường như giữa họ đang diễn ra một cuộc trò chuyện vậy.

Cô liếc nhìn ra cửa bếp và thấy ba khách hàng đứng dậy thanh toán hóa đơn.

“Cháu sẽ quay lại ngay,” cô nói, bước ra ngoài thu tiền. Cô không muốn đặt một quầy thu tiền trong phòng ăn, rồi việc kinh doanh đồ ăn sáng khiến nó cần thiết, nên cô phải lắp một cái nhỏ gần cửa ngoài. Hai trong số vị khách là Joshua Creed và khách hàng của ông, thế nghĩa là phòng ăn chẳng mấy chốc sẽ vắng người, giờ ông Creed đang rời đi.

“Cate,” ông Creed lên tiếng, ông cúi đầu về phía cô. Ông ta cao và có bờ vai rộng, mái tóc đen đã bạc đi nơi thái dương, còn khuôn mặt đỏ màu do tác động của ngoại cảnh. Đôi mắt màu lục nhạt của ông nhỏ hẹp, ánh nhìn chăm chăm của ông như xuyên thủng; ông trông như thể nhai được cả móng tay hay bắn ra vài viên đạn, nhưng ông luôn tử tế khi nói chuyện với cô.

“Những chiếc bánh mì nướng của cháu ngày càng ngon hơn. Tôi sẽ nặng hơn bốn trăm pound nếu ăn ở đây hàng ngày.”

“Cháu nghi ngờ điều đó nhưng cảm ơn.”

Ông quay người và giới thiệu khách hàng của mình.

“Cate, đây là Randall Wellingham. Randall, quý cô đáng yêu này là Cate Nightingale, chủ sở hữu nhà nghỉ Bed and Breakfast Nightingale, và người nấu ăn bất ngờ ngon nhất quanh đây.”

Lời khen ngợi đầu tiên có thể xem xét, còn lời thứ hai là lời nói dối thấy rõ vì còn vợ của Waller Karl. Milly, là một trong những người có tài nấu nướng thiện tâm, người hiếm khi phải đo lường thứ gì mà vẫn nấu ngon như thiên thần. Tuy nhiên, chẳng gây tổn hại gì cho việc buôn bán nếu ông Creed nói những điều như vậy.

“Tôi không thể tranh luận về bất kỳ điều nào,” ông Wellingham lên tiếng bằng giọng điệu quá ư nồng nhiệt, chìa bàn tay mình ra trong lúc ánh mắt nhanh chóng lướt xuống người cô trước khi quay trở lại khuôn mặt cô, về mặt anh ta nói rằng mình chẳng ấn tượng với công việc hay tài nấu ăn của cô, Cate buộc bản thân phải bắt tay. Cái nắm của anh ta quá chặt, da thịt anh lại nhăn nhui. Đây không phải người đàn ông làm nhiều công việc cơ bắp, điều đó sẽ không là vấn đề nếu anh ta không thẳng thắn nổi bật lên so với tất cả mọi người ở đây, những người làm công việc tay chân. Chỉ có ông Creed được miễn cho, còn trừ ai đó mù hay ngu ngốc sẽ đối xử với anh ta với thái độ coi thường.

“Ông lưu lại lâu không?” cô hỏi, chỉ bởi lịch sự.

“Một tuần thôi. Đó là tất cả thời gian tôi xoay sở thoát khỏi văn phòng. Mỗi lần tôi đi, nơi ấy như địa ngục.” anh ta trả lời, cười khoái trá.

Cô không bình luận gì. Cô đoán rằng anh ta có công việc kinh doanh, xem xét về giàu có anh ta phô bày, nhưng cô không đủ quan tâm để hỏi. Ông Creed gật đầu chào, đội cái mũ đen lên đầu, rồi hai người đàn ông đi ra để khách hàng tiếp theo bước lên thanh toán. Hơn hai người xếp tiếp vào hàng chờ.

Vào lúc cô thu xong tiền và rót đầy lại những cốc cà phê quanh phòng, Conrad và Gordon Moon đã ăn xong, nên cô quay lại quầy thu, nơi cô tránh được lời khen ngợi sặc sụa của Conrad cũng như trò tiêu khiển của Gordon. Cậu ta có vẻ nghĩ rằng thật buồn cười cha mình đã phát triển một sự tề nhị với cô.

Cate không cho rằng nó hài hước chút nào khi Conrad dừng lại sau con trai mình, đã bước ra ngoài hàng hiên. Ông dừng lại và nuốt vào quá khó khăn, yết hầu ông lên xuống.

“Cô Cate, tôi muốn hỏi - đó là... cô sẽ tiếp khách tối nay chứ?”

Phương cách tiếp cận cổ điển vừa quyến rũ vừa báo động; cô thích cách ông làm nó, nhưng lại khiếp sợ ông hỏi vậy. Cate nuốt xuống, rồi bước lại gần cái đĩa, lý thuyết cho rằng gạt vấn đề này sang một bên chỉ mang lại nhiều cách tiếp cận hơn.

“Không, tôi không. Buổi tối tôi ở cùng với các con tôi. Tôi quá bận cả ngày rồi, tối đến là thời gian tôi chỉ dành cho chúng, tôi không cho rằng là đúng đắn khi làm khác đi.”

Tuy nhiên, ông ta cố gắng lần nữa.

“Cô không có ý từ bỏ những năm tháng đẹp nhất trong cuộc đời mình -”

“Tôi không từ bỏ chúng,” cô nói kiên quyết. “Tôi đang sống theo cách tôi cho là tốt nhất cho mẹ con tôi.”

“Nhưng tôi có thể sẽ ra đi vào lúc chúng lớn khôn!”

Bây giờ, có một điểm chắc chắn thu hút rồi đây. Cô bắn cho ông cái nhìn hoài nghi, rồi gật đầu đồng tình.

“Đúng, ông có thể. Tôi vẫn phải để cơ hội này qua đi. Tôi chắc ông hiểu.”

“Không thực sự,” ông lẩm bẩm, “nhưng tôi đoán rằng mình nhận lời từ chối giống như bất kỳ người đàn ông nào khác.”

Sherry thò đầu khỏi cửa bếp. “Cal đang ở đây,” bà nói.

Ánh mắt của Conrad chuyển đến bà ấy, tập trung ở đó.

“Cô Sherry,” ông nói. “Cô có bất kỳ cơ hội tiếp khách -”

Để Sherry xử lý ông già ham thích quyến rũ phụ nữ là tốt nhất cô có thể, Cate né qua bà ấy, bước vào nhà bếp.

Ông Harris đang quỳ trên đầu gối, chui đầu vào cái hộc bên dưới chậu rửa, cả hai cậu bé đã rời khỏi ghế của mình, bận rộn đồ hộp dụng cụ nặng nề của ông ra.

“Tucker! Tanner!”

Cô đặt bàn tay lên hông, trao cho chúng cái nhìn trừng trừng tốt nhất của người mẹ.

“Đặt số dụng cụ đó trở lại trong hộp. Mẹ đã nói gì về việc gây phiền hà cho chú Harris lần này hả? Mẹ đã nói rằng các con có thể xem, nhưng tránh xa số dụng cụ mà. Cả hai đứa, về phòng ngay bây giờ.”

“Nhưng, mẹ ơi -”

Tucker bắt đầu, luôn luôn sẵn sàng sắp đặt một lập luận can đảm bảo chữa cho bất cứ trò gì nó bị bắt gặp đang làm. Tanner đơn thuần chỉ lùi lại, vẫn cầm một cái cờ lê, chờ đợi xem Tucker hoặc là thất bại hoặc chiếm ưu thế. Cô cảm nhận tình huống bắt đầu vượt khỏi tầm kiểm soát, bản năng của người mẹ mách bảo cô rằng chúng đang trên bờ của cuộc nổi loạn thực sự. Chuyện này xảy ra rất thường xuyên, đây những đường danh giới đi xa tới mức cô cho phép. Không bao giờ tỏ ra mềm yếu. Đó là lời khuyên của một bà mẹ để đối diện với những kẻ bắt nạt, động vật hoang dã hay bọn trẻ con bốn tuổi không vâng lời.

“Không,” Cate kiên quyết nói, và chỉ vào hộp đựng. “Dụng cụ vào hộp. Bây giờ.”

Bữa tối, Tucker ném một cái tô vít vào trong hộp. Cate thấy hàm răng mình nghiến lại với nhau; nó biết tốt hơn không nên ném đồ chơi của chính mình, càng ít hơn với của ai đó khác. Ngay lập tức, cô bước qua hộp dụng cụ, cầm lấy cánh tay nó, phát vào mông nó.

“Chàng trai trẻ, con biết tốt hơn là không ném dụng cụ của chú Harris. Trước tiên, con sẽ xin lỗi chú; rồi con về phòng mình, ngồi vào ghế hư đồn trong mười lăm phút.”

Tucker ngay lập tức kêu khóc, nước mắt vệt dài trên khuôn mặt, nhưng Cate đơn thuần là lên giọng khi chỉ vào Tanner.

“Con. Cờ lê vào hộp.”

Nó cau có, vẻ chống đối rồi thốt ra một tiếng thở dài, cẩn thận đặt cái cờ lê vào hộp.

“Được a,” nó nói với tông giọng phán xét cuối cùng khiến cô phải cắn môi khỏi bật cười. Cô khó khăn học được rằng cô không thể nhượng bộ hai cậu bé dù một bước, nếu không chúng sẽ lấn lướt cô.

“Con phải ngồi trong ghế hư đồn mười phút, sau khi Tucker đứng dậy. Con cũng không vâng lời. Giờ, cả hai đứa chấm dứt việc lôi những dụng cụ này ra ngoài, và đặt chúng trở lại hộp. Nhẹ nhàng.”

Môi dưới của Tanner chìa ra khi cậu định làm theo đám mây giông thu nhỏ, còn Tucker vẫn khóc, rồi cô nhẹ nhõm khi chúng bắt đầu làm như được bảo. Cate ngó quanh và thấy rằng ông Harris đã kéo đầu ra khỏi cái học, đang mở miệng, không nghi ngờ gì ông có ý bảo vệ lũ thủ phạm bé nhỏ. Cô chỉ ngón trỏ vào ông.

“Không được nói,” cô nghiêm nghị.

Ông đỏ mặt lấm bầm, “Không đâu, ma’am,” nhét đầu trở lại bên dưới chậu rửa.

Khi số dụng cụ nằm lại hết trong hộp, mặc dù không đúng vị trí lắm, Cate nhắc Tucker, “Con được yêu cầu nói gì với chú Harris?”

“*Cháu in ối,*” nó nói, nấc lên giữa các từ. Nước mũi chảy xuống.

Ông Harris sáng suốt giữ đầu mình trong học.

“Không sa-” ông bắt đầu nói rồi dừng lại. Ông dường như đóng băng trong giây lát; cuối cùng ông làm

bầm, “Các cậu bé, các cháu nên nhớ lời mẹ.”

Gate tóm lấy tờ giấy ăn, lau mũi cho Tucker.

“Xì đi,” cô hướng dẫn, giữ giấy ăn tại chỗ, và nó làm với tất cả năng lượng dư thừa sau khi đặt lại mọi thứ.

“Bây giờ, hai con lên phòng. Tucker, ngồi vào ghế hư đốn. Tanner, con có thể chơi yên lặng trong khi Tucker ngồi trong ghế, nhưng không được nói chuyện với anh. Mẹ sẽ lên gác và nhắc khi cần đổi chỗ.”

Đầu cúi xuống, hai đứa nhỏ kéo lê bản thân lên gác như thể chúng đang đối mặt với số mệnh khủng khiếp không thể tưởng tượng nổi. Cate kiểm tra đồng hồ để xem mấy giờ Tucker sẽ thoát khỏi sự trừng phạt.

Sherry đã quay lại nhà bếp, đang quan sát Cate với vẻ trộn lẫn của lòng thương cảm và niềm thích thú.

“Tucker sẽ thực sự ngồi trong ghế cho tới khi cháu lên gác chứ?”

“Bây giờ thì thế. Trước đây, thời gian trong ghế hư đốn đã bị kéo dài vài lần nên giờ nó sẽ không dám. Tanner thậm chí còn cứng đầu hơn.”

Và đó là nói giảm đi, cô nghĩ, nhớ về cuộc đấu tranh buộc nó phải vâng lời. Tanner không nói nhiều, nhưng nó là hiện thân của “bướng bỉnh.” Cả hai đứa đều lanh lợi, cứng cỏi, và hoàn toàn tài giỏi trong việc tìm kiếm trò mới và khác lạ để rồi nhận lấy rắc rối - mà tệ hơn, là nguy hiểm. Một lần cô đã bị báng hoàng bởi ý tưởng tét vào mông chúng, nhẹ hơn so với đánh đòn chúng, rồi trước khi chúng sinh đôi cô đã sửa lại rất nhiều ý tưởng lúc trước về việc nuôi dạy trẻ. Chúng vẫn chưa bị đánh đòn, nhưng cô không còn niềm tin rằng chúng sẽ qua được thời thơ ấu mà không nhận lấy một lần. Ý nghĩ ấy làm bụng cô thắt lại, nhưng cô phải một mình nuôi chúng khôn lớn, một mình kỷ luật chúng, và giữ chúng an toàn, bằng cách nào đó đúc chúng trở thành những người có trách nhiệm. Nếu cô để bản thân nghĩ quá nhiều về chuyện đó trong những năm trải dài trước đây, cô đã chết chìm trong hoảng loạn. Derek không ở đây. Cô phải tự mình làm nó.

Ông Harris thò đầu ra khỏi hộc, nhìn vào cô như thể đo lường xem có an toàn không nếu lên tiếng bây giờ. Quyết định rõ ràng là nên, ông đành hắng giọng.

“Ah... chỗ rò rỉ không nghiêm trọng; cái khớp nối chỉ hơi lỏng.”

Máu đang leo lên khuôn mặt khi ông nói, nên ông nhanh chóng nhìn xuống cái cờ lê trong tay.

Cô thở phào nhẹ nhõm và đi về phía cửa. “Cảm ơn Chúa. Để tôi lấy ví và gửi ông tiền.”

“Không tiền công,” ông nói khẽ. “Tất cả tôi phải làm là siết nó lại.”

Ngạc nhiên, cô dừng lại giữa lối đi. “Nhưng thời gian của ông đều đáng giá-”

“Nó không mất đến một phút.”

“Một luật sư sẽ tính phí một phút đó bằng một giờ đấy,” Sherry nhận xét, trông có vẻ thích thú đến kỳ quặc.

Ông Harris cần nhả gì đó bên dưới hơi thở mà Cate không nắm được, nhưng Sherry rõ ràng biết vì bà cười toe toét. Cate bắn khoản có gì buồn cười nhưng không cố theo đuổi chủ đề.

“Ít nhất hãy để tôi mời ông một cốc cà phê, trên nhà.”

Ông nói gì đó nghe như “cảm ơn” mặc dù có thể là “đừng bận tâm.” Tự cho là điều trước, cô đi vào phòng ăn, rót cà phê vào một cốc đem về loại lớn, rồi chụp một nắp nhựa lên trên. Hai người nữa bước tới thanh toán hóa đơn; một cô biết một cô không, nhưng đó không có gì bất thường trong mùa săn bắn. Cô nhận tiền của họ, đưa mắt một lượt số khách còn lại, tất cả có vẻ vẫn ổn, và mang cà phê quay lại nhà bếp.

Ông Harris đang ngồi xỏm, sắp xếp lại hộp dụng cụ của mình. Cate cảm giác như có lỗi.

“Tôi xin lỗi. Tôi đã dẫn chúng tránh xa dụng cụ của ông, nhưng -” Cô nhún một bên vai thể hiện sự thất vọng, rồi chìa cốc cà phê cho ông.

“Không hại gì,” ông nói khi nhận lấy cốc, những ngón tay thô ráp, còn in vết dầu mỡ quần quanh cốc nhựa. Ông cúi nhanh đầu mình.

“Tôi thích trò chơi của chúng.”

“Và chúng yêu dụng cụ của ông,” cô nói lạnh nhạt. “Cháu sẽ lên gác bây giờ, kiểm tra chúng. Cảm ơn ông lần nữa, ông Harris.”

“Vẫn chưa hết mười lăm phút mà,” Sherry nói, kiểm tra đồng hồ.

Cate cười toe toét.

“Cháu biết chứ. Nhưng chúng không hiểu về thời gian, nên mấy phút vấn đề gì đâu. Cô trông quầy thu tiền trong vài phút được không? Mọi người trong phòng ăn có vẻ ổn, không ai cần cà phê; nên chẳng có chuyện gì cho tới khi ai đó rời đi đâu.”

“Được thôi,” Sherry nói, Cate rời nhà bếp, đi dọc theo hành lang trước cửa, leo lên những bậc cầu thang dài và dốc.

Cô chọn hai phòng ngủ phía trước cho bản thân và cặp sinh đôi, bảo vệ tầm nhìn tốt nhất cho những khách thuê. Cả cầu thang và hành lang đều được trải thảm, cô bước khễ khàng khi rẽ sang phải ở bậc trên cùng. Cánh cửa để mở, cô nhận thấy, nhưng cô không nghe thấy giọng chúng. Cô mỉm cười; như thế là tốt.

Dừng lại nơi ngưỡng cửa, cô quan sát chúng trong một phút. Tucker đang ngồi trên ghế hư đốn, đầu nó cúi xuống còn môi dưới trề ra khi nó nghịch nghịch móng tay. Tanner ngồi trên sàn nhà, đang đẩy một ô tô đồ chơi lên một mặt nghiêng tự tạo bằng cách đặt một quyển truyện dựa vào chân nó, và phát ra âm thanh động cơ dưới hơi thở của mình.

Trái tim cô bị bóp chặt khi một ký ức ủa về. Sinh nhật đầu tiên của chúng, chỉ vài tháng sau cái chết của Derek, đã mang lại cho chúng một trận tuyết lở của đồ chơi. Cô chưa bao giờ tạo ra âm thanh động cơ cho chúng: chúng chỉ được học cách đi, đồ chơi của chúng là những con thú nhồi bông mềm mại, thứ gì đó dễ đập, hay đồ chơi giáo dục cô dùng để dạy chúng tập nói và cách phối hợp. Chúng còn quá nhỏ khi Derek mất để anh được chơi ô tô với chúng, và cô biết cha mình cũng không. Em trai cô, người có thể, lại sống tận Sacramento mà cô chỉ gặp cậu ấy một lần kể từ khi Derek đi xa. Không ai tạo ra âm thanh động cơ cho chúng, từng đứa đã chớp lấy cơ hội có một trong những chiếc ô tô nhựa mới, màu sắc rực rỡ và vừa đẩy nó qua lại, vừa phát ra âm thanh như ‘uuddden, uuddden’ - thậm chí còn thay đổi tiếng khi sang số nữa. Cô nhìn chăm chú vào chúng trong sự kinh ngạc hoàn toàn, vì lần đầu tiên cô thực sự nhận ra một phần lớn trong tính cách của chúng được định đặt sẵn, cô có thể tác động vào bản năng cơ bản của chúng nhưng cô không có sức mạnh để quyết định toàn bộ tâm trí chúng. Chúng là chính con người chúng, và cô yêu từng chút một, thậm chí từng phân tử của chúng.

“Đến lúc đổi chỗ rồi,” cô lên tiếng, Tucker nhảy phốc ra khỏi ghế hư đốn với một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Tanner thoát khỏi chiếc ô tô nhỏ, đầu nó rũ xuống trong suốt lúc bước đi, một bức tranh đầy đủ của nỗi buồn râu đáng thương. Nó kéo lê thân mình, như có trọng lượng vô hình giữ chận nó lại nên nó gần như không thể đi. Nó di chuyển quá chậm đến nỗi cô bắt đầu nghĩ nó có thể đủ tuổi để tới trường trước khi nó tới được chiếc ghế đó. Cuối cùng nó cũng chạm ghế, nó thả rơi mình vào chỗ, cơ thể sụp xuống.

“Mười phút,” cô nói, một lần nữa đấu tranh chống lại thôi thúc bật cười. Nó hiển nhiên nghĩ rằng mình thật bất hạnh; toàn bộ ngôn ngữ cơ thể nó hét lên rằng nó không có hy vọng thoát khỏi ghế hư đốn trước khi nó chết đâu.

“Con rất ngoan,” Tucker thở thở, đến dựa vào chân cô. “Con không nói lời nào.”

“Con rất dũng cảm,” Cate nói, thọc những ngón tay vào mái tóc đen của nó. “Con chấp hành lệnh phạt như một người đàn ông.”

Nó ngược lên, đôi mắt mở lớn. “Thế à?”

“Đúng vậy. Mẹ rất tự hào về con.”

Đôi vai nhỏ của nó xoay vuông góc, nhìn tư lự vào Tanner, kẻ cho thấy mọi dấu hiệu của việc đào ngũ trong tích tắc.

“Con có *dĩn cản* hơn *Tannuh* không hả mẹ?”

“Dũng cảm,” Cate sửa lại.

“D...ũng cả...m.”

“Giỏi lắm. Tanner.”

“Tannerrr,” nó lặp lại, âm thanh phát ra bập bẹ.

“Nhớ lần này của con, con biết rất rõ chuyện gì rồi đây.” (*down pat*)

Bối rồi, nó nghiêng đầu. “Ai là Pat chết tiệt hả mẹ?” (*damn Pat*).

“Tucker!” Kinh hoàng một lần nữa, Cate đông cứng người, mồm há hốc. “Con nghe từ đó ở đâu?”

Nếu có bất cứ điều gì, thì nó trông còn bối rối hơn.

“Mẹ nói mà, Mommy. Mẹ nói ‘Damn Pat.’”

“‘Xuông’ không phải ‘chết tiệt’!” (*Down not damn*)

“À.” Nó cau mày. “Down Pat. Ai là Down Pat hả mẹ?”

“Không có gì.”

Có lẽ chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên; có lẽ nó chưa nghe thấy từ ‘chết tiệt’ đâu. Sau tất cả, chỉ có hai sáu chữ cái trong bảng chữ cái, nên nếu nó có sắp xếp chúng lẫn lộn thì có bất thường lắm đâu? Có thể nó sẽ hoàn toàn quên mất điều nó nói nếu cô để chủ đề qua đi. Vâng, đúng. Nó thoáng có vẻ nhăm nháp từ đó trong bí mật, rồi sẽ khoe ra lúc cô thực sự lúng túng nhất - có khả năng là trước mặt mẹ cô.

“Ngồi xuống và chơi trong khi Tanner ngồi trên ghế hư đồn,” cô chỉ dẫn, vỗ nhẹ lên vai nó. “Mẹ sẽ quay lại trong mười phút.”

“Tám,” Tanner cất tiếng, đủ phục hồi để gửi cho cô ánh nhìn giận dữ.

Cô kiểm tra đồng hồ đeo tay; chết tiệt nếu không phải còn tám phút như câu nói của nó. Cậu bé đã ngồi phạt được hai phút rồi.

Vâng, thỉnh thoảng con cô làm cô hốt hoảng thực sự. Mỗi đứa có thể đếm được đến hai mươi, nhưng cô chắc chắn chưa dạy chúng phép trừ, thêm vào đó khái niệm thời gian của chúng có xu hướng hoặc là ‘ngay bây giờ’ hoặc ‘đợi một lúc, lúc lâu.’ Đâu đó dọc theo dòng chảy, trong lúc nó quan sát thay vì nói chuyện, Tanner đã lượm lặt được vài kỹ năng về toán.

Biết đâu nó có thể tính thuế giúp mình trong năm tới, cô ngẫm nghĩ với vẻ thích thú.

Khi quay đi, ánh mắt cô rơi vào chữ số 3 trên cánh cửa dọc hành lang từ cầu thang. Ông Layton! Những gì với sự cố đường ống nước, cộng với cặp sinh đôi không nghe lời, cô hoàn toàn quên mất việc bê một khay đồ ăn sáng lên cho ông ta.

Vội vàng cô bước tới cánh cửa; nó hơi hé mở, nên cô gõ lên thanh dọc cửa.

“Ông Layton, Cate Nightingale đây. Ông muốn tôi mang một khay đồ ăn sáng lên không?”

Cô đợi, nhưng không có câu trả lời. Liệu có phải ông ấy rời khỏi phòng, xuống cầu thang trong lúc cô ở phòng hai đứa trẻ? Cánh cửa phát ra tiếng kẹt rít, nên cô sẽ nghe thấy nếu ông mở nó.

“Ông Layton?”

Vẫn không có câu trả lời. Thận trọng cô đẩy cánh cửa mở ra, và tiếng rít phát ra ngay.

Tấm phủ giường bị ném sang một bên, còn cánh cửa tủ quần áo bật mở tung, lộ ra vài bộ đồ mặc đang treo trên thanh ngang. Mỗi phòng trọ có một phòng tắm nhỏ riêng và cánh cửa đó cũng đang mở. Một vại li nhỏ bằng da đặt trên kệ, nắp mở tung dựa vào tường. Mặc dù vậy, ông Layton không ở đó. Ông ấy hẳn đi xuống cầu thang khi cô đang nói chuyện với bọn trẻ, cô đơn giản không nghe thấy tiếng kẹt cửa.

Cô bắt đầu quay ra khỏi phòng, không muốn ông ta quay lại và cho rằng cô đang rình mò, thì cô chú ý tới cửa sổ đang mở, rèm che có vẻ hơi lệch. Hơi khó nghĩ, cô bước tới cửa sổ, kéo lại màn che vào vị trí, đóng chốt. Cơ sở nào nó mở ra được nhỉ? Mà hai đứa trẻ đang chơi trên đây, cố gắng leo ra cửa sổ thì sao? Máu cô ớn lạnh với ý nghĩ, cô nhìn thẳng xuống tới mái che hiên bên dưới. Với độ cao như thế sẽ làm gãy xương chúng, thậm chí có khả năng lấy mạng chúng nữa.

Cô quá hoảng hồn tập trung vào ý nghĩ bất chợt nảy đến trước khi nhận thấy bãi đậu xe đã trống. Chiếc xe thuê của ông Layton không ở đó. Có thể ông ta không hề quay xuống cầu thang, hoặc - hoặc ông ta leo qua cửa sổ xuống mái hiên, nhảy xuống đất, rồi lái xe đi mất. Ý tưởng là vô lý, nhưng thích hợp hơn nghĩ rằng hai cậu bé của cô có thể trèo được ra ngoài xuống mái hiên.

Cô rời khỏi phòng số 3, quay lại phòng cặp sinh đôi. Tanner vẫn ngồi trong ghế hư đồn, có vẻ còn giận dữ trong cơn bùng nổ sắp xảy ra. Tucker đang vẽ lên tấm bảng bằng một màu phấn màu.

“Các cậu bé, có ai trong bọn con mở bất kỳ cánh cửa sổ nào không?”

“Không, mẹ ạ,” Tucker trả lời không dừng lại tác phẩm nghệ thuật của mình.

Tanner điều khiển ngẩng đầu lên và lắc đầu chậm chạp.

Chúng đang nói sự thật. Khi chúng nói dối, đôi mắt chúng mở to, xoe tròn và chúng nhìn chăm chăm vào cô như thể cô là một con rắn hổ mang, thôi miên chúng bằng sự cai trị của người đứng đầu. Cô hy vọng chúng vẫn còn làm thế khi chúng tới tuổi thiếu niên.

Lý giải duy nhất còn lại cho việc mở cửa sổ là ông Layton quả thực đã leo ra ngoài nó, và lái xe đi.

Tại sao ông ấy phải làm một chuyện lạ đời như thế nhỉ?

Và nếu ông ấy bị ngã, bảo hiểm của cô có bao gồm cho sự cố không?

Chương 2

CATE VỘI VÃ XUỐNG CẦU THANG, HY VỌNG SHERRY KHÔNG bận túi bụi bởi dòng khách hàng trả tiền không mong đợi trong khi cô ở trên gác đối phó với cặp sinh đôi. Khi tới gần cửa bếp, cô nghe thấy giọng Sherry đầy vẻ hứng khởi.

“Tôi tự hỏi cậu sẽ dính đầu mình bên dưới cái chậu rửa trong bao lâu.”

“Tôi thì e nếu mình dời khỏi nó, cô ấy sẽ đập mạnh vào mông tôi.”

Cate đứng sững lại, đôi mắt mở to ngạc nhiên. Ông Harris đã nói gì? Ông Harris ư? Và với Sherry? Cô có thể thấy ông nói kiểu ấy với bất kỳ gã đàn ông nào - có lẽ thôi - nhưng khi nói chuyện với một phụ nữ, ông ấy khó có thể đặt hai từ gần nhau mà không đỏ mặt. Và cái giọng điệu dễ dàng của ông ấy mà cô chưa nghe thấy bao giờ trước đây, càng khiến cô nghi ngờ.

Ông Harris... và Sherry ư? Cô bỏ lỡ chuyện gì ở đó sao? Không thể thế được; ý tưởng hai người đó là một cặp thật quá lạ lùng để thành sự thật, như... như Lisa Marie và Michael Jackson.

Điều gì nói với cô rằng không thứ gì là có thể.

Sherry già hơn ông Harris, ở độ tuổi giữa năm mươi, nhưng tuổi tác có thành vấn đề lắm đâu. Cô ấy cũng là một phụ nữ thu hút, thân hình đầy đặn nhưng hấp dẫn, với mái tóc hung đỏ và tính cách cởi mở, nồng ấm. Ông Harris thì - cũng tốt, Cate không có chắc ông bao nhiêu tuổi. Đâu đó giữa bốn mươi và năm mươi, cô cho là thế. Cô hình dung ông trong tâm trí mình; ông trông già hơn tuổi của mình, và nó không phải vì ông hay nhăn nhó hay điều gì đại loại thế. Ông chỉ là một trong những lớp người cũ, với lối sống nhiều kinh nghiệm. Thực tế, giờ đây khi cô thực sự nghĩ về nó, ông ấy có lẽ còn chưa tới bốn mươi. Tóc ông ấy thật khó tả, có vẻ giữa màu nâu và màu vàng nước rửa bát, luôn bù xù, cô chưa từng nhìn thấy ông ấy không mặc cái quần yếm lưng thùng dính đầy dầu mỡ. Ông quá gầy gò so với cái yếm treo trên người mình, nó rộng hơn nhiều nếu đem so với hình ảnh một cô gái điếm.

Cate lấy làm ái ngại; ông quá e dè nên cô thực sự tránh nhìn vào ông hay tình cờ tán gẫu với ông, không muốn khiến ông căng thẳng, nên bây giờ cô cảm thấy có lỗi vì không tỏ ra thoải mái hơn với ông để hiểu về ông cũng như để ông thoải mái được với mình, như Sherry rõ ràng đã làm được. Cate, quả như thế, nên tránh cho bản thân khỏi rắc rối, nên cố gắng làm bạn với ông, như mọi người nơi đây nỗ lực làm bạn với cô khi cô mới tiếp quản B&B. Vài hàng xóm mà cô quen biết!

Cô bước vào nhà bếp, cảm giác như thể đang bước vào một vùng chạng vạng. Harris nhảy ngay xuống khi nhìn thấy cô, khuôn mặt ông đỏ bừng, như thể ông đoán cô nghe thấy. Cate thỉnh thoảng quay ý nghĩ trở về với hành động kỳ lạ của ông Layton, tránh xa khả năng về một mối tình lãng mạn đang diễn ra ngay trước mũi mình.

“Vị khách ở phòng số 3 đã treo qua cửa sổ và rời đi,” cô lên tiếng, rồi nhún vai trong một cử chỉ ‘tôi không biết cái quái gì đang diễn ra.’

“Ra ngoài qua cửa sổ?” Sherry lặp lại, độ khó hiểu cũng bằng thế. “Sao ông ta phải làm thế chứ?”

“Cháu không biết. Cháu có số thẻ tín dụng của ông ta nên không có vẻ ông ta trốn không trả hóa đơn. Và đồ đạc của ông ta vẫn ở đây.”

“Có lẽ ông ta chỉ muốn treo qua cửa sổ, để xem liệu mình có thể không.”

“Có lẽ. Hoặc ông ấy điên khùng.”

“Hoặc thế,” Sherry đồng ý. “Ông ta ở đây mấy đêm rồi?”

“Mới tối qua. Giờ trả phòng là bảy giờ, nên ông ấy sẽ nhanh chóng quay lại thôi.”

Nơi nào đó trên mặt đất này ông ta có thể đi đến, cô không tài nào hình dung nổi, trừ khi ông ta đột nhiên bị thôi thúc tới cửa hàng ăn. Trail Stop không có bất cứ cửa hiệu hay nhà hàng nào; nếu muốn ăn sáng, ông ta nên ăn tại đây. Thị trấn đúng nghĩa gần nhất cách đây một giờ lái xe, nên ông ta không có đủ thời gian tới đó, ăn, rồi quay về trước giờ trả phòng - chưa kể tới kế hoạch đó bị thất bại, nếu ông ấy đơn giản không muốn ăn với vài người lạ.

Ông Harris hắng giọng. “Tôi sẽ... um-”. Ông ấy nhìn quanh, hiển nhiên lúng túng.

Đoán rằng ông không biết đặt cái cốc rỗng ở đâu, Cate nói, “Tôi sẽ cầm nó,” và giơ tay ra. “Cảm ơn đã sửa chữa. Mặc dù, tôi ước gì ông nhận lấy tiền công.”

Ông kiên quyết lắc đầu khi đưa cốc cho cô. Quyết tâm tỏ ra thân thiện hơn, cô tiếp tục, “Tôi không biết phải làm gì nếu không có ông.”

“Không ai trong chúng tôi biết phải làm thế nào trước khi Cal tới định cư ở đây,” Sherry vui vẻ nói, di chuyển tới chậu rửa, nơi bà bắt đầu chất đĩa vào máy rửa bát. “Chờ đợi một tuần hay hơn cho ai đó từ thị trấn tới bất cứ khi nào chúng tôi cần sửa chữa.”

Cate mơ hồ ngạc nhiên; cô đã nghĩ ông Harris luôn sống ở đây. Ông ấy thực sự hòa hợp với dân địa phương như thế ông đã sống ở đây cả đời rồi vậy. Cảm giác xấu hổ dâng lên trong cổ họng cô lần nữa. Sherry nhắc đến ông bằng tên đầu của ông, trong khi Cate luôn gọi ông là ông Harris, một cách hiệu quả tạo ra khoảng cách với ông. Cô không biết lý do mình làm thế, nhưng nó là vậy.

“Mẹ ơi!” Tiếng Tucker vọng xuống từ trên đỉnh cầu thang. “Thời gian hết rồi!”

Sherry cười khúc khích, Cate nhìn thấy một nụ cười ngắn kéo miệng ông Harris nhếch lên khi ông giơ hai ngón tay chào Sherry và nhắc hộp dụng cụ, rõ ràng có ý định tẩu thoát trước khi những cậu bé quay xuống gác.

Cate tròn tròn mắt hướng lên trời, lặng lẽ hỏi một câu, rồi bước ra hàng lang.

“Nói với Tanner em ấy có thể dời khỏi ghế hư đồn.”

“Được rồi!” Tiếng la hét hoan hỉ kèm theo là âm thanh nhảy nhót. “Tunnuh! Mẹ nói đứng lên! Hãy xây lâu đài và ào ầm, anh và em cùng chui vào trong.” Bắt kịp sự hào hứng với trò chơi, nó chạy lại phòng mình. (*Bọn trẻ này hay phát âm âm ‘r’ thành ‘w’*)

Cate bị giằng xé giữa sự thích thú của cách phát âm Elmer Fudd của nó và sự bối rối với từ ngữ nó chọn. ‘*Rào ầm*’ chúng lấy từ đó ở đâu nhỉ? Có lẽ chúng đang xem về miền viễn tây trên truyền hình; cô cần phải theo dõi chặt chẽ hơn những gì chúng coi.

Cô kiểm tra phòng ăn: nó đã trống không; giờ cao điểm buổi sáng đã qua. Sau đó, cô và Sherry dọn dẹp phòng ăn và nhà bếp, khi ông Layton quay lại lấy đồ, cô sẽ thay ga giường và lau phòng, rồi cô sẽ có phần còn lại của ngày sắp xếp mọi thứ sẵn sàng cho chuyến thăm của mẹ cô.

Ông Harris đã rời khỏi. Đi tới giúp đồng bát đĩa, Cate đụng hông mình vào hông Sherry.

“Vậy, có gì giữa cô và ông Harris thế? Gì đó đang diễn ra giữa hai người?”

Miệng Sherry há hốc, bà nhìn Cate hoàn toàn ngạc nhiên.

“Lạy Chúa, không. Cháu lấy đâu ý tưởng đó?”

Phản ứng của bà quá thành thật đến nỗi Cate cảm giác thật ngu ngốc vì nhảy ngay tới kết luận sai lầm.

“Ông ấy nói chuyện với cô.”

“Ồ, chết tiệt, Cal nói chuyện với rất nhiều người.”

“Không giống cháu đã thấy.”

“Cậu ấy chỉ hơi nhút nhát,” Sherry nói, có lẽ giảm bớt đi. “Bên cạnh đó, tôi đủ già làm mẹ cậu ấy.”

“Không đâu - trừ khi cô thực sự, thực sự phát triển quá sớm.”

“Thôi được, điều đó có phóng đại. Tôi quý Cal - rất nhiều. Cậu ấy là một người thông minh. Cậu ấy có lẽ chưa nhận bằng đại học, nhưng cậu ấy sửa chữa được mọi thứ.”

Cate đồng ý. Bất kể cần sửa gì ở B&B, từ đồ gỗ, đồ điện đến đường ống nước, ông Harris đều xử lý được. Ông cũng lấp đầy vị trí một thợ cơ khí, nếu cần thiết. Nếu ai đó được sinh ra trở thành người đàn ông chăm chỉ, hẳn đó là ông Harris.

Mười năm trước, lúc mới tốt nghiệp còn chưa có kinh nghiệm, với tấm bằng đại học ngành marketing, cô đã coi thường những người làm công việc tay chân - những con người mà tên của họ được may trên túi áo, khi họ được mô tả trong nhóm của mình - nhưng giờ đây cô đã trưởng thành hơn và khôn ngoan hơn, cô hy vọng thế. Thế giới cần tất cả các hạng người để làm mọi công việc, từ nhà hoạch định chiến lược để cho người khác thực hiện trở đi, và trong cái cộng đồng bé nhỏ này, ai đó có thể sửa chữa mọi thứ có giá trị tính bằng vàng với khối lượng bằng chính khối lượng anh ta.

Cô bắt đầu dọn dẹp phòng ăn trong lúc Sherry kết thúc trong nhà bếp; rồi cô hút và phui bụi ở dưới gác - ít nhất ở tất cả các khu vực chung. Cảm ơn Chúa, ngôi nhà cổ kiểu Victoria không lồ này có hai phòng khách riêng biệt. Phòng phía trước, cái lớn nhìn ra ngọn núi đá được các vị khách dùng. Căn phòng phía sau là một phòng nhỏ để làm việc, nơi cô và hai cậu bé nghỉ ngơi mỗi tối, nơi họ cùng xem ti vi hoặc chơi trò chơi. Cô không bận tâm nhặt lại đồ chơi của chúng ở đó; vì một điều, mẹ cô còn mất hàng giờ mới tới và bọn trẻ sẽ lôi mọi thứ ra lần nữa trước khi bà đến đây, nên Cate không lãng phí công sức.

Sherry thò đầu khỏi cửa bếp.

“Mọi việc ở đây xong rồi. Tôi sẽ gặp cháu vào sáng mai. Hy vọng mẹ cháu đến đây ổn thỏa.”

“Cảm ơn nhiều. Cháu cũng mong thế; bà sẽ không bao giờ kể cháu nghe đầu đuôi câu chuyện nếu bà có cái xe rắc rối hay gì đó.”

Trail Stop quá hẻo lánh đến nỗi không có cách nào tới đó dễ dàng, không có sân bay gần nó cho các chuyến bay thương mại, chỉ có một con đường duy nhất dẫn vào. Mẹ cô ghét cái đám máy bay cánh quạt cỡ nhỏ dù bà có thể bay tới gần hơn, và vì thuê bất kỳ phương tiện nào ở cái đường băng bé tí của chúng gần như là ‘nhiệm vụ bất khả thi’, bà đã chọn bay tới Boise, nơi bà biết dịch vụ cho thuê xe luôn có sẵn. Điều đó dẫn tới một chuyến lái xe kéo dài và thêm vào một điểm phiền muộn của bà về sự lựa chọn nhà cửa của cô. Bà không hề thích con gái mình và những đứa cháu ngoại sống ở tiểu bang

khác, bà không thích Idaho - đưa bà từ một khu vực đô thị trở về một vùng nông thôn - và bà không thích những rắc rối thái quá bám lấy bà mỗi lần tới thăm. Bà không thích rằng Cate đã mua một B&B, có nghĩa là cô hiếm khi có thời gian rảnh; trên thực tế, Cate đi thăm cha mẹ mình duy nhất một lần kể từ khi mua B&B.

Tất cả điều đó là những điểm hợp lý. Cate thừa nhận, thậm chí còn nói với mẹ mình thế. Bản thân cô sẽ muốn ở lại Seattle hơn, nếu cô có một sự lựa chọn.

Nhưng cô không có, nên cô đành làm cái điều cô cho là tốt nhất cho cặp sinh đôi. Khi Derek mất, bỏ lại cô với cặp sinh đôi chín tháng tuổi, không chỉ phá hủy cô bởi việc mất anh, cô còn buộc phải thực tế đối mặt với vấn đề tài chính của họ. Tổng thu nhập của họ giúp mang lại một cuộc sống đầy đủ, nhưng Cate đã chuyển sang làm bán thời gian khi hai đứa trẻ được sinh ra và phần lớn cô làm việc nhà. Với sự ra đi của Derek, cô phải làm toàn thời gian, nhưng chi phí cho dịch vụ chăm sóc hàng ngày chất lượng cao của bọn trẻ đã ngăn cản. Nó gần như không trả được bằng công việc của cô. Mẹ cô không thể trông giúp, vì bà cũng phải làm việc.

Họ có tiền tiết kiệm, nên Derek đã mua một hợp đồng bảo hiểm một trăm nghìn đô la, ý định nâng thêm khi thu nhập của anh tăng lên. Họ nghĩ mình có tất cả thời gian trên thế giới này. Ai có thể dự đoán được, một người đàn ông ba mươi tuổi khỏe mạnh từ vong do nhiễm tụ cầu khuẩn tấn công trái tim mình? Anh đi leo núi lần đầu tiên kể từ khi cặp sinh đôi được sinh ra, bị một vết cắt vào chân, các bác sĩ nói rằng vi khuẩn có khả năng đã xâm nhập vào cơ thể anh qua vết thương nhỏ đó. Khoảng ba mươi phần trăm con người mang vi khuẩn trên da họ, các bác sĩ giải thích, và thường thì không có vấn đề gì. Nhưng đôi khi một vết rách trên da cho phép vi khuẩn bắt đầu, và có thể do hệ miễn dịch tạm thời suy giảm, ví như khi strees, nhiễm trùng sẽ dùng dùng kéo vào cơ thể họ bất chấp tất cả các nỗ lực ngăn cản chúng.

Vượt trên một mức độ tinh thần, thế nào và tại sao đâu còn quan trọng, ngoại trừ tất cả cảm xúc cô biết rằng mình bỗng nhiên trở thành một góa phụ hai mươi chín tuổi, với hai đứa trẻ phải chăm sóc. Từ đó trở đi, mọi quyết định của cô được thực hiện với chúng trong đầu.

Bằng khoản tiết kiệm, tiền bảo hiểm và kế hoạch chi tiêu cẩn thận, cô có thể vẫn sống được ở Seattle, gần với cả gia đình mình và gia đình nhà chồng. Nhưng sẽ chẳng còn lại gì chi trả cho việc học đại học của cặp sinh đôi, cộng với cô phải làm nhiều giờ như thế, cô không chăm sóc được nhiều cho con của chính mình. Sau nhiều lần nghĩ đi nghĩ lại, cô đi tới lựa chọn của mình với cố vấn tài chính, và kế hoạch lo gic nhất ông có thể khuyên cô là chuyển tới sống ở một khu vực có mức sống thấp hơn.

Cô đã quen thuộc với vùng này của Idaho, ở Bitterroots. Một trong những bạn thân của Derek ở trường đại học đã lớn lên ở đây, nói với anh rằng leo núi thật tuyệt vời. Anh ấy và Derek có nhiều buổi cuối tuần leo núi cùng nhau. Rồi khi cô và Derek gặp gỡ ở câu lạc bộ leo núi và bắt đầu hẹn hò, rất tự nhiên cô tham dự cùng những buổi leo núi cuối tuần ấy. Cô yêu khu vực này, sự gồ ghề, khung cảnh đẹp ngoạn mục của nó cũng như vẻ yên bình. Cô và Derek đã ở tại B&B mà cô đang sở hữu đây, nên cô từng làm quen với chỗ này. Người chủ cũ, bà Weiskopf nhiều tuổi, đã phải cật lực chăm sóc nó, nên khi Cate quyết định đi vào kinh doanh nhà nghỉ và đưa ra lời đề nghị, quý bà cao tuổi đã chụp lấy nó và bây giờ đang sống ở Pocatello với con trai và vợ cậu ấy.

Chi phí sinh hoạt ở Trail Stop quả thật có thấp hơn, và từ việc bán căn hộ cao cấp của họ Cate đã có một khoản lợi nhuận kha khá, cô nhanh chóng đặt nó sang một bên làm quỹ học đại học cho hai cậu con trai. Cô xác định không động tới món tiền đó trừ khi nó là quan trọng trong cuộc sống hoặc là cái chết - của họ. Cô sống hoàn toàn nhờ lợi tức từ B&B - điều không cho phép mở rộng thêm nhiều phòng vì chi phí phụ thu. Nhưng kinh doanh đồ ăn sáng giúp cô thoát khỏi một chút khó khăn, nếu không có gì sai sót và cô không có nhiều chi phí bất ngờ, như sự cố đường ống khẩn cấp sáng nay. Cảm ơn Chúa nó không nghiêm trọng - và cảm ơn Chúa, ông Harris đã từ chối nhận tiền công.

Có những ưu và khuyết điểm trong cuộc sống cô chọn cho bản thân mình và hai cậu bé. Một trong

những ưu điểm, điều lớn nhất, là hai đứa con ở với cô cả ngày. Cuộc sống của bọn trẻ được ổn định như cô có thể mang lại cho chúng, với kết quả là chúng hạnh phúc và khỏe mạnh, thế là đủ để giữ cô ở lại. Một ưu điểm khác là cô thích công việc bà chủ của chính mình. Cô thích việc cô đang làm, thích nấu nướng, thích mọi người trong cộng đồng. Họ chỉ là những người, có lẽ đầu óc tự do hơn so với những người ở thành thị, nhưng vẫn có thói quen, điềm mạnh, và điềm yếu như mọi người khác thôi. Không khí thì trong lành, thoáng đãng, bọn trẻ hoàn toàn an toàn khi chơi bên ngoài.

Một trong những mục nằm trong cột tiêu cực là sự xa xôi của vùng đất. Không có dịch vụ điện thoại di động, không có đường truyền DSL cho máy tính. Truyền hình thì qua vệ tinh, có nghĩa là sự thu nhận sẽ bị ngắt quãng khi có đợt tuyết mạnh. Không có chuyện như một chuyến đi nhanh tới cửa hàng tạp hóa, nhất nhanh vài mặt hàng cần thiết; mua sắm ở cửa hàng tạp hóa đòi hỏi chuyến đi kéo dài một giờ mỗi lượt, vì thế cô thực hiện cuộc hành trình mỗi tuần một lần và mua về một núi hàng hóa. Bác sĩ của bọn trẻ cũng cách xa một giờ. Khi chúng bắt đầu tới trường, cô sẽ phải lái xe hai lần mỗi ngày, hàng ngày mỗi tuần, đồng nghĩa là cô phải thuê giúp việc. Ngay cả việc nhận thư cũng mất nhiều cố gắng. Cả một quãng đường dài từ thùng thư nông thôn xuống con đường chính, xa hơn mười dặm. Bất kỳ ai đi lại hướng đó đều buộc phải mang theo thư của cả cộng đồng cần gửi rồi mang trở về bất cứ thứ gì được chuyển giao - tức là giữ lấy một bọc buộc các lá thư gửi đến cho từng người với nhau - rồi chuyển lại cho từng người nhận.

Hai cậu bé có một bạn cùng chơi. Đó là một đứa trẻ gần độ tuổi chúng: Angelina Contreras, sáu tuổi và đang học lớp một, cô bé ở trường cả ngày. Vài thiếu niên thường sống cùng bạn bè hoặc người thân trong thị trấn suốt năm học, chỉ về nhà vào dịp cuối tuần vì khoảng cách đòi hỏi.

Cate không làm ngơ trước những vấn đề này khi quyết định, nhưng nhìn chung cô cho rằng mình đã có lựa chọn đúng đắn nhất cho hai cậu con trai. Chúng là sự suy xét đầu tiên của cô, lý do cơ bản cho mỗi hành động cô chọn. Trách nhiệm nuôi nấng chúng, chăm sóc chúng đặt lên vai cô, nên cô quyết định chúng sẽ không phải chịu đau khổ.

Đôi lúc cô cảm thấy thật cô đơn, cô nghĩ rằng mình sẽ bực vỡ mắt dưới áp lực. Trên bề ngoài, mọi thứ hoàn toàn bình thường, thậm chí là trần tục. Cô sống trong một cộng đồng nhỏ nơi mọi người quen biết lẫn nhau; cô nuôi dạy con cái; mua đồ tạp phẩm và nấu nướng, chi trả hóa đơn, xử lý tất cả những phát sinh thường ngày của một gia đình. Mỗi ngày gần như hoàn toàn giống mỗi ngày đã qua đi trước đó.

Nhưng kể từ khi Derek ra đi, cô liên tục cảm thấy như thể đang bước đi trên bờ vực của vách đá, chỉ một bước sai lầm sẽ đẩy cô rơi xuống. Một mình cô phải có trách nhiệm với bọn trẻ, chu cấp cho chúng, không chỉ bây giờ mà cả trong tương lai nữa. Chuyện gì xảy ra nếu khoản tiền cô để riêng dành cho việc học đại học của chúng không đủ? Nếu thị trường chứng khoán chao đảo khi chúng mười tám hay lái suất tụt dốc thì sao? Sự thành công hay thất bại của B&B hoàn toàn phụ thuộc vào đôi vai cô - mọi thứ phụ thuộc hoàn toàn vào đôi vai cô, từng quyết định, từng kế hoạch, từng giây phút. Nếu chỉ có một mình lo lắng về điều đó, cô sẽ không sợ hãi; nhưng cô có hai đứa trẻ, và vì chúng cô đã sống bên mép nỗi hoảng loạn.

Chúng mới bốn tuổi, hơn một chút so với trẻ sơ sinh, vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào cô. Chúng đã mất cha, và ngay cả chúng không nhớ anh, chúng chắc chắn cảm thấy sự thiếu vắng anh trong cuộc sống, sẽ còn cảm thấy điều đó sâu sắc hơn khi lớn lên. Làm sao cô có thể bù đắp được? Cô có đủ sức mạnh để nuôi dạy chúng an toàn đi qua những năm tuổi niên thiếu cứng đầu và sự phát triển của nội tiết tố? Cô yêu chúng quá nhiều để có thể chịu đựng được bất cứ chuyện gì xảy ra với chúng, nhưng nếu những quyết định cô đã chọn, tất cả đều sai thì sao?

Không có gì bảo đảm. Cô biết thế, biết rằng ngay cả nếu Derek còn sống, vẫn có nhiều trở ngại; sự khác biệt lớn là cô không phải một mình đối mặt với chúng.

Vì hai cậu bé, khi Derek mất cô buộc bản thân phải đứng lên, đẩy những đau buồn vào một nhà tù bên trong nơi cô có thể giữ nó được kiểm soát cho tới khi cô cô đơn trong đêm tối. Cô đã khóc suốt đêm

hàng tuần, hàng tháng. Nhưng ban ngày cô tập trung hết vào hai đứa con, vào những nhu cầu của chúng, và theo cùng một cách, ba năm qua đã ở lại, cô vẫn không biết làm thế nào mình đi qua được. Thời gian đã làm mờ cạnh sắc của nỗi đau, nhưng nó không biến mất. Cô nghĩ về Derek hầu như mỗi ngày, khi cô nhìn thấy biểu hiện của anh chạy qua gương mặt sinh động của con trai mình. Một bức ảnh chụp họ cùng nhau đặt trên nóc tủ đồ đồ của cô. Hai cậu bé sẽ nhìn thấy và biết rằng đó là cha mình.

Cô đã có bảy năm tuyệt vời bên anh, nên sự thiếu vắng anh đã khoét một lỗ lớn trong cuộc sống của cô, trong trái tim cô. Hai đứa nhỏ sẽ không bao giờ biết về anh, đó là điều mà cô không thể bù đắp nổi.

Mẹ cô đến nơi chỉ sau đó bốn giờ, buổi chiều. Cate đang chờ bà, rồi khi chiếc xe Jeep Liberty màu đen kéo vào bãi đậu, cô và bọn trẻ chạy ủa ra đón bà.

“Những cậu bé của tôi!”

Sheila Wells khóc òa, nhảy ra khỏi xe Jeep, ngồi xổm xuống ôm cặp sinh đôi vào lòng.

“Mimi, nhìn này,” Tucker nói, chỉ bà xem chiếc xe cứu hỏa đồ chơi nó cầm.

“Nhìn này,” Tanner lặp lại, giơ ra một xe ben màu vàng. Hai cậu bé nhặt ra một đồ vật đáng giá nhất của mình đem khoe bà.

Bà không làm chúng thất vọng. “Lạy Chúa, hãy nhìn xem. Bà chưa từng nhìn thấy một chiếc xe cứu hỏa hay xe ben nào đẹp hơn - ờ, bà không nghĩ mình từng thấy đâu.”

“Nghe nữa,” Tucker nói, bật còi báo động.

Tanner cau có. Xe ben của nó không có còi, nhưng phía sau nâng lên được và thanh chắn mở tung, đồ mọi thứ có bên trong thùng xe ra. Nó cúi xuống, vốc ít sỏi vào trong thùng xe, rồi giữ nó phía trên xe cứu hỏa của Tucker và đổ hết sỏi lên nó.

“Này!” Tucker hét lên phẫn nộ, đẩy em trai mình, Cate bước lại ngay trước khi một cuộc chiến có thể nổ ra.

“Tanner, đó không phải một chuyện hay để làm. Tucker, con không nên đẩy em mình thế. Tắt còi báo động đi. Cả hai con đưa mẹ đồ chơi nào. Chúng sẽ ở phòng mẹ; các con không được chơi chúng cho tới mai.”

Tucker mở miệng định phản đối, nhìn thấy lông mày cô nhướn lên cảnh báo, đành khôn ngoan nói với Tanner, “Anh *in ối* đã đẩy em.”

Tanner cũng nhìn vào cô, như anh trai mình quyết định rằng sau hình phạt buổi sáng, nó không nên đẩy đi may mắn vào chiều nay. “Em xin lỗi đã đồ lên anh,” nó nói đầy cao thượng.

Cate kẹp chặt hai hàm răng với nhau ngăn một tiếng cười bùng nổ, ánh mắt cô bắt gặp ánh mắt mẹ mình. Sheila tròn xoe mắt, bà bụm một bàn tay lên miệng; bà biết rất rõ rằng có nhiều lần một bà mẹ Phải Không Được Cười. Một tiếng khụt khịt thoát ra, bà nhanh chóng kìm nó lại khi đứng lên ôm con gái mình.

“Mẹ không thể chờ để kể với cha con chuyện này,” bà nói.

“Con ước cha có thể đi cùng mẹ.”

“Có lẽ lần tới. Nếu con không thể tới vào lễ Tạ ơn, ông ấy chắc chắn sẽ đi cùng mẹ.”

“Patrick và Andie thế nào ạ?”

Patrick là em trai cô, còn Andie - Andria - là vợ cậu ấy. Sheila mở cửa sau xe Jeep và họ bắt đầu rời hành lý ra.

“Mẹ đã nói với chúng, chúng ta sẽ ở đây vào lễ Tạ ơn. Tất nhiên, nếu chúng ta được chào đón. Nếu các phòng trọ của con được đặt hết, kế hoạch đó sẽ đi tong.”

“Con có hai phòng đặt trước cho cuối tuần, nhưng vẫn còn lại ba phòng ngủ mà, nên không thành vấn đề. Con thích thế, nếu Patrick và Andie có thể đến nữa.”

“Mẹ nó sẽ ném ra một cơn giận dữ nếu Andie đến đây thay vì tham dự lễ Tạ ơn tại nhà bà ta,” Sheila nói chua cay. Bà yêu cô con dâu rất nhiều, nhưng mẹ Andie lại là chuyện khác.

“Chúng con muốn giúp,” Tucker nói, kéo mạnh một cái va li.

Vì cái va li nặng hơn nó, Cate lôi ra một túi xách tay, nó nặng đáng ngạc nhiên.

“Đây, hai con bê túi này. Nó nặng đấy, nên hãy cẩn thận.”

“Chúng con tự làm được,” nó nói, và chúng tỏ ra cương quyết khi mỗi đứa cầm một quai xách và lẩm bẩm khi chúng nâng cái túi.

“Xem nào? các cháu khỏe quá,” mẹ cô nói, và bộ ngực bé nhỏ của chúng phì phò.

“Đàn ông,” Cate thì thầm dưới hơi thở. “Họ thật thoải mái.”

“Khi họ không gặp khó khăn,” Sheila thêm vào.

Khi họ trèo lên hai bậc cấp tới hiên nhà, Cate nhìn quanh. Ông Layton vẫn chưa quay về. Cô không muốn tính thêm một đêm vào thẻ tín dụng của ông; vì cô không có khách nào khác cho tới ngày mai nên ông không gây ra vấn đề gì nếu không trả phòng lúc mười một giờ, nhưng cô thấy khó chịu. Nếu ông quay về sau khi cô khóa cửa đi ngủ thì sao? Cô không đưa chìa khóa cho khách, nên hoặc ông ta phải đánh thức cô - có lẽ cả hai cậu bé, cũng như mẹ cô - hoặc chết tiệt trèo vào qua cửa sổ theo cùng cách ông đã trèo ra ngoài. Trừ khi cô đóng cửa và khóa lại, nên không có khả năng đó. Nếu ông ta làm phiền họ sau khi họ lên giường, cô nghĩ, chắc chắn cô sẽ tính thêm một đêm vào thẻ tín dụng của ông. Bên cạnh đó, nơi nào khác ông ta sẽ nằm ngủ được nhỉ?

“Chuyện gì thế?” Sheila hỏi, chú ý tới biểu hiện của cô.

“Một vị khách rời đi sáng nay và vẫn chưa quay về trả phòng.” Cô hạ thấp giọng để hai cậu bé không nghe thấy nảy ra vài ý tưởng. “Ông ta trèo qua cửa sổ.”

“Trốn không thanh toán hóa đơn ư?”

“Con có số thẻ tín dụng của ông ta nên ông ta không thể đâu. Và ông ta để lại mọi thứ ở đây.”

“Thật lạ đấy. Và ông ta không gọi về chứ? Đó là điều không thể, vì điện thoại di động đâu hoạt động ở đây được.”

“Có nhiều bộ điện thoại,” Cate nói mệt mỏi. “Nhưng, không, ông ấy không gọi về.”

“Nếu ông ta không về đây ngày mai,” Sheila nói khi bà theo hai cậu bé vào trong, “đóng gói đồ đạc

của ông ta và bán nó trên eBay ấy.”

Bây giờ, đó là một ý tưởng, mặc dù cô có lẽ nên cho ông ấy nhiều hơn một ngày để đòi lại đồ đạc của mình.

Khách hàng đã làm nhiều yêu cầu lạ đời trước đây, nhưng giờ là lần đầu tiên, có một người bỏ đi - ồ, lái đi - mà để lại mọi thứ phía sau. Cô cảm thấy hơi bất an, và bản khoản có nên gọi điện báo cho cảnh sát bang. Nếu ông ta gặp một tai nạn đâu đó, lái xe chệch đường chẳng hạn? Nhưng cô đâu biết nơi ông ta có thể đi, ngay cả chỉ có một lối đi ra, có một ngã tư cách đây hai mươi dặm nên ông ta có thể rẽ theo bất cứ hướng nào. Hơn nữa, ông ta đã trèo qua cửa sổ như thể ông ta đang lén lút. Sự vắng mặt của ông ta là cô ý, không có gì nhầm lẫn với ông ta cả.

Cô có số điện thoại của ông trên bảng đăng kí ông ta điền vào khi nhận phòng. Nếu ông ta không quay lại vào sáng mai, cô sẽ gọi nó.

Khi chuyện này được giải quyết, cô sẽ thẳng thắn nói với ông ta rằng ông sẽ không được lưu lại chỗ cô một lần nữa. Quý ông Layton bí ẩn hay điên khùng này thật quá nhiều rắc rối.

Chương 3

CATE DÂY LÚC NĂM GIỜ SÁNG CHUẨN BỊ SỬA SOẠN CHO NGÀY MỚI. Việc đầu tiên cô làm là nhìn qua cửa sổ bên cạnh ra bãi đậu xe phía dưới, xem có phải ông Layton đã quay về trong đêm và đang ngủ trong xe ô tô, vì cô không bị đánh thức bởi bất cứ tiếng đập thành thích nào ở cửa trước. Phương tiện duy nhất ở đó là chiếc Ford Explorer màu đỏ của cô và chiếc xe thuê của mẹ cô, nghĩa là ông Layton vẫn chưa xuất hiện. Gã đàn ông này nổ tung ở phương trời nào cơ chứ? Ít nhất ông ta phải làm là gọi về và nói với cô... gì đó như: khi ông ấy quay lại hoặc không, thì làm gì với đồ đạc của ông.

Bực mình, cô quyết định sẽ đóng gói mọi thứ của ông ta và tính cho ông một đêm thứ hai vì gây ra rắc rối cho cô. Làm như cô có nhiều thời gian rảnh cho ngày hôm nay - hay ngày nào khác ấy.

Đầu tiên cô bắt đầu với cà phê, chuẩn bị sẵn sàng cho dòng khách hàng buổi sáng. Ngôi nhà lớn im lặng ngoại trừ tiếng tích tắc của đồng hồ quả lắc ở hành lang, dù có nhiều việc phải làm, cô rất trân trọng sự bình yên của những giờ phút buổi sớm khi cô là người duy nhất tỉnh giấc, lúc cô chỉ có một mình. Chỉ thời gian này giúp cô có cơ hội suy nghĩ mà không bị liên tục gián đoạn bởi bọn trẻ và những khách hàng; cô có thể tự vấn bản thân, nghe nhạc trong khi làm việc nếu muốn. Sherry sẽ đến ngay trước bảy giờ, còn gần như đến bảy rưỡi cặp sinh đôi sẽ chạy như ngựa xuống cầu thang, đôi ngầu như những chú gấu thức tỉnh sau giấc ngủ đông, với hai giờ này, cô có thể dành lấy chút thời gian cho người phụ nữ Cate. Cô thậm chí dậy sớm hơn một ít so với cô thực sự cần nên cô không vội vã mà còn có thêm vài phút để thưởng thức.

Thỉnh thoảng, cô tự hỏi liệu Derek có đồng ý với quyết định của cô chuyển tới Trail Stop không.

Anh thực sự đã thích vùng đất, cắm trại như một du khách, nhưng không phải một cư dân. Và cả hai đều say mê B&B này khi họ lưu lại đây. Những ký ức về quãng thời gian đẹp họ từng có - những chuyến leo núi nguy hiểm, đốt cháy cơ bắp suốt cả ngày, rồi quay về đây vừa kiệt sức vừa hồ hởi, ngã vào chiếc giường mềm mại, chỉ để khám phá ra rằng họ không kiệt sức tí nào - đã chắc chắn ảnh hưởng tới cô khi cô tìm kiếm nơi nào đó đất đỏ ít hơn so với Seattle để sống.

Cô cảm giác được gần với Derek ở nơi đây. Chính ở đây, họ chỉ biết tới hạnh phúc. Trong khi cô cũng hạnh phúc với anh ở Seattle, đó lại là nơi anh ra đi và nó giữ liên hệ với một loạt người âm thầm với những ngày kinh khủng cuối cùng ấy. Đôi khi, lúc còn sống ở đó, những kỉ niệm áp đảo cô, khiến cô cảm thấy như thể mình lại sống trong cơn ác mộng một lần nữa.

Con đường này cô lái tới bệnh viện. *Có nơi* cô dừng lại lấy quần áo giặt khô cho anh, không bao giờ mơ mình nhặt được chiếc áo vét mà anh vùi vào đó. *Đây* là nơi cô mua cái váy cô mặc tới lễ tang, cái váy mà cô đã ném nó vào thùng rác ngay khi cởi bỏ, nức nở, chửi rủa và cố gắng xé toạc bộ đồ trong cạm thù từ cô tới gấu váy. Giường của họ là nơi anh nằm, vật vờ trong cơn sốt, trước khi anh trở nên yếu hơn và đồng ý để cô đưa mình tới phòng cấp cứu - và đó là lúc quá muộn. Sau khi anh mất, cô không bao giờ ngủ trong chiếc giường đó lần nào nữa.

Những ký ức, cũng như vấn đề tài chính không giới hạn, lái cô trở về Seattle. Cô nhớ thành phố, cô nhớ những lễ hội văn hóa, sự náo nhiệt và những nét đặc sắc, eo biển Puget và những con tàu. Gia đình cô ở đó và những người bạn. Nhưng vào lần quay lại viếng thăm đầu tiên, cô đã dành rất nhiều thời gian ở lại nơi này của Trail Stop, dọn dẹp căn nhà, để bản thân và hai cậu bé ổn định, cố gắng phát triển kinh doanh theo từng ý tưởng cô nghĩ tới, bằng cách nào đó cô đã trở thành một phần nơi đây hơn ở đó. Cô là một vị khách của thành phố quê hương mình, và nhà cô là... nơi đây.

Với hai đứa trẻ, tất nhiên, đây luôn luôn là nhà. Chúng chuyển đến đây khi còn quá nhỏ nên chúng không có những kí ức về cuộc sống ở bất cứ nơi nào khác. Khi chúng lớn lên và B&B - làm ơn, Chúa ơi! - thành công hơn, cô ý định đưa chúng tới thăm cha mẹ mình thường xuyên hơn thay vì thăm thú nơi nào khác quanh đây. Trong khi ở Seattle, cô có thể đưa chúng đi xem hòa nhạc, chơi bóng, xem kịch, tới viện bảo tàng, làm đầy thêm những trải nghiệm để chúng biết rằng còn nhiều thứ trong cuộc sống hơn cái cộng đồng nhỏ bé xa tít mù tắp này.

Cô không bỏ qua những mặt tốt đẹp của cuộc sống nơi đây. Nơi này quá nhỏ đến nỗi mọi người đều quen biết lẫn nhau, bọn trẻ được chơi an toàn bên ngoài trong khi cô có thể trông chừng qua cửa sổ. Mọi người đều biết cô và hai cậu bé - biết nơi họ ở, sẽ không ngần ngại đưa chúng về nhà nếu chúng được nhìn thấy đi lang thang quá xa ngôi nhà. Mọi ngày của họ bao gồm một trong những việc lật vật - thu gọn đồ chơi vào cuối ngày - hàng giờ chơi đùa với nhau, kết thúc với một mẩu truyện ngắn, lặp lại bài học về những chữ cái, con số và màu sắc hay vài từ ngắn chúng có thể đọc. Tầm lúc bảy rưỡi, lên giường lúc tám giờ, và khi cô đắp chăn quanh chúng, cô nhận thấy cả hai đứa trẻ đều thắm mệt, nhưng bằng lòng và tuyệt đối an toàn. Cô làm việc chăm chỉ để đem lại cho chúng sự che chở và được hạnh phúc, ngày lúc này, chúng có mọi thứ chúng muốn.

Một điểm cộng lớn khác của cuộc sống nơi đây là vẻ đẹp xung quanh cô. Phong cảnh hùng vĩ và đầy cảm hứng, hầu như không tin nổi độ gồ ghề, lởm chởm. Trail Stop, đúng là, điểm cuối của đường mòn. Nếu muốn đi tới nơi nào đó xa hơn, bạn phải đi bộ, và nó không hề dễ dàng đâu.

Trail Stop nằm trên một mũi đất nhỏ nhô lên từ đáy thung lũng dốc, giống như một cái đe. Về phía bên phải, một dòng sông đổ vào, rộng, đóng băng và nguy hiểm, với những ngọn núi đá sắc nhọn, lởm chởm mọc lên bên trên bụi nước. Ngay cả những người chèo thuyền vượt thác cũng không cố thử sức những thác ghềnh ở đây; họ bắt đầu cuộc phiêu lưu của mình khoảng mười lăm dặm phía dưới hạ lưu. Cả hai bên đều hướng lên dãy núi Bitterroot và mặt thẳng đứng của dốc đá nơi cô và Derek đã leo lên, hoặc ráng sức leo lên rồi đánh bỏ cuộc khi quá khó so với trình độ chuyên môn của cả hai người.

Trail Stop về cơ bản là một cái hộp, với một hòn sỏi chất lên liên kết nó với phần còn lại của thế giới. Vị trí địa lý đặc biệt bảo vệ họ khỏi những trận tuyết lở, nhưng thỉnh thoảng trong suốt mùa đông cô nghe thấy những tiếng âm âm của tuyết đổ sụp và xô xuống những sườn núi dốc, khiến cô rung mình phản ứng. Cuộc sống nơi đây bị gây phiền phức, nhưng sự bất tiện và thiếu thốn những dịp may văn hóa được bù đắp bằng hơi thở của vẻ đẹp tự nhiên xung quanh họ. Cô đánh mất cơ hội được ở gần gia đình mình, nhưng túi tiền của cô lại đầy thêm ở đây. Có lẽ cô không có quyết định tốt nhất, nhưng nhìn chung cô hài lòng với lựa chọn của mình.

Mẹ cô ngáp dài bước vào nhà bếp, không nói một lời, lại gần tủ bếp tìm được một chiếc cốc rồi quay ra, sang phòng ăn rót cà phê. Cate liếc đồng hồ và thở dài. Năm giờ bốn lần; hai giờ yên tĩnh sáng nay của cô đã bị cắt ngắn, nhưng đôi lại cô có chút thời gian với mẹ mình mà không bị hai cậu bé kêu gọi sự chú ý tới Mimi của chúng. Và, đây, là một sự cân bằng. Cô nhớ mẹ mình, ước gì họ gặp gỡ nhau thường xuyên hơn.

Khuôn mặt bà gần như vui trong cốc cà phê, Sheila quay trở lại nhà bếp và, với một tiếng thở dài, ngồi xuống cạnh chiếc bàn. Bà không phải người ưa dậy sớm, nên Cate ngờ rằng bà đã đặt chuông hẹn giờ để có chút thời gian mẹ và con gái trước khi cặp sinh đôi thức giấc.

“Loại bánh xốp nào hôm nay vậy?” Sheila cuối cùng hỏi trong một tông giọng khàn khàn.

“Bơ táo,” Cate trả lời, mỉm cười. “Con tìm thấy công thức trên mạng.”

“Đánh cược là con không tìm thấy bơ táo ở cái cửa hàng nhỏ duyên dáng bên đường đó.”

“Không có, con đặt hàng online từ một nơi ở Sevierville, Tennessee.”

Cate lờ đi lời chỉ trích bởi vì, trước hết, nó là sự thật, và thứ đến, cô biết rằng ngay cả nếu cô có chuyển tới thành phố New York, mẹ cô cũng sẽ tìm ra điều gì đó sai trái ở đó, vì vấn đề cốt lõi là bà muốn con gái và cháu ngoại mình sống gần bên.

“Tanner nói chuyện nhiều hơn,” Sheila quan sát một lúc sau đó, đẩy lọn tóc ra khỏi mặt mình. Bà là một phụ nữ rất đẹp, Cate thường ước chỉ mình thừa hưởng những nét đẹp của bà thay vì một mớ lọn xộn cô đang mang.

“Khi nó muốn. Con nhận thấy rằng nếu nó chùn lại thì chỉ mình Tucker có thể là người chịu rắc rối.”

Cười toe toét, cô kể lại câu chuyện về những dụng cụ của ông Harris, và Tanner bằng cách nào đó tính được phép toán đơn giản nên nó biết rằng mình chỉ còn lại tám phút ngồi trong ghế hư đốn.

Mẹ cô cười vang, biểu hiện của bà hoàn toàn tự hào.

“Mẹ đã đọc rằng Einstein không nói được cho tới tận sáu tuổi, hay gì đó đại loại thế. Có lẽ mẹ nhầm lẫn vì tuổi tác.”

“Con không cho rằng nó là Einstein kế tiếp đâu.”

Cate tập trung vào sức khỏe và hạnh phúc. Cô không kỳ vọng vào con trai mình; đưa ra những tiêu chuẩn, có, nhưng kỳ vọng thì không.

“Con không bao giờ khẳng định được.” Sheila cầu nhậu. “Chúa tôi, mẹ không thể đối mặt với việc dậy sớm mỗi ngày. Thật dã man. Dù thế nào, con không thể nói một đứa trẻ sẽ thay đổi thế nào. Con vốn dĩ là một cô gái hoàn toàn tinh nghịch như con trai, luôn chơi trò bóng mềm và trèo cây, cộng với việc con còn tham gia vào câu lạc bộ leo núi, vậy mà giờ nhìn con xem: toàn bộ sự nghiệp của con là nội trợ. Con dọn dẹp, con nấu nướng, con phục vụ.”

“Con đang điều hành một công việc kinh doanh,” Cate sửa lại. “Và con thích nấu nướng. Con rất giỏi việc đó.”

Nấu nướng là, phần lớn nhất, một niềm vui. Cô không ngại chờ đợi phục vụ bàn cho khách, vì việc tiếp xúc mặt đối mặt giúp đưa họ lại gần nhau. Mặt khác, cô ghét dọn dẹp, nên phải buộc mình làm nó hàng ngày.

“Không có điểm gì tranh luận ở đây.” Sheila ngập ngừng. “Con không nấu nướng nhiều khi Derek còn sống.”

“Không ạ. Chúng con chia đều cho nhau, cộng với chúng con gọi điện mạng tới. Và chúng con ăn ở ngoài rất nhiều, ít nhất là trước khi bọn trẻ được sinh ra.” Cần thận cô đổ sữa vào một cốc đo lường lớn, cúi xuống nhìn mức chia. “Nhưng sau khi anh ấy mất, hàng tối con ở nhà cùng chúng và thấy chán ngấy thức ăn nhanh mà mình vớ được, nên con mua vài quyển dạy nấu ăn, bắt đầu nấu nướng.”

Thật khó để nhớ lại, thế mà đã cách đây ba năm; quá trình đông đo, nhào trộn như là bản năng thứ hai của cô, và giờ cô cảm thấy như thể muốn được nấu ăn mãi mãi. Những thử nghiệm ban đầu, khi cô cố gắng tất cả các loại món ăn kỳ lạ, cũng là cách giữ tâm trí mình bận rộn. Cô đã ném đi rất nhiều công sức chỉ để thấy rằng chúng không ăn được.

“Hồi cha con và mẹ mới cưới nhau và con còn nhỏ, mẹ có thói quen nấu ăn mỗi tối. Chúng ta không có tiền ra ngoài ăn; một chiếc bánh burger ở cửa hàng đồ ăn nhanh là cái gì đó thật xa xỉ. Nhưng giờ mẹ không nấu nhiều nữa, mà mẹ không nhớ nó.”

Cate nhìn mẹ mình. “Nhưng mẹ vẫn tổ chức những bữa ăn lớn trong dịp lễ Tạ ơn và Giáng sinh, mẹ luôn luôn nướng bánh sinh nhật mà.”

Sheila nhún vai. “Truyền thống, gia đình; con biết mà. Mẹ yêu việc mọi người ở gần nhau, nhưng thành thật mà nói, mẹ chỉ mong càng sớm bỏ qua các bữa ăn lớn.”

“Vậy tại sao con không nấu ăn cho chúng ta? Con thích thế, mẹ và cha có thể chơi cùng bọn trẻ, giữ chúng bận rộn.”

Đôi mắt Sheila sáng ngời. “Con chắc mình không phiền chứ?”

“Phiền ư?” Cate gửi cái nhìn dò xét sự tỉnh táo của bà. “Con chắc chắn về điều này. Mỗi ngày chúng tìm ra nhiều cách mới để lâm vào rắc rối.”

“Chúng chỉ là trẻ con. Con chẳng là người ưa mạo hiểm là gì, còn mười năm đầu của Patrick gần như biến tóc mẹ bạc trắng - như lần nó đặt ‘quả bom’ đó trong phòng mình.”

Cate cười lớn. Patrick đã quyết định những quả pháo không đủ âm ỉ, hoặc không đủ mạnh, nên một dịp lễ mừng bốn tháng bảy, bằng cách nào đó cậu ấy thu thập được hơn một trăm quả. Với một con dao xoáy được từ nhà bếp, cậu cẩn thận mở tung từng quả, trút toàn bộ thuốc pháo vào một tờ giấy ăn. Khi cậu ấy có tất cả số thuốc pháo trong một cái ống, cậu hỏi xin một vỏ hộp thiếc, nghĩ rằng cậu có ý định làm một ‘điện thoại’ ống - đây, Sheila vui vẻ nhận lời.

Cậu ấy đã đọc về loại súng trường kiểu cũ nạp đạn từ nòng súng, nên cậu hình dung quả bom của mình sẽ có cùng cơ chế hoạt động, ngoại trừ cậu không chắc chắn chính xác cho lắm nó dẫn tới đâu. Cậu nhồi giấy vệ sinh, viên sỏi bé tí và thuốc súng vào vỏ thiếc, rồi xoắn đoạn chỉ dài với nhau ngâm nó vào rượu xoa bóp làm ngòi nổ. Để giữ cho sàn nhà khỏi cháy, cậu đặt ‘quả bom’ của mình trên một cái thớt, khi xong, cậu úp ngược cái bình cũ nuôi cá của mình lên hộp, với một bên bình kênh lên một chút để sợi dây có thể luôn bên dưới miệng bình và vỏ hộp. Ý nghĩ của cậu là cái bình đó sẽ ngăn lại mọi thứ mà cậu vẫn có được tiếng nổ và ánh sáng lóe lên mà không phải dọn dẹp đồng lộn xộn.

Không nổ.

Một điều tốt đẹp Patrick đã làm là lấy vải phủ giường phủ phía cuối giường mình sau khi châm ngòi.

Rồi một tiếng nổ lớn, cái bình cá vỡ tan, mảnh vỡ và viên sỏi bay khắp phòng. Năm giấy vệ sinh bắt lửa, bung ra thành nhiều mảnh nhỏ bốc cháy, lơ lửng rơi xuống tấm phủ giường, thảm sàn, thậm chí vào cả bên trong cánh cửa tủ quần áo của Patrick đang mở. Khi cha mẹ mở tung cửa phòng, cậu ấy đang bận rộn dập tắt những tia lửa trên thảm và cố gắng thổi tắt ngọn lửa nhỏ đẹp để đang lan rộng trên ga giường của mình bằng cách nhổ nước bọt vào đó.

Nó không hài hước lắm ở thời điểm ấy, nhưng bây giờ Cate và Sheila nhìn nhau và cười phá lên.

“Con e đó là thứ con phải trông đợi,” Cate nói, giằng xé giữa niềm vui và nỗi sợ hãi. “Gấp hai lần.”

“Có thể không đâu,” Sheila nói, đôi chút nghi ngờ, “Nếu có tí công lý nào trên quả đất, Patrick sẽ có tới bốn đứa con giống nó. Mong muốn tha thiết nhất của mẹ là nó sẽ gọi điện cho mẹ vào giữa đêm vì con nó làm gì đó kinh khủng, và nước nở xin lỗi mẹ từ đáy lòng mình.”

“Nhưng Andie đáng thương cũng sẽ đau khổ.”

“Ồ, ta yêu Andie, nhưng đây là về công bằng. Nếu nó đau khổ, lương tâm mẹ sẽ chống đỡ gánh nặng.”

Cate gật đầu, cười lớn hơn khi phun vào khuôn bánh xốp một loại bơ chống dính, rồi bắt đầu múc bột

vào từng ô. Cô yêu mến mẹ mình; bà là người có ý chí mạnh mẽ, một chút nóng tính, và yêu gia đình mình đủ để phân tâm khi để con mình đi xa mà không có gì. Một phương châm Cate hoàn toàn ý định áp dụng lên cặp sinh đôi khi chúng lớn hơn là một lần cô nghe mẹ cô mắng Patrick sau khi nghe nó rên rỉ một tiếng đồng hồ vì phải cắt cỏ: *“Con có nghĩ rằng ta mang con chín tháng rồi đau đón trải qua ba mươi sáu giờ quần quai đưa con tới thế giới này để con có thể ngồi trên cái mông mình? Ra ngoài kia và cắt cỏ ngay! Đó là thứ ta có cho con!”*

Đúng là thiên tài.

Sau một thoáng do dự khác, Sheila lên tiếng, “Có vài thứ mẹ muốn nói với con, để con suy nghĩ về nó trong khi mẹ ở đây.”

Nghe có vẻ đáng ngại đây. Mẹ cô trông chẳng bình thường. Cate cảm giác bụng quặn thắt lại.

“Có gì không ổn, mẹ à? Cha ốm ư? Hay mẹ ốm? Ôi, Chúa tôi, mẹ không có ý lý dị đấy chứ?”

Sheila nhìn chằm chằm vào cô, đôi mắt mở to, rồi tông giọng sợ hãi, “Lạy Chúa, tôi vừa kích động một kẻ bi quan.”

Má Cate ửng đỏ. “Con không phải người bi quan, nhưng cách mẹ nói, như thể gì đó sai--”

“Không gì sai sót hết, mẹ hứa.” Bà nhấp một ngụm cà phê. “Chỉ là cha con và mẹ muốn bọn trẻ về thăm mình, vì ông ấy chưa gặp chúng kể từ dịp Giáng sinh. Bây giờ chúng đủ lớn rồi, con không nghĩ thế sao?”

Cate tròn mắt nhìn bà. “Mẹ làm thế có mục đích.”

“Làm mục đích gì?”

“Khiến con nghĩ rằng vài thứ tồi tệ là sai lầm” - cô giơ bàn tay lên ngăn lời phản đối của bà - “không phải những gì mẹ nói mà là cách mẹ nói và biểu hiện của mẹ. Nên, bằng cách so sánh tất cả những thứ kinh khủng với nhau, ý tưởng bọn trẻ về nhà với mẹ có vẻ không quan trọng. Vô ích. Mẹ à, con biết mẹ hành động thế nào. Con đã chú ý, vì con có ý định dùng cùng mưu mẹo đó với hai đứa trẻ.”

Cô nghi lấy hơi. “Nó không cần thiết. Con dứt khoát phản đối ý tưởng đó. Con không ngu ngốc, mặc dù, con sẽ nghĩ về nó. Mẹ dự định trong bao lâu?”

“Hai tuần có vẻ hợp lý, xem xét tới việc chuyển đi khó khăn thế nào.”

Hãy để màn thương lượng bắt đầu. Cate cũng nhận ra thủ đoạn đó, Sheila có khả năng muốn một tuần ở cùng bọn trẻ, và chắc chắn rằng mình sẽ có nó. Bà đang đòi hỏi gấp hai lần thời gian đó. Có thể sẽ dạy cho bà một bài học nếu Cate ngọt ngào đồng ý với hai tuần. Mười bốn ngày lơ là kiểm soát cặp sinh đôi bốn tuổi nghịch ngợm có thể hạ gục ngay cả người dai sức nhất.

“Con sẽ suy nghĩ chuyện này,” cô nói, từ chối kéo dài thành một cuộc thảo luận về độ dài chuyến thăm viếng khi mà cô còn chưa đồng ý để bọn trẻ đi. Nếu cô không cảnh giác, Sheila sẽ buộc cô vào những chi tiết mà bọn trẻ đã ở Seattle trước khi Cate nhận ra mình chưa hề nói “đồng ý.”

“Tất nhiên, cha con và mẹ sẽ chi trả tiền vé máy bay cho chúng,” Sheila tiếp tục thuyết phục.

“Con sẽ nghĩ về nó,” Cate lặp lại.

“Con cần một chút nghỉ ngơi, chỉ cho riêng con. Chăm nom nơi này và hai tên nhỏ quậy phá không dành cho bản thân con nhiều thời gian để nghỉ ngơi. Con có thể đi làm tóc, sơn sửa móng tay...”

“Con sẽ nghĩ về nó.”

Sheila gắt gỏng thờ ra. “Chúng tôi thực sự cần được cho phép đây.”

“Còn rất nhiều thời gian cho chuyện đó sau này mà... khi con quyết định chúng có thể đi. Mẹ có thể từ bỏ cũng được, vì con không tự hứa cho tới khi suy nghĩ về nó nhiều hơn hai phút mẹ vừa cho con.”

Tuy vậy, chỉ trong một giây, cô đã tha thiết tơ tưởng đến salon tóc ở Seattle mà cô từng đến. Đã rất lâu cô không đi làm tóc nên nó có phong cách không thể nhận biết được. Hôm nay, mái tóc nâu gọn sóng của cô đơn giản được kéo ra sau, buộc lại bằng chiếc cặp đôi môi sau gáy. Móng tay cô cắt ngắn và để không, vì đó là cách thiết thực nhất cô giữ chúng trong bao nhiêu lần vùi tay trong bột, và cô không nhớ lần cuối cùng mình sơn móng chân. Lần trải chuốt đặc biệt duy nhất cô có trong những ngày gần đây là giữ cho lông chân và nách mình được cạo, cô làm thế vì - ô, vì tất cả chỉ lấy thêm của cô ba phút bên dưới vòi hoa sen.

Hai cậu bé quá háo hức về sự có mặt của bà ngoại đến nỗi chúng chạy ầm ầm như sấm xuống gác trong bộ đồ ngủ sớm hơn nửa giờ so với ngày thường. Sherry vừa mới tới, ba vị khách theo sau bà bước vào, Cate vui vẻ buông bọng trẻ, để mẹ cô chơi đùa và cho chúng ăn sáng. Bữa sáng của cô là một trong những chiếc bánh xốp nướng, cô căn qua loa khi có cơ hội.

Đó là một ngày đẹp trời, không khí đầu tháng Chín thật trong lành và sáng khoái, nên dường như hầu hết cư dân ở Trail Stop đến vào sáng đó. Thậm chí Neenah Dase, một nữ tu trước đây người mà, vì nhiều lý do cá nhân, đã từ bỏ luật dòng tu của mình và giờ đây sở hữu và điều hành cửa hàng thực phẩm nhỏ - có nghĩa bà là bà chủ phòng trọ của ông Harris, vì ông ấy sống trong một căn phòng bé xíu phía trên cửa hàng - đến mua một chiếc bánh xốp. Neenah là một phụ nữ kín đáo, điềm tĩnh, một trong những người ưa thích của Cate ở Trail Stop. Họ không thường xuyên tán chuyện, nhưng sáng nay lại khác, vì mỗi người bọn họ đều có công việc riêng. Với một cái vẫy và lời chào hỏi vui vẻ, Neenah ra khỏi cửa và rời đi.

Chỉ một vài chuyện, mà đã quá một giờ trước khi Cate có cơ hội lên gác. Mẹ cô vẫn giữ bọng trẻ bận rộn nên Cate chuẩn bị sẵn sàng đón khách đến vào chiều đó. Ông Layton vẫn chưa quay về cũng như không gọi điện, nên giờ cô thấy lo lắng cũng nhiều như khó chịu. Ông có gặp tai nạn không? Con đường rải đá dăm có thể nguy hiểm nếu một người lái xe thiếu kinh nghiệm lái vòng quanh núi quá nhanh. Ông ta đã đi hai mươi tư giờ mà không một lời nhắn.

Cô đưa ra một quyết định nhanh chóng, đi về phòng ngủ, nơi cô gọi điện tới văn phòng cảnh sát trưởng của hạt, sau một lúc giữ máy, cuộc gọi được chuyển tới một điều tra viên.

“Đây là Cate Nightingale ở Trail Stop. Tôi làm chủ một B&B ở đây, một vị khách của tôi rời đi sáng qua và vẫn chưa quay về. Tất cả đồ đạc của ông ấy còn ở lại.”

“Bà có biết nơi ông ấy đi không?” điều tra viên của hạt hỏi.

“Không.” Cô nghĩ lại buổi sáng trước, khi cô nhìn thấy ông bước xuống từ cửa phòng ăn. “Ông ấy rời đi đâu đó giữa lúc tám và chín giờ. Tôi không nói chuyện với ông ấy. Ông ấy không hề gọi về, ông ấy phải trả phòng vào sáng qua. Tôi lo ông ấy gặp tai nạn.”

Điều tra viên ghi chép tên ông Layton và vài lời mô tả, khi ông hỏi về biển số xe, Cate đi xuống gác vào văn phòng mình, lôi ra tập giấy tờ. Điều tra viên, giống như cô, cho rằng ông Layton có thể gặp tai nạn nên nói rằng đầu tiên ông sẽ kiểm tra bệnh viện địa phương rồi quay về chỗ cô sau, vào chiều hôm đấy.

Cô hài lòng với việc đã làm, leo lại lên gác, vào phòng ông Layton và nhìn quanh, xem ông có để lại

bất kỳ manh mối nào dẫn tới nơi ông đã đến không. Nóc tủ nhiều ngăn trong phòng số 3 trống không, ngoại trừ vài đồng tiền lẻ nằm rải rác dọc theo bề mặt bóng láng. Một sự xáo trộn của quần áo đang treo trong tủ đồ, cái va li để mở trên kệ hành lý lộ ra đồ lót và bít tất, một cái túi ni lông nhỏ mua hàng từ Wal-Mart buộc thắt nút, một lọ aspirin và một cà vạt lựa cuộn lại. Cô muốn nhìn vào túi mua hàng nhưng sợ điều tra viên của hạt không chấp thuận. Chuyện gì nếu ông Layton là nạn nhân của một tội ác? Cate không muốn để lại dấu vân tay của mình trên đồ đạc của ông ấy.

Trong phòng tắm nhỏ, một dao cạo dùng một lần và một hộp kem cạo râu nằm trên mép chậu rửa, một hộp lăn khử mùi nằm cạnh vòi nước lạnh. Một cái túi da Dopp Kit để mở đặt phía sau toa lét, và bên trong cô có thể nhìn thấy một cái lược, một bàn chải đánh răng, một tuýp kem đánh răng, cũng như vài miếng băng sơ cứu bị bung ra.

Chẳng có thứ gì giá trị cô nhìn thấy, nhưng mọi người có xu hướng giữ lấy đồ dùng của mình. Nếu để tất cả thứ này lại, chắc hẳn ông ta có ý định quay về. Mặt khác, ông ta đã trèo qua cửa sổ, với cả thế giới thì ông ta đang trốn đi thay vì đơn giản là rời khỏi.

Có lẽ chuyện là thế. Có lẽ ông ta đơn giản là dờ hơi. Có lẽ ông ta chạy trốn.

Câu hỏi đặt ra là: vì cái gì? Hoặc khỏi ai?

Chương 4

CÂN NHẮC BẢN THÂN YUELL FAULKER, đầu tiên và trước hết, là một kẻ làm ăn. Hắn ta kiếm tiền hiệu quả vì hắn thụ hút được khách hàng nhờ truyền miệng, hắn đủ khả năng giải quyết một tình thế xấu. Danh tiếng của hắn trên đường phố là cách hắn kiếm việc làm... bất kể ‘công việc’ là gì, hiệu quả mà không ồn ào.

Nhiều việc hắn từ chối thẳng thừng, vì nhiều lý do. Số một trong danh sách là hắn không nhận bất cứ việc gì mà có nguy cơ cao là dẫn nhân viên FBI leo xuống với hắn. Điều đó có nghĩa hầu như hắn giữ mình tránh xa chính trị, cố gắng không bao giờ làm gì đó có nguy cơ cao trở thành tin tức quốc gia. Thủ đoạn thực sự là làm một việc đáng đưa lên mặt báo nhưng kéo nó đi xa khéo léo tới mức nó được đánh lạc hướng như một vụ tai nạn.

Với mảnh khỏe đó trong đầu, điều trước tiên hắn làm khi nhận một lời đề nghị là nghiên cứu nó tỉ mỉ. Đôi khi nhiều khách hàng không hoàn toàn trung thực khi trình bày về công việc - một sự võ đoán. Nó không phải như thế hắn đối phó với những người chân thực. Nên hắn luôn luôn kiểm tra lại thông tin mà mình nhận được, rồi mới quyết định có hay không nhận việc. Hắn cố gắng không bao giờ cho cái tôi tham gia vào quyết định, không bao giờ để sự dộn nén của chất adrenaline trong một tình huống khó khăn ảnh hưởng đến mình. Yeah, hắn có thể nhận tất cả những công việc nguy hiểm và đục một lỗ vào sọ của mình lắm chứ, cần phải tập hợp kỹ năng chống lại tỷ lệ đặt cược, nhưng lý do mà các sòng bài ở Vegas không vỡ nợ dù tỷ lệ cược cao là cú sứt xa thường không trúng đích. Hắn không kinh doanh để thỏa mãn cái tôi của mình; hắn kinh doanh để kiếm tiền.

Hắn cũng muốn còn sống.

Khi bước vào văn phòng của Salazar Bandini, hắn biết mình phải nhận công việc này, không quan trọng nó là gì, hắn sẽ không thoát khỏi.

Hắn biết về Salazar Bandini, rõ như bất kỳ ai khác hắn biết. Yuell biết đó không phải tên thật của gã, nhưng từ nơi hắn ở trước khi tới với cảnh đường phố Chicago và lựa chọn một nghề, cái tên đó đã ở trên cao trong không khí. Bandini không phải một tên Ý, Salazar cũng vậy. Và gã đàn ông đang ngồi phía sau cái bàn nhìn có vẻ người Sla-vơ hay Đức. Chết tiệt, thậm chí có thể là người Nga, với đôi gò má rộng và xương gờ lông mày nhô cao. Bandini có mái tóc nhạt màu, với độ dày cho phép nhìn xuyên qua tới da đầu màu hồng, và đôi mắt nâu vô hồn như của cá mập.

Bandini dựa vào ghế mình, không thèm mời Yuell ngồi xuống.

“Giá của anh rất đắt,” gã nhận xét. “Anh có cho rằng mình nông nổi.”

Chẳng có gì để bàn luận về điều này, vì đó là sự thật. Và bất cứ Bandini muốn gì, gã muốn nó tồi tệ, nếu không gã không phải triệu tập Yuell qua những chướng ngại vật, cả con người cũng như phương tiện điện tử, thứ vây đầy quanh gã. Trên cơ sở đó, Yuell phải giả định giá của mình không quá cao; thực tế, có lẽ hắn nên tăng phí của mình.

Sau một phút dài Yuell chờ đợi cho Bandini nói với mình tại sao dịch vụ của hắn được cần tới, còn Bandini đợi Yuell phản bội lại từng dấu hiệu của dây thần kinh - điều không bao giờ xảy ra - Bandini đành nói, “Ngồi đi.”

Thay vào đó, Yuell nghiêng người trên mặt bàn, cầm lấy chiếc bút đắt tiền nằm cạnh điện thoại, rồi tìm

một mẫu giấy. Mặt bàn rộng bóng láng trông không. Hắn nhướn lông mày với Bandini, rồi không biểu hiện, gã đàn ông kia mở ngăn kéo, lôi ra một tập giấy nháp, gã đẩy qua cho Yuell.

Yuell xé một tờ giấy, đẩy trả lại Bandini tập giấy nháp. Trên tờ giấy đơn Yuell ghi: *Căn phòng được quét bọ chưa?*

Hắn vẫn chưa nói một lời nào, chưa xác nhận danh tính, nhưng thận trọng là một việc tốt. FBI ít nhất có cố gắng luồn một sợi dây ở đây, cũng như nghe lén điện thoại. Ai đó có thể được cắm ở một chỗ dọc trên phố với một micorphone parabol siêu nhạy hướng về cửa sổ lầu chừ. Khoảng thời gian mà FBI cần phụ thuộc vào độ rộng của Bandini lơ mờ trên radar của họ. Với những gì họ nghe thấy, ngay cả chỉ một nửa những thứ được kể trên đường phố, thì Bandini có kích cỡ của một tàu sân bay.

“Sáng nay,” Bandini trả lời, trông rõ ràng thích thú. “Chính tôi.”

Thế nghĩa là mặc dù Bandini có một đồng tay chân, những người có thể làm được việc lật vật, gã không tin bất cứ ai trong đó không phản bội mình.

Một gã khôn ngoan.

Yuell trả lại cái bút vào khe của nó, gấp lại tờ giấy, đút vào túi áo khoác rồi ngồi xuống.

“Anh là một người thận trọng,” Bandini quan sát, ánh mắt chăm chăm. “Anh không tin tôi?”

Hắn là một trò đùa, Yuell nghĩ.

“Tôi thậm chí còn không tin mình. Tại sao tôi nên tin ông?”

Bandini cười, một âm thanh chói tai nhưng không hề hài hước.

“Tôi cho là mình thích anh.”

Chuyện đó được cho là tạo nên ngày của hắn? Yuell ngồi im lặng, chờ đợi Bandini xem xét hắn và đi vào vấn đề.

Không ai nhìn vào Yuell lại liên tưởng tới công việc gác cổng hắn làm. Hắn dọn sạch sẽ mọi tình trạng hỗn độn, thứ còn lại trông tinh tươm như mới. Và hắn rất, rất giỏi việc.

Ngoại hình hỗ trợ cho hắn. Mọi thứ ở hắn đều trung bình: chiều cao trung bình, cân nặng trung bình, khuôn mặt không nổi bật, tóc nâu, mắt nâu và tuổi tác mập mờ, khó xác định. Không ai để ý tới hắn khi hắn đến hoặc đi, ngay cả ai đó chú ý tới hắn, anh ta hay cô ta sẽ khó khăn đưa ra nhiều hơn một mô tả mơ hồ, thứ mà phù hợp với hàng triệu đàn ông khác. Không gì về sự xuất hiện của hắn đáng báo động, nên thật dễ dàng cho hắn gài một người mà không bao giờ bị gài thế.

Bề ngoài, hắn là một điều tra ngầm - một kẻ rất đắt giá. Những bí quyết tỏ ra hữu ích khi hắn theo dõi ai đó. Hắn thậm chí thường xuyên nhận công việc theo dõi ngầm, điều mà thường bao gồm cả việc nhận hàng ở những đầu mối bịp bợm, nên giúp hắn quen thuộc với IRS (*sở thuế vụ*). Hắn kiểm soát từng đồng thu nhập phải nộp thuế. May mắn cho hắn, đa số công việc hắn nhận, không ai muốn có một dấu vết giấy mực nào, nên hắn nhận được tiền mặt. Cần một chút ảo thuật để biến món tiền sử dụng được, nhưng phần lớn trong đó được cất giữ ở nước ngoài dưới một tài khoản hưu trí lạnh mạnh.

Yuell có năm tên được tuyển chọn kỹ càng làm việc cho hắn. Mỗi tên đều nhanh trí, tùy cơ ứng biến, không phạm sai lầm, và không nóng vội. Hắn không muốn bất cứ gã cao bồi nào làm hư hại quá trình hoạt động mà mình mất nhiều năm gây dựng. Hắn thuê nhầm người một lần, nên buộc phải chôn vùi sai lầm của mình. Chỉ một tên ngốc mới lặp lại sai lầm lần thứ hai.

“Tôi phải cần tới dịch vụ của anh.” Bandini cuối cùng lên tiếng, mở ngăn kéo bàn lần nữa rút ra một tấm ảnh chụp nhanh, gã trượt qua mặt bàn rộng bóng láng về phía Yuell.

Yuell nhìn vào tấm hình mà không cầm lên. Nhân vật là người có mái tóc đen, màu mắt không xác định rõ, có lẽ tầm cuối ba mươi. Ông ta mặc một bộ com lê màu xám bảo thủ, đi đôi giày màu xám hiệu Camy kiểu mới. Một cặp táp trong tay ông ta. Cảnh nền là vùng ngoại ô: nhà xây gạch, bãi cỏ, cây cối.

“Hắn ta lấy vài thứ của tôi. Tôi muốn nó quay lại.”

Yuell giật giật tai, liếc nhìn qua cửa sổ. Bandini cười nhả nhổ, phô hàm răng nhọn như răng chó sói.

“Chúng ta an toàn. Cửa sổ bằng vật liệu cách âm. Không tiếng nào lọt ra ngoài hay vào trong. Tường cùng chất liệu.”

Hướng suy nghĩ về nó, quả là không có tiếng ồn nào ngoài phổ vọng vào. Âm thanh duy nhất là tiếng trò chuyện của họ. Không tiếng o o của điều hòa không khí, không tiếng nước ào ào qua đường ống - không gì thâm nhập được. Yuell thư giãn, hay ít nhất ngừng lo lắng về FBI. Hắn không đủ ngu ngốc để thư giãn quanh Bandini.

“Tên ông ta là gì?”

“Jeffrey Layton. Hắn là một CPA. CPA của tôi.” (*Certified Public Accountants - dành cho người đã trải qua các kỳ xét tuyển và thi hành nghề công việc làm kế toán viên chuyên nghiệp, hoạt động trong các công ty kế toán-kiểm toán là Hội viên của Hiệp hội ngành nghề kế toán-kiểm toán ở mỗi quốc gia*).

A, một cuốn sách nấu ăn. “Biển thủ ư?”

“Nghiêm trọng hơn. Hắn lấy sổ sách của tôi. Rồi tên ngu ngốc gọi cho tôi nói rằng, hắn sẽ trả lại khi tôi chuyển hai mươi triệu đô la vào số tài khoản của hắn ở Thụy Sĩ.”

Yuell huýt sáo giữa hai hàm răng. Jeffrey Layton, kế toán viên, hoặc có cặp bi kích cỡ Texas hoặc bộ não cỡ hạt đậu. Hắn bỏ phiếu cho hạt đậu.

“Còn nếu ông không đưa tiền cho hắn?”

“Hắn tải chúng vào ô di động. Hắn nói sẽ gửi tới cho FBI nếu tiền không nằm trong tài khoản của hắn trong mười bốn ngày. Phần tốt đẹp của hắn là cho tôi thời gian làm nhiều chuyện như thế cùng nhau, đúng không?” Bandini dừng lại. “Hai trong số mười bốn ngày đã qua.”

Bandini đứng; phương diện này còn tồi tệ hơn cả tiền nong. Tiền có thể kiếm lại, và tóm được Layton là vấn đề giữ thể diện, không hơn. Nhưng với dữ liệu được tải về - Bandini phải trình bày về hồ sơ tài chính thật của mình, không một bộ sổ sách kế toán thứ hai được giấu khỏi IRS - sẽ không chỉ cung cấp cho FBI bằng chứng không thể chối cãi về hành vi trốn thuế, mà còn cho họ một lượng thông tin béo bở về những người mà Bandini làm ăn với. Bandini không chỉ phải đối phó với IRS, mà những người kia sẽ đổ lỗi cho gã về đồng lõa xộn này.

Layton là một kẻ đáng chết. Hắn có lẽ vẫn chưa chạm tới nhiệt độ phòng, nhưng chỉ là vấn đề thời gian.

“Tại sao ông phải chờ tới hay ngày?” Yuell hỏi.

“Người của tôi đã cố gắng tìm hắn. Họ thất bại.” Tông giọng phẳng lặng của gã báo trước điều không

tốt đẹp cho việc kéo dài sự thất bại. “Layton đã nhảy qua nhiều thị trấn trước khi hắn gọi điện. Hắn thực hiện chuyện đó ở Boise, thuê một ô tô, và biến mất.”

“Idaho? Ông ta tới đó, hoặc nơi nào đó?”

“Không. Tại sao là Idaho? Có quỷ mới biết. Có lẽ hắn thích khoai tây. Khi người của tôi lâm vào đường cùng, tôi quyết định mình cần một chuyên gia. Tôi hỏi xung quanh, và tên anh nổi lên. Thế giới nằm trong sự hiểu biết của anh.”

Đây là một lần mà Yuell ước hắn đã không cần mẫn xây dựng danh tiếng cho mình. Hắn có thể hạnh phúc có được phần đời còn lại mà không phải mặt đối mặt với Salazar Bandini.

Cái cách mà Yuell nhìn ra, đây là một nhiệm vụ một mất một còn. Nếu hắn từ chối công việc, cơ thể hắn sẽ bị xới tung lên hoặc thành nhiều mảnh nhỏ hoặc không còn gì hết. Nhưng nếu hắn đồng ý, Bandini hắn sẽ hình dung hắn tại ổ di động vào máy tính của hắn trước khi đem trả nó; kiên thực là sức mạnh, không quan trọng bạn sống trong thế giới nào. Bandini không ngần ngại đâm sau lưng bất cứ ai, nên gã cũng đề phòng nó từ kẻ khác. Làm gì trong trường hợp như thế? Thủ tiêu người đưa tin. Bạn không thể gửi tới hậu thư nếu bạn đã chết.

Một điều là, Yuell không tạo nên danh tiếng của mình từ sự ngu ngốc - hay là một kẻ hèn nhát. Hắn gặp ánh mắt trống rỗng, lạnh lẽo của Bandini.

“Ông sẽ phải nghĩ tới chuyện bắt kẻ ai tìm ra ổ di động sẽ sao chép dữ liệu trước khi gửi lại nó cho ông, nên tiếp tục ông lại giết bất cứ ai tìm thấy nó. Đó là trường hợp này, tại sao tôi nên nhận công việc?”

Bandini bắt đầu điệu cười nghiêng răng không chút hài hước.

“Tôi thực sự thích anh đấy, Faulkner. Anh có đầu óc. Hầu hết bọn khốn nạn không biết đâu. Tôi không hề lo lắng về việc ai đó sao chép dữ liệu. Nó được mã hóa để xóa sạch nếu ai đó cố truy cập mà không có mật khẩu. Layton có mật khẩu.” Gã dựa vào ghế. “Bất cứ dữ liệu nào trong tương lai sẽ phải được mã hóa cắm tái về, anh học được một kinh nghiệm đúng không?”

Yuell suy nghĩ về chuyện đó. Bandini có lẽ nói sự thật với hắn. Có lẽ không. Yuell sẽ phải làm vài nghiên cứu trên các tệp tin máy tính của mình, tìm cách xem có khả năng viết một chương trình mà sẽ xóa chính nó khỏi ổ đĩa nếu ai đó cố truy cập mà không có mật khẩu. Có lẽ. Có khả năng. Cái đám hacker và chuyên viên máy tính chết tiệt có khả năng viết một chương trình khôi phục lại và lòi nó ra nếu họ muốn.

Hay có lẽ tệp tin được bỏ trống, nhưng dữ liệu vẫn nằm đâu đó trên ổ cứng. Hắn từng nghĩ về việc tuyển dụng một chuyên gia mô xẻ máy tính, và giờ hắn ước mình đã chấp nhận khoản chi phí. Quá muộn rồi; hắn phải tự mình giải quyết, mà hắn không có đủ thời gian cho một cuộc điều tra kỹ lưỡng.

“Lấy ổ di động đó,” Bandini nói, “chăm sóc Layton, rồi hai mươi triệu đô là của anh.”

Ôi mẹ ời. Chết tiệt. Yuell điều khiển để không thể hiện bất kỳ phản ứng nào, nhưng hắn hoảng sợ cũng nhiều như bị dụ dỗ. Bandini chỉ cần đề nghị một nửa chỗ đó - ôi mẹ kiếp, một phần mười thôi - hắn đã cảm thấy là quá cao rồi. Vì Bandini đưa ra giá hai mươi triệu đô la, cái ổ di động phải chứa thứ gì đó có sức công phá mạnh - có khả năng nhiều hơn chỉ là hồ sơ tài chính của gã. Mà dù có là gì, Yuell không muốn biết.

Hay Bandini lập kế hoạch giết hắn bằng mọi giá, nên không quan trọng gã đề nghị bao nhiêu.

Ý nghĩ đeo đá vào hắn. Hắn không thể bỏ qua, nhưng từ một quan điểm làm ăn không được xen vào

cảm xúc. Nếu Bandini có tiếng về việc nuốt thỏa thuận, gã đã đi tong. Sợ hãi có thể đưa bạn đi rất xa, nhưng nó không nắm được điểm mấu chốt. Nếu bạn bắt đầu tè lên tiền của người dân, họ sẽ tìm ra cách tè trở lại.

Nhưng bây giờ hắn đã ở đây, nên hắn sẽ nhận công việc.

“Ông có số an sinh xã hội của Layton chứ?” Hắn hỏi. “Tiết kiệm cho tôi một chút thời gian nếu ông có.”

Bandini mỉm cười.

Chương 5

YUELL GỌI CHO HAI TÊN KHÁ NHẤT CỦA MÌNH, HUGH TOXTEL VÀ Kennon Goss, vì hắn không muốn có một lỗi nào trong công việc này. Hắn cũng gửi đi một tên khác, Armstrong, tới ngôi nhà của Layton ở ngoại ô tìm kiếm thông tin như các hóa đơn trả bằng thẻ tín dụng có thể chuyển tới kể từ khi Layton chuyển mất. Chết tiệt, Layton thậm chí có thể để lại vài thứ vợ vẫn đâu đó xung quanh. Người ta vẫn làm vài việc vô nghĩa hàng ngày, và Layton đã chứng tỏ mình không phải người logic nhất trong thiên hà.

Trong khi Yuell chờ đợi tay chân đến, hắn chạy vài chương trình tìm kiếm trên máy tính, đào xới từng tí một thông tin về Jeffrey Layton trong khả năng, đó là rất nhiều mà hắn có thể làm.

Phần lớn mọi người sẽ đột quy nếu biết rằng bao nhiêu thông tin cá nhân của họ bị tung lên trên mạng. Từ hồ sơ công cộng, hắn có được ngày cưới của Layton và lý do sau đây, hắn lưu ý tới tên vợ cũ của Layton để điều tra thêm. Nếu bà ta chưa tái hôn, rất có khả năng Layton chạy tới bà ta nhờ giúp đỡ. Yuell cũng chú ý tới khoản thuê tài sản của Layton, và vài chi tiết khác có lẽ vô ích, dù thế hắn vẫn ghi chép. Bạn không thể nói khi nào thứ gì đó trông bề ngoài có vẻ tầm thường lại hóa ra cốt yếu.

Một số chương trình hắn dùng không chính xác là hợp pháp, nhưng hắn đã trả cái giá cắt cổ cho chúng vì chúng làm được việc, cho phép hắn truy cập cơ sở dữ liệu mà các loại khác đóng chặt lại trước hắn. Với các công ty bảo hiểm, ngân hàng, các chương trình thuộc liên bang - nếu bạn làm cho máy tính hiểu rằng bạn là người sử dụng hợp pháp, bạn có thể đi bất cứ đâu trong hệ thống của chúng.

Một cách lô gic bắt đầu với công ty bảo hiểm y tế lớn nhất, hắn phát hiện rằng Layton bị huyết áp cao phải dùng thuốc, ông ta cũng có một đơn thuốc Viagra hai năm tuổi - thứ mà ông ta chưa bao giờ làm đầy trở lại hay thay mới, nghĩa là nó không thường xuyên với đi lắm, nếu có chỉ một chút. Ông ta cũng không phòng xa bổ sung thuốc huyết áp trước khi tàu thoát với hồ sơ của Bandini. Ứng cử cuộc sống của bạn cho sự căng thẳng; một kẻ ngu có thể bị xóa sổ nếu không cẩn thận.

Thoát khỏi hệ thống bảo hiểm, Yuell đăng nhập vào hệ thống của chính phủ, nhanh chóng lấy được số giấy phép lái xe của Layton. Thâm nhập vào hệ thống an sinh xã hội đòi hỏi khéo léo hơn một chút, vì hắn phải thông qua mạng của một người khác, người sử dụng hợp pháp, nhưng hắn kiên trì cho tới khi hắn có được vì tiền bỏ ra là xứng đáng với rủi ro. Số an sinh xã hội là chìa khóa kỳ diệu mở ra thông tin và cuộc sống của một cá nhân; với nó, toàn bộ cuộc sống của Layton nằm trong tay hắn.

Armstrong gọi đến bằng di động của mình từ nhà của Layton. Đó là một trong những điều đầu tiên Yuell nhắc tay chân của mình: không bao giờ được dùng điện thoại cố định của ai đó ở nơi nào khác. Bằng cách đây không cảnh sát nào có thể ấn “quay số lại” và tìm ra số gọi gần nhất. Bằng cách đây không manh mối nào kết nối bạn với nơi gọi đến trong danh sách của nhà mạng. Quy tắc cứng rắn của Yuell là: dùng di động của chính bạn. Như một biện pháp phòng xa, tất cả bọn chúng đều dùng số di động dùng một lần. Vì lý do nào đó chúng nghĩ số điện thoại đang gây tổn hại cho mình, chúng đơn giản mua một di động khác.

“Vớ bẫm,” Armstrong nói. “Tên ngu này giữ mọi thứ.”

Yuell đã hy vọng Layton, một kẻ toán, để lại gì đó. “Anh có gì?”

“Gần hết cuộc đời ông ta. Ông ta giữ một đồng quan trọng, như giấy khai sinh, thẻ an sinh xã hội, thẻ tín dụng, trong một bức tường bí mật.”

Đó là lý do hấn cử Armstrong đi, may ra Layton đủ thận trọng có vài biện pháp đề phòng; vài cái kết sắt thương mại cỡ nhỏ chỉ là trò trẻ con đối với Armstrong, nên phần lớn công việc đặt hàng đơn thuần trì hoãn gã lại.

“Tôi đã có sổ an sinh xã hội. Cho tôi sổ thẻ tín dụng, rồi đặt mọi thứ trở lại theo cách anh nhìn thấy.”

Armstrong bắt đầu đọc một mạch các loại thẻ tín dụng, sổ thẻ và mã số bảo mật. Layton có rất nhiều thẻ, dấu hiệu cho thấy ai đó cố vẽ tiêu nhiều hơn khả năng kiếm được. Có lẽ đó là lý do ông ta nắm lấy cơ hội vô cùng nguy hiểm là tổng tiền Bandini, nhưng Yuell không thực sự quan tâm. Cái thằng ngu đã lôi kéo hấn vào quỹ đạo của Bandini, và giờ Yuell phải nhận công việc hoặc tự đưa mình vào cảnh trốn chạy.

Trong một phút hấn chỉ nghĩ tới việc phải làm; nói với tay chân của mình tứ tán khắp nơi, nhận tiền rồi biến mất, có thể ở vùng Viễn Đông, trong vài năm. Nhưng cánh tay của Bandini rất dài, xứng đáng với danh tiếng tàn bạo của của gã. Yuell biết hấn sẽ phải dùng phần đời còn lại trong cảnh giặc, chờ đợi một viên đạn găm vào sau gáy hay một con dao xiên vào quả thận, mạng sống của Layton không xứng với của hấn. Layton sẽ chết, cách này hay cách khác. Nếu Yuell không làm việc đó, người khác sẽ làm.

Hấn sắp xếp làm việc với danh sách sổ thẻ. Layton có hai thẻ American Express, ba thẻ Visa, một Discover và hai thẻ MasterCards. Một cách bài bản Yuell bắt đầu truy cập chui vào cơ sở dữ liệu thẻ tín dụng nên hấn không gây nên bất kỳ cảnh báo nào, tìm kiếm xem giao dịch nào mới nhất. Trên tài khoản thẻ Visa thứ hai hấn tìm được một may mắn: một giao dịch ở nhà nghỉ B&B tại Trail Stop, Idaho, một ngày trước.

Bingo.

Tên này ngu ngốc tới mức nào chứ? Ông ta nên trả tiền mặt, ở yên một chỗ và cho bản thân ít thời gian che đậy mọi dấu vết. Lý do duy nhất dùng thẻ tín dụng là ông ta không có nhiều tiền mặt, điều mà một lần nữa là ngu ngốc vì đồ chết tiệt nào lại bắt đầu chuyện gì như này mà không có một cuộn lớn tiền mặt trong tay?

Yuell ngồi lại, đắm chiêu suy nghĩ. Có thể việc thanh toán bằng thẻ tín dụng là một mối nhử. Có thể Layton đã đặt phòng, nhưng không gọi điện hủy cũng như xuất đầu lộ diện để xác nhận việc đặt trước; hầu hết các nơi tính tiền một đêm nghỉ để giữ phòng, dù bạn có đến hay không. Layton có thể hành động ngu ngốc nhưng suy nghĩ lại thông minh.

Hấn chú ý tới tên nhà nghỉ và cố gắng nhớ số điện thoại. Kiểm tra xem Layton có lộ diện hay không là quá dễ dàng. Hấn nhắc điện thoại di động của mình.

Một phụ nữ trả lời ở hồi chuông thứ ba.

“Nhà nghỉ B&B Nightingale,” cô ta nói vui vẻ. Yuell thích giọng nói của cô ta, nghe du dương và tươi vui.

Hấn suy nghĩ nhanh chóng; cô ta có thể không tiết lộ thông tin khách hàng với bất cứ ai.

“Đây là dịch vụ cho thuê xe ô tô quốc gia,” hấn nói. “Một khách hàng không trả lại xe theo lịch, ông ấy để lại số này làm số liên lạc. Tên ông ta là Jeffrey Layton. Ông ấy có đây không?”

“Tôi e là không,” cô ta nói với giọng nuối tiếc.

“Ông ấy đã ở đây chứ?”

“Vâng, đúng thế, nhưng - tôi xin lỗi, tôi nghĩ có chuyện gì đó xảy ra với ông ấy.”

Yuell chớp mắt. Đó không phải điều hắn mong chờ nghe thấy.

“Ý bà là sao, chuyện gì xảy ra với ông ấy?”

“Tôi không chắc đâu. Ông ấy dời đi hôm qua và không quay lại. Tất cả đồ đạc của ông ấy vẫn ở đây, nhưng - tôi đã gọi tới văn phòng cảnh sát trưởng và thông báo ông ấy mất tích. Tôi e ông ấy gặp tai nạn.”

“Tôi hy vọng không,” Yuell nói, mặc dù sẽ rất thuận tiện cho Yuell nếu gã đàn ông lao vào một quả núi và tự giết mình, mang theo cái ô đĩa di động. Vấn đề sẽ đơn giản đi rất nhiều: Hắn được trả tiền và Layton sẽ ra đi.

“Ông ấy có nói với bà mình đi đâu không?”

“Không, tôi còn chưa nói chuyện với ông ấy.”

“Ồ, đây là tin tức xấu. Tôi mong ông ấy ổn cả, nhưng - tôi phải thông báo với công ty bảo hiểm của chúng tôi.”

“Vâng, tất nhiên,” cô nói.

“Cô sẽ làm gì với đồ đạc của ông ấy? Văn phòng cảnh sát trưởng có thông báo với người thân của ông ấy không?”

“Ông Layton vẫn chưa được chính thức thông báo mất tích. Nếu ông ấy không quay lại sớm, tôi cho rằng ai đó sẽ tìm gia đình ông và tôi sẽ gửi đồ của ông ấy cho họ. Cho tới lúc đó, tôi tin mình sẽ giữ chúng.” Cô xem chừng không mấy lạc quan về viễn cảnh.

“Có thể ai đó sẽ đến lấy chúng đi. Cảm ơn sự giúp đỡ của bà.”

Yuell gác máy, mỉm cười; hắn không thể hạnh phúc hơn khi phát hiện rằng Layton đã để lại hành lý của mình, và người phụ nữ đó vẫn giữ mọi thứ. Đầu óc hắn đang chạy đua. Liệu Layton có mang theo ô di động theo mình không? Thứ đó có thể mang đi bất cứ đâu. Vài người xỏ chúng vào dây đeo chìa khóa, nên các đồ vật nhỏ sẽ không thất lạc. Hoặc Layton có thể giấu nó đâu đó, có thể trong một két sắt an toàn trong nhà băng, trường hợp ấy nó sẽ ra khỏi tầm tay của Yuell. Mặt khác, có thể đơn giản ông ta để nó trong va li của mình.

Nếu hắn may mắn, Yuell nghĩ, ô di động còn ở nhà nghỉ B&B, chỉ chờ đợi tay chặn của hắn đến lục soát đồng hồ của Layton và lấy nó. Cho dù nó có ở đây hay không, hắn cảm thấy ổn. Layton có lẽ đã chết, trong trường hợp này đó là một tai nạn hợp pháp. Miễn là hắn tìm thấy ô di động, hắn được trả tiền. Không thành vấn đề nếu Layton chết hay sống.

Hugh Toxtel là người đến đầu tiên. Gã khoảng đầu bốn mươi, làm quen với nắng gió, kiên nhẫn và có phương pháp. Gã sẽ đi bất cứ đâu công việc đòi hỏi, không phàn nàn hay nặng nề. Giống Yuell, gã có chiều cao trung bình, mái tóc đen, nhưng đặc điểm của gã sắc nét hơn. Trên thực tế, gã là tên đầu tiên Yuell thuê, một quyết định mà hắn chưa từng nuối tiếc.

“Tôi sẽ rút anh khỏi nhiệm vụ Silvers, và cử anh và Goss tới Idaho.”

“Có gì ở Idaho thế?”

Hugh hỏi, kiểm chỗ ngồi rồi giật mạnh ống quần bị gấp nếp của mình. Gã thường ăn mặc như thể mình

giữ một vị trí trong hội đồng quản trị của một tập đoàn gồm 500 công ty thành viên, chiếm giữ một góc văn phòng, đó có lẽ là ước mơ của gã nhưng là một tiếng kêu xa rời thực tế.

“Tên kế toán của Salazar Bandini đã cao chạy xa bay,” Yuell trả lời.

Hugh nhăn mặt. “Đồ khôn ngu ngốc. Lấy tiền và biến mất, hử?”

“Không chính xác thế. Ông ta sao chép tất cả hồ sơ tài chính - bản thực ấy - vào một ổ di động rồi cố gắng gửi tôi hậu thư cho Bandini. Bandini truy tìm ông ta tới Idaho, mất dấu vết ông ta ở đây nên gọi cho tôi.”

“Tại sao lại ở Idaho?” Hugh hỏi. “Nếu tôi đủ ngớ ngẩn cố gắng tổng tiền Bandini, ít nhất tôi phải rời khỏi đất nước. Mặt khác, nếu anh đủ ngu ngốc xoắn lấy gã Bandini, anh cũng đủ ngu ngốc rời bỏ đất nước, đúng không?”

“Hoặc anh đủ thông minh để lại một dấu vết giả.”

Hoặc bạn đã tuyệt vọng, Yuell đột nhiên nghĩ. Layton là một CPA, vì Chúa. Ông ta có thể thiếu kinh nghiệm, thậm chí có ngây thơ, nhưng ông ta không phải kẻ ngu đần. Không nên đánh giá thấp ông ta. Ông ta có thể mua quần áo để thay đổi và thêm một cái túi xách, để nó lại nhà nghỉ B&B như một sự đánh lạc hướng, trong khi ông ta nhanh chóng rút lui tới một nơi nào khác. Ngay cả biết rằng những thứ Layton để lại phía sau có thể là mồi nhử kéo dài thời gian, Yuell vẫn phải cử người của mình tới kiểm tra chúng và lục tìm ổ đĩa.

“Anh cho rằng ông ta làm thế?” Hugh hỏi.

Yuell nhún vai.

“Tôi không biết. Có khả năng thế. Tôi muốn anh sẵn sàng vào ngày mai; nếu có một thứ bé tí không bình thường, tôi muốn biết về nó. Quần áo để lại, xem nó có mới không. Cũng như thế với cái túi xách.” Hân truyền đạt các thông tin mà hân đã dành vài giờ gần đây nhất biên soạn. “Đây là mọi thứ tôi thu được về gã.”

Hugh nhìn hồi lâu vào bức ảnh Bandini cung cấp, ghi nhớ khuôn mặt của Layton. Rồi gã đọc qua lý lịch của Layton, trình độ học vấn, mọi thứ Yuell đã tìm thấy dựa trên cũng như vượt xa sự khô khan của những con số. Quan sát khuôn mặt gã, Yuell nhận thấy Hugh đi đến cùng kết luận với mình.

“Lơ vơ trên trời,” Hugh cuối cùng nói, “nhưng không ngu ngốc.”

“Đó là điều tôi nghĩ. Ông ta đã trả tiền phòng ở một nhà nghỉ B&B tại Trail Stop, Idaho; Bây giờ, anh phải tìm ra ông ta có biết mình có thể bị truy đuổi bởi bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng thẻ tín dụng, rõ chứ? Và tại sao ông ta làm thế?”

Trước khi Hugh trả lời, Kennon Goss tới. Có một sự lạnh lùng, vô cảm, bản tính hoàn toàn tàn nhẫn ở Goss, mặc dù gã che đậy nó khá tốt; gã giống như một con chó bun hoàn thành nhiệm vụ của mình. Yuell thường dùng Goss khi hân muốn ai đó tiếp cận một phụ nữ; gã có mái tóc vàng và bảnh trai, có gì đó về gã khiến phụ nữ phản ứng mù quáng khi ở bên. Vì bề ngoài của gã dễ nhớ, Goss cần gấp đôi độ cảnh giác, cũng như gấp đôi độ nhanh nhẹn để trốn tránh sự nghi ngờ. Dù thế, gã không giấu diếm việc thích có tất cả các tiện nghi hiện đại hơn sẵn sàng cho gã sử dụng. Với gã, một khách sạn sẽ là một bãi rác nếu không kết nối Internet, phục vụ phòng hai tư giờ và một thanh sô cô la trên gối gã mỗi đêm.

Yuell gửi Goss theo đuổi Jeffrey Layton. Goss cúi xuống vùi đầu mình trong hai tay.

“Ôi, một thị trấn nhỏ tận Idaho thiếu tiếp xúc với thế giới bên ngoài,” gã rên rỉ. “Mất hai ngày để tới được đó. Chúng ta sẽ phải bắt xe lửa từ Seattle.”

Yuell chiến đấu với một nụ cười. Hắn muốn theo suốt hành trình này, chỉ để xem Goss đối phó với Mẹ thiên nhiên như thế nào.

“Anh có thể tới gần hơn Seattle. Có nhiều đường băng trên khắp Idaho. Có khả năng, anh phải lên một máy bay cánh quạt tới Boise, nhưng một khi lái xe, anh ở trên mặt đất sẽ không quá tồi tệ. Tôi sẽ sắp xếp cái xe bốn bánh cho anh.”

Tiếng rên rỉ bị nghẹt lại, Goss nài nỉ, “Đừng là một chiếc bán tải. Tôi xin anh.”

“Tôi sẽ xem mình làm được gì.”

Trong khi lắng nghe Yuell phác họa tình hình và các khả năng, Kennon Goss cảm thấy sự hài lòng bắt đầu tốt lên cũng như các khả năng khác xảy ra với mình.

Gã ghét Yuell Faulkner đến từng tế bào trong cơ thể, hơn mười năm qua gã đã làm việc cùng và vì tên đàn ông này, đẩy lòng thù ghét sang một bên để có thể hành động trong khi gã xem xét và chờ đợi cơ hội hoàn hảo. Trong lúc đợi chờ, bằng nhiều cách gã đã trở nên giống tên đàn ông mà mình thù ghét, một sự mỉa mai vì gã không thoát khỏi hắn ta. Trong những năm qua, cảm xúc của chính gã đã bị khô héo, và giờ gã chỉ lạnh lùng và vô cảm, dám cả gan chấm dứt cuộc sống không có suy nghĩ này hơn là để bị giẫm đạp như một con gián.

Gã biết chuyện sẽ như này, biết cái giá mình phải trả, nhưng sự căm ghét trong gã quá mạnh mẽ nên gã cân nhắc tới giá trị của hậu quả. Không gì quan trọng ngoại trừ được gần Yuell, chờ thời cơ của mình.

Cách đây mười sáu năm, Yuell Faulkner đã giết cha của Goss. Goss không hề ảo tưởng về loại người mà cha mình đã là; ông là một kẻ giết thuê, chỉ như Faulkner, chỉ như chính bản thân Goss. Nhưng có thứ gì đó náo động hơn về ông, thứ gì đó còn lớn hơn một cuộc đời. Một người đàn ông phức tạp, cha của gã; một mặt ông là một người chồng yêu thương, một người cha nghiêm khắc - trong khi mặt khác, ông là kẻ giết người. Bằng nhiều cách cha gã đã tách rời khỏi tâm trí và cuộc sống của gã, cái cách mà bản thân Goss không thể chế ngự.

Cha gã đã làm việc cho Faulkner trong hơn ba năm. Tất cả Goss khám phá ra, chỉ sau khi bản thân gã liên kết với Faulkner và trở thành một trong những tay chân giết người đáng tin cậy của hắn, là Faulkner đã quyết định cha Goss là một mắt xích yếu - nên bằng cách nào đó hắn đã trừ khử ông. Điều gì khởi sự cho hành động đó là thứ mà Faulkner giữ cho riêng mình.

Với Yuell Faulkner, nó hẳn là một quyết định công việc. Với Goss, nó là nguyên nhân hủy hoại cuộc sống của gã. Mẹ gã bị tàn phá bởi vụ ám sát của chồng; vào ngày Goss quay trở lại lớp đại học, một tuần sau đám tang, bà đã nuốt một chai thuốc. Goss tìm thấy thi thể bà khi gã về nhà chiều hôm ấy.

Cái gì đó trong gã, cái gì đó rất con người, đã chết lặng khi gã đứng ở ngưỡng cửa nhà bếp và chứng kiến cơ thể mẹ mình trên sàn nhà. Quá đau khổ vì cái chết của cha, lại thêm mất bà, đã đẩy gã vào chân tường.

Gã đã mười chín tuổi, quá lớn để vào trung tâm bảo trợ trẻ em. Gã bỏ học, đi khỏi ngôi nhà ngoại ô mà gã không bao giờ muốn đặt chân trở lại, và đi lang thang. Gã cho rằng ngôi nhà đã bị bán đi từ lâu để trả tiền thuế. Gã không quan tâm, không bao giờ quay lại, không bao giờ lái xe lòng vòng thỏa trí tò mò xem ai khác đang sống ở đó hoặc nó đã bị kéo đi nhường chỗ cho một trạm dịch vụ hay thứ gì khác.

Sau khoảng một năm, ý tưởng trả thù, vốn đã sục sôi bên mép của nhận thức kể từ vụ ám sát của cha

gã, bắt đầu vững vàng và thành hình. Cho tới lúc đó gã đã quá tê liệt để lên kế hoạch, để có một hướng đi, nhưng giờ cuộc sống của gã một lần nữa có mục đích - và mục đích đó là cái chết. Cái chết của Yuell Faulkner, là chắc chắn - mặc dù trong một thời gian dài gã không có một cái tên của kẻ giết cha mình - và nếu điều đó đồng nghĩa với cái chết của chính gã, Goss không hề lo lắng về nó.

Tuy nhiên, đầu tiên, gã phải tự tái tạo lại mình. Cậu thanh niên gã từng là, Ryan Ferris, đã chết. Tìm cách làm thế nào điều đó được thực hiện dễ dàng. Gã tìm kiếm một đứa trẻ đường phố, một con nghiện, khoảng chừng chiều cao và độ tuổi của mình, lén theo cậu bé; khi nhìn thấy cơ hội, gã nhảy chồm lên cậu từ phía sau và hạ nóc ao cậu bé, rồi đập nát khuôn mặt trước khi giết cậu. Gã đút thẻ căn cước của mình vào cơ thể, vứt nó ở một dãy phố nơi cái xác không có khả năng bị cướp, và bỏ đi tới phần kia của đất nước.

Gã biết, với tội ác đầu tiên ấy, gã đã bước qua một lần ranh mà gã không bao giờ có thể bước trở lại. Gã đang ở trên con đường trở thành thứ mà chính gã căm thù.

Gửi một tên trộm đi bắt một tên trộm. Để đối phó với một xác chết, gã đã tự biến mình thành một xác chết.

Xây dựng nên bản sắc của mình cần thời gian và tiền bạc. Gã không ngay lập tức trở về Chicago và cố gắng tìm kẻ giết cha mình. Gã gây dựng nên tên tuổi mới cho chính bản thân, Kennon Goss, với nhiều lớp giấy chứng nhận. Gã nhấn tâm đầy sang bên đặc điểm của chính mình và trở thành Kennon Goss, không chỉ với người khác mà còn với chính mình.

Vào lúc gã trở về Chicago, ngay cả FBI cũng không thể chứng minh gã là ai khác ngoài kẻ mà gã đã khai.

Tìm ra ai là kẻ đứng đằng sau một vụ giết người đã năm năm tuổi là không dễ dàng. Không ai sờ mó tới Yuell, tìm ra cha mình từng là một kẻ giết thuê đã thêm một cú sốc vào tinh thần vốn đã bị hành hạ không thể phục hồi của gã, nhưng nó cũng cho gã một phương hướng. Từ đó, gã có thể tìm hiểu được cha mình đã làm việc cho một người đàn ông tên Faulkner, với Goss dường như cách tốt nhất dò xét xem cha mình liên quan thế nào là từ chính bên trong tổ chức của Faulkner.

Gã xoay sở để bản thân thu hút sự chú ý của Faulkner, vì gã quá lịch lãm để đi vào và hỏi xin một công việc. Cứ để Faulkner tiếp cận gã.

Một khi đã ở bên trong, Goss làm công việc của mình và cẩn thận không để bại lộ. Theo thời gian, gã đã dành được sự tin tưởng, không chỉ từ Faulkner mà còn từ những kẻ làm việc cho hắn. Đó là Hugh Toxtel, người làm việc cho Faulkner lâu nhất, người đã cho gã mâu thông tin mà gã muốn. Theo một cách mà còn nhiều hơn vài lời khuyên thân thiện: Đừng để một mục tiêu có được anh. Tham gia, nhận việc, rồi cuốn xéo. Đừng lắng nghe vài câu chuyện nức nở. Một gã, Ferris, đã nghe lời nịnh nọt của ai đó và không tiến hành công việc, Faulkner đã loại gã vì gã để cảm xúc chiếm phần tốt nhất trong mình nên để mục tiêu sống sót, tạo ra một tiền lệ xấu đối với công việc của Faulkner. Không chỉ vậy, không làm nhiệm vụ là không tốt cho kinh doanh.

Nên Ferris đã bị xử lý, và chính Faulkner đã kết thúc công việc Ferris làm hỏng.

Yuell đã giết cha của Goss. Ngay cả gã có thể nhận thấy nó là một quyết định hợp lý trong công việc, nhưng không cách nào thay đổi suy nghĩ của Goss về bất cứ thứ gì.

Faulkner sẽ phải chết, Goss đang tìm kiếm cơ hội hoàn hảo. Gã có thể bước vào văn phòng và bóp cò một khẩu súng li vào não của Faulkner một trăm lần, nhưng gã không muốn chuyện đó sạch sẽ thế, nhanh gọn đến thế. Gã muốn nó phải bẩn thỉu, muốn Faulkner đau khổ, muốn hắn phải quằn quại.

Tình huống này với Salazar Bandini có lẽ là điều mà gã chờ đợi bao năm nay. Bản chất xấu xa của

Bandini đã vượt xa so với bản chất xấu xa của hắn. Nếu bằng cách nào đó Goss có thể khiến Bandini chống lại Faulkner...

Gã phải suy nghĩ về mọi tình huống, làm thế nào gã có thể thu xếp mà không bị cuốn vào dòng triều mạnh mẽ của sự trả thù của Bandini. Có thể chuyện gì đó sẽ xảy đến với gã trong chuyến đi này tới cái xứ Hư vô, ở tận Idaho, tìm kiếm một kẻ toán chạy trốn, người có thể đã hoặc có thể chưa chết.

“Chúng ta rời đi hôm nay chứ?” Goss hỏi.

Chương 6

CATE LỘT BỎ HOÀN TOÀN CHIẾC GIƯỜNG TRONG CĂN PHÒNG SỐ 3. Tháo ra cả chăn đắp và tấm phủ đệm. Cô dự định giặt mọi thứ. Ông Layton có lẽ chưa chết, nhưng cô nghi ngờ khả năng đó, nên cô thấy hơi ghê ghê dùng lại chiếc giường mà không giặt tất cả vải phủ, từ trên xuống dưới. Vị khách hàng tiếp theo sẽ không biết, nhưng cô thì có.

Mẹ cô đưa hai cậu bé đi dã ngoại, nên ngôi nhà một lần nữa được yên tĩnh. Họ chỉ đi xa một phần tư dặm, tới cái bàn bên ngoài trời mà Neenah Dase đã kê dưới một thân cây to trong sân sau nhà bà, nhưng với bọn trẻ chúng được tham gia vào một chuyến phiêu lưu cực kỳ quan trọng, Cate quan sát từ cửa sổ khi họ bước xuống con đường chính của Trail Stop, mẹ cô xách một giỏ đựng bánh sandwich phết bơ đậu phộng và mứt, cùng nước chanh, hai cậu bé lằng xằng xung quanh bà trong niềm phấn khích điên cuồng. Mỗi bước bà đi, chúng cần ít nhất năm bước, nhảy lò cò, nhảy chân sáo, rồi phóng đi xa xem xét một con côn trùng, một hòn đá, hay một chiếc lá, rồi quay trở về bên bà ngoại của mình giống như những vệ tinh bay quanh một hành tinh. Cate hy vọng chúng ngoạn ngoạn và thăm mệt khi về nhà; kể từ khi mẹ cô đến, chúng đã quá háo hức, cô ngờ rằng mẹ cô đã sẵn sàng cho một quãng thời gian không ồn ào giống như bản thân cô.

Cuộc gọi cô nhận từ Dịch vụ cho thuê ô tô quốc gia khiến cô cảm thấy hơi lo lắng cũng như một chút phiền muộn. Phiền muộn bởi vì cuộc gọi chỉ xác nhận ông Layton đang mất tích và giờ cô cảm thấy thật tệ khi bị làm phiền quá nhiều khi ông ta không trở về đúng lịch. Còn lo âu... cô không thể xác định rõ nguyên nhân. Có lẽ là toàn bộ tình huống này; cô chưa từng có một vị khách mất tích trước đây, nên cô có một cảm giác ngày càng lớn lên rằng bất cứ chuyện gì xảy đến với ông Layton, nó đều không tốt.

Cho rằng mình nên làm, cô bèn gọi tới văn phòng cảnh trưởng lần nữa thông báo về cuộc điện thoại mình vừa nhận. Cô được nói máy tới điều tra viên lúc trước, Seth Marburg. Với tất cả hiểu biết của cô, ông ta là điều tra viên duy nhất của hạt.

“Tôi biết mình đang gây phiền phức,” cô xin lỗi, rồi giải thích về cuộc gọi. “Ông ấy không chỉ không quay về ngày hôm qua, ông ấy cũng không quay lại nơi thuê ô tô. Đại lý cho thuê xe gọi đến đây hỏi xin nói chuyện với ông ấy, vì ông ấy không đưa xe về. Ông có tìm thấy gì không?”

“Không được gì. Ông ấy không được thông báo gặp tai nạn, và không có bất kỳ nạn nhân nào không rõ danh tính. Bạn bè hay gia đình ông ấy cũng không thông báo mất tích. Bà nói ông ấy để lại quần áo của mình à? Còn gì nữa không?”

“Nó thực sự chỉ là một bộ quần áo dự phòng. Vài đồ lót và bút tất, dao cạo dùng một lần, ít đồ vệ sinh cá nhân. Và một túi ni lông mua hàng từ Wal-Mart. Tôi không rõ có gì trong đó.”

“Có vẻ như ông ấy không để lại thứ gì quan trọng.”

“Đúng thế, không có gì trông quan trọng.”

“Bà Nightingale, tôi biết bà lo lắng, nhưng không có tên tội phạm nào bị tổng giam và không có bằng chứng cho thấy ông Layton gặp tai nạn. Thỉnh thoảng mọi người chỉ đi xa, không có lý do rõ ràng. Bà có sở thẻ tín dụng của ông ấy, nên ông ấy không thể trốn thanh toán hóa đơn, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Ông ấy rời đi bằng chính hơi sức của mình. Ông ấy không bận tâm trả phòng, để lại vài thứ không quan trọng. Chúng tôi sẽ tiếp tục kiểm tra vị trí dễ xảy ra tai nạn nhất trên tuyến đường, nhưng trong tất cả, khả năng lớn nhất ông ấy chỉ là - bỏ đi.”

Không nhìn thấy Marbury, nhưng Cate biết ông ấy nhún vai. “Còn về chiếc ô tô ông ấy đã thuê?”

“Đó là chuyện giữa ông ấy và đại lý cho thuê. Chiếc xe không bị thông báo mất cắp, nên chúng tôi không thể làm gì với chuyện đó.”

Cô nói lời cảm ơn và gác máy. Không có sự trợ giúp nào ở đó; như Marburg đã chỉ ra, không tên tội phạm nào bị tổng giam. Nếu ông Layton có gia đình, hoặc ông vẫn giữ liên lạc với họ hoặc họ chưa nghe tin gì về ông, nên ông ta vẫn chưa được thông báo mất tích chính thức. Ông ta chỉ biến mất.

Có thể cô lo lắng hơi quá về vấn đề này. Có thể ông Layton không sao, ông ấy đơn giản không bận tâm quay lại lấy vài món đồ cá nhân mà mình bỏ lại.

Cô cân nhắc lại chuỗi các sự kiện. Sáng hôm qua ông ta đi nhanh xuống gác, ngay khi nhận ra phòng ăn đầy người, ông lùi lại khỏi cửa ra vào và quay trở lại phòng. Khoảng giữa lúc đó và khi cô lên gác, kiểm tra cặp sinh đôi, ông trèo ra ngoài qua cửa sổ phòng ngủ của mình, lái xe đi.

Ban đầu cô đơn giản nghĩ rằng ông ta không muốn ăn cùng người lạ, nhưng với cách thức ra đi của ông và thực tế ông ta không quay lại, giờ đây cô tự hỏi lẽ nào ông ta nhận ra ai đó trong phòng ăn mà không muốn để họ biết mình ở đây. Sáng hôm qua bận rộn một cách bất thường, người lạ duy nhất cô có thể nhớ là khách hàng của ông Joshua Creed - cô không nhớ nổi tên ông ta. Liệu ông Layton có quen ông ta? Nếu ông ta đơn giản muốn tránh mặt người đàn ông - cô không thể đổ lỗi cho ông về chuyện đó - sao ông không ở lại phòng mình cho tới khi Creed và khách hàng của mình rời đi?

Cách giải thích đó ít nhất khiến cô thấy khá hơn, vì xem xét nó theo cách ấy làm cho nó có vẻ nhiều khả năng ông Layton thực hiện chính xác như Marbury nghĩ, đơn giản bỏ đi mà không thêm mang theo đồ dùng cá nhân. Nếu ông ta muốn tránh cái gã đàn ông kia tới mức đủ để trèo ra ngoài qua cửa sổ và lên đi, thì việc để lại đồ đạc chẳng làm phiền ông tí nào.

Nhưng tại sao ông ta không đem trả chiếc ô tô đã thuê, nếu không ở Boise thì ít nhất ở thị trấn nào khác nơi Dịch vụ cho thuê xe quốc gia có một văn phòng nhỉ? Cate thường không phải một người đa nghi, nhưng Trail Stop không chính xác là một điểm đến được ưa chuộng nhất trong tiểu bang; nếu ai đó ông Layton muốn tránh mặt đã theo ông tới đây, người đó, một cách hợp lý, đã phát hiện ra ông ta đã thuê một ô tô và nơi ông ta đang đến. Mặc tất cả các điều luật chống lại các kiểu rò rỉ thông tin, nhưng thông tin vẫn được mua và bán mỗi ngày, và rất nhiều giao dịch đó đang phản đối các điều luật. Vì vậy, ông Layton phải biết chiếc xe là một trở ngại; nếu ông ta muốn tiếp tục tránh mặt ai đó đang theo sau mình, chắc chắn ông sẽ muốn thoát khỏi nó. Có lẽ ông ta đậu xe đâu đó rồi đi bộ, vì điều đó có vẻ là cách thức ông ta làm, ông ta chỉ phải giải quyết bất kỳ chi phí phát sinh nào bằng cách đính kèm nó vào hóa đơn thẻ tín dụng -

Thứ gì đó điều tra viên của hạt đã nói réo lên trong đầu cô. Cô đã thanh toán được bằng thẻ tín dụng của Layton, nên ông ta không chạy trốn đâu. Áp dụng tình huống tương tự với đại lý cho thuê ô tô; thực tế, cô không cho rằng ai đó thuê được xe mà không có thẻ tín dụng. Vậy tại sao đại lý cho thuê xe đang cố gắng lần theo dấu của ông Layton? Chuyện đó có khác thường không? Cô không rõ điều khoản giao kèo của họ là gì, nhưng một người biết suy luận sẽ nghĩ họ chỉ giữ được cách thanh toán không dùng thẻ tín dụng của ông ta trong ít nhất một vài ngày.

Với sự thôi thúc, cô kiểm tra nhân dạng người gọi tới, và cau mày khi cô đọc “tên không xác định, số không xác định.” Thật bất tiện. Mà kể từ khi nào một doanh nghiệp lại chặn hiển thị số điện thoại của mình thế? Không chỉ vậy, người gọi cũng giấu tên. Tuy nhiên, cô cho rằng mình nên bám theo những gì điều tra viên đã nói.

Cô gọi tới Tổng đài, lấy được số của dịch vụ cho thuê xe, rồi chờ đợi kết nối tự động. Ở hồi chuông thứ hai, một giọng nữ cất lên, “Dịch vụ cho thuê xe quốc gia, đây là Melanie. Tôi có thể giúp gì cho bạn?”

“Ai đó từ công ty của cô gọi tới cho tôi cách đây ít phút về một trong những vị khách của tôi,” Cate nói, “Jeffrey Layton. Ông Layton không quay lại trả xe ngày hôm qua nên người đó cố gắng hỏi thăm đầu tích của ông ấy. Tôi xin lỗi, nhưng người đàn ông đã gọi cho tôi không nói tên ông ấy.”

“Ai đó ở đây gọi hỏi về... Bà nói ông ấy tên gì nhỉ?”

“Layton. Jeffrey Layton.” Cate đánh vần nó cho cô, mặc dù cái tên có vẻ đủ phổ biến.

“Một người đàn ông gọi cho bà?”

“Đúng vậy.”

“Tôi xin lỗi, ma’am, nhưng chỉ có phụ nữ làm việc ở đây cả ngày. Bà có chắc ông ấy gọi tới từ địa điểm này?”

“Không, tôi không chắc,” Cate thừa nhận, ước gì mình nghĩ ra điều để hỏi. “tên và số gọi đến bị khóa trên máy hiển thị cuộc gọi, nên tôi cho rằng nó được thực hiện tại văn phòng ở sân bay Boise.”

“Số gọi tới bị giấu ư? Chuyện đó không bình thường. Để tôi kiểm tra hồ sơ về ông Layton.”

Cate nghe tiếng bàn phím máy tính đang gõ. Một khoảng chờ ngắn, rồi tiếng gõ tiếp. Người phụ nữ nói, “Là J-e-f-f-r-e-y-L-a-y-t-o-n đúng không? Có chữ đầu viết tắt tên đệm không?”

“Không, không có chữ viết tắt tên đệm.”

Cate chắc chắn về chuyện đó, vì cô đã xác minh thẻ căn cước của ông ta trước khi chấp nhận thẻ tín dụng. Cô đã lưu ý về việc thiếu tên đệm hay chữ viết tắt, và ông Layton đã mỉm cười khi giải thích rằng mình không có tên đệm.

“Thời điểm mà ông ấy đã thuê phương tiện từ chỗ chúng tôi à? Tôi không có gì dưới cái tên này đâu.”

“Tôi thực sự không rõ nữa,” Cate nói chậm rãi, thu nhận thông tin đó. “Tôi có ấn tượng rằng ông Layton chỉ vừa mới tới Idaho, nhưng có thể tôi nhầm.”

“Tôi xin lỗi, tôi không làm sáng tỏ được điều gì. Ông ấy không nằm trong hệ thống của chúng tôi.”

“Không, là lỗi của tôi. Tôi hẳn đã hiểu lầm tên công ty,” Cate trả lời, cảm ơn người phụ nữ và gác máy. Cate chỉ lịch sự vì cô không nhầm lẫn; cô biết chính xác điều người gọi tới đã nói - và ông ta rõ ràng đã nói dối về việc thuê dịch vụ cho thuê xe quốc gia. Thậm chí cặp sinh đôi cũng có thể đoán ra ông ta đang cố gắng tìm Jeffrey Layton, người phải liên quan tới chuyện gì đó bẩn thỉu, người thực sự đã lái xe bỏ đi và để lại đồ đạc cá nhân.

Cô rất tò mò về chuyện gì đang diễn ra, nhưng trên hết cô vô cùng nhẹ nhõm rằng ông Layton có khả năng còn sống ở nơi nào đó, không phải chết dần chết mòn dưới đáy một hẻm núi. Cô cảm thấy tốt hơn, không còn phiền muộn về ông.

Sau khi tung đồng vãi trải giường bắn ra ngoài hành lang, cô hút và phui bụi, dọn dẹp nhà tắm, sắp xếp lại chiếc giường với chăn và ga phủ sạch. Rồi cô lấy bộ đồ dự phòng ra khỏi tủ, gấp gọn gàng trước khi xếp vào va li mà ông Layton đã bỏ lại. Cái túi ni lông mua hàng Wal-Mart kêu sột soạt khi cô

chuyển nó sang một bên lấy chỗ cho bộ quần áo, cô nhìn nó với nhiều hơn một chút tò mò.

“Nếu ông không muốn tôi xem nó, ông không nên bỏ nó lại,” cô lẩm bẩm với sự vắng mặt của ông Layton, tóm lấy cái túi, dùng móng tay tháo các nút thắt mà ông ta đã buộc hai quai xách. Nút thắt giãn lỏng, cô kéo cái túi mở ra, ngó vào bên trong.

Một chiếc di động TracFone bị tháo rời nằm trong túi. Không có biên lai đi kèm, nên cô không biết có phải ông ta mua di động gần đây và chỉ để nó lại trong túi, hay ông ta cất nó trong túi để bảo vệ nó, tránh trường hợp va li bị ướt khi chất hàng lên máy bay. Mặt khác, hầu hết mọi người giữ di động bên họ, đâu để trong va li của mình.

Cô cho rằng, ông ta đã mang di động bên mình cho tới khi đến đây, và nhận ra không có sóng, bởi vậy chẳng có lý do gì mang nó theo, cất nó vào trong túi hơn là bỏ nó quăng quật bên ngoài.

Cate, trong hoàn cảnh bình thường, không vào phòng của khách từ thời điểm họ đăng kí cho tới khi trả phòng - trừ vài người yêu cầu cô dọn dẹp giường và nhà tắm mỗi ngày - nhưng ông Layton không có lý do gì tin tưởng nơi cô vì ông không biết cô.

Kiểm tra lại tủ đồ, cô tìm thấy một đôi giày wingtip màu đen (*kiểu giày có phần nổi mũi giày hình đôi cánh*) mà cô đã bỏ qua lúc trước, cô đút đôi giày vào trong túi ni lông và thêm vào va li. Trong phòng tắm, cô đặt tất cả đồ dùng nhà tắm vào trong túi da Dopp Kit, kéo khóa, cố gắng nhét vào va li bên cạnh đôi giày. Dù vậy, va li là loại nhỏ, nên túi da đơn giản không vừa.

Ông Layton phải có hơn một cái va li, cô nghĩ, và để cái kia lại trong ô tô qua đêm. Cô đã nhìn thấy hành lý của ông khi ông vào đăng kí, lúc đó ông chỉ mang theo một túi này. Vì tài sản để lại không vừa va li, thế nghĩa là ông ta quay lại ô tô và lấy ra thứ gì đó khỏi va li kia - hoặc túi da Dopp Kit hoặc đôi giày. Theo cách suy luận đó, cô nhận ra, ông ta không để lại tất cả tài sản của mình, chỉ bỏ lại những đồ không quan trọng, thứ mà ông ta không thể mang theo cùng. Sau tất cả, ông ta có thể đóng gói va li, tuồn nó qua cửa sổ, rồi lấy nó khi đã xuống tới mặt đất. Ông ta không có thời gian, nên cô nghi ngờ ông ta sẽ bận tâm quay lại vì những đồ mình bỏ rơi.

Điều đó dẫn tới câu hỏi cô phải làm gì với nó. Cô nên giữ va li trong bao lâu? Một tháng? Hay một năm? Cô ý định cất nó trên gác mái, nó không có vẻ sẽ làm trở ngại, vì kể từ khi Derek mất đi, cô đã dày vò bản thân với nhiều kịch bản giả định. Nếu cô không tổng khứ cái va li, vài năm nữa có chuyện xảy đến với cô? Bất cứ ai đi qua những đồ đạc trên gác mái sẽ nhìn thấy cái va li này với một bộ quần áo đàn ông hoàn chỉnh, nên nhận định thường tình sẽ là, chúng thuộc về Derek, cô giữ chúng vì lý do tình cảm. Điều logic nhất tiếp theo của việc giữ lại cái va li cùng những thứ trọng đó sẽ liên quan tới cặp sinh đôi, cô không muốn con trai mình nhầm lẫn đi quý trọng những món đồ của một người lạ mặt ngu ngốc, kẻ đã để mình vương vào rắc rối rồi biến mất.

Chỉ trừ trường hợp, cô lấy một tờ giấy vận phòng phẩm với tiêu đề nhà nghỉ B&B trên nó, thứ mà cô đặt ở tất cả các phòng, và nhanh chóng viết tên ông Layton, ngày tháng, cùng thông tin về các đồ ông ta để lại, rồi nhét tờ giấy vào trong va li. Nếu chuyện xấu nhất xảy ra và cô bị giết, điều này sẽ giải thích tất cả.

Cô không thường là một người hay lo lắng, nhưng đó là trước khi cô trở thành, chỉ một quãng thời gian ngắn, một người mẹ và rồi một góa phụ. Những điều tồi tệ vẫn xảy ra đây. Cô đã từ bỏ leo núi ngay khi biết mình mang thai, mặc dù cô khao khát leo núi hơn cả Derek, cô không dẫn đo quay trở lại với môn thể thao, vì bây giờ cô có những đứa con để nuôi nấng. Chuyện gì xảy ra với chúng nếu cô bị một cú ngã và qua đời? Ô, tất nhiên cô biết chúng sẽ được chăm sóc tốt; gia đình cô sẽ lo liệu chuyện đó, cũng như gia đình Derek dù họ không gần gũi với bọn trẻ như cô mong muốn. Nhưng còn về mặt cảm xúc của cặp sinh đôi thì sao? Chúng sẽ lớn lên với cảm giác bị cha mẹ bỏ rơi, và không sự hợp lý nào đủ bù đắp những đòi hỏi bản năng của chúng.

Vậy nên cô phải đề phòng, tránh xa hành vi nguy hiểm, nhưng cô không thể bù lại bàn tay của số phận: tai nạn xảy ra. Và sẽ không có chuyện cô đề con mình nghĩ rằng đồ của Jeffrey Layton thuộc về cha chúng. Hơn nữa, Derek có khẩu vị khá hơn về quần áo.

Mỉm cười với ý nghĩ, cô nhấc va li trong một tay và túi da Dopp Kit trong tay kia mang chúng ra hành lang, rồi đặt xuống. Cô vào phòng mình lấy chìa khóa cầu thang gác mái.

Vì không muốn bọn trẻ tự lên gác, cô khóa cửa lại và cất chìa khóa trong túi trang điểm, thứ được cất trong ngăn kéo trong phòng tắm. Trên đường vào phòng tắm cô đi qua tủ đồ, trên nóc đặt vài khung ảnh. Cô dừng lại, đột nhiên hoảng hốt, nhìn chăm chú vào những khung ảnh đã ghi lại khoảnh khắc của cuộc đời mình.

Thỉnh thoảng nó có xảy ra; thời gian cô thường bước qua tủ đồ vừa đủ nên thực sự không chú ý tới những bức ảnh. Khi hai cậu bé vào phòng cô vào vài dịp hiếm hoi cô đi ngủ muộn, chúng hầu như luôn đặt câu hỏi về những tấm hình và cô thanh thản trả lời chúng. Nhưng đôi khi... đôi khi như thể có một kí ức sắc lẹm chạm vào quá khứ và bóp nghẹt trái tim cô, dừng cô lại ngay tại chỗ, gần như hạ gục cô bởi nỗi buồn đau đột ngột dâng trào.

Cô nhìn chăm chăm vào bức hình của anh, và trong một khoảnh khắc cô nghe thấy giọng anh lần nữa, thứ âm sắc cô tưởng chừng đã lãng quên. Anh truyền lại bản thân quá nhiều cho bọn trẻ: đôi mắt màu xanh tinh nghịch, mái tóc đen, cả điệu cười dễ cảm. Đó là điệu cười đã thu hút cô, quá tươi vui mà vẫn đủ quyền rũ, kẻ cả thân hình săn chắc, khỏe mạnh.

Anh từng là một ủy viên hội đồng quản trị công ty quảng cáo, cô làm việc trong một ngân hàng lớn. Họ còn trẻ, độc thân và đủ tiền để làm nhiều điều mà mình muốn. Sau khi cùng nhau đi leo núi, họ bắt đầu nhìn thấy nhau ở nhiều địa điểm khác ngoài ở nơi sợi dây leo núi dốc đứng, và mọi thứ nảy mầm từ đó.

Cô di chuyển tới bức ảnh chụp họ trong ngày cưới. Họ diện lễ phục truyền thống; anh mặc một bộ tuxedo; cô mặc một chiếc váy cưới sa tanh đính đăng ten lãng mạn. Cô trông thật trẻ, cô nghĩ, tự dừng bắt lấy cái nhìn thoáng qua về mình trong gương và so sánh hai hình ảnh. Mái tóc nâu dài tới vai bóng mượt, kiểu cách khi ấy bây giờ nó đơn thuần là dài, giữ lại bằng cặp hay buộc túm đuôi ngựa. Cô từng trang điểm; còn lúc này cô sẽ may mắn lắm nếu mình có thời gian cho một quét son bóng. Cô cũng chẳng quan tâm tới thể giới; giờ đây tình trạng lo lắng liên tục đã gây ra những bóng mờ bên dưới đôi mắt cô.

Miệng cô không thay đổi; cô vẫn có một khuôn miệng kiểu duck-mouth, với môi trên dày dặn hơn môi dưới. Derek cho rằng môi cô quyến rũ, nhưng cô bị ám ảnh về hình dáng của nó suốt thời niên thiếu nên cô chưa bao giờ quá tin ở anh. Bờ môi duck-mouth của diễn viên Michelle Pfeiffer tinh tế hơn, và cũng quyến rũ hơn, còn miệng của Cate thường là cái có treu ghẹo của cậu em trai nhỏ, Patrick, làm cô bực mình tới nỗi một lần cô quăng cây đèn ngủ vào cậu.

Đôi mắt cô vẫn nâu, nhạt hơn, ánh vàng nhiều hơn so với màu tóc, nhưng... vẫn là màu nâu. Màu nâu không kích thích. Và cơ thể cô vẫn như nó thường là, ngoại trừ thời gian cô mang bầu, lúc cô có bầu ngực thực sự căng đầy. Cô cao lêu nghêu tới điểm để coi là mỏng manh, với kiểu người có tầm vóc càng khiến cô trông cao hơn chiều cao thực 5.5 feet của mình (1.68m). Phần cong duy nhất trên cơ thể cô là cặp mông, chúng quá nổi bật so với các phần còn lại. Đôi chân săn chắc, còn cánh tay gầy và gân guốc. Tổng hòa lại, cô không phải quả bom sexy; cô chỉ là một phụ nữ hết mực yêu chồng và, những lúc thế này, nhớ anh da diết, sự thiếu vắng của anh như lưỡi dao cứa vào tim cô.

Bức hình thứ ba chụp bốn người họ cùng nhau: Derek, cô và hai đứa trẻ sơ sinh ba tháng tuổi. Mỗi người bọn họ bế một đứa sinh đôi, hai khuôn mặt bé xíu giống hệt nhau, cô và Derek nở nụ cười thật lớn, tự hào và tràn ngập sức sống khi cả hai nhìn xuống con mình, chúng cũng nhìn lên họ, cô vừa muốn cười lại vừa muốn bật khóc.

Ồi, Chúa ơi, thời gian họ ở cùng nhau thật quá ngắn ngủi.

Cate rùng mình trở về với hiện tại, chớp chớp mắt xua đi những giọt nước. Cô chỉ cho phép mình khóc vào ban đêm, khi không có ai chú ý tới. Mẹ cô và hai cậu bé có thể trở về từ chuyến dã ngoại bất cứ lúc nào, cô không muốn họ bắt gặp đôi mắt đỏ của mình. Mẹ cô sẽ lo lắng, còn hai cậu bé sẽ khóc theo nếu chúng nghĩ mẹ mình đang khóc.

Cô lấy chìa khóa dài, cũ khỏi ngăn kéo, nhét nó vào túi quần jean, rồi bước trở ra hành lang nơi cô để lại va li và túi da Dopp Kit bên ngoài cánh cửa căn phòng số 3. Cô bật đèn hành lang, nhấc va li và túi da xách tới phía cuối, nơi bậc thang dẫn lên gác mái, đặt phịch chúng xuống lần nữa.

Cánh cửa cầu thang mở ra ngoài, để lộ ba bậc dẫn lên tới chiều nghỉ; rồi các bậc thang quặt phải và kết thúc ở một vị trí bất tiện trong gác mái, quá gần với trần nhà nghiêng nên cô phải cúi đầu khi bước những bậc cuối. Ít nhất, cánh cửa được mở ra bên kia. Cô dứt chìa khóa và xoay nó, không gì xảy ra. Cái khóa hơi kẹt, cô không ngạc nhiên. Cô kéo chìa khóa ra một chút và cố gắng lần nữa, không thành công. Cần nhấn cái ổ khóa cũ, cô rút chìa khóa ra hoàn toàn, rồi dứt nó vào từng tí một, cố gắng xoay nó nhiều lần. Chìa khóa phải ăn khớp với ổ khóa mới phải...

Cô cho rằng mình nghe thấy một tiếng click nhỏ, nên đặc thắng xoay chiếc chìa bằng một cử động nhanh của cổ tay. Một tiếng gãy răng rắc, và một nửa chiếc chìa rời khỏi bàn tay cô. Thể hiển nhiên là, nửa còn lại của chìa khóa bị kẹt trong ổ.

“Chó chết!” cô chửi thề, rồi vội vã nhìn quanh để chắc cặp sinh đôi không âm thầm đứng phía sau mình. Không có nhiều cơ hội cho chúng âm thầm làm việc gì, nhưng nếu chúng ở đây, chúng sẽ nghe thấy cô chửi thề. Nhận thấy mình an toàn, cô thêm vào - một biện pháp hiệu quả - “Chết tiệt!”

Được thôi, kiểu gì cánh cửa cũng cần một ổ khóa mới, Ổ khóa không đắt đỏ lắm, nhưng vẫn phải tốn tiền, luôn luôn có thứ gì đó cần sửa chữa hoặc thay thế mà. Cô cũng cần cánh cửa kia mở ra, để mình có thể cất chiếc va li đầu đó cho khuất mắt.

Chửi thề dưới hơi thở, cô huỳnh huých bước xuống cầu thang, đi vào nhà bếp. Cô vừa tới chỗ điện thoại để gọi tới cửa hàng kim khí hỏi chỗ ông Harris thì nghe thấy tiếng ô tô dừng lại bên ngoài. Nhìn qua cửa sổ, cô nhận thấy - chuyện lạ của những chuyện lạ - chính ông Harris, đang trèo ra khỏi chiếc xe bán tải méo mó của mình.

Cô không biết điều gì đưa ông tới đây, nhưng sự có mặt đúng lúc của ông ấy không thể tốt hơn. Cô giật mở cửa bếp khi ông đang bước trên bậc cấp, vẻ nhẹ nhõm cũng như nỗi thất vọng hiện rõ trong giọng cô, “Thật mừng được gặp ông!”

Ông dừng lại giữa chừng, đôi má đã chuyển màu khi ông liếc về chiếc xe của mình. “Tôi sẽ cần hộp dụng cụ chứ?”

“Một chìa khóa bị gãy trong ổ khóa cửa gác mái - mà tôi cần cánh cửa mở ra.”

Anh gật đầu và quay lại xe, với qua cạnh thùng xe rồi một tay xách hộp dụng cụ nặng lên đem vào. Cô có cảm giác rằng ông hẳn phải khỏe hơn so với vẻ bề ngoài.

“Tôi sẽ vào thị trấn ngày mai,” ông nói khi ông bước chậm chạp lên bậc cấp. “Cho rằng tôi nên ghé qua và báo cô biết, trong trường hợp cô cần thứ gì.”

“Tôi có vài lá thư cần gửi,” cô nói.

Ông gật đầu khi cô dịch sang một bên để ông bước vào.

“Lỗi này.” Cô nói, đi trước dẫn ông vào hành lang và leo lên gác.

Mặc dù đèn bật, hành lang vẫn lờ mờ, vì không có cửa sổ nào dọc đó cũng như ở phía cuối. Các cánh cửa phòng ngủ đều mở, cho phép ánh sáng ban ngày lọt vào, đủ để nhìn trừu khi bạn có vài nhiệm vụ đặc biệt, chẳng hạn như tự tay mở ổ khóa cũ khó tính hay lấy một chìa khóa bị gãy khỏi nó. Ông Harris mở hộp dụng cụ, lấy ra một đèn pin màu đen, đưa nó cho cô.

“Chiếu lên ổ khóa,” ông lầm bầm khi nhắc va li ra khỏi lối, quỳ xuống trước ổ khóa.

Cate bật đèn, sững sốt với chùm năng lượng phát ra. Đèn pin nhẹ một cách đáng ngạc nhiên, với vỏ bọc bằng cao su. Cô xoay nó trong tay, tìm tên nhãn hiệu, nhưng cô không thấy. Cô quay chùm sáng lên cửa, chính xác ngay dưới quả đấm.

Dùng kim nhọn, ông lấy ra phần chìa bị gãy, rồi nhét vài thứ kiểu cái móc và nhét vào ổ khóa.

“Tôi không biết ông biết cách mở khóa bằng móc đầu đây,” cô nói đầy thích thú.

Bàn tay ông đóng băng trong giây lát, cô gần như nghe thấy ông tự hỏi mình có thực sự cần trả lời câu bình luận của cô; rồi ông phát ra âm thanh “hmm” trong cổ họng và tiếp tục thao tác với cái móc.

Cate đi chuyển tới ngay sau ông, nghiêng lại gần hơn, cố gắng quan sát việc ông đang làm. Ánh sáng soi chiếu bàn tay ông, tạc từng tĩnh mạch nổi lên, từng đường gân mạnh mẽ. Cô nhận thấy ông có đôi bàn tay đẹp. Chúng bị chai, nhuộm màu dầu mỡ, móng ngón tay cái bên trái của ông có một vết đen trông như thể nó bị một nhát búa đập vào, nhưng các móng tay được cắt ngắn, sạch sẽ, bàn tay ông gầy gầy xương xương, rắn chắc và hình dáng đẹp mắt. Cô luôn có lòng yêu mến với đôi bàn tay rắn chắc; bàn tay của Derek rất rắn chắc, bàn tay của một nhà leo núi.

Ông cẩn thận, rút cái móc, xoay đấm cửa, kéo cánh cửa mở vài inch.

“Cảm ơn ông rất nhiều,” cô nói với lòng biết ơn chân thành. Cô ra dấu về chiếc va li ông đặt bên cạnh. “Gã đàn ông bỏ đi mà không mang theo đồ dùng vẫn chưa quay lại, nên tôi phải cất va li của ông ta một thời gian, phòng trường hợp ông ta quyết định quay lại lấy.”

Ông Harris liếc nhìn chiếc va li khi ông lấy đèn pin từ cô, tắt nó và đặt cả nó và cái móc vào hộp dụng cụ.

“Thật kỳ quặc. Ông ấy trốn tránh cái gì chứ?”

“Tôi cho rằng ông ta muốn tránh ai đó có mặt trong phòng ăn.”

Kỳ cục là người đàn ông chăm chỉ nhanh chóng bắt lấy một gợi ý mà không ngay lập tức xảy ra với cô. Ban đầu, cô chỉ nghĩ Layton dờ hơi. Có lẽ đàn ông có bản tính đa nghi hơn phụ nữ.

Ông lầm bầm lần nữa, thừa nhận lời nhận xét của cô. Ông hát đầu về chiếc va li.

“Không có gì bất thường trong đó chứ?”

“Không. Ông ta để nó mở ra. Tôi cất quần áo, đôi giày vào trong đó, và đặt đồ tắm cá nhân vào túi da.”

Ông đứng dậy, nhích hộp dụng cụ sang một bên, mở rộng cánh cửa, rồi cúi xuống xách va li.

“Chỉ cho tôi nơi cô muốn đặt nó.”

“Tôi làm được mà,” cô quả quyết.

“Tôi biết, nhưng tôi đã ở đây rồi.”

Khi dẫn đường lên cầu thang dốc đứng, Cate ngẫm nghĩ về khả năng cô nghe thấy ông nói nhiều hơn tận mười phút so với cô nghe thấy ông trước đây trong một tháng, và đây chắc chắn là một trong vài lần cô nghe thấy ông cười khúc khích về một lời bình luận tự nguyện. Thường thường ông đưa ra câu trả lời ngắn gọn cho một câu hỏi trực tiếp, và chỉ có thế. Có lẽ ông nên tham gia một khóa rèn luyện kỹ năng nói chuyện trước công chúng, hoặc lấy một đơn thuốc thúc đẩy nói nhiều.

Gác mái nóng và bụi bặm, với mùi mốc meo bốc lên từ đồng đồ đạc bỏ không ngay cả khi chẳng hề có một đám mốc nào hiện thời. Ánh sáng lọt qua ba cửa sổ trên mái nhà khiến nơi đây ngập nắng đầy bất ngờ, những bức tường chưa hoàn thành và sàn nhà bằng gỗ ván chưa bào kê cột kết theo từng bước chân.

“Qua đây,” cô nói, chỉ vào một chỗ trống dựa vào tường phía ngoài.

Ông đặt va li và túi da Dopp Kit xuống, liếc nhìn xung quanh. Ông nhìn thấy bộ dụng cụ leo núi và dừng lại.

“Nó của ai thế?” ông hỏi, chỉ vào.

“Của vợ chồng tôi.”

“Cả hai đều leo núi à?”

“Đó là cách chúng tôi gặp nhau, tại câu lạc bộ leo núi. Tôi dừng leo núi khi tôi mang bầu.”

Nhưng cô vẫn không vứt bỏ dụng cụ của họ. Tất cả vẫn ở đấy, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng: giày leo núi, đai leo và túi phân, móc đeo, khóa vặn, mũ bảo hiểm, cuộn dây. Cô không bao giờ để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp tới cuộn dây, mặc dù cô biết mình không bao giờ leo núi trở lại. Chỉ là cô không cho phép mình ngược đãi với các thiết bị.

Ông ngập ngừng, và cô nhận ra khuôn mặt ông chuyển đỏ lẩn nữa. Rồi ông lên tiếng, “Tôi từng leo núi. Mặc dù, có hơn kiểu leo núi vớ vẩn một chút.”

Ông thực sự tình nguyện thông tin về bản thân! Có thể ông quyết định cô không phải một mối họa như bọn trẻ, nên cô an toàn để trò chuyện cùng. Cô nên ghi chú ngày này lên lịch và khoanh đỏ quanh nó, bởi vì ngày nào mà quý ngài nhút nhát Harris bắt đầu kể về bản thân phải là đặc biệt.

“Tôi chỉ leo núi đá thôi,” cô nói, cố gắng kéo dài cuộc hội thoại. Ông ấy sẽ kéo dài cuộc nói chuyện trong bao lâu nhỉ? “Không phải kiểu người leo núi thực sự đâu. Ông có từng leo ngọn núi cao nào không?”

“Không phải kiểu người leo núi,” ông lẩm bẩm, lách về phía bậc cầu thang, nên cô biết thói ba hoa bất thường của ông đã chấm dứt. Ngay lúc đó, ở hai tầng bên dưới, cô nghe thấy âm thanh trẻ con vọng lên trong một cuộc cãi cọ, cô biết mẹ mình và hai cậu bé đã về nhà.

“À, ừ. Nghe như rắc rối ấy,” cô nói, cài chốt cửa cầu thang.

Cô biết ngay có gì đó không ổn chỉ từ vẻ mặt của họ khi cô xuống tới tầng trệt. Cả ba đều trông giận dữ. Mẹ cô đang cầm cái giỏ đã ngoại, miệng mím lại, bà tách rời hai cậu bé, mỗi đứa một bên. Cặp sinh đôi mặt đỏ bừng tức giận, áo quần đều lấm lem, như thể chúng vừa lăn lộn trong bùn đất.

“Chúng đánh nhau,” Sheila thông báo.

“Tannuh gọi con bằng cái tên xấu!” Tucker buộc tội, biểu hiện đầy buồn bực.

Tanner nhìn trừng trừng vào anh mình. “Anh đẩy em. Ngã!” Sự phẫn nộ của cậu bé thấy rõ. Tanner không thích bỏ qua bất kỳ tình huống nào.

Cate giơ tay lên giống một cảnh sát giao thông, dừng cả hai lại giữa cuộc giải thích đang tiếp diễn. Phía sau cô, ông Harris bước xuống cầu thang, mang theo hộp dụng cụ, thể là bọn trẻ bắt đầu chuyển đổi cơn kích động; người hùng của chúng ở đây, mà chúng không thể vây quanh ông như chúng vẫn thường.

“Mini sẽ nói với mẹ chuyện xảy ra,” Cate nói.

“Tanner lấy miếng cam cuối cùng mà Tucker muốn. Tanner không đưa nên Tucker đẩy nó xuống. Tanner gọi Tucker là ‘chết tiệt’. Rồi chúng lao vào nhau, đấm đá.” Sheila nhìn xuống cả hai, cau mày. “Chúng va vào nước chanh của mẹ làm quần áo mẹ ướt sũng.”

Giờ nhìn lại, Cate nhận ra những vết ảm sẫm màu trên quần jean của Sheila. Cô khoanh tay và trông nghiêm khắc nhất có thể khi cô nhún mày.

“Tucker-” cô bắt đầu.

“Không phải lỗi của con!” nó hét lên, rõ ràng tức giận vì bị nhắc đến đầu tiên.

“Con đẩy Tanner trước, đúng không?”

Nếu có gì, thì nó trông có vẻ còn nổi loạn hơn. Khuôn mặt xinh xắn của nó chuyển đỏ, nó trực hành động trừ việc nhảy tới nhảy lui.

“Là - là lỗi của Mimi!”

“Mimi!” Cate lặp lại, sững sờ. Mẹ cô thì choáng váng bởi cục diện xoay chuyển.

“Bà nên trông con tốt hơn!”

“Tucker Nightingale!” Cate gầm lên, quá kích động bởi việc đổ lỗi của nó. “Con lên gác và ngồi vào ghế hư đốn ngay bây giờ! Sao con dám đổ lỗi này lên Mimi! Mẹ xấu hổ về cách con đang làm. Một người đàn ông tốt không bao giờ, không bao giờ đổ lỗi cho người khác vì chuyện gì đó anh ta làm!”

Nó bắn ánh nhìn cầu xin sự cảm thông và cứu giúp về phía ông Harris. Cate xoay lại và trao cho người đàn ông chăm chỉ một cái nhìn chăm chăm như mũi khoan, phòng trường hợp ông đang suy nghĩ để nói điều gì đó dù đồng cảm ít nhất. Ông Harris chớp mắt, rồi nhìn Tucker từ từ lắc đầu.

“Cô ấy đúng,” ông nói khẽ.

Đôi vai nhỏ bé của Tucker sụp xuống, nó bắt đầu kéo lê bản thân lên gác, mỗi bước chậm chậm như một đứa trẻ bốn tuổi có thể làm. Cậu bắt đầu khóc trên đường lên. Đến bậc trên cùng, nó dừng lại và nức nở, “Bao lâu ạ?”

“Rất lâu.”

Cate nói. Cô sẽ không để nó ngồi đó lâu hơn nửa giờ, nhưng chỉ thế dường như là bất tận với ai đó có

năng lượng như của Tucker. Bên cạnh đó, Tanner cũng phải dùng một ít thời gian trên ghế hư đốn nữa, vì gọi anh mình là ‘chết tiệt’. Được rồi, thế tức là cả hai đã biết từ ‘chết tiệt’ và dùng nó thế nào. Con của cô đã chửi thề rồi.

Cô véo cằm và cau mày với Tanner. Cậu bé thở dài, lại ngồi xuống bậc cầu thang dưới cùng, chờ đợi tới lượt mình ngồi vào ghế hư đốn. Không gì thêm được nói.

Ông Harris hắng giọng. “Tôi sẽ đem về một cái khóa mới vào ngày mai khi tôi vào thị trấn,” ông nói, theo lối đi ra cửa.

Cate hít một hơi thở sâu, quay về mẹ mình, người đang hấp thụ khó khăn trên gò má của bà.

“Mẹ còn chắc muốn đưa chúng đi cùng không?” Cate kiệt sức hỏi.

Sheila, cũng thế, hít một hơi thở sâu. “Mẹ sẽ đề cập lại với con về chuyện này,” bà trả lời.

Chương 7

VÌ THỜI GIAN THAY ĐỔI, GOSS VÀ TOXTEL đến Boise lúc sẩm tối. Goss đã hình dung vé máy bay tốn mất một khoản, vì chúng đặt mua ở những phút cuối, nhưng đó không phải vấn đề của gã. Thay vì thực hiện nốt chuyến đi trong đêm đó, thế có nghĩa là chúng phải gắng gượng lái xe trên con đường núi xa lạ khi mà cả hai đều tưởng chừng sắp ngã quy, chúng đăng kí phòng ở một khách sạn gần sân bay.

Đến sáng, chúng sẽ tìm vũ khí, rồi lên một máy bay cánh quạt bay tới bãi đáp cách đích đến của mình khoảng năm mươi dặm. Máy bay của tư nhân, nên chúng sẽ không gặp sự cố khi mang theo vũ khí. Faulkner đã thu xếp vài phương tiện bốn bánh hiện đại đợi sẵn chúng ở đường băng. Chúng sẽ lái xe phân đường còn lại tới Trail Stop, nơi chúng đã đặt phòng trước ở nhà nghỉ B&B Nightingale. Ở đúng nơi mà chúng sẽ lục soát là hợp lý nhất, vì đó là lý do chúng có mặt ở đây.

Sau khi ăn tối ở nhà hàng của khách sạn, Toxtel lên phòng mình, trong khi Goss quyết định khám phá vài điều ở Boise - đặc biệt, thứ gì đó đàn bà. Gã bắt tắc xi đi tới một quán bar độc thân, gạt qua một đám phụ nữ không hấp dẫn mình trước khi dừng lại ở một cô ả nước da ngăm đen, trông khá khỏe mạnh tên là Kami. Gã ghét cái tên dễ thương như thế, nhưng thời gian thì ngắn và không có vẻ cô ta ở bên đời gã lâu hơn thời gian gã ngửa cho gã, nên gã khoác áo vào và rời đi.

Họ đi tới căn hộ của cô ả, một nơi chật chội có hai phòng ngủ. Gã luôn lấy làm ngạc nhiên khi những người phụ nữ mới gặp mời gã về nhà họ. Họ đang nghĩ gì thế? Gã có thể là một con yêu râu xanh, một kẻ giết người lảm chửi. Được thôi, gã là một kẻ giết người, nhưng chỉ khi gã được trả tiền. Những công dân bình thường hoàn toàn an toàn với gã.

Nhưng Kami không biết điều đó, cũng như bất kỳ người đàn bà nào khác.

Khi họ nằm đầy kiệt sức và đẫm mồ hôi, sát bên nhau nhưng không còn kết nối với nhau kể cả những cảm xúc giả tạo, gã lên tiếng, “Em nên cẩn thận hơn. Em gặp may với tôi, nhưng chuyện gì xảy ra nếu tôi là ai đó gàn dở, kẻ thu thập nhãn cầu, hay thứ gì đó đại loại thế?”

Ả kéo dẫn người, uốn cong lưng và đẩy bộ ngực về phía trần nhà.

“Chuyện gì xảy ra nếu em là một kẻ gàn dở, kẻ thu thập nhãn cầu?”

“Tôi đang nghiêm túc.”

“Em cũng thế.”

Có gì đó trong giọng điệu của ả khiến gã nheo mắt lại. Họ chăm chăm nhìn nhau trong ánh đèn ngủ, ánh mắt ả phẳng lặng, còn gã để ánh mắt mình phơi bày nỗi trống vắng cô quạnh.

“Vậy tôi cho rằng cả hai chúng ta đều may mắn,” cuối cùng gã lên tiếng.

“Yeah? Anh nghĩ thế nào?”

“Tôi muốn em - và em muốn tôi.”

Nghĩa là cô ả sẽ không nhảy bổ vào gã tấn công bây giờ, nếu ả quý trọng mạng sống của mình ả sẽ

không cố gắng. Vậy nên gã khóa thân và ả cũng thế thì sao. Có thể ả có một cọng dao nhét bên dưới đệm - như tình huống trong phim ‘Bản năng gốc’ - nhưng gã đã chuẩn bị bẻ gãy cổ ả nếu gã thấy ả hoặc lần bàn tay xuống dưới gối hoặc hướng về phía cạnh giường.

Từ từ, đầy cố ý, ả xò rộng bàn tay và mỉm cười, đầu ả vênh lên còn đôi mắt tán tỉnh gã.

“Anh sắp đi, em nói đúng không?”

“Chỉ giữ tay em lại chỗ của nó,” gã nói lạnh tanh, trượt khỏi giường, vớ lấy quần áo. Gã không quay lưng lại với ả dù chỉ một giây.

“Ồ, làm ơn. Em không phải một kẻ giết người hơn anh đâu.”

Điều đó không cam đoan gì sao? Cô ả chỉ là người lạ. Nhưng cảm giác châm chích sau gáy nhắc nhở gã rằng không được hạ thấp sự phòng thủ, không quan trọng cô ả nói gì hay ả thuyết phục ra sao.

“Có thể em tìm ra một cách hoàn hảo đá bay một tên đàn ông ra khỏi giường sau khi đã quan hệ với hắn,” gã nói khi kéo quần đùi và quần dài lên. “Trong trường hợp ấy, xin chúc mừng - trừ khi anh chàng tiếp theo mà em kéo vào giường nghĩ rằng em đang bận làm phốt nhãn cầu của hắn ra khỏi sọ và sợ hãi em. Đó là một cách tốt để đá bay cút khỏi thân em.”

Cô ả cuộn tròn mắt. “Anh nói đùa.”

“Ừ, hah hah. Tôi đang cười vãi linh hồn đây.” Gã đi tất và xỏ giày, đút cánh tay vào ống tay áo sơ mi, trưng ra cho cô ả thấy hàm răng có thể gọi là của một nụ cười. “Hãy biết rằng nếu tôi nghe thấy bất kỳ đôi nhãn cầu nào bị moi ra, tôi có thể cho bọn cớm mô tả về diện mạo của em.”

Một ý nghĩ lóe lên: gã nhanh chóng liếc nhìn xung quanh, thấy túi khoác vai của ả thả rơi trên sàn nhà, nhanh như con mèo gã chụp lấy.

“Đưa nó cho em,” cô ả gầm gừ, thỉnh linh nhào tới dành lại, nhưng gã bắt lấy ả, đẩy ả nằm sấp xuống giường, chống một bàn tay giữa lưng ả, nghiêng người xuống đè ả tại chỗ trong khi bàn tay kia dốc hết đồ trong túi ra giường. ả thở khò khè, cô gắng hít không khí vào khi ả cong người vặn vẹo, nhưng gã không cho phép. Nguyên rửa, cô ả quàng cánh tay ra sau, nỗ lực đánh vào đũng quần gã; gã vặn người sang một bên, cú đánh chệch vào hông gã.

“Xem nào,” gã cảnh báo. “Em không muốn chọc điên tôi đâu.”

“Mẹ nhà anh!”

“Ồ yên đây, ngoan nào, đừng có mà tóm cái áo phông.”

Những ngón tay gã mò mẫm qua những đồ gã vừa đổ ra khỏi túi. Thậm chí cô ả không có một cái ví, ả không có một cái đựng trong túi xách, chỉ có một cái kẹp tiền. (*money clip*) Thứ đó đánh vào gã thật kỳ quặc, bởi vì có bao nhiêu phụ nữ mang theo kẹp tiền chứ? Có một vật bằng da nhỏ với các khe cắm thẻ ở cả hai bên. Một trong các khe ấy cài bằng lái xe của ả. Gã rút tấm bằng ra khỏi khe, nhìn vào ảnh để chắc chắn nó thuộc về ả, rồi kiểm tra tên.

“Ồ, ồ... Deidre Paige Almond. Vậy em đúng là dở hơi.”

Cô ả hẳn không thấy lời nói đùa của gã là hài hước vì ả tiếp tục chửi rửa, Goss cười nhún nhún, thương thức bản thân hơn là gã đã có trong thời gian dài. Điều đáng cười hơn là gã đã đưa cô ả cái tên giả, cũng không hại gì. Những suy nghĩ rõ ràng có khuynh hướng giống nhau.

“Đề tôi đoán - ‘Kami’ là một biệt danh đúng không?” Gã ném cái bằng lên giường cạnh ả.

Cô ả vắn vẹo bên dưới tay gã, mái tóc đen bù xù của ả rơi xuống mặt khi ả quay đầu nhìn trừng trừng vào gã.

“Đồ khốn, để xem anh còn nghĩ chuyện này hài hước không khi tôi buộc tội anh.”

“Dựa vào cơ sở nào?” gã hỏi, âm thanh uể oải. “Hãm hiếp ư? Quá tệ, tôi có thói quen mang máy ghi âm theo mình bất cứ khi nào tôi ở cùng một phụ nữ - trường hợp này cũng thế.”

“Nhảm nhí!”

“Thực tế, nó là một cái Sony.” Gã vỗ nhẹ vào túi quần bên phải của mình, nơi chiếc di động tạo ra một chỗ phòng nhỏ thú vị. “Chất lượng âm thanh là đỉnh nhất đấy. Bên cạnh đó, tên nào em sẽ đưa cho cóm đây?” Gã phát ra một tiếng tsking. “Em không tin bất cứ ai nói gì những ngày này, đúng không? Vui đây, tôi phải đi bây giờ, sẽ không được nhìn thấy em loanh quanh. Chỉ cần nhớ tôi nói về nhân cầu. Nếu em làm vài điều ngu ngốc, em có thể muốn xem xét lại các thủ tục.” Gã giải phóng ả, nhanh chóng di chuyển ra khỏi tầm với của ả. “Đừng bận tâm ngôi đây,” gã nói khi đi ra khỏi cửa.

Cô ả không - hay ít nhất, không buồn đi theo gã, có thể vì ả đang trần truồng. Goss rời căn hộ, bước xuống vỉa hè lồi lõm. Cô ả đã lái xe chở hai người đến đây, nên gã tạm thời bị mất kệt, nhưng gã không lo lắng. Gã có di động, gã cũng có tấm card số điện thoại của công ty tắc xi gã đã dùng trước đó trong túi. Gã đi bộ tới ngã tư nơi có cột đèn giao thông, rồi gọi một chiếc.

Gã sẽ không ngạc nhiên nếu Deidre - Kami lái chiếc Nissan năm năm tuổi dọc phố đuổi theo gã, nhưng rõ ràng cô ả quyết định không kiếm thêm rắc rối. Goss không biết liệu cô ả có phải giả vợ mình là một kẻ giết người hàng loạt, hay ả là một kẻ tâm thần thực sự, bản năng của gã nhắc nhở rằng tốt hơn gã nên nhắc cái mông ra khỏi đó. Nhưng nói chung, đây là một trong những buổi tối có nhiều thú vị.

Sau một quãng thời gian khá hợp lý - vừa đủ để gã không cân nhắc tới sự vô lý - tắc xi đến và gã leo vào. Hai mươi phút sau gã khẽ khàng huyết sáo khi đi dọc hành lang khách sạn hướng về phòng mình. Đã quá một giờ sáng; giấc ngủ sẽ không được dài, nhưng trò giải trí của buổi tối xứng đáng với nó.

Gã đi tắm trước khi chui vào giường, nơi gã ngủ như một đứa trẻ cho tới khi đồng hồ báo thức cạnh giường réo vào lúc sáu giờ. Chẳng có gì giống như một lương tâm trong sạch - hay, càng tốt, không có lương tâm - cho một giấc ngủ ngon.

Một cái hộp đựng vũ khí của chúng được cho là chuyển giao lúc bảy giờ sáng, nhưng thời điểm đó đến và trôi đi mà không có gì. Toxtel gọi điện cho Faulkner, người đã sắp xếp mọi thứ, rồi chúng chờ đợi. Goss dùng thời gian vào việc ăn sáng. Nửa giờ sau, khoảng qua chín giờ một chút, chúng thấy thật mong lung thì một người ấn chuông mang đến một cái hộp có ghi dấu “Vật liệu in” và được dán kín bằng băng dính mờ. Toxtel nhận món hàng; gã trông như kiểu một thành viên hội đồng quản trị, hoặc có lẽ nhân viên bán hàng, trong bộ vest và cà vạt. Goss chọn trang phục thoải mái hơn, quần vải thường và áo sơ mi lụa tơ sông, không thắt cà vạt. Gã hình dung mọi người tới nhà nghỉ B&B là để nghỉ ngơi, không phải công việc, nhưng Toxtel sẽ mặc vest và thắt cà vạt bất kể hoàn cảnh nào.

Những khẩu súng ngắn trong hộp rất sạch sẽ, giấy phép đăng ký xếp gọn gàng. Lặng lẽ chúng kiểm tra vũ khí, thói quen chỉ là thói quen. Vũ khí ưa thích của Goss là một khẩu Glock, nhưng trong những tình huống thế này bạn phải chọn thứ gì có sẵn trên bàn thông báo ngắn. Hai khẩu súng ngắn được đưa tới là Beretta và Taurus, với một hộp đạn cho mỗi khẩu. Goss chưa từng sử dụng một khẩu Taurus trước đây nhưng Toxtel thì đã dùng rồi, nên Toxtel lấy nó và để lại cho Goss khẩu Beretta cũng tương tự. Chúng chuyển vũ khí vào bao của mình, rồi gọi cho phi công mà chúng đã thuê, nói rằng chúng đang trên đường tới.

Vì chúng sẽ bay trên một máy bay tư nhân, chúng không phải đi qua đội ngũ an ninh giống như ở sân bay. Viện phi công, một người đàn ông ít nói với làn da phong sương của người chưa từng biết đến kem chống nắng, lâm bầm lời chào mừng và độ là tất cả. Chúng cất hành lý của mình, không có gì bất ổn, rồi trèo lên máy bay. Máy bay là một chiếc Cessna nhỏ, thứ mà có lẽ trong thời kỳ tốt nhất cũng cách đây tới mười năm rồi, nhưng nó còn hai phẩm chất quan trọng nhất: bay được, và không cần một đường băng dài.

Goss không quan tâm tới cảnh vật, ít nhất không phải loại đồng quê. Ý tưởng của gã về một quang cảnh đẹp là được nhìn từ một căn penthouse. Tuy nhiên, gã phải công nhận dòng sông lấp lánh, đầy đá tảng và những dãy núi lởm chởm có đẹp, như những thứ đang trôi qua. Chúng chắc chắn được nhìn thấy đẹp nhất từ trên cao. Quan điểm đó được củng cố khi, một giờ sau, máy bay nhỏ hạ cánh xuống một đường băng gập ghềnh, bụi bặm trên dãy núi lởm chởm, tro đá lơ mờ hiện ra như những gã khổng lồ xấu bụng. Đó không phải một thị trấn, chỉ có một tòa nhà quây lại từ những tấm tôn, với ba ô tô đậu bên ngoài. Một chiếc mui kín màu be khó nhận dạng, một chiếc bán tải hiệu Ford rỉ sét trông có lẽ còn già hơn cả Goss, và cuối cùng là một chiếc Chevy Tahoe.

“Tôi hy vọng chiếc bán tải không phải là chiếc xe bốn bánh của chúng ta,” Goss lâm bầm.

“Không đâu. Faulkner đã chăm sóc chúng ta; rồi anh sẽ thấy.”

Sự thờ ơ của Toxtel về khả năng Faulkner không bao giờ thất bại trong việc chọc tức Goss, nhưng gã không biểu lộ. Vì một điều, gã không muốn bất kỳ ai có ý niệm mơ hồ rằng gã khinh thường Faulkner, ngoài lý do chính là Hugh Toxtel chỉ là một kẻ giết thuê đáng tin cậy của Faulkner mà Goss không muốn chống lại. Không phải Toxtel là một siêu nhân hay đại loại thế; gã chỉ làm tốt công việc của mình - đủ tốt để Goss tôn trọng gã. Và Toxtel có mười năm kinh nghiệm quý báu mà Goss không có, thậm chí còn hơn.

Khi chúng trèo khỏi máy bay và bắt đầu lôi túi xách ra khỏi khoang hành lý, một anh chàng chắc mập trong bộ yếm liền quần đầy vết bầm thông thả đi ra từ tòa nhà bằng tôn.

“Bọn anh đang muốn thuê xe hả?” anh ta hỏi.

“Đúng,” Toxtel nói.

“Họ đang đợi các anh.”

‘Họ’ hóa ra là hai chàng trai trẻ từ công ty cho thuê xe; một đã đánh chiếc Tahoe ra ngoài, theo sau một chiếc khác. Thực sự lòng kiên nhẫn không còn phù hợp, vì thực sự cả hai đã bị kích thích bởi sự chờ đợi. Toxtel ký vài giây tờ; hai chàng trai nhảy vào chiếc mui kín màu be và biến mất trong một đám mây bụi.

“Bọn trẻ khôn kiếp,” Toxtel cần nài, nhìn chăm chăm sau chúng khi gã phe phẩy bụi khỏi mặt. “Chúng làm chuyện này có mục đích.”

Toxtel và Goss xếp mọi thứ vào phía sau Tahoe, rồi chui vào con xe cỡ bự. Một bản đồ gấp lại trên ghế tài xế, với con đường tới Trail Stop được tô đỏ đầy biết ơn và đích đến được khoanh tròn. Sau khi xem xét tấm bản đồ, Goss bận khoăn tại sao ai đó phải bận tâm khoanh tròn vào phần tên, vì con đường dừng ở đó và chẳng thể đi xa hơn nữa. Trail Stop - gã tự hỏi làm sao nó có cái tên đó, ha-ha-ha.

“Vùng quê xinh đẹp,” Toxtel bày tỏ sau vài phút.

“Tôi đoán thế.”

Goss nhìn qua cửa sổ hành khách vào đáy của một hẻm núi đá dựng thẳng đứng. Phải đến ba hay bốn trăm feet thẳng xuống dưới, và mặt đường không phải tốt nhất, nó hẹp, rải đá dăm lỏm khỏm hai lần xe chạy với hộ lan bị méo mó ở vài khúc nguy hiểm nhất. Vấn đề là, nhiều chỗ gã nghĩ cần tới hộ lan thì rõ ràng không đi đôi với điều mà Ủy ban giao thông của Idaho đánh giá là nguy hiểm. Mặt trời vẫn sáng chói, bầu trời trên đầu xanh thẳm, quang đãng, nhưng khi chúng đi từ một đoạn đường trải dài ngập nắng tới một đoạn che khuất bởi ngọn núi, gã chú ý thấy nhiệt kế trong Tahoe có một cú rơi ngoạn mục xuống tận mười độ. Gã ghét bắt gặp những ngọn núi này vào ban đêm. Chúng không nhìn thấy một công trình kiến trúc đơn lẻ hay phương tiện giao thông nào kể từ lúc rời đường bằng, mặc dù chúng đã ở trên đường hơn mười phút, điều này đánh một đòn không tự nhiên vào Goss.

Nửa giờ sau, chúng tới một thị trấn nhỏ thực sự, dân số bốn nghìn người hay khoảng thế, với những con phố và đèn tín hiệu giao thông - một vài trong số đó - và mọi thứ, gã thả lỏng phần nào. Ít nhất quanh đây có người.

Rồi chúng rẽ trái vào một con đường được chỉ trên bản đồ, và tất cả dấu hiệu của nền văn minh biến mất một lần nữa.

“Jesus, tôi không hiểu có bao nhiêu người sống kiểu này,” Goss lẩm bẩm. “Nếu anh hết sữa, đó sẽ là chuyên thám hiểm của một ngày tôi tệ tới cửa hàng tạp hóa.”

“Nó là cảm nghĩ của anh,” Toxtel nói.

“Tôi nghĩ nó hơn một trường hợp không biết bất cứ điều gì khác nhau. Anh không thể bỏ lỡ thứ mà anh không bao giờ có.”

Lần rẽ tiếp theo của con đường đưa chúng trở lại với ánh nắng mặt trời, ánh sáng chói chiếu vào kính chắn gió khiến gã phải nheo mắt và muốn ngáp.

“Anh lẽ ra nên ngủ tới qua thay vì ra ngoài tìm kiếm đàn bà,” Toxtel quan sát, sự phản đối ám chỉ trong giọng gã.

“Tôi không chỉ nhìn, tôi thấy vài thứ.” Goss nói và ngáp lần nữa. “Con gà con kỳ lạ. Cô ta giống như một nữ hoàng gia cầm ở vài thị trấn nhỏ, hay gần thế, khi tôi nhắc cô ta không nên đưa người lạ về nhà mình, thế rất nguy hiểm và tôi có thể là một kẻ tâm thần, thì cô ta nói cô ta cũng có thể là một người tâm thần. Anh nhìn trong mắt cô ta ngay sau đó khiến tôi rùng mình, kiểu như cô ta thật sự lẩn thẩn. Tôi mặc quần áo vào và rời khỏi đó.” Gã bỏ qua phần vật lộn và cái tên giả.

“Anh sẽ nhận ra cổ họng mình bị cắt một trong những ngày này,” Toxtel cảnh báo.

Goss nhún vai thờ ơ. “Luôn luôn có khả năng.”

“Anh không giết cô ả hay gì thế, đúng không?” Toxtel hỏi sau vài phút, và Goss có thể nói gã lo lắng bởi ý nghĩ đây.

“Tôi đâu ngốc. Cô ấy ổn cả.”

“Chúng ta không muốn thu hút sự chú ý đâu.”

“Tôi nói cô ấy không sao. Còn sống, hít thở, không bị thương.”

“Thế là tốt. Chúng ta không cần bất kỳ sự rắc rối nào. Chúng ta cần tìm ra cái chúng ta cần ở nơi này rồi rời đi. Thế thôi.”

“Làm thế nào chúng ta biết nơi sẽ tìm kiếm? Anh sẽ hỏi ‘Cô cắt đồ dùng của tên kẻ toán ngu ngốc để

lại ở đâu?’ ư?”

“Có thể không phải ý kiến tồi. Chúng ta có thể nói ông ta gửi cho chúng ta.”

Goss cân nhắc khả năng đó. “Đơn giản,” gã thừa nhận. “Được đấy.”

Con đường có quá nhiều đoạn quanh co khúc khuỷu đến nỗi gã bắt đầu buồn nôn. Gã hạ cửa kính xuống để không khí trong lành ủa vào xe. Những tấm biển ‘Cấm vượt’ nằm dọc theo đường. Sau khi đi qua, dường như tấm biển thứ năm mươi, gã cần nhân, “Khỉ thật.”

“Khỉ thật, cái gì?”

“Tất cả cái đám biển ‘Cấm vượt’ này. Đầu tiên, anh làm thế nào có thể vượt qua cái gì đó trên con đường chết tiệt này chứ? Nó cứ uốn lượn. Thứ nữa, làm quái có gì để vượt.”

“Chàng trai chôn đô thành,” Toxtel nói, cười nhạo nhỡ.

“Đi thẳng chết tiệt.” Gã nhìn xuống tấm bản đồ. “Tiếp theo thì rẽ phải.”

‘Tiếp theo’ lấy mất mười phút. Nhiệt độ giảm xuống thêm năm độ, không khí có cảm giác loãng đi. Goss tự hỏi độ cao so với mực nước biển là bao nhiêu.

Con đường chúng đang lần mò được đánh dấu bởi một hàng khoảng ba mươi thùng thư hay hơn thế, nghiêng ngả theo mọi hướng giống như một hàng lính tráng say bết nhè. Cũng có một tấm biển trên đó ghi ‘Trail Stop,’ và một mũi tên, đi quá một đoạn là một tấm biển có dòng chữ ngay ngắn “Nhà nghỉ Nightingale.”

“Nơi đó đấy,” Toxtel nói. “Đừng có quá khó để tìm.”

Con đường leo lên đều đều, nhưng sau một quãng ngắn nó biến thành một con đường một làn nhỏ hẹp, và bắt đầu xuống dốc quanh co. Đi xuống thậm chí còn dốc hơn đi lên. Toxtel về sô, nhưng vẫn phải giữ chân trên bàn phanh.

Trên một khúc cong, chúng nhìn thấy thứ hẳn là Trail Stop phía bên dưới, tập trung trên một mũi đất rộng với một dòng sông đang gầm rú bên phải. Số lượng ngôi nhà chắc phải tương xứng với số lượng thùng thư đã thấy trên con đường.

Ở dưới chân núi chúng đi qua một cây cầu gỗ hẹp, nó kêu lên răng rắc bên dưới sức nặng của Tahoe. Goss nhìn xuống con suối rộng, cuộn xô khỏi ngọn núi tìm đường hòa vào dòng sông, nước khuấy tung trắng xóa gần những tảng đá đen nhô lên, bên trên đầy bụi nước, một cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống gã. Con suối không hung dữ như dòng sông chúng đã nhìn thấy, nhưng có gì đó về nó làm gã hoảng sợ.

“Không phải lúc này, nhưng tôi nghĩ chúng ta đang ở vùng đất *Cứu rồi*,” gã lầm bầm.

“Nhầm vị trí của đất nước rồi,” Toxtel nói vô tình, không một chút xáo trộn bởi vẻ hoang dã xung quanh.

Con đường cong lên một quả đồi nhỏ, khi chúng trèo lên tới đỉnh - Goss nhắm vội mắt nghĩ tới trường hợp một chiếc xe khác đi xuống đồi từ phía ngược lại - Trail Stop trải ra trước chúng, một nhóm những ngôi nhà nằm dọc cả hai bên đường. Có vài ngôi nhà, phần lớn trong chúng đều nhỏ và xiêu vẹo, một cửa hàng thực phẩm, một cửa hàng kim khí, một cửa hàng tạp hóa, vài ngôi nhà khác, và cuối con đường bên trái là một ngôi nhà lớn mang phong cách Victoria với tiền sảnh rộng, trang trí hào nhoáng, một tấm biển phía trước chỉ ra là nhà nghỉ. Có hai chiếc ô tô trong bãi đậu xe bên hông nhà, và một chiếc trong gara phía sau tách rời khỏi ngôi nhà. Cánh cửa đơn được mở. Phía bên phải cánh

cửa ga ra là một cánh cửa thường khác. Đúng là một nơi tốt đẹp để tìm đồ đạc của Layton, Goss nghĩ ngợi.

“Ồ, anh đúng đây,” gã nói. “Một nơi không khó khăn để tìm ra.”

Khi chúng đỗ xe, một phụ nữ bước xuống bậc cấp, hướng về phía chúng.

“Xin chào,” cô ấy lên tiếng. “Tôi là Cate Nightingale. Chào mừng tới Trail Stop.”

Toxtel ra khỏi chiếc SUV trước, mỉm cười khi gã tự giới thiệu bản thân và bắt tay, rồi mở cửa xe sau để lấy hành lý. Goss theo sau chậm chạp hơn, mặc dù gã cũng thực hiện cái nghi thức mỉm cười - và - bắt tay. Chúng tự giới thiệu là Huxley và Mellor - gã là Huxley còn Toxtel là Mellor. Faulkner đã giải quyết hóa đơn bằng một thẻ tín dụng dưới cái tên công ty chung chung, nên chúng không phải xuất trình giấy tờ.

Goss không cố gắng che dấu vẻ thích thú trong đôi mắt khi nghiên cứu chủ nhân nhà nghỉ. Cô trẻ hơn gã tưởng, với dáng người cao gầy không thích hợp với những đường cong, mặc dù cô có một cặp mông đẹp. Cô không khoe khoang nó, cô mặc quần dài màu đen, áo sơ mi trắng ông tay áo xắn lên, nhưng gã có thể nhận ra nó. Giọng cô rất dễ chịu, ấm áp và thân thiện. Mái tóc dày màu nâu được kéo ra sau trong kiểu buộc túm đuôi ngựa, đôi mắt cô màu nâu - không có gì nổi bật ở đó. Miệng cô, mặc dù vậy, là một trong những phần có hình dáng kỳ lạ, với bờ môi trên dày dặn hơn môi dưới. Nó cho cô một vẻ đẹp mềm mại, gợi cảm.

“Phòng của các ông đã sẵn sàng,” cô nói với một nụ cười thân thiện hoàn toàn dừng đọng với sự thích thú mà gã đã thể hiện. Gã kiểm tra mông cô khi cô quay đi. Gã đã đứng về vẻ đáng yêu của nó.

Bên trong ngôi nhà, gã nhìn thấy một con gấu bông nằm bên ngoài một căn phòng, chỉ ra rằng có sự hiện diện của một đứa trẻ. Thế có nghĩa là ông Nightingale cũng có mặt ở nhà. Cô không đeo nhẫn cưới; gã chú ý thấy khi gã bắt tay cô. Goss liếc nhìn Toxtel và thấy rằng gã cũng phát hiện ra con gấu bông.

Cô dừng lại ở một chiếc bàn trong hành lang, được bố trí dựa vào một bên của cầu thang, và lấy hai chiếc chìa khóa.

“Tôi xếp các ông vào phòng số 3 và số 5,” cô nói và dẫn đường lên gác. “Mỗi phòng có phòng tắm riêng, và tầm nhìn đẹp từ cửa sổ. Tôi hy vọng các ông thích nơi này.”

“Tôi chắc chúng tôi sẽ thích,” Toxtel lịch sự nói.

Cô đưa gã chìa khóa phòng số 3 và Goss phòng số 5. Nhìn ngó xung quanh, Goss thấy có hai phòng bên phải, phần phía trước ngôi nhà, và bốn cánh cửa nữa bên trái chúng. Cần nhắc tới những chiếc xe trong bãi đậu, ít nhất hai phòng trong số này có người cư ngụ, có lẽ hơn, phụ thuộc vào có bao nhiêu người trong mỗi xe. Lục soát nơi này có lẽ không dễ dàng như chúng hy vọng.

Mặt khác, Goss ngẫm nghĩ với một nụ cười khi tháo dỡ đồ, biết rằng có một đứa trẻ ở đây mở ra vài khả năng thú vị.

Chương 8

CATE KHÔNG BIẾT CHUYỆN GÌ ĐANG DIỄN RA, nhưng cô nghi ngờ người đàn ông đã gọi tới chiều muộn ngày hôm qua đặt phòng cho các quý ông - Huxley và Mellor - cũng giống gã đàn ông đã gọi trước đó, giả vờ là người làm việc ở công ty cho thuê xe và hỏi dò về Jeffrey Layton. Cô không thể chắc chắn, và nếu cô không nghi ngờ, khả năng chưa bao giờ xảy đến với cô, nhưng cả trọng âm và giọng nói có vẻ giống nhau nên sau khi gác máy điện thoại, mối lo lắng quen thuộc trong tiềm thức cô xuất hiện cho tới khi cô kết nối dữ kiện với nhau.

Hải gã đàn ông rõ ràng đang tìm Layton, dễ thế lắm. Nếu họ lo lắng về ông ta vì ông ta biến mất, hiển nhiên họ phải lên tiếng ngay từ đầu, nói với cô rằng họ đang tìm bạn mình và hỏi vài câu hỏi về buổi sáng ông ta bỏ đi. Điều họ không làm nói với cô rằng họ không quan tâm tới sức khỏe của ông ta tí nào. Ông Layton đã gặp rắc rối, và hai gã này là một phần trong đó.

Cô không nên cho họ lưu lại đây. Giờ thì cô biết thế. Nếu cô nhận ra giọng nói trên điện thoại kịp thời, cô sẽ nói với ông ta rằng cô không còn phòng nào trống - thế thì cô không thể ngăn họ tới Trail Stop, nhưng ít nhất họ sẽ không nghỉ tại ngôi nhà này cùng cô và bọn trẻ. Con ớn lạnh xuyên dọc sống lưng cô với ý nghĩ về hai đứa con, mẹ cô, mà thậm chí cả ba thanh niên vừa đến chiều qua cho vài ngày leo núi đá. Cô có vô tình đưa họ vào nguy hiểm?

Ít nhất Mimi và hai cậu bé đã ra ngoài lúc này. Bà dốt Tucker và Tanner đi dạo, nói với chúng rằng bà đang cho chúng một cơ hội khác chứng minh rằng chúng biết cách cư xử, và chúng để bà yên bây giờ... Tất nhiên, mẹ cô không bao giờ kết thúc theo cách đấy, nhưng là một đứa con Cate hình dung ra để mẹ cô đi lần thứ hai sẽ nhanh chóng gây ra ngày tận thế. Tucker và Tanner đã nhìn ra độ nghiêm trọng của sự việc đúng lúc. Cate chỉ hy vọng cuộc dạo chơi kéo dài.

Có khả năng là hai gã đàn ông này không liên quan gì tới Jeffrey Layton. Cate không hoàn toàn bác bỏ ý tưởng rằng trí tưởng tượng của cô đang bỏ chạy khỏi cô. Giọng nói trên điện thoại giống nhau, không có nghĩa là các cuộc gọi đến từ cùng một người - mặc dù màn hình hiển thị một lần nữa không hiện số người gọi. Cô cảm thấy thật ngớ ngẩn khi để bản thân nghĩ điều gì đó như mối họa đang diễn ra, đồng thời cô cũng cần cảnh giác.

Hai gã đàn ông hoàn toàn lịch sự. Gã già hơn, Mellor, có vẻ lúng túng trong bộ vest thắt cà vạt, nhưng bản thân nó không nói lên điều gì. Có thể gã có một cuộc họp làm ăn, bay tới đây, và chưa có cơ hội thay đổi sang thường phục. Gã còn lại, Huxley, cao ráo và bảnh trai, đang tìm người ăn nằm với mình. Gã dò xét cô, nhưng cô không phản ứng nên gã bỏ qua nó thay vì tiến tới. Có thể họ có một lý do hoàn toàn vô hại cho việc ở đây—

Đó là nơi ý nghĩ của cô quay trở về với bản thân họ. Trail Stop không nằm trên trục đường chính; mọi người đến đây đều có chủ đích; họ không thể ghé qua nơi nào khác trên đường đi cả. Nếu Huxley và Mellor không tới đây tìm Jeffrey Layton, thì tại sao họ ở đây? Những vị khách thông thường của cô đều là những gia đình đi nghỉ, người đi bộ đường dài, vài cặp vợ chồng lãng mạn trốn tránh con cái, ngư dân, thợ săn và những người leo núi đá. Cô đánh cược bằng ngôi nhà rằng hai gã này không phải ngư dân, thợ săn hay người leo núi, vì họ không mang theo bất kỳ thiết bị hay dụng cụ nào. Họ cũng không phải nhân tình - không sau cái cách Huxley nhìn cô như thế. Người đi bộ đường dài, có thể, nhưng cô vẫn ngờ vực. Cô không thấy họ mang theo giày đi bộ, gậy đi bộ, ba lô hay bất cứ đồ dùng quan trọng nào mà người đi bộ mang theo khi họ chuẩn bị đi vào vùng đất xa xôi hẻo lánh.

Lý giải lô gíc duy nhất về sự hiện diện của họ là vì Layton - và cô không biết phải làm gì.

Cô đi vào bếp, nơi cô bắt đầu làm một mẻ bánh bơ đậu phộng cho các cậu bé. Neenah Dase đang ngồi ở bàn, nhậm nháp tách trà. Buôn bán ở cửa hàng thường chậm, nên Neenah đã treo một tấm biển lên cửa báo rằng bà đang ở chỗ Cate; ai cần thực phẩm sẽ biết bà ở đâu.

Neenah là một người bản xứ, sinh ra và lớn lên ở Trail Stop. Cha của Neenah đã mở cửa hàng thực phẩm hơn năm mươi năm trước. Chị gái bà không thích cuộc sống nơi miền quê tí nào, nên đã “lên phố” ngay khi bà học xong phổ thông; giờ bà còn sống, rất hạnh phúc, ở Milwaukee. Cate không biết câu chuyện của Neenah, ngoài một chút về bà từng là một bà sơ - hoặc người mới đi tu (Cate không biết ai đó nếu từng là một bà sơ chính thức sau khi rời khỏi dòng tu thì được xếp vào thứ bậc gì) - người đã trở về nhà mười lăm năm trước và tiếp quản các hoạt động thường ngày của cửa hàng thực phẩm. Khi cha mẹ bà qua đời, Neenah thừa kế lại cửa hàng. Bà vẫn chưa kết hôn và, theo hiểu biết của Cate, chưa từng hẹn hò.

Neenah là một trong những người điềm tĩnh, ôn hòa nhất mà cô từng gặp. Mái tóc màu nâu nhạt của bà hòa cùng sắc xám tro thành thử như ánh bạc. Đôi mắt bà xanh như nước hồ, còn làn da trắng tựa như sứ. Bà không đẹp; hạm quá vuông vức, các đặc điểm không cân đối, nhưng bà là một người khiến bạn mỉm cười khi nghĩ về.

Cate thích nhiều người ở Trail Stop, nhưng Neenah và Sherry là những người gần gũi nhất. Cả hai bọn họ đều là người dễ chịu khi ở bên - Sherry thì quá lạc quan, Neenah thì quá ôn hòa.

Ôn hòa, tuy vậy, không có nghĩa là thiếu những cảm xúc thông thường. Cate ngồi xuống bàn và lên tiếng, “Cháu đang lo về hai người khách mới.”

“Họ là ai?”

Neenah dừng ngay lại tách trà trên môi. “Cháu sợ phải ở cùng nhà với họ à?”

“Không phải theo cách cô nghĩ.” Cate xoa xoa trán. “Cháu không rõ nếu cô biết-” Vì Trail Stop rất nhỏ, tin đồn dường như lan nhanh như tin nhắn tức thì. “—một người khách của cháu trèo qua cửa sổ phòng ông ta ngày hôm qua, lái xe đi, và không quay lại. Ông ta bỏ lại nhiều thứ, có lẽ vì ông ta không thể mang theo một cái va li cùng lúc trèo xuống mái hiên. Hôm qua, một gã đàn ông nói là từ đại lý cho thuê xe gọi đến tìm ông ta, nhưng khi cháu gọi lại cho đại lý sau đó cập nhật cho họ ít tin tức, họ báo rằng không có ghi chép về ông Layton nào thuê xe từ họ. Rồi chiều muộn hôm qua, ai đó gọi tới đặt trước phòng cho hai người đàn ông người vừa mới tới, và cháu nghĩ là cùng người đã gọi tới giả vờ là người của đại lý cho thuê xe. Cô có nghe kịp chuyện này không đây?”

Neenah gật đầu, đôi mắt xanh của bà nghiêm túc.

“Một người khách biến mất, có người đang tìm ông ta mà nói dối họ là ai, và giờ những người giống thế ở đây.”

“Cơ bản vậy.”

“Rõ ràng ông ta không tử tế.”

“Và cả những người đang tìm ông ta.”

“Gọi cảnh sát,” Neenah nói dứt khoát.

“Rồi thông báo gì chứ? Họ không làm điều gì sai. Không điều luật nào bị xâm phạm. Cháu đã thông báo ông Layton mất tích, nhưng vì ông ấy không trốn trả hóa đơn, ngoài việc kiểm tra bệnh viện và khe núi, thì chẳng có gì cho họ làm cả. Cũng tương tự tình huống ở đây. Chỉ vì cháu nghi ngờ hai gã đàn

ông này thì chưa đủ lý do để cảnh sát thậm chí thẩm vấn họ.”

Cate vươn người lấy lại tách trà của chính mình tại nơi nó đã ở, bên cạnh bát bột nhào làm bánh, và nhấp một ngụm, rồi cô hếch đầu lên khi một âm thanh mờ nhạt từ hành lang khiến mạch cô đập loạn xạ.

“Cô nghe thấy không?” cô thì thầm khẩn cấp, đứng lên và di chuyển nhanh chóng về phía cửa mở ra hành lang.

“Dừng-” Neenah nói, trông báo động, nhưng Cate đã giật cánh cửa mở ra.

Không có ai ở đó. Không ai trong hành lang, không ai trên cầu thang. Cô bước lại gần cầu thang hơn và nhìn lên; từ đó cô có thể trông thấy cánh cửa phòng số 3 và số 5, cả hai vẫn đóng. Cô thò đầu vào phòng ăn, nhưng nó cũng thế, trống không. Cô quay trở lại bếp, nơi NeeNah đang đứng ngóng ở ngưỡng cửa.

“Không có gì.”

“Cháu chắc chứ?”

“Có lẽ cháu chỉ giật mình.”

Cate đóng cửa, xoa xoa cánh tay khi nổi da gà ớn lạnh. Cô nâng tách trà lên và uống, nhưng trà đã nguội nên cô nhăn mặt. Mang tách đến chậu rửa, cô đổ phần trà còn lại đi.

“Tôi không nghe thấy gì, nhưng cháu quen thuộc hơn với tiếng động trong nhà mình. Có thể nào nó chỉ là một tiếng cọt kẹt?”

Cate tua lại âm thanh trong đầu. “Nó không giống một tiếng cọt kẹt; Nó giống ai đó chạm nhẹ vào tường hơn.”

Cô không an lòng để ngồi xuống lần nữa, nên cô tiếp tục dùng muỗng múc bột nhào và thả những cục bột lên khay, rồi đập dẹt chúng, tạo hình bột bằng cái xẻng rán.

“Như cháu đã nói, có thể cháu chỉ giật mình. Âm thanh có thể đến từ bên ngoài.”

Bên ngoài cửa bếp khép kín, Goss âm thầm bước ra khỏi nơi ẩn núp, đầy đồ chơi vương vãi trên sàn. Đó là một cuộc trò chuyện thân mật, nhưng gã đã học được vài điều quan trọng. Đi lên cầu thang, gã đặt chân ở gần mép ngoài của bậc, kiểm tra mỗi bước trước khi dồn toàn bộ trọng lượng xuống, và gã lên tới đỉnh mà không phát ra tiếng rít phản bội nào. Gã không gõ cửa phòng Toxtel, chỉ mở nó và trượt vào bên trong. Khi gã xoay người lại, gã nhìn xuống nòng súng khẩu Taurus.

Toxtel cau có khi hạ cánh tay. “Anh đang cố chết hả?”

“Tôi nghe trộm được ả Nightingale nói chuyện với người đàn bà khác dưới gác,” gã giải thích với tông giọng nhỏ, khẩn cấp. “Á nói về chúng ta. Á đề cập tới việc gọi cho bọn cớm.”

Đó không chính xác những gì cô nói, nhưng đây là một cơ hội gã không có ý định từ bỏ.

“Cút thật! Chúng ta cần tìm đồ của Layton rồi chuồn khỏi đây.”

Goss đã mong Toxtel có phản ứng như thế. Cả gã và Toxtel không muốn, nhưng chúng đã đăng kí dưới những tên giả mạo và rằng, cùng với hành động biến mất của Layton, có thể đánh một đòn khả nghi vào lũ cảnh sát địa phương quê mùa. Faulkner sẽ bị chọc tức tới không thể tả được nếu một tên cớm quê mùa cục mịch truy ra hân từ chúng, thậm chí tệ hơn, Bandini sẽ cáu tiết hơn vì chúng thu hút sự chú ý

tới Layton. Trong tình huống như này, cần thận chui qua cửa sổ và chuồn lẹ là cấp thiết.

Toxtel bắt đầu ném những thứ mà gã đã dỡ trở lại túi xách. Goss đi tới cánh cửa bên cạnh và làm giống thế. Lột vỏ của một trong những chiếc gối căng phòng trên giường, gã lau chùi mọi bề mặt mà gã đã chạm vào, bao gồm cả quả đấm cửa. Mọi thứ có thể không in dấu gì gã hy vọng, có thể có, nhưng gã thấy cần phải thận trọng. Bây giờ, nếu Toxtel chỉ leo thang theo sự mất mát không bù lại được này -

Chưa đầy hai phút sau, gã quay lại phòng Toxtel, chúng gặp nhau trong hành lang.

“Họ là những ai?” Toxtel thì thầm. Khẩu Taurus nằm trong tay.

Goss ngó qua lan can cầu thang và chỉ. “Cánh cửa đó. Cái mở là phòng ăn, nên cái cạnh đó có lẽ là nhà bếp.” Như Toxtel, gã giữ giọng mình thấp xuống.

“Bếp. Thế nghĩa là có những con dao.” Vì vũ khí là thứ gì đó sẵn có, chúng phải được coi như một nhân tố, nên Toxtel sẽ cảnh giác hơn. “Còn ai khác trong nhà không?”

“Không trẻ con à?”

“Đồ chơi trong căn phòng nhỏ dưới gác, nhưng không thấy trẻ con. Có lẽ ở trường.”

Lặng lẽ chúng mang túi xách xuống gác, đặt nó ở cửa chính để chúng có thể lấy trên đường ra. Tĩnh mạch của Goss bị đốt cháy với chất adrenaline. Vài cái xác; một khoản thanh toán thẻ tín dụng có thể không dẫn trực tiếp tới Faulkner, nhưng một tên có thông minh cuối cùng sẽ đào đủ sâu tìm ra hắn; và với Bandini một công việc làm hỏng... sự việc không thể nào ngọt ngào hơn thế. Và ngón tay của Toxtel, không phải của gã, ở trên cò súng. Ngay cả nếu gã bị bắt trong cuộc điều tra, gã có thể biện hộ, bỏ lại Toxtel, và trở lại là một kẻ tự do trong vài năm. Gã sẽ phải đổi tên rồi biến mất lần nữa, nhưng thế không phải một ý tưởng lớn lao. Gã đã mệt mỏi vì là Kennon Goss rồi.

Ra hiệu cho Goss ra sau lưng mình, với vũ khí trong tay, Toxtel đẩy cửa bếp mở.

“Xin lỗi làm theo cách này, các quý cô,” gã bình tĩnh nói, “nhưng cô có vài thứ chúng tôi muốn, cô Nightingale.”

Cate đông cứng người, một muống đầy bột bánh trong tay cô. Gã đàn ông lớn tuổi, mặc bộ vest đứng ngay bên trong cánh cửa, một vũ khí màu đen xấu xí trong tay. Ý nghĩ duy nhất nhảy vào đầu cô là một lời cầu nguyện tuyệt vọng: *Lạy Chúa, làm ơn đừng đưa mẹ và bọn trẻ quay về ngay lúc này!*

Vẻ mặt Neenah dờ ra một thoáng, và bà cũng đóng băng, với tách trà vẫn còn đang được cầm.

“C-cái gì?” Cate lắp bắp.

“Đồ đạc mà Layton để lại đây. Chúng tôi cần nó. Đưa nó ra đây và sẽ không có vấn đề gì.”

Cate cảm giác não mình bị sa lầy trong cát lún. Hoàn toàn không tin vào chuyện đang xảy ra, cô lắc đầu.

“Tôi cho rằng cô sẽ,” Mellor nói nhẹ nhàng. Vũ khí trong tay gã dao động, rồi chĩa ngay vào đầu cô. Cô nhìn thấy được cái lỗ đen của họng súng.

“Không, ý tôi không phải” - cô nuốt vào - “tất nhiên-”

“Có người tới” một tiếng kêu nhẹ phát ra, cô nghĩ mình ngất xỉu mất. *Lạy Chúa, lạy Chúa, làm ơn đừng là mẹ và bọn trẻ--* Một gã trong chiếc xe tải cũ.”

“Xem là ai,” Mellor ngắt lời, chuyển vũ khí, chĩa nó vào Neenah, “và tổng khứ hẩn đi.”

Cate quay đầu khi nghe tiếng lốp xe lao xạo trên đá dăm bên ngoài cửa sổ nhà bếp. Cô nhận ra chiếc xe tải, rồi một dáng người cao gầy chui ra khỏi nó. Sự giải thoát lẫn át nỗi hoảng sợ. Cô thả rơi chiếc muỗng vào bát, bám lấy mép bàn khi đầu gối cô dọa quỵ xuống.

“Là - là người đàn ông chăm chỉ.”

“Tại sao hẩn ta ở đây?”

Trong một khoảnh khắc cô bất động; rồi cô cho phép bản thân một chút run rẩy.

“Lá thư. Ông ấy đến đây lấy thư. Ông ấy đang vào thị trấn.”

Mellor vươn ra chụp lấy cổ áo sơ mi của Neenah, kéo bà ra khỏi ghế, ra ngoài và vào phòng ăn.

“Tổng khứ hẩn đi,” gã cảnh báo Cate lần nữa khi những bước chân phát ra tiếng trên hiên nhà bằng gỗ, rồi tiếng gõ cửa nhà bếp. Mellor kéo cánh cửa thông ra hành lang đóng ngay lại.

Da đầu cô như bị kim châm với nỗi sợ hãi, cô nghĩ tóc mình dựng đứng lên mất, nhưng cô phải giữ nó lại hoặc gã đàn ông kia sẽ giết Neenah, cô biết gã sẽ. Dù sao, gã có thể giết cả hai bọn họ, chỉ để mua vui, hoặc để loại bỏ nhân chứng - người nhận ra được chúng. Họ cần giúp đỡ, nhưng với Mellor đứng đó lắng nghe mọi điều cô nói, cô không biết mình làm được gì, làm thế nào cô đánh động cho ông Harris mà Mellor không phát hiện.

Cố gắng luyện cho khuôn mặt không còn trống rỗng, cô mở cửa.

“Tôi đang trên đường vào thị trấn,” ông Harris nói khẽ, nhìn xuống khi gò má bắt đầu chuyển màu. “Cô đã xong thư chưa?”

“Tôi cần dán tem nữa,” cô trả lời, đấu tranh giữ giọng mình khỏi run. “Sẽ không mất đến một phút đâu.”

Cô không mời ông vào trong như thường làm, mà lao vào hành lang, nơi bàn làm việc được kê gần cầu thang. Mellor giật Neenah khỏi lối, dí nòng súng vào thái dương bà. Qua khóe mắt, Cate nhìn thấy tên còn lại, Huxley, ở cửa chính.

Với bàn tay lầy bầy, Cate chộp lấy bốn bì thư, vội vã dán tem lên, rồi lao trở ra.

“Xin lỗi bắt ông đợi,” cô nói khi đưa những lá thư ra ngoài cửa cho ông Harris.

Ông nhìn xuống lá thư, mái tóc vàng lộn xộn của ông rũ xuống phủ lên đôi mắt, và ông cầm lấy chúng.

“Không sao,” ông nói. “Tôi sẽ mang một ổ khóa mới qua khi tôi quay lại.”

Ông quay đi, bước xuống bậc cấp, chui vào xe tải, lùi khỏi lối xe chạy.

Cate đóng cửa, dựa đầu vào khung cửa. Ông ấy không nhận thấy gì hết. Thế là đi tong hy vọng được cứu giúp.

“Tốt lắm,” Mellor nói, mở cửa phía hành lang rộng hơn. “Giờ, đồ đạc của Layton ở đâu?”

Cô quay người lại, hỏn hển hít vào một ngụm nhỏ không khí khi sự đè nén siết chặt hai lá phổi. Gã đã

chuyển bàn tay sang túm tóc Neenah, kéo đầu bà ra sau trong một góc độ không tự nhiên, khiến bà mất thăng bằng, mà không thèm giúp đỡ. Neenah cũng đang thở hắt hắt, miệng há ra, đôi mắt mở lớn khiếp sợ.

Cate cố gắng suy nghĩ, bắt bộ não đang căng phồng của mình hoạt động. Điều gì là tốt nhất, hoãn lại hay đưa chúng thứ chúng muốn và hy vọng chúng chỉ rời đi? Nếu cô hoãn lại, điều gì tác động lên họ? Bất cứ điều gì hoãn binh nào sẽ chỉ làm tăng cơ hội mẹ cô và con cô bước vào ngay đây, nên cô sẽ làm bất cứ điều gì, bất cứ điều gì, để ngăn chặn chuyện đó xảy ra.

“Trên—gác,” cô thở ngắt quãng. “Trên gác mái.”

Mellor kéo Neenah lại, hất đầu. “Chỉ cho chúng tôi.”

Đầu gối cô run rẩy dữ dội nên Cate gần như không thể bước nổi, càng ít hơn khả năng trèo lên trên gác, nhưng cái liếc nhìn sợ hãi cô bắn ra sau mình vào Neenah nói với cô rằng Neenah cũng trong tình trạng không tốt hơn nhiều. Bạn cô rất bình tĩnh, không phát ra tiếng kêu nào ngoại trừ hơi thở hoảng loạn của bà, nhưng bà rõ ràng có run.

Cate bám chặt vào lan can, đu người lên, đôi chân quyết tâm nâng đỡ bản thân cô. Cầu thang tưởng chừng chưa bao giờ dốc đến thế, cao đến thế. Trần ngôi nhà Victoria cao mười hai foot, cầu thang cao hơn bình thường, nên mỗi người cần tập trung để khỏi bị trượt ngã.

“Nhanh lên,” gã đàn ông sau cô cầu nhàu, đẩy mạnh Neenah về phía trước đến nỗi bà va vào chân Cate làm cả hai bị ngã.

“Dừng lại đi!” Cate nổi cáu, quay lộn lại đối mặt với gã, một cơn giận dữ vô cớ đốt cháy nỗi hoảng sợ. “Ông chỉ làm mọi thứ khó khăn hơn thôi. Ông có muốn cái va li khí gió kia hay không đây?”

Giọng nói của cô khác xa với cô, nhưng giai điệu lại quen thuộc đến kỳ lạ. Với một cảm xúc mờ nhạt của cơn sốc, cô nhận ra rằng nó là cùng giai điệu cô dùng với các cậu bé khi chúng trở nên quá ngang bướng.

Gã đàn ông nhìn chằm chằm trở lại cô, đôi mắt không có biểu hiện gì.

“Đi tiếp đi.”

“Ông đừng đẩy được rồi đấy trước khi ông làm tất cả chúng tôi gãy cổ!”

Không một chút màu sắc trên khuôn mặt của Neenah, ngay cả môi bà cũng trắng bệch, còn đôi mắt mở lớn tới nỗi màu trắng lấn át trông mắt màu xanh. Bà đã tự hỏi Cate đang nghĩ gì, sao lại dám ngắt lời kẻ đang dí súng vào thái dương bà, nhưng vẫn không một tiếng rên rỉ thoát ra khỏi miệng. Ô, Chúa ơi, Cate nghĩ trong nỗi tuyệt vọng, mình đang làm cái gì đây? Không nói thêm lời nào cô quay lại và bắt đầu leo tiếp, nhưng ít nhất cơn giận dữ tuy có không lâu đã giúp đầu gối cô vững vàng.

Trên đỉnh cầu thang cô rẽ phải rồi dẫn lối về phía cuối hành lang mờ tối, tới cánh cửa cầu thang lên gác mái. Họ có thể bị giết ở trên đây, cô nghĩ khi máu đông cứng. Sự chậm trễ trong việc tìm thấy thi thể họ sẽ cho Mellor và bạn gã nhiều thời gian trốn thoát.

Chuyện gì xảy đến với con cô khi cô bị giết? Chúng sẽ không thiếu tình thương; cha mẹ cô sẽ chăm sóc chúng, hoặc Patrick và Andie, mặc dù họ đang mong chờ đứa con của chính họ, nhưng cuộc đời của chúng sẽ mãi mãi bị in dấu của bạo lực. Chúng sẽ nhớ cô được bao nhiêu? Trong mười năm, chúng sẽ có tí ký ức nào về cô? Chúng có thực sự nhận ra cô yêu chúng biết chừng nào?

Khốn kiếp Jeffrey Layton mang thứ này đến ngôi nhà cô! Ý nghĩ của cô sục sôi, bắt ngờ đầy bạo

lực. Nếu cô có được ông ta trong tay, cô sẽ choảng ông ta tới chết.

Cẩn thận họ trèo lên cầu thang gác mái hẹp và dốc. Đôi mắt nheo lại, Mellor dò xét không gian xếp đầy đồ khi gã đẩy Neenah về phía trước.

“Nó đâu?”

“Đây.”

Cate tới chỗ va li, kéo nó ra. Cô chuẩn bị nói với gã rằng bất cứ thứ gì gã đang tìm gì, chỉ phí thời gian thôi, vì chẳng có gì trong va li ngoại trừ quần áo, rồi cô nuốt lại từ ngữ. Có lẽ sẽ tốt hơn để gã nghĩ rằng đã có thứ mình muốn. Có lẽ gã không giết họ; có lẽ gã sẽ dời đi và để cô và Neenah ở lại đây.

Nắm chặt lấy tay xách của va li, cô quay lại đối mặt với gã, rồi cô đông cứng.

Calvin Harris đứng trên đỉnh cầu thang, một khẩu súng săn tỳ trên vai ông khi ông nhắm trực tiếp vào gáy Mellor.

Cate giật lùi lại, đầu cô va vào trần nhà dốc khi cô theo bản năng tránh ra khỏi đường đạn.

Cảnh báo bởi hành động của cô, Mellor quay ngoắt lại, kéo theo Neenah.

“Thả bà ấy ra,” người đàn ông chăm chỉ nói bình tĩnh. Thứ vũ khí to lớn trong bàn tay ông vững như bàn thạch, má ông ghi chặt băng súng, còn đôi mắt mà cô từng nghĩ trước đây là phờ phạc thì giờ xanh xám và lạnh như băng.

Mellor hơi cười.

“Đó là một khẩu súng săn. Mà giết tao, mà cũng giết bà ta. Một lựa chọn không tốt về vũ khí.”

Nụ cười của Calvin địch lại với nụ cười của Mellor.

“Ngoại trừ nó được nạp với một viên đạn lớn, không phải các viên đạn hoa cà. Với khoảng cách này, tao sẽ thôi bay đầu mà không động tí nào đến Neenah.”

“Ừ, chắc rồi. Đặt súng xuống, hoặc bà ta chết.”

“Phân tích tình hình đi,” Calvin nói nhẹ nhàng. “Bạn mà không lên đây giúp mà. Mà có thể xoay lại súng, nhưng không đủ thời gian dừng tao khỏi bóp cò đâu. Tao dùng súng này săn hươu, nên hãy tin khi tao nói là nó được nạp đạn cỡ lớn, thay vì loại viên nhỏ. Mà có thể có tao, mà có thể có Neenah, nhưng điểm mấu chốt là mà cũng sẽ chết. Vậy chúng ta hoặc có hai cái xác, hoặc mọi người đều sống và mà có được bạn mà rồi rời khỏi đây.

“Ông có thể lấy cả va li nữa,” Cate khuyên. Bất cứ chuyện gì để chúng đừng quay lại.

Mellor hít sâu khi nhắm phép tính. Thực tế là, chúng đang bế tắc, cách duy nhất dời khỏi đây mà còn sống là hạ vũ khí. Cate cố gắng bám lấy thứ sẽ xuyên qua đầu, nhưng tất cả cô có thể nghĩ là gã phải tin rằng Calvin sẽ không bắn gã sau khi gã bị tước vũ khí. Bản thân Mellor với bản chất máu lạnh có khả năng giết hết bọn họ, nhưng Calvin thì không.

Rất thận trọng, Mellor thả Neenah và click vào chốt an toàn. Bà sụp mình xuống sàn, không để đứng nổi. Cate bắt đầu bước về phía bà, nhưng Calvin ném cho cô cái liếc lạnh băng, nên cô dừng lại, muộn màng hiểu rằng ông không muốn cô gần hơn với Mellor.

“Giờ thả nó xuống,” Calvin hướng dẫn.

Vũ khí chạm sàn đánh huych một cái. Cate co rúm người, nghĩ rằng nó sẽ nổ, nhưng không có gì xảy ra.

“Lấy va li và rời khỏi.”

Từ từ, không tạo ra cử động đột ngột, Mellor lấy va li từ Cate. Cate nhìn chăm chăm vào gã, đôi mắt mở to. Ánh nhìn của họ thoáng gặp nhau. Đôi mắt gã vẫn bình tĩnh và vô cảm, như thể tất cả chuyện này là một công việc thường ngày.

“Cate,” Calvin nói. Cô chớp mắt với ông. “Nhặt khẩu súng lục lên.”

Cô nhào người đến khẩu súng, rón rén nhặt nó lên. Cô chưa từng chạm vào một khẩu súng trước đây, nên lấy làm ngạc nhiên về trọng lượng của nó.

“Nhìn thấy cái chốt bên trái không? Đẩy nó.”

Giữ khẩu súng lục trong bàn tay phải, cô dùng ngón trỏ bàn tay trái đẩy cái chốt.

“Được rồi,” Calvin nói, “cô đã mở chốt an toàn. Đừng kéo cò súng trừ khi cô có ý bắn. Xuống cầu thang trước, và ở cách đủ xa để hấn không với được cô. Chúng tôi sẽ ở sau cô. Đi qua đầu cầu thang, giữ khẩu súng chĩa vào hấn cho tới khi tôi ra khỏi cầu thang và ở sau hấn lần nữa. Được chứ?”

Sự hợp lý đầy ý nghĩa. Nếu ông ấy để Mellor đi trước, hoặc là gã sẽ đủ gần để chộp lấy khẩu súng sẵn, hoặc là Mellor sẽ ra khỏi tầm ngắm một vài giây sau khi gã chạm tới bậc thang cuối cùng. Cate không hình dung điều Calvin nghĩ Mellor làm trong vài giây đó, nhưng nếu ông nghĩ có nguy hiểm, cô sẵn sàng đi cùng ông.

Gã đàn ông kia, Huxley, đâu nhỉ? Calvin đã làm gì với gã?

Cô xuống gác nhanh hơn nhiều so với lúc lên, không hoàn toàn chủ định. Đầu gối cô còn loạng choạng và cô nửa chạy nửa vấp ngã. Cô siết chặt vũ khí suốt trong lúc gửi đi một lời cầu nguyện rằng Mellor đừng có cố gắng làm chuyện gì, vì cô không có ý tưởng điều mình sẽ làm. Cô đi qua đầu cầu thang và quay lại, chĩa nòng súng vào Mellor, dùng cả hai bàn tay giữ vũ khí khi gắng gượng đứng vững. Nó vẫn còn lắc lư do cô vẫn run rẩy, nhưng cô nghĩ - à, cô hy vọng - cô nhắm nó đủ gần vào gã nên gã sẽ không có cơ hội nào.

Calvin theo sau Mellor ở một khoảng cách an toàn, ngược với tình trạng run rẩy của cô, ông lạnh như băng và sự căng thẳng không thể thâm qua được.

“Đi tiếp,” ông nhắc Mellor bằng cùng tông giọng nhân nhượng. Họ hướng xuống cầu thang.

Một lúc sau Cate di chuyển lùi về sau. Rồi Neenah xuống cầu thang gác mái, chuyển động chậm chạp, đầu tiên bám vào lan can rồi đến khung cửa. Ánh mắt bà gặp mắt Cate và bà nuốt vào.

“Tôi ổn,” bà nói với âm điệu mỏng manh. “Đi giúp Cal.”

Cate xuống cầu thang tới tầng trệt. Cô nhìn thấy gã đàn ông còn lại đang nằm trên sàn phía trước cửa chính, hai tay gã bị buộc lại phía sau. Gã lão đảo cổ đứng dậy.

“Tôi không thể xoay sở với anh ta và cả ba túi xách cùng lúc được,” Mellor nói.

“Vậy cởi trói cho hấn. Hấn có thể đi bộ.” Calvin giữ khẩu súng sẵn trên vai.

Mellor cỡi dây buộc cho Huxley và giúp gã đứng lên. Gã đàn ông kia loạng choạng, nhưng đứng thẳng được. Đôi mắt màu xanh của gã trùng trùng đầy thù hận vào Calvin, nhưng gã cũng phải giữ lại mọi nỗ lực vì tất cả phản ứng mà Calvin đã thể hiện.

Giữa họ, hai gã đàn ông xách ba cái túi và đi ra ngoài hiên trước, Huxley vấp ngã nhưng điều khiển đi tiếp. Theo sau, Calvin bước ra hàng hiên, Cate theo dõi chúng nhét túi vào chiếc Tahoe, rồi leo lên ghế trước.

Ngay trước khi Mellor làm quay động cơ, cô nghe thấy âm thanh trong trẻo, mờ nhạt của tiếng trẻ con, và biết rằng mẹ mình đang trở về cùng bọn trẻ. Cô gần như bật khóc với nhận thức của việc họ suýt bước vào một tình huống chết người.

Huxley bắn cho bọn họ một tia nhìn chết người khi chiếc Tahoe lăn bánh qua. Cô và Calvin nhìn theo cho tới khi nó ra khỏi tầm nhìn.

“Cô không sao chứ?” cuối cùng ông hỏi, vẫn nhìn xuống đường. Cô bắn khoảן liệu có phải ông cho rằng chúng sẽ quay lại.

“Tôi ổn.” Giọng cô nhỏ nhẹ với cơn sốc, rất khó nghe. Cô hắng giọng và nhắc lại. “Tôi ổn. Neenah-”

“Tôi không sao đâu,” Neenah lên tiếng, xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Bà vẫn nhợt nhạt, còn run rẩy, nhưng không phải vịn vào thứ gì để bước đi nữa. “Chỉ lấy bấy thôi, tôi chắc thế. Chúng đi chưa?”

“Rồi,” Calvin nói. Ông cầm khẩu súng sẵn dễ dàng trong một tay, nòng súng bây giờ chĩa xuống, khi ông trao cho Cate ánh nhìn dò xét. “Đó là một ý tưởng hay, quay ngược những con tem.”

Nó đã làm việc; nỗ lực nhỏ bé của cô nhằm phát đi tín hiệu đã có tác dụng!

“Tôi đọc... tôi đọc được rằng một lá cờ treo ngược là một tín hiệu của tai họa.”

Đầu ông hạ xuống trong cái gật đầu ngắn gọn.

“Cô quá căng thẳng và run rẩy nữa. Tôi lái xe xuống đường, rồi đi bộ vòng lại, chỉ để kiểm tra và chắc chắn mọi chuyện vẫn ổn.”

“Tôi không nghĩ ông chú ý.”

Ông liếc nhìn mấy bì thư, xáo trộn nó trong tay, nhưng thậm chí không chớp mắt thể hiện phản ứng nào.

“Tôi có chú ý.”

Sự bình tĩnh của ông làm cô cảm thấy sự run rẩy của mình còn sâu sắc hơn. Cô nhìn Neenah và nhận ra bà cũng thế, run rẩy khi bà cố gắng giữ mọi thứ với nhau. Với một tiếng nắc nhen ngào Cate thả rơi khẩu súng cô đang cầm và ôm chặt lấy Neenah, họ bám vào nhau để được thư giãn và cùng chống đỡ. Cô nhận thấy Calvin vòng cánh tay ông quanh cả hai bọn họ, thì thầm gì đó nhẹ nhàng và dễ chịu, nếu cô có thể hiểu những gì ông đang nói, nhưng thật sự thì từ ngữ đâu có quan trọng. Một phần trí não cô cảm nhận rằng ông vẫn giữ khẩu súng sẵn, và điều đó hoàn toàn thoải mái. Một lúc lâu, họ dựa vào sức mạnh đáng ngạc nhiên của ông; rồi cô nghe thấy tiếng hét của Tucker khi cậu bé chạy đua về phía họ, Tanner giữ tốc độ bên cạnh anh mình.

“Chú *Hawwis*! Đó là một khẩu súng phải không ạ?”

Giọng nói của hai đứa con đã xua đi căng thẳng và lau những giọt nước thấm đẫm bên dưới hàng mi của Cate, cô di chuyển xuống bậc cấp rồi ôm lấy chúng, kéo chúng thật chặt vào lòng mình.

Chương 9

GOSS VÀ TOXTEL LÁI SUỐT CON ĐƯỜNG TRỞ RA ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH mà không nói lời nào. Goss bằng lòng để sự im lặng tiếp diễn bởi vì đầu gã đau như búa bổ và cái tôi của gã bị đập bẹp như một con gián. Làm thế quái nào mà cái tên chăm chỉ chết tiệt kia tóm được gã từ phía sau như thế? Gã không nhớ đã nghe thấy gì, nhìn thấy điều gì, chỉ thấy sau gáy nổ tung với cơn đau và ánh sáng vụt tắt. Tên khốn hần phải đánh vào gã bằng báng súng.

Điều tuyệt nhất về Toxtel là gã không tán chuyện. Gã không lãng phí thời giờ hỏi cái khi gió gì đã xảy ra, mặc dù, hiển nhiên là có chuyện.

Cảm giác buồn nôn dâng lên trong cổ họng Goss, gã đành nói, “Tập vào lề, tôi cần phải nôn.”

Toxtel đánh chiếc Tahoe vào mép đường và dừng lại. Hai bánh trái vẫn còn trên lòng đường, nhưng vì lề đường không rộng nên khi chui ra ngoài, Goss gần như rơi vào một cái rãnh, hay một cái khe hoặc bất cứ cái khi gì mà họ gọi. Lẫy lại thẳng bằng nhờ một bàn tay bám vào cạnh chiếc SUV, gã lần đường tới tám chân chống và phía đuôi xe, cúi xuống với hai bàn tay giữ chặt trên đầu gối.

Chính vị trí đó khiến cơn đau đầu của gã thêm tồi tệ, tất cả những thân cây, bụi cây và đồng phân xanh lề gây ra một cơn chóng mặt dai dẳng, khó chịu.

Gã nghe tiếng cửa xe bên ghế tài xế đóng sầm lại, rồi Toxtel đi vòng tới bên cạnh.

“Anh ổn chứ?”

“Choáng,” Goss điều khiển để nói. Gã hít vào hơi thở sâu, ngay cơn buồn nôn. Để cái tên chăm chỉ nhảy vào gã đã đủ tệ rồi, gã không muốn nôn trước mặt Toxel.

Toxtel không chính xác là một người biết động viên khích lệ. Ngay cả một lời ừ ừ cảm thông gã cũng không có. Thay vào đó gã mở cửa cốp sau và kéo va li của Layton ra.

“Xem chúng ta có gì,” gã nói. “Tôi muốn chắc chắn ổ di động ở đây trước khi gọi cho Faulkner.”

Goss xoay sở để đứng thẳng khi Toxtel mở cái túi xách, bắt đầu lôi mọi thứ ra. Cả bộ quần áo được kiểm tra, từng cái túi từng miếng đập bằng nỉ, rồi vứt hết xuống đất. Một cái túi ni lông mua hàng đựng một chiếc Tracfone, trông có vẻ đầy hứa hẹn, nhưng khi Toxtel lật mặt sau lại, nó cho thấy không có gì thú vị hơn là cục pin. Kiên quyết, gã tháo toàn bộ chiếc điện thoại và vẫn không thu được gì.

Có một đôi giày wingtips màu đen trong va li, Toxtel chuyển sự chú ý đến nó. Cầm từng chiếc giày với phần gót chìa ra, gã đập vào khung xe cho tới khi gót giày long ra. Không có ổ di động.

Tiếp đến là bản thân cái va li. Toxtel bóc từng lớp, rà từng inch của nó, thậm chí cắt cả quai xách để kiểm tra.

“Mẹ nhà nó!” gã chửi, quăng cái va li đi. “Nó không có đây.”

“Có thể Laton mang ổ di động theo. Tất cả ông ta phải làm là trượt nó vào túi thôi.” Goss nói. Gã đã làm hỏng dịp tốt này để bẫy Faulkner rơi vào kết thúc, nhưng ngay lúc này đầu gã quá đau để gã nghĩ ra một kế hoạch khác.

“Đó là nếu ông ta không lên kế hoạch quay lại. Chết tiệt, mặc dù ông ta có thể để nó trong túi mọi lúc. Tôi sẽ tin thế, nếu không có vài thứ đáng ngờ về cái va li này.”

“Như là gì?” Goss uể oải hỏi. “Anh vừa cắt nó ra từng mẩu, mà không tìm thấy gì.”

“Đúng, và nó là, thứ tôi không tìm thấy khiến tôi nghĩ mụ chó cái đó không đưa hết cho chúng ta.”

“Như là gì?” Goss hỏi lần nữa.

“Anh có nhìn thấy dao cạo, bàn chải đánh răng, lược, lăn khử mùi, hay thứ gì giống thế không?”

Goss suy xét lại những chi tiết rời rạc, rồi ngay cả với cơn đau đầu như búa bổ, gã đi tới kết luận rõ ràng.

“Cô ta không đưa chúng ta mọi thứ.”

“Phần lớn đàn ông cất cái thứ tầm phào của họ ở trong bộ cạo râu. Dù không có nhiều quần áo ở đây. Tôi nghĩ còn một va li khác.”

“Chó chết.”

Goss ngồi xuống tấm chắn chống va đập, thận trọng cảm nhận điểm nút sự việc ở sau gáy. Cái chạm nhẹ nhất gửi một cơn đau nhói vào sọ gã, và tia sáng nhỏ nhấp nháy nhảy nhót trước mắt gã. Một cơ hội thứ hai đang hiện diện, nhưng gã không đủ tỉnh táo để nắm bắt xem nó là gì.

“Chúng ta không thể quay về đó,” Toxtel nói dứt khoát. “Giờ cô ta biết chúng ta, và có khả năng cô ta đã gọi cho Cóm.”

Qua màn sương mờ của cơn đau, Goss nhìn thấy tình trạng khó xử của Toxtel. Gã có thể gọi cho Faulkner và nói với hắn rằng chuyện đã thất bại, bảo hắn cử ai khác tới - nhưng thế nghĩa là bỏ việc, mà không ai trong số chúng từng bỏ việc, từng nói không thể hoàn thành công việc.

Không chỉ là tự ái cá nhân. Chúng đã kiếm tiền bằng cách chăm sóc mọi thứ. Cả hai bọn chúng đều có tiếng giải quyết công việc mà không gây ra nhiều phiền toái, và vì thế Faulkner giao cho họ nhiều vụ hơn. Đề độ tin cậy của họ trượt đi, dù chỉ một lần, sự nghi ngờ sẽ luôn ở đó. Không phải như thế chúng đang nhận lương. Chúng được hưởng phần trăm theo từng phi vụ, và vì họ nhận những vụ khó khăn hơn, tiền thù lao cũng cao hơn, nghĩa là khoản tiền mất đi cũng lớn hơn.

“Tôi vừa manh nha một ý tưởng,” Textel nói, quay lại nhìn xuống con đường. “Để tôi nghĩ thêm chút. Trước hết, anh cần bác sĩ không?”

“Không.” Phản ứng là tự động. Khi lời nói phát ra, Goss thầm nghĩ về tình thế, bèn nhắc lại, “Không - trừ khi tôi đi ngủ mà anh không đánh thức tôi được.”

“Tôi không mất hàng giờ ngồi bên cạnh giường anh để đánh thức anh dậy đâu,” Toxtel nói thẳng thừng. “Tốt hơn anh nên chắc chắn mình không sao.”

Thế mới là Toxtel: với tất cả tấm lòng.

“Đi thôi,” Goss ngắt lời. “Cho tôi biết khi kế hoạch tuyệt vời này thành hình.”

Vấn đề là: đi đâu đây? Ít nhất chúng cần một nơi tạm bợ để ở, mà gã không nhớ có nhìn thấy dù một nhà trọ nhếch nhác kể từ lúc hạ cánh xuống đường băng. Toxtel lấy tấm bản đồ, mở ra trên mui chiếc

Tahoe, trong khi Goss lục trong đám hành lý của mình xem gã có mang theo thứ gì đó giảm đau. Bộ cạo râu của gã mang lại một vài viên thuốc giảm đau được bọc kín trong bao nhựa mà gã đã mua ở sân bay, gã mở nó kêu đánh bộp cả hai viên thuốc rồi nuốt khan chúng. Còn một chuyện khác: chúng cần thứ gì đó để ăn và uống nữa. Ít nhất một thị trấn nhỏ mà chúng đã đi qua có thể cung cấp chuyện đó, và nếu may mắn sẽ có một nhà trọ bên đường.

“Bản đồ này không nói với tôi cái chó gì.” Toxtel gầm gừ, gấp nó lại và nhét vào trong chiếc Tahoe.

“Anh đang tìm gì?”

Goss hỏi khi cẩn thận lần đường quay lại cửa hành khách và chui vào. Lỡ một bước chân gã sẽ rơi xuống ít nhất một trăm feet hay hơn. Đó không phải một cú rơi thẳng, gã có lẽ mắc vào một lùm cây và dừng lại thay vì rơi xuống hết chiều dài, nhưng gã đâu muốn trải nghiệm. Có vài điều sai lầm với tất cả cái lũ ngu ngốc kia những kẻ đi thích kiêu không gian hùng vĩ ngoài này. Theo như gã lo ngại, thiên nhiên đúng là chết tiệt.

“Tôi cần một bản đồ hiển thị những dãy núi, đại khái thế.”

“Bản đồ địa hình,” Goss nói.

“Ừ. Kiểu thế.”

“Tại sao chúng ta cần tìm một ngọn núi? Cứ nhìn quanh anh xem,” gã càu nhàu, vẫy một bàn tay chỉ về thế giới bên ngoài kính chắn gió. Có rất nhiều ngọn núi ở ngoài kia. Nhìn theo bất kỳ hướng nào, chẳng có gì ngoài dãy núi chết chẫm.

KIA KIA!

“Thứ tôi cần,” Toxtel nói chậm rãi, “là để tìm hiểu xem có cách nào chúng ta cô lập được chỗ đấy. Chúng ta biết chỉ có duy nhất một con đường và nó kết thúc ở đó. Chúng ta có thể phong tỏa nó nên không ai rời đi được?”

Cơn đau đầu của Goss bỗng dưng không còn quan trọng khi gã bắt kịp ý tưởng căn bản mà Toxtel đang đề xuất. Nếu gã từng nghe về một tình huống nhiều khả năng leo thang, thì đây là nó.

“Chúng ta cần những tấm ảnh chụp trên không nữa,” gã trầm ngâm. “Để chắc chắn rằng không có vài đường mòn mà dân địa phương dùng nhưng không được in trên bất kỳ bản đồ quốc gia nào. Địa hình khá gập ghềnh; Tôi nghĩ rằng nếu ta chặn vài điểm, phần còn lại sẽ quá gồ ghề để chúng thoát ra.”

Toxtel gật đầu, khuôn mặt gã đang kích thích với đôi mắt nheo lại, biểu hiện đó nói rằng gã đang dấn thân vào tiến trình của hành động. Chuyện này sẽ tốn tiền, Goss nghĩ, và thêm nhiều người. Gã và Toxtel không thể tự mình xử lý chuyện này. Và chúng cũng cần ai đó biết về khu vực, dạng người không phản bội lại chúng. Goss biết nhược điểm của mình. Gã ở nhà được xây bằng bê tông, không bụi bặm. Đặt gã ngoài này chống lại vài kẻ thô lỗ, những kẻ thường sẵn hươu hay thứ gì nhằm nhí như thế, kẻ mà toàn bộ tủ đồ là quần áo cải trang, thì gã sẽ gặp bất lợi nghiêm trọng. Tài sản lớn nhất của gã là bộ não, nên gã có ý định sử dụng nó.

“Chúng ta phải chắc chắn tất cả khách của B&B đã rời đi,” gã lẩm bẩm, nghĩ tới việc lớn tiếng. “Mọi người sẽ mong họ quay lại, mong họ gọi điện tới, vài chuyện.”

“Làm thế nào chúng ta biết được?”

“Ai đó sẽ phải bước vào và kiểm tra, vài người địa phương - hoặc ít nhất ai đó trông không đáng ngờ.”

Toxtel khởi động động cơ, cài số chiếc xe. “Tôi biết người tôi có thể gọi.”

“Anh biết người ở đây à?”

“Không, nhưng tôi biết người biết người nào đó, nếu anh nắm được ý định của tôi.”

Goss biết. Gã dựa cái đầu đau nhức vào miếng tựa đầu, rồi nhắm nhó với áp lực, tìm cách xoay sang bên cho tới khi gã dựa vào thành cửa sổ. Tầm kính mát lạnh, cho gã một tí nhẹ nhõm. Gã nhắm mắt. Chúng không muốn lao vào bất kỳ thứ gì; chúng nên dành thời gian suy nghĩ về mọi chuyện, đập tạt các chi tiết. Gã ngủ lơ mơ tưởng tượng về các dấu tick đặt bên cạnh các mục trong một danh sách: cắt dây điện, *xong*; cắt dây điện thoại, *xong*; chặn cầu, *xong*; bẻ gãy cổ tên khốn chăm chỉ, *xong*. Giống như đếm cừu, chỉ là tốt hơn.

Chương 10

NGÔI NHÀ ĐẦY NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG, tất cả đều muốn biết chuyện đã xảy ra. Gần như tự động Cate mạng cả phê vào và bắt đầu phục vụ, nhưng Sheila nhìn về căng thẳng của con gái mình nên kiên quyết nhắc, “Ngồi đi. Mọi người có thể tự làm được.”

Cate ngồi xuống. Tucker và Tanner cũng ở trong phòng ăn; cô thường không cho phép chúng vào khi khách hàng ở đó, nhưng lần này khác. Đây là những hàng xóm tụ tập trong lúc gặp khó khăn, không phải khách hàng. Cô quan sát biểu hiện của hai cậu bé, cố gắng xem chúng có ảnh hưởng ngầm nào không. Chúng phấn khích, nhưng đó là tất cả. Khi chúng hỏi Calvin tại sao anh cầm khẩu súng, anh nói rằng có một con rắn trên gác mái nên anh phải loại bỏ nó. Đương nhiên chúng bị cuốn hút bởi cả khẩu súng sẵn và con rắn, đòi được nhìn thấy cả hai, rồi chúng thất vọng vì con rắn đã bỏ đi. Trong chừng mực mà chúng quan tâm, tất cả chuyện này và sự phấn khích đều về con rắn - nên Cate hy vọng không có gì sai sót. Chúng chỉ không biết con rắn ám chỉ người. Giờ đây chúng ở ngay giữa mọi chuyện, ánh nhìn chăm chú của chúng nảy từ người này sang người khác khi tình huống được thảo luận.

“Cậu nên giữ chúng lại cho tới khi một phần chúng tôi tới được đây,” Roy Edward Starkey căn nhắc với Cal. Ông đã tám mươi bảy tuổi, và ý kiến của ông thường chỉ trích một lúc khi kẻ xâm phạm dám làm hại một người của thị trấn, kẻ đó sẽ phải bị treo lên cái cây gần nhất.

“Có vẻ thông minh hơn là đưa thứ chúng muốn, để chúng rời khỏi đây trước khi ai đó bị thương,” Cal nói bình tĩnh.

“Chúng ta cần gọi cho cảnh sát trưởng,” Milly Earl nói.

“Vâng, nhưng tôi là người có khả năng bị bắt giữ nhất,” Cal chỉ ra. “Tôi đã đánh vào đầu một gã.”

“Tôi đồng ý với Milly,” Neenah lên tiếng. “Chúng ta phải gọi cho cảnh sát ngay đi. Tôi không bị thương, nhưng tôi sợ chết khiếp.”

“Con rắn suýt cắn mẹ à?” Tucker hỏi, lại gần và dựa vào chân cô. Đôi mắt màu xanh của nó mở to kích động.

“Nó tới gần,” cô nói trang trọng, chải bàn tay lên mái tóc đen của cậu bé. Tanner cũng xán lại gần, không rời ánh mắt khỏi khuôn mặt cô, nó cũng nhận được một trong những cái vuốt ve dịu dàng.

“Wow,” Tucker thở ra. “Và chú *Hawwis* cứu mẹ à?”

“Đúng vậy.”

“Bằng khẩu súng sẵn,” Tanner nhắc, âm thanh khe khẽ, khi cô không tiếp tục.

“Ừ, chú ấy cứu mẹ bằng khẩu súng sẵn.”

Roy Edward nhìn xuống hai cậu bé, bị bối rối bởi sự giống nhau của chúng, hỏi một câu chẳng ăn nhập gì, “Đứa nào là đứa nào?”

“Dễ thôi,” Walter Earl nói với một tiếng cười. “Nếu một đứa mở miệng nói, thì đó là Tucker.”

Mọi người cười khúc khích, nên không khí trong phòng dễ chịu đi đôi chút.

Trái tim Cate đập nhói với tình yêu thương, một cảm giác mãnh liệt của sự chờ che dâng lên trong cô. Chúng quá bé, đầu chúng ngoảnh lên khi chúng cố gắng bắt lấy mọi lời lẽ trong căn phòng đầy người lớn đang trò chuyện. Chúng mới bốn tuổi, khả năng lớn trong cuộc sống của chúng ngay lúc này là học cách tự mặc quần áo. Sự an toàn và sức khỏe của chúng hoàn toàn phụ thuộc vào cô. Cô quay về phía Sheila và nói, “Con muốn mẹ rời đi vào ngày mai, và mang chúng đi cùng. Giữ chúng cho tới khi tất cả chuyện này lắng xuống.”

Sheila nắm lấy tay cô, siết chặt. “Con cho rằng chúng sẽ quay lại sao?” bà hỏi, đôi mắt nheo lại. Bà đã im lặng kể từ lúc trở về từ cuộc dạo chơi cùng cháu ngoại và nhận ra con gái bà được ôm giữ bởi một người mang súng, muộn màng Cate nhận ra Sheila đang cảm nhận cảm xúc che chở của chính bà.

“Con lo sợ,” cô thừa nhận. “Nhưng tại sao chúng sẽ quay lại? Chúng không có một lý do, vì con đã đưa chúng ra đi, con biết chuyện này có lẽ không hơn phận ứng với cú sốc, nhưng con sẽ cảm thấy tốt hơn nếu mẹ giữ bọn trẻ an toàn. Điều khủng khiếp nhất về toàn bộ tình hình là nghĩ rằng ba kẻ ở đằng xa kia bước vào giữa mọi thứ.” Cô cảm thấy bụng quần đau một lần nữa, cảm giác sợ hãi này gần giống khi sự việc xảy ra. “Con không biết phải làm gì-”. Giọng cô nghẹn ngào nên cô giữ chặt hàm mình để kiểm soát những giọt nước mắt trực trào.

“Con biết ta muốn mang bọn trẻ đi một chuyến thăm thú nhiều thế nào, nhưng hãy ngủ đi tối nay và để xem ngày mai con có còn cảm xúc đó không.” Sheila dừng lại, rồi thêm vào, “Con không biết nó làm phiền ta thế nào để chơi công bằng đâu.”

Lời bình luận rất Sheila đó kéo Cate ra khỏi màn nước mắt, ánh nhìn cô trao cho mẹ mình chứa đầy tình yêu thương và sự đề cao. “Con biết, chắc chắn.”

Sherry Bishop đến bên, vỗ nhẹ vào vai Cate. “Cháu nên gọi cho cảnh sát trường.”

“Không phải cháu phản đối ý đó,” Cate nói, điều khiển được một nụ cười chỉ ở mức độ hơi rung rung. “Cháu chỉ không nghĩ có gì đó họ có thể làm. Máy gã đàn ông có khả năng đưa cháu tên giả, và chúng cũng đã bỏ đi khá lâu rồi. Chuyện này chỉ chứng minh ông Layton đang làm gì đó mờ ám, nhưng ngay cả đe dọa ai đó bằng một khẩu súng lục là trái pháp luật, điếm máu chột là, không ai bị thương. Nên cháu có thể làm một bản tường trình, nhưng thế gần như là hết. Tại sao phải bận tâm chứ?”

“Chúng mang súng! Chúng lấy trộm đồ của cháu! Đó là trọng tội! Cháu phải gọi cho cảnh sát! Nó phải được ghi nhận, phòng trường hợp chúng quay lại.”

“Cháu cho rằng cô đúng.” Cô vội liếc qua Calvin. “Tuy nhiên cháu sẽ không đề cập tới việc ông Harris đánh vào đầu một gã.”

Cô nhìn đi chỗ khác ngay khi một sự lúng túng nhanh chóng đến kỳ quặc. Một ký ức thành linh xuất hiện trong đầu cô, về hình ảnh anh cầm khẩu súng sẵn chĩa vào đầu Mellor. Cô đã không nghi ngờ anh sẽ kéo cò súng, và cô nhận ra Mellor cũng có kết luận tương tự. Trong khoảnh khắc đờ đẫn đó cô nhận ra một phần con người của Calvin mà cô không từng mơ có tồn tại, cô không thể điều hòa giữa một người đàn ông chăm chỉ nhẹ nhàng, nhút nhát đến bối rối, với một người đàn ông có đôi mắt lạnh lùng và đôi bàn tay quá vững vàng trên thứ vũ khí chết người.

Có vẻ chẳng ai khác ngạc nhiên bởi những chuyện anh làm, nên có lẽ cô là người duy nhất bị mù chữ. Thực tế giản đơn là kể từ cái chết của Derek, cô hoàn toàn tập trung vào việc nuôi nấng bọn trẻ và điều hành nhà nghỉ, không điều gì khác chạm vào được nhận thức của cô. Cô không tò mò về bất kỳ hàng xóm nào của mình, không hỏi bất kỳ câu hỏi nào sẽ mang lại thông tin cho cô về ai đó và cái gì mà họ là vượt qua bề ngoài cuộc sống thường ngày. Cô đã trải qua những năm tháng cô đơn bằng cách tự mình dừng lại, tự mình rẽ sóng đi, rồi đối phó với những gì mình phải làm, ngăn chặn những thứ

khác. Choáng ngợp vì đó là cách duy nhất cô có thể sống sót.

Còn gì khác nằm đằng sau lòng tốt của những người hàng xóm? Neenah là người bạn thân nhất của cô ở đây, nhưng Cate thực sự không biết gì về bà. Cô thậm chí không biết tại sao bà rời dòng tu. Là vì Neenah không muốn nói về nó, hay vì Cate chưa từng hỏi? Cô cảm thấy xấu hổ, và đau nhói bên trong bởi những năm tháng tình bạn bị lãng phí, khi cô có thể chia tay ra nhưng lại không làm.

Bây giờ tất cả họ có mặt ở đây, hàng xóm của cô, tụ tập ngay khi họ nghe thấy có rắc rối. Cô không nghi ngờ rằng nếu họ biết chuyện đúng lúc, họ sẽ đối mặt với Mellor và Huxley với bất kỳ vũ khí nào có trong tay. Sau ba năm quen biết những con người này, cô cảm thấy đây như lần đầu tiên cô thực sự trông thấy họ. Ngay lúc này Roy Edward đã ngồi xuống, dốc mọi thứ ra khỏi túi của mình cho Tanner xem, cô gắng lời kéo nó bắt chuyện với mình. Việc đối phó của cô với Roy Edward trước đây khiến cô nghĩ rằng ông thành kiến và thiếu kiên nhẫn, nhưng ông có vẻ dễ kết giao vì Tanner đã bỏ ngón tay ra khỏi miệng và nấn ná lại gần ông, vẻ thích thú hiện rõ trên khuôn mặt nó khi nó xem xét một con dao bỏ túi và một khúc gỗ hạt dẻ ngựa.

Milly bước tới vỗ nhẹ vào vai Cate. “Nếu cô không ngại tôi tiếp quản bếp của mình, tôi sẽ pha một chút trà cho cô và Neenah. Trà giúp được nhiều hơn cả phê khi bạn hoảng loạn. Không hiểu tại sao, nhưng nó là thế.”

“Tôi thích có được ít trà,” Cate nói, kéo lên một nụ cười khác, mặc dù cô không thực sự muốn tí trà nào. Cô và Neenah đang uống trà khi Mellor bước vào nhà bếp và chìa súng vào họ. Cô ngờ rằng Milly cảm thấy cần làm điều gì đó, và nấu nướng thuộc sở trường của cô ấy. Neenah đã nghe thấy lời đề nghị của Milly; Cate liếc qua căn phòng và ánh mắt họ gặp nhau. Neenah nhăn mặt một chút rồi rầu rĩ. Cảm giác của bà tương tự của Cate về việc uống trà lần nữa ngay lúc này.

Không muốn hoãn lại cuộc gọi, cô cũng muốn cho mọi người có mặt ở đây biết Seth Marbury nói gì, Cate trôn vào căn phòng nhỏ của gia đình gọi tới văn phòng cảnh sát trưởng một lần nữa. Ông ấy không trả lời, nên cô để lại một lời nhắn thoại, rồi ngã người trên ghế sofa và nhắm mắt lại, dùng sự yên lặng, êm ả tương đối của căn phòng trấn an lại thần kinh đang bị cọ sòn của mình. Cô có thể nghe thấy âm thanh trầm bổng trong phòng ăn, thỉnh thoảng cơn giận dữ sắc nét thay mặt cho họ, nhưng phần lớn cuộc thảo luận đã dịu xuống.

Điện thoại kêu trước khi cô tập hợp sức mạnh quay trở lại, đó là Marbury gọi lại cho cô.

“Tôi không cho rằng mình hiểu chính xác những gì bà nói.” Giọng ông quả quyết và cảnh giác, khiến cô nghĩ ông hiểu nhưng ông có vẻ chưa tin.

“Hai người đàn ông đăng kí nhận phòng hôm nay,” cô giải thích, “rời xuống gác sau đó một lúc, dĩ súng lục vào Neenah Dase và tôi, yêu cầu tôi giao cho họ những thứ mà Jeffrey Layton để lại. Tôi làm theo, và họ bỏ đi rồi. Có thể nói một cách chắc chắn rằng ông Layton đang làm gì đó mờ ám, và hai người đàn ông này cũng vậy.”

“Tên họ là gì?” Marbury hỏi.

“Mellor và Huxley.”

“Tên đầu là gì?”

“Để tôi xem.”

Cô đứng dậy đi vào hành lang lấy quyển sổ khách hàng, rồi ngấp ngừng khi bắt gặp Calvin Harris đang đứng ngay bên trong căn phòng, lắng nghe một phía của cuộc hội thoại. Anh đã giữ một vai trò quan trọng, nên cô vẫy tay nhắc anh đi sâu vào bên trong khi mình lấy cuốn sổ và mang nó vào cùng.

“Họ ghi tên là Harold Mellor và Linonel Huxley.”

“Họ trả bằng gì?”

“Người đàn ông gọi đến cho tôi chiều hôm qua đặt phòng trước cho họ, cho tôi số thẻ tín dụng. Tôi nghĩ là cùng người gọi đến giả vờ là người của đại lý cho thuê xe. Tôi không chắc, nhưng giọng nói giống nhau. Máy hiển thị thông tin người gọi cùng ghi là Tên không xác định, Số không xác định trong cả hai lần.”

“Tên trên thẻ tín dụng là gì?”

“Là Harold Mellor, nhưng tôi biết đó không phải là cùng người đàn ông đến đây hôm nay; giọng của họ khác nhau hoàn toàn.”

“Bà đã chạy hệ thống thanh toán chưa?”

“Rồi, và nó bình thường.”

“Đó có khả năng là một cái thẻ giả. Tuy vậy, có gì đó để chúng tôi kiểm tra. Bà có biết biển số xe của họ không?”

“Không đâu.”

Ghi lại biển số xe không phải việc cô thường làm khi khách thuê phòng - mặc dù cô cho rằng mình có lẽ nên bắt đầu.

“Và họ rời đi mà không gây tổn hại cho bất cứ ai sau khi bà đưa chúng đồ đạc của ông Layton?”

“Đúng vậy. Họ chưa gây hại cho ai.”

Calvin ra hiệu rằng anh muốn nói chuyện với Marbury. Cate nhướn lông mày, lặng lẽ hỏi liệu anh có chắc chắn, và anh gật đầu.

“Giữ máy,” cô nói với Marbury. “Ông Harris muốn nói chuyện với ông. Đây là điều tra viên Seth Marbury,” cô nói với Calvin khi kéo dài điện thoại tới anh.

“Đây là Cal Harris,” anh nói, nghe êm ả như ngày thường của mình, Cate cảm giác một khoảnh khắc đảo lộn của thực tại chuyển đổi, như thể cô đánh mất thăng bằng. Cô nhìn chăm chăm vào anh trong sự hoài nghi, liệu anh có phải cùng một người đã quá điềm tĩnh, lạnh lùng khi chĩa khẩu súng săn vào đầu ai đó. Quá nhiều đề thụ nhận, rồi gần như bản năng cô thấy mình tập trung vào bàn tay khỏe mạnh đang cầm tai nghe. May mắn cho cô và Neenah, anh xử lý một khẩu súng săn thành thạo như anh dùng một cái búa hay một cái cờ lê.

Marbury hẳn phải hỏi anh làm gì để sống. Anh trả lời, “Bất cứ việc gì cần, nghề mộc, đường ống nước, cơ khí hay sửa mái nhà.”

Anh lắng nghe khoảng một phút. Cate nghe thấy giọng Marbury rì rầm nhưng không phân biệt câu nào.

Calvin nói, “Khi bà Nightingale đưa tôi mấy lá thư để đem vào thị trấn, bà đã dán ngược con tem. Ông biết đấy - kiểu một ám hiệu.” Nhiều tiếng rì rầm nữa từ Marbury. “Vâng. Tôi nghĩ bà ấy trông có vẻ hoảng loạn, nên tôi bắt lấy cơ hội hành động như một kẻ ngốc là quay lại. Chỉ là ở một phía an toàn. Mang theo khẩu súng săn của tôi. Đó là lý do hai gã đó rời đi mà không gây tổn thương cho ai.” Lại tiếng rì rầm nữa, và một lúc sau anh nói, “Không, không viên đạn nào bắn ra, bởi bất kỳ ai. Khẩu

Mossberg của tôi lần át khẩu Taurus của gã - thứ mà nhân tiện, gã đã bỏ lại.” Một chút đùa cợt trong giọng nói của anh.

“Ngày mai thì được,” anh cuối cùng nói, trả lại tai nghe cho cô.

“Bà Nightingale,” Marbury nói, “Ngày mai tôi sẽ đến lấy lời khai của ông Harris. Có tiện cho bà làm một bản không?”

“Không sao. Sau mười giờ là tốt nhất,” cô trả lời.

“Không thành vấn đề. Tôi sẽ có mặt lúc mười một giờ.”

Cate nhấn nút ‘tắt’ và cứ đứng đó, biết rằng mình cần gia nhập lại với nhóm người trong phòng ăn, nhưng quán tĩnh giữ đôi chân cô, lục đục tại chỗ của mình.

“Chuyện này sẽ ra sao?” cuối cùng cô hỏi.

“Sẽ ổn cả thôi.”

Cô nhận ra anh chẳng hề làm bầm trong suốt những giây phút căng thẳng, khuôn khiếp trên gác mái, cũng như không một lần đỏ mặt. Anh hẳn là một trong những người vượt lên trên một sự kiện đặc biệt khi anh buộc mình phải làm, rồi trở về ổn định ở nơi thoải mái của riêng mình khi cơn biến động đi qua. Cô nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có cơ hội nhìn thấy anh theo cách như vậy một lần nữa.

“Calvin, tôi -” cô dừng lại, thật bối rối cô cảm thấy má mình đỏ dần lên. “Tôi vẫn chưa nói với anh tôi biết ơn anh thế nào-”

Anh trông sốc thực sự, nhìn chăm chú vào cô như thể cô có hai đầu. “Em không cần phải nói với tôi. Tôi hiểu mà.”

Vì hai đứa trẻ, cô ngẫm nghĩ. Anh biết cô sẽ tê liệt thế nào nếu Sheila đưa bọn trẻ quay về trong lúc Mellor và Huxley vẫn còn ở đó. Cảm kích vì không phải giải thích, cô quay đi, vội vã trở lại phòng ăn. Anh theo sau chậm rãi hơn, rồi chịu tra hỏi từ hai cậu bé bốn tuổi, một lần nữa đòi biết con rắn to cỡ nào, và anh làm gì với nó.

Cô kể lại với những người hàng xóm ngồi đó điều tra viên nói gì, và rằng ông ấy sẽ tới ngày mai lấy lời khai. Milly đã pha xong trà với sự hài lòng của mình, nên Cate buộc phải ngồi xuống, nhâm nhi nó giống như Neenah. Trước sự ngạc nhiên, thần kinh của cô bắt đầu dịu bớt, cảm xúc về mọi thứ không đúng lúc bắt đầu nhạt dần. Nó cứ thế cho tới khi ba vị khách leo núi quay về, mệt mỏi, bị tác động bởi gió máy nhưng hạnh phúc, và thế là cuộc tụ họp được giải tán.

Vì không có nhà hàng nào ở Trail Stop, cái gần nhất cũng cách xa hơn ba mươi dặm, với chi phí trả thêm Cate sẽ phục vụ một bữa tối bao gồm bánh sandwich, khoai tây rán, và đồ tráng miệng nếu khách yêu cầu. Khách leo núi của cô đã đặt trước, nên cô bận rộn với thịt nguội và pho mát. Mẹ cô trông chừng hai cậu bé, mặc dù chúng một mực đòi lên gác mái để săn lùng con rắn, và cho nó ăn trong khi Cate phục vụ khách. Đến lúc cô và Sheila ngồi xuống, Cate quá mệt không thể ăn nổi. Cô biết đó là phản ứng của cơ thể cô với những sự việc căng thẳng trong ngày; cô kiệt sức tới nỗi giống như cô leo trèo cả ngày, rồi lại phải cuộc bộ thêm mười dặm nữa.

“Mẹ, con buồn ngủ quá,” cô thì thầm, lấy tay che cái ngáp dài.

“Sao con không ngủ sớm tối nay nhỉ,” mẹ cô gợi ý, bằng một tông giọng giống một lời đề nghị hơn. “Mẹ sẽ đưa bọn trẻ lên giường.”

Cate ngạc nhiên, nhưng hoàn toàn đồng ý. “Con mệt chết đi được. Khi mẹ cho chúng vào giường, sao mẹ không đề cập tới chuyện đưa chúng về nhà với mẹ? Chúng chưa từng xa con vào buổi tối, nên có khả năng chúng sẽ chống cự đấy.”

“Để chúng cho mẹ,” Sheila nói đầy tự mãn. “Đến lúc mẹ hoàn thành công việc, chúng sẽ nghỉ nhà Mimi tốt hơn cả Disneyland.”

“Tuy nhiên chúng chưa được tới đó, nên chúng không thể so sánh đâu.”

“Đừng bận tâm đến tiểu tiết. Đến sáng, chúng sẽ cầu mong mẹ cho chúng theo cùng. Nhưng con phải chắc chắn là mình muốn chúng đi. Mẹ vẫn cho rằng con nên gác chuyện này đến ngày mai, để chắc rằng con không nói thế chỉ vì chuyện xảy ra hôm nay.”

“Tất nhiên ạ,” Cate nói. “Con muốn con của mình an toàn, mà ngay lúc này con cảm thấy không an tâm. Có lẽ con phản ứng thái quá, nhưng mặc kệ.”

Sheila ôm chặt cô. “Con có quyền phản ứng như thế. Và mẹ sẽ không dùng nó chống lại con nếu con có thay đổi quyết định vào sáng mai.”

“Ồ, cảm ơn mẹ, con cam đoan mà.”

Cate nói và cười lớn. Cô ôm hai cậu bé và hôn chúc ngủ ngon, giải thích rằng Mommy bị mệt, sẽ đi ngủ sớm, còn Mimi sẽ đưa chúng vào giường tối nay, nên chúng hài lòng. Tất cả niềm phấn khích trong chúng cũng trôi đi; chúng ngáp dài và dụi mắt.

Cate đánh răng, rửa mặt rồi ngã vào giường. Cô quá mệt mỏi, cơ thể cô như không xương, nhưng ý nghĩ của cô đuổi bắt loạn quanh như con sóc điên cuồng, hết bên này đến bên kia, không thể ổn định vào một thứ gì. Cô tiếp tục hồi tưởng những mảnh vụn trong ngày, như những hình ảnh trên tấm thẻ: khuôn mặt trắng bệch của Neenah, ánh nhìn trong đôi mắt xanh xám của Calvin khi ngón tay anh siết chặt trên cò khẩu súng săn - cô không thực sự chú ý vào lúc ấy, nhưng giờ cô đã nhớ, hết lần này đến lần khác cái co giật nhẹ của ngón tay anh nghĩa là anh có ý định bắn.

Mellor hần hờn thấy điều tương tự, cử động nhỏ phát lộ đó, nên đã quyết định làm theo Calvin yêu cầu. Cô rung mình ớn lạnh, bèn cuộn người lại trong giường, kéo đôi chân gàn gò cơ thể hơn để sưởi ấm. Cô thường thấy lạnh vào ban đêm, mà thậm chí lạnh buốt hơn trong bóng tối. Tối nay cô rúc bên dưới tấm chăn với nỗi sợ hãi theo cùng, sợ hãi cho những đứa con, sợ hãi vì bạo lực đã kéo đến ngôi nhà mình trong ngày, và cô cũng sợ hãi bởi bạn bè của mình.

Tiềm thức cô tái hiện ánh mắt của Calvin. Cô quen anh được ba năm, nhưng cô cảm thấy như thể chỉ nhìn anh, thực sự nhìn anh hôm nay là lần đầu tiên. Cô còn khám phá ra rất nhiều điều về những người hàng xóm trong ngày hôm ấy, hiểu họ theo nhiều cách nhưng lần này khác hẳn. Nhận thức của cô về Calvin không đơn thuần là trải qua một sự điều chỉnh, mà nó chịu một sự thay đổi lớn lao.

Sẽ không bao giờ cô có thể nhìn vào anh và chỉ thấy một người đàn ông chăm chỉ, tốt bụng mà nhút nhát đến buồn phiền.

Tệ hơn, cô thấy như thể có nhiều thay đổi hơn cô nhận ra được, giống như có một sự chuyển biến lớn trong cuộc sống của cô, nhưng cô vẫn chưa chính xác tìm ra nó ở đâu, hay nó dịch chuyển đi bao xa rồi. Cô không biết phải làm thế nào, phải nghĩ gì, vì cô không biết mình đang đứng trên nền đất cứng hay vùng cát lún.

Ký ức về đôi mắt nhạt màu của Calvin, biểu hiện trong đó, đã xé toạc sự sáng suốt trong cô, cô rơi vào giấc ngủ khi cố gắng giải câu đố liệu cô an toàn hơn, hay nhiều nguy hiểm hơn trước đây.

Cal Harris đã từ lâu phát hiện ra rằng nếu anh đứng bên cửa sổ căn phòng tối đèn của mình, anh sẽ nhìn thấy ánh đèn ở cửa sổ phòng ngủ của Cate Nightingale. Nhà nghỉ B&B có lẽ tương đương với một khu nhà lớn và một phần nhỏ nhìn xuống đường, nhưng con đường có một góc cua nên nó cho phép anh nhìn thấy cửa sổ hai căn phòng phía trước. Cửa sổ đầu của phòng cặp sinh đôi. Cửa sổ thứ hai của phòng Cate.

Anh đã vào phòng ngủ của cô khi anh sửa chữa đường ống nước trong phòng tắm. Cô thích đồ xinh xắn, như những chiếc gối tựa trang trí hoa văn đặt trên giường, và nhà tắm được trải thảm cốt tông phù hợp với rèm tắm, hay như tấm phủ trên nắp bệ vệ sinh. Phòng ngủ của cô cũng có mùi dễ chịu nữa, như mùi nước hoa thoang thoảng... và như mùi một phụ nữ. Anh nhìn vào giường cô để rồi trí tưởng tượng của anh trở nên hoang dã.

Phản ứng của anh đối với cô quá mạnh đến nỗi anh không thể kiểm soát nổi. Anh đỏ mặt, lắp bắp như một cậu bé mười bốn tuổi, và trở thành trò vui không ngừng của những người hàng xóm. Trong ba năm qua, họ đã thúc giục anh mời cô đi chơi, nhưng anh đã không làm. Vì cái cách cô gọi anh là ‘ông Harris’ (*Mr. Harris*) và nhìn anh như thể anh là ông của cô vậy, anh biết cô chưa sẵn sàng để bắt đầu hẹn hò.

Đã khá lâu kể từ lúc anh chĩa một vũ khí vào người khác với ý định kéo cò, nhưng tên khốn, Mellor, đã bước đi không hề nhận biết rằng đầu mình bị thổi bay như một quả bí ngô vỡ bung. Chỉ nhận thức Cate đang chứng kiến, và rằng cô sẽ bị tổn thương nhiều hơn nữa, đã giữ ngón tay của Cal lại trên cò súng. Anh không bao giờ muốn cô nhìn mình với cùng nỗi hoảng sợ trong đôi mắt cô khi cô nhìn vào Mellor.

Tối nay cửa sổ phòng cô tối đen. Anh thấy ánh đèn trong phòng cặp sinh đôi bật lên, rồi tắt đi khoảng sau mười lăm phút, mà ánh đèn phòng Cate vẫn chưa sáng. Bằng trực giác anh đoán, cô bị kiệt sức nên đã vào giường; mẹ cô phải đưa bọn trẻ đi ngủ.

Trong ba năm qua anh chờ đợi, cảm xúc thông thường đã từ lâu nhắc anh từ bỏ và rời đi, rồi anh đã không. Cho dù là sự bướng bỉnh đã giữ anh lại, hay những cậu bé đeo bám quanh anh, len lỏi vào trái tim anh, hay là bản thân Cate, anh không thể nói “Thế đủ rồi, tôi không chịu nổi nữa.”

Nỗi khiếp sợ trong ngày đã phá vỡ vài rào chắn. Anh cảm thấy nó, nhận biết nó. Ngày hôm nay, lần đầu tiên, cô gọi anh là “Calvin.” Và cô đã một lần đỏ mặt.

Anh lên giường với cảm giác thế giới đã dịch chuyển, và ngày mai anh sẽ đứng ở một vị trí mới.

Chương 11

SÁNG HÔM SAU, GOSS VÀ TOXTEL ngồi trong phòng trọ của Toxtel, một bữa đồ trái trước mặt chúng trên cái bàn tròn ọp ẹp. Chúng đang uống thứ cà phê dở ẹc được pha bởi máy pha mỗi lần được bốn tách bé tí của nhà trọ rẻ tiền, và ăn bánh nướng mật ong đã để lâu mua ở một cửa hàng tiện ích. Thị trấn có một nhà hàng vợ - chồng phục vụ đồ ăn sáng, nhưng chúng đâu dám thảo luận công việc ở giữa nơi đây người địa phương.

Toxtel đẩy một bản sơ họa ngang qua bàn về phía Goss.

“Xem đi, đây là cách bố trí của nơi này, như tôi nhớ. Nếu anh nhớ điểm gì khác, cứ nói. Thứ này khá chính xác đây.”

Toxtel đã phác họa một bản vẽ sơ bộ về Trail Stop với con đường chính dẫn đến đó, đưa vào vài thứ như cây cầu, dòng suối, con sông gập rúm bên phải, dãy núi cao lở mờ bên trái.

“Tôi cho rằng có một đường mòn dẫn vào dọc đầu đó từ bên phải, thứ phải nói lời xin lỗi với một con đường,” Goss nói. “Khó khăn định được nó là một đường xe chạy hay thuộc kiểu đường mòn săn bắn.”

Toxtel lưu ý điều đó, rồi kiểm tra đồng hồ đeo tay. Gã sẽ gọi cho ai đó - kẻ có thể gọi cho người nào khác, một người địa phương biết về khu vực - và là người quan tâm tới vấn đề đủ ít - cũng như tới gặp chúng ở đây trong phòng Toxtel lúc 9 giờ. Goss đủ thông minh để hiểu rằng chúng đang hành động mà chưa được sự đồng ý của sếp mình, và nếu không có hỗ trợ chúng không thể ngăn cản những người dân quê mùa, cục mịch đó ở Trail Stop. Chúng cần người biết về thiên nhiên hoang dã và thành thạo một khẩu súng trường. Goss không có vấn đề với một khẩu súng lục, nhưng gã chưa từng kéo cò một khẩu súng trường. Toxtel đã từng song lại nhiều năm trước đây.

Cái tay người địa phương mà chúng gặp có vài người bạn mà gã có thể gọi giúp đỡ. Goss không phải một chuyên gia, ngay cả thế gã có thể khẳng định rằng có nhiều hơn ba đường thoát hiểm chúng có thể ẩn núp - đây là chưa kể thực tế rằng thỉnh thoảng bạ người bọn chúng cũng cần phải ngủ. Vì kế hoạch của Toxtel được tiến hành, gã hình dung chúng ít nhất phải có hơn hai người, mặc dù hơn ba người thì tốt hơn.

Goss bằng lòng diễn tới cùng bất kể ý tưởng điên rồ nào Toxtel nảy ra; trên thực tế càng rồ dại càng tốt, vì chuyện đó làm tăng cơ hội toàn bộ tình huống sẽ làm Toxtel nổi nóng còn Salazar Bandini sẽ chú ý tới điều chính gã không muốn - kiểu một vụ lùm xùm tầm cỡ Liên bang - và sẽ khiến gã rất không vui với Yuell Faulkner.

Goss cố gắng nghĩ ra một ý tưởng cụ thể, nhưng quá nhiều điều có khả năng thay đổi. Gã mong thỏa ý nguyện là những tình huống đó sẽ có mặt của bọn chúng trong đó để gã có thể lên lút làm rối tình mọi thứ lên, khiến mọi việc tồi tệ thêm. Kết quả tốt nhất sẽ là chúng có ô đĩa di động của Bandini mà không ai bị thương hay thiệt mạng - một kết quả tốt nhất cho Bandini, và sẽ là, nói rộng ra, kết quả tốt nhất cho Faulkner. Vậy thì gã phải làm cho điều thứ nhất chắc chắn không xảy ra, nên điều thứ hai cũng thế. Tuy nhiên gã sẽ không thấy phiền nếu tên khốn chăm chỉ ấy là một trong số bị bắn đầu.

Thực tế, Goss không chết trong đêm thế nghĩa là gã không bị tổn thương não, nhưng gã vẫn còn đau đầu như búa bổ. Gã đã uống bốn viên giảm đau hạ sốt khi tỉnh dậy, trong khi chuyện đó lấy đi mọi khả năng tập trung của gã, gã hy vọng không bị yêu cầu làm thứ gì hôm nay hơn là chỉ cố gắng ngồi được.

và nói chuyện.

Lúc 9 giờ thình lình một tiếng gõ cửa cộc lốc, Toxtel đứng dậy trả lời. Gã mở cửa, tránh sang một bên để vị khách của chúng bước vào.

“Tên,” gã đàn ông nói ngắn gọn.

Hugh Toxtel không ưa nịnh hót, cũng không phải một kẻ quá tự phụ để gã bị mất lòng bởi những thứ nhỏ nhặt. “Hugh Toxtel,” gã trả lời đơn giản như tên đàn ông hỏi mấy giờ. “Đây là Kennon Goss. Và ông là---?”

“Teague.”

“Có tên đầu không?”

“Teague thôi.”

Teague trông giống gã đàn ông Marlboro đi giữa bầy chó hoang ở bãi phế thải. Khuôn mặt hắn bị tác động quá nhiều bởi thời tiết để nói được tuổi của hắn, nhưng Goss đoán hắn ở độ tuổi ngũ tuần. Mái tóc muối tiêu, cắt ngắn sát da đầu. Có dòng máu của người Da đỏ ở đó, một vài thể hệ trở lại đây, được chứng minh bằng đôi gò má cao và tối, hai khe hẹp của đôi mắt. Nếu gã để bản thân thư giãn đi, nó sẽ không lộ ra tí nào.

Hắn mặc quần jean, xỏ boot kiểu người đi bộ đường dài, áo sơ mi kẻ ca rô xanh lá cây và màu vỏ cây nhét gọn gàng trong thắt lưng. Một con dao có vẻ đáng sợ nhét trong vỏ bao đeo cạnh quả thận phải, kiểu dao dùng vào việc lột da hươu. Chắc như quỷ là nó không bao giờ có đủ tiêu chuẩn như một con dao bỏ túi. Hắn còn mang theo một cái túi vải bố màu đen sẫm cũ. Mọi thứ về Teague hét lên rằng “một kẻ phá luật đáng gờm,” nhưng nó không phải từ bất cứ điều gì hắn nói hay làm, đó là sự tự tin hoàn toàn hắn thể hiện, ánh mắt hắn nói rằng hắn sẽ moi ruột ai đó mà chẳng hề băn khoăn hơn việc đập nát một con ruồi.

“Tôi nhận được tin anh cần ai đó hiểu biết về dãy núi,” hắn nói.

“Chúng tôi cần hơn thế. Chúng tôi chuẩn bị đi sẵn,” Toxtel nói một cách chung chung, chỉ vào bản đồ đặt trên bàn.

“Đợi chút,” Teague nói, lôi một thiết bị điện tử hình chữ nhật ra khỏi túi vải bố. Hắn bật nó lên, đi xung quanh quét căn phòng. Khi hài lòng không nghe thấy tiếng ‘bọ’, hắn tắt thiết bị và bật ti vi lên. Đến lúc đó hắn mới đi về phía chiếc bàn.

“Tôi đánh giá cao một người cẩn thận,” Toxtel nói, “nhưng nói tôi trước nếu ông có FBI làm cản trở. Chúng tôi không cần một sự phiền phức như thế.”

“Theo tôi biết thì không,” Teague trả lời, vẻ mặt không biểu lộ gì. “Không có nghĩa nhiều thứ không thể thay đổi.”

Toxtel âm thầm đánh giá hắn. Cuối cùng, Goss nghĩ, nó chạm tới lòng tin: Liệu Toxtel có tin người liên lạc của mình? Niềm tin là mặt hàng còn thiếu trong công việc của chúng, bởi vì không có thứ như danh dự giữa những tên trộm cướp - hay kẻ giết người, trường hợp này có lẽ cũng thế. Niềm tin nào tồn tại được ở nơi mà lẫn lộn giữa cam kết - phá hủy chứ. Goss biết đủ để chôn vùi Toxtel, và Toxtel biết đủ để chôn vùi Goss. Gã cảm thấy an toàn hơn vì gã có vài mối quan hệ bạn bè.

Cuối cùng Toxtel nhún vai và nói, “Đủ tốt.” Gã quay lại tấm bản đồ, nhanh chóng vạch ra tình hình, mà không dă động đến tên của Bandini; gã chỉ nói có một thứ rất quan trọng bị bỏ lại nhà nghỉ B&B và bà

chủ không có ý định đưa nó cho chúng. Rồi gã nêu ra kế hoạch của mình.

Teague cúi xuống tấm bản đồ, hai bàn tay bám chặt trên bàn, đôi lông mày tìm đến với nhau trong một cái nhíu khi vài thứ vận động trong não hấn.

“Phức tạp,” gã lên tiếng.

“Tôi biết. Cần thêm vài người biết mình đang làm gì.”

“Đó là lý do ông ở đây,” Goss nói lạnh nhạt. “Hugh và tôi không thực sự đảm đương nổi với những kinh nghiệm vốn có về vùng đất hoang dã.”

Đây là điều đầu tiên gã đóng góp vào cuộc trò chuyện, nên Teague chợt lóe lên cái liếc nhanh về phía gã.

“Thật khôn ngoan cho các anh khi nhận ra điều đó. Vài người không có khả năng đâu. Được rồi. Có vài thứ cần cân nhắc. Đầu tiên, các anh cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài thế nào? Không chỉ đường liên lạc tự nhiên, còn điện thoại, máy tính, vệ tinh?”

“Cắt dây điện thoại và đường điện,” Goss nói. “Nó liên quan tới điện thoại, máy tính và thư điện tử qua vệ tinh.”

“Nếu ai đó trong số họ có điện thoại vệ tinh thì sao? Anh đề ý đến chuyện đó chưa?”

“Điện thoại vệ tinh không phổ biến lắm,” Goss trả lời, “nhưng phòng trường hợp một trong những tên thô lỗ đó có một cái, chúng ta cần biết. Sẽ dễ dàng tìm ra nó ở một nơi nhỏ bé như thế. Tương tự, không khó để phát hiện ra bất kỳ chiếc xe nào đủ mới để có OnStar (*hệ thống theo dõi GPS tự động*) hay cái gì giống vậy.”

“OnStar không hoạt động ngoài đó đâu,” đồng bọn của gã nói. “Không luôn cả dịch vụ điện thoại di động. Chúng ta an toàn ở đó.”

Thế là tốt; tình huống này đã đủ phức tạp rồi.

Do chỉ có hai chiếc ghế, chúng kéo cái bàn lại gần giường. Toxtel ngồi trên giường, trong khi Goss và Teague dùng hai chiếc ghế, chúng mất một giờ cùng tên đồng bọn nghiên cứu tỉ mỉ địa hình trên tấm bản đồ.

“Tôi phải đi do thám, để chắc chắn vùng đất giống như tôi nghĩ, nhưng tôi cho rằng chuyện này là một kế hoạch khả thi,” Teague nói. “Trail Stop là điểm tận cùng của các đường dây tiện ích, công ty điện thoại cũng như công ty điện lực sẽ không biết dịch vụ đã bị gián đoạn - ngay cả nếu họ nhận ra, lấy mất cây cầu có nghĩa là họ không thể làm gì được. Nên chúng ta đưa kí hiệu ‘cây cầu bị xóa sổ’ lên đây” - gã chỉ vào nơi cụt đường từ Trail Stop nối vào đường chính— “và chặn đường với giá cửa xây dựng, chúng ta sẽ làm tốt thôi. Chuyện này sẽ không kéo dài lâu, có lẽ chỉ một ngày hay hơn. Đặt đủ áp lực lên người đàn bà đó và cô ta sẽ nhượng bộ. Chết tiệt, các anh biết đấy, phần còn lại của họ có thể hy sinh cô ta không chút hối hận. Các anh nói cô ta có một đứa con à?”

“Đồ chơi vương vãi xung quanh. Mặc dù chưa nhìn thấy đứa nào.”

“Có thể ở trường học. Vậy chúng ta đảm bảo rằng đứa trẻ ở nhà, bắt đầu điệu nhảy này vào chiều muộn hay thứ bảy. Mọi người có xu hướng không muốn rủi ro đến với con của họ. Sau khi các anh có thứ mình muốn, các anh cần phải biến đi thật nhanh. Người của tôi và tôi có thể làm họ chậm lại, nhưng tại một số điểm tôi sẽ phải rút lui và đưa đồ gỗ vào dân cản lại. Đến lúc đó, các anh chưa rời đi, mạng các anh cũng khó giữ được.”

“Hiệu rồi,” Toxtel nói. Rồi gãi cau mặt. “Nếu hạ cây cầu, chúng ta sẽ thoát ra bằng cách nào?”

“Nhánh sông có thể lội qua ở vài điểm khác. Chúng ta phải làm là giữ mọi người không được vượt qua nơi đó cho tới khi chúng ta cho phép. Giờ, hãy nói về tiền.”

Khi tên đồng bọn rời phòng trọ sau đó một giờ hắn có tiền của mình, hắn cũng có sự hài lòng cũng như thích thú, tất cả đó giữ cho hắn khỏi cười vào mặt chúng. Kế hoạch của Toxtel là một trong những điều ngu ngốc nhất hắn từng nghe trong đời, nhưng nếu Toxtel muốn trả cho hắn một gia tài nhỏ nhỏ để làm cái công việc như trò hề Rube Goldberg này, hắn sẽ vui vẻ nhận tiền của gã. (*Rube Goldberg là một nhà phát minh người Mỹ, người sáng tạo ra những hệ thống làm phức tạp hóa vấn đề từ những thứ đơn giản.*)

Kế hoạch là hoàn toàn khả thi, kèm theo là rất nhiều rắc rối và chi phí. Nó cũng phức tạp không cần thiết. Nếu là Teague, hắn sẽ mang theo hai tên nữa, lên vào ngôi nhà lúc 2 giờ sáng; người đàn bà sẽ đưa ra bất kể thứ gì mình có hoặc con cô ta mất mạng. Đơn giản. Thay vào đó, Toxtel sáng kiến ra phương thức phức tạp này là giữ toàn bộ cộng đồng làm con tin.

Toxtel và Goss phải đi tới đó và xử lý bọn họ. Teague không cho rằng hai gã này ngu dốt để mà qua mặt, ngoại trừ chúng không ở đúng sở trường của mình. Chúng có khả năng quen với việc mình là người duy nhất mang vũ khí; còn ở ngoài này, mỗi người và ngay cả bà ngoại hắn cũng có một vũ khí. Giờ đây, cái tội bị tôn thương và lòng kiêu hãnh bị sút mẻ đã cho ra đời trò chơi và che mờ phán đoán của chúng, điều không bao giờ là tốt.

Mặt khác, thực hiện công việc này là một thách thức, mà Teague yêu mến thách thức. Quá nhiều thứ phải xem xét, nhiều mảnh ghép thuộc về nơi này, hắn phải ở vị trí cao nhất của trò chơi. Có lẽ Toxtel và Goss không phải kẻ duy nhất để lòng kiêu hãnh ảnh hưởng tới quyết định. Khác biệt giữa chúng là, Teague nhận ra các yếu tố của niềm kiêu hãnh trong động cơ của hắn, và cho phép nó. Động cơ lớn nhất của hắn, dù vậy, là lòng tham: hắn thích thú với con số mà chúng trao đổi.

Hắn quen thuộc với khu vực Trail Stop. Vùng đất xung quanh gò ghề, hầu như không thể vượt qua. Ở vài chỗ lởm chởm, dãy núi gần như dựng đứng với mặt đá dốc và khe núi nguy hiểm. Ở phía bên kia, đường đi bị dòng sông chặn lại, và nó đúng là một dòng sông chết tiệt. Hắn không biết một ai, ngay cả những tay ưa vượt thác ghềnh, đặt một cái bè ở nơi đây dù xa thượng nguồn rồi. Trail Stop tồn tại chỉ vì nó cần thiết cho những thợ mỏ khai thác vàng từ trong núi ở thế kỷ mười chín, đầu thế kỷ hai mươi, họ đã rời khỏi nơi này đây khó hiểu, để lại những khu mỏ bỏ hoang. Đó là phần nhô ra giữa dòng sông và dãy núi, một mảnh đất khá bằng phẳng khoảng vài dặm, ở đó có một cửa hàng tạp hóa phục vụ thợ mỏ đã lâu lắm. Cửa hàng tạp hóa vẫn còn đó, những thợ mỏ đã bỏ đi từ lâu cũng như những người khác, ngoại trừ một ít người không có nơi nào tốt hơn còn ở lại, người duy nhất tới đó là khách du lịch, thợ săn hoặc người leo núi đá.

Hmm. Người leo núi đá. Đó là thứ nữa thêm vào danh sách của hắn: hắn phải chắc chắn không có vị khách leo núi nào trong nhà nghỉ B&B, vì họ có thể giúp đỡ một lối thoát mà hắn không thể chặn. Hắn không nghĩ thế, vì ngay cả có ai đó leo lên bề mặt đá của dãy núi phía đông bắc, họ vẫn còn vùng đất sắc nhọn rộng hàng dặm mới tới được sự trợ giúp, nhưng hắn vẫn thích đề phòng tất cả khả năng.

Cái cách hắn đang hình dung ra, vấn đề lớn nhất của hắn là Joshua Creed. Không nhiều người mà Teague đề cao, nhưng Creed đứng đầu bảng. Vị thiếu tá lục quân về hưu có một căn nhà gỗ nhỏ ở Trail Stop, nên nó là lý do ông ta nhận đồ dùng của mình ở đó hơn là lái xe ba mươi dặm tới cửa hàng khác. Nếu ai đó cản trở công việc, đó sẽ là Creed.

Có hai lựa chọn: giam chân Creed với người khác bên trong khu vực bị chặn và chấp nhận rủi ro ông ta không chỉ tổ chức bọn họ mà bằng cách nào đó còn sắp đặt một sự kháng cự, hoặc phong tỏa khu vực với Creed ở bên ngoài và hy vọng việc giả vờ làm việc trên cây cầu sẽ đánh lừa ông ta. Teague

hình dung hẳn phải sẵn sàng xoay sở với Creed nếu ông ta ở cùng người khác, nhưng ít nhất Teague biết nơi ông ta ở. Nếu Creed không có mặt ở Trail Stop, Teague không phải suy tính đến ông ta - Creed có ý định xem xét thứ ông ta thấy được.

Teague quyết định tốt hơn nên bao gồm cả Creed. Thế có nghĩa là hẳn phải thực hiện vài bước bổ sung, đưa vào vài thiết bị đặc biệt, chắc chắn Creed ở yên nơi bị bao vây.

Lựa chọn thời điểm đúng lúc là tất cả. Mọi người thuộc về Trail Stop phải có mặt ở đó, còn ai không thuộc về phải rời đi khi cái bẫy được bật ra. Một người ngoài cuộc sẽ có người thân mong ngóng nghe tin từ họ, hoặc họ sẽ trở về nhà vào một thời gian nhất định. Một người hàng xóm chắc chắn sẽ hỏi những câu hỏi khó chịu nếu không thấy họ trở về nhà mình. Tất nhiên, dân địa phương có thể cũng gặp tai nạn, nên sẽ dễ dàng kiểm soát hơn nếu cái bẫy tình cờ bắt được một kẻ ngoài cuộc.

Việc đầu tiên trong danh sách của hẳn là đi thám thính.

Cate ngủ quên, kết quả là, sáng hôm sau cô phải vội vàng để có được mẻ bánh và sẵn sàng cho đợt tấn công thông thường của các vị khách hàng. Tất nhiên, sau sự nhộn nhịp ngày hôm trước, dường như mọi người ở Trail Stop cảm thấy đều cần một chiếc bánh nướng, kể cả Milly Earl, người nấu ăn ngon nhất thị trấn.

Ngay khi cặp sinh đôi ngủ dậy, chúng bắt đầu làm phiền Cate về chuyến thăm nhà Mimi, có vẻ Sheila đã làm tốt công việc là truyền ý tưởng cho chúng. Cate giả vờ miễn cưỡng, để kích thích sự thèm muốn của chúng lên nhiều hơn. Điều cuối cùng cô muốn là vác chúng, ép vào trong chiếc SUV của mẹ cô khi họ lên đường. Đồng thời, khi cô hành động miễn cưỡng như vậy, chúng sẽ nghĩ rằng cô không vui nếu chúng đi. Lừa gạt bọn trẻ bốn tuổi là một hành động công bằng.

Sheila gọi tới hãng hàng không xem xét về việc đổi ngày khởi hành cũng như đặt vé cho hai cậu bé. Chuyến bay duy nhất bà có thể đặt được cất cánh lúc 11 giờ sáng hôm sau, thế nghĩa là bà và bọn trẻ muộn nhất phải rời đi lúc 6 giờ sáng. Bà phải lái xe tới Boise, trả chiếc xe thuê, trông nom cặp sinh đôi và đồ đạc của họ ở công, cũng như căn thời gian để họ ăn uống trước khi lên máy bay. Bà cũng gọi cho cha của Cate, báo ông biết bà về nhà sớm hơn so với lịch, mang bọn trẻ theo cùng.

“Chuẩn bị ứng phó,” Cate nghe thấy mẹ mình nói và cười lớn.

Điều tra viên sẽ đến lúc 11 giờ, nên ngay khi đám đông buổi sáng đi hết, Cate vội vã dọn dẹp nhà bếp và phòng ăn. Từng người leo núi đã chộp lấy một cái bánh nướng và rời đi từ sớm, háo hức cho một ngày nữa trên núi đá. Cate nhớ về lúc cô và Derek như thế, không gì trong tâm trí họ hơn là thử nghiệm sức mạnh và kỹ năng của mình trên dãy núi. Những vị khách này sẽ trả phòng vào sáng mai, nên đây là ngày cuối cùng của họ thưởng thức môn thể thao.

Lúc 10 giờ 45 phút, cô lao lên gác để thay quần áo, chải tóc, và quét một chút son bóng. Lên được nửa đường, cô nghe thấy tiếng ngã đánh bịch một cái, rồi hai cậu bé hét lên và cười lớn trong phòng chúng. Kinh nghiệm nói với cô rằng chúng thường thích thú cười đùa với trò bật tung gối và lông bay, khi chạm tới đỉnh cầu thang, cô chạy chồm chết.

Cô phanh lại ở ngưỡng cửa, nhắm mắt làm ngơ trước hai con của mình. Cả hai đều trần truồng như nhộng, nhảy lên xuống, cười vang, liên tục bị ngã quy xuống sàn nhà. Phía sau, cô nghe thấy Sheila cũng chạy lên trên gác, hỏi với, “Chúng không sao chứ?”

“Cái gì trên tai... hai con đang làm gì thế?” Cate hỏi, hoàn toàn lúng túng. Cô quay đầu, nói với Sheila, “Chúng ôn cả. Chúng cởi hết quần áo ra và nhảy chồm chồm lên xuống.” Cô nhìn trở lại bọn trẻ. “Dừng lại - các con, không nhảy nữa! Nói với mẹ các con đang làm gì.”

“Chúng con đang giữ goobies,” Tanner lên tiếng, cho một lần nói trước Tucker, nhưng chủ yếu vì

Tucker đang cười quá to không thể nói chuyện.

“Con-” Cate cố gắng nói rồi bật cười. Chúng trông thật hài hước, nhảy lên xuống và chỉ vào nhau “goobies,” chúng đang có một khoảng thời gian vui vẻ, tất cả cô có thể làm là lắc đầu và cười với chúng.

Một tia sáng lóe bên cạnh, cô nhảy lên. Là Sheila, một máy ảnh kỹ thuật số trong tay bà.

“Đây,” bà nói hài lòng. “Có gì đó để gửi tôi hậu thư cho chúng khi chúng mười sáu tuổi.”

“Mẹ! Thế sẽ làm chúng bối rối đấy!”

“Con đánh cược là chúng sẽ. Ta sẽ trả mọi giá để có thứ gì đó giống thế này giữ trên đầu Patrick. Ta sẽ in ra vài tấm khi về tới nhà. Chỉ cần đợi; con sẽ cảm ơn ta có ngày.”

Chuông cửa kêu dưới gác, Cate nhìn vào đồng hồ đeo tay.

Nếu là Marbury, ông đến sớm, nên giờ cô không đủ thời gian tắm rửa thay quần áo. Rên rỉ, cô nói, “Mẹ giúp chúng mặc đồ trở lại trong khi con mở cửa được chứ? Có lẽ là điều tra viên của hạt.”

Cô chạy xuống gác, kéo mở cửa trước. Calvin Harris đứng đó, một cái hộp ở cửa hàng kim khí Earl trong một tay, hộp dụng cụ của anh trong tay kia; bên cạnh anh là một người chắc nịch mà cô không nhận ra, nhưng vì ông ấy có một bao súng lục đeo ở thắt lưng nên cô chắc đây là Marbury. Mái tóc ông màu nâu trung bình, ông mặc quần jean và áo phông polo, với chiếc áo gió màu xanh sẫm.

“Bà Nightingale?” Không đợi cô trả lời ông nói tiếp, “Tôi là Seth Marbury, điều tra viên của văn phòng cảnh sát trưởng.”

“Vâng, mời vào.” Khi bước lùi lại, cô ném cái liếc vội vã lên phía gác, nơi những tràng cười trẻ con vẫn chưa dứt.

Cô nghe tiếng mẹ mình, mặc dù, âm thanh ngày càng tuyệt vọng, cô đã nhắc bọn trẻ dừng trò rung lắc goobies của chúng và mặc quần áo lại, rõ ràng lời nhắc nhở đã bị bỏ qua. Những tiếng nhảy thành thích của chúng vọng xuống từ trần nhà.

Cả hai người đàn ông nhìn lên.

Cate cảm giác màu sắc đang lan rộng trên gò má nóng bừng.

“Um... tôi có hai đứa sinh đôi,” cô giải thích với Marbury. “Chúng bốn tuổi.” Và đó là tất cả những lời giải thích cần thiết.

“Tannuh, nhìn này!” cô nghe tiếng Tucker rõ ràng, cao lanh lạnh. “Anh làm được đường zích zắc này!”

Zích zắc ư?

Rõ ràng mất kiên nhẫn với sự dỗi dành không hiệu quả, Sheila dùng giọng nói nghiêm khắc nhất của mình - kiểu nghiêm khắc của một hạ sỹ quan huấn luyện - “Đủ rồi! Ta không muốn trông thấy thêm bất cứ goobies zích zắc nào nữa. Ta không muốn nhìn trò giữ goobies của các cháu, nhảy múa, nhảy dây, hét hò, hay bất cứ thứ gì các cháu có thể tạo ra. Ta muốn nhìn thấy các goobies này trong bộ quần áo. Được chứ? Nếu các cháu muốn về nhà với ta, chúng ta phải lên kế hoạch, ta không thể thực hiện nó nếu ta nhìn thấy goobies của các cháu trần truồng.”

Những lời nói thành thật hơn chưa từng được nói ra, Cate nghĩ, khi cô nuốt vào một tiếng cười đang

âm i. Cô cố gắng không nhìn vào khuôn mặt của một trong hai người đàn ông, vì cô biết rằng nếu cô làm thế cô sẽ mất kiểm soát hoàn toàn. Hết goobies ư? Sheila thật biết cách hành xử.

Để nhận thấy, cô không phải là người duy nhất cố gắng không đánh mắt gì đó. Calvin rón rén đi về phía cầu thang, cẩn thận không liếc nhìn cô.

“Tôi - uh - tôi chỉ lắp ổ khóa này vào cánh cửa gác mái,” anh nói, đó là tất cả rồi lao lên tầng hai.

Cate hít vào một hơi sâu, rồi thở mạnh ra, nỗ lực làm dịu bớt khuôn mặt nóng bừng của mình.

“Hãy tới phòng làm việc. Mẹ tôi sẽ làm cho tiếng ồn ào lắng xuống trong một phút thôi.”

Marbury cười khúc khích khi cô dẫn ông vào phòng làm việc.

“Chúng hần phải giữ cô luôn cảnh giác.”

“Vài ngày nhiều hơn ngày khác. Hôm nay là một trong những ngày đó,” cô nói về thiêu não. Cảm ơn Chúa, tiếng ồn ào từ phòng ngủ của chúng đã lắng xuống, sự cảm dỗ của việc lập kế hoạch đến nhà Mimi phải lớn hơn trở vui giữ goobies chứ.

Cô biết ơn vô hạn, Marbury không hỏi chuyện gì đang diễn ra trên gác, nhưng rồi điều đó khá rõ ràng. Ông ấy cũng từng có một đứa con nhỏ tuổi. Cô không muốn nghĩ về việc ông làm những thứ xa vời như thế. Cô chỉ muốn nghĩ về Marbury đúng như một nhân viên thực thi pháp luật.

“Tôi vừa lấy lời khai của ông Harris,” ông ấy nói, và Cate đột ngột thấy khó khăn với các lời khai, vì cô không biết chính xác Calvin đã nói gì với ông. Anh có nhắc tới việc đánh vào đầu một gã, Huxley, không? Cô sẽ chấp nhận trò may rủi là, anh không nhắc tới, hay cứ cho là cô không nhìn thấy anh làm việc đó, nên cô bắt đầu từ đầu, thậm chí kể về chuyện ai đó nghe thấy Neenah và cô nói tới hai người đàn ông, và cô nghi ngờ họ thế nào.

Khi cô kết thúc, Marbury thở dài, dụi mắt, cô nhận ra ông trông mệt mỏi; ông hẳn có nhiều chuyện trong dạ hạt của mình, nhưng ông vẫn dành thời gian tới đây lấy lời khai của họ.

“Hai gã này có lẽ đã đi xa rồi. Bà không nhìn thấy gì khác của chúng ngày hôm qua, đúng không?”

Cate lắc đầu.

“Tôi nên gọi cho ông sớm hơn ngày hôm qua,” cô thừa nhận, “tôi chỉ không nghĩ tới chuyện đó. Chúng tôi không sao nhưng choáng váng, nếu ông hiểu ý tôi. Mọi người đứng xung quanh nói chuyện về nó, cặp sinh đôi lắng nghe, và tội -” Cô xòe rộng bàn tay bất lực. “Nếu tôi gọi, ông có thể tóm được chúng ở con đường đèo duy nhất, ấy là nói như vậy.”

“Tôi có thể buộc tội chúng, đúng, nhưng chúng sẽ được bảo lãnh, thoát ra, và chúng ta không bao giờ gặp lại chúng. Tôi ghét thế, nhưng hạt không có đủ nguồn lực cho chúng tôi dành nhiều thời gian truy tìm vài tên tội phạm không rõ nguồn gốc, đặc biệt khi không có ai bị thương và không có gì bị lấy đi ngoại trừ một cái va li mà không hề thuộc về bà. Bà chắc chắn không thứ gì giá trị trong va li chứ?”

“Thứ giá trị nhất là đôi giày, tôi tự đặt chúng vào trong đó. Chúng ban đầu không ở trong va li.”

Marbury hất nhẹ cuốn sổ của mình đóng lại.

“Thế thôi. Nếu bà nhìn thấy chúng lần nữa, gọi điện ngay lập tức, nhưng chúng có thứ chúng muốn, nên tôi cho rằng chúng bỏ đi xa rồi.”

Với khoảng cách là cả một đêm từ lúc đó đến lúc này nên Cate đồng ý với ông. Cô đã bình tĩnh hơn vào hôm nay, và bắt đầu ước cô không đề nghị mẹ mình mang bọn trẻ cùng bà về nhà, nhưng cô đã bắt đầu lặn bánh đoàn tàu, cô sẽ đề kế hoạch của họ tiến hành, hơn nữa hai cậu bé quá phấn khích về chuyến thăm nhà Mimi.

Những tiếng la hét xé tận bầu không khí, và Cate, từ lâu đã quen với các nét khác biệt trong tiếng hét của bọn trẻ, giải thích rằng đây là tiếng hét vui sướng.

“Hắn là chúng phát hiện ra ông Harris,” cô nói với Marbury. “Chúng thích hộp dụng cụ của ông ấy.”

“Thật dễ hiểu,” ông nói, cười toe toét. “Một cậu bé, một cái búa - không thích sao được?”

Họ rời khỏi phòng làm việc và trông thấy Calvin đang đi xuống cầu thang, đi trước là cặp sinh đôi, vừa đi vừa múa máy.

“Mẹ ơi!” Tucker nói, hướng về phía cô. “Chú *Hawwis* cho chúng con cầm máy *hoan*!”

“Máy khoan,” Cate tự động sửa lại, bắt gặp ánh mắt Calvin, vẫn bình tĩnh và vững vàng như thường lệ.

“Máy khoan,” Tucker sửa lại, chộp lấy cái búa vòng qua một bên quần của Calvin và giật mạnh nó.

“Dừng việc kéo quần chú Harris,” cô nói, “trước khi con làm nó tụt xuống.”

Ngay khi những lời nói phát ra khỏi miệng, cô cảm thấy má mình bắt đầu nóng lên. Chuyện gì với cô vậy? Cô đã không đỏ mặt trong nhiều năm, nhưng dường như điều cô làm chẳng có gì ngoại trừ khiến cô đỏ mặt từ ngày hôm qua. Mọi thứ kiểu như đều có hai nghĩa, hoặc liên quan rõ ràng đến tình dục, và, vâng, viễn cảnh quần của Calvin tụt xuống chính xác là tình dục.

Nhận thức làm cô choáng váng.

Calvin? Tình dục?

Bởi vì anh cứu mạng họ hôm qua? Cô đã phân cho anh một vai anh hùng và, theo cái cách nam - nữ đã đi vào truyền thống, vô thức phản ứng lại biểu hiện của phái mạnh? Cô đã đăng ký vài khóa học nhân chủng học vì nó rất thú vị, nên cô biết về động lực của bản năng tình dục. Đây hẳn là trường hợp đó. Phụ nữ phản ứng với những người đàn ông khỏe mạnh, uy quyền hay anh hùng. Ở thời thượng cô, nó có nghĩa là cơ hội lớn hơn của sự sống còn. Giờ đây phụ nữ không phải làm thế, nhưng bản năng xưa cũ vẫn còn đó; một lý do giải thích cho sự quyến rũ của Donald Trump với quá nhiều phụ nữ như thế?

Nhận thức xoa dịu cô. Bây giờ cô biết điều gây ra sự nhạy cảm bất thường này, cô có thể đối phó.

Cô giới thiệu cặp sinh đôi với Marbury, tất nhiên chúng ngay lập tức chú ý tới khẩu súng lục, mở to đôi mắt đầy sợ hãi vì ông là một cảnh sát, tuy nhiên chúng hơi thất vọng vì ông không diện bộ đồng phục.

Ít nhất chúng bị phân tâm đủ lâu để Cate hỏi Calvin, “Tôi nợ anh bao nhiêu vậy?”

Anh lôi tờ hóa đơn cái khóa ra khỏi túi mình, đưa nó cho cô. Những ngón tay của họ chìa ra, cô phải chiến đấu với một cơn run rẩy toàn bộ cơ thể, bất giác cô nhớ lại đôi bàn tay rắn rỏi giữ khẩu súng sẵn, ngón tay anh siết chặt trên cò súng. Cô cũng nhớ lại cái cách anh ôm cô và Neenah sau đó, cánh tay anh âm ập và trấn an vòng quanh họ, cơ thể gầy gò của anh mạnh mẽ và cứng cáp đến ngạc nhiên trong cái quần yếm rộng thùng thình.

Ôi, chết tiệt. Cô đang đỏ mặt lần nữa.

Còn anh thì không.

Chương 12

“VẬY,” MẸ CÔ TÌNH CỜ HỎI KHI HỌ NGỒI TRÊN GIƯỜNG BỌN TRẺ ĐÊM ĐÓ, đóng gói đồ cho chúng, “có chuyện gì giữa con và Calvin Harris à?”

“Không!” Sừng sốt, Cate gần như thả rơi chiếc quần jean cô đang gấp, nhìn chăm chăm vào mẹ mình. “Mẹ lấy đâu ra ý tưởng đó?”

“Chỉ là... vài thứ.”

“Như là gì ạ?”

“Cái cách hai đứa ở gần nhau. Kiểu như nhìn nhau lén lút, ngượng ngịu.”

“Con đâu nhìn lén lút.”

“Nếu mẹ không phải mẹ con, cái giọng phần nộ thẳng thắn đó đã nói hết rồi. Mẹ biết rõ con quá mà.”

“Mẹ! Không có chuyện gì cả. Con không - Con chưa - “ Cô dừng lại, đặt bàn tay vào lòng, những ngón tay vuốt bộ quần áo nhỏ. “Không kể từ khi Derek mất. Con không hứng thú ra ngoài hẹn hò với bất kỳ ai.”

“Con nên chứ. Đã ba năm rồi.”

“Con biết.” Và đúng thế - nhưng biết về chuyện gì đó và làm nó là hai việc khác nhau. “Chỉ là - mất quá nhiều thời gian và năng lượng để chăm sóc bọn trẻ cùng nơi này... thêm thứ gì khác, hay ai đó khác, sự hỗn tạp sẽ nhiều hơn khả năng con có thể xử lý. Và con chưa từng nhìn lén lút,” cô thêm vào. “Hôm nay con lo lắng về việc đưa lời khai cho Marbury bởi vì con không biết Calvin nói gì với ông ấy về chuyện đánh vào đầu Huxley. Nếu con có nhìn anh ấy ‘lén lút’, cũng vì lý do đó.”

“Cậu ấy nhìn con.”

Giờ thì Cate cười to. “Và rất có thể anh ấy đỏ mặt rồi nhanh chóng nhìn đi chỗ khác. Anh ấy rất nhút nhát. Con cho rằng con nghe thấy anh ấy nói nhiều hơn hai ngày so với lúc trước, kể từ khi chúng con tới đây sinh sống. Mẹ đừng suy luận gì hơn là chuyện đó. Anh ấy có lẽ nhìn lén lút tất cả mọi người.”

“Không, cậu ấy không thế. Mẹ không nhận thấy cậu ấy đặc biệt nhút nhát. Khi cậu ấy lắp ổ khóa mới vào cánh cửa gác mái, thực tế là bọn trẻ đeo bám xung quanh, cậu ấy trò chuyện với mẹ giống như cậu ấy làm với Sherry và Neenah.”

Cate ngừng lại, nhớ về chuyện mình nghe lỏm được Calvin tán chuyện với Sherry. Rõ ràng có nhiều người làm anh thoải mái, nhưng bản thân cô không phải là một trong số họ. Ý nghĩ đó gây nên một chút đau đớn kỳ quặc trong cái hõm dạ dày cô. Theo bản năng, cô ngượng ngừng bởi thấy mình xem xét đến nguyên nhân, cô buộc mình quay lại cuộc trò chuyện.

“Dù thế nào đi nữa, trước khi mẹ bắt đầu kế hoạch gán ghép chúng con với nhau, hãy suy nghĩ một chút: không ai trong bọn con chính xác là một món ngon đáng để bày. Con thường xuyên túng quẫn, con có hai đứa nhỏ. Anh ấy là người siêng năng. Không ai trong bọn con gõ cửa nhà nhau cả.”

Môi Sheila rung rung khi bà chiến đấu với một nụ cười. “Rồi xem, hai đứa là một cặp tốt đây, vì cả hai đứa rất đồng đều, phù hợp.”

Cate không biết nên thích thú hay lo sợ. Giờ đây, cô ở trình độ cao hơn người đàn ông chăm chỉ? Cô không nâng mình lên trở thành một kẻ hợm hĩnh, nhưng cô từng làm trong thế giới doanh nghiệp, cô có những tham vọng. Đó không phải là những tham vọng lớn, nhưng nó có tồn tại. Như cô thấy, Calvin hoàn toàn vừa lòng với những gì anh là. Mặt khác, do nghề nghiệp cô lựa chọn là sở hữu và quản lý một nhà nghỉ B&B, điều gì thuận lợi hơn là có một người đàn ông chăm chỉ của chính cô? Có Chúa biết cô không thể sống sót trong ba năm qua nếu không có anh.

Cô bật ra một tràng cười. “Ồ, con từng cân nhắc tới việc đề nghị anh ấy chuyển tới.”

Mẹ cô chớp mắt ngạc nhiên.

“Cho anh ấy một phòng ăn, ở miễn phí đổi lại việc sửa chữa không công,” Cate giải thích, cười lớn lần nữa khi cô đứng dậy, lấy đồ lót của bọn trẻ ra khỏi ngăn tủ. Trong khi đứng, cô ngó đầu ra ngoài cánh cửa kiểm tra hai cậu bé, chúng đang chơi ô tô và xe tải ở hành lang. Cô đã đặt chúng ngoài đó để cô và mẹ mình có thể sắp xếp quần áo mà không cần đến sự giúp đỡ của chúng, đảm bảo tránh được việc cực kỳ lộn xộn. Chúng xây được vài pháo đài bằng bộ xếp hình, và đâm ô tô vào đây. Thứ đó sẽ giữ chúng chắc chắn bận rộn một lúc.

“Con yêu, đây là lúc cân nhắc bắt đầu hẹn hò với đàn ông lần nữa đây,” Sheila tiếp tục. “Mặc dù, có Chúa biết quyền lựa chọn ở đây ít ỏi thế nào, Calvin là người duy nhất trong số họ. Nếu con trở về Seattle -”

À, ra là thế, lý do thực sự ẩn sau việc mẹ cô bỗng dưng quan tâm tới Calvin. Cate làm khuôn mặt rầu rĩ. Đây chỉ là một chiến dịch khác nhằm thuyết phục cô rời khỏi Idaho.

Cate chờ cho tới khi mẹ mình dừng lại lấy hơi, rồi giờ ra, chạm vào tay bà.

“Mẹ, trong tất cả lời khuyên mẹ cho con, mẹ biết điều gì con trân quý nhất không?”

Sheila lùi lại một chút, đôi mắt nheo lại nghi ngờ. “Không, gì thế?”

“Khi Derek mất, mẹ giới thiệu cho con rất nhiều người, họ cho con lời khuyên về việc sống tiếp và hẹn hò, vân vân, nhưng con không nghe một ai, ngay cả mẹ nữa, bởi vì nỗi đau có thời gian biểu của nó, và nó khác nhau với từng người.”

Nếu có điều gì Sheila ghét, thì đó là lời lẽ của bà chống lại chính bà. “Ồ, Chúa ơi!” bà nói với tông giọng chán ghét hoàn toàn. “Đừng nói với mẹ con cảm thấy đó là lời nói láo sâu sắc nhé!”

Cate phá lên cười, rơi mạnh người xuống ngang giường Tanner, giờ hai nắm tay lên chiến thắng.

Sheila ném một đôi tất cuộn rối vào cô. “Ranh con vô ơn,” bà lầm bầm.

“Vâng, con biết: mẹ vất vả tới hai mươi ngày-”

“Hai mươi giờ. Nó dường như giống nhiều ngày.”

Cả hai cậu bé chạy vào.

“Mẹ, chuyện gì buồn cười thế?” Tucker gắng hỏi, nhảy lên giường với cô.

“Chuyện gì buồn cười?” Tanner lặp lại, nhảy sang phía bên kia của cô.

Cate vòng tay ôm chúng. “Là Mimi. Bà đang kể truyện cười cho mẹ.”

“Truyện cười gì thế ạ?”

“Khi mẹ còn bé.”

Đôi mắt chúng mở to, xoe tròn. Mẹ của chúng là một cô gái bé nhỏ là một khái niệm thật khó tin.

“Mimi biết mẹ khi đó ạ?” Tucker hỏi.

“Mimi là mẹ của mẹ mà,” Cate trả lời, vui mừng không phải nói điều đó mười lần thật nhanh. “Giống như mẹ là mẹ của các con.”

Cô nhìn thấy môi của Tanner mấp máy khi nó lặng lẽ lặp lại cụm từ *mẹ của mẹ*. Nó bị mắc kẹt ngón tay trong miệng khi nó đánh giá Sheila với cường độ của một chùm tia laze.

“Mẹ cảm giác như một con vật ở sở thú,” Sheila phàn nàn.

“Sở thú?” Tanner hỏi quanh ngón tay, đầy quan tâm.

“Sở thú! Mimi sẽ đưa chúng mình đi sở thú!” Tucker reo lên vui sướng.

“Sập bẫy rồi,” Cate nói, cười toe toét với Sheila.

“Ha ha. Mẹ tình cờ nghĩ rằng đó là một ý tưởng hay. Chúng ta chắc chắn sẽ đi sở thú,” bà kiên quyết hứa. “Nếu các cháu biết cư xử và lên giường khi được yêu cầu.”

Một khi bọn trẻ nhìn thấy cô xếp quần áo của chúng vào trong va li, thế là hết đường, đứng như Cate biết nó sẽ. Niềm phấn khích của chúng gần như vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Chúng bắt đầu lôi ra những món đồ chơi mà chúng muốn mang theo cùng, thứ tất nhiên sẽ phải yêu cầu thuê một chuyến bay cho riêng mục đích ấy. Cate đề Sheila xử lý tình huống, vì bà sẽ phụ trách bọn chúng trong vài tuần tới nên chúng cần tập thói quen lắng nghe bà hơn.

Cuối cùng họ đóng gói xong, với một giới hạn nhất định đồ chơi cho mỗi đứa. Tới lúc đó cả hai đều mệt đứt hơi, Cate đề Sheila lại với vài việc vặt vãnh như cho chúng tắm và mặc đồ ngủ vào trong khi cô xuống gác, giải quyết việc chuyển đổi ghế ngồi của hai cậu bé trong chiếc Explorer của cô sang chiếc xe thuê của Sheila. Cô nên làm việc đó giữa ánh sáng ban ngày, cô nghĩ sau khi đánh vật với dây đai và khóa trong ánh sáng mờ mờ của mái vòm trên đầu. Cuối cùng chỗ ngồi được buộc chắc chắn, cô lê bước trở vào trong làm thẻ tên và địa chỉ cho chiếc ghế, vì họ phải ký gửi nó ở khoang hành lý của máy bay. Cô phải thực hiện một chuyến đi ra ngoài nữa để đặt tấm thẻ vào mỗi chiếc ghế.

Đêm tháng Mười lạnh giá, Cate ước mình lấy một chiếc áo khoác trước khi ra. Cô dừng lại một lát, nhìn chăm chăm lên bầu trời lốm đốm sao. Bầu trời đêm quá trong đến nỗi dường như có hàng nghìn ngôi sao đang treo trên đầu, nhiều hơn rất nhiều cô từng nhìn thấy ở bất cứ nơi nào khác.

Đêm tối bao quanh cô, nhưng nó không yên ắng. Tiếng gầm của dòng sông luôn hiện diện làm nền, kèm theo đó là tiếng lá cây xào xạc trong gió như lời thì thầm giữa các hàng cây. Những cành cây cao nhất đã bắt đầu chuyển màu; mùa thu đang rời đi rất nhanh, và khi mùa đông chiếm giữ, kinh doanh sẽ chậm hẳn tới độ trong vài tuần cô không có khách hàng nào đặt phòng. Có lẽ cô nên bắt đầu phục vụ bữa trưa trong suốt cái mùa buồn tẻ này, cô ngẫm nghĩ. Chỉ vài thứ đơn giản, như súp và món hầm, bánh sandwich; chúng rất dễ làm và giúp thu ít tiền. Khi tuyết rơi dày từ hai đến ba feet trên mặt đất, sự hứa hẹn của món súp, món hầm hay ớt nóng sẽ thuyết phục được cư dân ở Trail Stop. Chết tiệt, nó có thể đưa cả Conrad và Gordon Moon từ trang trại của họ tới.

Câu hỏi của Sheila về Cal lướt trở lại tâm trí cô. Cô chưa từng kết nối một chút lãng mạn với anh từ xa - nhưng sau đó thì, cô đâu có ý nghĩ lãng mạn về bất cứ ai chứ. Cô vẫn không thể để tâm trí chấp nhận khái niệm đó, nhưng cô có cảm giác một chút đau đớn kỳ quặc trong lòng khi cô lần nữa tự hỏi lý do anh quá kín miệng khi ở gần mình. Nếu anh có thể tán chuyện với mọi người, tại sao lại không với cô? Có gì không đúng với cô ư? Có phải anh né tránh cô vì anh không muốn cô có ý nghĩ về anh? Ý tưởng gần như nực cười - song nó không phải thế. Cô có hai con nhỏ. Rất nhiều đàn ông không muốn dính líu tới người phụ nữ có con từ cuộc hôn nhân trước.

Nhưng tại sao cô lại suy nghĩ theo cách này về Cal? Cô không có cơ sở cho giả thiết đó. Cô chưa từng quan tâm tới anh theo cách ấy, nên nếu anh có bất kỳ ý nghĩ nào như thế về cô, thì anh là diễn viên giỏi nhất trên đời, vì anh chẳng hề lộ chút nào.

Cô xô toàn bộ chủ đề đi. Rõ dờ hơi, và cô đúng là lần thân để bản thân bị ám ảnh về nó. Việc cô nên làm là lập kế hoạch cho hai tuần sắp tới.

Trong khi bọn trẻ đi vắng, cô có vài việc để làm, như dọn dẹp tủ lạnh, tủ để đồ ăn, đóng đá xung quanh phạm vi bãi đậu xe để cho nó trông quy củ hơn là chỉ ít đá rải lên. Cô có thể lôi quần áo của bọn trẻ ra, đóng gói những thứ quá chật hay quá sờn rách, cất chúng lên gác mái. Cô nên quỳ gối góp quần áo cho trại tế bần hoặc gì đó, nhưng cô không thể cho đi một phần của chúng. Cô vẫn giữ tất cả đồ sơ sinh của chúng, những bộ áo liền quần bé xíu, yếm dãi, tất, và cả những đôi giày nhỏ đáng yêu. Có lẽ đến lúc chúng bắt đầu tới trường, cô sẽ vượt qua được sự quỵn luyến vô lý này với những bộ quần áo của chúng do chúng lớn quá nhanh; nếu không, cô nhìn thấy trước là toàn bộ ngôi nhà này phải dùng làm kho lưu giữ.

Vắng, cô có rất nhiều việc giữ mình bận rộn khi bọn trẻ vắng nhà. Có lẽ vào cuối ngày cô quá mệt mỏi để mà khóc vì nhớ chúng quá nhiều.

Điều đó nhắc cô rằng nếu cô không nhanh chóng trở vào, chúng sẽ ngủ mất. Cô sẽ không có cơ hội đưa chúng vào giường, đọc cho chúng một mẫu truyện trong hai tuần tới, nên cô không muốn bỏ lỡ dịp tối nay.

Sheila vừa cho chúng mặc xong bộ đồ ngủ khi cô bước vào nhà tắm ướt át.

“Tất cả sạch sẽ,” Tucker nói, tươi cười nhìn cô.

Cô cúi xuống hôn lên đỉnh đầu cậu bé, ôm nó lại gần rồi duỗi thẳng nó trong vòng tay mình. Nó xích lại gần, đầu dựa trên vai cô, khiến trái tim cô nghẹn lại với nhận thức rằng những ngày này rồi sẽ trôi đi, chẳng mấy chốc chúng sẽ quá lớn để cô có thể bế được - chứ không phải chúng không muốn. Khéo lúc ấy chúng cũng không muốn cô ôm hay hôn chúng nữa.

Cate bế Tanner lên, nó vòng tay quanh cổ cô và mỉm cười rạng rỡ. Cô lùi lại, nhắm mắt nhìn nó, hiệu quả sẽ thêm một chút nếu cô không vỗ nhẹ lưng nó cùng lúc.

“Con đang làm gì đó,” cô nói vẻ nghi ngờ.

“Đâu có,” nó cam đoan, che một cái ngáp.

Chúng đã mệt và sẵn sàng đi ngủ, nhưng còn quá háo hức để nằm xuống. Đầu tiên chúng không chọn được chúng muốn nghe truyện gì, rồi Tanner muốn một con khủng long để ôm, thế nghĩa là Tucker phải quyết định thứ đồ chơi mà nó muốn. Cuối cùng nó chọn nhân vật Batman, nó để lên trên tấm ga phủ.

Tanner đặt con khủng long xuống và nhìn cô với vẻ nghiêm túc.

“Con sẽ vào quân đội khi lớn lên,” nó tuyên bố.

Tucker gật đầu, bị cuốn vào một cái ngáp dài nên không nói được gì.

Tuần trước, chúng chọn làm lính cứu hỏa, nên Cate chỉ có thể tự hỏi làm sao chúng lại thay đổi nhanh thế.

“Các con có biết nhà vua cất giữ quân đội ở đâu không?” cô hỏi với đôi mắt mở to nghiêm trọng.

Cả hai lắc đầu, đôi mắt mở to.

“Trong ông tay áo.”

Vài giây kéo dài chúng nhìn chằm chằm vào cô im lặng, rồi bắt đầu cười khúc khích như chúng nghe truyện cười. Đôi khi cô phải giải thích truyện cười cho chúng rồi thất bại, nhưng chúng lại thích nó khi hiểu ra. Ở phía sau mẹ cô rên nhẹ, có lẽ bà nhớ rằng ở độ tuổi của cặp sinh đôi, nói lặp lại là một trò chơi, và giờ bà tin rằng sẽ nghe thấy truyện này ít nhất một trăm lần trong hai tuần tới.

Cate đọc chúng nghe truyện chúng chọn, ru chúng ngủ trong năm phút. Cô hôn chúc ngủ ngon, rồi nhón chân ra khỏi phòng.

Sheila nhận thấy những giọt nước trong mắt cô bèn ôm lấy cô. “Chúng sẽ ổn thôi, mẹ hứa. Chỉ cần đợi tới ngày đầu tiên tới trường; đó là lúc con sẽ khóc thét lên đây.”

Mặc những giọt nước mắt Cate bật cười. “Cám ơn mẹ, thật dễ chịu khi biết vậy.”

“Ừ, nhưng nếu mẹ nói với con nó không làm phiền con chút nào thì sao, khi ngày đó tới con biết mẹ đã nói dối và không tin mẹ nữa. Tất nhiên,” Sheila trầm tư, “mẹ không khóc tí nào khi Patrick đi học. Mẹ nhớ, mình quay vòng, nhảy căng lên trên bãi cỏ.”

Sheila tiếp tục hồi tưởng về Patrick, giữ Cate mỉm cười, cho tới khi họ lên giường. Tuy vậy, ngay khi Cate nói lời chúc mẹ cô ngủ ngon và đóng cửa, mắt cô ngấn đầy, cảm rung rung. Hai cậu bé chưa từng đi xa qua đêm trước đây. Sự chờ đợi sẽ phá hủy cô mất. Chúng sẽ ở rất xa; nếu có chuyện gì xảy đến, phải mất hàng giờ đằng đằng cô mới tới được với chúng. Cô không được nghe tiếng chúng chơi đùa cả ngày, tiếng hò hét và tiếng cười của chúng, cả tiếng chúng chạy thỉnh thoảng xung quanh. Cô không thể ôm chúng thật chặt, cảm giác cơ thể nhỏ bé tựa sát vào mình để biết rằng chúng không sao.

Hồi tiếc, cô ước chi đừng mở miệng về việc đưa chúng về nhà cùng mẹ mình, nhưng lúc đó cô đã quá hoảng sợ, bị tác động mạnh - một phản ứng hoàn toàn bình thường khi một khâu sủng díp vào đầu cô. Ý nghĩ duy nhất có được là đưa bọn trẻ tránh xa bất kể nguy hiểm nào.

Cô không biết cắt những sợi dây lại khó khăn đến vậy. Hay cô cũng không có ý định cắt nó bây giờ? Khi chúng năm tuổi mới đúng lúc. Hay sáu. Thậm chí có thể là bảy tuổi.

Cô cười với chính mình, tiếng kêu ặc nước bị giữ lại trong một tiếng nấc. Một phần cô muốn chúng tự lập hơn, vì trở thành bà mẹ đơn thân của hai cậu bé hiếu động không phải dễ dàng. Cô cảm giác như thể mình không bao giờ có thời gian giải lao, như thể mình phải cảnh giác từng phút mỗi ngày, bởi vì chúng có thể gặp rắc rối trong một tích tắc. Nếu chúng lớn hơn, có tinh thần trách nhiệm hơn, cô có thể thư giãn một chút. Cô chỉ không muốn chúng lớn hơn và có trách nhiệm hơn ngay lúc này.

Những lời động viên không giúp được gì; cũng không thuyết phục được gì. Cô khóc trong giấc ngủ, sẵn sàng nhớ bọn trẻ quá nhiều đến nỗi đau.

Sáng hôm sau Cate dậy sớm hơn thường lệ nên cô giúp mẹ mình đưa hai cậu bé cùng đồ đạc của họ

chất vào trong chiếc SUV, cũng như nấu bữa sáng hàng ngày. Cô nấu cháo yền mạch nóng cho chúng vì không khí trước rạng đông hết sức giá lạnh, nhưng chúng quá buồn ngủ, chỉ ăn được nhiều hơn vài miếng. Biết rằng chúng không thể chịu được cả chặng đường tới Boise mà không đói, cô chuẩn bị cho mỗi đứa một túi nhựa kéo khóa đựng ngũ cốc và kèm theo hai quả táo để dự phòng.

Bình minh vẫn chưa hé rạng khi họ dắt hai cậu bé ra ngoài. Ngay cả bầu không khí lạnh cũng không đánh thức chúng nhiều lắm. Chúng leo vào chỗ ngồi của mình, nhìn thật đáng yêu trong chiếc quần jean và đôi giày thể thao, áo sơ mi vải flannel mở cúc khoác ngoài áo phông. Chúng cưỡng lại việc mặc áo khoác, Cate đành ra ngoài khởi động chiếc SUV trước thời hạn, bật đèn sưởi bên trên, bên trong chiếc xe trông đẹp đẽ và ấm áp. Chúng ổn định chỗ, mỗi đứa cầm một món đồ chơi đã chọn. Cate hôn từng đứa, dặn chúng phải nghe lời Mimi, rồi ôm mẹ mình.

“Mẹ đi an toàn,” cô điều khiển giọng nói để không run rẩy quá nhiều.

Sheila ôm lại cô, vỗ nhẹ vào lưng cô giống lúc Cate còn bé. “Con sẽ ổn thôi,” bà nói dịu dàng. “Mẹ sẽ gọi điện khi về tới nhà, và mẹ sẽ gọi hoặc gửi thư điện tử hàng ngày.”

Cate không muốn nhắc tới từ *nhớ nhà* sợ hai cậu bé nghe thấy - cô không muốn gieo một hạt mầm, phòng trường hợp chúng hiểu từ đó nghĩa gì - nên cô nói, “Nếu chúng khóc-”

“Mẹ sẽ xử lý được,” Sheila cắt ngang. “Mẹ biết con chấp thuận chuyện này khi con đang sợ hãi, rồi không có gì xảy ra nên con cho rằng con đang lo lắng thái quá, nhưng... thật không may. Con đã đồng ý, và mẹ đang thực hiện. Mẹ không muốn cắt ngắn chuyến thăm viếng của mình, nhưng mẹ sẽ sử dụng phần thời gian còn lại khi mẹ đưa bọn trẻ về nhà.”

Không có gì giống những lời bình luận không vô nghĩa của mẹ cô làm sáng tỏ thế giới của bà, Cate nghĩ, cười lớn khi cô bước vào một cái ôm khác. Rồi mẹ cô ngồi vào sau vô lăng, Cate cúi xuống nhìn lần cuối vào hai cậu bé. Tucker đã ngủ. Tanner trông buồn ngủ, nhưng vẫn kịp trao cho cô ánh nhìn tinh nghịch và một nụ hôn gió. Cate giả vờ bị chao đảo bởi ảnh hưởng nên cậu bé cười khúc khích.

Chúng sẽ không sao, cô nghĩ khi nhìn đèn hậu biến mất trên con đường rải đá dăm. Cô nghi ngờ về bản thân mình.

Từ điểm quan sát của mình, Teague theo dõi chiếc SUV chậm lại khi tiến gần cây cầu, rồi tăng tốc độ. Ánh sáng từ bảng điều khiển cho thấy một người phụ nữ trung niên ngồi sau tay lái. Ghế hành khách trống không.

Giả thiết hợp lý là, rời đi sớm thế này, người phụ nữ phải có một chuyến bay. Hẳn không thể tương tượng tại sao một người phụ nữ đơn độc lại tới giữa cái xứ hự vô cho một kỳ nghỉ cô độc, nhưng có lẽ bà ta là một giám đốc điều hành chịu nhiều áp lực, chỉ muốn thoát khỏi mọi thứ, và Trail Stop chắc chắn là một nơi hoàn hảo cho việc đó.

Trong suốt những giờ ngắn ngủi hắn đã do thám cộng đồng. Hai chiếc xe thuê được đậu một phía khá xa nhà nghỉ B&B, có nghĩa là giờ chỉ còn một chiếc. Hắn đưa mắt tìm nó. Đạo mắt khắp ngôi nhà, hắn nhìn mọi góc độ, quyết định vị trí tốt nhất cho tay chân của mình có tầm ngắm hiệu quả. Vài con chó cất tiếng sủa, nhưng hắn rất quen với chuyển động bí mật cũng như không ai trong số họ thật sự báo động; không ánh đèn nào được bật, nên hắn đoán rằng người dân đã quen việc thỉnh thoảng có tiếng chó sủa.

Người nơi đây sẽ không co lại và chấp nhận cái chết. Họ sẽ chiến đấu lại bằng mọi khả năng, có lẽ mỗi nhà đều có vài loại vũ khí trong đó. Ngoài này, với gấu, rắn và nhiều động vật hoang dã khác, ít nhất phải trả tiền để có một khẩu súng lục cầm tay. Hắn không lo lắng về súng lục; chúng không hiệu quả khi bắn xa. Cũng thế với súng săn. Những khẩu súng trường sẽ là vấn đề thực sự, một điều chắc chắn rằng có vài người săn hươu, nên họ sẽ có thứ vũ khí mạnh mẽ bắn ra loại đạn gây tác động mạnh.

Hắn đánh dấu vài ngôi nhà có thể bắn trả hiệu quả, nếu hắn sắp đặt vị trí đúng cho tay chân của mình, sẽ là vài chỗ. Các ngôi nhà quá rộng, lại thêm nhiều khoảng đất trống để chúng vượt qua an toàn. Có lẽ tổng cộng ba mươi, ba lăm ngôi nhà. Con đường cua về bên trái của khu vực có hình dấu phẩy ghồ ghề, đặt hầu hết các ngôi nhà trên bờ sông, bờ phải, điều đó là tốt vì nó sẽ nhóm mọi người trên bờ sông nơi họ đứng là không có chỗ nào khác để đi. Không chỉ là có một địa hình dốc bảy mươi foot ở bên đó, chính dòng sông cũng là một rào cản hiệu quả.

Bất kỳ nỗ lực trốn thoát nào nhất thiết phải đến từ bên trái, nơi có ít nhà hơn để ẩn náu. Dãy núi phía bên đó gần như không thể vượt qua, nhưng trước khi bắt đầu điệu nhảy này, hắn có ý định tự mình khám phá chúng, tìm xem có lối thoát ra con đường không. Những người này sẽ biết nếu sân sau nhà họ có một hầm mộ bị bỏ hoang xuyên qua hẻm núi dẫn tới tất cả các ngã đường. Nếu có chuyện đó, hắn muốn biết.

Rồi bước tiếp theo sẽ là xác định vị trí của Joshua Creed.

Chương 13

KHI TEAGUE MỞ CỬA HÀNG HIỀN dẫn vào phòng ăn nhà nghỉ B&B, mùi bánh nướng thơm ngon xộc vào mũi. Hắn dừng lại, hít một hơi sâu. Căn phòng rộng lấp đầy những chiếc bàn nhỏ và nhiều người, một vài người đứng quanh một tay cầm cốc cà phê và bánh nướng trong tay còn lại, thay vì kiếm một chỗ ngồi - à không còn nhiều ghế trống lắm.

Hắn cẩn thận nhìn quanh, thấy một hay hai khuôn mặt quen thuộc. Hắn có thể gọi tên một khuôn mặt, đó là Walter Earl, người sở hữu cửa hàng kim khí nhỏ ở đây. Thế nghĩa là Earl có thể gọi tên khuôn mặt hắn, buộc hắn phải cẩn thận hơn để không nói hay làm điều gì đáng ngờ, và khi kế hoạch này lan truyền đi, hắn không thể để bất kỳ người dân địa phương nào nhìn thấy hắn.

Tiếng rì rầm trò chuyện giảm xuống khi sự xuất hiện của hắn được để ý, mọi người nhìn chằm chằm vào hắn, cũng như không hề e dè. Thậm chí một số còn quay lại trên chiếc ghế của mình để nhìn hắn. Có lẽ điều tai tiếng hai chàng trai thành thị đã gây ra khiến dân địa phương đề phòng một chút, chứ không phải họ chưa từng ngân ngại dò xét người lạ.

Niềm hứng thú của họ bị dập tắt khá nhanh. Hai chàng trai thành thị hắn nổi bật lên như con cá mập trong bể cá bảy màu - mặc dù chúng nhanh chóng nhận ra những con cá bảy màu này có răng. Teague trông giống bọn họ, vì hắn đúng là một người trong số họ. Hắn đi đôi bốt cũ, quần jean bạc phéch do nhiều năm sử dụng, và chiếc áo vải flannel nhạt màu chống lại cái lạnh đột ngột của thời tiết nơi đây. Trên đầu hắn đội cái mũ lưỡi chai John Deere màu lục, chắc chắn không phải là mới. Hắn có thể là bất kỳ ai trong số họ.

Một phụ nữ bước vào phòng ăn, bê một khay đầy bánh nướng và bơ, cô ta hạ xuống một chiếc bàn, khéo léo đặt từng đĩa bánh trước mặt mỗi người rồi phết bơ vào giữa. Mứt và thạch đã được sắp xếp sẵn trên từng bàn. Cô mỉm cười với Teague khi đi qua và nói, “Tôi sẽ quay lại ngay với ông.”

Từ miêu tả của Goss, hắn biết đây là bà chủ. Thật hài hước làm sao khi Toxtel và Goss miêu tả lại khác nhau thế. Toxtel nhún vai và nói, “Cô ta không có gì nổi bật. Tóc nâu, mắt nâu. Trung bình.” Goss, lại khác, mỉm cười và nói, “Cô ấy có cặp mông rất tuyệt, như một vận động viên. Tròn và rắn chắc. Ngực nhỏ. Vóc người gầy, lêu nghêu ngoại trừ cặp mông đó. Có lẽ giống vận động viên điền kinh. Tóc dài, gọn sóng, và điều này mới hay, cái miệng nhìn là muốn hôn.” Toxtel thì khịt mũi với điều đó, nhưng Goss lờ gã đi. Sự khác nhau nói cho Teague nhiều điều về hai gã đàn ông cũng như về bà chủ B&B.

Tên cô ta là Cate Nightingale. Một cái tên không kêu lắm, Nightingale. Tên kiểu gì nhỉ?

Hắn đã kiểm tra nên biết rằng cô không phải một người địa phương. Cô ta trở thành người Trail Stop như nào? Vài người buôn bán nhỏ chỉ kiếm vừa đủ nhờ bám vào việc cung cấp dịch vụ cho cộng đồng cũng như các trang trại lân cận, nhưng Chúa biết, họ không thu được nhiều. Tuy vậy, với những người sinh ra ở đây, đây là nhà và một vài trong số họ vẫn ở lại dù cảm xúc thường nhật xúi giục họ bỏ đi cách đây nhiều năm.

Kết thúc việc phân phát khay đầy bánh nướng, cô quay trở lại với hắn. “Tôi mang gì cho ông đây? Bánh nướng, hay chỉ cà phê thôi?”

Cô ta có giọng nói thật dễ chịu. Cô ta không giống người sẽ lấy đồ không thuộc về mình, nhưng đây không phải vấn đề của hắn.

Như chợt nhớ ra dáng vẻ của mình, hắn giật cái mũ lưỡi chai ra khỏi đầu, nhét nó vào túi quần sau.

“Ừ - tôi đang tìm Joshua Creed, nhưng những chiếc bánh nướng nhìn rất hấp dẫn. Một chiếc, làm ơn, và một cốc cà phê.”

“Có ngay.” Cô nhìn quanh. “Ngồi bất cứ chỗ nào ông muốn; ở đây chúng tôi rất thoải mái. Chỉ cần hỏi bất kỳ người nào về ông Creed, và nếu người đó không biết ông ấy ở đâu, ai đó khác sẽ biết thôi.”

Hắn gạt đầu và cô lao qua cánh cửa vào nhà bếp, nơi hắn thoáng thấy một phụ nữ khác đang làm việc. Không có dấu hiệu của một đứa trẻ, theo kinh nghiệm của hắn, một đứa trẻ sẽ được biết đến khi xuất hiện. Nếu có một đứa ở đây, nó có lẽ đủ tuổi để ở trường, và sẽ về nhà vào buổi tối.

Một chiếc bàn bị chiếm giữ bởi một nhóm người, hắn nhận ra nhờ quần áo khác kiểu của họ. Người leo núi, hắn nghĩ, bắt đủ kịp cuộc trò chuyện của họ để xác nhận dự đoán của hắn. Và từ cách họ đang mặc, họ sẽ không ra ngoài leo núi. Họ sẽ về nhà hôm nay sao? Kỳ cuối tuần mới chỉ bắt đầu, nhưng có lẽ họ có kế hoạch đi leo núi một địa điểm khác. Họ có vẻ buồn bực, để xem, xe của họ được đóng gói khi họ rời đi.

Hắn tiến đến chiếc bàn nơi Walter Earl đang ngồi, gạt đầu trang trọng thừa nhận.

“Xin lỗi đã cắt ngang,” hắn nói, “nhưng có ai trong số các ông biết tôi có thể tìm ông Joshua Creed ở đâu không?”

“Không ai trong chúng tôi biết ông nhỉ?” Walter Earl hỏi với biểu hiện hơi khó xử.

Teague giả vờ nghiên cứu ông. “Có lẽ. Khuôn mặt ông trông quen quen. Tên tôi là Teague.” Có vẻ không được thông minh, vì Earl sẽ nhớ tên thật của hắn sau này.

Khuôn mặt Walter dần ra. “Ra vậy. Ông đã vào cửa hàng một, hai lần phải không?”

Một lần, để có được vài hộp đạn súng săn, nhưng ở một nơi như này mọi người có xu hướng nhớ bất cứ ai không được nhìn thấy hàng ngày.

“Đúng thế,” Teague trả lời. Có thể là chuyện tốt khi ông già này nhớ hắn; nó đặt hắn trong tâm trí người khác là một người từng được biết đến.

“Josh đưa một người khách đi săn hươu,” Walter thông tin. “Thứ Hai, phải không nhỉ?” Ông nhìn những người khác để xác nhận.

Có vài cái gạt đầu. “Nghe đúng đấy,” một người khác trả lời. “Tôi không nhớ ông ấy nói khi nào trở về.”

“Sẽ là hôm nay hoặc ngày mai; ông ấy thường kéo dài cuộc săn của mình bốn hay năm ngày. Đó là giới hạn chịu đựng lớn nhất của ông ấy về bọn họ.”

“Trong trường hợp đó, ông ấy nên đưa gã kia trở về vào ngày hôm qua,” một người khác nói, và tất cả họ cùng cười.

Hắn cho phép mình một nụ cười khế, theo đuôi câu chuyện. “Một người xấu, hử?”

“Chỉ là anh ta đề cao bản thân mình thôi. Đúng không Cate?” Walter nói khi người phụ nữ Nightingale tiến lại gần với bánh nướng và cà phê của Teague.

“Đúng không cái gì?”

“Vị khách gần đây nhất của Josh, người ở cùng với ông ấy hôm thứ Hai, là một gã thật sự dễ thương.”

Cô khịt mũi. “Vâng, cháu chỉ thích bài học địa lý ông ấy giảng thôi.” Cô quay về phía Teggie. “Ông sẽ ngồi đâu?”

“Tôi đứng được,” hần lên tiếng, nhận lấy đĩa và cốc từ cô. “Cảm ơn ma’am.”

Cô mỉm cười và gạt đi. Hần quan sát cô xem xét cốc cà phê từng cốc khi đi ngang qua rồi thẳng tới máy pha, nơi cô nhấc cái bình ra khỏi tấm giữ nhiệt, đi một vòng quanh phòng rót thêm cà phê nóng. Vì hần là đàn ông, hần cũng nhìn vào mông cô. Như Goss nói, nó quả là bắt mắt.

“Cate là một phụ nữ ngọt ngào,” Walter nói, Teggie nhìn quanh nhận thấy tất cả mọi người ngồi trên bàn đang dò nhìn mình với mức độ công kích khác nhau. Họ bảo vệ cô, đúng không nhỉ?

“Không cần nhìn cô ấy như thế,” một ông già gần chín mươi tuổi lên tiếng. “Cô ấy tự biện hộ được cho mình.”

Điều gì khiến họ cảm thấy cần cảnh báo hần tránh xa Cate Nightingale? Teggie nặn ra một nụ cười khác, đó là giới hạn của hần, và nâng một bàn tay lên.

“Tôi chỉ có ý là cô ấy nhắc tôi nhớ tới con gái mình,” hần nói dối. Hần không có con gái, nhưng những kẻ lố bịch già cả này đâu có biết.

Nó hiệu quả. Tất cả bọn họ đều thả lỏng, nụ cười lại lộ ra. Walter dựa lưng vào ghế, quay lại chủ đề ban đầu.

“Josh phải quay lại đây khi khách hàng của ông ấy rời đi, không phải sao. Ông ấy không ở đây thường xuyên như chúng tôi. Ông có muốn để lại một lời nhắn vào máy trả lời của ông ấy không?”

“Không, đừng bận tâm. Có người chỉ tội có thể tìm thấy ông ấy ở đây,” Teggie trả lời. “Anh chàng tôi quen đang cố tìm một người hướng dẫn cho vài vị khách hàng quan trọng, những người quyết định thoát khỏi sự nhầm lẫn để đi sẵn, nên tôi nghĩ tới Creed. Anh chàng ấy muốn ai đó ngay chứ không cần để lại một lời nhắn. Tôi sẽ bảo anh ta chuyển tới cái tên tiếp theo trong danh sách vậy.” Hần dừng lại. “Trừ khi Creed có điện thoại vệ tinh?”

Walter xoa cằm. “Nếu ông ấy có, ông ấy chưa từng đề cập tới. Ông có thể gọi tới một điện thoại vệ tinh từ một điện thoại thông thường không?”

“Phải có khả năng chứ; nếu không thì chẳng có điểm nào để liên lạc,” ông già gắt gỏng.

“Đoán là ông đúng,” Walter thừa nhận. Ông nhìn lại Teggie. “Josh là người dẫn đường tốt nhất ở đây, không yần đê gì. Khách hàng của ông ấy thu được chiến lợi phẩm thường xuyên hơn với bất kỳ ai khác. Thật tiếc bạn ông bỏ lỡ ông ấy.”

“Tồn thất của anh ta,” Teggie nói ngắn gọn. Giữ cốc cà phê trong một tay, đặt cân bằng cái đĩa trên miệng cốc, hần nâng bánh nướng lên, cắn một miếng to. Vị giác của hần bùng nổ với vẻ khoái chí. Hần có thể phát hiện vị óc chó, táo, quế và nhiều thứ khác hần không gọi được tên. “Chết tiệt,” hần lẩm bẩm, cắn một miếng khác.

Walter cười to. “Cate là một người nướng bánh đích thực đúng không? Cứ mỗi lần ăn một cái, tôi không hiểu làm thế nào cô ấy lại nướng được loại bánh ngon thế - nhưng kể từ ngày Scone, tôi mong cô ấy nướng bánh thường xuyên hơn.”

Teague đã nghe về bánh nướng, nhưng chưa từng nếm thử nên hẳn không tin vào lời đồn. Hẳn ghét đồ ăn trang trí màu mè, không thường động tới một chiếc bánh nướng, nhưng hẳn vui mừng vì đã ăn chiếc này. Giả sử cô Nightingale sống qua phi vụ của Toxtel, Teague nghĩ hẳn phải ghé qua B&B lần nữa; những chiếc bánh nướng thật tuyệt.

Hắn đã có được thông tin cần thiết về Creed, không còn gì để làm ngoại trừ theo dõi đồng hồ và xem chuyện xảy ra. Liệu đứa trẻ có xuất hiện sau giờ học? Những người leo núi có rời đi? Có người khác đến trọ ở B&B? Và nếu Creed không hay đến Trail Stop đủ để coi là thường xuyên, hẳn phải nảy ra cách khác để vô hiệu hóa ông ta, thứ có thể gây ra vụ lộn xộn.

Sau khi đám đông khách ăn sáng giải tán, cô và Sherry dọn dẹp xong, Cate nhận lại phòng từ những vị khách leo núi và nhìn họ rời đi. Cô không có khách nào khác cho tới cuối tuần sau - một nhóm leo núi khác - điều mà cô nhận thấy lúc này là không tốt. Với sự vắng mặt của bọn trẻ, cô muốn được bận rộn hơn.

Sherry ra về sau khi công việc dọn dẹp kết thúc, Cate chỉ còn lại một mình trong ngôi nhà.

Sự yên lặng thật buồn tẻ.

Không ai đến ngay lập tức, cô không phải vội vàng dọn dẹp tất cả các phòng, nhưng cô vẫn dốc sức ném mình vào nó. Sau khi lột bỏ các giường ngủ và bắt đầu với đồng hồ cần giặt, cô dọn nhà tắm, hút bụi, phủi bụi, thậm chí lau các cửa sổ.

Rồi cô bước vào phòng bọn trẻ, có thể hoặc không phải một ý tưởng hay. Cần thiết phải dọn dẹp, nhưng ở đây - xếp đồ chơi của chúng, lau dọn tủ quần áo, sắp xếp quần áo của chúng - nhắc cô nhớ tới sự vắng mặt của chúng. Cô cố gắng không nhìn đồng hồ treo tường, nhưng không tránh được việc nhìn vào đồng hồ đeo tay, để đoán xem giờ này họ đi tới đâu. Có khả năng, tất nhiên, cô không biết liệu máy bay có bị hoãn một đến hai tiếng không, mặc dù cô hy vọng mẹ mình sẽ gọi trong trường hợp ấy, biết rằng cô sẽ rất lo lắng nếu không nhận được cuộc gọi báo họ về tới nơi an toàn đúng giờ.

Cô không nghỉ ăn trưa, vì chuẩn bị đồ ăn cho mình dường như không hiệu quả. Thỉnh thoảng cô sụt sịt. Chuyện này cảm giác như nổi đau, thật ngớ ngẩn, cô biết rõ nổi đau khô là thế nào mà. Cảm giác mất mát một phần của cô vẫn còn dai dẳng, thậm chí những sợi dây ràng buộc của cô không hề bị cắt đứt, chỉ kéo giãn một chút... nếu vài trăm dặm được coi là ‘một chút.’

“Sợi dây ràng buộc, cái mông ấy,” cô lầm bầm một mình. “Hơn cả dây rốn.” Và đó là sự sợ hãi cực độ khiến cô cười to, nhưng chỉ được một lát. Bọn trẻ không sao. Cha mẹ cô có thể không ôn vào lúc chuyến thăm viếng kết thúc, còn hai cậu bé sẽ rất hào hứng. Cô đã làm việc chăm chỉ để mang lại cho chúng cảm giác an toàn tuyệt đối, cũng như sự tự tin để chúng có thể bay cùng bà ngoại cho một kỳ thăm viếng hai tuần. Chúng háo hức được lên máy bay. Chúng từng được bay trước đây, tất nhiên, lúc chúng còn ẵm ngửa nên không nhớ. Cô nên vui mừng về hai trái tim bé nhỏ dũng cảm.

Ngoại trừ hai tuần là quá dài. Cô chỉ nên đồng ý một tuần thôi.

Khi điện thoại kêu không lâu sau ba giờ, cô nhắc máy.

“Chúng ta đã về tới nơi,” mẹ cô nói, nghe vẻ kiệt sức.

“Mọi thứ ổn chứ ạ? Có rắc rối nào không?”

“Mọi việc suôn sẻ; không có vấn đề gì. Chúng thích đẩy xe hành lý. Thích thú quan sát máy bay cất cánh và hạ cánh. Thích phòng vệ sinh bé tí mà cả hai dùng. Hai lần. Các phi công dừng lại nói chuyện với hai đứa trước khi cất cánh, và giờ chúng có một đôi cánh, thứ mà không bay được.”

Chúng có lẽ vẫn đeo bộ cánh ấy khi về nhà, Cate thầm nghĩ, nước mắt lấp lánh dù cô đang mỉm cười.

“Thứ đầu tiên chúng nhìn thấy khi về nhà là cái máy cắt cỏ,” mẹ cô tiếp tục. “Giờ cha con đang ở ngoài đó với hai đứa ngồi trong lòng, lái chúng chạy vòng vòng. Các lưỡi dao được tháo ra,” bà thêm vào.

Cate còn nhớ lái máy cắt cỏ cùng cha mình, một cảm xúc ủy mị trong tim cô khi biết rằng giờ đây ông đang làm chuyện đó với con của cô.

“Nên giờ con ngừng sụt sịt đi,” Sheila nói. “Chúng không chỉ có một vụ bùng nổ, chúng còn làm mẹ kiệt sức, giờ đến lượt cha con, điều đó cho con một cảm giác trả thù âm áp tuyệt vời nhé.”

“Có đấy,” Cate thừa nhận. “Cảm ơn mẹ.”

“Không có gì. Con muốn mẹ gửi ảnh cho không? Chúng ta đã chụp cả đồng.”

“Thôi, mất nhiều thời gian để tải ảnh về, vì con chỉ có một cổng nối qua điện thoại. In chúng ra và mang cho con vài tấm khi chúng trở về.”

“Được. Hôm nay con làm việc thế nào?”

“Dọn dẹp như một người điên.”

“Tốt. Giờ thì con có những buổi chiều rảnh rồi, làm tóc đi nhé.”

Cate cười to, đây là lần đầu tiên cô thực sự nhận ra mình có thể cắt tóc. Ít nhất cắt tỉa một chút, sẽ không tốn nhiều lắm, và cô đánh liều một lần. “Con nghĩ mình sẽ.”

“Dành nhiều thời gian cho bản thân con. Đọc sách. Xem phim. Sơn móng chân.”

Sau khi gác máy, Cate nhận ra rằng cha mẹ có ý định dành cho cô một ít thời gian thư giãn cũng như đem lại cho bọn trẻ khoảng thời gian vui chơi. Cô đánh giá cao sự quan tâm của họ, cô chắc chắn nghe lời, cố gắng chiều chuộng bản thân. Với suy nghĩ đó, sau khi kiểm tra thư điện tử, xử lý những đơn đặt phòng đến thông qua trang Web, kết thúc việc giặt giũ, cô in một danh sách nguyên liệu chợ chuyên mua sắm lần tới - cho vài công thức nấu ăn cô muốn thử - cô sửa soạn cho mình bữa ăn tối - bánh sandwich bơ nướng - cô làm theo lời khuyên của mẹ mình là sơn móng chân.

Chương 14

ĐÊM ĐÓ TEAGUE HEN GẶP TOXTEL và Goss lần nữa. Ba tên khác hắt gọi tới: đầu tiên là em họ hắt - Troy Gunnell, cháu trai - Blake Hester, và bạn cũ - Billy Copeland. Troy và Bill rất thông thạo về dãy núi cũng như phối hợp đồng đội giống hắt; Blake khá ôn, nhưng tài nghệ chính, và là lý do mà gã được tham gia, là tài thiện xạ của mình. Nếu có bất cứ tầm ngắm khó khăn nào cần thực hiện, Blake sẽ là người kéo cò.

Sáu người bọn chúng xem xét kỹ bản đồ hết lần này đến lần khác. Teague đã mất gần một ngày lập ra nó, thật vậy, sử dụng sự kết hợp giữa bản đồ giao thông, bản đồ địa hình, ảnh vệ tinh, và sơ họa tự hắt làm về khu vực. Trong khi ở Trail Stop, hắt cũng đã lén lút chụp ảnh bằng một máy ảnh kỹ thuật số, rồi in ra những tấm hình trên máy tính của mình. Dùng những bức hình và trí nhớ, hắt vẽ một bản đồ sơ lược về Trail Stop, có thể hiện vị trí các ngôi nhà và khoảng cách giữa chúng.

“Sao chúng ta cần biết các ngôi nhà ở đâu?” Goss hỏi, nhìn chán nản vào bản đồ. Có vẻ thiếu kiên nhẫn trong giọng gã, ngoại trừ thật sự hứng thú. Gã trông khá hơn ngày hôm trước; khi Teague nhận xét về điều đó, gã thú nhận mình phải hứng chịu một cú đánh vào đầu bởi tên đàn ông chăm chỉ ở Trail Stop, kẻ mà Toxtel miêu tả là một tên khôn gậy giờ mông với khẩu súng săn to đùng.

“Vì đây không phải những người chỉ giơ tay lên và đầu hàng,” Teague giải thích. “Một hoặc hai người có thể, nhưng phần lớn còn lại sẽ phát rồ lên, cố gắng chiến đấu chống lại. Đừng đánh giá thấp họ. Những người đó trưởng thành với thú săn bắn ở trong núi, và vài tên thiện xạ chết tiệt trong số họ đấy. Bằng cách lựa chọn các điểm bắn, chúng ta có thể vô hiệu hóa các đường đạn của họ; cộng thêm chúng ta cần họ tự hợp càng đông càng tốt. Khiến dễ dàng hơn để quan sát họ. Xem các ngôi nhà trải rộng thế nào?” hắt hỏi, lần theo bản đồ. “Với những vị trí ngắm bắn mà tôi lựa chọn, chúng ta có tầm ngắm trực tiếp tới hai lần trong số ba một ngôi nhà.”

“Thế còn nhà nghỉ B&B?” Toxtel hỏi.

Teague vẽ một đường đứt đoạn từ một vị trí ngắm bắn hắt chọn tới nhà nghỉ. Tầm ngắm trọn vẹn chỉ tới được một phòng góc ở tầng trên bên phải; mọi nơi khác đều bị chặn bởi một ngôi nhà khác.

Toxtel cau mày nhìn đường đứt đoạn. Gã hiển nhiên hy vọng có được nhiều hơn. “Ông không thể di chuyển vị trí của mình để có được góc bắn tốt hơn sao?”

“Không, nếu không sắp xếp lại với độ dốc chết tiệt này.” Teague khai thác một điểm khác trên bản đồ, ở góc đông bắc của Trail Stop.

“Vậy tại sao ông không?”

“Đầu tiên, tôi không phải một con dê núi chết tiệt; đó gần như một vách đá dựng thẳng đứng. Thứ hai, nó không phải sự phung phí hiệu quả, vì bất kỳ nỗ lực để thoát ra sẽ không đi theo hướng đó. Chúng ta đã để lại cho họ một lối ra duy nhất, và nó là qua đây.” Hắt lần theo một con đường chạy ngoằn ngoèo ngang qua vùng đất bán đảo, nơi mà Trail Stop nằm trên, rồi xiên góc về hướng tây bắc qua một vết cắt sâu vào dãy núi.

“Sao ông không chặn chỗ trông đó luôn?” Goss hỏi.

“Lần cuối cùng tôi nhìn thấy, chỉ có bốn người chúng tôi. Sáu, tính cả hai anh, nhưng như tôi biết

không ai trong các anh có kinh nghiệm với một khẩu súng trường. Tôi đúng chứ?”

Goss nhún vai. “Tôi không. Không thể nói gì về Toxtel.”

“Một chút,” Toxtel nói miễn cưỡng. “Không nhiều.”

“Vây, thống nhất là bốn người chúng tôi sẽ phải chia nhau các ca gác, mỗi ca mười hai tiếng. Thế là đủ khó khăn rồi. Lúc đầu, mỗi người chúng tôi với súng trường sẽ có mặt ở ba điểm ngắm bắn, nhưng sau khi chúng tôi dồn họ vào góc xa bên trái, vị trí này ở cây cầu sẽ được chuyển qua cho hai anh. Họ sẽ không biết súng trường lại được tập trung ở hai địa điểm đó, dù sao đi nữa về mạn bên phải, dòng sông tạo ra một rào cản hiệu quả rồi.”

“Ban đêm thì sao? Ông có kính hồng ngoại không?” Goss hỏi.

Teague cười nhe răng hung dữ. “Tôi có thứ tốt hơn thế. Ông kính FLIR.”

“FLIR? Cái khí gió đó là gì?”

“Phát hiện - theo dõi mục tiêu bằng hồng ngoại. FLIR (*Forward-looking infrared*). Cảm biến với thân nhiệt cơ thể. Ngụy trang có thể đánh lừa hồng ngoại, nhưng không thể đánh lừa bộ dò tìm nhiệt. Tầm nhìn của bọn tôi sẽ bị hạn chế với ống kính, nên bọn tôi sẽ phải cảnh giác, nhưng bằng cách thu hẹp lại vị trí nơi chúng tôi phải quan sát, bọn tôi có thể bù đắp được thiếu sót đó.”

Suy nghĩ của Teague hướng về cái ống kính. Có một điều, nó nặng, ba pound là ít. Nghĩa là hăn và tay chân không thể giữ súng trường suốt khoảng thời gian, chúng cũng cần được nghỉ ngơi. Bộ pin chỉ kéo dài khoảng sáu tiếng - trong điều kiện tốt nhất, tức là khoảng tám mươi độ. Hăn nghĩ may mắn thì chúng duy trì được năm tiếng thôi. Thời gian chiếu sáng đang rút ngắn lại mỗi ngày, nó buộc mỗi tên phải thay đổi bộ pin ít nhất một lần mỗi ca, và có lẽ hai lần nếu thời tiết chuyển lạnh. Đêm qua nhiệt độ hạ thấp xuống tầm bốn mươi độ. Tuyệt không phải là bất thường trong tháng Chín, vì thời tiết có thể chuyển xấu mà không báo trước. Để an toàn, hăn nên kiểm mười hai bộ pin có thể sạc lại, cộng với bộ sạc siêu công suất có thể xử lý hơn một bộ cùng lúc.

“Billy đã có những giá cửa thép lắp được, sơn chúng cho giống kiểu của chính quyền, để chặn đường và giữ những kẻ thọc mạch tránh xa. Chúng tôi cũng đặt một biển hiệu bằng từ tính của công ty xây dựng trên chiếc xe bán tải chúng tôi dùng, nó sẽ giống như công việc đang được tiến hành trên cầu. Tôi không lo về người của chính quyền. Điều tôi lo là công ty điện lực và điện thoại. Mọi thứ họ có đều được vi tính hóa. Liệu họ có biết khi Trail Stop chìm trong bóng tối?”

Blake lên tiếng lần đầu tiên. Gã hai mươi lăm tuổi, cao sáu foot, với mái tóc đen và đôi mắt giống hệt chú mình. “Không cần thiết. Họ không biết nếu một khách hàng riêng lẻ gặp rắc rối đâu, ngay cả khi đường dây bị sự cố; ai đó phải thông báo vấn đề. Trail Stop là điểm cuối của đường dây; không có gì xa hơn. Còn nếu họ phát hiện ra - chết tiệt, cây cầu bị loại bỏ, họ không thể đi qua. Họ sẽ làm gì à? Chờ cho chính quyền sửa chữa cây cầu, thế đấy.”

Teague cho rằng đã rõ nên gật đầu ngắn gọn. “Công việc sẽ như thế. Tất cả hai anh phải làm” - hăn liếc nhìn Toxtel và Goss - “là thuyết phục họ, các anh hoặc là người của chính quyền hoặc là người của công ty xây dựng đến sửa chữa cây cầu. Không ai trong số hai anh giống một công nhân xây dựng, nên người của chính quyền sẽ dễ tin hơn - nhưng anh phải bỏ áo vét ra.” Điều cuối cùng đó là nhắm vào Toxtel. “Quần kaki, bột, áo sơ mi vải flannel, áo khoác. Đó là thứ hai anh mặc trong nhiệm vụ này. Và kiểm thêm hai cái mũ bảo hộ cho giống nhân viên thừa hành.”

“Lịch trình như nào?” Goss hỏi.

“Thêm vài chi tiết nhỏ tôi cần xem lại.” Creed không phải là “nhỏ”, nhưng chúng không thể biến kế

hoạch thành hành động cho tới khi Teague xác định được vị trí người dẫn đường. “Ngày mai hai người các anh đi tìm quần áo và dụng cụ thích hợp. Tôi ổn với đồ dùng của mình. Và khi đi mua sắm, đừng quên đồ cắm trại. Không ai trong chúng ta rời khỏi Trail Stop cho tới khi điều nhảy kết thúc, thể nghĩa là cần tới thức ăn, nước, đèn lồng và đồ sưởi. Trời có thể lạnh khủng khiếp vào ban đêm, thời tiết đang thay đổi. Đồ lót giữ nhiệt. Bỏ sung nhiều tất và đồ lót. Bất cứ thứ gì khác các anh nghĩ ra, hãy đóng gói và sẵn sàng, để chúng ta di chuyển sau buổi trưa mai. Tôi sẽ cắt dây điện và điện thoại lúc hai giờ, sau đó chúng ta sẽ rút cầu.”

* * *

Không cách nào gọi tới căn nhà gỗ của Creed khi mà không hy vọng ông có mặt ở đó, nhưng đến sáng thứ Bảy, Cal Harris đoán rằng Creed hẳn đã chào tạm biệt khách hàng và có được thời gian nghỉ ngơi của chính mình. Ông già Roy Edward Starkey đã đánh giá vị khách là một cái nhọt trên móng, và Roy Edward quả đúng là một thâm phạn đạt giấy chứng nhận. Thể nghĩa là Creed cần thời gian ở một mình nhiều hơn bình thường, để phục hồi bản thân vì đã không bóp cổ tên khốn đó.

Trước hết, Cal tự thết đãi bản thân bằng một chiếc bánh nướng và một cốc cà phê ở nhà của Cate, chỉ để quan sát cô di chuyển giữa các khách hàng, và để nghe giọng cô. Mẹ cô đã đưa cặp sinh đôi về nhà cùng bà, anh tán thành ý tưởng đó. Một mặt, anh thấy thiếu thiếu hai cái đuôi phiền nhiễu bé xinh. Mặt khác, đây là lần đầu tiên trong ba năm anh biết Cate để bọn trẻ rời xa vòng tay mình, cơ hội thực sự đầu tiên để anh có được cuộc trò chuyện riêng tư - để anh có thể chấp nói hai từ với nhau mà không lấp bấp và biến thành củ cải đỏ như một tên ngốc.

Cate chỉ liếc nhìn anh khi cô phục vụ bánh nướng, mặc dù khi anh phóng cái nhìn vào cô anh thấy đôi má cô ửng hồng và cô có vẻ lúng túng. Anh không biết điều đó tốt hay xấu. Anh muốn cô nhận biết về anh, nhưng không muốn cô không thoải mái. Thế là không tốt, đúng không?

Toàn thể cộng đồng đều biết, và còn thích thú nữa, tình thế khó khăn của anh. Mọi người lúc nào cũng đứng về phía anh, dù cho anh đã cảnh báo họ dừng việc cố tình phá hoại đường ống nước, đường dây điện, chiếc Explorer, hay bất cứ việc gì khác mà đầu óc phong phú của họ có thể dựng lên để đẩy hai người bọn họ về phía nhau - như thế nếu anh nhét đầu bên dưới chậu rửa, chống hông lên trời sẽ kích thích sự chú ý ở cô. Bên cạnh đó, tất cả “những sự cố sửa chữa” nhỏ nhặt này đã thêm vào căng thẳng cho cô, cô đã có đủ mớ bụi nhùi mà không cần sự giúp đỡ của họ. Vị Chúa, cô là một góa phụ trẻ với cặp sinh đôi bốn tuổi, cô gắng điều hành thành công một nhà nghỉ kiểu Victoria nhiều năm tuổi ở giữa nơi hư vô này.

Từ khi anh chắc chắn rằng việc anh đang sửa chữa là một trong những trò phá hoại nhỏ, như việc Sherry nói lỏng diêm kết nối bên dưới chậu rửa khiến nó rò rỉ, anh đã từ chối để Cate trả tiền mình. Ngay cả khi nó là việc sửa chữa chính đáng, anh cũng cắt giảm chi phí của mình xuống. Anh muốn Cate kinh doanh thành công, không muốn cô thua lỗ mà quay về Seattle. Anh sẽ không tính cô tí chi phí nào, ngoại trừ anh cần phải sống. Có một lượng công việc đáng ngạc nhiên cho anh làm ở đây, xem xét theo cách cộng đồng nhỏ thế nào; anh trở thành một người chuyên sửa chữa bất kể thứ gì cần và cả những công việc kỳ quặc nữa. Anh rất khéo tay, mặc dù lợi thế của anh thuộc lĩnh vực cơ khí, anh phát hiện ra mình có thể sửa chữa một khung cửa sổ, hay lắp dựng cửa ra vào. Neenah đã nhờ anh phục hồi lại bồn tắm cũ bằng gang của bà, anh đang nghiên cứu nó, và anh đoán rằng để sắp tới anh trở thành một người sửa chữa bồn tắm lắm.

Một nghề chết tiệt cho một người đã dành phần lớn cuộc đời với khẩu súng trường trong tay.

Suy nghĩ đó đưa anh trở lại lý do anh cần gọi cho Creed.

Hai người họ là một cặp, anh nghĩ với niềm thích thú. Trao họ vũ khí, chỉ họ kẻ thù, và họ hoạt động như chiếc đồng hồ Thụy Sĩ. Nhưng ném người phụ nữ mà họ muốn ngay trước mặt, không thể nhầm được là cả hai bọn họ không thể lần tới được với hai bàn tay và chiếc đèn pin. Creed còn tệ hơn Cal;

ít nhất Cal có một lý do để chờ đợi, vì Cate vẫn còn bao bọc trong cơn sốc từ cái chết của chồng mình. Ba năm là quãng thời gian dài chờ đợi, nhưng nỗi đau lấy mất sự ngọt ngào của chính nó; ngay cả sau khi cô phục hồi, có thể cất tiếng cười trở lại, cô đã bảo vệ bản thân bằng cách dựng lên một bức tường ngăn giữa cô và bất kỳ người đàn ông nào đủ tư cách. Anh hiểu, nên anh đánh giá cao sự chờ đợi như một giải thưởng, anh đã treo ở đó. Sự kiên nhẫn của anh đã được đền đáp; lúc này đây bức tường đã có dấu hiệu rạn nứt, anh sẵn sàng theo cùng, giúp đỡ với một cú huých khuỷu tay.

Creed, tuy vậy, khi nhắc đến người phụ nữ mà ông quan tâm, là người khó khăn nhất mà Cal biết đã chứng minh bản thân là một kẻ nhút nhát.

Khoảng mười giờ, đoán là Creed có thể hy sinh một chút thời gian nghỉ ngơi, Cal gọi điện tới. Và có tiếng máy trả lời.

“Thiếu tá, tôi Cal đây. Gọi cho tôi. Việc quan trọng.”

Anh hình dung Creed cau mày với cái máy khi lắng nghe, cố gắng quyết định có hay không nhắc tai nghe. Bình thường Creed sẽ từ chối một cuộc gọi cho tới khi ông hồi phục trở lại và sẵn sàng trả lời, nên Cal nhận mạnh từ ‘quan trọng’ để kích thích sự tò mò của ông. Creed biết Cal luôn cân nhắc từng sự việc; nếu ông ở đó, ông nên gọi lại trong vòng vài phút.

Cal đợi cuộc gọi. Điện thoại vẫn không hề kêu.

Ô, khi thật. Khả năng là, sau chuyến đi săn kéo dài năm ngày, Creed đã vào thị trấn để bổ sung đồ dùng vì ông đã sẵn sàng cho vị khách tiếp theo. Những đồ thiết yếu lặt vặt ông có thể nhặt được ở Trail Stop, nhưng một cỡ nòng đầy đủ ông cần tìm thì nhiều hơn khả năng mà cộng đồng có thể cung cấp. Chết tiệt, có khi ông đang đi gặp một khách hàng mới, mặc dù Cal hơi nghi ngờ chuyện đó. Ông hiếm khi thực hiện các chuyến đi săn liên tiếp. Ông treo giá săn đường cao quá đáng, nên ông có đủ khả năng đáp ứng một cuộc sống xa xỉ ở mức độ nhỏ mà ông muốn; quá nhiều chuyên đi đồng nghĩa ông không có thời gian thưởng thức cuộc sống đó. Trớ trêu là, ông càng đưa giá cao, ông càng nhận được nhiều lời đề nghị, Creed từ chối các công việc ở khắp mọi ngõ ngách, dường như càng khiến ông được mời nhiều hơn, nên mọi người đề lời đề nghị của mình được chấp nhận bằng cách hỏi sớm hơn và thường xuyên hơn.

Khi Cal một lần nói với ông, thành công là một vòng tròn luẩn quẩn - Creed đã trả lời với một sự nhắc nhở rằng Cal đang làm vại việc không thể lý giải được. Cal đã phản ứng lại rằng, trong khi của quý của Creed còn đủ mềm để làm chuyện đó mà ông không làm, từ đó cuộc trò chuyện của họ đã đâm tới độ hai cựu chiến binh thủy quân lục chiến, người từng vững vàng trải qua nhiều trận đánh đã phải nhăn nhó đầy chán ghét.

Sau khi chờ đủ lâu, Cal quay lại với công việc hiện tại là thay thế các bậc lên xuống bị văng phía hiên sau của bà Box. Khi kết thúc, anh giúp Walter lắp đặt mấy kệ để đồ trong cửa hàng kim khí. Rồi anh quay về nơi ở của mình phía trên cửa hàng thực phẩm, kiểm tra máy trả lời, nhưng Creed vẫn chưa gọi lại.

Neenah đang di chuyển các bao thức ăn, tuy bà khỏe hơn phụ nữ bình thường, Cal vẫn lại giúp. Nhiều ngày không có việc gì, thay vì ở trong phòng ngủ của mình, việc bê các bao thức ăn năm mươi pound giúp anh giữ được hình dáng.

Neenah nói ít đi và một chút thu mình kể từ sự việc tình cờ với hai gã đàn ông ở nhà Cate. Bà vốn là một phụ nữ trầm tĩnh nhưng thân thiện. Cal ngờ rằng đó là lần đầu tiên bà trực tiếp chứng kiến cảnh bạo lực, nên bà còn quay cuồng. Bà đang cố gắng tự mình giải quyết nó, mà anh không nghĩ bà nên thế, nhưng anh không phải người có thể giúp.

Khi đêm xuống cuối cùng Creed cũng gọi lại, Cal rất tức giận. “Ông làm gì mà để lâu thế,” anh càu

kính.

Creed dừng lại, Cal gần như có thể nhìn thấy mắt ông lác đi, còn hai hàm răng nghiền chặt.

“Tôi vừa trải qua sáu ngày với cái lỗ đít chết tiệt lớn nhất bên này dãy Rocky” ông trả lời. “Hắn được cho là phải rời đi ngày hôm qua, nhưng tên con hoang bị bong gân mắt cá chân chó chết, tôi phải mang hắn nằm dấm chết tiệt tới trại, rồi giữ tay chó của hắn cho tới khi tôi đưa hắn tới được phòng khám và chụp X quang, rồi đẩy hắn lên cái máy bay chết tiệt về nhà lúc năm giờ chiều nay. Vậy cái chó gì quan trọng hả?”

Trong những năm qua, Cal và những người khác trong nhóm của họ đã học được rằng, tâm trạng của Creed được đo bằng bao nhiêu lần ông chèn từ *chết tiệt* vào trong một câu. Đánh giá từ số lượng quả bom - C ông vừa khắc ra, tâm trạng của ông chỉ cách một centimet tới độ giết người.

“Hai gã đàn ông đã thô lỗ với Neenah và Cate,” Cal nói. “Cách đây hai ngày.”

Sự im lặng trên đường dây tăm tối và lạnh giá; rồi Creed dịu giọng, “Chuyện gì xảy ra? Họ có bị thương không?”

“Hoảng sợ, chủ yếu thế. Một gã dí khẩu súng lục vào thái dương Neenah nên bà ấy bị một vết bầm. Tôi đập gã còn lại một nhát vào đầu bằng khẩu Mossberg của mình, rồi nhắm bắn gã uy hiếp Neenah.”

“Tôi sẽ tới ngay,” Creed nói, tiếng đập máy xộc thẳng vào tai Cal.

Chương 15

TEAGUE GẦN NHƯ Ở NGAY BÊN NGOÀI căn nhà gỗ của Creed khi cửa trước bật mở. Gã đóng băng tại chỗ, tự hỏi nếu nơi này được trang bị cảm biến chuyển động hay camera hồng ngoại thì hắn đã không phát hiện ra trong suốt lúc do thám, và có hay không việc Creed sẽ bắn hắn trước, rồi cố gắng nhận dạng hắn sau. Creed lao sầm vào chiếc bán tải, nhấn ga, chiếc xe rê đi thành hình zích zắc, lăn vết bánh trên lối đi trước khi Teague kịp phản ứng.

“Cứ thật!” Teague chớp lấy chiếc Motorola CP150 hai sòng móc ở thắt lưng, nhấn ngón cái vào nút ‘talk’. “Đối tượng đang rời đi trong chiếc bán tải, hướng về phía đường. Theo dõi ông ta.”

“Còn anh thì sao?”

“Cứ ai đó đến đón tôi. Đừng để ông ta thoát - và đừng để ông ta nhìn thấy anh.”

“Rõ.”

Vẫn chửi thề, Teague cẩn thận quay ngược lại lối mòn đã đi tới. Hắn có thể chọn cách tốt hơn là đi chuyên xuống đường xe chạy, nhưng làm thế cũng để lại dấu giày, nên hắn sẽ ở lại lối đi ghồ ghề. Hắn bắn khoản chuyện gì xảy ra khiến Creed cuộn đi như một con mèo với cái đuôi vui trong lửa, và hắn nên chờ đợi ở đây, thực hiện phát súng bất cứ khi nào Creed quay lại, thay vì bám đuôi.

Vấn đề là, Creed có thể sẽ đi nhiều ngày, mà Teague không có ý nghĩ không nhiều ngày như thế. Hắn muốn biết nơi Creed đã tới. Thậm chí đúng hơn là, hắn thà đuổi theo hành động, còn hơn ngồi chờ nó đến với mình - cách đó thú vị hơn.

Chưa đầy nửa giờ sau khi Creed gác máy, một tiếng đập như sấm rền trên cánh cửa khiến Cal tự hỏi thứ gì đó sẽ bật ra khỏi bản lề nếu anh không kịp mở cửa. Nó không khóa, nên anh gào lên, “Vì Chúa, xoay nắm cửa đi!”

Creed ào vào trong phòng như một trận tuyết lở, quai hàm se lại, bàn tay nắm chặt y như Cal biết nó sẽ thế.

“Có chuyện gì?” Creed yêu cầu trong một tiếng gầm khàn khàn.

“Nó bắt đầu thứ Hai vừa rồi,” Cal nói, quay đi vớ lấy hai chai cổ dài từ cái tủ lạnh sập xệ màu xanh bơ của mình. Anh mở bật nắp, đưa một chai cho Creed, người nhận nó siết chặt tới nỗi Cal tự hỏi liệu ông có ý định bóp vỡ cái chai trong bàn tay trần hay không. “Một người ở nhà nghỉ của Cate nhảy dù qua cửa sổ và lái xe đi, để lại đồ đạc.”

Ngay lập tức đôi mắt màu nâu lục nhạt của Creed có biểu hiện phân tích mà Cal biết rất rõ.

“Tôi ở đó vào sáng thứ Hai,” Creed nói. “Cô ấy bận hơn bình thường. Ông ta chạy trốn khỏi ai?”

“Không biết là ai hay tại sao. Ông ta không quay lại. Sang ngày thứ Ba, Cate thông báo ông ta mất tích, nhưng vì ông ta biến mất như làn hơi, văn phòng cảnh sát trưởng không làm gì nhiều hơn là kiểm tra bệnh viện địa phương và cho bà chủ nhà nghỉ biết là sẽ chú ý tới dấu hiệu của một vụ tai nạn. Cũng trong ngày thứ Ba, một gã gọi cho Cate giả vờ là người của đại lý cho thuê xe, cô gắng lặn ra dấu vết người đàn ông này. Sau đó, Cate gọi tới đại lý cho thuê xe thì hay họ không có ghi chép về việc ông ta

từng thuê một chiếc xe của họ.”

“Có thông tin nhận dạng người gọi không?” Creed hỏi.

“Không hiển thị tên và số người gọi. Tôi đoán nhà mạng sẽ cho ta nhiều thông tin hơn, nhưng tại sao họ phải làm thế chứ? Không tên tội phạm nào bị bắt giữ, không mối đe dọa nào được thực hiện. Tương tự với khách hàng của Cate - ông ta không trốn trả hóa đơn, nên hành vi phạm tội chưa cấu thành, cảnh sát không hứng thú đâu.”

“Tên ông ta là gì?”

“Layton. Jeffrey Layton.”

Creed lắc đầu. “Chưa từng nghe về ông ta trước đây.”

“Tôi cũng thế.” Cal ngửa đầu, đổ xuống ít bia lạnh. “Rồi, đến thứ Tư, hai gã đăng kí thuê phòng của Cate.”

Anh giải thích tại sao Cate nghi ngờ, và một trong hai gã đã nghe trộm được cô và Neenah nói chuyện trong bếp.

“Chuyện tiếp theo họ biết, gã đàn ông tự gọi mình là Mellor bước qua cánh cửa với khẩu súng lục trong tay, yêu cầu Cate đưa chúng đồ đạc Layton đã bỏ lại.”

“Tôi hy vọng cô ấy không tranh cãi,” Creed nói dứt khoát.

“Cô ấy không. Cùng lúc đó, tôi đang trên đường vào thị trấn, tôi ghé qua lấy thư của cô ấy. Tôi cho rằng cô ấy hành động thật kỳ lạ, kiêu hốt hoang, không tập trung, và khi cô ấy đưa thư cho tôi, cô ấy dán ngược con tem.”

Anh nhìn thấy biểu hiện của Creed biến đổi đột ngột.

“Cô gái thông minh,” ông nói hài lòng.

“Tôi nắm lấy tình thế, lừa phỉnh lũ ngốc, đậu xe tải dưới đường, lôi khẩu súng săn sau chỗ ngồi ra. Rồi tôi lên trở lại, vào trong. Phát hiện một gã ở trong tiền sảnh, đang lén nhìn ra ngoài qua cửa sổ. Nện báng súng vào đầu gã, và đi tìm Cate. Tôi nghe tiếng trên tầng, theo họ lên gác mái, Cate đang lôi va li của Layton ra, gã kia đang giữ chặt tóc của Neenah, đầu bà ấy nghiêng hẳn sang bên, nòng súng lục dí vào thái dương bà. Tôi nhắm vào gã ta, thuyết phục gã rằng cách duy nhất gã còn sống ra khỏi đây là hạ vũ khí và thả Neenah. Cate đưa chúng va li, rồi tôi nhìn chúng rời khỏi.”

Anh đã bỏ qua nhiều chi tiết không kể, nhưng Creed biết anh đủ lâu để có thể đọc được giữa các câu chữ; ông biết chính xác Cal đã chơi ú òa với hai gã đàn ông thế nào.

“Vào thứ Tư à?”

“Đúng,” Cal xác nhận.

“Mẹ kiếp.”

Đâu cần phản ứng. Bản tính Creed sẽ là săn tìm chúng, bắt chúng phải trả giá - rất đắt - nhưng vụ việc đã xảy ra cách đây ba ngày, chúng đã đi xa rồi.

Creed phát ra một âm thanh thất vọng trong cổ họng, rồi chùng mình trong chiếc sofa cũ của Cal.

“Họ không sao chứ?” ông hỏi. “Neenah và Cate?”

“Cate run lầy bầy, nhưng có mẹ cô ấy ở đây giúp đỡ, cộng với cặp sinh đôi chiếm mất tâm trí cô. Neenah không có ai - ý tôi là, về khía cạnh riêng tư. Tất cả hàng xóm đều tụ tập lại, nhưng cả ông và tôi đều hiểu phản ứng sẽ ra sao khi mọi người rời đi để lại họ một mình.”

Creed rướn người về phía trước, chống khuỷu tay lên hai đầu gối xòe rộng, bàn tay thả xuống lưng thẳng. Cal quan sát ông kỹ càng khi tiếp tục, “Tôi có thể nói rằng bà ấy đang có khoảng thời gian khó khăn phải đối phó. Bà ấy thu mình, và bà ấy có những quầng thâm bên dưới mắt như bị thiếu ngủ. Thêm nữa vẫn còn vết bầm lớn trên mặt bà.”

Bàn tay Creed co lại thành nắm đấm, nhưng ông không dời khỏi sofa.

Cal cúi xuống, nhìn viên sỏi quan chỉ huy cũ của mình, nói rất nhẹ nhàng, “Ông là kẻ nhát gan nếu ông không giữ lấy người phụ nữ ấy lúc này khi bà ấy cần được an ủi.”

Creed giật bản mình, mở miệng định phóng ra một tràng đả kích, rồi ngậm ngay lại.

“Chết tiệt,” ông nhắc lại. “Chết tiệt!” Rồi ông dậm mạnh chân tới cửa, rời đi, những bậc thang bên dưới đôi bốt của ông kêu lên thành thịch khi ông bước hai bậc một lúc.

Miệng cong lên một nụ cười khế, Cal đóng cửa.

Teague không tin vào may mắn của mình. Thịnh thoảng ánh nắng chỉ rớt xuống một người đàn ông, bây giờ không phải thế sao? Trong tất cả các nơi, tên khốn Creed đã lái xe thẳng tới Trail Stop.

Có lẽ không có cơ hội nào tốt hơn chuyện này. Giờ chưa phải là muộn nếu hấn muốn, nhưng phần lớn mọi người ở Trail Stop ở độ tuổi trung niên, thậm chí vài ông già bà cả, nên không giống như chúng tìm được một quán bar độc thân mỗi đêm và ở lại đó cho tới khi trải qua vài giờ ngắn ngủi. Có vài người trẻ tuổi, như người phụ nữ Nightingale, và vài người trông cùng độ tuổi với cô ta. Hấn đánh cược rằng mọi người đều đang ở trong nhà âm cúng. Suy nghĩ về nó, hấn đánh cược rằng - đánh cược bằng sự thành công của kế hoạch, từ sự quan sát mọi người và kỹ năng của hấn đọc được họ.

“Nhanh lên,” hấn thì thầm vào điện thoại.

“Tôi đang nhanh đây,” Billy thì thầm trả lời. Gã đang chuẩn bị phá cầu, đặt kíp nổ vào gói thuốc nổ mà gã ăn trộm từ một công trường xây dựng cách đây vài tháng. Teague tin vào sự chuẩn bị; hấn chỉ không biết khi nào hấn cần thôi bay thứ gì đó xuống địa ngục. Billy phải di chuyển cẩn thận vì những phiến đá bên dưới cầu bị ướt bởi bụi nước, nên trơn trượt; một bước sai lầm là gã đi ngay lập tức xuống con suối chảy xiết, bị cuốn ra con sông giết người.

Từ từ Billy theo đường rời khỏi gầm cầu, cẩn thận tháo từng vòng dây khỏi tay mình. Teague có thể dùng kíp nổ không dây, nhưng bằng kinh nghiệm của hấn nó không đáng tin cậy - chưa kể nó sẽ thu hút người khác bằng vài dấu hiệu nổi bật. Không tốt. Tiễn đưa cuộn dây trong địa hình này sẽ mất thời gian, giữa lúc đó Creed có thể đã rời đi, như phần lớn mọi thứ khác trong đời, nhưng dùng dây nổ là quyết định nên Teague vẫn thực hiện.

Cháu trai hấn, Blake đã được bố trí ở điểm ngắm bắn gần nhất, ống kính hồng ngoại gắn liền với súng trường. Ngay khi Billy chuyển cuộn dây qua Teague, gã cũng sẽ vào vị trí ngắm bắn tiếp theo.

Troy, em họ hấn, đang ở trên cột điện gần nhất với kim cách điện, đợi tín hiệu từ đồng bọn. Vì Trail Stop quá nhỏ và biệt lập, công ty điện lực và công ty điện thoại dùng chung những cây cột. Troy sẽ cắt dây điện trước, rồi đến dây điện thoại - sau đó Teague sẽ thôi bay cây cầu.

Creed chân chùi trên hiên nhà Neenah, nắm tay ông giờ lên đập cửa nhà bà. Ông quá đau lòng nên thay vì lái xe, ông đi bộ tới nhà bà, chỉ khoảng một trăm yard tới cửa hàng thực phẩm với một ngôi nhà khác ở giữa, nhưng một trăm yard không hãm lại từng búi cảm xúc trong ông.

Chỉ nhận thức rằng ông sẽ làm bà sợ chết khiếp nếu ông bắt đầu đập lên cánh cửa đóng kín nhà bà. Ôi khi thật, bà có lẽ đã nghe thấy ông dậm bước trên hiên nhà với tất cả sự nhẹ nhàng, duyên dáng của Paul Bunyan (*gã thợ rừng không lồ*) và chạy qua cửa sau đầy hoảng sợ. Ông nhận nhó. Cái quái gì với ông thế này? Ông đã dùng cả cuộc đời, hai cuộc đời chứ, di chuyển lặng lẽ đằng sau từng hàng quân địch, rồi vượt qua dãy núi chết tiệt kia: giờ thì đột nhiên sao ông lại dậm mạnh chân như thế?

Ông biết lý do. Đó là nhận thức đột ngột đến thất ruột rằng Neenah có thể dễ dàng chết vào hôm thứ Tư - và không chỉ ông không thể làm gì để bảo vệ bà, bà sẽ chết mà không biết ông cảm thấy ra sao. Ông đã sống cả phần đời biết rằng mình không có cơ hội, và giờ thì quá muộn. Tất cả những lời ông bào chữa cho bản thân trong những năm qua - lời bào chữa rất hay - bỗng dừng dường như khá khập khiễng. Cal không sai. Ông đúng là một kẻ hèn nhát.

Creed từng cảm thấy sợ hãi trước đây; mỗi người lính tài nghệ đều thế. Ông từng rơi vào tình huống rất căng thẳng đến nỗi phải từ bỏ hy vọng thu giãn cơ vòng của mình - nhưng ông chưa từng đông cứng đến không thể cử động.

Ông cố gắng bình vực thần kinh. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì? Neenah có thể từ chối ông, đó là tất cả.

Chỉ ý nghĩ đó đã đủ làm máu ông đông lại và khiến ông muốn bỏ chạy. Bà có thể từ chối ông. Bà có thể nhìn ông và nói “Không, cảm ơn” như thể bà đang gạt bỏ thứ không quan trọng hơn một thanh kẹo cao su. Ít nhất nếu ông không hỏi, ông không bao giờ phải đối mặt với sự thật chắc chắn rằng bà không muốn ông.

Nhưng nếu bà muốn thì sao? Có khả năng bà nói có, chỉ cần ông dám hỏi?

Cút thật. Phát điên mất. Chết tiệt. Ông hít vào một hơi thở sâu và gõ cửa - nhẹ nhàng.

Một khoảnh khắc im lặng kéo dài, ông chiến đấu với cơn tuyệt vọng dâng trào. Đèn nhà bà vẫn bật; sáo bà không trả lời. Lẽ nào bà ngó qua cửa sổ trong khi ông lập cập ở đây, nhận ra là ai và không muốn nói chuyện với ông. Ôi địa ngục, tại sao bà nên nói chuyện chứ? Ông có là gì với bà đâu; ông chắc đến chết tiệt điều đó, bằng cách giữ cho bà một bến bờ rộng lớn trong nhiều năm. Ông không nói gì với bà hơn là vài lời nhận xét lịch sự bất cứ khi nào ông ở trong cửa hàng thực phẩm, điều mà không thường xuyên lắm.

Đúng là địa ngục. Ông gõ cửa lần nữa.

“Đợi một chút,” tiếng trả lời yếu ớt, rồi ông nghe tiếng bước chân đến gần.

Cách cửa vài feet bà do dự hỏi, “Ai đấy?”

Đó có lẽ là lần đầu tiên bà hỏi trước khi mở cửa, ít nhất ở đây tại Trail Stop này, ông nghĩ dứt khoát, và ông ghét cảm giác an toàn của bà bị phá vỡ.

“Joshua Creed.”

“Chúa nhân từ,” ông nghe tiếng bà lẩm bẩm; rồi tiếng khóa lạch cạch, bà mở cánh cửa ra.

Bà đang chuẩn bị lên giường. Bà mặc một chiếc váy ngủ màu trắng với sợi dây dài màu xanh thắt gọn

gàng quanh eo. Ông chưa từng nhìn thấy mái tóc nâu bạc của bà ngoài kiểu vuốt ra sau khỏi khuôn mặt và được giữ bằng một chiếc khăn, kiểu mà ông thấy rất lỗi thời, hoặc búi lại thành một búi. Nó giờ đây được buông ra, thẳng và trơn bóng, lòa xòa quanh khuôn mặt và hai bờ vai.

“Có chuyện gì sao?” bà hỏi lo lắng, tránh sang bên để ông bước vào. Bà đóng cửa phía sau ông.

“Tôi vừa nghe chuyện xảy ra hôm thứ Tư,” ông trả lời, giọng ông có một chút dữ dội, ông quan sát tất cả biểu hiện mờ dần khỏi khuôn mặt bà. Bà nhắm mắt, giấu chặt lòng mình; trái tim ông thất lại khi nhận ra Cal đúng, bà không xử lý vụ việc tốt lắm và không có ai cùng chia sẻ. Bà đã ở một mình cả thời gian dài, ông ngẫm nghĩ, thật lạ vì mọi người ở Trail Stop đều coi bà như một người bạn. Bà đã ở đây khi ông nghỉ hưu rời khỏi quân đoàn, thay đổi chút ít trong suốt nhiều năm. Theo hiểu biết của ông, bà không hề hên hò. Bà quản lý cửa hàng thực phẩm, thỉnh thoảng ghé thăm vài người bạn, còn buổi tối bà về nhà một mình. Câu chuyện là thế. Đó là cuộc sống của bà.

“Em ôn cả chứ?” ông hỏi, giọng nói trầm trầm của ông phát ra nhỏ hơn một tiếng gầm gừ. Trước khi ông có thể ngăn mình, ông giơ tay ra, nhẹ nhàng vuốt tóc bà khỏi thái dương phải ra sau nên vết thâm đen lộ ra hoàn toàn.

Bà run rẩy, nên ông nghĩ bà có lẽ sẽ giật lùi lại, nhưng bà không.

“Tôi ôn,” bà nói tự động, giống như bà đã trả lời cùng câu hỏi rất nhiều lần trước đây.

“Thật chứ?”

“Vâng, tất nhiên.”

Ông di chuyển lại gần hơn, bàn tay chạm vào lưng bà. “Sao chúng ta không ngồi xuống,” ông gợi ý, hướng bà về phía sofa.

Hai chiếc đèn là tất cả thấp sáng phòng khách ấm áp của bà, ông không chắc lắm, nhưng ông cho rằng màu sắc của bà đã sười ấm thêm.

“Tôi xin lỗi, tôi nên có-” Bà đột nhiên ngừng lại, đổi hướng tới chiếc ghế đơn, với sự thay đổi tẻ nhạt của cơ thể ông ngăn cản điều đó, hướng bà lại chiếc sofa. Bà ngồi xuống giữa đệm, cứng đờ, như thể đôi chân bỗng nhiên biến mất.

Creed ngồi xuống bên cạnh bà, đủ gần để đùi ông sẽ chạm vào đùi bà nếu ông chỉ cử động một chút. Ông không, đột nhiên nhớ ra bà từng là một nữ tu.

Thế có nghĩa bà còn là một trinh nữ? Ông đồ mồ hôi, vì ông không biết. Không phải ông sẽ quan hệ với bà đêm nay hay thứ gì giống thế, nhưng - có người đàn ông nào từng chạm vào bà chưa nhỉ? Bà đã từng hên hò khi còn là một thiếu niên? Nếu bà hoàn toàn không có kinh nghiệm, ông không muốn làm gì khiến bà sợ hãi, nhưng làm thế nào ông phát hiện ra?

Và tại sao bà không còn là tu sĩ nữa? Điều duy nhất ông biết về các tu sĩ là câu “Theo người tới một tu viện,” chính xác chẳng có nghĩa gì với ông. Vâng, ông đã từng xem vài tập phim *Nữ tu bay* khi còn nhỏ, nhưng tất cả đó nói với ông rằng khi nâng hay đẩy một trở ngại kéo dài, cuộc chiến đã hoàn thành. Sự giúp đỡ lớn là thế đấy.

Được rồi, ông rất lo sợ. Nhưng chuyện này không phải về ông. Mà về Neenah. Neenah đang hoảng loạn mà không có ai để tâm sự.

Ông thư giãn, ngồi lùi lại để cái gối tựa dày đỡ lấy mình. Căn phòng thật nữ tính, ông ngẫm nghĩ, nhìn ngắm bóng đèn và những cây xanh, những bức ảnh, cuốn sách và cả những đồ trang trí khác, vài đồ

thêu thùa được ghim vào một khung gỗ tròn đặt bên cạnh. Một cái ti yi, mười chín inch, được nhét trong một thứ trông giống một tủ ly kiểu cổ, với đầy những cuốn sách xếp bên trên. Một lò sưởi chiếm lĩnh bức tường bên trái, và than hồng đỏ rực nói cho ông biết rằng bà đốt đồng lửa để chống lại cái lạnh đầu mùa.

Bà không thư giãn; vẫn ngồi thẳng đờ: ông không nhìn thấy gì ngoại trừ lưng bà. Đủ tốt. Có lẽ bà đang gặm nhấm vài cảm xúc mà không thể gọi tên.

“Tôi từng ở trong quân đoàn lính thủy đánh bộ,” cuối cùng ông lên tiếng, quan sát vai bà thẳng lại trong sự chú ý bất ngờ. “Hai mươi ba năm. Tôi trải qua nhiều trận đánh, với nhiều tình huống cam go. Một số trong đó tôi cho rằng mình không thể thoát khỏi, nhưng tôi vẫn làm, thỉnh thoảng tôi run dữ dội đến nỗi răng va lập cập vào nhau. Sự kết hợp giữa cú sốc và chất adrenaline làm được vài điều với bạn, cho bạn khoảng thời gian để vượt qua nó.”

Một khoảnh khắc im lặng chạy xuyên giữa họ, như một sợi dây liên lạc. Ông có thể nghe thấy hơi thở của bà, hít vào - thở ra rất nhẹ nhàng, cả tiếng sột soạt khẽ khàng khi bà cọ xát nếp gấp váy ngủ giữa các ngón tay. Rồi bà thì thầm, “Nó kéo dài bao lâu?”

“Tùy thuộc.”

“Vào gì?”

“Vào em có ai đó để trò chuyện không,” ông trả lời, vươn tay ra, nhẹ nhàng nắm lấy vai bà, xoa dịu lưng bà.

Bà không nỗ lực chống lại, nhưng ông có thể cảm nhận sự ngạc nhiên, miễn cưỡng ban đầu của bà. Ông dịu dàng kéo bà vào vòng tay mình, ôm bà lại gần. Bà ngược lên nhìn ông, biểu hiện trong đôi mắt xanh thuần khiết đầy nghiêm trang, thắc mắc, cùng do dự.

“Shhh,” ông thì thầm, như thể bà phản đối. “Chỉ thả lỏng thôi.”

Bất cứ điều gì bà nhìn thấy trên khuôn mặt ông hẳn đã trấn an bà - Chúa ơi, sao bà có thể mù quáng thế? với một tiếng thở dài bà xua đi dòng chảy cứng rắn khỏi thân mình, để bản thân lún xuống, tựa vào một bên cơ thể ông, chìm vào hơi ấm của ông, khi ông kéo bà gần hơn.

Bà mềm mại, ấm áp, và có mùi thật hấp dẫn. Các giác quan của ông bơi lội giữa sự gần gũi của bà, tình trạng điên cuồng vì cuối cùng cũng được ôm bà, cảm nhận bà và hít thở mùi vị của bà. Bà vui khuôn mặt vào vai ông, run rẩy. Vai bà khẽ giật giật, ông thì thầm gì đó thật nhẹ nhàng khi ông ôm bà lại gần.

“Em không khóc,” bà nói, giọng nghẹn lại, yếu ớt.

“Dịch ra phía trước nào nếu em muốn. Một chút sụt sịt giữa những người bạn có là gì chứ?”

Bà bật cười, âm thanh bị cơ thể ông chặn lại, bà nghiêng đầu ra sau nhìn ông.

“Em không thể tin anh nói điều đó.”

Ông hôn bà. Ông đã muốn làm thế, lạy Chúa, nhiều năm rồi, nên khi bà ngẩng mặt lên, môi bà chỉ cách của ông có vài inch, nên, ôi chết tiệt, ông đã làm vậy. Ông khum lấy khuôn mặt bà trong bàn tay, hôn bà dịu dàng nhất có thể, nhưng vẫn cho bà nhiều không gian để bà lùi lại nếu bà muốn - bà không. Thay vào đó, bà nắm chặt vai ông bằng một tay, hôn lại ông, đôi môi hé mở, lưỡi bà dễ dàng đưa ra chạm vào của ông.

Mặt đất chao đảo; một tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển cả ngôi nhà. Một phần nhỏ của Creed cho là do chấn động của vụ hôn, nhưng phần lớn hơn trong ông biết điều tốt hơn, ông vòng hai cánh tay quanh bà khi ông lăn cả hai người rời khỏi ghế sofa, xuống sàn nhà, phủ lên bà sự che chở bằng chính cơ thể mình.

Chương 16

NGAY KHI TEAGUE THÔI BAY CÂY CẦU, Bill, Troy, và Blake bắt đầu nằm xuống chĩa súng vào những ngôi nhà ở vành ngoài. Chúng không chủ ý cố gắng bắn trúng ai, nhưng chúng chẳng quan tâm nếu có thể. Điều duy nhất giữ tay chúng lại một chút là nhận thức rằng một trận tắm máu sẽ đưa vài nhân viên chấp pháp ở Idaho xuống đây khi vụ việc bị vỡ lở, điều dự báo có thể hơi khó chịu.

Blake dùng một khẩu Weatherby Mark V Magnum 257, một phần thực sự ngọt ngào của công việc, rất đậm tay. Billy có một khẩu Winchester; Troy, một khẩu Springfield M21. Khẩu Weatherby và Winchester là loại súng trường săn bắn cực tốt; khẩu Spring phù hợp hơn cho việc bắn tỉa. Vũ khí ưa thích của Teague là một khẩu Parker-Hale M85, với một hệ thống chân đế giữ ổn định. Cả Springfield và Parker-Hale là loại súng trường bắn ở khoảng cách xa, có khả năng vươn xa trúng vào ai đó cách một dặm, nếu người kéo cò có đủ kỹ năng.

Teague đã cân nhắc sự khác nhau của từng loại vũ khí khi lựa chọn. Blake và Billy sẽ nhận ca đêm, lúc mà ông ngắm hồng ngoại cần đến. Ông ngắm có một giới hạn; bất cứ thứ gì ở ngoài bốn trăm yard sẽ không hiển thị. Nên súng trường của chúng sẽ hiệu quả nhất với những khoảng cách tầm trung. Troy và Teague có thể dùng ống nhòm siêu mạnh cả ngày, và những khẩu súng trường tầm xa của chúng sẽ đặt sự kính sợ thiên Chúa lên bất kỳ ai chúng nhìn thấy di chuyển về phía cộng đồng. Đây nữa, những ông ngắm hồng ngoại, nhưng Troy và Teague sẽ không phải phụ thuộc hoàn toàn vào thứ đó.

Goss và Toxtel được bố trí di chuyển lại gần nơi cây cầu bị thổi tung, xoay tròn lao xuống dòng suối đang đổ xô vào núi, vài mảnh vỡ được giữ lại. Với khẩu súng lục, chúng phải chịu trách nhiệm với những hành động ở tầm gần, điều mà Teague không hề mong đợi.

Tiếng nổ gầm rú và cơn mưa mảnh vụn tiếp theo vẫn chưa chấm dứt khi mọi người chạy ào ra khỏi nhà, xem xét chuyện gì xảy ra. Bình tĩnh và thông thả, bốn tên đàn ông bắt đầu nổ súng, lái những công dân gương mẫu của Trail Stop lùi lại xa dần.

Ngay khi ánh đèn vụt tắt, Cal di chuyển, cầm lấy đèn pin chống thấm nước và hướng tới cửa. Nếu mất điện ở cửa hàng thực phẩm, một trong những ngôi nhà đầu tiên trên đường vào Trail Stop, thì gần như chắc chắn mất điện toàn bộ cộng đồng - mà Cate đang ở nhà một mình. Anh ra tới cửa khi vụ nổ đánh anh bật ngã; anh cuộn mình lại khi chạm đất, đèn pin siết chặt trong tay nên anh không đánh mất nó.

Bom.

Anh đã ở trên mặt đất khi phát súng đầu tiên nổ.

Bóng tối, tiếng nổ, luồng gió dội lại, đẩy anh vào ngay tình trạng chiến đấu. Chất adrenaline ào ào qua cơ thể anh, anh không dừng lại để suy nghĩ, không phải suy nghĩ, vì đó không phải bản năng thứ hai của anh, mà là bản năng đầu tiên. Đút đèn pin vào túi quần, anh mở cửa, bò ra ngoài cầu thang bên ngoài. Không có lan can bảo vệ dọc quanh cầu thang, chỉ có một khung bị biến dạng kích thước hai nhân bốn. Anh bám chặt vào mép cầu thang đợi người qua, treo mình vài giây trước khi thả người vào bóng tối. Vì không nhìn rõ mặt đất, thật khó để lường trước và điều khiển cú tiếp đất của mình, nhưng sự quen thuộc cho phép anh xét đoán với độ chính xác không hơn bộ ria mèo. Anh khụy gối xuống, giảm bớt chấn động của cú va chạm, khom mình đi tới phía sau chiếc bàn tải đậu gần đây.

Tai anh bị ù sau tiếng nổ, nhưng anh có thể định vị hướng các phát súng đến từ... chính xác: phương hướng... bốn điểm bắn khác nhau. Đạn súng trường, bay ngang qua con suối. Anh nhận ra tiếng nổ đến

từ phía cây cầu; có lẽ một chiếc xe phát nổ trong lúc băng qua nó, nhưng anh không chắc lắm, âm thanh nghe không giống thế. Vì không có gì khác theo hướng đó, bản năng nói với anh rằng cây cầu đã bị thổi bay. Tại sao và do ai là câu hỏi phải nằm chờ. Giờ anh phải tới chỗ Cate.

Một vòng tròn nặng nề đập vào một góc bức tường phòng khách của anh, thổi bay nhiều mẫu gỗ qua chiếc bán tải. Bất cứ ai ở phía bên kia con suối đang bắn có hệ thống vào những ngôi nhà.

Tính từ cây cầu, cửa hàng thực phẩm là ngôi nhà thứ ba bên phải; nhà Neenah đầu tiên, và là ngôi nhà hứng chịu nhiều nhất. Creed đã tới nhà bà, thế nghĩa là Cal cần cân nhắc tới khả năng vị sĩ quan chỉ huy cũ của mình có thể đã ra đi, hay ít nhất bị thương. Anh không thể tính đến sự trợ giúp từ hướng đó.

Anh cúi người thấp xuống, núp sau động cơ chiếc bán tải, trườn tới giật mở cửa hành khách. Khẩu súng săn Mossberg cất sau chỗ ngồi, cùng vài hộp đạn. Anh kéo mạnh mở nắp túi bên chân phải chiếc quần vải thô của mình, đút đạn vào đó, rồi đóng nắp túi lại bằng cách ấn chặt vào miếng dính Velcro. Có một thứ khác anh chắc sẽ cần tới, nên anh chộp lấy chiếc hộp nhỏ màu xanh, chứa đồ sơ cứu.

Hầu như bị át đi bởi tiếng súng trường, những tiếng hét chói tai của nỗi sợ hãi và đau đớn vọng tới tai anh. Anh nhận ra, mọi người đều ra khỏi nhà, có lẽ họ bị lôi ra khỏi nhà có chủ đích. Giờ đây họ ở bên ngoài, như vệt đang áp.

“Nằm xuống!” anh gào lên khi nhảy lùi lại sang bên phải, cố gắng núp sau một ngôi nhà, một thân cây - bất cứ thứ gì - chặn giữa anh và nơi những khẩu súng trường được sắp đặt. “Mọi người tìm chỗ núp đi! Trôn sau ô tô!”

Khoảng trống giữa các ngôi nhà khá rộng; Trail Stop là một cộng đồng được xây dựng lỏng lẻo. Khi vượt qua một khoảng trống, anh cúi đầu, chạy chúi chết, zích zắc như một hàng dài xe cộ ùn tắc. Một trong những tay súng bắt được anh liền gửi tới ngay một viên đạn loét xoẹt sau đầu. Anh cuộn người, phóng đi, và cuối cùng đâm đầu xuống phía sau ngôi nhà bên cạnh, cào bàn tay xuống đá dăm lạo xạo, rồi đau điếng khi cái vòi nước bên ngoài nhà đập vào vai anh.

Khi thật! Bọn chúng có ống kính nhìn xuyên đêm hoặc có thể là cảm biến hồng ngoại. Cái chó chết gì đang diễn ra thế không biết? Những tên kia là ai? Cớm ư? Hay một kiểu lực lượng tác chiến? Hay một nhóm người ưa phiêu lưu mạo hiểm, tập tành với cuộc sống hoang dã? Không quan trọng. Chúng không bắn bằng quơ. Chúng nhìn thấy anh nên chúng có thể nhìn thấy mọi người.

Mặc dù vậy, chúng không thể nhìn xuyên tường.

Để giảm thiểu các đường đạn không bị cản trở, anh cần lợi dụng thật nhiều những ngôi nhà, xe cộ, thân cây hay vật thể rắn nào giữa anh và vị trí của chúng. Thế nghĩa là càng chệch xa khỏi Cate, vì con đường không chia đôi Trail Stop ở chính giữa; nó cong về bên trái, tách hai phần ba vùng đất - gồm phần lớn các ngôi nhà - ở bên phải. Không hề có sơ kế hoạch bố trí nào ở Trail Stop; mọi người xây nhà bất cứ nơi khi gió nào họ muốn, chẳng cần hòa hợp hay lý do.

Anh thầm tính vị trí các ngôi nhà trong lúc chạy. Nhà Cate nằm tận cùng bên trái của cộng đồng, phía dân cư thưa thớt, nhưng không hoàn toàn bị phơi trần. Gara của cô nằm phía sau; có hơn hai ngôi nhà chắn sau đó bên trái. Nếu cô chỉ ở bên trong, ở tầng trệt...

Nhưng phòng ngủ của cô ở tầng trên cùng, anh không biết góc tấn công chính xác của các tay súng. Có thể lúc này cô đang nằm trên sàn giữa một vũng máu -

Anh nghiêng rãnh, xua đi hình ảnh đó, vì anh không thể hoạt động trong một thế giới mà không có Cate Nightingale trong đó.

Mặt đất bên dưới anh mấp mô, gồ ghề, làm anh chậm lại, cộng thêm anh không nhìn thấy gì. Khi chạy,

anh vượt qua đám người từ những ngôi nhà vòng ngoài, đang đổ xô về phía tiếng súng đầy hỗn loạn. Phần lớn họ đều có đèn pin; vài người trong đó mang súng trường hay súng săn.

“Tắt đèn pin đi!” anh chặn họ khi băng qua. “Đừng tiến xa nữa! Chúng có kính hồng ngoại đây!”

Nhóm nhỏ dừng lại. “Ai đấy?” một người hỏi, nửa lo lắng, nửa thận trọng.

“Cal,” anh hét lên trả lời. “Lùi lại đi! Lùi lại!”

Rồi một viên đạn may mắn - lạy Chúa, anh hy vọng nó là may mắn, hy vọng không tên nào có được kỹ năng ấy - thổi bay một thân cây chỉ cách anh vài bước chân. Một lần nữa, anh cuộn tròn trên mặt đất, chớp mắt làm ngo con đau nhói, núp phía sau một thân cây lớn.

Một mảnh gỗ dài đâm phập vào anh chỉ ngay bên trên lông mày trái. Anh kéo nó ra và lau đi vết máu bằng mu bàn tay đang cầm hộp sơ cứu, nên cái hộp đập tiếp vào mặt anh. *Tốt đấy, Harris*, anh tự nhủ đầy chế giễu. *Làm cái điều cần thiết đi.*

Bây giờ anh e sợ may mắn không theo cùng họ. Đó là những phát súng chính xác, chính xác đến chết tiệt. Anh nhanh chóng dự tính khoảng cách. Anh còn cách bờ suối bên kia bốn trăm yard nữa.

Điều đó nói với anh vài thứ về loại súng trường được dùng, và kỹ năng của người sử dụng chúng. Nó cũng nói với anh rằng, anh đã ở ngoài phạm vi hữu dụng của kính cảm biến hồng ngoại, và anh cũng vượt ra ngoài phạm vi của kính nhìn xuyên đêm. Phát súng tầm gần nào lúc này sẽ chỉ là may mắn. Không có nghĩa rằng anh không thể bị bắn trúng; nó chỉ có nghĩa là không tay súng nào có thể theo dõi anh bằng ống kính.

Anh từ bỏ mọi kỹ năng lẩn trốn của mình, đơn giản chỉ là chạy.

* * *

Cate đi ngủ sớm - thật sự sớm. Cô luôn có cặp sinh đôi để chăm sóc và tập trung vào, giờ thiếu vắng chúng, như thể tâm trí cô nhắc nhở cơ thể cô rằng, “Được rồi, bạn có thể nghỉ ngơi.”

Cô có ý định dùng cả ngày lôi quần áo mùa đông ra và giặt giũ. Trước khi đóng gói chúng, tất nhiên, cô đã giặt sạch, nhưng quần áo luôn có mùi ẩm mốc sau khi cất trong hộp. Cô lôi ra một cái hộp, lấy hết đồ được giặt trong đó ra, thế chỗ bằng một số quần áo mùa hè trong tủ đồ của mình, nhưng rồi cô không tìm thấy chút hứng thú nào để tiếp tục công việc vặt này.

Cô nghĩ tới việc sắp xếp đồng đá quanh phạm vi bãi đậu xe của mình, nhưng thay vì thế, cô nhặt lên cuốn sách mà cô đã có thời gian đọc vài chương trước khi ngủ gà ngủ gật. Sau giấc ngủ trưa kéo dài một tiếng, cô tỉnh dậy thấy chệnh choáng, dường như chẳng có gì quan trọng hơn là xem tivi, điều mà cô không thường làm. Cô phát hiện ra chương trình thứ Bảy dở ẹc.

Cô nghĩ về việc thử nghiệm một công thức nấu ăn cô mới tìm ra cho món mì ống và súp thịt viên, cô cho rằng bọn trẻ sẽ thích, và xem liệu có dễ để làm, phục vụ khách hàng khi cô mở rộng việc bán đồ ăn trưa mùa đông này. Cô vào bếp, bắt đầu lôi các nguyên liệu ra, rồi cất mọi thứ trở lại, cô mở một hộp mì ống và thịt viên hiệu bếp trưởng Boyardee của bọn trẻ. Cô ăn thịt viên còn đồ đi chỗ mì ống.

Cô buồn ngủ và thấy mệt mỏi, cô có thể đi ngủ ngay được. Chẳng có ai cần chăm sóc, không có việc lật vạt nào cần làm, không có ai để trò chuyện. Cô đành đi tắm, mặc vào bộ đồ ngủ bằng vải flannel vì hai đêm gần đây trời hết sức giá lạnh, cảm giác thật sự xuống sức, cô lên giường sau bảy giờ một quãng ngắn.

Mãi lâu sau, một tiếng nổ khủng khiếp lắc cô ra khỏi giấc ngủ sâu, trong một khoảnh khắc tâm trí cô

hoàn toàn trống rỗng, cô không thể nghĩ mình đang ở đâu hay mình đang làm gì, cô nằm trên giường chớp mắt trong bóng tối bao trùm xung quanh. Rồi cô tỉnh dậy đủ để nhìn vào đồng hồ, chỉ để khám phá ra những con số điện tử màu đỏ không ở nơi quen thuộc của chúng. Điện đã mất.

“Chết thật,” cô lẩm bẩm, vì cô không có pin dự phòng, thế nghĩa là cô phải đứng dậy, đi tìm cái đồng hồ hẹn giờ chạy pin cô có nhiều năm rồi - nếu không cô sẽ ngủ quên vào buổi sáng. Hoặc thế, hoặc ngồi dậy chờ cho tới khi có điện. Cô nằm đó tự hỏi liệu có phải tiếng ồn là do máy biến áp phát nổ, như thế sẽ lý giải cho việc mất điện. Hoặc có một cơn bão dữ dội và rồi tia sét đánh vào đâu đó.

Lúc sau cô nghe thấy nhiều tiếng ồn lớn hơn, khác nhau từ phía tiếng nổ phát ra, trong khi ngôi nhà ngừng rung chuyển. Những tiếng ồn không phải là lớn, nhưng ngày càng rõ, vọng lại. Có khá nhiều người nữa. Cô mong họ sẽ dừng lại, vì cô buồn ngủ lắm...

Nhận thức đánh vào cô như cái tát trúng giữa mặt, làm nghiêng ngả thế giới sang một bên. Ôi lạy Chúa. Đó là tiếng súng!

Từ phòng cặp sinh đôi phát ra tiếng kính vỡ.

Cô lao ra khỏi giường, mù quáng vớ lấy đèn pin cô luôn để trên bàn gần giường ngủ, phòng trường hợp bọn trẻ cần cô giữa đêm. Bàn tay cô quờ qua nó, hất nó sang bên; nó rơi mạnh xuống đất loảng xoảng, rồi lăn tròn.

“Chết tiệt!”

Cô phải có đèn pin; bên trong ngôi nhà tối như lăng mộ vua Tut; cô sẽ ngã lên vài thứ và bẻ gãy một cái xương nếu cứ gắng gượng vượt qua nó trong bóng tối hoàn toàn. Cô quỳ xuống trên bàn tay và hai đầu gối, bò xung quanh sàn phòng ngủ, từ từ mò mẫm bàn tay ra trước mình. Sau vài lần quờ quạng trong lo sợ, không chạm vào gì thú vị hơn đôi dép đi trong phòng, cô sờ thấy kim loại mát lạnh. Cô bật nút bấm, chùm sáng phát ra, ánh sáng trả lại môi trường quen thuộc xung quanh, xua đi cảm giác hoảng loạn vì mất phương hướng.

Cô chạy ra hành lang, bản năng hướng cô sang trái, về phía phòng cặp sinh đôi. Âm thanh tiếng kính vỡ hãm cô dừng ngay lại. Bọn trẻ đâu có đây, chúng an toàn ở Seattle với bố mẹ cô, và... và... *ai đó đang nã súng vào nhà cô?*

Sợ chết khiếp, cô nghĩ mình ngất xỉu mất, cô run rẩy dựa vào tường, đưa tay ra tìm sự trợ giúp. Không biết cụ thể chuyện gì đang diễn ra, tâm trí cô thực hiện một cú nhảy dài theo bản năng, và từ “Mellor!” vang lên.

Mellor và Huxley. Chúng đã quay lại.

Cô đã khiếp sợ chúng làm thế; đó là lý do cô gửi bọn trẻ đi. Cô không biết tại sao hai gã đàn ông quay lại hay chúng muốn gì, nhưng không nghi ngờ, cô biết chúng là người đang gây ra chuyện này. Chúng đang ở dưới gác, thậm chí lúc này đang đợi cô? Cô mắc kẹt trên đây ư?

Không. Chúng hẳn ở bên ngoài, vì chúng đang bắn vào ngôi nhà. Đây là nhà cô, tổ ấm của cô, cô biết mọi góc ngách, mọi góc độ, mỗi lối ra. Chúng không thể giam cô ở đây. Dù thế nào cô cũng sẽ thoát.

Cô nhận ra ánh đèn pin sẽ chỉ vị trí của mình, liền tắt nó đi. Bóng đêm dường như tối hơn lúc trước, tầm nhìn của cô tiêu tan trong phút chốc, cô muốn bật đèn. Cô phải chấp nhận nguy hiểm, cô nghĩ ngợi, và bật đèn lên lần nữa.

Ưu tiên số một, cô phải mặc quần áo và xuống tầng trệt.

Cô chạy đua về phòng mình, chộp lấy quần jean, một chiếc áo nỉ, và đôi giày thể thao, chăm chú lắng nghe tiếng động phát lộ, để nhắc cô nếu chúng đã vào trong nhà. Tiếng súng vẫn tiếp tục, có vẻ hơi xa. Từ bên ngoài vọng tới tiếng la hét, tiếng khóc của nỗi sợ hãi hoặc cơn đau. Cô không nghe thấy tiếng gì bên trong.

Khi tới đầu cầu thang, cô chiếu đèn pin xuống. Không thấy gì bất thường, cô liền bước xuống vài bậc đầu tiên, chiếu đèn pin quanh hành lang và tiền sảnh. Trông không như thường ngày. Cô bước qua phần còn lại của cầu thang nhanh hơn, cảm thấy bị đặt vào tình thế nguy kịch, dễ bị tổn thương, gần như bỏ qua ba bậc cuối cùng.

Vũ khí. Cô cần vài thứ vũ khí.

Mẹ kiếp, cô có hai đứa trẻ trong nhà mà lại không giữ vũ khí nào quanh đây.

Ngoại trừ những con dao. Cô là một đầu bếp. Cô có rất nhiều dao. Cô cũng có loại vũ khí của riêng phụ nữ, một cái chày cán bột. Được. Bất cứ thứ gì phát huy tác dụng.

Giữ đèn pin chiếu xuống sàn để chùm sáng khó bị phát hiện, cô dễ dàng đi vào bếp, bước thẳng tới hộp dao, lôi ra con to nhất, con dao của bếp trưởng. Nó vừa vặn trong tay cô như một người bạn cũ.

Lặng lẽ, cô di chuyển trở lại hành lang, nó nằm giữa ngôi nhà, đó là nơi cô bị giam giữ ít nhất, và là nơi cô có thể đi theo bất cứ hướng nào.

Cô tắt đèn pin, đứng đó trong bóng tối, lắng nghe, chờ đợi. Cô đứng đó trong bao lâu chẳng hề quan trọng. Cô nghe thấy hơi thở khắc nghiệt của chính mình, cảm nhận nó hỗn hển trong cổ họng. Đầu óc cô choáng váng. Cô cảm thấy trái tim chạy đua trong hoảng loạn, cảm giác tim đập va vào lồng ngực đến đau đớn. Không, cô không thể hoảng sợ - không được hoảng sợ. Hít lấy một hơi thở sâu, sâu như cô có thể, cô giữ nó, dùng nó bơm phồng hai lá phổi để ép vào trái tim mình, giữ lấy nó, buộc nó đập chậm lại. Đó là một thủ thuật cũ cô dùng trong lúc leo núi, bất cứ khi nào cô bắt gặp cơ thể phản ứng tự động áp đảo cả sự tập trung và kỷ luật của mình.

Chậm lại... chậm lại... cô nghĩ đã tốt hơn... chậm hơn, chậm hơn... cô nhẹ nhàng thở ra, hít một hơi khác, kiểm soát lần nữa. Cảm giác chóng mặt giảm đi. Dù chuyện gì đang xảy ra, cô sẵn sàng đối mặt với nó bây giờ hơn hẳn một phút trước đây.

Tiếng ngã ạch trên hiên trước, nhanh và nặng nề, tay nắm cửa lắc dữ dội.

“Cate! Em có sao không?”

Cô bước lên trước một bước rồi đông cứng. Một người đàn ông. Cô không nhận ra được giọng nói. Cả Mellor và Huxley đều biết tên đầu của cô, vì cô đã giới thiệu với chúng.

“Cate!”

Toàn bộ cửa trước rung lên như có thứ gì đó đập mạnh vào nó, rồi lại đập mạnh nữa. Khuôn cửa dường như rên rỉ.

“Cate, Cal đây! Trả lời tôi đi!”

Thở phào nhẹ nhõm, và một tiếng kêu bật ra khỏi cô. Cô bắt đầu bước tới khi cánh cửa từ bỏ sức chống chịu, mở đánh rầm một cái khỏi chốt. Một ánh đèn pin đột nhiên quét qua mặt cô làm cô không nhìn thấy gì. Cô giơ một cánh tay lên che mắt, dừng lại một chút cố gắng để nhìn. Cô chỉ có thể phác họa hình ảnh một người đàn ông phía sau chùm sáng chói lóa, anh di chuyển nhanh, rất nhanh không cho cô rời khỏi lối của mình.

Chương 17

NHU THỂ ĐỪNG PHẢI MỘT BỨC TƯỜNG. Cơ thể anh va vào người Cate với một lực đủ để đánh bay con dao khỏi tay cô, rơi loảng xoảng xuống hành lang. Chùm sáng từ đèn pin của anh nhấp nhô tới lui trước khi xoáy tròn sang bên. Cô lao đảo lùi lại, vội vàng bám vào thứ gì đó, bất kể thứ gì để tránh khỏi ngã rồi cô phát hiện ra bản thân đang bám chặt vào một cái eo gầy gầy nhưng rắn chắc. Cô không thể ngã được, vì một vòng thép kẹp chặt quanh lưng cô, giữ cô dựa vào anh vững chãi.

Một cảm giác phi thực sắc nét khiến cô lảo nhủ choáng váng khi thời gian sụp đổ, thế giới co lại thành một tâm điểm bé tí, giữ cô thăng bằng bên mép vách đá. Không có gì trong chuyện này là thực; không thể thế. Cô chỉ là Cate, một phụ nữ bình thường sống một cuộc sống bình thường; mọi người không bắn vào cô đâu.

“Ồn rồi,” Cal thì thầm vào tóc cô. “Tôi có được em rồi.”

Cô nghe thấy những từ ngữ, nhưng chúng không gây ra chút xúc cảm nào vì anh là một phần của toàn bộ sự không thực này. Đây không phải người đàn ông cô đã biết trong ba năm qua. Ông Harris sẽ không ôm cô thế này, không phá cửa nhà cô và băng qua sân nhà như một anh chàng chiến binh báo thù phá cách, cầm khẩu súng săn trong một tay -

Ngoại trừ anh.

Cơ thể mà cô đang bám chặt vào, rắn chắc và cơ bắp, đang tỏa hơi nóng. Anh thở dốc, như thể vừa mới chạy, đầu anh cúi xuống ấn vào đầu cô. Và cái cách anh ôm cô - Cô đã không được ôm theo cách này trong một thời gian dài nên cô càng kinh ngạc xen lẫn hoài nghi. *Ông Harris ư? Cal ư?*

Cơ thể cô thì thầm, *vâng*. Điều đó thậm chí còn bối rối hơn, nghiêng cô ngày càng xa khỏi thế cân bằng. Cô là kiểu người hư hỏng gì thế này, sao lại đi có phản ứng tình dục kỳ quặc với *người đàn ông chăm chỉ* khi toàn bộ cộng đồng rõ ràng đang làm bù nhui cho một cuộc tấn công? Có vẻ giống một cuộc chiến tranh ngoài kia, nhưng cô cảm thấy hai bộn họ được bao bọc bởi một hình nón nhỏ riêng tư mà không bị xâm phạm. Trong một khoảnh khắc vòng tay anh siết chặt, uốn cong cô lại gần hơn, vì thế cô cảm nhận được chỗ phình ra của bộ phận sinh dục của anh thúc tới, kiếm tìm... rồi anh buông cô, cúi xuống nhặt đèn pin.

Cate đứng bất động, tuyệt vọng cố gắng đưa bản thân quay trở lại thời điểm chỉ nửa giờ trước khi mọi chuyện diễn ra, trước vụ nổ và những loạt đạn, và sự chuyển biến của tất cả những gì cô biết hay nghĩ rằng cô biết.

Móc dây đeo khẩu súng săn qua vai, Cal cũng nhặt con dao cô đánh rơi lên, nghiên cứu lưỡi dao bản rộng với vẻ hài lòng không lay chuyển. Anh chữa đèn pin xuống sân nhà, chùm sáng mạnh mẽ dội lại đủ cho cô nhìn được anh, và lần nữa giác quan cô quay cuồng.

Cô chưa từng nhìn anh mặc gì khác ngoài bộ áo liền quần rộng thùng thình, nhuộm đầy dầu mỡ, nước sơn, vết bẩn hay thứ gì khác anh mặc trong ngày làm việc bình thường. Cô đóng đinh anh vào tâm trí mình bằng hình ảnh một người đàn ông chăm chỉ gầy gò, nhút nhát, lạc hậu nhưng hữu ích. Quan điểm đó bị lung lay khi cô nhìn thấy biểu hiện trong đôi mắt anh khi anh chữa nòng súng săn vào Mellor, và giờ nó bị phá hủy mãi mãi.

Anh vẫn đi đôi boot thường ngày, nhưng chỉ đó thôi. Chiếc quần ka ki thắt chặt ở eo, và bất chấp thời tiết giá lạnh, anh chỉ mặc độc chiếc áo phông cổ tròn, thứ đang khoe bờ vai rộng và thân hình mảnh mai, rắn như đá tạc. Thậm chí chỉ với ánh sáng từ đèn pin cô nhìn thấy ánh mồ hôi trên cánh tay trần của anh, cánh tay gân guốc, mạnh mẽ. Mái tóc anh vẫn bù xù, nhưng không còn dấu hiệu e thẹn, giờ vẻ mặt đó kiên định đến khắc nghiệt.

Cate khó mà thở nổi. Cô đang đứng trên mép vại bờ vực trọng tâm tâm, cô sợ phải di chuyển, sợ cô sẽ... sẽ sao nhỉ? Cô không biết, nhưng cảm xúc của sự bất ổn làm cô lo sợ cũng nhiều như hàng loạt phát súng bên ngoài.

Ai đó xuất hiện nơi ngưỡng cửa vừa bị phá hỏng, Cate ngạc nhiên ông ta cũng mang một khẩu súng hoặc súng săn, hoặc súng trường.

“Cate không sao chứ?” ông ta hỏi, và Cate nhận ra giọng của Walter Earl.

“Cháu ổn, Walter,” cô trả lời, bước lại phía cửa. “Milly thế nào? Có ai bị thương không?”

“Milly đang ngồi trên bãi cỏ sau nhà cô. Theo tôi trốn ở nơi nào đó thấp là thông minh hơn cả, nên đó là nơi bà ấy đang ở. Mọi người đang kéo đến. Vài người nói đó là điều anh nhắc nhở làm, nên họ thực hiện theo. Có phải ở đây chúng ta đã thoát khỏi tầm đạn?”

“Không,” Cal lên tiếng. “Dù sao, không phải với súng trường.”

“Cửa sổ trong phòng cặp sinh đôi trúng đạn,” Cate nhẹ nhàng chỉ ra, và nỗi ghê sợ đánh vào cô lần nữa. Nếu chúng còn ở đây thì sao? Chúng sẽ sợ hãi lắm, có khả năng bị thương... cũng có thể chết. Trái tim cô ép lại trong đau đớn dù mới chỉ suy nghĩ.

“Vậy chúng ta làm gì ở đây?” Walter hỏi.

“Dựng lên càng nhiều càng tốt những tường chắn giữa ta và chúng, vì tôi khá chắc chúng có ống ngắm nhìn xuyên đêm hoặc bộ dò hồng ngoại. Hồng ngoại bị giới hạn trong phạm vi khoảng bốn trăm yard, nên ta cần vượt ra ngoài khoảng cách đó. Không thể dùng những viên đạn, nhưng ít nhất chúng sẽ bắn lung tung - rồi có thể chúng không muốn lãng phí đạn nữa.

Cal đặt tay mình lên lưng Cate khi anh trả lời câu hỏi của Walter, giục cô ra ngoài. Ngay khi bước ra hàng hiên, cô dừng lại. Khoảng hai mươi hay ba mươi người đang ngồi trong sân sau nhà cô, phần lớn họ đang ngồi trên nền đất lạnh lẽo. Hầu hết đàn ông và một số phụ nữ mang vài loại vũ khí. Bóng tối bao trùm họ, khiến nhận thức của cô về ánh sáng tỏa ra từ những ô cửa sổ gần đây trong đêm có gì đó thoải mái và thật an toàn.

Cal thúc giục cô rời khỏi hiên nhà; rồi bàn tay anh đặt trên vai cô hướng cô xuống đất.

“Nền đất vững chắc hơn tường,” anh nói bình tĩnh. “Bảo vệ tốt hơn.” Lên giọng, anh nói tiếp. “Mọi người, chúng ta cần tiết kiệm pin trong đèn pin. Tắt chúng đi. Ta chỉ cần một đến hai đèn thôi.”

Nghe lời, mọi người xung quanh tắt đèn của họ, bóng tối gần như nuốt chửng tất cả. Cal để đèn pin của mình bật. Cate bắt đầu rung mình khi không khí lạnh thấm qua bộ đồ ngủ vải flannel, cô thầm ước mình mặc áo khoác. Đầu đó trong bóng tối, cô nghe tiếng lầm bầm “Tối lạnh quá,” nhưng không có lời phản nản chính thức nào.

“Ngay bây giờ, chúng ta cần xác định hai việc,” Cal nói. “Ai mất tích và ai bị thương?”

“Tôi thì muốn biết ai đang bắn chúng ta,” Milly giận dữ nói.

“Giải quyết chuyện quan trọng trước. Ai không ở đây? Hãy tìm hàng xóm của mình. Creed tới nhà Neenah; có ai nhìn thấy họ không?”

Một khoảng im lặng, rồi một giọng nói sau Cate cất lên, “Lanora ở ngay sau tôi khi chúng tôi cùng chạy, nhưng giờ tôi không nhìn thấy cô ấy.”

Lanora Corbett sống trong ngôi nhà thứ hai tính từ cây cầu, phía bên trái.

“Ai khác nữa?” Cal hỏi.

Tiếng xì xào phát ra khi họ nhìn ngó xung quanh và điểm danh, những cái tên bắt đầu nổi lên: cặp đôi cao tuổi nhất, Roy Edward và vợ ông, Judith; gia đình Contreras, Mario, Gena, và Angelina; Norman Box; và những người khác. Một bàn tay lạnh ngắt bóp nghẹt trái tim Cate khi một tình thế kinh khủng bắt đầu len lỏi vào trong cô: Liệu cô còn nhìn thấy những con người này? Và Neenah. *Ôi Neenah!* Không. Cô không thể mất người bạn của mình. Cô tuyệt đối từ chối nghĩ về nó cho dù là một khả năng.

“Được rồi,” cuối cùng Cal nói khi không còn cái tên nào được nhắc tới. “Cho tôi biết số lượng người, và ta sẽ biết tình hình của ta.”

Anh chiếu ánh sáng xung quanh, lướt nhanh lên từng khuôn mặt, và trong từng khuôn mặt Cate nhìn thấy cùng một vẻ hòa trộn của nỗi kinh hoàng, nghi ngờ lẫn tức giận giống như của chính mình. Cô nhìn thấy mọi người dính vào nhau, co ro để cho thoải mái và ấm áp, lơ mơ cô bắt đầu nghĩ về những vấn đề thực tiễn: chăn đắp, áo khoác, những thứ khác cô có thể lấy từ nhà. Cà phê sẽ rất hấp dẫn nhưng điện đã mất. Mặt khác, cô có một bếp ga... Suy nghĩ thật mất thời gian, nhưng ít nhất sự mê mụ đang bắt đầu qua đi.

“Có ai bị thương không?” Cal hỏi lần nữa, sau khi anh kiểm đếm chính xác những nhóm người trong sân nhà Cate. “Tôi không nói đến những mất cá chân bong gân hay một đầu gối bị xước. Có ai trúng đạn? Hay chảy máu không?”

“Cậu đây,” Sherry Bishop chỉ ra với một chút chanh chua.

Đầu Cate giật mạnh. Cal bị thương ư? Sốc, cô nhìn chằm chằm vào anh khi anh chìa tay ra, nhìn xuống kiểm tra bản thân, như thể anh không biết Sherry đang nói về chuyện gì.

“Đâu?” anh hỏi.

Cate nhận ra những vết đỏ - đen trên cánh tay anh.

“Tay anh,” Cate nói, bắt đầu đứng dậy.

Trong giây lát anh đến bên cô, bàn tay anh đặt lên vai cô, ấn cô ngồi xuống.

“Thấp xuống,” anh nhắc nhở bằng một tông giọng nhỏ, ý định chỉ cô nghe được. “Tôi ổn mà, chỉ là vài vết kính cắt vào.”

Với cô, những vết cắt nên được chăm sóc, không quan trọng cái gì gây nên. Còn nếu ngồi an toàn hơn đứng thì tại sao anh không ngồi?

“Nếu anh không ngồi,” cô nói với cùng tông giọng cô dùng với bọn trẻ, “thì tôi sẽ đứng. Lựa chọn của anh.”

“Tôi không thể ngồi, tôi có vài việc phải làm trước - “

“Ngồi xuống.”

Anh ngồi.

Cate quỳ xuống, di chuyển tới sau anh.

“Sherry, cô tới đây giúp cháu được không? Giữ đèn để cháu xem các vết cắt thế nào. Và cháu cần băng quần từ --”

“Hộp sơ cứu của tôi ở trên hiên,” anh nói. “Tôi đánh rơi nó ở đó.”

“Ai đó làm ơn lấy nó dùm.” Cate nâng giọng lên một chút, và Walter nhận lời.

“Cúi thấp xuống,” Cal thêm vào. Walter rậm rập cúi xuống đến thắt lưng.

Lưng áo phong của Cal ẩm ướt và nhợt nhạt. Sherry cầm lấy đèn pin của Cal, chĩa nó vào anh khi Cate cuộn áo lên. Máu đang trào ra khỏi những vết châm kim và một vết cắt lớn trên bắp thịt đằng sau cánh tay phải và một vết khác ngang đỉnh vai trái anh. Cô kéo áo phong qua đầu anh để nó treo trên cánh tay anh, toàn bộ lưng anh để trần.

Walter đến với chiếc hộp, lật cái chốt, mở nắp ra để lộ các ngăn đầy dụng cụ sơ cứu. Sherry chuyển chùm sáng sang chiếc hộp, cho phép Cate chọn các cuộn khăn khử trùng được đóng gói riêng biệt. Cate xé một vỏ bao, lôi ra chiếc khăn kích thước bốn nhân sáu inch, bắt đầu lau chùi.

“Cháu không biết làm gì nếu những vết cắt lớn này cần được khâu,” cô lẩm bẩm với Sherry.

“Tôi có chỉ khâu trong hộp,” Cal nói, cố gắng quay đầu lại để đánh giá thiệt hại của bản thân.

“*Ahnt!*”

Cô tạo ra một âm thanh cảnh báo không lời - đặc trưng của một người mẹ, nên anh cứng người, cẩn thận hướng mặt về phía trước.

Im lặng, cô làm sạch vết thương, ấn những miếng gạc lên vết cắt sâu nhất. Máu thấm qua giữ chúng tại chỗ, cho phép cô bôi thuốc mỡ lên những vết cắt nhỏ hơn và phủ lên chúng những miếng băng dính. Da anh lạnh và ẩm ướt bên dưới bàn tay cô, nhắc cô nhớ rằng, anh không mặc gì nhiều hơn một áo phong và quần vải thô trong đêm lạnh giá này, anh đã đổ mồ hôi - và giờ cô đang lau lưng anh bằng khăn ướt. Anh hân đóng băng mất, nhưng bằng cách nào đó anh vẫn cố giữ.

“Anh ấy cần gì đó để mặc,” cô nói khẽ với Sherry.

“Không sao đâu,” anh nói qua vai mình.

Cate cảm giác thứ gì đó đang trào dâng trong cô, vài bong bóng cảm xúc khổng lồ dường như làm cô nghẹn thở.

“Không, Calvin Harris, nó không ổn!” cô nói dữ dội. “Không ổn tí nào khi anh chạy trong đêm tối lạnh với nửa thân mình ở trần và những vết thương. Chúng ta sẽ tìm thấy vài thứ cho anh mặc, và sẽ là thế.”

Nhiều chuyện xảy ra trong đêm độ đang tối tệ hơn, cô không thể làm gì để ngăn chặn. Tuy nhiên, cô sẽ bị nguyên rửa nếu để Cal di chuyển mà không có áo khoác hay ít nhất là một chiếc áo sơ mi.

Anh im lặng lần nữa, nên cô băn khoăn liệu mình có mất trí không. Vụ việc đang vượt khỏi tâm điểm lần nữa, đến nỗi những điều nhỏ nhặt dường như cực kỳ quan trọng còn những chuyện lớn lao đang

nhặt đi làm nên. Cô nhìn vào tấm lưng dài khỏe mạnh của anh, đường xẻ rãnh của xương sống và những múi cơ mà muốn rơi nước mắt. Thay vào đó, cô hít một hơi thật sâu, tập trung làm sạch hai vết cắt sâu. Chúng vẫn rỉ ra một chút máu, nhưng đó là tất cả. Cô bôi kháng sinh lên chúng, rồi giữ hai mép lại với nhau bằng một tay trong khi tay kia dán một hàng băng bướm lên mỗi vết cắt. Khi cô kết thúc, vết cắt không còn há miệng nữa. Có lẽ chúng không cần phải khâu, vì chúng không phải những vết cắt thực sự dài và sâu, nhưng cô không muốn để mất cơ hội.

“Đó là điều tốt nhất tôi làm được,” cuối cùng cô nói, sắp xếp lại hộp sơ cứu như ban đầu, thu thập các khăn lau bẩn và vỏ bao cô đã vứt trên mặt đất. Cô ngáp ngừng, không biết phải làm gì với nắm rác mình vừa gom được, nên đành thả rơi trở lại mặt đất. Cô sẽ lo lắng tới vấn đề ngăn nắp sau.

Cal bắt đầu lên giọng thì cô đặt bàn tay lên vai phải của anh, giữ anh ngồi yên.

“Cal cần thứ gì đó để mặc,” cô nói to với mọi người đang tụ tập trên sân cỏ. “Áo sơ mi, áo khoác hay bất cứ thứ gì. Có ai dư cái nào không?” Rồi cô thêm vào. “Tôi sẽ vào nhà lấy chăn, nên chúng ta sẽ ấm hơn.”

“Tại sao chúng ta không vào trong?” Milly hỏi, giọng bà run run vì lạnh.

“Nhà Cate có lẽ quá gần các đợt tấn công,” Cal trả lời. “Có những ngôi nhà khác ở xa hơn khỏi đường đạn. Tôi cho rằng chúng ta an toàn ở đây, dù tôi không chắc lắm. Một viên đạn đường kính lớn có thể xuyên qua ngôi nhà trừ khi nó trúng phải vài thứ như một tủ lạnh để cản nó lại. Tôi sẽ kiểm tra khoảng cách trong ánh sáng ban ngày. Cho tới lúc đó, chúng ta cần tránh xa, dựng lên nhiều vật cản hơn giữa ta và những tay súng. Cảm ơn,” anh thêm vào khi một chiếc áo sơ mi vải flannel được ném tới anh. Cate không nhìn ra người quyên góp nó. Cal nhanh chóng mặc nó vào và cài cúc; anh đang run.

“Tủ quần áo ở bên trong phía cửa trước, bên phải,” cô nói với anh. “Tôi có vài áo khoác treo ở đó, và một tủ vải với nhiều chăn ở bên này phòng giặt. Tôi sẽ vào trong, thu thập mọi thứ và trở ra đây chưa đầy một phút.”

“Để cho tôi,” anh kiên quyết nói, quay lại hiên nhà.

Cate dừng anh lại bằng một bàn tay đặt lên cánh tay anh.

“Anh không thể làm mọi việc. Đi tìm Creed và Neenah đi, còn nhiều việc khác. Tôi sẽ đi lấy chăn và áo khoác. Chúng ta nên đi tới đâu, anh là người biết rõ nhất?”

Trong một khoảnh khắc cô nghĩ anh sẽ phản đối, rồi anh nói, “Kéo tất cả tới chỗ của Richardson,” ngôi nhà xa nhất tính từ cây cầu, “Những phát đạn đến từ ít nhất ba vị trí riêng biệt, nên chúng có những góc bắn khác nhau. Cúi thấp xuống, cố gắng giữ vài vật chắn giữa mình và dãy núi, từ chỗ cây cầu đến hẻm núi. Rõ cả chứ?” Anh nâng giọng để nói với tất cả mọi người, không chỉ riêng Cate.

“Vâng.” Hơi thở cô như làn khói treo xung quanh hai người.

“Nếu mọi người phải vượt qua một khoảng trống, hãy làm nó thật nhanh. Đừng xếp thành hàng hay chạy theo cùng đường giống nhau, lựa chọn thời điểm, mọi điều có thể. Nếu được, hãy tắt đèn pin; nó chỉ lộ ra vị trí của mọi người một khi ở khoảng trống.”

Những cái đầu gật gật trong bóng tối.

“Anh sẽ đi bao lâu?”

Cate hỏi, cố gắng giữ giọng mình khỏi lo âu. Cô không muốn anh một mình bước vào đêm tối, mặc dù cô hiểu họ cần biết chuyện gì đang diễn ra. Và anh có vũ khí; anh không trợ trọi.

“Tôi không biết. Tôi không biết sẽ tìm thấy gì.” Anh quay đầu lại, nhìn vào cô trong bóng tối, rất lâu, ánh mắt tĩnh lặng hiệu nghiệm như một sự động chạm. “Nhưng tôi sẽ quay về. Hãy tin thế.”

Rồi anh rời đi, tan vào màn đêm chỉ bằng vài bước.

Chương 18

NEENAH RÍT LÊN, HOẢNG HỐT VÒNG CÁNH TAY ÔM CHẶT Creed khi cơ thể nặng nề của ông đè bà xuống tấm thảm trải sàn. Hiệu ứng từ vụ nổ làm rung chuyển toàn bộ ngôi nhà, cơn mưa bụi từ đám mây nghệt thở trút xuống hai người. Creed phủ cánh tay lên đầu bà, cố giữ bà hoàn toàn bên dưới mình, che chắn cho bà khỏi bất cứ mảnh vụn nào đang rơi xuống.

Rồi không gian trở nên yên lặng, một sự tĩnh lặng ù tai đến lạ kỳ.

“Đ-động đất ư?” bà hồn hên.

“Không. Một vụ nổ.”

Creed ngẩng đầu, không nhìn thấy gì ngoại trừ bóng tối. Không còn ánh sáng - một ngạc nhiên lớn. Vụ nổ chắc đã làm đứt dây điện đi qua dòng suối ở chỗ cây cầu.

Rồi một tiếng răng rắc rõ nét đầy khó hiểu. Nó làm máu ông lạnh toát, rồi đồng thời cửa sổ phía trước vỡ tung bắn những miếng kính xuống như mưa. Ông cảm thấy vài phát châm chích nhưng bỏ qua chúng khi một loạt tiếng súng dồn ãoàng vang lên. Ông sẵn sàng di chuyển, hai mươi ba năm rèn luyện đối mặt với tiếng súng trường mặc dù ông đã rời khỏi quân ngũ gần tám năm, kéo Neenah dọc theo bên dưới mình khi ông nửa bò nửa trườn ra khỏi phòng khách đang rơi vào tình thế nguy hiểm, hướng về hành lang ngắn nhưng an toàn hơn ông đã thấy khi bước vào. Ông chẳng nhìn thấy cái quái gì trong bóng tối đột ngột, nhưng cảm nhận phương hướng của ông vẫn tuyệt vời.

Neenah im lặng hoàn toàn trừ hơi thở gay gắt. Bà đeo bám lấy ông như một con khi và cố gắng trợ giúp bằng cách đẩy đi bàn chân mình. Bà cũng nhận ra âm thanh của súng trường; sau tất cả, bà từng lớn lên quanh những người vẫn sẵn bắn để làm thực phẩm.

Ông không chắc những viên đạn đến từ nơi nào, không biết ông hay Neenah là mục tiêu, hoặc cả hai không phải là mục tiêu cụ thể mà đây chỉ là một trường hợp ở không đúng lúc không đúng chỗ. Ngay lúc này “tại sao” không quan trọng, chỉ “ở đâu” - nơi các viên đạn bay tới. Ông không thể mù quáng chạy ra ngoài; ông cần bảo vệ Neenah.

“Nhà bếp ở đâu?” ông đằng hắng cổ họng, lắng nghe từng loạt súng vang lên. Có vẻ giống một cuộc chiến tranh kinh khủng ngoài kia. Nhà bếp sẽ bảo vệ tốt nhất, với một dãy các đồ dùng nấu bếp bằng kim loại. Một viên đạn cỡ nòng lớn từ một khẩu súng trường hỏa lực mạnh sẽ xuyên thủng nhiều bức tường trừ khi nó bị hãm lại bởi thứ gì đó như cái tủ lạnh. Ông vẫn có ý định nằm lại trên sàn, ngay cả nếu Neenah có một hàng toàn bộ tủ lạnh lót trên tường nhà bà.

“Em - em không biết,” bà lắp bắp, thở hồn hên. “Em - Ta đang ở đâu thế?”

Bà mất phương hướng, không có gì lạ. Creed siết chặt cánh tay trái quanh bà.

“Ta đang ở trong hành lang; chân em chĩa về phía cửa trước.”

Bà im lặng một lúc, hơi thở nặng nhọc khi bà gắng sức sắp xếp lại vị trí các căn phòng.

“À - được rồi. Bên phải anh. Đằng trước, và bên phải. Nhưng em cần tới phòng ngủ.”

Ông lơ đi ý tưởng; một phòng ngủ không có nhiều sự bảo vệ.

“Nhà bếp an toàn hơn.”

“Quần áo. Em cần quần áo.”

Creed dừng lại. Có một vụ nổ lớn, kẻ nào đó đang bắn vào họ, mà bà lại muốn thay đồ? Như một lời bình luận thâm đầy a xít lược chín lưỡi ông, nhưng ông kìm chế lại. Đây không phải một trong những thuộc cấp của ông; đây là Neenah... và bà từng là một nữ tu. Có lẽ một cựu nữ tu vô cùng khiêm tốn. Lạy Chúa, ông hy vọng không phải vậy, nhưng -

“Em sẽ làm gì chứ,” ông mạo hiểm, cảm giác thận trọng vì ông sợ rằng mình đụng chạm tới vài quy tắc của nữ tu sĩ.

“Em không thể chạy trốn trong chiếc váy ngủ và áo choàng này được, ít nhiều cũng mang đôi dép trong phòng ngủ chứ!”

Không may, điều đó có ý nghĩa, chưa đề cập tới chuyện nhiều đêm gần đây trời trở nên lạnh giá. Ông muốn rút lui tới một nơi an toàn để đánh giá tình hình, nhưng ông nhận thức sâu sắc rằng mình không thể ra lệnh cho bà giống như với cấp dưới của mình. Đối mặt với thực tế ấy, Creed chuyển ưu tiên của mình sang giúp bà làm cái điều bà muốn an toàn nhất có thể.

“Được rồi, sắp có một cơ hội thay quần áo.”

Theo sau một loạt súng trường, một vòng tròn khác bị đục xuyên qua bức tường phòng khách. Creed đuổi phăng bà phòng trường hợp viên đạn kế tiếp xuống thấp hơn, để trọng lượng của ông đè nghiêng bà xuống sàn. Bà thật mềm mại bên dưới ông, cái cách ông đã tưởng tượng trong nhiều năm trời, ý nghĩ một trong những viên đạn kia xé nát bà quá kinh hoàng. Ông đã tham gia chiến đấu trong chiến tranh, để mất những binh lính của mình theo nhiều hình thức bạo lực, cho dù là một viên đạn, một quả bom, một con dao hay một tai nạn khi thao tập, mỗi mất mát đều để lại một vết sẹo trọng tâm hồn ông; bản thân ông như bị giết chết, và đó là một kiểu khác của vết sẹo - nhưng tất cả, ông đều chịu đựng với một sự cam chịu bên trong, điều đó cho phép ông tiếp tục hành động. Mặc dù vậy, nếu có bất cứ chuyện gì xảy đến với Neenah, ông đơn giản là không chịu được. Bởi vậy ông lên tiếng, “Em ở lại trong nhà bếp - nằm sát xuống sàn nhà nơi an toàn nhất. Tôi sẽ lấy quần áo và đem tới cho em.”

“Anh không biết nó ở đâu; anh sẽ mất nhiều thời gian hơn - “

Trước khi kết thúc câu nói, bà cố gắng luồn lách thoát khỏi ông.

Choáng váng, ông nhận ra bà đang cố bảo vệ mình. Cú sốc khiến ông có một chút thô bạo với bà khi ông ngăn chặn nỗ lực luồn lách của bà, giữ bà chắc chắn bên dưới ông.

Bà đẩy vai ông, ngực bà căng ra chạm vào ngực ông.

“Ông Creed... Joshua - em cần thở!”

Ông giảm bớt trọng lượng đè lên bà, nhưng không đủ để bà trượt khỏi bên dưới ông. Ông có thể chọc tức bà, ông nghĩ, hoặc ông có thể giữ bà còn sống. Ông cúi đầu sát tai bà.

“Như thế này: Kẻ nào đó đang bắn vào chúng ta với khẩu súng trường hỏa lực mạnh, đây là trò chơi của tôi không phải của em. Công việc của tôi là đưa chúng ta thoát khỏi đây còn sống. Việc của em là làm theo đúng lời tôi. Sau khi chúng ta an toàn, em có thể tát vào mặt tôi hay đá vào cẳng chân tôi, nhưng cho tới lúc đó tôi là ông chủ. Rõ chứ?”

“Tất nhiên em hiểu,” bà nói với vẻ điềm tĩnh lạ thường, trong hoàn cảnh đó hít một hơi thở sâu đã là khó rồi. “Em không cho rằng mình là con cóc. Chỉ là hợp lý khi em có thể lấy quần áo của mình nhanh hơn anh, bằng cách đó an toàn hơn cho cả hai chúng ta, vì nếu anh nhận một viên đạn trong lúc săn tìm đôi giày cho em, thì cơ hội của chính em ra khỏi đây còn sống sẽ đi tong. Đúng thế không?”

Bà đang tranh luận với ông. Một trải nghiệm vừa mới lạ vừa khiến ông giận sôi lên. Một lần nữa - thất vọng hơn là bà có lý. Ông treo mình ở đó phía trên bà, giằng xé giữa sự lơ gic và bản năng áp đảo phải bảo vệ bà bằng mọi giá.

Với một cử động đột ngột, dứt khoát ông lặn khỏi bà rồi cúi kình, “Nhanh lên đây. Nếu em có đèn pin, cầm lấy nó, nhưng đừng bật. Không được đứng dậy. Trườn bằng bụng nếu có thể, bò bằng đầu gối nếu buộc phải làm, nhưng trong mọi tình huống không được đứng lên. Rõ chưa?”

“Đã rõ,” bà trả lời. Giọng bà hơi run, nhưng bà đã kiểm soát được bản thân. Creed buộc phải để bà di chuyển đi xa, theo dõi bà qua những âm thanh bà tạo ra khi bà lê thân mình trên hai khuỷu tay, và đào sâu những ngón chân vào tấm thảm để đẩy đi. Một lần ông nghe thấy tiếng gì đó như một lời lầm bầm chửi rủa, nhưng ông khá chắc những nữ tu, cho dù là cựu nữ tu, không chửi thề, nên ông có khả năng mắc sai lầm.

Ông sôi sục trong lớp mờ hôi bóng láng, chờ đợi bà, biết rằng bất cứ lúc nào viên đạn đều có thể xé toạc những bức tường như thể chúng được làm bằng giấy. Cho đến lúc này những viên đạn đã găm vào vị trí phía cao trên đầu, chủ ý để bắn vào người đang đứng. Mọi người ở Trail Stop đều là dân thường; họ không được đào tạo để tự động nằm xuống đất. Thay vào đó họ có thể chạy, không nhất thiết theo hướng tốt nhất. Họ có thể còn cố gắng nhìn ra ngoài cửa sổ, điều ngu xuẩn nhất trong tình huống này. Hoặc họ chộp lấy đèn pin và bật lên, càng chỉ ra vị trí của mình cho các tay súng. Ông cần ra khỏi đây, tổ chức lại họ, ngăn họ khỏi làm cái điều vớ vẩn ngu ngốc.

Ít nhất Cal ở ngoài đó, trừ khi cậu ấy dính đạn ngay phút đầu tiên - điều mà khó có thể xảy ra. Bóng ma chết tiệt đó có một giác quan thứ sáu về sự sống còn. Cả đội đều học được về sự sắc nhạy của cậu ấy, vì hết lần này đến lần khác, cậu ấy làm vài điều trông có vẻ vô nghĩa ngay giây phút đầu nhưng chỉ năm giây sau, hoặc giữ được mạng sống hoặc đặt cậu ấy vào vị trí lợi thế nhiều hơn. Nếu Cal nhảy lên, cả đội sẽ nhảy cùng cậu. Và nếu phải di chuyển bí mật từ điểm A đến địa điểm B, Creed chưa từng thấy ai làm tốt hơn. Cal sẽ tập hợp những người còn sống, tổ chức họ, giữ họ nơi an toàn nhất trong khả năng; rồi cậu ấy sẽ đi tìm những người bị thương, người bị mất tích.

Neenah lâu quá. “Em đang làm gì đấy?” ông hỏi gay gắt, gần như bao gồm cả sự thôi thúc theo sau và lời bà trở lại nhà bếp.

“Thay quần áo” tiếng bà trả lời cũng sắc nét ngang bằng. Lông mày ông nhướn lên một chút. Vị nữ tu có tính nóng nảy đây. Vì vài lý do, điều đó có một tí ngông cuồng; ông thích thế. Creed hiểu về bản thân đủ để nhận ra rằng mình không bao giờ có thể chịu đựng được một cái thảm chùi chân.

“Chỉ lấy quần áo thôi rồi mang chúng vào nhà bếp để thay. Đừng để bản thân bị thương vì ở đó lâu hơn cần thiết.”

“Em không thể thay đồ trước mặt anh!”

“Neenah.” Ông hít một hơi sâu, xoay sở để tiêm sự kiên nhẫn vào tông giọng. “Trời tối. Tôi không nhìn thấy gì. Mà ngay cả nếu tôi có thể... thì sao chứ?”

“Thì sao chứ?”

“Ừ, làm sao đâu. Dù thế nào, tôi lên kế hoạch lột trần em khá sớm.”

Được rồi, ông đã có sự khéo léo của một con khỉ đột. Nếu bà có trút giận vào mặt ông, ông biết rằng ngay lúc này mình đang lãng phí thời giờ.

Bà không bùng nổ. Thay vào đó bà di chuyển rất, rất khẽ khàng, như thể bà đang nín thở. Sự tạm ngừng diễn ra quá lâu, nổi tuyệt vọng bắt đầu dâng lên trong cổ họng ông. Sau đó, những âm thanh không thể nhầm lẫn của bà đang bò lại phía ông.

Trái tim ông gần như bị túm chặt, thật vậy nó gần như ngừng đập.

Ông nói dối về việc không nhìn thấy gì. Lúc đầu, trước khi điều chỉnh tầm nhìn, ông không nhìn được cái gì, nhưng bây giờ ông lơ mờ nhận thấy khung cửa ra vào và cửa sổ, hình dạng sẫm màu của đồ nội thất. Nếu ông nhìn thấy, thì bà cũng sẽ nhìn thấy - nên bà sẽ biết chính xác ông nhìn thấy rõ bao nhiêu. Không chỉ tiết, tất nhiên, nhưng chắc chắn chiều dài nhân nhật của đôi chân trần. Bà đã mặc áo sơ mi, còn quần jeans, giày và áo khoác được bà lôi vào cùng. Có thể bà đã mặc quần lót, có thể không. Ông chiến đấu với thôi thúc trượt bàn tay lên mông bà để khám phá. Ông thậm chí phải chiến đấu với thôi thúc mạnh mẽ hơn là cuộn bà nằm ngửa, làm cho mình một chỗ giữa đôi chân trần kia. Nếu từng có giây phút khó khăn, thì đây là lúc đó, nhưng lập tức ham muốn tình dục của ông không muốn nghe theo kỹ năng của ông.

Bà bò qua ông vào nhà bếp, trong bóng tối ông nhận ra độ trắng của chiếc quần lót phía trước mình, vậy là giải quyết được câu hỏi có hay không quần lót. Ông đang theo sau trước khi nhận thấy, như bị hút bởi cục nam châm. Bất kể gã đàn ông máu đỏ nào sẽ đều theo sau một người phụ nữ với cặp mông mang quần lót đang bò ngay trước mặt mình, ông ngẫm nghĩ, và một lần nữa ông đấu tranh chống lại thôi thúc vô lý nó. Trước tiên phải giữ bà an toàn, sự đụng chạm để sau đã.

Trong nhà bếp, bà ngồi trên sàn, xỏ tất, rồi đến quần jeans và đôi giày. Áo sơ mi của bà sáng màu, nó không giúp ích trong trường hợp này, nhưng chắc như địa ngục ông không gửi bà quay lại để thay đâu; dù sao bà còn mặc áo khoác nữa.

“Đèn pin?” ông hỏi, thắc mắc liệu bà có quên.

“Em đút trong túi áo khoác.” Bà kéo đèn pin ra khỏi túi và đưa qua cho ông.

Ông cố nén một tiếng thở dài khi bàn tay to xù nắm quanh cái ống thanh mảnh; nó không lớn hơn nhiều một cái bút điện. Ông không thể dùng nó cho tới khi họ an toàn, tất nhiên, ánh sáng cỡ này cơ bản thực hiện được nhiệm vụ duy nhất là hướng người cầm nó về phía trước, không thể trợ giúp cho họ trên đường vượt qua mặt đất gồ ghề. Tuy nhiên, chút ánh sáng ít ỏi còn tốt hơn không có gì.

“Ồn rồi, trượt ra ngoài bằng cửa sau và rời khỏi đây thôi.”

Chiếc bộ đàm của Teague xì xào, một giọng nói cất lên từ loa phát thanh.

“Chim ung, cú mèo đây. Chim ung, cú mèo đây.”

Cú mèo là Blake, đang nắm giữ vị trí bắn xa nhất. Teague dời khỏi Goss và Toxtel, đang chăm sóc phần còn lại phía sau sự yểm trợ. Nhiều người bên bờ kia của con suối có súng trường, không một phút nào hấn quên điều đó. Hấn vặn nhỏ bộ đàm vì tiếng ồn dễ truyền đi xa trong đêm; hẳn chắc như quỷ không muốn chỉ vị trí của mình cho vài tay súng may mắn. Một tảng đá lớn nhỏ ra kiên cố giữa hấn và cộng đồng, hấn ấn nút ‘talk’ trả lời.

“Chim ung đây. Nói đi.”

“Chim ung, cái tên chú bảo Billy theo sau? Cháu vừa trông thấy gã, chỉ phòng trường hợp chú cần biết nơi gã ở. Gã bước vào tòa nhà hai tầng, thứ ba bên phải -”

Đó là cửa hàng thực phẩm, Teague nhắm tính, cố dồn đầu óc vào sơ đồ bố trí. Nơi đó đóng cửa lúc năm giờ chiều, vậy Creed làm gì ở đó nhỉ? Không phải chuyện đây quan trọng; hắn chỉ tò mò mà thôi.

“Ừ, rồi thế nào?”

“Gã chỉ ở đó vài phút; rồi đi ra, cuộc bộ tới ngôi nhà đầu tiên bên phải. Chưa rời đi, ít nhất là không tới trước khi chú bắt đầu điệu nhảy. Cháu khá bận rộn kể từ lúc đó, nhưng vẫn cố canh chừng gã, và cháu chưa nhìn thấy thứ gì chuyển động. Cháu gửi vài viên đạn tới chỗ đó, có lẽ trúng gã rồi.”

“Có thể. Cảm ơn về thông tin. Tiếp tục bắn vào những ngôi nhà đó, và bất cứ thứ gì cháu nhìn thấy di chuyển.”

Teague trượt lại chiếc bộ đàm vào thắt lưng, rồi quay lại địa điểm của hắn ở gần Goss. Nằm sấp xuống một vị trí chắc chắn trên mặt đất, hắn nâng vũ khí lên, chĩa ống ngắm vào ngôi nhà trong diện nghi vấn.

Cẩn thận hắn quét ống ngắm hồng ngoại từ trái sang phải, tìm kiếm dù một dấu hiệu nhiệt phát lộ. Bản thân ngôi nhà sáng lên bởi nhiệt độ bên trong nó, khiến việc phân biệt nhiệt độ cơ thể người khó khăn hơn - khó khăn hơn, nhưng không phải là không thể. Blake có thể lạc quan rằng mình bắn trúng Creed, nhưng Teague không đồng ý kiến này. Creed sẽ áp sát sán nhà trước khi tiếng súng nổ ra ấy chứ, rồi ngay lập tức tìm kiếm vật che chắn tốt nhất.

Ít nhất còn một người khác, có thể hơn nữa, ở trong ngôi nhà, đồng bọn của hắn không đề cập tới người sống ở đó, không cần thiết. Quan trọng là Creed sẽ đánh giá tình hình và kéo tới một chỗ an toàn hơn. Ông ta chắc chắn sẽ không đơn giản đi ra theo lối cửa trước - thế nghĩa là ông ta sẽ luôn cửa sau.

Suy nghĩ của Teague nhảy ngay tới ý tưởng có thể hạ gục Creed như trái anh đào trên cây. Tất nhiên, ông ta có thể đã rời khỏi ngôi nhà, nhưng thời gian trôi qua chưa lâu, chỉ khoảng mười phút, và là Creed, đầu tiên ông ta sẽ tổ chức mọi người trong nhà lại. Teague day day môi mình, rồi quyết định, hắn lôi bộ đàm ra, liên lạc với bạn mình.

“Chim ưng đây. Tôi đang di chuyển tới bên phải, cố gắng xâm nhập vào vị trí nhìn thấy được đằng sau ngôi nhà đầu tiên.”

Tiếp tục báo trước cho những người còn lại về sự di chuyển của hắn là một ý tưởng hay, để không ai trong số chúng vô tình thổi bay đầu hắn.

Hắn lặp lại thông tin tương tự cho Goss, người gạt đầu một cái dứt khoát trước khi quay sự chú ý trở lại với nhiệm vụ. Teague bị ấn tượng bởi Goss, không phải vì gã đã làm gì đó đặc biệt, mà bởi vì gã dường như ngay lập tức nắm bắt được lý do bất kể chuyện gì hắn thực hiện.

Teague chưa thể di dời tất cả thứ đó đi xa về phía bên phải, khoảng bảy mươi yard hoặc ít hơn, trước khi mặt đất thỉnh linh sụp xuống dòng sông mất tăm. Bên này đường chẳng có gì ngoài những tảng đá trên một mặt dốc đứng; nếu hắn đặt một bước sai lầm, hắn sẽ nhận lấy rủi ro là một mặt cá chân bị trật hay ít nhất là bong gân đầu gối, mà có lẽ là gãy xương. Rêu khiến những tảng đá trơn trượt, và việc di chuyển chậm lại, cộng với hắn phải vác khẩu súng trường và phải chăm sóc cái ống ngắm nặng kinh người gắn trên nó. Hắn không thể dùng đèn pin mà không để lộ vị trí của mình, càng làm cho việc đi lại chậm chạp hơn. Cứ mỗi phút trôi qua, hắn càng nhận biết rằng Creed có thể trốn thoát, nhưng hắn chẳng thể làm gì gấp rút được. Mẹ kiếp, nếu Blake chỉ cần nói với hắn nơi Creed ở trước khi cây cầu bị thổi bay -

Cuối cùng, khi hắn đặt súng trường lên vai, kiểm tra góc độ, hắn nhìn thấy được phía sau ngôi nhà, hay ít nhất một phần của nó. Góc ngắm không phải tốt nhất, nhưng hắn đã đi xa nhất khả năng rồi. Hắn ôn

định phía sau một tầng đá, tựa nòng súng lên mặt đá để giữ vững nó, hướng ống ngắm vào ngôi nhà, và chờ đợi.

Không viên đạn nào bay tới từ địa điểm này. Creed tự động ghi nhận nơi xuất phát của những viên đạn đang dần trở nên quen thuộc, nếu ông muốn ước lượng bằng mắt tình hình, vị trí hợp lý nhất sẽ là từ gần đằng sau góc của ngôi nhà. Ông có lẽ thừa nhận khả năng rằng chúng có ống ngắm công nghệ cảm biến ánh sáng sao, ông không mong đợi cảm biến hồng ngoại vì nó đắt kinh khủng, và thực sự bất tiện. Ông di chuyển thận trọng khi tới gần góc... (*ống ngắm chiếu tia hồng ngoại thuộc thế hệ 0 - công nghệ chiếu tia hồng ngoại chủ động. Ông ngắm lợi dụng ánh sáng tự nhiên như trăng sao thuộc thế hệ 1 - loại này gọn nhẹ hơn nhưng bị hạn chế trong những đêm không trăng sao hoặc nhiều mây*).

Một dấu hiệu nhiệt to bùng đột ngột xuất hiện gần ngôi nhà, di chuyển nhanh chóng, rồi lao vụt vào phía sau thứ gì đó và biến mất. Chửi thề dưới hơi thở, Teague theo dõi tiếp bằng ống ngắm, cố gắng giữ dấu chữ thập ổn định, hắn sẽ mất cảnh giác nếu nổ súng lúc này, về cơ bản hắn sẽ bắn vào mục tiêu không rõ ràng - và còn cảnh báo cho Creed vị trí của mình. Hắn phải chờ để có phát súng tốt hơn.

Chúa ơi, dấu hiệu nhiệt đó trông thật kì dị, giống loài nhện khổng lồ vậy. Vẫn chưa trấn tĩnh, nào Teague mất vài giây trước khi nó làm sáng tỏ tín hiệu mất hắn gửi tới và dịch ra đó là *hai* người, đang di chuyển gần như đồng thời, với một người to lớn ở phía sau dựa ngay sát vào người nhỏ hơn ở đằng trước. Bốn cái chân, bốn cái tay, thân mình dày đặc biệt: là hai người.

Ngay lúc này hắn dùng ống ngắm công nghệ cảm biến ánh sáng sao thay vì loại hồng ngoại, nên hắn có thể nói chính xác họ đang ẩn nấp sau thứ gì. Một chiếc ô tô, khả năng thế; đậu khôn ngoan ở đó, gần cửa sau. Mặc dù vậy, không hề có dấu hiệu nhiệt phát ra từ cái đông màu đen mà gã nhìn được, nên nếu nó là một chiếc xe ô tô, nó đã đậu ở đó đủ lâu để động cơ nguội đi. Quá tệ; khối động cơ của chiếc xe là thứ lá chắn rất tốt, chắc chắn đủ để dừng bất kể viên đạn nào của chúng.

Nhưng bằng cách nổ súng, hắn khiến cho Creed có một cảm nhận sai lầm về sự cảnh giác. Nghĩ rằng chúng không nhìn thấy, Creed sẽ mất thận trọng trong bước di chuyển tiếp theo. Lần này, Teague sẽ sẵn sàng.

Một mảnh sáng trong ống ngắm thu hút sự chú ý của hắn; rồi nó nhảy nhót khỏi tầm mắt. Kì thật. Họ đang làm gì thế? Có khi đang thay đổi tư thế, xoay sở loanh quanh và sẵn sàng cho lần chạy tiếp. Họ sẽ không chạy trở lại về phía ngôi nhà, cũng không tiến tới cây cầu, vậy chỉ còn lại hai hướng. Ai đó đang ở cùng với Creed, ai đó ông ta đang cố bảo vệ - một người nhỏ nhắn hơn. Một phụ nữ ư? Một cách hợp lý, ông ta sẽ tìm tới nơi có sự che chắn tốt hơn, nhiều tường ngăn hơn, và khoảng cách xa hơn giữa họ và những tay súng, thế nghĩa là ông ta sẽ kéo về phía dòng sông.

Thời gian trôi qua - mất nhiều thời gian quá. Creed chờ đợi cái khi gió gì chứ - Giáng sinh chắc? Teague kiểm tra mặt đồng hồ dạ quang và thấy rằng đã ba mươi tư phút trôi qua kể từ lúc Blake gọi điện thông tin về Creed, có thể bốn tư, bốn lăm phút tính từ khi cây cầu bị đánh sập. Lúc này tiếng súng trường không còn vang lên nữa, vì tất cả người dân hoặc cúi xuống, ẩn sau chỗ trú nấp, hoặc đã rút lui khỏi phạm vi tầm ngắm của ống ngắm. Lắc đầu vài viên đạn chỉ để nhắc nhở họ hãy ở yên nơi đang trú ngụ. Khả năng đó là điều Creed quyết định thực hiện.

Không, ẩn nấp sau chiếc xe - Teague gần như chắc chắn đó là thứ họ đang trốn sau - là quá hạn chế, không tránh khỏi cái lạnh, lại không thức ăn, nước uống. Creed sẽ dời đi, nhưng ông ta đúng là một tên khôn kiên trì, kiên trì hơn Teague từng phỏng đoán.

Kim phút trên chiếc đồng hồ của hắn dịch chuyển hết phút này đến phút khác. Năm mươi phút tính từ lúc cây cầu bị thổi bay. Hắn cũng sẽ kiên nhẫn, Teague nghĩ ngợi - còn kiên nhẫn hơn, vì hắn *biết* họ đang ở đó.

Năm ba phút.

Đúng thế. Kia rồi! Dấu hiệu nhiệt lấp đầy màn hình, rõ ràng và sáng sủa, cả hai người cúi thấp, di chuyển rất nhanh. Hãn hít một hơi, thở ra một nửa, rồi kéo cò súng ngay khi hình thù phát sáng biến mất.

Một phần giây sau đó, một tia sáng lóe lên, sáng hơn bất kể thứ gì từng xuất hiện nơi nửa dưới màn hình ống ngắm của hãn, tảng đá phía trước nổ bung bắn tung tóe trước mặt hãn.

Chương 19

CREED NGHE TIẾNG SÚNG TRƯỜNG LẠCH TẠCH và cảm thấy một phát nhói đau vào chân trái, ngay trên mắt cá, trong khi ông và Neenah đứng hơn vắn còn giữa không khí. Một phân giây kế tiếp là tiếng *BUM* trầm sâu và họ hạ cánh với tiếng phịch đến ghê người trên mặt đất phía sau nhà bơm nước, tiếp đất quá vất vả nên ông không thể vòng cánh tay ôm giữ lấy bà, cú va chạm khiến bà lăn vòng vòng. Chân ông cảm giác như bị một gã không lồ đập một nhát búa vào, một tiếng gằn thô bạo của cơn đau xé hòng lột qua hàm răng nghiền chặt. Theo bản năng ông cuộn người, chộp lấy cẳng chân mặc dù ông sợ hãi thứ sẽ tìm thấy.

“Cút thật! *Mẹ kiếp!*”

Ông quần của ông đã dính nhóp nhóp máu, ông cảm thấy hơi ẩm của vũng máu trong bột mình. Ông bóp chặt bàn tay lên vết thương mạnh nhất có thể, hơi ngạc nhiên bàn chân vẫn còn gắn liền. Ông đã chứng kiến quá nhiều vết thương gây ra bởi những vũ khí cỡ nòng lớn, thực sự nhìn thấy những cánh tay, cẳng chân bị thổi bay, nên trong khoảnh khắc đầu tiên ông nhận thức được mình đã trúng đạn, thật là xỉ nhục nhưng ông đành cam chịu thiệt hại mà ông đoán được. Mặc dù bàn chân ông vẫn còn nơi cuối cẳng chân chứ không nằm lại nơi nào đó cách vài feet, thiệt hại vẫn nghiêm trọng và đó là điều ông sẽ tìm ra khi ông tháo phần còn lại của chiếc bột.

Chiếc bột quả có đang gây ra trở ngại cho ông vì tạo áp lực lên vết thương; cần phải tháo bỏ nó ngay, thật nhanh.

Neenah lồm cồm bò tới với ông, vỗ vỗ tay lên ngực và vai ông.

“Joshua? Anh ổn chứ? Chuyện gì thế?”

“*Mẹ kiếp* cái chân trái tôi bị dính đạn,” ông cầu nhàu trong đau đớn; rồi một tiếng thì thầm từ lương tâm ông chỉ vừa đủ để bản thân nó nghe được. “À, ừ - xin lỗi.”

“Em đã nghe thấy từ *mẹ kiếp* trước đây,” bà nói nhanh nhẩu. “Em có dùng từ ấy một hay hai lần. Đền pin đâu rồi?”

“Trong túi áo bên phải của tôi.” Ông nằm ngửa trên mặt đất, lục trong túi áo, lôi ra cả đèn pin và con dao. “Tháo bột tôi ra để tôi không phải chịu áp lực.”

“Tôi sẽ làm.”

Cả hai người đều giật nảy mình khi giọng nói thứ ba phát ra ngay sau họ.

Bàn tay phải của Creed tự động với tới vũ khí mà không có ở đó; bóng đen quỳ xuống trên một đầu gối, phun những giọt nước lên họ khi anh làm vậy. Tiềm thức của Creed căng ra khi tiếng súng thứ hai ông nghe được, một tiếng nổ sâu, rồi mọi thứ rơi trở lại vị trí.

“Cậu đúng là tên khốn lén lút, cậu ở đâu ra thế?”

“Ồ bờ suối,” Cal trả lời, răng anh va lập cập vì lạnh. Anh đặt khẩu súng săn xuống đất, cầm lấy con dao của Creed, và đưa cái đèn pin nhỏ cho Neenah. “Chiều nó lên chân ông ấy,” anh chỉ đạo, và

Neenah ngay lập tức vâng lời.

“Tại sao mấy tay súng không nhìn thấy cậu?” Creed hỏi.

“Tôi đoán chúng có ống ngắm hồng ngoại thay vì loại nhìn xuyên đêm; chúng bỏ lỡ những mục tiêu cụ thể dù trong phạm vi hiệu quả của hồng ngoại. Vì thế tôi mới ướt và lạnh cóng.”

Bằng cách đó đánh mất dấu hiệu nhiệt của cậu ấy, Creed nghĩ. Những tia sáng trắng và nóng của con dao đâm xuyên qua cẳng chân ông khi Cal cắt rời chiếc bột, ông không thể tránh khỏi một tiếng kêu chói tai. Để đánh lạc hướng bản thân, Creed nghĩ về rủi ro Cal đã nhận lấy về mình, đánh cược với khả năng rằng các tay súng không có thiết bị nhìn xuyên đêm. Chuyện gì xảy ra nếu cậu ấy phỏng đoán sai?

“Cậu là tên khôn may mắn đấy,” ông nói, rồi cắn răng ngăn lại tiếng rên khi Cal kéo chiếc bột bị phá hủy ra.

“Không may mắn đâu,” Cal lơ đãng trả lời. “Tạm tạm thôi.”

Câu trả lời hóm hỉnh nhưng không chối cãi được mà Creed nghe được hàng trăm lần trước đây đưa ông quay về nhiều năm đã lùi xa, về lúc họ phải trải qua những nhiệm vụ trong bóng đêm, đặt mình vào nhiều tình huống cam go, rồi cuối cùng cũng thoát được nhờ sự kết hợp giữa kỹ năng, kỷ luật, rèn luyện, và thuần túy may mắn. Creed ngạc nhiên thấy Neenah quỳ bên cạnh Cal, vẻ mặt lo lắng nhưng bàn tay vững vàng giữ lấy chút ánh sáng; trong một khoảnh khắc, ông mong chờ nhiều người tụ tập xung quanh.

Ông liếc nhìn chân mình, và thành thật bất ngờ. Máu đang chảy trông đến ghê người, nhưng vết thương, trong khi đủ xấu, không tệ bằng một nửa ông tưởng.

“Hắn phải bật ra và vỡ tan,” ông nói, ý chỉ viên đạn. Ông thấy một phần thay vì một lỗ tròn hoàn hảo.

“Có lẽ.” Cal xoay chân ông. “Đây là chỗ viên đạn thoát ra. Giống như mảnh đạn đập phải xương và bật sang bên cạnh.”

“Chỉ cần quần nó lại để ta rời khỏi cái nơi khỉ ho này.”

Có vẻ xương bị gãy bởi tác động của viên đạn. Creed biết mình chưa thoát khỏi nguy hiểm, vì máu vẫn chưa ngừng chảy, có khả năng bị nhiễm trùng, vấn đề với phần thịt bị xé rách, vân vân; nhưng nhìn chung không trầm trọng so với những gì ông tưởng tượng. Ông từng chứng kiến một người bị mất chân do bị bắn vào đùi. Dù thế nào, suy đi tính lại, ông cảm thấy hết sức vui mừng.

“Chúng ta lấy gì để quần đây?”

Neenah hỏi, tình trạng hoảng loạn bắt đầu lộ rõ trong giọng nói. Cho tới lúc này bà đã chống đỡ một cách đáng ngưỡng mộ, nhưng bọn xấu vẫn ở ngoài kia và có thể đã đến gần hơn trong vài phút vừa qua, ông bị thương, Cal thì không thể vừa cản trở đối phương vừa giúp ông cùng lúc.

Lặng lẽ Cal lột bỏ áo khoác và áo sơ mi ngâm nước, nửa thân mình anh ánh lên ẩm ướt trong ánh sáng phản chiếu yếu ớt. Dùng con dao của Creed, anh cắt đứt một ống tay áo sơ mi, cắt một đường nhỏ để xé gần hết miếng vải. Anh đặt đoạn cuối còn lành lên vết thương nơi viên đạn đi ra, chỗ mà máu chảy nhiều hơn nơi viên đạn đi vào, và bắt đầu quấn hết vòng này đến vòng khác quanh chân Creed, chồng các lớp vải lên nhau và thít chặt nó, cuối cùng thắt một nút chắc chắn trên vết thương.

“Tốt nhất tôi có thể làm rồi,” anh lên tiếng, trượt phần còn lại chiếc sơ mi vào người. Cal nên cởi quần áo ướt ra, Creed biết thế, để chống lại việc hạ thân nhiệt; đêm rất lạnh, mặc đồ ướt sẽ lấy đi hơi

âm của một người nhanh hơn so với không mặc gì. Lý do duy nhất Cal không làm thế là giữ cho những thiết bị cảm ứng hồng ngoại không phát hiện ra mình.

“Bạn có gặp bọn bắn súng không?” Creed hỏi.

“Nếu tôi không, tôi khó mà tới đây được.” Cal cầm lấy đèn pin từ tay Neenah, tắt đèn, trượt nó vào túi mình. “Điều này dự báo là sẽ khó khăn, ít nhất là quãng đầu tiên, vì ngay cả tôi hạ được một tên, những tên khác vẫn cố những góc bắn hiệu quả vào chúng ta khi ta bắt đầu di chuyển. Ta phải tới chỗ kia,” anh nói, chỉ ra phía dòng sông. “Có nhiều ngôi nhà chắn giữa ta và chúng, cộng thêm khoảng cách.”

Cal run run vì lạnh khi anh giúp Creed đứng thẳng dậy, đưa mình vào vị trí bên trái Creed để đỡ lấy phần trọng lượng cái chân bị thương, rồi nhấc khẩu súng sẵn lên bằng tay trái. Creed sẽ lo lắng nếu ông không từng nhìn thấy Cal bắn bằng tay trái trước đây. Tất cả thuộc cấp của ông đã được rèn luyện cho những hoàn cảnh thế này.

“Anh ấy không thể đi được đâu!” Neenah nói đầy cảnh báo.

“Chắc chắn ông ấy có thể,” Cal trả lời. “Ông ấy còn lại một cẳng chân lành lặn. Neenah, trùm áo khoác ướt của tôi lên đầu. Tôi biết nó không dễ chịu, nhưng nó hạn chế rất nhiều dấu hiệu nhiệt của bà.” Không phải tất cả, nhưng đủ để gây khó xử trong chốc lát cho một tay súng.

“Đi thôi, lính thủy,” Creed nói, gắng hết sức mình cho một chuyến đi mà ông biết là sẽ dài, giá rét lẫn đau đớn.

Cate và những người khác đã di chuyển tới nhà của Richardson mà không bị bất kỳ thương tích hay tổn thất nào, mặc dù vài lần tiếng đạn loạt xoẹt ngay gần khiến họ trúng phải bụi đất. Trượt chân, tháo chạy, ngã bô nhào, nhưng ngay lập tức nhảy dựng lên chạy tiếp, họ giống như những người dân tị nạn trong tình cảnh hỗn loạn - thực ra chẳng khác xa sự thật là mấy. Họ mang theo những gì có thể, chăn và áo khoác mà Cate lấy được, cả hộp sơ cứu Cal để lại. Cate mang nó, mặc dù nó nặng và cứ đập vào chân cô. Cô hy vọng hộp dụng cụ không phải tạo nên một sự khác biệt giữa sự sống và cái chết cho một ai đó, nhưng cũng đau đớn nhận thức rằng chuyện có thể xảy ra, nên cô không dám bỏ chiếc hộp.

Nhà Richardson được xây cất trên sườn đất dốc xuống dòng sông và, như một may mắn, là căn nhà duy nhất ở Trail Stop có một tầng hầm trọn vẹn. Vài ngôi nhà cổ cộ đào hốc bên dưới để dự trữ rau quả, nhưng chất lượng của đồ cất ở đó không đạt bằng tầng hầm, nếu buộc phải nhồi nhét, nó có thể chứa được ít người tuy không thể được tới hai mươi hay nhiều hơn với số người đang kéo tới nhà Richardson. Ngôi nhà lờ mờ hiện ra trước họ trong đêm, tất cả những bức tường xám nhợt và ô cửa sổ tối đen.

“Perry!” Walter gọi âm ỉ khi họ tới gần ngôi nhà. “Walter đây! Ông và Maureen ổn không?”

“Walter?” Giọng nói phát ra từ sau ngôi nhà, họ liền quay về hướng đó. Một ánh đèn chiếu xuyên qua mặt đất gỗ ghè, lướt qua khuôn mặt họ như thể Perry muốn nhận dạng họ để trấn an bản thân. “Chúng tôi ở trong hầm. Tiếng âm âm quái quỷ gì thế? Kẻ nào đang bắn những loạt đạn, và tại sao lại mất điện? Tôi cố gắng gọi tới văn phòng cảnh sát trưởng, nhưng điện thoại cũng hỏng.”

Các đường dây chắc bị cắt đứt, Cate rùng mình sợ hãi khi nhận ra Mellor và Huxley đã đi xa thế nào trong việc tìm kiếm sự trả thù. Tất cả chuyện này có vẻ không thực, chẳng hề tương xứng với những gì chúng bị chọc tức; hai gã này đúng là không có đầu óc.

“Vào đây với chúng tôi,” Perry nói, dùng đèn pin chỉ lối đi. “Vào trong tránh rét. Tôi đã bật lò sưởi chạy bằng dầu hỏa; nó đang xua đi không khí lạnh.”

Với vẻ biết ơn nhóm người loạn choạng hướng tới, len qua cánh cửa ngoài hầm. Giống như hầu hết

những căn hầm, cái này lấp đầy bởi một mớ lộn xộn của từng loại, đồ đạc không dùng đến, quần áo, và đồ hoàn toàn bỏ đi. Có mùi ẩm mốc; sàn hầm lộ ra lớp bê tông. Nhưng cái lò sưởi chạy dầu hứa hẹn hơi ấm tuyệt vời, và một cây đèn dầu cũng được Richardson thắp sáng. Ánh đèn vàng vọt mờ mờ đã đẩy bóng tối không lồ vào trong góc, so với màn đêm lạnh lẽo, chút ánh sáng này dường như thật diệu kỳ. Maureen vội vã đi tới, một phụ nữ thấp, phụng phịu như con gà mái xám, lục tục vẽ cảm thông.

“Lạy Chúa tôi, làm sao mọi người xoay sở được?” bà hỏi không nhằm cụ thể vào người nào. “Tôi có ít nến ở trên gác, và một cây đèn khác. Tôi sẽ đi lấy chúng và thêm chăn - “

“Tôi sẽ đi,” chồng bà cắt ngang. “Em ở dưới đây và giúp họ ổn định chỗ. Em có biết ẩm pha cà phê cũ ở đâu không? Sẽ mất thời gian, nhưng ta có thể đun cả phê trên lò sưởi.”

“Nó bên dưới chậu rửa. Rửa sạch nó nhé - ôi không, chờ đã, ta đâu có nước. Ta không thể pha cà phê.”

Giống như mọi nhà khác ở Trail Stop, nhà Richardson có một giếng nước, và một máy bơm bơm nước lên từ đó. Không điện, không máy bơm. Walter Karl có một máy phát dùng khi mất điện, và ông ấy vẫn hào phóng cho hàng xóm của mình dùng nước giếng nhà mình; nhưng nhà ông nằm gần những tay súng nhất, mà tới đó lúc này lấy nước thì quá là nguy hiểm.

Pern Richardsons không vì thế mà khó xử.

“Chúng ta có một gầu mực,” ông chỉ rõ, “và có vài sợi dây quanh đây. Tôi cho là mình vẫn nhớ cách kéo nước. Nếu ai đó muốn giúp tôi, ta sẽ có cà phê không lâu nữa đâu.”

Ông và Walter đi khỏi hoàn thành cái việc vặt đó, Maureen nhanh chóng cầm đèn pin và biến lên trên gác. Cate chân chũm vừa đủ một giây rồi theo sau.

“Cháu sẽ mang giúp các thứ, bà Richardson,” cô nói khi trèo lên bậc thang trên cùng và bước vào nhà bếp.

“Tại sao, cảm ơn, hãy gọi tôi là Maureen. Chuyện gì đang diễn ra thế? Tiếng động ầm ĩ đấy là gì? Nó làm rung chuyển cả ngôi nhà.”

Bà đặt đèn pin trên nóc tủ, giữ nó cân bằng để nó chĩa lên trần nhà, soi sáng toàn bộ căn phòng, rồi cầm cái giỏ giặt đồ trông không mang ra khỏi bếp.

“Kiểu một vụ nổ. Cháu không biết chúng nổ cái gì.”

“Chúng ư? Cháu biết kẻ gây ra chuyện này?” Maureen hỏi bèn nhón khi bà hỏi hả quanh bếp thu thập đồ dùng cần thiết, đặt chúng vào trong chiếc giỏ.

“Cháu nghĩ đó là hai gã chĩa súng vào cháu và Neenah thứ Tư vừa rồi. Bà đã nghe về nó đúng không?”

Chậm chạp Cate cố nhớ xem Maureen có phải là một người trong đám đông kéo đến chật ních nhà mình tối đó. Cô không nhớ mình nhìn thấy bà.

“Chúa nhân từ, mọi người đều đã nghe chuyện. Perry có vài xét nghiệm phải làm ở bệnh viện Boise hôm đó -”

“Cháu mong ông ấy không có vấn đề gì.”

“Ông ấy ồ, chỉ là ít vấn đề với dạ dày do ăn quá nhiều đồ cay rồi lên giường luôn. Ông ấy chẳng bao

giờ nghe ta nói. Lần này bác sĩ nói với ông ấy cùng cái điều ta nhắc đi nhắc lại nhiều năm qua, sau tất cả nó đột ngột trở thành một cảm nang hữu ích. Thỉnh thoảng ta muốn đá cho ông ấy một cái, nhưng thế đây, đó là người đàn ông dành cho cháu.” Bà lấy những chiếc cốc cà phê bằng nhựa cách nhiệt khỏi tủ, thêm vào giỏ. “Giờ, lấy những cái chặn và tấm đệm. Chúng ta có thể đưa những chiếc ghế trong phòng ăn xuống, cho mọi người một chỗ để ngồi, nhưng ta sẽ đề cảnh đàn ông làm. Tại sao hai gã đàn ông quay lại thế?”

Mất một giây Cate mới nhận ra chủ đề mà đầu óc Maureen đã chuyển hướng tới. “Cháu không biết, trừ khi chúng giận dữ với việc tốt nhất Cal đã làm cho chúng. Cháu chỉ không biết chúng muốn cái gì.”

“Đó là chuyện của những kẻ tầm thường và điên rồ; trừ khi cháu cũng tầm thường và điên rồ, chúng chẳng có ý nghĩa gì với cháu.”

Bất chấp mọi chuyện, Cate thấy mình dễ chịu một cách kỳ cục với những lý luận ám áp của người phụ nữ này về con người, cuộc sống, hoàn cảnh hiện thời của họ, và nhiều thứ khác khi cô theo bà đi khắp nhà, thu thập chặn đập và khăn, gối tựa, đệm ngồi, đồ dùng mà hai người có thể giúp mang lại sự thoải mái hơn trong tầng hầm. Cô nhớ phải cúi thấp xuống và cũng lưu ý Maureen làm như thế, khiến việc di chuyển đặc biệt bất tiện, cô biết những viên đạn bay được qua một quãng xa nên cô không chắc ngôi nhà thực sự an toàn.

Họ thực hiện nhiều chuyến đi lên xuống cầu thang tầng hầm, cầm mọi thứ chuyển xuống cho những người giúp sức tiếp tục bên dưới.

“Tốt rồi,” Maureen cuối cùng lên tiếng, “chỉ còn rời những miếng đệm ghế sofa.” Bà bắt đầu hướng về phòng khách.

Dạ dày Cate xoắn lại với nỗi hoảng sợ đột ngột, cô chộp lấy cánh tay Maureen.

“Đừng, đừng lên đó.” Cô cao hơn và khỏe hơn Maureen, cô kéo bà tới cầu thang. “Căn phòng quá lộ liễu, chúng ta đã quá may mắn khi ở được đây lâu thế, rồi còn bật đèn pin chiếu sáng xung quanh.”

Bỗng dưng cô tuyệt vọng muốn trở xuống dưới hầm, da cô bị châm chích như thể cô cảm nhận một viên đạn đang bay tới chỗ mình, nó xuyên qua không khí và đục thủng những bức tường nhanh hơn tốc độ của âm thanh, dần thẳng tới chỗ cô giống như chính nó có trí não, không quan trọng cô cúi thấp và thu mình thế nào, nó vẫn sẽ theo cô.

Với một tiếng hét chói tai cô phóng vào Maureen, để vai mình dẫn hướng, đội chân đẩy đi, cô đè cả hai sát xuống sàn nhà ngay khi cửa sofa phòng khách vỡ tan tành, rồi cô nghe tiếng rên rỉ yếu ớt giận dữ chỉ một phần giây trước khi bức tường bị xé toạc với âm thanh *thhhttt!*

Đó là tiếng nổ sâu, phẳng tẹt của đạn súng trường.

Mauren thét lên. “Chúa tôi! Ôi Chúa tôi! Chúng bắn vào cửa sofa!”

“Maureen!” là tiếng Perry phát ra hoảng sợ từ dưới tầng hầm, rồi tiếng âm âm của chân ông trên cầu thang khi ông vội vã hướng lên.

“Chúng tôi không sao!” Cate chỉ ra. “Quay lại đi, chúng tôi đang xuống!”

Không suy nghĩ, cô chống tay dậy, chộp lấy lưng áo Maureen, nâng bà dậy đồng thời đẩy bà đi, nỗi khiếp sợ tiếp thêm cho cô sức mạnh mà cô không biết mình sở hữu. Tất cả cô làm được là đẩy Maureen về phía Perry, người tất nhiên là không lùi bước, ông loạng choạng gần như ngã xuống nhưng được cứu nhờ đám người phía sau ông, họ cũng vội vàng theo lên gác. Cate ném bản thân qua ngưỡng cửa và chạy xuống vài bậc, nơi cô cúi lom khom để chắc chắn đầu mình ở dưới mặt đất. Cô run rẩy dữ

dội, thần kinh đảo lộn bởi nguy hiểm cận kề.

“Cate không cho em vào phòng khách,” Maureen nức nở trên ngực chồng. “Cô ấy cứu mạng em, cô ấy cần em. Em không hiểu sao cô ấy biết, nhưng cô ấy đã -”

Cate cũng đâu biết vì sao. Cô ngồi trên bậc thang, khum bàn tay lại, vùi mặt mình vào đấy, run rẩy, răng va vào nhau lập cập. Cô chưa hết run khi ai đó - Sherry, cô cho là vậy - choàng cái chăn quanh cô, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết giục cô rời khỏi cầu thang đến ngồi lên tấm đệm đặt dưới nền hầm.

Đầu óc cô mù mờ sau đó, kiệt sức bởi cơn sốc. Cô lắng nghe tiếng rì rầm trò chuyện xung quanh mà chẳng hiểu gì, cô quan sát ngọn lửa màu xanh của lò sưởi chạy dầu, đợi bình lọc cà phê lỗi một loại dùng đi cắm trại họ đặt trên lò sưởi bắt đầu sôi để pha cà phê, và cô chờ đợi Cal. Anh nên quay về rồi mới phải, cô nghĩ mông lung, xoay cái nhìn chăm chăm về phía cửa, ước sao nó mở ra.

Ít nhất một giờ sau - cô cho rằng nó hẳn là một giờ, trừ khi tiến trình của thời gian có gì đó sai sót trầm trọng - cuối cùng cánh cửa bên ngoài cũng mở, một nhóm ba người lão đảo bước vào. Cô nhìn thấy một cái đầu với mái tóc sậm vàng lộn xộn, khuôn mặt tái xanh đi vì lạnh; cô thấy ông Creed, cánh tay ông vòng sang vịn vào vai Cal và Neenah-

Cate liền quăng cái chăn và nhảy tới, gia nhập cùng những người khác đỡ lấy, ngăn ba người khỏi ngã xuống nền. Một sự hỗn loạn của những tiếng kêu suýt xoa lẫn những câu hỏi khi trọng lượng thân mình của ông Creed rời khỏi Cal và Neenah, ông được hạ xuống vài tấm đệm; rồi Cal lão đảo, trượt ngã, Cate thấy mình liều mạng kẹp chặt lấy anh, chèn vai mình vào nách anh, cô chống đỡ anh đứng lên.

“Joshua trúng đạn,” Neenah hôn hển, khuyu gối xuống, hít lấy từng ngụm lớn không khí. “Còn Cal đang đông cứng; cậu ấy đã ở dưới nước.”

“Hãy cởi quần áo ướt của cậu ấy ra,” Walter nói, đỡ Cal khỏi Cate. Sống ở nơi đây, tất cả họ đều biết cách đối phó với vấn đề hạ thân nhiệt. Chưa đầy vài giây ai đó đã giữ một cái chăn trước Cal trong lúc xoay sở, giúp lột bỏ bộ quần áo ướt cứng đờ. Được lau khô một cách thô bạo, anh không một lời phản đối; rồi một cái chăn ấm quấn quanh anh khi anh ổn định bên cạnh lò sưởi. Bình lọc bắt đầu sôi, Cate cho đường vào một trong những chiếc cốc cách nhiệt, rót cà phê lên. Cà phê mới chỉ hơi ngấm, nhưng nó nóng và nó là cà phê nên nó sẽ có tác dụng.

Cal đang run dữ dội, răng ya lập cập; không có cách nào anh cầm nổi chiếc cốc. Cate ngồi xuống bên cạnh, cẩn thận giữ chiếc cốc trên môi anh, hy vọng không đánh đổ cà phê và làm bỏng anh. Anh điều khiển uống một ngụm rồi nhăn mặt vì độ ngọt của đồ uống.

“Tôi biết anh không thích đường trong cà phê,” cô nói nhẹ nhàng. “Dù thế nào cứ uống đi.”

Anh không thể phản ứng nhiều vì toàn bộ cơ thể đã tham gia vào cuộc chiến chống lại cái lạnh, nhưng anh sụp cầm xuống như một cái gậy và uống một ngụm nữa. Cô đặt chiếc cốc sang bên, đứng sau anh, xoa lưng, bờ vai và cánh tay anh mạnh nhất có thể mà không hoàn toàn đánh bật cái chăn.

Tóc anh bị ướt, đêm tối trở nên lạnh hơn nên các tinh thể băng đá đã bắt đầu hình thành trên đầu. Cô làm ấm một chiếc khăn phía trên lò sưởi; dùng nó chà xát đầu anh cho tới khi tóc chỉ còn ẩm. Đến lúc việc đó hoàn thành cơn rung lắc giảm xuống một chút, mặc dù thỉnh thoảng xương và răng anh vẫn kêu lạch cạch. Cô đưa anh thêm cà phê; anh giơ tay tự giữ lấy cốc và cô đề anh làm.

“Chân anh thấy thế nào?” cô hỏi.

“Tôi không biết, tôi chẳng cảm thấy gì.”

Giọng anh nhỏ tí, hoàn toàn mệt mỏi. Cơn rung lắc toàn thân dữ dội đã đem lại kết quả là chấm dứt

tình trạng kiệt sức của anh. Anh lắc lư tại chỗ, mí mắt trĩu nặng.

Cate chuyển tới ngồi cạnh chân anh, vén cái chăn. Nhấc một bàn chân của anh lên, cô chà mạnh và thổi vào từng ngón, rồi lặp lại với bàn chân kia. Khi chúng không còn trắng vì lạnh, cô quấn chúng trong khăn ấm.

“Anh cần nằm xuống,” cô nhắc anh.

Cố gắng anh lắc đầu, nhìn về chỗ Neenah đang chăm sóc ông Creed.

“Tôi cần phải xem làm gì được cho Josh.”

“Anh không thể làm bất cứ thứ gì ngay lúc này đâu, cân nhắc bản thân mình xem.”

“Ừ, được mà. Cho tôi một cốc cà phê khác - lần này đen nhé - và cái gì đó để mặc, tôi sẽ ổn trong năm phút thôi.”

Đôi mắt xám nhạt chớp chớp nhìn cô và cô đọc thấy sự quyết tâm không thể lay chuyển trong đó.

Anh thực sự cần một giấc ngủ, nhưng trong tình huống không thể nói được bằng lời ngay lúc này, cô biết anh sẽ không ngủ cho tới khi anh làm cái điều anh cho là cần thiết. Cách nhanh nhất để anh nằm xuống, vâng, là giúp anh.

“Một cốc cà phê, có ngay.”

Cô pha thêm cà phê, khi cô làm cô nhìn những người hàng xóm và bè bạn xung quanh tầng hầm. Họ lo lắng, mất phương hướng, nhưng hơn tất cả, họ ngồi ổn định và chú tâm vào việc của mình. Vài người sắp xếp tấm đệm, gối và phân phát chăn đắp, một số đang kiểm kê vũ khí và đạn dược họ có, Milly Earl đang xem xét chỗ thức ăn, còn Neenah trông nom ông Creed. Họ đã cắt đứt ống quần của ông, đắp cho ông một chăn ấm ngoại trừ cái chân trúng đạn, giờ nó đang được kê trên gối. Neenah cẩn thận lau rửa vết thương nhưng có vẻ lúng túng không biết làm gì tiếp theo.

Cate tới gần Maureen và lưu ý Cal cần quần áo. Những chiếc quần jean Maureen moi được từ chiếc hộp bụng quá rộng, nhưng dùng được. Perry thực hiện một cuộc lục soát bất ngờ trên gác - bằng đầu gối và hai bàn tay, trong bóng tối - rồi trở lại với đồ lót cùng tất sạch, và một áo len chui đầu ấm áp. Bên dưới chăn, Cal mặc đồ lót rộng thùng thình vào, rồi tung chăn ra để mặc quần áo cho nhanh.

Cate không để bản thân nhìn chòng chọc vào cơ thể gần như trần truồng của anh, nhưng cô không thể ngăn một cái nhìn, cô chú ý thấy rằng miếng băng bướm cô cẩn thận dán khi trước đã rơi mất, hai vết thương đang tiếp tục rỉ máu. Sherry trông thấy cô, nghiêng người lại gần thì thầm, “Đó là một người đàn ông.”

“Vâng.” Cô lẩm bẩm trả lời, “anh ấy là vậy.”

Khi mặc xong quần áo, anh di chuyển chậm chạp tới chỗ ông Creed đang nằm, yêu cầu hộp sơ cứu. Cate gắng hết sức mình, tự nhắc bản thân kiềm chế cơn buồn nôn, lại gần giúp đỡ.

“Tôi làm được gì không?” cô hỏi, quỳ xuống bên cạnh anh.

“Tôi không chắc lắm. Để tôi xem tổn thương thế nào.”

Neenah chuyển tới phía đầu ông Creed, khuôn mặt bà trắng bệch khi Cal xem xét hai vết thương và cẩn thận chọc vào phần xương bên dưới. Creed kim lại một tiếng chửi thề, uốn cong lưng, nên Neenah với tới nắm tay ông. Những ngón tay to xù nắm chặt ngón tay bà với một áp lực khiến bà nhăn nhó.

“Tôi nghĩ xương bị gãy,” Cal nói, “nhưng tôi không cảm thấy nó bị xê dịch. Tôi phải tìm mảnh đạn-”

“Có mà cậu dám,” Creed ngắt lời.

“—hoặc sự nhiễm trùng sẽ lấy mất chân ông ấy,” Cal kết thúc.

“Mẹ--” Creed phóng ánh mắt từ Neenah sang Cate và ngậm chặt hàm lại.

“Ông còn dẻo dai, ông chịu đựng được thôi,” Cal nói thiếu vẻ đồng cảm rõ ràng. Rồi anh liếc qua Cate. “Tôi cần nhiều ánh sáng hơn, thật nhiều.”

Ánh sáng từ những cây nến và ngọn đèn dầu không thích hợp để tiến hành công việc, nên Sherry đứng sau Cate cầm đèn pin siêu sáng của Cal chiếu vào chân Creed. Cầm cái kẹp lấy trong hộp dụng cụ, Cal bắt đầu, còn Creed thì chịu rửa. Anh tìm thấy một mảnh đạn vỡ và một mẫu da giày của Creed, cộng với một mẫu vải tât bé tí lẫn máu đông. Lúc anh kết thúc, mặt Creed trắng bệch, rịn đầy mồ hôi.

Neenah nắm chặt tay Creed trong suốt cuộc thử thách, thì thầm động viên và lau mặt cho ông bằng mảnh vải ướt. Cate đưa Cal bất cứ thứ gì anh yêu cầu, rồi giữ cái chảo bên dưới vết thương khi anh xối nước rửa nó tỉ mỉ. Cô chao đảo một lần, phải quay mặt đi khi anh bắt đầu khâu, mặc dù cô không biết tại sao một cái kim đâm xuyên qua phần da thịt đang há miệng lại khiến cô buồn nôn thế.

Cô thắc mắc anh học cách khâu một vết thương khi nào, anh có được kỹ năng sơ cứu ở đâu, nhưng đó là những câu hỏi chờ đợi trả lời vào một ngày khác.

Nhanh chóng sau đó, kháng sinh cần thiết để vết thương ngậm miệng, nên Creed nuốt vào mấy viên thuốc, cả kháng sinh lẫn giảm đau, và một miếng băng được quấn chặt quanh cẳng chân dưới của Creed.

“Tôi sẽ nẹp nó vào ngày mai, chống đỡ cho cái xương,” Cal nói khi mệt lử đứng dậy. “Ông ấy sẽ không đi đâu tới nay.”

“Tôi chắc chắn anh ấy sẽ không cố,” Neenah lên tiếng.

“Tôi nằm ngay đây, và tôi nghe thấy em đấy.” Creed gất gỏng, nhưng ông quá kiệt sức nên không còn phản đối khi Neenah ngồi ổn định bên cạnh mình.

“Tôi cần ngủ vài tiếng,” Cal nói, nhìn xung quanh tìm một góc yên tĩnh.

“Có thể sắp xếp được,” Cate lên tiếng. Cô và Sherry túm lấy hai cái chăn và một cái gối, Cate lấy thêm quần áo cũ từ chiếc hộp Maureen đã mở, trải chúng thành một cái đệm gỗ ghê. Họ kéo thêm vài cái hộp làm thành một phần vách ngăn, xếp chồng chúng mỗi bên, rồi phủ một cái rèm cũ lên những cái hộp tạo thành một hàng rào ngăn được ánh sáng, và ít nhất một chốn khá kín đáo.

Cal quan sát tất cả không giấu được sự kinh ngạc.

“Một cái chăn trên sàn nhà là được rồi,” anh nói. “Tôi từng ngủ ở nơi còn gồ ghề hơn nhiều.”

“Có lẽ,” Cate trả lời, “nhưng tới nay anh không phải thế.”

“Ngủ ngon,” Sherry lên tiếng. “Này, Cal, đừng nghĩ mình phải làm mọi thứ. Những người khác đã tự hợp và trông chừng phần còn lại của đêm. Cậu có thể ngủ lâu hơn là vài giờ. Họ sẽ đánh thức cậu nếu có chuyện xảy ra.”

“Tôi sẽ nghe lời,” anh nói, và Sherry dời đi tham gia cùng những người khác.

Cate đứng đó ngượng ngịu, bỗng dưng không biết nói hay làm gì. Cô lẩm bầm “Ngủ ngon” rồi bắt đầu theo Sherry nhưng Cal nắm lấy cổ tay cô. Cô đông cứng người, nhìn chằm chằm vào anh, không thể quay đi đâu khác. Bất ngờ trái tim cô đập rộn rã trong lồng ngực. Ánh mắt xanh xám của anh lướt trên mặt cô, nân ná nơi khuôn miệng.

“Em cũng mệt mà,” giọng anh khẽ khàng, với sức mạnh đột ngột anh kéo cô xuống, vào chiếc ổ tạm thời của mình. “Hãy ngủ cùng tôi.”

Chương 20

ĐẦU ÓC CATE TRÔNG RỘNG.

“G-gì cơ?”

Cô lấp bắp, hoàn toàn mất phương hướng khi bỗng dưng nghĩ tới bản thân đang nằm ngửa trên đồng chận - thực ra được tạo bởi những bộ quần áo cũ, nhìn chằm chằm từ dưới lên cái màn phủ trên hai chồng hộp. Cô cảm thấy một chút lố bịch về cái giường tạm thời thoải mái ra sao, và bên trong cái lều tự tạo tối thế nào. Ngay cả tiếng rì rào đều đều của cuộc trò chuyện từ hai mươi người có dư trong tầng hầm với họ dường như im bật.

“Ngủ cùng tôi,” anh lặp lại nhẹ nhàng, duỗi dài trong không gian chật hẹp và đặt đầu mình lên gối bên cạnh cô. Giọng anh rất nhỏ, mục đích chỉ cô nghe được. Anh mắt anh gặp cô, đầy mê hoặc bằng chiều sâu như pha lê, cô đánh mất khả năng suy nghĩ, gần như nín thở. Như thể cô nhìn thấu tận tâm hồn anh, cảm nhận sự kết nối mạnh mẽ hơn cả họ đang quan hệ tình dục. Gần như không nhận ra, cô đưa tay, khẽ chạm vào môi anh, cảm nhận sự mềm mại ẩm ướt mỏng manh của nó bên dưới những đầu ngón tay. Anh nắm lấy tay cô, những ngón tay anh lạnh và cứng rắn nhưng vô cùng dịu dàng, xoay nó lại để anh chạm môi vào khớp tay cô trong nụ hôn ngọt ngào nhất, nhẹ nhàng nhất mà cô từng nhận được.

Nằm thân mật ở đây cạnh anh thật khiến cô bối rối; cô cảm thấy anh dọc theo cơ thể mình theo cách mà cô chưa từng cảm nhận với bất cứ ai kể từ khi Derek mất. Những năm dài cô đơn đã làm mờ đi ký ức của việc nằm quá gần một người đàn ông đến mức ngực họ hòa quện vào nhau, để cô cảm nhận hơi ấm làn da anh, tiếng đập mạnh mẽ, vững vàng của trái tim anh. Họ vẫn mặc đầy đủ quần áo - ô, cô mặc bộ đồ ngủ vải flannel, và còn chiếc áo len dày cô xỏ vào trước chuyến đi tới nhà Richardson, cô được bao bọc - nhưng không hiểu sao cô thấy không được bảo vệ giống như mình không mặc gì vậy. Cô nhận thức sâu sắc những người hàng xóm ở bên ngoài hàng rào nhỏ tí này, đang quan sát, đánh giá và thắc mắc chuyện gì đang diễn ra giữa người đàn ông chăm chỉ và người góa phụ.

Má cô đỏ ửng khi cô tự vấn bản thân. Mọi thứ thay đổi quá nhanh đến nỗi lúc này đây cô không biết như thế nào hay tại sao, thậm chí là cái gì thay đổi. Tất cả cô biết là quý ông nhút nhát Harris dường như biến mất, như thể ông không hề tồn tại, và thế chỗ là Cal, một người lạ vác súng săn, biết khâu vết thương, người mà nhìn cô như muốn cô trần truồng.

Duh, tâm trí cô thì thâm. Anh là một người đàn ông. Đàn ông luôn muốn phụ nữ khóa thân; đó là con người họ và cách họ làm. Đơn giản như vậy.

Nhưng cách cô cảm nhận không đơn giản thế. Cô thấy mơ hồ, rối loạn, lo lắng và chống lại mọi thứ. Và Cal cũng không phải một người đơn giản. Rất nhiều người có tính cách thâm trầm sâu kín, nhưng tính cách sâu kín của anh hiển nhiên sánh ngang với hồ Loch Ness. Cô nên bỏ khỏi đây, ngủ một mình. Anh sẽ không ngăn cô; anh sẽ chấp nhận quyết định cô chọn. Nhưng nói với bản thân điều cô nên làm và cô làm nó là hai việc hoàn toàn khác nhau, trong khi cô làm được việc thứ nhất, việc thứ hai rõ ràng vượt xa khả năng của cô.

“Hãy ngừng suy nghĩ,” anh lẩm bẩm, chạm một ngón tay vào trán cô. “Chỉ một lúc thôi. Ngủ.”

Anh thật đáng sợ. Anh mong đợi cô ngủ cạnh mình trong khi mọi người ngoài kia quan sát chân họ, xem những ngón chân có chỉ về cùng một hướng. Sự mệt mỏi ngấm vào tận xương cô, nhưng cô không nghĩ mình nhắm mắt được.

“Tôi không thể ngủ ở đây!” cô thì thầm nài nỉ, cuối cùng buộc giọng nói phải làm việc. “Mọi người sẽ nghĩ - “

“Có vài thứ tôi nên nói với em, để sau đã.” Giọng anh nghe buồn ngủ, mí mắt sụp xuống. “Ngay lúc này, chỉ ngủ một lúc thôi. Tôi vẫn còn lạnh, mà ngày mai sẽ thật khó chịu. Làm ơn. Tôi cần em bên cạnh mình đêm nay.”

Anh rét và mệt mỏi. Lời khẩn nài đi thẳng tới tim cô, xuyên qua nó.

“Cuộn người lại,” cô thì thầm, rồi với một tiếng lằm bằm nỗ lực anh làm theo, quay lưng mình về phía cô. Cô kéo cái chăn thứ nữa, đắp cho cả hai, ngả người với cái màn che phủ đôi chân thò ra của họ. Bàn chân cô lạnh cứng, theo bản năng cô rúc chúng vào bít tất của anh khi cô cong người áp vào lưng anh.

Anh gần như rơi vào giấc ngủ, nhưng vẫn phát ra tiếng thở dài bằng lòng và nép mình vào gần cô hơn. Cate co một tay gối đầu, tay kia vắt qua thắt lưng anh, nhét đuôi mình khít khao vào đường cong nơi hông anh. Từ từ cô nhớ ra vết cắt trên vai và cánh tay anh cần được chăm sóc lần nữa, nhưng hơi thở của anh đã chậm và sâu chỉ trong ba mươi giây, cô không muốn đánh thức anh dậy.

Hơi ấm bắt đầu lan tỏa, đưa cô vào giấc ngủ mơ màng. Cách xa bức tường tạo bởi những chiếc hộp, giọng nói đã ngọt hẳn khi mọi người ổn định tại chỗ mình tìm được. Như Sherry nói, cánh đàn ông đã bố trí một hệ thống phòng thủ, được giấu một cách kín đáo ở đây, không viên đạn nào chạm tới được chỗ họ. Họ tương đối an toàn cho tới sáng, lúc đó họ sẽ tìm hiểu chính xác chuyện gì đang diễn ra. Chẳng có lý do tại sao cô không nên ngủ.

Cô xích lại gần lưng anh hơn, di chuyển bàn bàn tay tự do, trượt nó từ thắt lưng anh, qua bụng anh lên tới ngực. Cảm nhận nhịp đập đều đều của trái tim anh, cô đi vào giấc ngủ.

Một lúc lâu sau khi trúng đòn, Teague di chuyển khó khăn tới chỗ ngồi. Hắn không nhìn thấy gì; máu cứ thế trào ra từ vết thương trên trán, vào cả hai mắt và khiến hắn mù mờ. Đau đớn nghiền, giã vào đầu hắn như tiếng búa của quỷ xa tăng. Cái quái gì đã xảy ra? Hắn không biết tên kia ở đâu; bàn tay gã dò dẫm, không tìm thấy gì quen thuộc, chỉ toàn đá là đá. Tên đó ở bên ngoài, gã nhìn rõ hơn. Nhưng ở đâu và tại sao?

Hắn chờ, kinh nghiệm nói với hắn rằng ký ức sẽ quay lại khi hắn hoàn toàn tỉnh táo. Cho tới lúc đó, hắn ấn bàn tay lên vết cắt nham nhở, làm chậm lại quá trình mất máu, lờ đi cơn đau do áp lực gây nên.

Điều đầu tiên hắn nhớ ra là một tia sáng nhá lên chói kinh khủng, rồi một tiếng ùng đoàng khi một nắm đấm không lồ thui vào đầu.

Súng, hắn nghĩ, rồi loại bỏ ý tưởng. Nếu bị trúng đạn vào đầu, hắn đâu còn nằm đây để mà thắc mắc. Bỏ qua súng bắn, nhưng hơi có liên quan. Mặt hắn như nướng trên lửa, toàn bộ da bị tróc. Viên đạn hoa cà hắn trúng vào tảng đá ngay dưới hắn, tàn phá hắn bằng mấy mảnh đá bắn ra.

Ngay khi từ *đạn hoa cà* hình thành trong đầu, hắn liên tưởng tới ‘súng săn’ và mọi mảnh ghép trọng bộ nhớ rơi đúng vị trí. Đó là tiếng ùng đoàng hắn nghe được, theo sát gót tiếng súng của chính hắn đến nỗi hai tiếng như chồng chéo lên nhau.

Hắn tự hỏi có ai khác nghe thấy tiếng súng săn; sao không ai gọi bộ đàm tới kiểm tra hắn? Vài giây trôi qua, suy nghĩ của hắn vẫn còn lơ lửng trước khi hắn nhận ra mình đã bất tỉnh nên không nghe được tiếng bộ đàm ngay cả ai đó cố gắng liên lạc với hắn.

Bộ đàm. Ừ. Hắn đưa tay tìm nó chỗ thắt lưng, nơi nó cần có mặt; hắn sờ soạng với bàn tay ướt máu,

rồi đột nhiên sự cảnh giác khiến hắn đông cứng. Nếu đánh rơi bộ đàm, hắn sẽ không thể tìm thấy nó. Cần thận, chắc chắn là mình đã nắm chặt, hắn chuẩn bị nhấn nút ‘talk’ - rồi dừng lại.

Hắn có thể gọi sự giúp đỡ. Khi thật, hắn cần giúp đỡ. Nhưng - hắn không phải không lo liệu được. Hắn có thể tự mình tiến hành việc này. Nếu bạn chỉ huy một bầy sói, bạn không được để lộ sự yếu đuối cũng như phải tự nhấm nháp sự sống còn. Billy sẽ không quay lưng lại hắn, Troy cũng thế, nhưng không quá chắc về Blake. Càng không chắc về Toxtel và Goss - chắc chắn chúng sẽ chống lại hắn chỉ trong một phút giờ miền Đông. Nếu hắn không tự chuồn khỏi sườn núi khi gió này, nếu hắn phải tiến hành công việc thay vì cuộc bộ dưới hơi thở, bọn chúng sẽ soi ra được hắn đang yếu đi, không đủ sức để chỉ huy nữa.

Được thôi. Hắn phải tự mình thực hiện công việc. Hắn hít vài hơi thở sâu, buộc bản thân phải tập trung, cho qua cái đau đớn đang nghiền giã nơi đầu mình, sự choáng váng và tinh thần hoảng loạn. Hắn phải hoạt động.

Đầu tiên, cần thiết nhất là hắn phải cầm máu. Dù sao vết thương ở đầu luôn luôn chảy nhiều máu kinh khủng, nên hắn có thể mất một lượng máu đáng kể trong thời gian ngắn, có khi đã mất rồi. Hắn phải áp nhiều lực lên vết thương, thật nhiều áp lực, không quan trọng nó đau thế nào.

Hắn biết mình bị chấn động, có lẽ phần não tổn hại sẽ ngày càng xấu hơn, ngón tay hắn lần sờ chỉ ra rằng vùng quanh vết thương sẽ sưng vù lên nhanh chóng. Thế là tốt, từ những gì hắn nghe được, nếu vết sưng xuất hiện bên trong não, thế mới là tồi tệ. Hắn có thể xoay sở với một chấn động; hắn từng bị thế trước đây.

Teague gắng dựa lưng vào tảng đá phía sau, co hai chân lên, chống bàn chân xuống vững nhất có thể. Cúi người về phía trước, hắn cô đặt khuỷu tay phải lên đầu gối, ấn cổ tay vào vết thương, dùng toàn bộ cơ thể tạo ra áp lực hơn là đạt được bằng cách chỉ dùng sức lực của cánh tay. Hắn lơ đi cơn đau đang bùng nổ trong đầu, giữ thật chặt trong khi tập trung thở và vượt qua cơn đau quằn quại.

Trong lúc ngồi đó, hắn bắt đầu vuốt căng tay trái qua mặt, cô lau đi vết máu trên hai mắt. Vấn đề nằm ở vết máu, thứ quái quỷ đó đã đông lại, rồi khô đi, thật khó kinh người để lau sạch. Hắn cần có nước để rửa mặt. Thứ mà có cả tán dưới đáy của đồng đá chết tiệt này, nhưng xuống đó là việc hắn chẳng thèm nghĩ tới trong ánh sáng rõ ràng ban ngày ngay cả khi không bị chấn thương. Không, hắn phải quay lại con đường.

Ngoài việc ấn mạnh lên vết thương, hắn bị giới hạn trong những việc có thể làm cho mình. Tin tốt là, càng ngồi đây lâu, đầu hắn càng tỉnh táo. Vẫn còn đau kinh khủng nhưng hắn đang suy nghĩ mạch lạc hơn.

Tin xấu là, càng ngồi lâu, càng thấy lạnh.

Mất máu đẩy hắn vào cơn sốc, hắn sẽ bị hôn mê. Mặt khác, nhiệt độ cơ thể phải duy trì ở khoảng ba mươi, ngay cả giữa thời tiết thấp dưới mức đóng băng. Tất nhiên hắn thấy lạnh, cũng như vấn đề hạ thân nhiệt đáng lo ngại. Hắn phải biến khỏi mây tảng đá này, càng nhanh càng tốt. Đầu hắn đau tệ hơn khi cố gắng di chuyển, nhưng đặt lên cân đo, đau đớn còn khá hơn chết dần chết mòn.

Hắn bỏ bàn tay, đợi xem máu có tiếp tục chảy xuống mặt không. Hắn cảm thấy một giọt nhỏ xuống liền ngay lập tức lau nó đi, rồi ấn bàn tay lại lên vết thương. Máu chưa cầm lại, nhưng dứt khoát có chậm hơn.

Súng trường. Súng trường của hắn đâu? Hắn không thể để nó lại đây. Vì một điều, cái ống ngắm cảm biến nhiệt đặt kinh khủng gần trên đó. Một lý do khác, dấu vân tay của hắn in đây ở trên. Nếu nó trượt xuống những tảng đá về phía dòng suối, hắn không có khả năng lấy lại nên ại đó khác sẽ phải quay lại lấy, ngay bây giờ chuyện đó có nghĩa là bọn chúng phải đề ngỏ một vị trí ngắm bắn không ai kiểm soát,

hắn không muốn thế.

Điều gì đó về vị trí ngắm bắn khiến hắn khó chịu, nhưng hắn không thể nghĩ ra. Mặc dù vậy, nó cứ đến với hắn. Giờ cứ quên nó đi - tập trung tìm súng trường đã.

Dùng bàn tay trái, hắn cảm nhận mặt đất xung quanh, nhưng trống không. Hắn phải dùng đèn pin thôi. Hắn đâu thích thế, không muốn lộ vị trí của mình cho cái tên ngu ngốc bắn hắn... được thôi, tên ngu ngốc đó đã biết nơi hắn rồi, nếu không thì sao gã có thể bắn vào hắn? Một dấu hỏi to đùng: Làm thế nào gã biết?

Teague dừng việc tìm kiếm khẩu súng trường, tập trung lại câu hỏi, vì nó dường như cực kỳ quan trọng. Hắn không dùng đèn pin di chuyển tới đây, nên tên bắn súng phải có ống kính nhìn xuyên đêm chứ nhỉ? Thiết bị đó không khó kiếm được, phải chăng đó là lợi thế để vài người ở Trail Stop, hay tất cả mọi nơi, có được nó? Creed, có thể lắm; hắn tưởng tượng được Creed có tất cả các thể loại đó. Nhưng Creed không bắn hắn, Creed còn đang ra sức xoay sở bảo vệ vài ả đàn bà -

A, chết tiệt. Câu trả lời nở hoa trong đầu hắn. Không phải Creed rời khỏi ngôi nhà cùng ả đàn bà. Creed đã chuồn ra ngoài qua cửa sau, chuyển tới một địa điểm chuẩn bị yểm hộ cho hai người kia. Khi hắn kéo cò, họng súng lóe lên để lộ vị trí của hắn, thế là Creed nổ súng. Đơn giản như thế đó. Chẳng cần tới thiết bị nhìn xuyên đêm.

Creed có lẽ vẫn ở ngoài kia, chờ đợi ai đó lộ tiếp vị trí của mình.

Nhưng ông ta ở bên kia bờ suối, vì lợi qua nó ở khu vực này là bất khả thi. Bờ suối dốc đứng, dòng nước găm thét bên dưới, đủ mạnh để cuốn phăng người khỏe nhất, quăng anh ta vào những tảng đá ở lòng suối. *Dòng suối* (Stream) đúng là cách dùng từ sai trong trường hợp này, vì nó khiến người ta liên tưởng tới một dòng nước chảy chậm rãi, hiền hòa, mà điều này chắc chắn là không phải. Nó giống như một dòng sông nhỏ (mini river) - còn tệ hơn ý. Thêm vào đó nó lạnh buốt xương vì nó được tiếp nước do tuyết tan từ dãy núi.

Teague đánh giá tình hình. Hắn ở phía sau vỏ bọc đặc chắc, xung quanh là đá, còn đầu hắn thấp hơn tảng đá trước mặt. Hắn phải chấp nhận mạo hiểm bật đèn pin lên tìm khẩu súng. Hắn có thể giảm thiểu rủi ro bằng cách che gần hết mặt kính.

Lần sờ, dùng bàn tay trái, hắn kéo đèn pin khỏi cái móc ở thắt lưng, cẩn thận đặt những ngón tay lên mặt kính, chia nó làm hai phần, chỉ cho phép một tia sáng mảnh lọt qua. Hắn thả tay phải khỏi vết thương, dùng nó ấn nút bật trên trục đèn, hắn không thấy chút máu tươi nào chảy ra, nên hắn không bận tâm duy trì áp lực.

Lượng sáng quá yếu ớt, chỉ vừa đủ tạo nên sự khác biệt, nhưng nó khiến hắn cảm thấy tốt hơn, có thể nhìn thấy vài thứ, và trấn an hắn rằng mắt hắn còn hoạt động. Đầu tiên hắn chú ý tới rất nhiều màu đỏ quanh mình: vết đỏ chạy xuống tảng đá trước mặt, trên hòn đá nhỏ hơn hắn đang ngồi, trải lên cả rêu và những chiếc lá rụng. Quần áo hắn ẩm ướt và nhớp nháp máu. Hắn đã để lại một đồng bằng chứng DNA ở đây, nhưng khó có thể vớt nó lên và đặt trở lại cơ thể hắn.

Chuyện này làm tăng giá đầu. Hắn không được để sự ngờ vực dù là nhỏ nhất tấn công bản thân lúc này, hoặc khiến hắn chệnh choáng. Sau đây, hắn phải tổng khứ nó đi một thời gian, nó chọc tức hắn.

Mẹ kiếp Creed. Ông ta đã vượt trước trong cuộc chạm trán đầu tiên của họ, ông ta đáng bị nguyên rủa nếu lặp lại nó lần nữa.

Ánh sáng yếu ớt cuối cùng gặp kim loại và phản xạ lại, Teague dừng nó lại chỉ vừa đủ lâu để xác định nơi cây súng của hắn nằm; rồi hắn tắt đèn. Khi hắn bị đánh trúng, khẩu súng trường bị bật lên rồi rơi xuống cách vài feet, nằm đè lên hòn đá phía trên hắn. Hắn phải rời khỏi vị trí được bảo vệ, có vẻ hắn

không có lựa chọn. Hắn không thể di chuyển nhanh. Hắn suy nghĩ một phút, rồi hình dung, và tiến hành.

Nhìn chung, di chuyển thẳng từ đây như nhận một nhát búa đập vào đầu. Cảm giác rất giống thế. Đầu hắn nổ tung trong đau đớn; hắn buồn nôn ngay cả tay đã cầm súng, hắn buộc bản thân phải tiếp tục vì chờ đợi vài phút không khiến mọi thứ khá hơn tí nào. Ngay khi tay chạm vào báng súng, hắn sụp ngã trở lại hòn đá, hôn hên.

Không phát súng nào nổ vào hắn, quấy rầy sự khô sở nghe như một ý tưởng hay, nên hắn không biết nên thấy nhẹ nhõm hay hối tiếc nữa.

Sau vài phút, hắn đuổi người. Đến lúc phải biến khỏi đồng đá này, bất kể phải trả giá nào. Chông mình đứng dậy, hắn lảo đảo không vững; rồi bước một bước. Cơn đau không tẻ như khi hắn nhào tới cây súng, vẫn không giống chuyển đi dã ngoại.

Hắn sẽ làm được. Và trước khi điệu nhảy này chấm dứt, hắn sẽ chơi lại Creed - sẽ thành công.

Chương 21

KHI TEAGUE TỚI GẦN CON ĐƯỜNG, hắn lấy bộ đàm ra khỏi thắt lưng và bật lên.

“Chim cắt, chim ưng đây.”

Chim cắt là Billy. Hắn dùng loài chim săn mồi đặt tên không vì lý do gì khác hơn đó là điều đầu tiên lọt vào tâm trí. Hắn là *chim ưng*, Billy là *chim cắt*, Troy là *đại bàng*, còn Blake là *cú mèo*. Suy nghĩ về điều đó, hắn hy vọng Blake không thấy xúc phạm bị gọi là *cú mèo*, vì cú mèo có thị lực tốt nhất, hắn đang yêu hơn so với hắn nghĩ nếu hắn đang lo lắng về chuyện vợ vãn này.

“Cứ nói, chim ưng.”

“Một khẩu súng săn nổ tung tảng đá ngay phía trước tôi, tôi bị dính đòn nên đang quay trở lại. Tôi cần giúp đỡ. Gặp tôi tại chỗ cây cầu.”

Billy ở gần nhất, và là người an toàn nhất để lôi kéo vào. Hai vị trí xa nhất giờ đây là nguy kịch nhất, vì chúng không còn kiểm soát được lối thoát có khả năng nhất. Teague không nghi ngờ ai đó, hoặc vài kẻ nào đó, đi loanh quanh cố gắng dùng mưu lừa chúng. Có lẽ không phải đêm nay, nhưng sớm thôi.

“Mười - bốn.” Billy trả lời, Teague cất bộ đàm. Chúa ơi, hắn đứng không nổi nữa, nhưng hắn còn phải tiếp tục bước đi ít nhất là vài phút. Hắn phải cuốc bộ ra khỏi đây nơi Toxtel và Goss có thể nhìn thấy hắn, nghĩa là hắn cần trợ giúp. Hắn không điện đàm báo cho hai gã đó vì hắn không tin chúng cho đến khi hắn ném cái mộng chúng đi, cộng thêm hắn không muốn chúng nghe mọi chuyện giữa hắn nói với mấy tên tay chân. Hắn sẽ đi mà không báo trước cho chúng.

Điều không may là, ngay cả sau khi rời khỏi đây, hắn không có cơ hội nằm xuống để nghỉ ngơi; còn điều tốt nhất hắn có thể là nuốt vài viên aspirin và hy vọng cơn đau đầu giảm bớt.

Ngay trước khi chồm lên khỏi bụi cây, hắn gọi khẽ, “Đang di chuyển.” Khiến chúng cảm giác như đang ở một căn cứ quân sự, hay đại loại thế. Thật chẳng ra sao. Hắn từng ở vài căn cứ quân sự trong đời mình, nhưng chưa khi nào khinh xuất như lần này.

Toxtel và Goss đảm trách hai vị trí cách đó chưa đầy năm yard, vì Teague không hình dung có bất kỳ hoạt động nào ở chỗ cây cầu, hắn để hai tên làm điều chúng muốn, để chúng nghĩ mình vẫn đang chỉ huy.

Chả tên nào trong chúng quay lại nhìn khi hắn tới gần; chúng vẫn đang ngập trong adrenaline, cơ bắp căng lên khi chúng chờ đợi ai đó cố lén qua dòng suối. Hắn không thể đổ lỗi cho chúng về điều đó, người có kinh nghiệm hơn sẽ học cách thư giãn một chút.

“Ông tóm được ai không?” Goss hỏi. “Tôi nghe thấy một tiếng súng.”

Điều đó khẳng định cảm giác của Teague rằng phát súng săn theo sát phát súng của hắn, gần như là đồng thời.

“Tôi trông thấy một người, nhưng tên nào đó khác may mắn bắn một viên gần sát tôi.”

Goss liếc nhìn qua vai và, ngay cả trong bóng tối, có thể nói rằng khuôn mặt Teague gần như bị máu che phủ.

“Mẹ kiếp!” Gã đứng bật dậy, xoay xung quanh, khiến Toxtel bắt đầu cảnh giác. “Ông bị trúng đạn vào đầu ư?”

“Không, nó là vết xước, không phải vết thương trúng đạn. Tên nào đó nổ súng sẵn vào tảng đá ngay phía trước tôi, mảnh đá văng tung tóe.” Hấn xoay sở để giọng nói nghe hờ hững.

“Súng sẵn?” Toxtel hỏi dứt khoát, cũng đứng dậy, bước tới chỗ hại tên. “Tôi tự hỏi liệu có phải cậu bé của chúng ta,” gã nói với Goss, xác nhận nghi ngờ của Teague rằng một trong những thằng bé lớn tuổi khó nhận ngoài kia đã từng xen ngang vào công việc của chúng.

“Tôi biết kẻ đó,” Teague nói với chúng. “Ông ta tên là Creed. Một tên khôn khó nhận, cựu quân nhân, làm nghề dẫn đường quanh đây.”

“Trông ông ta thế nào? Không cao to, khoảng sáu feet, thân mình gầy nhom? Tóc hơi dài? Đôi mắt ma quái, như được làm bằng thủy tinh hay đại loại thế.”

Huh. Teague không nhớ ra có ai giống như lời mô tả. Một điều chắc chắn, dù vậy, cậu bé của chúng không phải Creed.

“Không. Creed là một tên to con, cơ bắp. Mái tóc hoa râm cắt ngắn. Về ngoài đóng bộ giống kiểu vẫn còn trong quân ngũ.”

“Không phải ông ta. Ông chắc Creed này là người bắn mình chứ?” Toxtel hỏi.

“Gần như chắc chắn.”

Hấn nói ‘gần như’ vì hấn không thực sự nhìn thấy Creed, nhưng ruột gan hấn mách bảo đây không thể là ai khác.

“Nhưng ông nói đó là một khẩu súng sẵn.” Toxtel khẳng khái.

Teague vừa kịp kìm lại cơn giận dữ. Tại đây hấn đang đứng trước mặt chúng mặt phủ đầy máu, mà tất cả Toxtel nghĩ tới là cái tên đã xen ngang chúng.

“Có nhiều hơn một người mang súng sẵn trên đời,” hấn nói ngắn gọn. “Tôi đoán ít nhất mười tên trong chúng ở bên kia bờ suối, cộng thêm một loạt súng trường và súng lục.”

Toxtel xoay lưng lại, rõ ràng khó chịu vì Teague bị bắn bởi người nào đó khác hơn là kẻ thù cá nhân của Toxtel.

Goss nhìn Toxtel, rồi quay về Teague nhún vai. “Ông trông thảm hại quá. Cần giúp gì không?”

“Không. Tôi đang đi tới nơi hạ trại để lau rửa.”

Ít nhất Goss đã đề nghị giúp đỡ, hơn hấn cái đồ đê tiện Toxtel, Teague quay trở lại đối mặt với lối đi dẫn tới con đường rồi rẽ vào một khúc còng. Billy bước ra khỏi tán lá bên kia đường, âm thầm gia nhập cùng hấn. Một khi chúng thoát khỏi tầm nhìn của Toxtel và Goss, Billy giúp hấn nốt phần còn lại của chuyến đi, kéo một tay hấn qua vai mình, chống đỡ lấy một nửa trọng lượng của Teague. Vì Billy không phải một gã to con, tới được khu trại quả là chật vật.

Chúng đã dựng một cái lều nhỏ cách cây cầu khoảng một trăm yard - hay nơi cây cầu từng có mặt -

trong một chỗ trống lòng chảo khuất nẻo, không thể nhìn thấy từ con đường. Cảm giác đơn thuần nhắc rằng chúng cần một nơi nghỉ ngơi, để pha cà phê, để ăn uống, đặc biệt nếu chuyện này kéo dài hơn một ngày, điều mà Teague đã dự kiến. Billy bỏ hăm đủ lâu để chui vào lều thấp đèn lồng, rồi trở ra dìu Teague vào trong, việc đó đòi hỏi phải cúi đầu, càng khiến cho thế giới quay cuồng khủng khiếp hơn trước đây.

“Điên thật,” Teague nói uể oải lún xuống chiếc ghế trại, quá yếu để nghĩ ra một lời chửi rửa sáng tạo hơn.

“Ông nên nằm xuống,” Billy gợi ý, bận rộn mở một bao nhựa đựng dụng cụ sơ cứu mà không biết Goss hay Toxtel đã chắt vào nên hăm không có ý kiến về thứ gì bên trong.

“Nếu làm thế, tôi không thể dậy được.”

“Vậy đừng dậy cho tới khi ngủ vài tiếng. Không có chuyện đâu. Tôi chẳng thấy ai di chuyển khoảng một giờ rồi. Họ kéo nhau trốn hết, chờ đợi cho trời sáng. Nên chẳng có gì xảy ra cho tới sáng. Tã lót,” gã đâm chiêu, đẩy Teague vào sự hỗn loạn cho đến khi hăm mệt mỏi lấy cái hộp nhựa từ tay Billy. “Tôi đoán chúng có đồ để sơ cứu. Chắc đây là đồ dùng để lau rửa vết cắt đúng không? Có vài cái khăn ướt tuy không nhiều lắm. Dù sao, chưa đủ để lau sạch ông đâu.”

Teague nhún vai, nghĩ về điều khả dĩ hơn. “Chẳng có gì nói là không cả. Có viên aspirin nào không?”

“Có chứ, chắc rồi. Ông muốn bao nhiêu viên?”

“Bốn, để bắt đầu.” Hăm không cho rằng hai viên có thể tạo một vết lõm cho cái đầu đau này.

“Aspirin làm loãng máu.”

“Phải chấp nhận rủi ro. Tôi cần thứ gì đó.”

Billy lấy một chai nước, mở nó, rồi dốc bốn viên thuốc vào lòng bàn tay, đưa chúng cho Teague, hăm thận trọng nuốt hết cùng một lúc, cố gắng di chuyển đầu càng ít càng tốt.

Billy bắt đầu thao tác với những cái khăn ướt như tã lót của trẻ em, lau sạch vết máu nên gã có thể nhìn thấy thiệt hại.

Khi cận thận lau quanh vết cắt lớn nhất trên đỉnh trán của Teague, gã lẩm bầm, “Đây là cái trò ngu ngốc nhất tôi từng thấy. Nói tôi hay lần nữa tại sao chúng ta đang làm trò này.”

“Tiền.”

“Đúng, nhưng nó không đủ để đặt cược mạng sống của ta. Thổi bay cây cầu, bắt giữ toàn bộ cộng đồn làm con tin - chuyện này chẳng dẫn tới đâu, theo nhiều cách khác nhau nó chẳng vui tí nào. Thậm chí không cần vất vả suy nghĩ, tôi có bốn hay năm cách tốt hơn lấy được thứ các gã trai muốn, ít rủi ro hơn nhiều.” Billy giữ giọng mình nhỏ, thật nhỏ nên những lời nói không vượt qua ranh giới của cái lều.

Chúng đang phải trả giá quá đắt. Teague dự định vứt bỏ điều gì đó khỏi đầu, nhưng những tên khác không cần biết về nó. *Danh dự giữa những quân trộm cướp* là thứ hoang đường, nên hăm chẳng cần duy trì nó. Như các tên còn lại đều biết, chúng nhận được một trăm nghìn đô tròn trĩnh, chia làm bốn phần, mỗi tên hai trăm nghìn cho vài ngày làm việc, Toxtel vớ ngay cơ hội có được khoản chi phí cho màn kịch lớn này.

“Rủi ro đối với chúng ta là tối thiểu,” hăm nói. “Chúng ta không để bị nhìn thấy, và không ai trong số những người ngoài kia có ý tưởng nào là chúng ta tham dự.”

“Hai gã thô lỗ kia từ Chicago biết ta tham gia đây.”

“Đây là ông đang giả định chúng còn sống để mà khai.”

Một nụ cười nhả nở nhanh chóng xuất hiện trên khuôn mặt Billy, rồi cũng nhanh chóng nhạt đi.

“Chúng không còn sống, chúng không thể trả tiền cho ta.”

“Thế mới cần dàn dựng. Ta sẽ được trả tiền khi ả đàn bà kia sắp xếp đưa chúng thứ chúng muốn. Toxtel muốn chờ cho tới khi gã thực sự nhận được đồ mới thực hiện giao dịch, nhưng tội còn lâu mới đồng ý. Gã có thứ mình muốn, rồi bắn vào tất cả chúng ta mà không thèm chớp mắt để khỏi phải trả tiền. Nên chúng ta phải được trả trước.”

“Gã tin rằng ta vẫn còn ở quanh đây sau khi ta nhận tiền ư?”

“Tôi không chắc, nhưng hẳn không có lựa chọn.”

“Khi nào ta làm chuyện đó.”

Khi nào hẳn có ý định giết Toxtel và Goss ư? Teague ngẫm nghĩ.

“Sau khi chúng nhận được thứ chúng muốn. Nếu chúng sẵn sàng trả nhiều tiền cho thứ này, thì dù nó là gì, ta cũng nên quan tâm đến. Nghĩ xem, thời điểm sẽ được sắp đặt để bàn giao, ta phải đóng gói mọi thứ và che đây dấu vết để ta có thể luôn lách ra khỏi nơi khi họ này lúc đó. Sẽ mất thời gian để những người kia lội qua suối tìm kiếm sự giúp đỡ, và trong lúc đó, chúng ta đã biến mất rồi. Một khi Toxtel có thứ mình muốn, chúng cũng sẽ rút lui, khi đó ta đã đang chờ chúng. Nổ súng vào chúng, bỏ lại cái xác. Chúng là hai tên duy nhất biết ta có tham gia. Chúng ta sạch sẽ.”

“Vậy ai giết chúng, rồi, liệu chúng có là hai tên duy nhất?”

“Giả thiết hợp lý nhất là chúng có đối tác thứ ba, kẻ chơi hai mặt với chúng. Đó là cách công việc diễn ra. Tin tôi đi.”

Billy im lặng, rồi khi gã kiểm tra vết thương của Teague.

“Cần phải khâu,” cuối cùng gã nói, “nhưng nó đã ngừng chảy máu. Đèn sáng, ông có muốn làm một chuyến tới phòng khám trong thị trấn không? Nó không phải vết thương do súng gây ra, nên nó không cần báo cáo.”

“Có thể. Tôi sẽ quyết định sau.”

Vài viên kháng sinh sẽ có ích, cộng với bác sĩ có thể cho hẳn ít thuốc giảm đau đích thực. Luôn có người ngủ ở dãy núi này; chẳng có gì bất thường cả.

Billy chấm một ít thuốc mỡ kháng sinh vào vết cắt, dán một miếng băng lên.

“Hy vọng ta không phải cần nhiều hơn nhai. Có người chết ngoài kia, Teague; khi chuyện này cuốn đi thì cảnh sát sẽ tới đây, họ sẽ kéo tất cả các điều tra viên của bang vào việc, cộng với vài người của Liên bang nếu họ cần. Đây sẽ trở thành tin tức sốt dẻo, và có vài con chó săn dò tìm ta đây.”

“Họ sẽ đoán nhiều người nữa tham gia vào, nhưng ta đã cẩn thận không để ai nhìn thấy ngoài hai gã kia, không gì được viết ra, không cú điện thoại nào được ghi lại để mà lo lắng. Nếu chúng chết, chúng không còn liên quan tới ta. Chúng ta sẽ được trả bằng tiền mặt. Trừ khi ta xử lý tình huống kém, để bị

nhận diện, chúng ta không sao.”

Billy suy xét một hồi rồi gật đầu. “Tôi hiểu. Nhưng - mẹ kiếp! Tên nào nghĩ ra cái trò điên rồ này?”

“Toxtel. Gã và Goss xông tới, cho rằng chúng là những người mạnh mẽ nhất quanh đây, rồi phát hiện ra không phải thế. Toxtel bị một tên khó nhằn chĩa súng sẵn vào. Không phải đoán, gã chưa từng bề mặt như thế trước đây, hẳn có cái tôi quá lớn nên không nhìn thấy gì nữa.”

Billy càu nhàu. Cả hai người bọn chúng từng chứng kiến nó trước đây, và chín lần trong mười tình huống trở thành một mớ hỗn tạp. Nếu Teague không từng trải qua, hẳn sẽ không đề cập đến.

“Ông nghĩ chuyện này kéo dài bao lâu?”

“Tôi cho rằng ít nhất bốn đến năm ngày,” Teague nói. Toxtel có lẽ lầm tưởng những người dân địa phương sẽ nhanh chóng trói Cate Nightingale và ném cho lũ sói, nhưng Teague biết điều tốt hơn. Họ rất cứng đầu, và họ sẽ xây một hàng rào bảo vệ quanh cô ta. Mặc dù, có vài điểm, khi cái giá phải trả không ngừng tăng cao, quý cô Nightingale sẽ nhượng bộ và đưa cho hai gã trai bất kể thứ gì chúng muốn mà cô ta đang cất giữ.

Khả năng duy nhất của một kết quả nhanh chóng mà hẳn nhìn ra là cô ta có thể nhượng bộ thứ đầu tiên, nhưng theo kinh nghiệm của hẳn, người mà cô ép người khác không thực sự có trách nhiệm công dân, hay bất cứ tên gì bạn muốn gọi nó. Không, nếu cô ta đang cố gắng ghi điểm, cô ta sẽ không từ bỏ ngay lập tức. Cô ta sẽ nói dối, từ chối, lảng tránh, cho tới khi cô ta nghĩ mình đi đủ xa để không người hàng xóm nào chĩa mũi dùi vào mình - sau đó cô ta bắt đầu bào chữa, giải thích, làm ra vẻ tốt nhất có thể, rồi cuối cùng cô ta mới chịu khuất phục.

Teague hy vọng cô ta giữ mọi chuyện đủ lâu, mặc dù - chỉ đủ cho hẳn tỉnh táo hơn và cái tên khôn Creed được chăm sóc.

Creed sẽ phải hối tiếc vì kéo cò súng đêm nay. Sự đáp trả sẽ rất khó chịu.

Chương 22

CATE NGÁI NGỦ, MỞ MẮT RA và phát hiện mình đang nhìn chằm chằm vào gáy Cal. Không một giây khó hiểu; ngay lập tức cô nhận ra nơi mình đang ở và ai đang nằm bên cạnh mình. Một luồng cảm xúc lẫn lộn tràn ngập cô, những ấn tượng, cảm giác và suy nghĩ, tất cả đến quá nhanh cô không sao sắp xếp được. Những sự kiện lướt qua cô, không cho cô thời gian để phân tích hay đánh giá về quyết định của mình; kết quả của việc mất kiểm soát vừa đáng sợ vừa thú vị. Có vài điều đã xảy ra giữa cô và Cal khi cô chưa sẵn sàng cho bất cứ điều gì xảy đến, với bất cứ ai, nhưng lúc này sự thay đổi đó đã bắt đầu, giống như một quả cầu tuyết đang trên đà tăng tốc khi nó lăn xuống một đỉnh núi.

Cô không cho rằng anh dịch chuyển tí nào kể từ khi đi vào giấc ngủ, bằng chứng về sự kiệt sức của anh lấp đầy trong cô với cả sự dịu dàng lẫn cảm giác che chở đến mãnh liệt. Cô muốn tựa đầu mình vào lưng anh, nhưng chợt nhớ ra những vết cắt anh đang mang và không muốn làm anh đau. Cô nhìn mái tóc bù xù, muốn chạy những ngón tay qua nó, nhưng anh cần một giấc ngủ đầy đủ, cô không muốn đánh thức anh. Cô muốn trượt bàn tay vào trong lưng quần jean quá rộng anh đi mượn, để khám phá chỗ phồng lên cô nhìn thấy bên dưới quần lót khi anh thay đồ, rồi nhu cầu tình dục rõ ràng đột ngột phá hủy cô.

Cô chưa từng muốn quan hệ với bất kỳ ai kể từ khi Derek mất. Cô không muốn tách rời nhu cầu tình dục, đúng, nhưng không phải với bất kỳ ai - thậm chí trong một thời gian dài cô không hề muốn nó. Cú sốc và nỗi buồn đau đã giết chết nhục cảm trong cô, cô đã quá tê liệt, quá tập trung vào nhiệm vụ nặng nề là vượt qua chúng đến nỗi không buồn thương tiếc sự mất mát một phần của chính mình. Sau một năm hay lâu hơn thế, nhu cầu của cô dần dần nổi lên - rồi lại chìm xuống, tách rời ra, dù sao nó có tồn tại. Trong chừng mực của hoạt động tình dục, cô không muốn nó, không muốn sự động chạm cơ thể cũng như được động chạm. Nhu cầu quá đột ngột xâm nhập vào cô khiến cô nhói đau, như thể cô đang phản bội Derek, như thể cô hoàn toàn để anh đi.

Có lẽ cô như vậy. Có lẽ thời gian đã dần dần mang anh xa khỏi cô, để rồi cô không chú ý thời điểm anh mờ dần khỏi tâm trí. Không phải từ trái tim cô - cô vẫn luôn luôn yêu anh, nhưng giờ đây tình yêu đó đã đứng lại, những chi tiết mãi mãi bị phong tỏa và không thay đổi. Cuộc sống thì không hề tĩnh tại; nó vận động, nó đổi thay, nó vẫn như thế thay vì trở thành một ký ức đau yêu tha thiết, thứ đã trở thành sợi vải thêu dệt nên con người cô. Vì cô yêu Derek, cô đã trở thành con người cô lúc này. Và người phụ nữ mới mẻ đó đã đứng thẳng bằng trên danh giới giữa một bên là sợ hãi, một bên là kích thích và có lẽ cả sự đổi thay của cuộc sống. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng ít nhất cô sẵn sàng khám phá.

Giả thiết là cả cô và Cal còn sống. Trong khoảng thời gian ngái ngủ, ngẫm nghĩ về nhu cầu và cảm xúc bỗng dưng sống lại, về một mối quan hệ mới chưa rõ ràng, cô đã quên mất tình cảnh kỳ quặc, đáng lo ngại của họ. Thực tại đâm sâu trở lại; cùng lúc, toàn bộ đêm trước dường như không thực. Sự việc kiểu này chỉ không xảy ra. Nó vượt xa kinh nghiệm của cô nên cô không có điểm so sánh, không có manh mối để làm gì hay biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Cô chăm chú lắng nghe: nếu bình minh đã đến thì cô không thể xác nhận. Mọi người xung quanh họ còn chưa thức dậy, hoặc ít nhất cô gắng làm thế. Vài tiếng ngáy ngất quãng sự yên lặng, cô còn nghe thấy ai đó đang chuyển đổi tư thế. Một lần có một tiếng thì thầm khe khẽ, cô nghĩ có thể thuộc về Neenah, người đang chăm sóc Joshua Creed.

Cal với ra sau bên dưới chăn đắp, đặt bàn tay lên hông cô, lặng lẽ kéo cô gần hơn với mình.

Những giọt nước cay xè đôi mắt khi cô nép lại gần anh, gần nhất có thể. *Đây là* - là điều cô bỏ lỡ nhiều nhất, sự đồng hành tĩnh lặng trong đêm, nhận thức rằng mình không đơn độc. Họ không có nhiều như những nụ hôn, nhưng bằng cách nào đó, ở một mức độ nào đó, họ đã thực sự kết nối. Cô cảm thấy nó chắc chắn như cô biết cặp sinh đôi không sao, hay khi họ rơi vào rắc rối. Cô không phải nhìn vào chúng, không phải nghe tiếng chúng; cô chỉ biết mà thôi.

“Ngủ lại đi,” anh thì thầm nhẹ nhàng. “Em cần nghỉ ngơi đầy đủ.”

Cô muốn anh ôm mình, muốn cảm nhận vòng tay anh quanh mình. Khi anh ôm cô và Neenah sau vụ việc đáng sợ với Mellor, lần đầu tiên trong một thời gian dài Cate cảm thấy... thỏa mãn. Không chỉ vì Cal đã bảo vệ họ, cô sửng sốt khi nhận ra rằng đó là một phản phản ứng của cô; vài phản ứng nguyên thủy mà rõ ràng chưa hề biến mất. Phần lớn nhất của nó, mặc dù vậy, là bỗng dưng cô thấy quá cô đơn.

Những lời yêu cầu anh ôm cô run rẩy trên bờ môi, nhưng cô giữ chúng lại. Nếu anh ôm cô, nếu anh đặt bàn tay lên cơ thể cô, cô nghi ngờ mọi việc chỉ dừng ở đó. Anh là một người đàn ông, và anh muốn cô. Một cái rung mình khoái cảm đi qua cô khi cô hoàn toàn thừa nhận thực tế đáng ngạc nhiên đó. Anh có lẽ là người nhút nhát - không, cô thậm chí còn không chắc về điều đó nữa, vì một người nhút nhát sẽ không mặc quần áo trước mặt người khác như cách anh đã làm. Anh dứt khoát là người ân cần, chu đáo, theo cái cách anh giữ lưng mình quay vào cô. Họ được bao quanh bởi nhiều người, trong khi những chồng hộp và cái màn có thể tạo ra một chốn nhỏ riêng tư, nhưng rõ ràng không đủ cho bất cứ sự thân mật tình dục nào. Bàn chân của hai người thò ra ngoài chồng hộp, nếu Cal đột nhiên chuyển động đằng sau cô, cô biết những suy đoán rằng điều đó còn tiếp tục. Người khác trong tầng hầm này đã tỉnh giấc, đang lắng nghe những tiếng động sột soạt và những lời thì thầm.

Tình dục công khai - hay nửa công khai đi nữa - không phải thói quen của cô, nên cô rất biết ơn sự thận trọng của anh. Cô rất muốn cảm nhận anh ở phía sau mình, cảm nhận cánh tay anh vòng quanh, nhưng cô cũng biết, nếu anh ôm cô, bàn tay anh sẽ nhanh chóng trượt xuống phía trước đũng quần pijama của mình.

Ý nghĩ đã đẩy đầu dây thần kinh của cô vào niềm vui sướng bộc phát, khiến cô thỉnh thoảng vào anh. Ôi, Chứa ới, cô muốn anh chạm vào mình, muốn cảm nhận những ngón tay dài của anh trượt vào trong cô, muốn điều đó đến mãnh liệt đến nỗi cô phải cắn môi ngăn lại một tiếng rên.

Anh với tay ra sau một lần nữa, nhẹ nhàng vỗ về mông cô.

Nỗi khao khát cùng cực ngay lập tức biến thành tiếng cười tắc nghẹn. Anh không thể nào biết cô đang nghĩ gì, cảm giác của cô ra sao, nhưng cái vuốt ve dịu dàng đó dường như muốn nói, “Cứ tiếp tục. Chúng ta đều hiểu mà.”

Rồi cô nhớ ra, giật mình lộ tẩy, gò má nóng bừng. Sau cùng có lẽ anh biết. Một chút hài lòng nở rộ, cô mỉm cười khi trời giạt trở lại giấc ngủ.

Goss quan sát bầu trời phía đông dần dần sáng lên. Gã mệt mỏi nhưng không hề buồn ngủ; gã cho rằng tình trạng không tỉnh táo sẽ ảnh hưởng đến nhiều việc.

Đêm qua khá ấn tượng và dữ dội. Những người đó trông như xác chết. Không ai trong số họ quan tâm tí nào đến ai đó còn sống hay đã chết. Gã nhìn thấy điều đó trong mắt họ, nhận ra từng biểu hiện vì gã cũng giống thế mỗi lần soi gương.

Teague có vẻ khá thảm hại đêm qua, nhưng hắn vẫn trụ vững, sự thể hắn tồi tệ hơn bề ngoài. Điều Goss quan tâm là tay bắn súng sẵn; nó cũng thu hút sự chú ý của Toxtel nữa. Teague khẳng định ông Creed này là kẻ nò súng, nhưng hắn đâu nhìn thấy chứ, nên chứng tỏ Teague đang phỏng đoán - và bụng dạ Goss nói rằng Teague đã đoán sai.

Ông Creed này được đánh giá là một tay khá cừ, Teague đã thừa nhận không biết tí gì về gã đàn ông chăm chỉ cũng như gã ta là người thế nào. Tuy vậy, cả Goss lẫn Toxtel đã trực tiếp ném mùi tên khốn. Goss biết hạn chế của bản thân, gã biết mình không phải tí người dành thời gian đáng kể cho các hoạt động ngoài trời, nhưng đồng thời, gã đã làm rất tốt và gã có thính giác tuyệt vời. Chưa ai - chưa một ai - từng thành công trong việc lên lút đánh úp gã trước đây, đặc biệt khi gã đã canh chừng, cảnh giác. Ngoại trừ cái tên chăm chỉ khốn kiếp đã thành công. Goss không nhớ chuyện gì, không chút tiếng động dù nhỏ nhất, không hề cảm nhận luồng không khí chuyển động; như thể gã bị một bóng ma tấn công.

Toxtel đúng là hoảng sợ. Công nhận, gã đã bận rộn với hai ả đàn bà, nhưng bản năng của gã cũng như của Goss thôi. Gã không hề nghe tiếng tên chăm chỉ di chuyển như bay lên cái cầu thang cũ ọp ẹp, để rồi khi quay lại mới phát hiện ra một nòng súng sẵn chĩa vào mình. Một sự thừa nhận rất không giống Toxtel, khi gã nhận xét, “Anh là một tên khốn lạnh lùng, Goss, nhưng tên này... tên này khiến anh trông giống chú thỏ Phục sinh.”

Súng sẵn... tên bắn súng đã ở nơi mà gã không nên có mặt... Cực rồi Creed và tên chăm chỉ có những điểm chung? Đêm qua gã đã ở ngoài kia, gần hơn Goss tưởng. Goss muốn tên đó tới gần, vì tên đó nợ gã một cú đánh vào đầu, nhưng gã muốn biết khi tên đó tới gần. Ý nghĩ về việc tên khốn ngồi ngoài kia, bằng cách nào đó lại vô hình với ông ngắm cảm biến nhiệt ra trò của Teague, gây cho Goss cảm giác khó chịu. Teague đã quyến luyến Creed như kiểu Creed là một ông kẹ vậy, còn tên kia giống một thằng cha hoang dã chỉ trực hành động, liệu có ai đó Teague không coi là một nhân tố đưa vào bài toán.

Nói chung là, Goss hài lòng với cách mọi thứ khởi đầu. Vài người đã chết ngoài kia, đủ để một cuộc tranh cãi lớn sẽ được khuấy động. Sớm hay muộn, ai đó hoặc vài người nào đó từ các trang trại xung quanh sẽ cần mua đồ của cửa hàng kim khí, trong khi họ có thể đến mua thì việc “cây cầu biến mất” là lời xin lỗi cho khoảng thời gian chờ đợi, cuối cùng họ sẽ kể chuyện cho người khác, lời lẽ nhanh chóng lan truyền, điều tiếp theo là văn phòng đường cao tốc chính thức của bang sẽ ghé qua. Rồi mọi thứ sẽ trở nên kinh khủng. Cách duy nhất để chuyện đó không xảy ra là cô ả Nightingale từ bỏ ngay và giao cho chúng ô di động.

Bất chấp chuyện gì xảy ra, Yuell Faulkner sẽ mò xuống. Vụ giết người đêm qua là lời bảo đảm. Bằng việc đánh mất quan điểm và để mọi việc đi quá xa, Toxtel đã khởi động một chuỗi các sự kiện mà không thể dừng được hoặc làm chệch hướng. Gã có lòng tin, mặc dù kế hoạch của Toxtel là quá mức cần thiết, gã có mọi kỳ vọng về một thắng lợi và trốn thoát một cách sạch sẽ, vì tên thật của chúng không được biết đến, và chúng cũng đã bỏ đi xa trước khi người dân địa phương cuộc bộ đi tìm sự trợ giúp. Thề tịn dụng Faulkner dùng thanh toán cho B và B là một điểm mấu chốt; Goss biết rõ điều đó. Gã cũng biết bản thân mình là một nguyên nhân thôi căng khuôn mặt Faulner; một mẫu bằng chứng quan trọng ‘vô tình’ bị bỏ lại phía sau, một cuộc gọi nặc danh tới các nhà chức trách, sẽ bảo đảm điều đó. Gã không thấy có cách nào mà Toxtel lại không tiếp tục, trong khi Goss không có điểm gì phạm tội Hugh, gã cũng không có tình cảm với Hugh. Toxtel có thể là vật hy sinh. Và Kennon Goss sẽ biến mất mãi mãi; đây là lúc cho một cái tên khác, một danh tính khác.

Việc đầu tiên Cal làm khi thức dậy là cột chặt dây giày.

“Trời sáng hẳn rồi,” anh nói với Cate, đã ngồi dậy khi anh rời khỏi cái giường tạm thời. Vài người khác trong tầng hầm cũng đang cựa quậy.

Maureen đi tới thấp ngọn đèn dầu để mọi người có thêm ánh sáng.

“Tôi sẽ ra ngoài xem xét xung quanh, liệu có thể tìm thấy ai khác,” Cal nói.

Creed tỉnh dậy, chống mình trên khuỷu tay. Những quầng thâm bên dưới đôi mắt đã biến mất.

“Tôi vừa nghĩ,” ông nói với Cal. “Chúng ta sẽ lên kế hoạch khi cậu quay về.”

Cal gật đầu rồi trượt khỏi cửa hầm. Bên ngoài, anh gật đầu chào Perry Richardson, đang ngồi ở góc bức tường chắn, khẩu súng trường sẵn hươu vững vàng trong cánh tay.

“Có gì không?” anh hỏi, mặc dù anh biết rõ chẳng có rắc rối nào.

Perry lắc đầu.

“Tôi hy vọng vài người khác lần được tới đây, nhưng tới lúc này khá là yên tĩnh.”

Về mặt lo lắng của ông nói lên rằng ông lo sợ không còn nhìn thấy ai vì những cư dân còn lại đều chết hết rồi.

“Đủ tồi tệ,” Cal nói kiên quyết, “nhưng không đến mức đó. Mọi người sẽ nằm sát xuống đất bất kể nơi đâu hơn là chấp nhận rủi ro lao ra ngoài trời.”

Nhiệm vụ của anh sáng nay là tìm những người đó, đưa họ an toàn về đây.

“Bao nhiêu--?” Perry không hoàn thành nổi câu hỏi, nhưng Cal hiểu điều ông muốn nói.

“Tôi thấy năm người tới qua. Tôi hy vọng đó là tất cả.”

Năm người bạn, đang nằm nơi họ ngã xuống. Anh không thể đến với họ đêm qua, không biết họ là ai, nhưng bất kể danh tính của họ, mọi người đều là bạn của nhau. Anh có khả năng tìm thấy nhiều hơn trong ánh sáng ban ngày, mặc dù anh khó có thể tới được hết với họ cho đến đêm nay.

“Năm ư,” Perry nói khẽ, lắc lắc đầu khi nỗi đau khổ ngập đầy đôi mắt. “Chuyện gì đang diễn ra với những người xấu số?”

“Tôi không biết, nhưng theo tôi dự đoán sẽ có vài việc để làm với hai tên khốn đã uy hiếp Cate và Neenah.”

Nếu đúng là chúng, thì chúng đã có thêm trợ giúp. Cal đếm được bốn vị trí bắn, bao gồm một tên cạnh nhà Neenah.

“Nhưng chúng muốn gì chứ?”

Cal lắc đầu. Cate đã đưa chúng đồ đạc của Layton, nên điều duy nhất còn lại là để trả thù, mà theo như anh lo ngại, đó là lý do cực kỳ dớ dẩn để tấn công cả một cộng đồng. Sau chuyện đó, nếu chúng phải chứng tỏ cặp bì của chúng lớn hơn của anh; anh là người chúng nên đối mặt, chứ không phải những người nghèo khổ kia đang nằm trên nền đất. Toàn bộ chuyện này đã vượt quá giới hạn.

Nếu hai gã này không gây ra chuyện, thì nó thực sự vô nghĩa, và anh sẽ hoàn toàn ở trong bóng tối.

Chương 23

CAL CHUYỂN ĐỘNG DƯỚI sàn nhà của Contreras, trườn bằng bụng qua bùn, rác rưởi lẫn mạng nhện. Tất cả các loài sâu bọ đều yêu thích không gian tối tăm, ẩm thấp ẩn toàn bên dưới một ngôi nhà, và ngôi nhà này không khác so với phần lớn các ngôi còn lại, nhiều chỗ tối tăm và ẩm thấp. Điều khả dĩ là anh không bị những con bọ hay nhện làm phiền.

Anh dừng lại ở từng tấm lưới thông khí, cẩn thận cử động đầu nhanh gọn để nhòm ngó, phòng trường hợp một trong những tay súng quét ống ngắm cảm biến nhiệt rồi chú ý thấy một trong những tấm lưới ở móng nhà sáng hơn những nơi khác. Bắt được hình ảnh của anh sẽ không là gì hơn sự may mắn - bất lợi về phần anh, tốt cho chúng. Ống ngắm không có tầm nhìn rộng, nên nó không bao quát được một vùng lớn; những tay súng phải liên tục di chuyển nó, càng tăng lợi thế cho Cal. Để lẩn tránh một camera cảm biến nhiệt hình ảnh gắn cố định sẽ khó khăn hơn nhiều.

Những tay súng thỉnh thoảng vẫn nổ súng buộc người dân phải cúi đầu xuống, không di chuyển loang quanh. Trò chơi trí tuệ. Ở một vài vị trí, chúng phải dừng bắn, cố gắng suy đoán, chắc chắn điều mình muốn, mặt khác không có vị trí nào cho chúng bao quát toàn bộ thảm cảnh này.

Tiến tới từ phía sau ngôi nhà, anh thoáng bắt gặp Mario Contreras đang nằm nửa trên, nửa dưới mái hiên cửa trước, bên trái. Anh không thấy dấu hiệu nào của Gena và Angelina bé nhỏ, cũng như nghe thấy tiếng họ trả lời khi anh gọi tên. Bây giờ anh đang cố gắng tìm họ, liệu họ có trở thành Vua trên hiên trước, thoát khỏi cái nhìn vội vã của anh.

Anh cảm thấy khó chịu - khó chịu và tức giận. Mario đưa con số thương vong anh xác định bằng trực quan lên tới bảy. Norman Box đã chết, Lanora Corbett cũng thế. Mouse Williams sẽ không bao giờ huyền thuyên trở lại, giọng nói the the đó đã trở thành biệt danh của ông. Jim Beasley đã nằm xuống với khẩu súng trường trong tay khi cô gắng bắn trả. Tương tự với Andy Chapman. Maery Last, bà lão nhỏ nhắn ngọt ngào ở độ tuổi bảy mươi, đang nằm trên con đường phía trước nhà bà. Chậm chạp bởi chứng viêm khớp, bà không thể di chuyển nhanh như những người khác. Bạn bè, tất cả bọn họ, anh sợ rằng mình còn tìm thấy nữa. Gena và Angelina ở đâu? Lạy Chúa, nếu cô bé xinh xắn, đáng yêu đó chết --

Anh gạt bỏ ý nghĩ, không muốn dự đoán điều tồi tệ nhất. Cảm ơn Chúa cặp sinh đôi đã về nhà với mẹ của Cate. Nếu chúng ở lại đây, nếu có chuyện xảy ra với hai tên tiểu quỷ, anh hẳn hóa điên mất.

Anh tiếp tục bò hết lưới này đến lưới khác, không nhìn thấy ai nữa trong sân. Không Gena, không Angelina. Thế chưa phải họ đã an toàn; họ có thể ở trong nhà, đã chết, hay làm Vua trên hiên nhà nơi mà anh không nhìn thấy được.

Anh tìm thấy vài người còn sống; sợ hãi, hoang mang, nhưng còn sống. Hai người ở đây, bốn người ở kia, vài người ở một mình - anh không buồn đếm nữa, chuyện đó để sau đã. Anh bảo tất cả họ hướng về ngôi nhà của Richardson, hướng dẫn họ lối đi an toàn nhất, và cách nào vượt qua khu vực trồng trái. Mọi người cần ở cùng một nơi, để họ được chỉ bảo. Vài kế hoạch đã hình thành trong đầu anh, và anh biết Creed đang tính toán một hành động; khi họ biết chính xác vị thế của mình, họ sẽ quyết định phải làm gì.

Anh tìm cách chui ra khỏi dưới gầm ngôi nhà, cố gắng rũ bùn đất khỏi quần áo. Anh lại ướt và lạnh, mặc dù mặt trời đang tỏa thứ ánh nắng kỳ diệu, hứa hẹn hôm nay ấm hơn đáng kể so với hôm qua. Bốt của anh còn ẩm từ vụ lội suối, bàn chân anh đang đông cứng. Anh có thể làm gì đó với quần áo

Richardson cho anh mượn, cũng như với đôi giày, nhưng như thể anh cần quay lại chỗ ở của mình. Trước nhất, anh phải xong việc tìm kiếm mọi người.

Anh nhặt khẩu súng săn, anh dựa nó vào tường cạnh cửa trườn sát móng, nhàn nhã bước lên bậc cấp, cẩn thận khom người thấp xuống phòng trường hợp một trong những viên đạn vô tình bay tới. Kiểm tra cửa sau, anh không ngạc nhiên khi tay cầm xoay dễ dàng; phần lớn mọi người ở Trail Stop không bận tâm khóa cửa, Cate là một trong số ít làm vậy, nhưng cô có con nhỏ để mà bỏ phiếu cho mạo hiểm, cô cẩn thận để bọn chúng không mở cửa đi lang thang vào ban đêm.

Anh đang ở trong bếp ăn, căn phòng anh biết rất rõ vì anh đã giúp Mario lắp đặt tủ bếp và bàn nấu nướng cho Gena. Cô đã háo hức như một đứa trẻ vì có một căn phòng rộng rãi hơn, một căn bếp trông đẹp đẽ.

“Gena,” anh gọi khẽ. “Cal đây.” Một lần nữa, không có câu trả lời.

Trườn bằng bụng là an toàn nhất, nên anh nằm sát xuống sàn nhà, ôm khẩu súng trong vòng tay khi anh di chuyển vào phòng khách. Anh nửa chờ đợi tìm thấy thi thể họ ở đó, nhưng căn phòng trống rỗng. Cửa sổ bị bắn vào từ bên ngoài, anh phải cẩn thận không để bản thân bị cắt bởi những mảnh vỡ tung tóe khi anh soi tìm vết máu trên sàn. Không một ai. Anh kiểm tra hiên trước. Nó trống không.

Tiếp đến anh tìm ở phòng ngủ. Mario và Gena dùng căn phòng phía trước, Angelina ở phòng nhỏ hơn phía sau. Cả hai phòng không có ai. Một lần nữa, căn phòng phía trước, cửa sổ trúng đạn. Giữa hai phòng ngủ là phòng tắm, anh hy vọng tìm thấy họ đang chen chúc trong bồn tắm hay thứ gì đó. Cũng không gặp may.

Họ ở nơi quái quỷ nào chứ? Nơi duy nhất anh chưa ngó tới là gác mái. Anh điên cuồng mong rằng họ không trèo lên đây, vì nơi đó quá nguy hiểm, nhưng vài người, khi đối mặt với nguy hiểm, tự động chạy xa nhất có thể. Anh nghiên cứu trần nhà, và nó ở đó, ngay trên đầu anh, trong một khoảng nhỏ giữa hai phòng ngủ: một cầu thang kéo - thả. Nếu họ ở trên đó, hẳn Gena đã kéo cầu thang lên.

Trần nhà chỉ cao tám feet nên anh dễ dàng chạm tay tới đoạn dây và kéo cầu thang gấp xuống.

“Gena?” anh gọi với lên trên bóng tối. “Angelina? Hai người trên đó không? Cal đây.”

Sự im lặng bị phá vỡ bởi giọng nói nhỏ run run, “Daddy?”

Anh thở dài nhẹ nhõm. Ít nhất, Angelina còn sống. Anh hắng giọng.

“Không, cháu yêu, không phải Daddy. Chú là Cal. Mẹ cháu ở trên đó không?”

“Uh-huh,” cô bé trả lời. Có tiếng trườn bò phát ra; rồi khuôn mặt nhỏ nhắn đầy vệt nước mắt xuất hiện nơi đầu cầu thang. “Nhưng mẹ bị đau, và cháu sợ lắm.”

A, chớ chết. Kiên quyết Cal trèo lên cầu thang, gần như cho rằng mình sẽ tìm thấy Gena đang nằm trọng vũng máu. Nếu cô ấy trúng đạn, nó chắc xảy ra trong lúc cô ở trên gác mái, vì anh không nhìn thấy vết máu nào dưới gác. Angelina bò lùi lại khi anh lên tới đỉnh cầu thang, nhường chỗ cho anh. Cô bé mặc quần áo ngủ yếm chân đi trần, đã làm anh lo lắng cho tới khi anh nhìn thấy chồng quần áo cũ được lòi ra ngoài chiếc hộp; cô bé dùng quần áo làm chặn dấp.

Phòng gác mái chưa hoàn thiện; gỗ ép mới ốp được một nửa, trong khi nửa còn lại lộ ra những thanh rầm gác lên nhau tạo thành những ô riêng biệt kích thước hai nhân sáu. Sàn nhà nhồi nhét đầy đồ đạc: một hộp cây thông nô en buộc chặt, đồ chơi cũ, cái nôi trẻ em lật bỏ hết vải phủ, hộp đựng đồ bỏ đi. Vẫn khom người, anh lần lỏi đi qua đống bừa bộn tới bên Gena đang ngồi tựa vào chiếc tủ com một cũ. Angelina bò lại cạnh mẹ, Gena vòng cánh tay ôm con, giữ cô bé gần mình.

Gena trắng bệch như bóng ma, khi Cal quỳ xuống bên cạnh cô, anh kiểm tra máu nhưng không thấy tí nào. Góc mái lờ mờ, chỉ chút ánh sáng lọt qua khe hở trên mái nhà và các lỗ thông hơi, quá tối để anh khẳng định được nhiều. Anh cầm cổ tay cô kiểm tra mạch đập; nó rất nhanh nhưng mạnh, cô không bị sốc.

“Cô đau ở đâu?”

“Mất cá chân tôi.” Giọng cô quá yếu, gần như không nghe được. “Tôi bị trật khớp.” Cô hít một hơi sâu, run rẩy thở ra. “Mario..?”

Cal khẽ lắc đầu, khuôn mặt cô nhăn nhó khi nỗi sợ hãi lớn nhất của cô đã được xác nhận.

“Anh - anh ấy bảo chúng tôi trốn ở đây trong khi anh ấy xem chuyện gì xảy ra. Tôi đợi cả đêm, mong anh ấy quay lại đón chúng tôi, nhưng -”

“Mất cá chân nào?” Cal hỏi, cắt ngang cô. Cô có cả cuộc đời để than khóc cho chồng mình, còn anh có nhiều việc phải làm, và chỉ làm trong một thời gian ngắn.

Cô ngáp ngừng, đôi mắt ngáp đầy nước, rồi chỉ vào chân phải. Cal nhanh chóng kéo ống quần lên xem xét vết thương. Câu trả lời là: xấu. Mất cá chân cô sưng phồng làm chiếc tất căng chặt, vết bầm tím sẫm màu lan rộng lên trên mép vải. Cô không được thăm khám, chỉ định nằm yên trên giường khi tiếng súng bắt đầu, vì cô đã mặc quần jean và đi giày thể thao, trời lạnh cô không thể bỏ lại đôi giày. Thế là tốt, nếu làm vậy, cô không thể quay lại đem nó theo. Hành động đó sẽ làm trì hoãn việc ẩn nấp.

“Trời lạnh,” Angelina xen vào, đôi mắt đen mở to nghiêm nghị khi cô bé ngả đầu vào mẹ. “Và tối nữa. Mẹ có đèn pin, nhưng nó tắt rồi.”

“Nó kéo dài đủ lâu cho chúng tôi tìm hộp quần áo cũ, chúng tôi dùng nó giữ ấm,” Gena nói, kéo dài hơi thở lấy bấy khi cô cố gắng không sụp đổ trước mặt con gái mình.

Cal không thốt được lời nào về cảnh tượng kinh hoàng. Cô đã bật đèn pin và để nó sáng ư? Quả là quá may mắn cả hai mẹ con cô còn sống, nếu ánh nắng mặt trời chui qua được các khe hở, thì ánh sáng bên trong cũng có thể lọt qua chúng ra ngoài trong đêm. Thực tế góc mái không bị lấp đầy các lỗ hông do trúng đạn chứng thực cho anh rằng những tay súng dùng ống ngắm cảm biến nhiệt thay vì ống nhòm xuyên đêm; tầm ngắm trong đêm sẽ được khuếch đại đủ tia sáng mờ nhạt nhất lọt qua những khe hở này, thấp sáng căn gác như một dấu hiệu đèn nê ông và chỉ ra, “Bắn vào đây!”

Mọi việc họ làm đều sai sót, nhưng bằng cách nào đó họ đều còn sống. Ôi con người. Đôi khi mọi thứ chỉ diễn ra theo cách như vậy.

“Tất cả chúng tôi đều tụ tập ở chỗ Richardson,” anh lên tiếng. “Tầng hầm của họ hoàn toàn an toàn. Nó quá nhỏ cho mọi người ở đó, nhưng có vẫn được cho tới khi Creed và tôi xử lý vài việc.”

“Xử - lý ư? Gọi cảnh sát! Đó là việc các anh nên làm!”

“Điện thoại bị cắt rồi. Điện cũng mất. Chúng ta bị mắc kẹt.” Vừa nói anh vừa nhìn quanh, cố gắng tìm xem có vật gì hữu ích trên đây để cô dùng thay cái nạng. Nada. Anh phải nghĩ ra cái gì đây, nhưng giải quyết việc quan trọng trước. “Được rồi, ta cần rời khỏi gác mái; không an toàn ở trên đây. Angelina cần mặc quần áo ấm vào và đi giày -”

“Tôi không đi được đâu,” Gena nói. “Tôi mệt lắm.”

“Cô có cuộn băng sơ cứu không, tôi dùng quấn quanh mắt cá chân để hỗ trợ? Tôi sẽ kiểm tra gì đó

cho cô dùng như cái nạng, nhưng cô phải bước đi. Cô không có lựa chọn đâu. Sẽ đau kinh khủng, nhưng cô phải làm thôi.”

Ánh mắt kiên định của anh hướng vào cô, nói với cô rằng không có lời nào phản nản về tình huống này đâu.

“Băng sơ cứu ư? A... tôi nghĩ đã. Trong phòng tắm.”

“Tôi sẽ lấy nó.”

Anh xuống cầu thang mất khoảng vài giây, giật mở các ngăn đồ trang điểm trong phòng tắm cho đến khi tìm thấy cuộn băng sơ cứu. Trong lúc ở phòng tắm, anh nhìn vào tủ thuốc thấy một lọ aspirin, anh liền dứt bỏ túi; rồi quay lại gác mái.

“Uống hai viên aspirin,” anh nhắc, đưa lọ thuốc cho Gena. “Không có nước, nên hãy nhai nó nếu cô không nuốt được cả viên được.”

Nghe lời, cô nhai, bộ mặt nhăn nhó ghê sợ, trong khi anh quán quanh mắt cá chân nhanh gọn và hiệu quả.

“Kế hoạch thế này: tôi bế Angelina xuống trước, đưa cô bé vào nhà bếp thay quần áo -”

“Tại sao là nhà bếp?”

“Được bảo vệ nhiều hơn. Chỉ nghe và làm theo tôi nói, vì tôi không có thời gian để giải thích chi tiết. Tôi quay lại đón cô, một khi hai người an toàn, tôi sẽ tìm thứ gì đó cho cô dùng làm nạng.”

“Mario còn giữ cây ba toong của cha anh ấy.” Môi cô run rẩy khi đề cập tới chồng mình, rồi cô hít nó vào và tiếp tục. “Trong tủ ở phòng khách.”

“Được, tốt lắm.”

Không hiệu quả như một cái nạng, nhưng còn hơn không có gì, anh không phải mất thời gian quý báu vào việc chế biến cái gì đó tương tự. Đứng nhòm dậu, anh nắm tay Angelina.

“Đi thôi, để con, xuống cầu thang nào.”

“Để con?” Cô bé khúc khích, ngoảnh lại. “Mẹ ơi, chú ấy gọi con là để con.”

“Mẹ thấy rồi, con yêu.” Cô xoa đầu con gái. “Đi với chú Cal và làm theo chú bảo, thay quần áo trong nhà bếp trong khi chú ấy giúp mẹ xuống cầu thang. Được chứ?”

“Vâng ạ.”

Cal đặt Angelina giữa anh và thang gỗ, nên cô bé không sợ ngã, hướng dẫn cô bé bước xuống từng nấc một. Khi chú ý thấy cửa sổ phòng khách bị vỡ, cô bé nói, “Nhìn kia!” đầy phẫn nộ, bắt đầu vào trong phòng nhưng anh ngăn lại. Điều cuối cùng anh muốn là để cô nhìn qua cửa sổ thấy thi thể cha mình, cũng như những mảnh kính vỡ cửa đứt bàn chân trần của cô bé.

“Cháu không được vào đó,” anh giải thích, hướng cô bé về phòng ngủ. “Mảnh kính trên sàn nhà sẽ cửa đứt chân cho dù cháu đi giày.”

“Nó cắt đứt cả giày ạ?”

“Đúng thế. Đó là những mảnh kính đặc biệt.”

“Wow,” cô bé thốt lên, đôi mắt mở to, khi chăm chú ngó lại những mảnh kính trong câu hỏi.

Quần áo của bé gái, anh nhận ra, cơ bản cũng giống của bé trai, toàn màu hồng. Anh tìm thấy quần jean và một áo len chui đầu, một đôi giày thể thao xinh xắn với dây buộc màu hồng, bít tất in hình hoa, và một áo khoác lông cừu có mũ cũng màu hồng.

“Cháu tự mặc đồ được không?” anh hỏi, hướng dẫn bé vào nhà bếp.

Cô bé gật đầu, về ngượng ngùng.

“Cháu mặc quần áo trong phòng ngủ, không phải trong nhà bếp.”

“Lần này mẹ muốn cháu thay đồ trong nhà bếp,” anh trả lời. “Mẹ đã nói rồi, cháu nhớ chứ?”

Cô bé gật đầu, rồi lại hỏi, “Tại sao ạ?”

Ồi, chết mất, giờ anh biết nói thế nào đây? Những trải nghiệm với người mẹ của mình dội về, anh lôi ra một câu trả lời cũ rích: “Vì mẹ bảo thế.”

Rõ ràng Angelina đã nghĩ về sắc lệnh trên cao đó từ trước. Cô bé thở dài, ngồi xuống sàn bếp.

“Thôi được, nhưng chú không được nhìn đấy.”

“Không đâu. Chú sẽ lên đón mẹ xuống. Đừng rời khỏi nhà bếp. Ở nguyên chỗ đấy.”

Trút hơi thở dài chịu đựng, anh bò lại cầu thang, nhìn lên thấy Gena đang ngồi trên ô trống.

“Tôi đang cố,” cô giải thích, lập bập đặt bàn chân xuống nấc thang thứ hai trong khi cánh tay bám chặt vào mỗi cạnh của ô trống để cô xoay người. Anh đang nghĩ tới việc hạ cô xuống bằng sợi dây thừng, nhưng chết tiệt, cô đã ở trên cầu thang rồi.

Không có cách nào để cô xuống mà không dùng đến mắt cá chân bị trật. Lần đầu tiên dồn trọng lượng lên nó, cô không sao ngăn lại một tiếng gấn đau đớn rồi nhanh chóng nuốt nó lại. Lần cô gắng tiếp theo, cô cắn chặt môi đơn giản buộc bản thân chịu đựng cơn đau trong khoảng thời gian ngắn khi nó đưa cô xuống bậc dưới với bàn chân lạnh lặn. Cô nghỉ ở đó, chờ cho cơn đau giảm xuống, rồi lặp lại. Cal giữ thang cố định nhất khả năng, anh không thể leo lên giúp cô vì cái thang mỏng manh không được chế tạo để mang nhiều trọng lượng. Khi cô xuống tới vị trí đủ để anh chạm vào eo cô, anh đơn giản nhấc cô ra khỏi bậc thang, bế cô vào nhà bếp, đặt lên một chiếc ghế kê gần bàn.

Angelina đang xỏ giày, liền đứng bật dậy chạy về phía mẹ mình. Gena ôm con vào lòng, mái tóc vàng hoe cúi xuống mái tóc đen của Angelina.

“Tôi sẽ đi lấy ba toong,” anh nói, đi vào phòng khách. Cái gậy được nhét rất sâu trong tủ, nhưng anh tìm thấy nó chỉ trong khoảng thời gian ngắn, mang lại cho Gena.

“Ta ra ngoài bằng cửa sau. Tôi bế Angelina. Tôi biết mắt cá chân đau, Gena, nhưng cô phải theo kịp tôi.”

“Tôi sẽ cố,” cô nói, khuôn mặt vẫn trắng bệch trông như cô có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào. Cô không cho phép mình nhìn quá lâu, chỉ là thoáng qua về phía phòng khách, cô sợ sẽ nhìn thấy Mario, và cô biết mình không thể chịu đựng được.

“Đôi lúc ta phải bò. Chỉ làm theo thôi.”

Anh không có thời gian giải thích về các khúc quanh cơ anh sẽ dẫn đi, nó giúp họ thoát khỏi ống ngắm cảm ứng nhiệt. Dù thế nào, tia hồng ngoại hoạt động không hiệu quả giữa một ngày nắng ấm, vì sự khác biệt về nhiệt độ giữa không khí môi trường xung quanh và cơ thể con người không rõ lắm. Sau hai ngày giá lạnh bất thường, hôm nay ấm hơn đáng kể. Điều đó, cùng với thực tế rằng, mắt người không thể quan sát nhiều vật một lúc trong bán kính rộng như thế khi các tay súng quét ống kính, sẽ giúp họ tới được nhà Richardson mà rơi vào tình huống nguy hiểm ít nhất. Vài nơi không có vật che chắn thì Gena phải nỗ lực hết mình. Người thứ hai chạy qua luôn luôn gặp nguy hiểm hơn người đầu.

Anh có nhiều việc để làm, nhiều người hơn phải tìm, nhưng anh gạt bỏ mọi thứ khỏi tâm trí, đơn giản tập trung vào nhiệm vụ trong tầm tay. Nó mất nhiều thời gian - quá nhiều thời gian, nhưng Gena đang làm hết khả năng. Cuối cùng anh đưa họ tới một nơi anh có thể để họ lại không cần tới mình.

“Anh bỏ chúng tôi ở đây ư?” Gena hôn hên, khi anh nói với cô rồi quay lại.

“Cô làm được mà; chỉ còn vài trăm yard nữa thôi. Tôi vẫn chưa tìm thấy nhà Starkey, cũng như nhà Young.”

Mặc cô phản đối, anh bỏ cô lại, rồi khom lưng bước đi.

Trước khi tiếp tục cuộc tìm kiếm, anh lần đường về cửa hàng thực phẩm. Áp vào tường sau tòa nhà, anh phóng đầu mình, ngó nghiêng xung quanh, nhanh chóng nghiên cứu cầu thang dẫn lên phòng ở của mình, và góc độ sẽ phơi bày anh ra trước làn đạn súng trường. Cầu thang quá mạo hiểm, nhưng nó là lối vào duy nhất; không có lối khác từ bên trong cửa hàng.

Hãy còn.

Dùng báng súng sẵn, anh đập bẻ ổ khóa dầu cánh cửa nhà kho phía sau; các cư dân ở Trail Stop có thể không khóa cửa, đầu nghĩa là họ không bảo vệ sản nghiệp của mình. Bên trong nhà kho là một loạt đồ anh dùng để bỏ củi sưởi trong mùa đông - thứ đã xếp cả đống lớn ngay bên ngoài cánh cửa - còn tốt như cái rìu nhỏ anh dùng để chẻ những mẫu bé làm củi mới.

Cầm rìu, anh đi vào phòng chính của cửa hàng, nghiên cứu trần nhà, nhắm tính sơ đồ bố trí căn phòng phía trên.

Anh muốn tránh xa bất kể đường ống nước nào, tức là phải dịch sang trái. Phòng tắm của anh trực tiếp ở trên phòng tắm cửa hàng, một điều khá lố gic. Phòng bếp nhỏ tí nhưng thuận tiện của anh (nếu nó đủ lớn để coi là thuận tiện), cũng ở bên trái. Không may, còn lại là quầy thu tiền, nó có thể cho anh một bề đỡ ổn định, vững chắc khi leo lên.

Anh nhìn kỹ trần nhà, làm phép tính. Trần nhà tầng một cao mười feet. Anh thì chưa tới sáu feet. Nghĩa là anh cần kê thêm bên dưới ba feet nữa mới dùng được cái rìu. Ôi, khi thật, tất cả những bao thức ăn gia súc kia nên phát huy tác dụng thay vì chỉ nằm im một chỗ.

Anh bận rộn nâng những cái bao nặng năm mươi pound. Mỗi lớp phía trên được xếp chồng theo hướng ngược lại với lớp phía dưới, tạo ra một bề đỡ kiên cố. Khi làm xong, anh toát đầy mồ hôi và khát nước, nhưng anh không dừng lại. Thay vào đó, anh trèo lên chồng bao, giữ chân đứng vững, bắt đầu vung rìu.

Chồng bao thức ăn không hoàn toàn ổn định, khiến anh gặp một chút bấp bênh, anh không thể di chuyển chân, không thể đặt toàn bộ sức lực vào từng nhát rìu. Bởi những hạn chế đó, mất nửa giờ anh mới đục được một lỗ hổng kích cỡ người chui được qua trần và sàn nhà phía trên. Đánh giá nó đủ rộng, anh cẩn thận quỳ xuống đặt cái rìu dựa vào chồng bao; đoạn đứng dậy, nhún gối, nhảy lên.

Anh bắt lấy mép lỗ hồng nham nhở, treo mình ở đó vài giây, để cơ thể đung đưa theo kiểm soát, rồi uốn cong cơ bắp ở cẳng tay trên và bờ vai, đu thân mình lên. Dưới sức căng, vết cắt mà Cate đã nhẹ nhàng chăm sóc đêm trước bắt đầu rỉ máu lần nữa.

Khi lên tới đủ cao, anh nhận thêm một chút sức lực, đủ để cho phép anh chèn một cánh tay lên sàn nhà. Chống cánh tay kia, anh đẩy và nâng bản thân qua lỗ hồng, lăn tròn trên sàn phòng ngủ.

Nhanh chóng anh lột đồ, để quần áo ướt và bẩn nằm lại nơi chúng rơi xuống.

Khi chui trở lại cửa hàng, anh đã mặc đồ đi sẵn.

Chương 24

MỖI LẦN CÁNH CỬA BÊN NGOÀI MỞ RA dạ dày Cate lại thắt chặt, trái tim đập rộn lên khi cô ngược nhìn, hy vọng trông thấy người đàn ông gây gây với mái tóc bù xù bước vào. Khi hết lần này đến lần khác đều không phải là anh, thần kinh cô ngày càng căng thẳng, cho tới lúc cô buộc phải làm bản thân xao lãng hoặc phát điên.

Cô cố giữ mình bận rộn, chỉ là không có nhiều việc để làm trong một căn hầm với quá nhiều người đói, khát, và cần một phòng vệ sinh. Ít nhất, về phần khát dễ dàng được chăm sóc nhờ Perry và cái gầu múc nước của ông, Cate và Maureen làm hết khả năng với khẩu phần ăn, nhưng Maureen đã không chuẩn bị thức ăn cho nhiều người như thế; bà thậm chí còn không có đủ một ổ bánh mì trong tay. Họ đun và khuấy súp trên chóc cái lò sưởi chạy dầu, phết vô tội vạ bơ đậu phộng lên một đồng bánh quy giòn để có một hỗn hợp protein nhanh chóng. Mặt khác, mặt điện, họ bị giới hạn trong những việc có thể làm được.

Tình huống phòng vệ sinh là khó giải quyết hơn cả, vì nó liên quan tới việc dời khỏi tầng hầm an toàn leo lên trên, nơi có ít sự bảo vệ, tuyệt vọng cuối cùng từng người vẫn phải bò lên. Điện mất không chạy được máy bơm, việc dội nước bao gồm cả việc xách một xô nước theo bạn để đổ vào toaalet, đồng nghĩa là Perry luôn bận rộn kéo nước lên từ giếng. Thậm chí Creed cũng phải xoay sở cả nhắc lên cầu thang trước sự khiếp đảm của Neenah, nhờ cây ba toong của Gena.

“Viên đạn hôm qua là may mắn đấy,” Creed nói, đứng trên lối lên khi Neenah kể lại tiếng kêu gần đây của Maureen. “Chúng là một loạt đạn bắn ra nhắm vào một mục tiêu nhằm đạt hiệu quả mong muốn, trong bóng tối, khiến ta mất thăng bằng. Hôm nay chúng chưa bắn nhiều vì chúng phải tính toán xem muốn lãng phí bao nhiêu đạn được. Tất nhiên, chúng cho thể đi xa để kiểm thêm, trong khi ta thì không. Tôi cho rằng chúng đang bắn thì bắt gặp Cal.”

Creed nhìn quanh, một kiểu im lặng theo nghĩa vụ bao trùm mọi người. Ông bắt gặp Cate đang đứng ở chân cầu thang, khuôn mặt trắng bệch như thể bị đâm vào bụng.

Cô biết mọi người đi tới sáng đó đều nói là được tìm thấy nhờ Cal, được giải cứu nhờ Cal, được Cal chăm sóc, được Cal chỉ dẫn tới đây. Cô tưởng tượng anh như một linh mục chạy quanh quần các con chiên. Ai ngờ được, anh ở ngoài kia, hứng chịu những viên đạn.

Creed nhăn nhó khi nhìn thấy vẻ mặt cô, liền lẩm bẩm, “Khỉ thật,” dưới hơi thở. Rồi: “Cate, cậu ấy sẽ được phù hộ. Tốt hơn hẳn cái lũ mất hết tính người cố giết cậu ấy.”

Cô cảm thấy choáng váng, giơ tay giữ thăng bằng. Creed nhăn mặt lần nữa, rõ ràng nhận ra lời bày tỏ cuối cùng không thực sự làm yên lòng, bèn giải thích.

“Ý tôi là - tôi ở cùng binh đoàn lính thủy đánh bộ với cậu ấy. Tôi hiểu cậu ấy đang làm gì.”

Cô chẳng cảm thấy tốt hơn. Đoán được là Creed cũng nhận ra việc mình vừa nói, dù sao ông không thường bị bắn. Có lẽ nếu cô không phải một góa phụ, cô sẽ có cái nhìn lạc quan hơn, nhưng cô bỗng dưng mất chồng khi còn quá trẻ. Cái chết không đúng lúc vẫn xảy ra - mặc các bác sĩ đã chiền đầu cứu mạng Derek. Giờ đây mọi người đang cố gắng tích cực giết chết Cal; làm sao cô yên tâm cho được?

Cô cảm tưởng vừa mới gặp anh, điều gì đó vừa bùng nổ giữa hai người. Mọi thứ đều mới mẻ, kích thích và rung động đầy hứa hẹn. Cô không thể mất anh lúc này.

Quên đi mấy việc lật vật, Creed tập tễnh xuống cầu thang, nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của cô. Khuôn mặt chai sạn của ông đầy sự ân cần, đôi mắt màu hạt dẻ ánh lên vẻ hiểu biết khi ông làm ấm bàn tay cô trong tay mình.

“Cậu ấy sẽ ổn thôi. Tôi không biết những kẻ bắn vào ta là ai, nhưng tôi hứa không ai trong số chúng lại gần cậu ấy được. Cal không phải một lính thủy bình thường, cậu ấy là lính trinh sát. Tôi không biết cháu có hiểu không, nó nghĩa là-” Ông dừng lại, cô lắc đầu ý nói không. “À, tức là cậu ấy là một chuyên gia trong nhiều lĩnh vực, ở một trình độ cao mà không thể bị giết.”

Cảm xúc khuấy đảo trong cô, lo sợ, tức giận và cả bối rối khi cô hấp thu một phần sự việc. Cô không thể giúp đỡ bản thân; phải bám vào tay ông để đứng vững, ngược lên nhìn ông để được cam đoan một lần nữa.

“Ông Creed, cháu-”

“Gọi tôi là Josh,” ông nhắc. “tôi cho rằng mọi người ở đây đều có một tên gọi thân mật, đúng không?”

“Josh,” cô nói, hơi xấu hổ vì cô cũng giữ một khoảng cách với ông. “cháu - bác”

Cô dừng lại vì cô đang lắp bắp, và cô không có ý tưởng rõ ràng về điều định nói. *Đi tìm anh ấy? Mang anh ấy quay về an toàn và lành lặn?* Vâng, đó là điều cô muốn. Cô muốn Cal bước vào qua cánh cửa đó.

“Nghe này.” Ông siết chặt tay cô, rồi vỗ nhẹ lên chúng. “Cậu ấy đang làm cái việc cậu ấy làm tốt nhất, là tìm hiểu chuyện gì đang diễn ra.”

“Nhưng đã hàng giờ--”

“Mọi người vẫn đang kéo đến, đúng không? Cậu ấy hướng dẫn họ, nên cháu biết cậu ấy không sao. Roy Edward,” ông gọi, nâng cao giọng mình. Thành viên cao tuổi nhất nhà Starkey là người mới đến gần đây nhất. “Lần cuối cùng ông nhìn thấy Cal là khi nào?”

Roy Edward ngó qua Milly Earl, người đang lau mặt cho ông. Ông và Judith, vợ ông, thâm tím và đầy vết bầm do ngã. Họ không có đôi chân nhanh nhẹn; cả hai té ngã vài lần, nhưng, nhờ vài phép màu nhỏ, họ không bị gãy cái xương nào.

“Không hơn một giờ,” ông trả lời. Ông già đang kiệt sức, giọng nói yếu ớt. “Chúng tôi là những người cuối cùng, cậu ấy bảo thế. Cậu ấy đang đi thu thập vài thứ trước khi quay lại đây.”

Những người cuối cùng. Sự choáng váng rời khỏi nỗi khổ sở của chính cô, Cate nhìn quanh vào những người có mặt ở đây, nhận ra còn nhiều người không thấy. Mọi người trong tầng hầm đều làm như thế, sẽ không có thêm hàng xóm đến nữa để mà than khóc và chào đón. Mario Contreras. Norman Box. Maery Last. Andy Chapman. Jim Beasley.

Lanora Corbett. Mouse William. Họ mất bảy người - *bảy!*

Lặng lẽ Creed tập tễnh bước lên cầu thang. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Neenah khi bà đi cùng ông, cho ông một sự trợ giúp để ông không gây hại thêm cho chân mình.

“Chúng ta không thể để họ chỉ nằm ở đấy,” Roy Edward tuyên bố, điều gì đó quyết liệt xâm nhập vào giọng nói già cả nheo nhéo của ông. “Họ là người của chúng ta. Chúng ta phải làm gì đó ngay cho họ.”

Một lần nữa im lặng bao trùm khi, từng người một, họ nhận ra trách nhiệm to lớn nằm ngay trước mặt

mình. Tìm và mang về các thi thể là một nhiệm vụ dễ nản lòng, thậm chí nếu làm được, vì không có điện, chẳng có cách nào giữ được họ. Im lặng, họ phải làm gì đó. Hôm nay thời tiết âm ập, thể nghĩa là sự cần thiết phải hành động càng vô cùng cấp bách.

“Tôi có máy phát điện,” cuối cùng Walter lên tiếng. “Tất cả chúng ta đều có tủ đông lạnh. Mọi người, ta sẽ tìm ra cách nào đó.”

Nhưng máy phát của Walter đang nằm phía bên kia của cộng đồng, gần những tay súng nhất - di chuyển đi lại những tủ đông là công việc đòi hỏi hai người và buộc họ phải ra ngoài.

Gena không thể chịu đựng được thêm nữa, ngay cả vì Angelina. Cô vùi mặt vào lòng bàn tay, nức nở với những âm thanh hết sức mùi lòng, toàn bộ cơ thể cô phập phồng. Cate nhớ lại mình, cũng từng thế, đã khóc như vậy, cô lại gần Gena, ngồi xuống, vòng cánh tay quanh cô ấy. Chẳng có từ ngữ nào giúp giảm bớt nỗi đau, nên cô không nói gì. Khuôn mặt Angelina nhăn nhó, đôi mắt to đen bắt đầu ập tràn nước.

“Mẹ ơi, đừng khóc!” Cô bé vỗ về chân Gena, vừa trao đi vừa tìm kiếm niềm an ủi. “Mẹ ơi!”

Cate cũng kéo Angelina vào. Hai đứa con của cô quá nhỏ, không ý thức được khi Derek chết, quá nhỏ để nhớ anh và rơi nước mắt vì anh, nhưng Angelina thì khác. Khi cô bé hiểu rằng cha mình đã ra đi và không bao giờ quay lại, không gì trong thế giới lụi tàn này ngoại trừ thời gian sẽ đem lại cho cô bé niềm an ủi.

“Sao chị làm được?” Gena nức nở, từ ngữ đặc sệt vì nước mắt, nghẹn lại bởi tiếng nấc khiến Cate gần như không hiểu cô. “Làm thế nào chị xoay sở được?”

Làm thế nào bạn hoạt động được khi toàn bộ cơ thể bạn bị nỗi đau tinh thần thiêu đốt? Làm sao bạn hoạt động ngày này qua ngày khác khi một cái hố khổng lồ đã xé toạc cuộc sống của bạn? Bạn có tiếp tục mỉm cười, cười vang, và thưởng thức niềm vui?

“Chỉ làm thôi,” Cate trả lời êm ả. “Vì chẳng có lựa chọn nào. Chị có cặp sinh đôi. Em có Angelina. Đó là lý do em phải làm.”

Cánh cửa bật mở và Cal bước vào.

Anh đã thay quần áo. Đồ anh mặc cô nghĩ là bộ đồ đi săn hươu: chiếc quần vải thô màu rằn ri, áo phong cổ tròn màu xanh xám ô liu, và chiếc áo sơ mi khoác ngoài mở cúc cùng màu quần. Anh cũng xỏ một đôi bốt mềm hiệu Gore-Tex, một con dao đi rừng rút trong bao đeo ở thắt lưng, khẩu súng săn với dây đeo quàng qua vai trái, và một khẩu súng trường có ống ngắm lớn dính kèm trong tay phải. Anh chuẩn bị đi săn hươu, mặc dù, anh không đội mũ lưỡi chai hay áo gi lê săn bắn màu cam sáng.

Mọi thứ trong cô sụp đổ hoàn toàn. Những gì anh mặc nói với cô ảm ỉ hơn bất cứ lời nào rằng anh có ý định đi tìm hiệu xem kẻ bắn họ là ai. Cô buột miệng Gena đứng dậy, kích động bởi nỗi hoảng sợ đóng băng không kiểm soát được đang xâm chiếm lấy mình. Cô muốn gào lên; cô muốn tóm lấy anh, buộc chặt lại để anh không thể rời đi. Cô phản đối để anh làm chuyện này; cô không thể nhìn anh bước đi biết rằng ngoài kia có một khả năng lớn là anh sẽ không quay trở lại -

Ánh mắt anh đụng ánh mắt cô. Cô thấy anh nắm bắt vẻ mặt trắng bệch, căng thẳng của mình. Cẩn thận anh đặt cả hai vũ khí ở một vị trí an toàn, nơi chúng không bị đụng vào rồi len lỏi qua chỗ đông người đang huyền não, để tới bên cô. Mọi người nói với anh, vỗ nhẹ lên vai anh, và anh gật đầu, trả lời và trao đổi những lời chào mừng, nhưng anh không hề dừng lại, không hề do dự trên đường mình đi.

Khi tới được với cô, anh cầm tay cô và nói, “Em ổn cả chứ?”

Cô cảm thấy mình sẽ tắc nghẽn mất nếu cô gắng thốt ra một lời. Một cái lắc đầu nhưng dứt khoát.

Anh nhìn xung quanh, không thấy chỗ nào riêng tư dù chỉ một giây.

“Theo tôi nào.”

Lặng người, cô làm theo, hầu như không nhận biết chuyện gì quanh mình khi cô kéo lê theo chân anh, không nhìn thấy gì ngoại trừ lưng anh. Anh dẫn cô ra ngoài, tới nơi có ánh nắng ấm áp, nhưng dừng lại để họ vẫn được bảo vệ nhờ khúc tường cong. Quay lại nghiên cứu cô bằng ánh mắt xanh xám, kiên định.

“Có chuyện gì?”

Có chuyện gì á? “Quần áo anh,” cô buột miệng, không thể nêu ra một lý do mạch lạc hơn.

Hoang mang, anh nhìn xuống mình. “Quần áo của tôi?”

“Anh chuẩn bị đi tìm kiếm bọn chúng, đúng không?”

Sự thể được sáng tỏ. “Chúng ta không thể chỉ ngồi đây,” anh bình tĩnh nói. “Phải có ai làm gì đó.”

“Nhưng không phải anh! Tại sao phải là anh?”

“Tôi không biết ai khác có thể. Nhìn quanh xem. Mario là người đàn ông trẻ nhất, cậu ấy đã chết. Josh làm được việc này thì đã bị gãy xương chân. Mọi người khác đều già cả và không khỏe mạnh. Tôi là lựa chọn hợp lý nhất.”

“Vứt mẹ cái hợp lý đi!” cô nói dữ dội, túm lấy áo sơ mi của anh bằng cả hai tay. “Tôi biết tôi không có quyền nói bất cứ điều gì bởi vì chúng ta không phải - chúng ta chưa phải-” Cô lắc lắc đầu, đầu tranh với hàng nước mắt dâng trào đột ngột. “Tôi không thể mất... không lần nữa --.”

Anh dừng những lời nói lảm nhảm, rời rạc của cô lại bằng cách cúi xuống, đặt miệng mình lên miệng cô.

Bờ môi anh mềm, thật mềm. Nụ hôn dịu dàng, tìm kiếm. Môi anh di chuyển trên môi cô, nghiên cứu, dò hỏi, và cô ngửa đầu trả lời.

“Em có quyền,” anh thì thầm, đóng khung khuôn mặt cô trong bàn tay mình, những ngón tay trượt vào tóc cô khi anh trao cô một loạt những nụ hôn mời mọc, đói khát, như thể anh đang dự tiệc miệng cô. Cô bám chặt cánh tay anh, đào những ngón tay vào cơ bắp căng cứng, gân guốc, níu chặt lấy cuộc sống thân thương khi cô chùng mình dựa vào anh.

Lưỡi anh thông thả thâm nhập, đụng chạm, vuốt ve và dụ dỗ như anh có tất cả thời gian trên đời mà không nghĩ ra cách nào tốt hơn sử dụng nó.

Cô chưa từng được hôn... thỏa mãn như thế trước đây.

Anh đã bị khuấy động; cô cảm nhận được vật đàn ông của anh to lớn, cứng ngắc chọc vào mình. Cô mong đợi hông anh chuyển động, nhưng anh vẫn đứng yên ngoại trừ lưỡi anh, và bờ môi mềm thật mềm. Hơi ấm sức sống bùng lên trong cô, xua đi nỗi sợ hãi, cơn tức giận rằng anh sẽ chấp nhận mạo hiểm khi mà họ đang lơ lửng bên mép thứ gì đó thật tuyệt vời, cô khó mà tin được.

Rời miệng cô, anh ấn những nụ hôn lên gò má, thái dương cô, đôi mắt cô, rồi quay trở lại đôi môi cho nhiều thêm nữa.

Nếu anh làm tình cũng thông thả như anh hôn - ồ, lạ Chúa.

“Chúng ta nên quay lại vào trong,” anh thì thầm trên môi cô, rồi tựa trán mình lên trán cô. “Anh có rất nhiều việc phải làm.”

Cô lùi lại, nhìn vào đôi mắt xanh nước biển của anh. Chúng điềm tĩnh như mọi khi, nhưng bây giờ cô nhận ra điềm sắt đá trong con người này. Anh không gây ấn tượng sâu sắc; anh không phải là người thu hút sự chú ý - vì anh không cần nó. Anh cực kỳ chắc chắn về bản thân và năng lực của chính mình. Anh sẽ mạo hiểm cuộc sống của mình vì mọi người mà không một giây do dự.

Cô ở ngoài đó và tranh luận cho tới khi họ đưa ra lợi ích của mình, anh đã xoay người cô và bằng cách nào đó lừa cô lại vào tầng hầm. Rất nhiều khuôn mặt mỉm cười hiểu biết hướng về họ, nhưng đó không phải là vẻ ngạc nhiên, cân nhắc theo cách anh hành động đêm qua, và họ vừa hôn nhau bên ngoài cánh cửa. Cái làm cô ngạc nhiên là không ai, hoàn toàn không có ai, có vẻ ngạc nhiên. Hình như cô là người duy nhất gặp rắc rối trong việc bắt kịp tốc độ của chuyện này, mặt khác, cô là người duy nhất bị che mắt.

Theo cái cách gần như là chọc tức cô mà hầu hết cánh đàn ông khác đang làm, anh đã hòa nhập hoàn toàn với hoạt động đang diễn ra, tụ tập với Creed và người khác. Thậm chí Creed còn có một quyển sổ và đang dùng bút vạch ra thứ gì đó bằng vài nét phác thảo. Mọi người xúm quanh lắng nghe.

“Cây cầu biển mất rồi,” Cal đang nói. “Đó chính là vụ nổ. Điện mất ngay trước lúc đó, tức là chúng cắt đứt dây. Điện thoại cũng mất tín hiệu. Từ cách các tay súng đã sắp đặt mọi việc, ý định của chúng là không muốn ta tìm sự trợ giúp ngoại trừ leo lên dãy núi. Chúng muốn cô lập ta, bao vây ta.”

“Nhưng quỷ tha ma bắt tại sao chúng gây ra tất cả chuyện này?” Walter cầu nhàu, chạy bàn tay qua mái tóc mỏng dính trong tâm trạng thất vọng.

“Tôi không trông thấy tên nào, nhưng theo tôi suy đoán là hai tên từ tuần trước quay lại mang theo quân tiếp viện, và đòi thứ chúng muốn -” Cal nhún vai, “Tôi ý nói chúng muốn tôi.”

“Vì cậu hạ chúng?”

“Và đập vào đầu một tên,” Neenah thêm vào. Bà đang ngồi trên nền bê tông lạnh lẽo cạnh Creed. Bà vẫn chưa rời khỏi ông kể từ đêm qua.

“Tôi không nói nó có lý,” Cal trả lời. “Vài người để cái tôi can dự vào, rồi trở nên hần học.”

“Nhưng chuyện này - chuyện này đã vượt quá xa, đúng là điên rồ,” Sherry phản đối. Bảy người đã chết. Chuyện này vượt quá xa cái tôi bị đè bẹp. “Nếu chúng điên như thế, tại sao chúng không chỉ tóm lấy cậu, lôi ra đâu đó và đá huỳnh huých vào mông cậu?”

“Tôi đâu dễ mà đá được,” anh nói ôn tồn. “Có thể đây là cách một băng nhóm tội phạm nói ‘Đừng xía vào việc của người khác.’ Tôi chỉ không biết thôi.”

“Băng nhóm tội phạm ư? Cậu nghĩ đó là một băng nhóm?” Milly xen vào.

Câu hỏi đó kiểm được cái nhún vai khác. “Tôi phải nói nó có khả năng.”

“Địa hình chống lại chúng ta,” Creed nói, kéo cuộc trò chuyện quay lại chủ đề. Ông chỉ vào bản sơ họa ông vừa vẽ nhanh. “Con sông khiến cho mọi hoạt động bên này là không hiệu quả. Hiện tại nó chảy quá xiết để lội qua được bất kỳ chỗ nào quanh đây, còn những tảng đá sẽ đập tan chiếc thuyền nào đó thành từng mảnh chỉ trong vài giây. Thượng nguồn là một hẻm núi dựng đứng mà không ai lớn vồn gần

được, nên hướng đó cũng bế tắc.”

“Vùng đất bán đảo Trail Stop có hình dáng như trùng đế giày,” Cal tiếp tục. “Cây cầu ở phần đuôi, bên này là con sông. Ở đó không có đất liền cho ta triển khai, con sông là barie tự nhiên. Ngay đây” anh chạm vào bản phác họa của Creed - “là dãy núi chỉ có đê mới vượt qua được. Nó đổ xuống bên này đế giày, có một rãnh cắt vào dãy núi, nơi chặn đứng được những tay súng. Chúng có ống ngắm cảm biến nhiệt, thứ làm việc hiệu quả nhất vào ban đêm, nhưng giữa ban ngày chúng không dùng đến ống ngắm. Tôi sẽ phải đợi cho tới đêm, lội xuống nước để làm suy giảm dấu hiệu nhiệt của mình.”

“Mất bao lâu để cậu vượt qua rãnh cắt đó?” Sherry hỏi.

“Tôi không phải trèo qua rãnh cắt. Tất cả tôi làm là vượt qua một trong những tay súng, rồi luôn sau chúng đi ra con đường.”

Cô hít vào một hơi, nghe rõ tiếng hỗn hển. Cô không phải một nhà chiến thuật, nhưng cô biết anh đã lạnh như nào đêm qua, gần như mất hết thân nhiệt. Mà nước thì không hề ấm lên tí nào kể từ lúc đó. Ai biết được phải chôn chân trong dòng suối bao lâu, đợi chờ thời điểm tốt? Rồi anh phải đi bộ hàng dặm trong bộ quần áo ướt, lạnh giá đó, anh sẽ mất thân nhiệt nhiều hơn theo từng giây. Và nếu anh bị một trong những tay súng bên kia bờ suối nhìn thấy, anh sẽ bị bắn chẳng khác nào một con thú, anh sẽ quá lạnh để mà né tránh chúng. Tại sao không có ai nói không chứ, chuyện này quá nguy hiểm? Tại sao họ sẵn sàng để anh mạo hiểm tính mạng của bản thân mình?

Vì, như anh đã chỉ ra, không còn ai khác nữa. Creed bị thương. Mario đã chết. Tất cả những người khác đều ở độ tuổi trung niên và già yếu, và người già nhất thực sự không khỏe mạnh.

Ngoại trừ cô.

“Không,” cô lên tiếng, vì chẳng ai khác sẽ làm. “Không. Nó quá nguy hiểm, và đừng nói với tôi nó không phải,” cô nói dứt khoát khi Cal mở miệng định làm thế. “Anh nghĩ chúng sẽ không ngồi chờ ai đó cố gắng làm việc này sao? Anh gần như không thể đi bộ đêm qua, anh đã đông cứng vì bị ngâm dưới nước. Và chuyện gì sẽ xảy ra với chúng tôi nếu anh bị giết?”

“Anh cho rằng chúng sẽ bỏ đi, vì anh là người chúng muốn.”

Sự bình tĩnh của anh khiến cô muốn hét lên, túm lấy anh, lắc anh vì dám quá vô tình với mạng sống của mình. Cô đứng đó với hai bàn tay nắm chặt trong khi tất cả những người đàn ông chết dẫm kia chầm chầm nhìn cô như thể cô không hiểu gì. Cô không hiểu, được thôi, và cô không muốn sống như thế một lần nữa.

“Anh không biết về điều đó. Chúng ta không biết chắc chắn chúng là ai và chúng muốn gì. Chuyện gì xảy ra nếu không phải là chúng muốn làm gì đó với anh? Mà ngay cả nếu đúng thế, điều gì khiến anh nghĩ rằng chúng chỉ đơn giản đóng gói và rời đi? Chúng đã giết bảy người, tất cả chúng ta đều đồng ý rằng đó là một hành động dã man để làm. Chỉ vì anh có cái thứ gì đó của chúng. Nó là thứ gì đó khác, hẳn là thế. Chúng ta chỉ không biết mà thôi.”

Anh ân cần đánh giá cô, rồi gật đầu. “Em nói đúng. Hẳn còn điều gì đó khác.”

“Anh có đảm bảo vượt qua được chúng mà không bị phát hiện?”

“Không, anh không dám chắc chuyện đó.”

“Nên chúng tôi không thể mạo hiểm đánh mất anh, Cal. Chúng tôi không thể. Chúng tôi không tự lo liệu được, chúng tôi ghét thế, nhưng bọn chúng đang chiếm ưu thế.”

Tuyệt vọng cô tìm kiếm vài ý nghĩ thoáng qua, cách nào đó không liên quan tới việc Cal phải mạo hiểm đặt cược mạng sống mình, vào nhiệm vụ mà đang đè nặng anh. Anh có lý, trong việc đưa ra cách trực tiếp nhất là xuyên qua những tay súng. Nếu có cách nào đó họ leo được lên và vượt qua---

“Chúng ta không thể chỉ ngồi và chờ đợi,” Creed nói. “Chúng ta không chuẩn bị cho một cuộc bao vây, và đó là cách này-”

Cate cảm thấy như giọng mình phát ra từ bên ngoài.

“Có cách khác,” cô nghe bản thân nói. Mọi người ngậm miệng và nhìn vào cô, cô thấy mình đang di chuyển về phía trước. Sâu thẳm bên trong cô một giọng nói nhỏ hoảng loạn cất lên *không, không* nhưng bằng cách nào đó cô không thể dừng những bước chân khi cô đẩy qua một nhóm người chọc mạnh ngón tay cô vào dây núi mà Cal đã đánh giá là chỉ có dế mới làm được. “Tôi có thể leo lên dây núi đó. Tôi là một người leo núi, anh biết mà, anh đã nhìn thấy dụng cụ của tôi. Nó được giữ an toàn” - đó không hoàn toàn là sự thật, nhưng cô cứ tiếp tục - “chúng sẽ không mong đợi chúng ta thử lộ trình đó, nên chúng sẽ không theo dõi. Không ai bị bắn, không ai phải đem cô mình ra như một con cừu hiến tế.”

“Cate,” Cal bắt đầu. “Em có hai con nhỏ.”

“Tôi biết,” cô nói, nước mắt dâng lên. “Tôi biết.”

Và cô muốn chứng kiến chúng trưởng thành. Cô muốn chăm sóc chúng, được bế cháu ngoại và có tất cả hàng triệu thứ khác mà các bậc cha mẹ đều mơ ước. Nhưng cô không thể không run sợ với thực tế rằng anh hành động theo kế hoạch của anh, nó thậm chí cho phép chúng tấn công anh dễ dàng hơn. Mọi người ở đây đều có thể chết, và như thế những đứa con của họ sẽ mất mẹ. Dù nguy hiểm thế nào, cô không cho rằng leo lên núi nguy hiểm bằng đề xuất của Cal.

“Cô ấy đúng,” Roy Edward cắt ngang. Tất cả mọi người đổ dồn về phía người đàn ông cao tuổi. Ông đang ngồi trên một trong những chiếc ghế ăn mà họ đã đưa xuống đêm qua. Tay trái và nửa khuôn mặt bên trái của ông tím thẫm từ sau cú ngã, nhưng miệng ông là một đường kiên định. “Điều cậu muốn làm rất nguy hiểm, cậu bé, tôi không hiểu được tại sao cậu nghĩ chúng ta sẵn sàng hy sinh cậu để bảo vệ mạng sống của chính chúng ta.”

Có tiếng xì xào tán thành. Cô thật sự biết ơn ông già cau có này đến độ có thể ôm lấy ông.

“Vượt qua dãy núi theo hướng đó sẽ mất nhiều thời gian,” Cal chỉ ra.

“Nếu cậu cứ đi theo hướng đó, đúng, nhưng dãy núi này bị xuyên thủng bởi những hầm mỏ bị bỏ hoang.” Roy Edward kéo mình đứng lên, lấy bảy bước lại chỗ họ. “Ta biết vì cha ta làm việc trong một cái hầm, ta chơi ở đó khi còn bé. Từng có nhiều đường mòn từ vết cắt tủa đi các nơi, một trong số chúng bắt đầu từ đó. Có cảm giác chúng không thể leo lên được từ phía bên kia, đúng không? Theo ta nhớ, một hay hai hầm mỏ cũ đó xuyên hoàn toàn qua cái khe trong dãy núi. Không biết sau nhiều năm chúng có hình dạng thế nào, nhưng nếu cháu đi qua được một trong số chúng, sẽ tiết kiệm được đáng kể thời gian.” Ông dùng ngón trỏ run rẩy vạch một đường ngang dãy núi tới vết cắt và nhìn lên Cate. “Ngay cả nếu các hầm mỏ bị lấp, điều mà ta đang lo, cháu có thể tiến hành theo lộ trình của cháu, vượt qua rãnh cắt. Cháu đã ở quá cao, những tên khốn đó không thể nhìn thấy. Vì có một lớp cây cối rậm rạp che phủ. Một khi cháu vượt qua, cháu đã ở phía sau chúng rồi.”

Cô lau những giọt nước mắt, quay lại đối mặt với Cal. “Tôi sẽ đi,” cô run rẩy nói. “Không quan trọng anh làm gì, tôi sẽ đi.”

Anh im lặng trong giây lát, đôi mắt xanh xám chăm chú nghiên cứu khuôn mặt cô và anh đọc thấy sự liều lĩnh đến tuyệt vọng ở đó. Anh liếc nhìn Creed, cô không đọc được thông điệp truyền đi giữa hai

người.

“Được rồi,” cuối cùng anh lên tiếng vẫn bình tĩnh theo cách của mình, như thể cô sẽ đi vào cửa hàng tạp hóa. “Nhưng anh sẽ đi cùng em.”

Chương 25

CATE LẤY LÀM NGẠC NHIÊN - đâu chỉ là ‘đi’ leo núi đá; nó là chuyện đòi hỏi điều kiện, sự chuẩn bị và kinh nghiệm - rồi cô nhớ lại cuộc trò chuyện giữa hai người khi Cal mở cánh cửa gác mái sau khi cô làm gãy chìa khóa, chỉ cách đây vài ngày. Vài ngày. Lạy Chúa, quá nhiều sự kiện xảy ra khiến như thể hàng tuần đã trôi qua.

“Anh nói anh từng leo núi.”

Leo núi có khác so với leo núi đá, mặc dù các dụng cụ là giống nhau. Cô cho rằng, về cơ bản nó có cùng nguyên tắc, chỉ khác nhau về kỹ thuật.

“Chủ yếu là leo núi,” anh chữa lại. “Vài lần leo núi đá.”

Creed lật giở vài trang giấy, cầm bút lên.

“Được rồi, hãy lập một danh sách các đồ cần thiết để không bỏ sót thứ nào. Cháu nghĩ mất bao lâu để leo qua rãnh cắt và tới máy điện thoại?” Ông nhìn Cate khi nói, vì cô là người có kinh nghiệm leo trèo ở đây.

Tất cả các cuộc leo núi cô đã thực hiện trước đây đều là leo ban ngày, nhưng cô biết về địa hình mà họ đang đề cập đến. Dãy núi lờ mờ phía sau nhà cô, nên cô nhìn thấy chúng mỗi ngày. Cô có thể nhìn vào vách đá và nghĩ, “*Tao đã leo lên mây rồi đấy.*” Cô biết mất bao lâu để đi tới chỗ chúng, và bao lâu để trèo lên. Ở một vài nơi việc leo lên còn dễ dàng hơn lộ trình mà cô và Derek đã vạch ra, nhưng thử thách trong leo trèo luôn được họ tán thành. Những kí ức ủa về, những hình ảnh tinh thần rõ ràng về chính xác cái việc cô đề xuất thực hiện, leo lên núi và cuộc bộ đường dài mà họ sẽ đối mặt.

Cuối cùng cô nói, “Cháu nghĩ một ngày rưỡi, hoặc đến hai ngày, tới được vị trí ở đó chúng cháu có thể bắt đầu đi bộ. Nó cách rãnh cắt bao xa, Roy Edward?”

Ông khịt mũi. “Theo đường chim bay, khoảng năm dặm, nhưng cháu đâu phải một con quạ. Tất cả đi đi lại lại, ta xem xét nó khoảng mười lăm, hai mươi dặm.”

“Chỉ có vài giờ chiếu sáng mỗi ngày,” Cal lên tiếng. “Chúng tôi không thể dùng đèn. Nên... hai ngày đi bộ đường dài, đó là đoạn đường nặng nhọc. Tổng cộng bốn ngày tới rãnh cắt.”

Bốn ngày. Cate cảm thấy dạ dày nhộn nhạo. Đó là hành trình dài, quá dài. Quá nhiều điều có thể xảy ra trong quãng thời gian dài đó—

Neenah với tay nắm lấy tay cô. “Chúng tôi sẽ ổn thôi,” bà nói kiên quyết. “Chúng tôi sẽ không nhượng bộ cho dù chúng muốn hay chúng làm gì đi nữa.”

“Không sai,” tiếng của Walter. Ông trông mệt mỏi, tất cả bọn họ đều vậy, nhưng cơn giận dữ vẫn không hề giảm bớt trong đôi mắt. Họ bị tấn công, bạn bè họ bị giết, ông không có ý giơ tay lên đầu hàng. “Hầu hết chúng tôi có súng trường hoặc súng săn; chúng tôi có đạn dược - và thêm nữa ở cửa hàng tạp phẩm nếu cần tới. Chúng tôi có thức ăn và cả nước uống. Nếu những tên khốn kia nghĩ rằng ta là một mục tiêu dễ dàng, chúng phải nghĩ lại.”

Một điệp khúc ngầm của “Đúng,” “chắc chắn,” và “phải đấy” lấp đầy tầng hầm, cùng những cái đầu

gật gật.

Cal gãi gãi quai hàm. “Theo cách đó - Neenah, bà có một lượng lớn bao thức ăn gia súc nặng năm mươi pound ở phía sau cửa hàng.”

“Ừ, tôi bắt đầu tích trữ vào kho cho mùa đông. Sao thế?”

“Không, thậm chí một viên đạn xuyên giáp có thể đi qua một bao cát, đó là lý do quân đội dùng chúng. Ta không có cát, nhưng ta có những bao thức ăn này. Thức ăn không tốt bằng cát - nó không được đóng bao chặt như cát - nhưng chồng hai hàng sát nhau ta sẽ có một rào chắn hiệu quả.” Anh dừng lại. “Tiện thể, tôi đã đục một lỗ trên trần nhà.”

Bà chớp mắt, rồi mỉm cười. “Tất nhiên cậu làm vậy rồi, tôi thắc mắc làm thế nào cậu lên phòng mình được.” Bà chỉ vào quần áo anh. Nếu một cái lỗ trên trần nhà có làm phiền bà, bà không thể hiện ra.

Cal nhìn quanh tầng hầm. “Tất cả mọi người không cần phải ở đây đâu; quá chật chội, và không cần thiết. Chúng ta sẽ chọn ra những ngôi nhà an toàn nhất, những ngôi nhà ít bị phơi bày nhất rồi tỏa ra. Ta có thể dùng những bao thức ăn củng cố thêm bức tường có khả năng bị trúng đạn. Theo cách đó ta sẽ hành động tốt hơn và quan sát tốt hơn. Đào vài đường hào để ta đi từ nơi này đến nơi khác an toàn. Chúng không cần sâu hay dài đâu, chỉ đủ dài để vượt qua những khu vực trống trải và đủ sâu để cúi đến thắt lưng.”

“Ta cũng cần thực phẩm nữa, chăn đắp, quần áo. Nhiều người cần thuốc men,” Sherry lên tiếng. “Chỉ cho chúng tôi cách di chuyển từ nơi này đến nơi khác mà không bị bay mất mộng, chúng tôi sẽ thu thập mọi thứ.”

“Tôi sẽ lấy - “ anh bắt đầu, nhưng bà giơ tay lên ngăn anh lại.

“Tôi không nói lấy nó, tôi nói chỉ cho chúng tôi cách lấy nó. Nếu cậu không nói, chúng tôi sẽ khá là vô dụng khi cậu vắng mặt. Chúng tôi phải chuẩn bị tiếp quản nơi này.”

“Cháu có dư nhiều chăn đắp và gối,” Cate nói. “Thức ăn nữa. Còn một số đáng kể đệm có thể dùng để bảo vệ nếu cần làm thế. Hoặc nếu không, lòi chúng xuống nằm ngủ cũng được.”

“Đệm là ý tưởng hay đấy,” Cal nói. “để ngủ. Đừng ngủ trên giường. Kéo đệm xuống đặt dưới sàn.”

“Có thứ gì khác chúng ta dùng để gia cố thêm cho bức tường không?” Milly hỏi.

“Những thứ như là hộp báo cũ, nếu ông còn giữ chúng. Những quyển sách, xếp thật chặt trong một chiếc hộp. Gối tựa không tốt tí nào; nó không đặc chắc. Đồ nội thất cũng không tốt. Hãy nghĩ tới việc như cuộn các tấm thảm lại thật chặt, buộc chúng khi cuộn xong, dựng chúng dựa vào bức tường để trúng đạn.”

“Ai có bàn pi a với mặt bằng đá phiến không?” Creed hỏi.

“Tôi có,” có tiếng trả lời, Cate nhìn quanh thấy Roland Gettys giơ bàn tay lên một chút. Ông hiếm khi nói nhiều, thường chỉ lắng nghe cuộc trò chuyện với một nụ cười thoáng qua trên gương mặt, trừ khi có người hỏi ông một câu hỏi trực tiếp.

“Mặt đá phiến của bàn pi a là một lá chắn tuyệt vời nếu ông dựng mặt nó lên.”

“Nó nặng cả tấn,” Roland nói, gật đầu.

Creed nhìn Cal. “Tôi sẽ quan tâm tổ chức việc này. Cậu và Cate đi và lấy những thứ cần thiết.” Ông

cúi xuống quyền sở. “Những thứ tôi vừa viết ra chính xác chẳng có gì. Cháu có cần làm một danh sách không?”

“Không cần đâu, với những dụng cụ leo núi thì không cần,” Cate trả lời. “Cháu có thể đóng gói nó khi nhắm mắt.” Cô cũng cần thứ gì đó mặc ngoài bộ đồ ngủ, nhưng cô gần như quên mất.

“Như vậy,” Cal nói, chìa tay mình ra cho cô.

“Em thu xếp dụng cụ leo núi còn anh sẽ đóng gói mọi thứ khác. Đi nào.”

Quay về nhà mình dường như dễ dàng hơn cuộc tháo chạy của cô đêm qua - cô không phải chạy. Đôi dép trong nhà mỏng manh không mang lại cho đôi chân nhiều sự bảo vệ, nên cô vui mừng cẩn thận khi cô và Cal trượt từ vật chắn này tới vật chắn khác. Tuy nhiên, cẩn thận, nghĩa là mất thời gian hơn, và họ phải ở ngoài đó lâu hơn, bị đặt vào tình thế nguy hiểm nhiều hơn. Quả là vô cùng đáng sợ khi biết rằng ai đó đang ngồi bên kia đỉnh núi cách xa hơn nửa dặm có thể theo dõi cô di chuyển qua một ống ngắm, nới lỏng ngón tay trên cò súng ---

Nghĩ đến đó, cô dừng lại rùng mình. Dường như nhận thức được từng cử động nhỏ nhất của cô, vị trí của cô, mọi lúc, Cal dừng chân và ngoái lại.

“Sao thế?”

Cate nhìn quanh. Trong một khoảng khắc, họ hoàn toàn an toàn. Cal tận dụng từng vật cản một, từ những khối đá đến thân cây, và ngôi nhà tới những nơi trũng trên mặt đất. Ngay lúc này họ đang ẩn sau vài tảng đá cao tới thắt lưng. Nó không giống như đêm qua, khi cô và Maureen ở trên tầng một của ngôi nhà, chỉ có bức tường gỗ giữa họ và một viên đạn.

“Tôi chỉ nghĩ có ai đó đang quan sát chúng ta, những tay súng có thể nhìn thấy ta.”

“Không thể. Không phải ngay lúc này.”

“Tôi biết. Nhưng đêm qua - khi Maureen và tôi ở trên gác - tôi cảm giác viên đạn đang bay đến, tôi hốt hoảng dấy bà xuống. Chuyện đó thật kỳ quặc. Tôi thực sự cảm nhận được, như thứ gì đó gây nhột giữa xương bả vai tôi. Cửa sổ vỡ, rồi sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng súng. Ngay lúc này tôi có cảm giác tương tự, nhưng chẳng có cách nào một viên đạn xuyên qua những tảng đá này, đúng không?”

“Không đâu, ta an toàn ở đây.” Anh lại gần cô, cúi xuống, xem xét xung quanh, một biểu hiện chăm chú trong đôi mắt. “Nhưng đừng coi nhẹ cảm giác ấy, đặc biệt trong một tình huống chiến đấu. Anh cảm nhận nó sau gáy. Anh luôn luôn nghe theo. Tất nhiên chúng sẽ thay đổi một chút. Sẽ mất thời gian, nhưng nếu em cứ sợ hãi, chúng ta sẽ không có cơ hội nào.”

Cô gật đầu, hài lòng một cách ngớ ngẩn rằng anh hiểu điều cô đang nói tới. Anh nghiên cứu mặt đất một lúc, rồi nằm sấp xuống, bắt đầu trườn đi theo một góc chín mươi độ theo một khe hẹp mà cô không chú ý. Bộ đồ ngủ sẽ bảo vệ cô, cô nghĩ, rồi nằm xuống bò theo anh.

Billy Copeland cẩn thận quét ống ngắm đi đi lại lại. Gã cho rằng mình nhìn thấy một bộ quần áo lộn lên quanh vài tảng đá. Khoảng cách ở tít tận phía kia kỹ năng của gã, nhưng một phát đạn may mắn cũng tốt như một phát đạn khéo léo, và trong bất kỳ trường hợp nào, như Teague đã giải thích, chúng đang ở giai đoạn thuận lợi nhất của hoạt động: Tiếp tục tác động tới thận kinh họ, họ sẽ bị kiệt sức. Ông thực sự không phải bắn trúng mục tiêu để nhắc nhở họ rằng họ có thể bị sờ tới từ một khoảng cách xa đáng sợ.

Quyết định mà gã phải chọn là có hay không nổ súng vào một mục tiêu không rõ ràng. Một mặt, chúng đã nổ cả đồng đạn đêm qua, và bây giờ bản năng mách bảo gã hãy kiểm soát từng viên một. Mặt khác,

thật là hài hước khi khiến ai đó vãi đá trong quần khi họ nghĩ rằng họ ẩn nấp đủ tốt.

Ngón tay gã bắt đầu siết chặt trên cò súng, nhưng rồi gã nới lỏng áp lực.

Không, không trừ khi gã chắc chắn nhìn thấy gì đó. Không lãng phí cảm xúc vào một viên đạn.

Ngôi nhà của cô hoàn toàn yên ắng. Ngay cả vào ban đêm khi bọn trẻ đang ngủ trong giường, Cate cũng nghe thấy tiếng o o yếu ớt của các thiết bị, cảm giác mơ hồ rằng ngôi nhà còn sống. Không phải lúc này. Nó trông vắng, tối và lạnh lẽo một cách kỳ lạ, mặc dù ánh nắng đang chiếu xuống, vì cô đã kéo tất cả rèm cửa lại khi mặt trời lặn ngày hôm qua. Những tấm rèm không chỉ giữ ánh sáng không chiếu vào, nó còn ngăn cản ngôi nhà ấm lên.

“Đưa anh chìa khóa cửa gác mái nào,” Cal nói. “Anh sẽ mang xuống tất cả dụng cụ leo núi trong khi em thay quần áo.”

“Tôi nghĩ mình sẽ đi lấy các dụng cụ.”

“Em đã có quá nhiều nỗi sợ hãi rồi. Ở đây an toàn hơn. Gác mái không được bảo vệ tí nào.”

Cô nhướn lông mày. “Chuyện đó giúp tôi cảm thấy tốt hơn, bằng cách nào chứ? Anh sẽ ở trên đây còn gì.”

“Đúng vậy. Còn em sẽ ở trong phòng em. Chỉ cách đây không lâu, em trông sẵn sàng chiến đấu với nửa bang này để ngăn anh khỏi ra ngoài đêm nay, và anh đã lắng nghe em. Đó là lý do anh cảm thấy rất đúng đắn, trong tình huống này, em sẽ lắng nghe anh.” Giọng anh kiên quyết, còn biểu hiện trong đôi mắt thì lạnh băng và rõ ràng.

Lời giải thích làm xẹp xuống mọi sự phản đối của cô. Cô nhắm mắt nhìn anh rồi đi tới chiếc bàn kê ở tiền sảnh lấy chìa khóa.

“Từng có ai tranh luận với anh chưa?”

“Anh không tranh luận. Lãng phí thời gian và hơi sức. Mặc dù, anh lắng nghe những ý kiến.” Anh ở ngay sau cô, giờ tay ra đón lấy chìa khóa.

Cô đưa nó cho anh mà không phản đối, nhưng khi anh bắt đầu leo lên gác cô hỏi, “Anh có từng phát điên không?”

Anh dừng lại, nhìn xuống cô. Trong bóng tối mờ mờ đôi mắt xanh xám của anh giống như pha lê, không một chút sắc xanh.

“Có chứ, anh đã phát điên. Khi anh phát hiện tên khốn Mellor đang đe dọa em bằng khẩu súng, anh có thể xé hần thành từng mảnh với bàn tay không của mình.”

Dạ dày cô thắt chặt với một nút buộc của cơn sốc, vì cô tin từng lời anh nói. Cô với tay chộp lấy trụ cầu thang, những ngón tay bám chặt vào gỗ. Cô nhớ lại biểu hiện trong mắt anh, cái cách những ngón tay siết chặt trên cò súng.

“Anh sẵn sàng bắn hần đúng không?”

“Đừng nhắm một vũ khí vào ai nếu em không có ý định kéo cò,” anh nói, rồi leo lên những bậc thang. “Ở bên dưới trong lúc em thay quần áo,” anh gọi với lại.

Sau một lúc Cate theo anh lên cầu thang, rẽ phải trở vào phòng ngủ của mình. Răm rắp, cô cúi xuống

hết khả năng mà vẫn đi bộ được. Cô không lo sợ lúc này, nhưng điều đó không có nghĩa gì hết. Không gì xảy ra bên ngoài những tảng đá; đêm qua là một sự trùng hợp quái đản, không hơn.

Nếu cô cứ tiếp tục nói với bản thân như thế, một ngày nào đó cô có thể tin nó. Cảm giác sợ hãi quá mạnh mẽ, quá gần gũi.

Cô xua đi những ý nghĩ ngoại trừ những ý nghĩ về việc chuẩn bị cho chuyến thử thách gian khổ trước mắt. Một chuyến leo trèo giải trí là công việc nặng nhọc, nhưng vui vẻ, và cô luôn luôn biết rằng vào cuối ngày, cô sẽ được tắm nước nóng, có bữa ăn nóng sốt, và được ngủ trong một chiếc giường đẹp đẽ, thoải mái. Cô đã đi cắm trại một lần, và không hề thích nó.

Khi leo núi, cô thường mặc quần thun co giãn (*spandex pants*), áo thun sát nách và áo lót thể thao bó gọn bên dưới, cùng đôi giày leo núi. Điều dẫn đo đầu tiên là đôi giày, vì giày leo núi không dùng đi bộ được. Ngược lại, giày đi bộ không thuận lợi cho leo trèo. Cô luôn để lại giày thể thao ở một địa điểm, rồi đổi sang giày leo núi. Không làm thế lần này được, vì họ sẽ không leo xuống trở lại. Họ phải mang theo thức ăn, nước uống, chần chập cũng như dụng cụ leo núi, cộng với bất kể thứ vũ khí nào mà Cal cho rằng anh cần đến.

Cô hít một hơi thật sâu, không để bản thân nghĩ rằng việc này là bất khả thi. Họ sẽ khắc phục bằng cách không trèo lên thẳng đứng; họ sẽ tìm một lối lên thực sự dễ dàng nhất - vẫn sẽ như địa ngục, nhưng chắc chắn không ở cùng mức độ như địa ngục.

Cô không có đôi giày đi bộ đường dài nào, nên lựa chọn duy nhất của cô là giày thể thao. Thay vì chọn quần thun co giãn (*spandex pants*), cô dự định có lẽ mất ba đến bốn đêm trên núi, ở độ cao đó thường lạnh run người khi đêm xuống ngay cả giữa mùa hè; nên cô chọn quần nỉ thể thao (*sweatpants*). Cô có một cái với túi có khóa kéo, nên cô chọn nó, trải nó ngang giường. Cô thêm vài đôi tất, cộng với quần lót sạch. Có lẽ hơi ngớ ngẩn, nhưng cô không thể đối mặt với việc mặc cùng một chiếc quần lót trong bốn ngày. Cô lấy hai chiếc. Một chiếc sơ mi cổ tròn vải lụa, nhét vào. Một chiếc áo khoác nỉ có mũ trùm đầu, có thể buộc quanh eo. Cô nhét son dưỡng môi vào một bên túi quần, rồi mò quanh ngăn đồ lót cho tới khi tìm thấy con dao nhíp Thụy sĩ cũ của mình; nhét nó vào ngăn túi còn lại.

Tiếp đến cô chải tóc, kéo nó ra sau, giữ nó gọn gàng, an toàn theo kiểu đuôi ngựa trong cái băng đô quần tóc; để tóc kẹt vào bất kì dụng cụ leo núi nào đều sẽ đau đớn. Cô đứng đó trong một phút, cố gắng nhớ xem mình còn quên thứ gì. Có cần thêm bộ đồ giữ nhiệt, phòng trường hợp đêm trở nên quá lạnh không nhỉ? Chúng sẽ quá nóng để mặc vào ban ngày, nhưng ban đêm thì khác. Trên thực tế, nó sẽ đựng vừa trong chiếc túi ngoài của áo khoác nỉ.

Khi nghĩ rằng mình có mọi thứ, cô mặc quần áo vào. Hai đôi tất, một mỏng một dày. Thêm vài đôi nữa nhét trong túi quần. Đến quần, giày và cuối cùng cô buộc áo khoác nỉ quanh eo. Để kiểm tra, cô vươn dài người, vặn xoắn cơ thể xem quần áo có cản trở chuyển động cơ thể. Không hề, cô sẵn sàng đi.

Điểm dừng tiếp theo: nhà bếp.

Cal bước vào bếp trong lúc cô đang chia đồ ăn điểm tâm vào từng túi nhựa có khóa kéo. Anh chất đầy các thiết bị, đai leo, khóa hãm, vòng nối, mỏ kẹp, túi phân và một cuộn dây mỏng.

“Cuộn dây này bao lâu rồi?” anh hỏi.

Chỉ lúc đó, tim cô rơi tõm xuống dạ dày. “Ồi không,” cô nói khẽ. “Nó đã năm năm rồi.”

Dây sợi tổng hợp kém đi theo thời gian, ngay cả nó không được dùng đến, cuộn dây này thì đã qua sử dụng. Cô và Derek rất chăm chú cuộn dây của họ, giặt tay trong bồn tắm, giữ chúng tránh ánh nắng mặt trời, nhưng cô đâu ngăn được cuộc tuần hành của thời gian. Họ không thể leo núi với cuộn dây này; đơn giản là thế. Một sợi dây cũ có thể dùng trong top - roping nhưng không được trong lead -

climbing, cô không muốn dùng chúng, chằm chằm.

“Walter có ít dây tổng hợp ở cửa hàng,” anh nói. “Có lẽ không chính xác thứ ta cần, nhưng mới hơn nó. Anh sẽ đi lấy. Dài bao nhiêu nhĩ?”

“Bảy mươi mét.”

Anh gật đầu. Anh không hỏi dài bao nhiêu, nên cô đoán Walter có duy nhất một cuộn dây thôi. Họ sẽ dùng bất kỳ thứ gì có ở đây.

Anh biến mất ra ngoài, cô rời chỗ thức ăn, kiểm tra các thiết bị. Cô đã không chạm vào nó kể từ khi cất nó lên gác mái ba năm trước, khi cô chuyển đến đây. Anh không mang mũ bảo hiểm xuống, cô hiểu tại sao: chúng có màu sắc quá sáng, dễ bắt mắt. Nhiều người leo núi không đội mũ bảo hiểm, nhưng cô và Derek thì luôn luôn.

Niềm đam mê trước đây ủa về khi cô sắp xếp các dụng cụ, trong một phút cô cảm thấy niềm phấn khích lôi kéo, sắc màu của mặt trời, độ cao, kỹ năng và sức mạnh khi cô tì vào mặt đá. Cô đã bị ngã, tất nhiên. Derek cũng thế. Vì mọi người leo núi cô biết đều vậy. Nhưng sợi dây luôn luôn ở đây, và đó là lý do cô không muốn leo núi với sợi dây cũ.

Cô buộc bản thân tránh xa các dụng cụ, quay lại việc chuẩn bị đồ ăn. Nước uống là một vấn đề lớn, nó rất nặng. Một ga lông nước nặng tám pound, chưa kể đến trọng lượng thùng đựng. Cô có vài chai nước, nhưng không thuận lợi để mang theo. Họ cần một túi da đựng nước, thứ có thể cất trong ba lô, nhưng cô không nghĩ ra cách nào để ứng biến một cái.

Có lẽ Roy Edward sẽ biết nếu có một thác nước trên núi. Có đấy, chắc chắn, ngoài con suối lớn hơn ra, nó tạo nên một phần đường biên của Trail Stop trước khi hòa vào dòng sông.

Cal trở lại với cuộn dây trên vai. Anh nhìn vào những thứ cô chuẩn bị và gật đầu.

“Anh đã chuẩn bị ít đồ trong lúc đi lấy dây. Anh có diêm trong một hộp chống thấm nước, vài thứ khác kiểu thế. Chấn thì sao nhĩ?”

“Những cái tôi có dày lắm,” cô trả lời. “Tôi định đi lấy những cái khác, nhưng nó vẫn quá dày để mang theo trong khi ta leo núi.”

Anh gật đầu. “Anh có hai cái chấn mòng tại chỗ ở của mình, và một tấm đệm ngủ cuộn chặt lại được. Được rồi, thế thôi. Ta có thể dùng nhiều đồ hơn nhưng lại không thể mang chúng theo. Đi thôi. Vào lúc ta sẵn sàng lên đường, không còn nhiều ánh sáng mặt trời đâu.”

“Ta sẽ làm gì? Ta không thể leo núi trong bóng tối.”

“Ta sẽ tìm nơi nào đó nghỉ lại, chỉ mất hai giờ thôi. Dù ta có thể làm gì hôm nay, ta sẽ tiết kiệm từng ấy thời gian cho ngày mai.”

Anh đứng về điều đó, và anh đã có một kỷ luật nhanh nhẹn trong từng hành động, ngay cả giọng nói của anh, nó nói với cô rằng anh biết chính xác điều anh đang làm. Anh từng làm việc này trước đây, có lẽ trong một tình cảnh khốc liệt.

Khi họ quay lại nhà Richardson, họ thấy Creed đã tổ chức những người khác với cùng kiểu hoạt bát mà Cal đã thể hiện. Trong khi Cal chỉ cho mấy người lồi đi an toàn nhất để đi chuyên xung quanh, các góc họ nên sử dụng, và nơi nào nên cảnh giác, Creed lo liệu vấn đề về nước uống.

Theo Roy Edward có vài con suối trong dãy núi, thứ sẽ giúp ích, nhưng họ vẫn phải giải quyết vấn đề

về những cái chai. Creed có vẻ trầm ngâm. Điều tiếp theo Cate biết, Maureen đang cắt ống chân của chiếc quần bó giữ nhiệt của Perry. Bà buộc một đầu, nhét những chai nước vào ống quần bị cắt như thể đang nhồi thuốc vào nòng pháo. Khi mỗi ống quần đầy, bà buộc nó lại, rồi tạo dáng thành cái đai có thể quàng qua vai và ngực, sao cho trọng lượng phần nước nằm trên lưng họ, Cate đeo thử. Nó nặng hơn là cô có thể thoải mái, nhưng nó sẽ vơi dần khi họ uống.

Cal quay lại với hai cái chăn và thứ mà cô mong là một chiếc đệm ngủ, hóa ra giống cái thảm tập yoga hơn. Một cái chăn được cuộn lại và cột vào cô, trong khi anh mang cái thảm và chăn còn lại. Anh đeo đai nước, nhắm nhử với giải pháp tình thế, rồi nhìn Creed.

“Nơi nào gần nhất chúng tôi có thể tìm sự trợ giúp sau khi leo qua rãnh cắt.”

“Chỗ của tôi,” Creed trả lời. “Từ hiên sau nhà, tôi có thể trông thấy rãnh cắt. Mặt khác, một trang trại của những chàng công tử bột cách đường cao tốc sáu hay bảy dặm, và chỗ của Gordon Moons xa hơn một chút theo hướng ngược lại. Nếu tìm thấy nơi tôi ở, cậu có thể dùng điện thoại ở đó, nhưng cậu phải dùng bản đồ, lính thủy.”

Cal cười toe toét.

“Nếu ông tình cờ biết về tọa độ, tôi có một thiết bị GPS cầm tay.” Anh vỗ nhẹ vào túi quần vải thô bên đùi phải.

Một điệu cười trả lời chậm chạp xòe rộng trên khuôn mặt Creed.

“Hình dung về chuyện đó, tình cờ tôi cũng có một cái. Dùng nó chỉ dẫn để khỏi lạc đường không hẳn là tốt đâu, đúng không?”

“Ông nhớ tọa độ không?”

“Như mèo kitty có cặp mông? Nhớ nó như ngày sinh nhật tôi.”

Chương 26

“ÔNG ĐANG LÀM CÁI QUÁI GÌ Ở ngoài kia thế hả?”

Toxtel cầu nhàu Teague lúc vừa đi bộ về sau khi đối gác với Billy. Goss đang nghỉ ngơi sau lều, vì gã đối ca với Toxtel lúc nửa đêm. Giờ là lúc chúng ngồi nghỉ theo lệ thường, và là lúc tình trạng hoạt bát giảm sút đi.

Teague trông thật kinh khủng và có vẻ tệ hơn, nhưng hắn đang đi lại, hắn có ý định đổi chỗ của mình. Khối u trên trán quá lớn hắn không thể đội mũ lên, một áp lực dù nhỏ nhất cũng khiến đầu hắn như muốn nổ tung, hắn chỉ là vui mừng không phải chịu đựng một cái mũ. Con đau cả ngày không suy giảm, nhưng khi gã kiểm tra con người bằng gương chiếu hậu thì thấy cả hai vẫn có cùng kích cỡ, hắn cho rằng mình không sao; hắn chỉ phải chịu đựng cho qua cơn đau thôi. Cứ bốn tiếng đồng hồ hắn nỗ lực bóp hai viên thuốc chống viêm giảm đau hạ sốt, nuốt chửng chúng.

Teague liếc nhìn về phía cộng đồng đang trong vẻ vắng lặng. Từ nơi hắn đứng, hắn nhìn thấy vài thi thể đang nằm tại nơi họ ngã xuống. Nếu có nhiều chuyện đã xảy ra cả ngày hôm đó, hắn không thể nói gì.

“Ý anh là sao?”

“Ông cho rằng ít nhất họ cũng cố tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng chẳng kẻ nào thò mũi ra cả hay hò hét, kêu la.”

“Chờ cho tới ngày mai,” Teague trả lời. “Tôi hình dung Creed đang chỉ dẫn họ cố gắng làm gì đây. Chúng có lẽ không đợi đến ngày mai, mà làm luôn đêm nay. Ta phải cảnh giác.”

Hắn nhìn chằm chằm vào đống đổ nát của cây cầu; hắn sẽ không ngạc nhiên nếu bắt gặp Creed đang đứng phía bờ bên kia, súng sẵn đặt trên vai chĩa nòng vào mình... Khi thật, hắn phải ngừng suy nghĩ về Creed, để bản thân ngừng chú tâm tới ông ta. Hắn không ngu ngốc, hắn không hạ thấp Creed, nhưng tên khôn đó đâu phải một siêu nhân. Ông ta làm rất tốt công việc của mình, chấm hết. Ồ, Teague nghĩ, hắn cũng vậy đây chứ.

“Tôi không thích nó,” Toxtel lên tiếng. Gã, cũng thế, đang nhìn chằm chằm vào cây cầu. “Họ nên trả lời những gì ta đòi hỏi.”

“Đừng quên, những anh chàng của tôi nổ súng vào họ quá thường xuyên. Họ chẳng kiếm đâu ra cơ hội mà ngừng đâu. Ngày mai, ta chỉ bắn nếu nhìn thấy một mục tiêu.”

“Có cách mẹ nào ta nói chuyện với họ không?”

Những gã trai thành thị này không biết tí gì sao? “Ngay khi một người trong số họ buộc lá cờ làm hiệu, ta biết ông ta muốn đàm phán, đó là lúc ta nói chuyện.”

Hắn rời đi, trèo lên nơi Billy đang cắm chốt, chuyển di chuyển ngoằn ngoèo hơn, vì hắn biết rõ có vài tên thợ săn hươu già có thể quan sát thấy mình qua ống ngắm, chờ đợi cho một phát đạn may mắn. Hắn chắc chắn họ không có cơ hội, ngay cả hắn nghĩ rằng khó có khả năng ai trong số họ có hỏa lực mạnh để chạm tới vị trí này. Mặt khác, hắn lấy làm ngạc nhiên Creed đã xoay sở tới gần mình thế nào đêm qua; hắn không để ông ta lặp lại lần hai đâu.

Billy quá kiệt sức, vì Teague không thay ca cho gã suốt cả ngày; gã cuộn khỏi vị trí nằm sấp; gã đã nằm sõng soài như thế trên mặt đất gỗ ghê nhiều giờ rồi.

“Tạ ơn Chúa. Ông cảm thấy tốt hơn tí nào chưa?”

“Tôi đây. Có gì thú vị không?”

“Tôi cảm giác có rất nhiều chuyển động đang diễn ra phía sau những chướng ngại vật. Blake và Troy có cùng suy nghĩ. Thịnh thoảng tôi thoáng thấy gì đó, nhưng không đủ để nói là gì. Và luôn luôn là sau vật che chắn đặc chắc nên tôi không rõ, tôi chẳng nhìn thấy gì ngay cả đến một con chó hay một con mèo.”

“Ông nổ súng để khiến họ cúi đầu xuống?”

“Vài lần đúng, vài lần không. Tuân thủ mục tiêu tránh lãng phí đạn.”

Teague hiểu ý gã, hắn ổn định vị trí gần khẩu súng trường trên cái chần Bill đã trải lên mặt đất, phủ lên cả những chiếc lá và cành thông, giúp phiên trực dài thoải mái hơn. Pin dự phòng cho ông ngắm cảm biến nhiệt để trong tâm tay, cũng như bình ủ cà phê và một gói bánh quy giòn nếu hắn cần thêm năng lượng. Ít nhất đêm nay không lạnh bằng đêm qua, nên hắn không phải run rẩy lẩy bẩy, khiến cơn đau đầu như búa bổ.

“Không ai cố gắng tìm và nhặt mấy cái xác về,” Billy nói, nghe chừng lo lắng. “Chuyện đó làm tôi không yên.”

“Nếu họ làm, sẽ là đêm nay. Họ sẽ phải đợi cho trời tối.”

“Họ hẳn đã hiểu ra ta có ông ngắm đặc biệt, đó là cách ta bắn trúng họ đêm qua.”

“Ừ, có lẽ họ đã kiểm tra thứ gì đó di động được để họ trốn phía sau. Ta sẽ biết thôi.”

“Ông sẽ nổ súng nếu họ tới kéo cái xác về?”

Teague cân nhắc câu hỏi. “Tôi không nghĩ vậy. Blake đã vào vị trí chưa?”

“Cậu ta đã giải cứu cho Troy cách đây khoảng nửa giờ.”

“Tôi sẽ điện đàm cho nó. Cứ để họ lấy cái xác. Tôi không biết họ sẽ làm gì với chúng, tôi không nghĩ nó dễ chịu đâu, giữ mấy cái xác nằm xung quanh chỉ tổ thu hút ruồi nhặng và chuyển màu đen thôi. Đặt thêm chút áp lực lên họ.”

“Sẽ như vậy.” Billy duỗi dài cơ thể, rồi cúi mình lần theo lối phía sau Teague, hướng về lều. “Chúc vui về đêm nay.”

Teague cẩn thận ôm khẩu súng trường, quay ông ngắm hồng ngoại, nhớ về quãng thời gian đêm qua. Đêm qua, Trail Stop được thắp sáng bởi những dấu hiệu nhiệt; đêm nay chẳng có gì. Những ngôi nhà không bừng sáng vì nhiệt, không vật thể bé nhỏ nào chạy xung quanh phát ra tia sáng tạo thành mục tiêu hoàn hảo cho chúng. Cân nhắc cảm giác của đầu mình, hắn hy vọng đêm nay yên tĩnh như này thì tốt.

Cate kiểm tra đồng hồ đeo tay dạ quang mà Cal cho cô mượn, vì cái của cô không phát sáng. Bẫy ruồi. Cô kéo tấm chăn lên sát vai mình, nhìn chăm chú lên bầu trời nhiều mây, vui mừng vì đêm nay mát mẻ chứ không lạnh. Cô sẽ thích hơn nếu có một chút ánh trăng hiền hòa. Mắt cô đã từ lâu làm quen với bóng tối, nhưng không phải tối hoàn toàn. Cô không muốn đi tới đâu mà mình không nhìn thấy rõ, nhưng cô có thể nhận ra một hình dáng hay một bóng người. Miễn là không có thứ gì di chuyển, không

nghe thấy bất kỳ tiếng động va chạm nào, cô thấy ổn.

Cal đang nằm nghiêng, ngủ trên tấm đệm mỏng mà anh mang theo, chân kéo lên tới cằm. Họ đeo đồng hồ, ít nhất trong đêm đầu tiên, vì họ phải trông chừng lối đi dẫn tới vị trí này. Cate nhận ca đầu; vì ca từ nửa đêm đến sáng là vất vả nhất, anh bảo thế, anh sẽ nhận ca đó.

Anh rơi vào giấc ngủ quá nhanh, quá dễ dàng, càng khiến cô lúng túng. Cô ước chi có đủ ánh sáng để được ngắm nhìn anh, nhưng rồi cô phải bằng lòng với việc lắng nghe anh thở. Anh chuyển tư thế một hay hai lần, nhưng phần lớn thời gian còn lại anh nằm yên. Vì không có chuyện gì xảy ra thu hút sự chú ý của cô, sau một hồi cô ngừng nhìn chăm chăm vào âm thanh của màn đêm, từng tiếng sột soạt khe khẽ, từng cơn gió thoảng qua, khi những động vật và côn trùng ăn đêm bắt đầu công việc. Thay vì thế, cô nghĩ về anh.

Cal đã nói Trail Stop có hình dạng giống trùng đế giày. Những lời nói kỳ quặc cứ lớn vồn trong đầu khi cô theo anh xuống đường dốc thẳng đứng hướng về dòng sông. Cate còn nhớ trùng đế giày là gì, từ bài học sinh học thời phổ thông, nhưng cách lựa chọn từ ngữ nhắc nhở cô về một khía cạnh khác của sự phức tạp trong một con người trọn vẹn.

Những ngày vừa qua có một sự khai sáng, cho tới khi cô cảm giác như thể mình là một kẻ mù quáng nhất, kém hiểu biết nhất ở Trail Stop. Vài ngày trước đây, cô còn nhìn anh như một người không tồn tại: nhút nhát đến phát phì, ăn nói ngập ngừng, nhưng sửa chữa được mọi thứ. Anh là một người cố gắng làm thật nhiều nghề, cô khám phá ra rằng trong khi anh có thể là một người trầm tính, anh không hề nhút nhát; trên thực tế, anh nói nhiều, có giáo dục và dứt khoát. Anh từng ở trong quân đội, điều tiếp theo mà cô không biết, nhưng rõ ràng anh thuộc một đơn vị chuyên biệt.

Mọi người khác ở Trail Stop có vẻ biết rất rõ về anh. Sao cô không chú ý thấy sự khác biệt trong cách cô nhìn anh và cách mọi người nhìn anh? Tất nhiên, họ quen anh lâu hơn, nhưng vẫn - cô thấy như thể mình vẫn bỏ sót vài mảnh ghép lớn, vài mảnh ghép nhiệm màu sẽ đưa mọi thứ ăn khớp vào tâm điểm.

Phần đuôi của trùng đế giày nghiêng xuống dưới, một điều là tốt vì hai lý do: nó cung cấp một nơi trú ẩn, và đoạn dốc xuống dòng sông tuy đột ngột nhưng không cao. Ở vị trí cao nhất, bờ dốc gần như dốc đứng và tới bảy mươi feet, nhưng tại đây điểm cuối phía đông nó giảm xuống chỉ còn bốn mươi feet, thoải hơn, nghĩa là họ có thể trèo xuống mà không cần dây thừng. Cal dùng một cái cuốc chim phạt những chỗ để chân vững chắc vào trong đất bản, nên cả hai đi xuống trong tư thế gần như thẳng đứng.

Tới gần con sông, tiếng gầm của dòng nước khiến cuộc trò chuyện là không khả thi trừ khi họ hét lên, nên cô phải tập trung khỏi bị trượt chân khi họ dàn xếp trên những tảng đá lởm chởm. Không có bờ sông, không giống theo chiều hướng mọi người thường nghĩ. Sát mép nước toàn là đá: hòn to, hòn nhỏ, hòn tròn nhẵn, hòn sắc cạnh. Có vị trí chắc chắn, có vị trí lắc lư. Có vài chỗ trơn trượt. Có chỗ vừa lắc lư vừa trơn trượt, và đó là những hòn nguy hiểm nhất. Cô phải chắc chắn có ít nhất một bàn tay bám chắc trước khi đặt trọng lượng của mình lên hòn đá nào. Tốc độ phải duy trì chậm, rất chậm, đến độ cô bắt đầu lo lắng họ không thể tới mặt đất thân thiện trước khi trời tối, nhưng rồi họ tới chân núi vừa kịp lúc. Cal tìm thấy một chỗ nhô ra được bảo vệ và đó là nơi họ dừng lại.

Không giống buổi đi cắm trại. Chỉ có hai người bọn họ, ngồi đây trên mặt đất trong bóng tối, ăn nhẹ tí đồ đựng trong túi nhựa và uống chút nước. Rồi anh trải đệm, nằm xuống ngủ, để lại cô một mình với cả mớ ý nghĩ.

Đến nửa đêm cô gọi. “Cal” và chỉ có thế, anh tỉnh dậy, không cần cô phải lay anh hay nhắc lại tên mình. Anh ngồi dậy, vươn vai và ngáp.

“Sao anh làm thế được?” cô hỏi, giữ giọng mình thấp vì âm thanh dễ vọng xa trong đêm.

“Làm gì?”

“Tĩnh dậy nhanh thế.”

“Luyện tập, anh đoán vậy.”

Cô trả anh đồng hồ, anh đeo nó lại cổ tay mình trong khi cô duỗi dài trên tấm đệm. Cô đã tự hỏi liệu nó có thoải mái như bề ngoài. Không hề. Nó là một tấm đệm mỏng trên mặt đất ghồ ghề, cô cảm nhận từng rễ cây từng hòn đá; tuy nhiên, còn tốt hơn ngủ trên mặt đất, vì nó xua bớt cái giá lạnh.

Cô trải chăn của mình để đắp khi anh lấy một chai nước, ngồi xuống nơi cô đã ngồi. Cô cố gắng ngủ thiếp đi, nếu không ngay lập tức được như anh, thì ít nhất cũng sau năm đến mười phút. Mười lăm phút sau cô vẫn chưa ngủ.

“Nếu em không nằm yên, giấc ngủ sẽ không đến,” anh nói, nghe thích thú.

“Tôi không phải một người giỏi đi cắm trại; Tôi không thích ngủ trên mặt đất.”

“Trong những tình huống khác nhau-” Anh dừng lại.

Cô chờ anh nói gì đó khác, nhưng anh cúi người để rơi điều mình định nói hơn là giải thích rõ ràng.

“Trong những tình huống khác - là sao?” cô thúc bách.

Thêm sự im lặng, chỉ bị phá vỡ bởi một làn gió nhẹ thổi xào xạc qua những thân cây. Anh chỉ là một hình dáng mờ mờ trong bóng tối, nhưng cô cảm nhận được anh ngẩng đầu lên, lắng nghe tiếng gì đó. Anh hẳn không nghe thấy cái gì đáng báo động, vì cơ thể anh nhanh chóng thả lỏng. Lờ anh phát ra khẽ khàng.

“Em có thể ngủ trên anh.”

Máu dồn trong cơ thể khiến cô thấy choáng váng. *Vâng*. Vâng, đó là điều cô muốn, điều cô thèm khát. Cô lắng nghe cơ thể lên tiếng, nhưng chỉ nhẹ nhàng nói, “Hoặc ngược lại.”

Anh hít vào rì rào, còn cô mỉm cười trong bóng tối. Thật là tuyệt khi cô có thể đối xử với anh đúng cái điều anh vừa làm với cô.

Anh đổi chỗ đôi chân, như thể anh không thoải mái. Cuối cùng anh lẩm bẩm gì đó, đứng dậy, vặn mình trước khi thận trọng ngồi lại. Cate cười khúc khích.

“Tôi xin lỗi,” cô buộc bản thân nói, mặc dù cô chẳng ăn năn tí nào.

“Anh nghi ngờ đấy.” Giọng anh nghe vẻ chế giễu. “Em nên có một cái trong một thời gian ngắn, chỉ để biết nó thuận tiện thế nào.”

“Nếu tôi có một cái, anh sẽ không cảm thấy khó chịu.”

“Anh nói trong một thời gian ngắn. Anh dứt khoát không muốn em có một cái lâu dài.”

“Tôi không cần cái nào hết.” Con tiểu quỷ bên trong thúc cô thêm vào, “Vì anh sẽ để tôi sử dụng cơ thể mình đúng không?”

Cuốn xuống một hơi thở khác, rồi đến vài hơi thở khó khăn. Anh nói, “Chết tiệt,” và đứng dậy lần nữa.

Lần này cô không thể nén được tiếng cười nắc nứ.

“Có vài lần anh nghe thấy Tucker giống như thế,” anh nói. “Chúng không giống em nhiều lắm, nhưng thỉnh thoảng cách chúng nói về điều gì đó, hoặc giữ cái đầu - đó là lúc anh nhìn thấy em trong chúng.”

Chỉ thể thôi trái tim cô thít lại. Cô không nhìn thấy con mình kể từ sáng thứ Sáu, và giờ đã là đêm Chủ nhật. Mặc dù, chúng không sao; đó mới quan trọng. Chúng an toàn. Và Cal là người duy nhất từng nói rằng chúng nhắc anh nhớ đến cô. Nếu anh muốn thay đổi chủ đề bằng cách kể về bọn trẻ, cô đang sẵn sàng.

“Anh có một lời thú tội muốn nói ra,” anh lầm bầm.

“Về cái gì?”

Anh hắng giọng. “Anh có một - uh - anh đã nói vài câu không nên nói trước mặt chúng.”

Cate ngồi nhồm dậy trên tấm đệm, mừng vì anh không nhìn thấy khuôn mặt mình.

“Như là... *mẹ kiếp?*” cô tỏ rõ sự nghi ngờ.

“Anh đập nhát búa vào ngón tay cái,” anh nói, nghe vẻ vô cùng ngập ngừng. “Anh - uh - anh nói một loạt thập cẩm các chữ cái về mọi thứ.”

“Như là?” cô hỏi lại, bằng cách nào đó điều khiển giữ giọng mình nghiêm nghị.

“À, anh - Cate, anh là một lính thủy, nếu điều đó cho em vài gợi ý.”

“Chính xác tôi chuẩn bị được nghe các con mình nói gì?”

Anh chịu thua, sụm vai xuống. “Em muốn nghe cả từ hay chỉ là chữ viết tắt?”

Ồ ồ. Cô biết anh đề cập tới chữ viết tắt, nó hẳn là những từ xấu xa. “Viết tắt đi.”

“Anh bắt đầu với g.d” (*g.d = god damned: khốn kiếp*)

“Và gì nữa?”

“Um... m.f và s.o.b” (*motherfucker và son of a bitch: mẹ nhà mày và đồ khốn*)

Cô chớp mắt. Cô có thể hình dung những từ này bật ra từ miệng hai đứa bé bốn tuổi - có lẽ khi mẹ cô trong cửa hàng tạp hóa với chúng.

“Anh nghe thấy tiếng cười khúc khích, nhìn quanh, và chúng ở đó, vênh cả hai tai. Anh không nghĩ ra được việc gì khác để làm, nên ném cái búa, nhảy lên và la lớn, ‘tội là một thằng ngốc chết tiệt!’ Chúng cho rằng chuyện đó thật vui nhộn, đặc biệt khi anh dặn chúng ‘thằng ngốc chết tiệt’ là một câu rất, rất xấu để nói, và chúng không bao giờ nên nói, cũng như anh không bao giờ nên nói trước mặt chúng, từ đó chỉ nói khi chúng thực sự phát điên.” Anh dừng lại. “Anh đoán nó hiệu quả.”

“Tôi đoán nó phát huy tác dụng,” cô nói yếu ớt. Anh chắc chắn biết đầu óc bọn trẻ hoạt động thế nào. Chúng nhanh chóng quên đi những từ coi là không phải xấu, và tập trung vào những từ anh bảo chúng là thực sự xấu. Cô nên biết ơn Chúa về những gì mình đang có.

Cô bụm tay lên miệng khi cơ thể rung rung vì cười, cười khúc khích rồi cười hô hô. Tại khoảnh khắc ấy, cô nghe thấy giọng nói đầy ngượng ngùng của anh, thích thú tưởng tượng ra hình ảnh anh đang phát ra một tràng chữ thê thì đột nhiên bắt gặp gương mặt như bị thôi miên của hai cậu bé, cô lật ngược

mình, đầu óc trôi lơ lửng - rồi thiếp đi.

Chương 27

KHI TRỜI SÁNG, TEAGUE đứng dậy vặn vại, vui mừng vì đêm đã qua mà không có chuyện gì. Hắn buộc bản thân phải cảnh giác suốt ca trực để rồi biết rằng Creed không lên kế hoạch nào, nếu có đây là lúc mọi việc diễn ra; đồng hồ sinh học của một người ở mức thấp nhất trong những giờ phút đó - ít nhất với những kẻ vừa chờ đợi vừa quan sát. Teague đã trông ngóng bất cứ điều gì, thậm chí chỉ vài hoạt động như thử đột nhập. Nhưng hết giờ này đến giờ khác hắn quét ống ngắm qua lại mà không thấy lóe sáng dấu hiệu nhiệt của con người. Blake cũng thắc mắc, điện đàm thường xuyên cho Teague hỏi có thấy gì không, nhưng không có gì hết.

Bầu trời bình minh u ám, những đám mây ảm đạm xà xuống thấp đang cuộn cuộn trên đỉnh núi như một bức màn che. Nhiệt độ âm hơn duy trì cả đêm, nhưng giờ một cơn gió lạnh gai người bắt đầu thổi. Thời tiết tháng Chín không ổn định vì đó là thời điểm giao mùa. Teague kiểm tra mức cà phê trong bình ủ nhiệt; nó đang xuống thấp. Hắn cần thêm nữa nếu cơn gió này tiếp tục thổi.

Hắn liếc ngang về phía Trail Stop. Nó như một thị trấn ma, không có chuyển động nào xung quanh. Không, chờ đã - hắn chắc chắn nhìn thấy vài làn khói bốc lên từ phía xa xa. Thật khó để khẳng định, vì bầu trời xám xịt và, với những đám mây đang xà xuống ngọn núi, mọi vật hòa lẫn với nhau, nhưng - chết tiệt, đúng, đó là khói. Ai đó có một ngọn lửa đang cháy trong lò sưởi. Đó là nơi mọi người sẽ ở, nơi bọn họ được sưởi ấm, khéo còn đun nóng súp, pha cà phê ấy chứ. Hắn bấm nút bộ đàm.

“Blake. Kiểm tra hướng dòng sông, mấy ngôi nhà xa nhất. Thấy khói không?”

Đôi mắt Blake tinh tường hơn của hắn, đáng tin tưởng hơn. Blake trở lại với câu trả lời chỉ sau vài giây.

“Là khói, không cách nào khác. Muốn cháu thử một viên vào đó không?”

“Ta không nghĩ cháu có tầm bắn quang đăng, quá nhiều vật cản giữa đây và đó. Ta biết ta không có.”

Một phút trôi qua, Blake trên điện đàm một lần nữa. “Tầm ngắm không rõ. Dùng ống nhòm của cháu kiểm tra rồi.”

“Ta biết mà.”

Teague ngồi lại trên cái chăn, một lần nữa nghiên cứu con đường và các ngôi nhà gần mình nhất. Cảm giác khó chịu cứ nhằn nhứt xương sống hắn. Hôm nay có cái gì đó thật ma quái về nơi này, có thể do sắc xám của buổi sáng và những đám mây xà thấp khiến hắn cảm giác bị bao vây. Con đường vắng vẻ có gì đó không ổn. Hắn cứng người, nhìn chăm chăm. Con đường trống không, hoàn toàn.

Mấy cái xác đã biến mất.

Hắn không tin vào mắt mình. Hắn chớp mắt, nhìn chăm chú, nhưng chúng không kỳ diệu xuất hiện trở lại. Những cái xác không cánh mà bay.

Hắn nhặt bộ đàm. “Blake,” hắn nói bằng giọng khàn khàn.

“Có mặt,” giọng Blake.

“Mây thì thể mất rồi.”

“Cái--?” Blake hẳn phải tự mình kiểm tra lại, vì gã thốt ra, “*Cút thật.*”

Teague vẫn nhìn chằm chằm, không thể tiếp nhận sự việc. Bằng cách quái nào chứ--? Creed. Mẹ kiếp Creed. Ông ta đã phát hiện ra chúng có ống ngắm cảm biến nhiệt thay vì ống ngắm nhìn xuyên đêm, nên bày ra vài cách cho dân địa phương di chuyển xung quanh mà không bị phát hiện. Hình ảnh nhiệt không phải là luôn luôn hiện rõ; lộ xuống nước nguy trang cho dấu hiệu nhiệt của bạn là biện pháp đánh lừa tốt nhất. Nhưng nếu họ lộ xuống suối phía bên phải, dòng nước lờm khờm đầy đá là đá, và thực tế là không thể vượt qua; rồi họ còn cả một quãng đường dài phải đi để tới được cái xác, đến lúc đó dấu hiệu nhiệt của họ đã xuất hiện trở lại rồi. Tương tự thế, họ không thể đi về phía trái, vì nếu vậy sẽ đặt họ vào nguy hiểm trước của Blake, gã sẽ nhìn thấy họ trước khi họ xuống tới dòng suối.

Vậy thì, còn vài cách khác.

Hắn nheo mắt, xem xét địa điểm, rồi nhặt ống nhòm quét một lượt từ ngôi nhà này đến ngôi nhà khác, dừng lại ở nơi, từ khoảng cách này, trông giống một đoạn tường thấp. Làm gì có một bức tường ở đó lúc trước. Hắn đã lưu ý mọi thứ như thế khi thăm dò. Bên cạnh đó, đỉnh không bằng phẳng. Thay vì một bức tường, nó giống như những bao cát hơn.

Chà, đồ khốn. Đám dân địa phương đã bận rộn cả đêm qua. Hắn ngoan cố thấy mừng rằng họ không cuộn người trèo qua và dựa giỡn với cái chết; hẳn sẽ xấu hổ trước mặt hai gã trai thành phố nếu họ làm thế. Hắn đã nói rằng họ rất khó nhằn, và điều này chứng minh hắn đúng. Họ đã củng cố vị trí của mình và trang bị cho bản thân một cách di chuyển an toàn. Đằng sau những bao kia, không viên đạn nào chạm tới họ.

Hắn cảm điện đàm lần nữa.

“Blake. Nhìn các đoạn tường thấp kia. Đây không phải tường. Ta thấy giống những bao cát.” Ngay khi nói thế, hắn nhận ra chúng không gần với những bao cát. Thứ gì khác kia, thứ gì đó dựng trong bao. Thức ăn gia súc, hỗn hợp bê tông, hay thứ gì tương tự. Không quan trọng; tác dụng đều giống nhau.

Blake nhìn. “Chúng ta sẽ làm gì?” cuối cùng gã hỏi, rõ ràng đồng ý với nhận xét về bao cát.

“Không thể làm gì khác hơn điều chúng ta đang làm đâu. Đừng để bất kỳ ai xoay sở vượt qua cháu: giữ họ cho tới khi họ giơ tay chịu đầu thứ hai gã trai thành phố muốn.”

Có thể lâu hơn so với gã dự định, điều đó không tốt. Toàn bộ kế hoạch bấp bênh này có thể sụp đổ bất cứ lúc nào nếu ai đó quyết định thò mũi ra sai thời điểm. Đó là một rủi ro hắn chấp nhận, nhưng hắn không cho phép tình huống này kéo dài vô hạn định. Hắn sẽ giữ nguyên thời gian biểu của mình, bất kể hai gã trai thành phố nghĩ gì.

“Cột dây chưa?”

“Cột rồi.”

Với sự đảm bảo thâm lặng mà Cal dành cho mình nếu cô ngã, Cate vươn người trên vách đá. Cal đã tìm thấy một đường đi an toàn hơn, vì leo trèo trên đá là lãng phí thời gian, nhưng anh không tìm được lộ trình nào mà họ không phải phơi mình ra trước làn đạn súng trường. Cô lấy làm mừng vì nó không là một chặng đường leo trèo lờm khờm hơn và cao hơn, vì không ai trong họ được luyện tập, cũng như cả hai đều không mang giày leo núi. Hình thức bề ngoài của cô không thuận lợi cho leo núi; cơ chân khỏe mạnh nhờ việc trèo lên xuống cầu thang mỗi ngày, nhưng sức mạnh phần cơ thể phía trên có lẽ chỉ bằng một nửa so với khi cô leo núi thường xuyên.

Thời tiết không tuyệt vời cho leo núi; gió đang nổi lên, những đám mây ngày càng xà xuống thấp hơn. Nếu trời bắt đầu mưa, họ không thể quay trở xuống và chờ cho thời tiết đẹp lại; họ phải bám vào những tảng đá, cho dù mưa làm cho đá trơn trượt. Họ phải cẩn thận hơn. Cô cảm ơn Chúa đây là một chặng đường leo núi trở lại dễ dàng. Khoảng một trăm yard, có thể một trăm hai mươi yard lên tới đỉnh - và không dừng đứng.

Những người leo núi khác đã ở đó trước họ; chốt ghim, mỏ kẹp đã găm vào đá ở nhiều vị trí khác nhau. Vài người leo núi tháo chúng khi họ đi, để lại tảng đá như lúc họ tìm thấy, nhiều người khác chẳng bận tâm. Thường thường Cate không tin tưởng một cái chốt ghim mà không phải tự bản thân cô - hay Derek cầm - nhưng để đây nhanh tốc độ cô đã chuẩn bị sử dụng một vài cái cầm trước nếu họ cảm thấy chúng chắc chắn.

Cả hai người họ đều có đai đeo và nối dây với nhau vững vàng. Vì cô có kinh nghiệm nhất, cô dẫn đầu sợi dây; cô thu xếp dò đường, khi cô leo lên, tự nhiên, hết chiều dài đoạn dây, cô dừng lại và anh theo sau. Với vòng dây sắp đặt như thế, anh sẽ bắt được cô nếu cô rơi. Khi cô dừng lại, cô trở thành chốt giữ và sẽ giữ được anh nếu anh rơi.

Một phần trong cô hồ hởi được quay trở lại với núi đá, thậm chí một vách đá dễ dàng. Đó là sự thư giãn, cuộc chơi của cơ bắp, sức khỏe và kỹ năng của cô đối với vách đá. Đồng thời, tận sâu trong xương cốt cô biết rằng đây là lần cuối cùng cô leo núi - ít nhất cho tới khi những đứa con của cô trưởng thành - và lý do duy nhất cô đang làm việc này là vì sự nghiêm trọng của hoàn cảnh. Cô hiểu đây là lần cuối cùng cô được trải nghiệm cảm giác rừng mình đặc biệt này, cô chú ý đến từng khoảnh khắc, từng tiếng kẽo kẹt, mùi vị, âm thanh, từng lời thì thầm của sợi dây, của làn gió tấp vào khuôn mặt, mặt đá gồ ghề, mát lạnh bên dưới những đầu ngón tay. Mỗi lần nhìn quanh và nhận ra mình leo cao thế nào, cô cảm thấy hài lòng đến mãnh liệt.

Cô kiếm được một chỗ đứng vững chắc, thiết lập một vật chèn, rồi leo nhanh. Với dấu hiệu của cô, Cal bắt đầu leo tới, bám sát lộ trình mà cô đã vạch ra. Cô quan sát từng cử động của anh, khóa hãm sẵn sàng trong tay phòng trường hợp anh trượt ngã. Đôi bốt của anh còn không phù hợp cho leo núi bằng đôi giày thể thao của cô, nên mỗi cử động của anh đều nguy hiểm. Sức mạnh cơ thể phía trên của anh bù đắp phần nào cho đôi bốt. Mặc kệ gió lạnh, anh cởi áo khoác, cuộn nó lại trước khi nhét vào đám đồ anh buộc bằng dây da phía sau lưng, nên cô nhìn thấy cơ bắp căng phồng và dây chằng trên cánh tay trên của anh. Sức mạnh của một người leo núi nằm ở cơ bắp gân guốc, dẻo dai, như cuộn dây thép, chứ không phải vẻ đồ sộ của người tập thể hình. Cánh tay của Cal trông như thể anh leo núi cả đời mình vậy.

Một màn sương lạnh quét qua họ, trong một phần giây, tầm nhìn giảm xuống bằng không như đám mây nhân chìm ngọn núi.

Cô biết anh vẫn ở đây, cô cảm nhận được anh trên đầu dây, nhưng cô không nhìn thấy anh.

“Cal!”

“Anh vẫn ở đây.”

Giọng anh bình thản như thể họ đang đi tản bộ. Một ngày gần đây cô cần nói chuyện với anh về điều này; nó không tự nhiên chút nào.

“Tôi không thấy anh, nên hãy nói chuyện với tôi, khi thật. Kể với tôi mọi việc anh làm, từng bước. Tôi phải được biết.”

Anh buộc phải nói chuyện đều đều với cô cho tới khi gió thổi màn sương mờ đi, một lần nữa anh xuất hiện trong tầm nhìn. Đó là cách mọi việc diễn ra trong giờ kế tiếp, với màn sương mờ thổi đến và đi như những đám mây thấp nuốt chửng họ. Tới một điểm, màn sương giống như màn bụi nặng nề, cả hai

người dừng lại mặc vào chiếc áo poncho mỏng, rẻ tiền nhưng ít nhất giữ phần lớn quần áo của họ khỏi ẩm ướt. Đó là vật dụng giúp họ chống lại cơn mưa, vì áo poncho khá nhẹ, vậy mà leo lên vẫn khó khăn khi mặc nó. Nên đơn giản họ chờ cho màn sương mờ bay đi lần nữa. Cởi áo poncho, hai người leo tiếp.

Thời tiết làm chậm họ đáng kể, đến mười giờ sáng họ chạm tới đỉnh của vách đá, chẳng phải là nơi gần với độ cao mà họ cần đạt. Trái dài trước mặt họ là một sườn dốc dày đặc cây cối; địa hình sẽ đưa họ về hướng bắc thay vì hướng tây bắc, hướng họ cần đi, nhưng họ buộc phải đi theo vùng đất và sự hạn chế của nó.

Sau đó, họ nhậm nháp ít nước, ăn nhiều đồ ăn hơn, rồi bước ra xa trả lời tiếng gọi của tự nhiên trong riêng tư, họ cẩn thận cuộn dây lại, khoác chúng trên vai, tiếp tục hành trình, lần này với Cal dẫn đầu. Một cơn mưa nhẹ bắt đầu rơi. Họ mặc lại áo poncho, và hành quân tiếp.

“*Lên tiếng đi!*” Toxtel bùng nổ, khum bàn tay quanh miệng cho âm thanh truyền xa.

Đúng là đùa cho vui, Goss nghĩ, chứ gã chẳng biết có ai nghe thấy ở khoảng cách đó. Tất cả cái đám người kia đã biến mất, thoát khỏi tầm nhìn như thể họ chưa từng tồn tại. Ngay cả mấy thi thể cũng đi luôn. Sáng nay khi gã và Toxtel chú ý lần đầu tiên đến chuyện đó, chúng hơi mất bình tĩnh, vì Teague đã đặt niềm tin vào ông, ngấm cảm ứng nhiệt yêu thích của hắn, vậy mà bằng cách nào đó, đám dân nhà quê đã vượt mặt hắn. Đến lúc cho bước tiếp theo, trước khi những người kia có cơ hội giở trò khác.

Toxtel đã rống lên đến mười lăm phút rồi, chẳng hề có một chuyển động dù thoáng qua ở bờ bên kia. Gã chắc đã xì hơi trong gió, vì tất cả hiệu quả mà gã đang có.

Sau nửa tiếng đồng hồ, giọng Toxtel khàn đi, cuối cùng một bàn tay vẫy vẫy màu vải trắng xuất hiện trước cánh cửa ngôi nhà đầu tiên. Toxtel hét lên lần nữa, rồi vẫy cờ của mình, một ông già lê bước ra hàng hiên.

Ông già trông như gần chín mươi, Goss nghĩ trong sự hoài nghi, theo dõi khi ông ta cần mẫn lặn xuống bậc cấp, lão đảo bước qua hàng trăm yard tới đồng đồ nát của cây cầu. Đây là người tốt nhất họ cử đi ư? Nhưng tại sao lại cử người tốt nhất? Sao lại chấp nhận rủi ro nhất? Suy nghĩ về điều đó, ông già là một lựa chọn quá thông minh.

“Các người muốn gì?” ông ta hỏi câu kính, trông bất bình vì phải đi đến tận đây.

Toxtel đưa ngay ra yêu cầu. “À đàn bà Nightingale có thứ chúng tôi đang tìm. Nói cô ta đưa ra, chúng tôi sẽ thu dọn và rời đi.”

Ông già nhìn chằm chằm như muốn xé đôi chúng, cử động hàm giống như đang nhai ý tưởng. Cuối cùng ông nói, “Tôi sẽ truyền đi thông điệp,” và quay lưng, trở lại lối đi cũ, thờ ơ với những chuyện khác mà họ còn phải trao đổi. Chúng cẩn thận đặt bản thân sau vật chắn, quan sát cho tới khi ông ta một lần nữa ra khỏi tầm nhìn.

“Anh làm được cái khi gió gì với chuyện đó chứ?” Toxtel hỏi câu hỏi tu từ.

“Họ đang tức giận” là câu trả lời của Goss.

Chương 28

BÔNG TUYẾT ĐẦU TIÊN RƠI XUỐNG chỉ sau năm giờ chiều hôm ấy. Cate đứng khựng lại, sững sốt nhìn chăm chăm vào nó. Thêm vài bông nữa theo sau bông đầu tiên; rồi tất cả biến mất trong một cơn gió xoáy.

“Anh thấy không?” cô hỏi Cal.

“Có.”

Đó là đợt tuyết đầu mùa, mặc dù không ai nghe nói tới. Với một tí may mắn, vài bông này không rủ thêm lũ bạn. Mưa bắt đầu rơi mau hơn cách đây vài giờ. Nhiệt độ lạnh như thường lệ, giảm xuống đều đặn hàng giờ khi họ leo ngày càng cao, họ chấp nhận một thực tế là có khả năng tuyết sẽ rơi.

Tuyết không tốt vì vài lý do, cái lớn nhất là họ không thể tiếp tục công việc. Những dấu chân đã đủ phủ bạc khi chúng chỉ ra nơi họ đang dậm bước; nếu lồi đi phủ đầy tuyết, họ sẽ mạo hiểm mạng sống của mình. Họ không ăn mặc cho trời tuyết hay thời tiết lạnh như này. Áo poncho của họ là để bảo vệ chống lại gió và mưa, chúng không có các lớp cần thiết để giữ ấm.

Cô rung mình vài lần, thậm chí cô đã mặc áo khoác ni, kéo mũ áo cũng như mũ áo poncho lên trùm đầu.

Cal rút tấm bản đồ sơ họa về khu hầm mỏ bị bỏ hoang do Roy Edward vẽ.

“Ta có gần cái nào trong đó không?”

Cate hỏi, tiến lại cạnh anh, nhìn vào mảnh giấy. Cô hy vọng thế; họ phải thoát khỏi thời tiết này trước khi đêm xuống, điều mà sẽ xảy ra sau vài giờ nữa thôi. Họ sẽ đóng băng mất nếu phải ở ngoài này cả đêm.

“Anh không nghĩ vậy,” anh trả lời. Anh chỉ vào điểm đánh dấu X. “Đó là cái gần nhất, và theo tính toán của anh chúng ta đang ở đây.” Anh chỉ tới vị trí khác. “Nếu Roy Edward ở đâu đó gần chính xác với dự đoán của ông, chúng ta cách nơi đó ít nhất một dặm, cộng với chừng năm trăm feet chiều cao. Với tốc độ đang di chuyển, ta không thể tới kịp trước trời tối. Ngay cả nếu ta có thể, ta cần phải dừng lại bây giờ, hong khô quần áo và sưởi ấm. Giày của em ngấm nước rồi.”

Không may là anh đúng. Bàn chân cô quá lạnh và đau nhức sẵn sàng đi cà nhắc. Để tới nơi nào đó đòi hỏi phải leo trèo, cô không thể thực hiện được.

“Chúng ta sẽ làm gì?”

“Em đi tới chỗ nào đó tránh được gió và ở lại trong khi anh thám thính xung quanh. Anh sẽ kiếm nơi nào đó để trú.”

Vì gió đang cuộn lên theo mọi hướng, cô không biết nên đi đâu. Rồi anh tìm thấy một cây linh sam lớn với cành lá rậm dày nên mặt đất bên dưới nó còn khô ráo, cô ngồi xuống đó, co gồi lại bên dưới áo poncho cố giữ lại chút hơi ấm cho cơ thể. Cô ngược lên nhìn anh qua màn mưa, nhận ra rằng khuôn mặt anh ửng đỏ thế nào do cơn mưa và gió lạnh, chợt nhớ rằng anh chẳng mặc ấm hơn tí nào so với bản thân mình. Lợi thế duy nhất của anh là đôi bốt không thấm nước, nên bàn chân anh vẫn còn khô.

“Cẩn thận nhé,” cô nói, vì đó là điều duy nhất cô nghĩ được.

“Nếu không tìm thấy một mòm đá nhô ra, anh sẽ làm cho ta một mái che.”

Anh bắt đầu tháo tất cả dụng cụ leo núi, đặt nó bên cạnh Cate, xếp cuộn dây lên trên cùng. Anh nhẹ nhàng vuốt má cô rồi bước đi. Tất cả anh mang theo là cái cuốc chim. Cô quan sát anh sải bước đi dưới trời mưa tràn đầy năng lượng như thể có lò xo thép gắn trong đôi chân anh, trong khi từng cơ bắp của cô đau nhức, không chỉ vì bài tập luyện nghiêm ngặt cô đưa ra cho hai người ngày hôm ấy mà còn bởi cơn run rẩy kéo dài.

Một mồi cô kéo vạt trước áo poncho lên trên mũi để không khí hít vào ấm hơn. Ngay lập tức cô cảm thấy khá hơn nhiều, có thể chịu đựng cái lạnh, mặc dù gió vẫn rít lên qua hàng cây và mưa nhỏ giọt xung quanh. Những cành linh sam dốc xuống tạo thành một dòng chảy tự nhiên, giống như cái ô sông tỏa ra trên đầu.

Họ đã rời Trail Stop được hai mươi tư giờ. Chuyện gì tiếp tục đây? Cô và Cal đã không nói chuyện, vì cả ngày họ căng mình ra trên mặt đá hoặc đi bộ lên dốc, cả hai việc đó đều khiến cho cuộc trò chuyện không hề dễ dàng. Họ dừng lại khi bắt buộc, rồi gấp gấp lên đường, luôn luôn ý thức về thời gian đang trôi đi.

Nửa giờ sau, tuyết bắt đầu hòa lẫn trong mưa. Cate phin chăm chăm vào nó, như quyết tâm xua những bông tuyết trắng đi. Cô không ngại trận mưa tuyết bất chợt, mặc dù cô ước thời tiết ấm như hôm qua; cô chỉ không muốn có tuyết trên mặt đất. Xuống tới thung lũng, có khả năng họ không gặp tí tuyết nào.

Khi những bông tuyết trở nên lớn hơn, mặt đất bắt đầu phủ một màu trắng trong bóng chiều dần dần thẫm lại, cô tự hỏi Cal ở đâu và anh đang làm gì.

Cal nhặt một cành cây to bằng ngón tay cái, dùng nó chọc vào mọi bụi cây trông như thể đang che giấu một cái hang nhỏ, một mái đá nhô ra hay bất kể thứ gì có thể đem lại cho họ vừa đủ một chỗ trú chân cho đêm sắp tới. Anh biết rõ rằng gấu vẫn chưa chui vào hang - mùa này còn quá sớm - nên anh dắt cái cuốc chim vào lưng quần, và thay vào đó mở cục túi bên phải chiếc áo khoác rần rì, rút khẩu chín li tự động ra. Bình thường anh đeo bao da trên thắt lưng hoặc buộc nó vào đùi mình nếu đang làm nhiệm vụ, nhưng trong khi leo núi đá, anh không muốn có nó làm cản trở. Để thay thế anh cẩn thận cật nó vào áo khoác và chắc chắn túi luôn được cài cúc. Khi áo khoác được cuộn lại nhét sau lưng, khẩu tự động cứ thúc vào cơ thể anh. Khẩu súng lục không phải thứ vũ khí tốt nhất để đối mặt với một con gấu, nhưng nó tốt hơn một trăm lần so với một cái cuốc chim.

Anh tự cho phép bản thân chỉ dành nhiều thời gian để tìm một hang đá. Có khá nhiều mòm đá, nhưng nó hoặc quá nông hoặc đá có nhiều vết nứt hoặc nền đất bên dưới không ổn định. Vài cái có nước chảy ra; vì một trong những yêu cầu là nơi trú ẩn phải khô, những trường hợp đó đã bị loại bỏ. Nếu không sớm tìm thấy một cái, anh phải dùng chút ánh sáng nghèo nàn còn lại để dựng một mái che. Vì mặt đất không thực sự bằng phẳng, anh hy vọng không phải làm việc đó.

Cuối cùng anh nhìn thấy thứ gì đó có khả năng dùng được. Một mũi đá granite thò ra, hơi héch lên, nằm cân bằng trên một phiến đá khổng lồ khác. Chúng sẽ không trượt đi đâu - chúng đã ở đó rất lâu rồi, chúng hầu như bị che phủ bởi những cây trưởng thành mọc trên đỉnh mũi đá. Một cây linh sam khổng lồ khác mọc trên rìa phía nam của khoảng trống bên dưới, một phần che chắn nó. Gạt sang bên những cành lá đang lòa xòa che gần hết mặt đất, anh cúi xuống xem xét bên trong. Nó dài và rộng khoảng mười feet, không hơn năm feet chiều sâu, và điểm cao nhất ở khoảng trống cũng bằng vậy. Thế là tốt, vì không gian chật hẹp giữ ấm tốt hơn một nơi rộng rãi.

Mang theo đèn pin nhỏ, anh bật nó, quét ánh sáng vào từng góc, kiểm tra rần rết, xác chuột chết, chuột sống, bất kể thứ gì anh đều không muốn chia sẻ đêm nay. Có vài mảnh vỡ, tất nhiên, và vài con côn

trùng vội vã chuồn khỏi chùm sáng. Ngọn lửa sẽ chăm sóc chúng.

Anh bẻ một cành linh sam nhỏ, dùng nó quét dọn nơi trú ngụ được chọn, rồi dùng cuốc chim phạt thêm nhiều cành nữa từ những cây xung quanh, không lấy quá nhiều từ một cây nào, trải nó lên phần nền trống trải thành từng lớp xen chéo nhau. Cây thường xanh (*những cây lá xanh quanh năm như thông, tùng, bách*) không chỉ góp phần xua đi mùi ẩm mốc, những cành cây dẻo dai còn đem lại một thứ giống như đệm ngủ. Anh có thể ngủ trên nền đất, cuộn mình trong chăn, nhưng Cate sẽ dễ chịu hơn trên cái đệm cho dù lớn nhỏ.

Ít nhất họ sẽ có một ngọn lửa đêm nay. Sườn dốc nơi họ đang ở quay mặt về hướng đông, cách xa những tay súng. Đám cây phía trên cao sẽ lọc khói qua những cành lá của chúng, tán ra để khói không tụ thành chùm, và kiểu gì thời tiết cũng xua tan nó. Một chút ánh lửa và nhiều hơi ẩm sẽ được duy trì giúp họ thoải mái hơn. Bên cạnh đó, anh có thể hong khô giày cho Cate.

Mưa chuyển hoàn toàn thành tuyết, nó bắt đầu xoáy xuống đủ nhanh biến mặt đất thành một màu trắng thay vì ẩm ướt. Anh không thích thế, không chỉ vì tuyết, còn bởi sau khi trời tối nhiệt độ sẽ tụt rất nhanh, bất cứ thứ gì ẩm ướt sẽ phát triển một lớp băng bao phủ trơn trượt. Hy vọng duy nhất của họ là đợt tuyết này di chuyển nhanh về phía trước để cơn mưa ẩm hơn lại phía sau.

Anh có nhiều việc khác phải làm, nhưng không muốn để Cate ngồi một mình giữa trời lạnh này lâu hơn. Càng nhanh chóng đưa cô ngồi vào nơi trú ẩn anh vừa dọn dẹp, càng nhanh chóng cởi đôi giày và tắt ướt của cô ra, sưởi ấm bàn chân cho cô. Anh có thể hoàn thành việc gia cố nơi trú ẩn sau đó.

Đến lúc anh lần đường quay về bên cô thì chỉ còn khoảng hai mươi phút chiếu sáng; lớp tuyết mỏng trơn trượt đến khó tin. Vội lần anh phải dùng tới cuốc chim để giữ mình lại. Những giọt nước còn đọng trên cành cây đang bắt đầu đóng băng, tạo nên âm thanh lách cách khê khàng trong gió.

“Anh tìm được một chỗ cho ta,” anh nói, cô ngược nhìn lên từ nơi cô vùi khuôn mặt vào giữa hai đầu gối. Áo poncho được kéo lên qua mũi để giữ ấm không khí cô hít thở, mặc dù đôi mắt cô trông tỉnh táo hơn, chúng bắt đầu lộ rõ một cơn đau âm ỉ, điều mà khiến anh lo lắng hơn nhiều. “Nó khô ráo, nên ta có thể đốt một đồng lửa.”

“Lời anh nói thật lời cuốn.”

Cô bò ra khỏi tán cây với nhiều năng lượng hơn cô thể hiện. Quãng thời gian nghỉ ngơi đã giúp cô khỏe lại. Cô sẽ trong bộ dạng tốt hơn nếu anh khẳng khẳng bắt cô đi bộ, nhưng anh đâu mong chờ trời mưa và tuyết rơi chứ. Anh cũng không mắc chứng viêm khớp để bản thân được cảnh báo về thời tiết thay đổi, anh cũng chẳng được xem kênh dự báo thời tiết cách đây vài ngày. Tất cả anh biết là một mùa bão tuyết sớm kỷ lục đã được dự đoán.

“Nước mưa bắt đầu đóng băng,” anh nói. “Đi lại khó khăn vì mặt đất rất trơn. Đừng vội bước trù khi em bám được vào thứ gì đó.”

“Được mà.”

Cô lôi cái búa của mình ra, nắm chặt trong bàn tay trái khi anh cúi xuống đảm dụng cụ anh để lại lúc trước. Anh đi ra, di chuyển dễ dàng như không mang gì, còn cô cẩn thận theo sau.

Cate cảm thấy lạnh kinh khủng và ướt át, nhưng trong khi ngồi nghỉ, cô liên tục co gập những ngón chân để lưu thông máu, nên cô không rụng về như lúc trước. Dù vậy, cô hy vọng nơi trú ẩn anh tìm được không xa, vì ánh sáng đang nhạt dần mà tuyết rơi ngày càng nặng hơn, lọt xuống giữa những tán lá trong sự im lặng lạ kỳ.

Cô mong tuyết đã rơi dưới thung lũng. Cô mong những tay súng đang cắm chốt bên sườn núi kia bị đè

bếp bởi mười feet tuyết. Cô mong chúng bị ngấm mưa cả ngày, và giờ bị đóng băng thành người kem. Những ngọn núi thường có tuyết trong khi dưới thung lũng thì chưa, cô hy vọng đây không phải một trong những lần đó.

“Chúng ta sẽ phải quay về sao?” cô nhẹ nhàng hỏi.

“Có khả năng.” Anh không hề tô vẽ. Cô mừng thầm. Cô có thể đối phó với thực tế tốt hơn với một viễn cảnh màu hồng, cũng như đối phó với những lời ước dễ dàng hơn với thực tại. “Trừ khi trời quá xấu buộc ta phải chờ đợi.”

Anh dừng lại ở khoảng đất đặc biệt trơn, dùng cuộc chim cuộc từng bậc trên mặt đất. Với áo poncho phủ qua chỗ đồ dùng trên lưng, anh trông giống con quái vật dị hình, nhưng cô cũng tưởng tượng ra mình có hình dáng tương tự.

Về thể chất cô khổ sở như mình từng nhớ. Hơi nước hỗn hển thoát ra khỏi miệng, cô bèn cố gắng ngấm nó lại thở bằng mũi, điều đó tạo cho cô một hiệu ứng kéo pháo. Bản thân cô bị phân tâm bởi ý nghĩ làm thế nào cô thể hiện trò này cho bọn trẻ trong mùa đông. Chúng rất thích trò kéo pháo.

“Nó đây rồi,” cuối cùng anh lên tiếng, gạt sang bên đám cành lá của cây linh sam không lồ, dùng đèn pin chỉ cho cô thấy bên trong một mòm đá xiên nghiêng. “Anh đã quét dọn nó, trải những cành lá linh sam xuống làm đệm. Chui vào và thư giãn trong lúc anh đi kiếm củi.”

Cô không hỏi anh có ý định tìm đâu ra củi khô; cô có niềm tin tuyệt đối rằng nếu ngoài kia có, anh sẽ tìm thấy. Cô dừng lại ở lối vào, cởi áo poncho ướt ra, treo nó lên một cành cây linh sam, rồi nhanh chóng chui vào bên trong. Thêm một cái đèn pin sẽ thật hữu ích, nhưng cô không có.

“Đây,” anh nói, lôi ra một cái ống nhựa mảnh màu xanh khỏi bọc đồ. Ngay khi nhìn thấy, cô biết nó là gì, cô từng nhìn thấy chúng trong cửa hàng bán dụng cụ ngoài trời. Anh uốn cong nó để bắt đầu phản ứng hóa học và ống nhựa phát sáng.

Ánh sáng quả là tuyệt vời. Cô ngay lập tức cảm thấy tốt hơn, mặc dù vẫn lạnh và khổ sở như trước.

Anh quỳ ở lối vào, bắt đầu lấy ra những đồ dùng và dụng cụ, cố gắng thao tác mà không phải cởi áo poncho, anh đặc biệt không muốn chặn đấp và tắm đệm ngủ bị ướt. Tất cả đám dụng cụ leo núi được để ở phía cuối; cô tháo đồ của mình ra và cũng đặt xuống đó.

Cô đã bắt đầu quen với trọng lượng của nước trong đai đeo, nhưng ngay khi hạ nó xuống, cô thở phào nhẹ nhõm khi cơ lưng và vai được thả lỏng. Nước là phần lớn gánh nặng của họ, mỗi người mang khoảng hai mươi pound nước, tương đương hai ga lông rưỡi.

“Em còn đôi tất khô nào không?”

“Trong túi của em.”

“Trước khi làm gì khác, cởi giày và tất ướt ra, hong khô chân, và đi tất sạch vào.”

Rồi anh bước đi, khom mình trong đêm tối. Cô dõi theo ánh đèn pin nhấp nhô một lúc, rồi làm chính xác cái điều anh dặn. Anh là chuyên gia về sự sống còn, không phải cô.

Cô đặt đôi giày ướt sang bên cạnh, khó khăn cởi hai đôi tất. Bàn chân cô trắng bệch. Cô khum bàn tay quanh những ngón chân, nhưng tay cô cũng lạnh thành thử nó chẳng giúp ích được nhiều. Nhanh nhẹn cô chà sát đôi chân, vừa làm khô chúng vừa để máu lưu thông. Thử cô cần là một chậu nước nóng để sục chân vào, nhưng mũi đá này lấy đâu ra, cô tiếp tục xoa và chà xát, từ từ làm ấm cả bàn tay và bàn chân.

Thứ ánh sáng màu xanh lá cây mà ông nhựa phát ra mờ mờ, kỳ ảo nên cô không thể khẳng định những ngón chân có chút ửng hồng hay không, nhưng cảm giác chúng có phần ấm hơn. Vội vàng cô lấy đôi tất sạch ra khỏi túi và đi vào. Hoan hỉ vì chúng giữ lại một phần hơi ấm cơ thể cô; như kiểu gói chân cô trong khăn nóng vậy. Cảm giác nhanh chóng nhạt dần, nhưng trong một lúc nó thật tuyệt vời.

Chiếc quần ni thể thao của cô bị ướt từ đầu gối trở xuống, cô không có cái nào khác để thay. Rồi cô nhớ ra chiếc quần giữ nhiệt mình nhét trong túi áo khoác. Cô lấy nó ra, nhanh chóng cởi quần thể thao ướt và mặc vào quần giữ nhiệt. Nó khô, nhưng cảm giác thật mỏng manh giữa cái giá lạnh, cô bèn quàng chăn quanh mình, bắt đầu sắp xếp không gian ít ỏi trong nơi trú ẩn.

Việc đó bao gồm trải tấm đệm ngủ lên trên lớp cành lá anh thu dọn lúc trước, rồi đặt cuộn chăn của anh lên trên cùng. Cô chuyển đai nước vào sâu phía trong, nơi cô hy vọng nó không bị đông lại, lấy ra một chai nước cho cả hai người. Thực phẩm ăn liền là đồ diêm tâm, vài hộp nho khô cá nhân và mấy thanh kẹo Payday cỡ nhỏ. Thật ngạc nhiên, bọc đồ của anh có mấy gói bim bim ngô. Cô nhún vai, có lẽ anh là một fan của bim bim ngô. Dễ hiểu điều đó. Vài ngày mỗi tháng, cô sẵn sàng chết vì sô cô la - có thể không chính xác thế, nhưng cô chắc chắn hạ gục những quý bà cao tuổi ở bãi đậu xe cửa hàng tạp hóa để có được vài thanh Hershey dứt túi.

Một nụ cười nở trên môi cô. Tanner từng tặng cho cô một nụ hôn của Hershey khiến cô cảm thấy tốt hơn. Cô bật cười rồi hồ hởi ôm cậu bé, thừa nhận rằng sô cô la có thể hàn gắn tất cả đau thương.

Cal xuất hiện trở lại, mang theo một ôm đầy những cành cây lớn nhỏ bên dưới áo poncho. Anh thả phích xuống một chỗ khô ráo, cầm lấy cuốc chim ngay lập tức đào một hố nhỏ bên mép trọng mũi đá. Khi làm xong, anh lên tiếng, “Anh cần thêm đá,” và lại bước đi. Tìm hòn đá không mất nhiều thời gian như tìm củi khô. Anh đi vài chuyến, lót dưới đáy hố các hòn đá. Rồi sắp xếp một lớp cành con, và các que củi lên trên. “Đây chỉ là để cho ngọn lửa bắt đầu; anh sẽ đi kiếm thêm,” anh nói khi đưa tay tóm lấy túi bim bim ngô và xé nó. Anh tọng một lát mỏng vào miệng, rồi lấy ra miếng khác. Đặt nó sang bên, anh lấy hộp diêm chống thấm nước và quẹt một que, thay vì dí ngọn lửa vào đồng cành con, anh nhặt miếng bim bim lên, cẩn thận giữ nó trên que diêm.

Cô ngạc nhiên miếng bim bim bắt đầu bén lửa, ngọn lửa cuộn trong đường cong của miếng ngô giống như một đứa bé đang nhún nhảy.

“Tôi sẽ bị nguyên rủa,” cô lầm bầm.

“Hàm lượng dầu cao,” anh nói, trượt miếng bim bim xuống dưới đám cành cây con.

Cô cúi xuống, say sưa ngắm nhìn miếng bim bim khi những cành nhỏ bén lửa và cuộn khói bốc lên.

“Nó sẽ cháy trong bao lâu?”

“Không biết được. Kéo dài vừa đủ. Đừng để lửa cháy quá to; dứt củi đủ để nó duy trì cho tới lúc anh quay lại mang thêm.” Anh bước vào bóng tối.

Ngọn lửa làm cô mê mải, thứ hơi ấm bắt đầu tắm khuôn mặt cô đúng thật là thiên đường. Cô quan sát miếng bim bim cho tới khi nó không còn và bị cám dỗ đốt một miếng khác, thay vì thế cô cẩn thận theo dõi một ngọn lửa nhỏ, để nó gần tắt trước khi dứt một que củi nhỏ khác vào.

Anh tích được một đống những cành củi và vỏ cây khô trông như quả núi nhỏ ở góc xa nơi trú ẩn trước khi ước chừng nó đủ. Rồi anh cắt những nhánh dẻo dai của các cây gần đây, thả chúng xuống dưới mái đá, nhanh chóng xếp chúng thành một cái khung, dùng sợi dây dài buộc lại với nhau. Anh bắt đầu đan các nhánh còn lại vào và ra cái khung, chống chéo, đan xen nhau. Khi làm xong, anh dựng một cạnh của khung tựa vào mép ngoài khoang trú, ấn một thanh củi xuống đất để chống đỡ cho cạnh kia. Anh

làm một bức ngăn chắn phần lớn khoảng trống để giữ lại thật nhiều hơi ấm quý giá cũng như để tránh gió, anh thực hiện việc đó hơn nửa giờ một chút.

Anh thờ phào nhẹ nhõm, đưa bàn tay chà xát khuôn mặt, cô nhận thấy anh mệt mỏi thế nào.

“Ngồi xuống đi,” cô nói, chuyển lên tấm đệm, nhường chỗ cho anh. Cô đưa anh chai nước và túi đồ ăn nhanh. “Tôi còn có nho khô và thanh kẹo Payday nếu anh muốn ăn.”

“Cả hai,” anh nói. “Chúng ta đã đốt khá nhiều calo hôm nay rồi.”

Họ im lặng trong lúc ăn, quá mệt phải tập trung vào cử động nhai. Khi ăn nho khô, cô cảm nhận đường trong đó chạy đua xuyên dòng máu trong cơ thể như một đám lửa lan nhanh. Cô đặt vỏ hộp giấy bên cạnh đồng lửa, sẽ đốt nó sau.

Anh chú ý đến đôi giày của cô, chuyển nó lại gần ngọn lửa, cũng làm vậy với đôi tất. Đó là lúc anh nhìn thấy chiếc quần nỉ thể thao. Anh đóng băng trong giây lát, rồi từ từ với tay kéo nó lại gần lửa hơn, sắp xếp sao cho phần ống quần bị uớt gần hơi nóng nhất. Anh phóng cái liếc thật nhanh về phía cô, rõ ràng thắc mắc liệu cô có mặc gì bên dưới tấm chắn.

Mỉm cười, cô tách hai mép chắn lộ ra chiếc quần giữ nhiệt. Căng thẳng rồi bỏ đôi vai, anh trao cô một nụ cười râu rĩ. “Em làm anh đứng cả tim.”

Sau khi ặn xong, chẳng có gì thú vị ngoài đi ngủ. Anh cởi bớt, đặt gần ngọn lửa. Chui vào chắn, duỗi dài cơ thể, chắn giữa cô và khoảng hở.

Cate nằm xuống tấm đệm, kéo chắn đắp quanh mình.

“Ta không phải canh chừng đêm này à?”

“Không cần.” Giọng anh lơ mơ ngái ngủ.

“Ta sẽ lần lượt dùng tấm đệm.”

“Anh ở đây ổn mà. Anh từng ngủ trên nền đất nhiều đêm hơn anh còn nhớ.”

Cô định phản đối, nhưng mí mắt quá nặng. Cô thở dài và ngủ.

Cô thức dậy vài lần sau đó - một giờ, có lẽ vài giờ, run rẩy vì không khí lạnh len lỏi bên dưới mép chắn. Cô mở mắt, nhìn thấy Cal đang ngồi, đút vài que củi khác vào đồng lửa, hiển nhiên cái lạnh cũng đã đánh thức anh. Ngọn lửa bùng lên sáng hơn khi que củi bén lửa và bắt đầu cháy, nhưng cô không thể khẳng định có chút khác biệt nào về hơi nóng.

Đêm đã lạnh hơn nhiều. Cô cảm nhận được sự khác nhau giữa không khí bên ngoài và không khí luôn vào qua bức ngăn anh làm. Họ sẽ phải chịu đựng cái lạnh đến mức nào nếu bức ngăn không có ở đó? Cô co về một bên, kéo đầu gối lên cố gắng giữ lại hơi ấm của cơ thể. Anh liếc nhìn, thấy cô mở mắt.

“Lạnh à?” anh hỏi, cô gật đầu. Anh thêm que củi khác để ngọn lửa cháy to hơn.

Cô xem đồng hồ đeo tay nhưng trong ánh sáng chập chờn không thể đọc nổi. “Mấy giờ rồi nhỉ?”

Anh hẳn đã kiểm tra đồng hồ vì anh trả lời luôn, “Mới quá nửa đêm.” Ít nhất, họ còn vài giờ nữa cho giấc ngủ.

“Tuyệt vẫn đang rơi à?” Cô khát, bèn ngồi dậy uống nhanh ngụm nước, rồi vội vàng rúc lại dưới chắn.

“Ừ. Có ba đến bốn inch tuyết trên mặt đất.”

Ba hay bốn inch chưa phải một lượng tuyết khổng lồ, nhưng trong nhiều trường hợp, nó giống như một trận bão tuyết. Họ đơn giản không được trang bị để đối mặt với tuyết; họ không mặc đủ ấm, cộng với lớp băng bên dưới khiến cho nhiệm vụ dù đơn giản nhất cũng thành nguy hiểm. Mà tuyết vẫn đang rơi.

Anh nằm xuống, quay lưng về phía cô, cái cách họ đã ngủ trong tầng hầm, ngoại trừ lúc này họ không khum lấy nhau. Tất nhiên, tám đệm hầu như không đủ rộng cho một người, nhưng vẫn có những tùy chọn khác.

Cô cân nhắc những lựa chọn khác, tự hỏi liệu mình đã thực sự sẵn sàng tiếp nhận một bước nhảy như thế. Cô nhìn vào gáy anh, vào mái tóc sẫm vàng bù xù, và câu trả lời thật đơn giản *có*. Vâng, cô sẽ rất hạnh phúc thức dậy mà nhìn thấy cái đầu đó trên gối bên cạnh mình trong suốt quãng đời còn lại. Cô muốn anh. Cô muốn khám phá những bí mật của anh, những thứ tạo nên con người anh, từng chi tiết phức tạp trong anh. Cô muốn làm tình với anh, cười với anh, chia sẻ cuộc sống của mình cùng anh. Dù anh có hứng thú với một góa phụ và hai đứa con nhỏ hay không, là điều cô phải tìm hiểu, nhưng ít nhất cô biết anh có hứng thú với cô ở mức độ cơ bản.

“Cal,” cô thì thầm, giơ tay chạm vào lưng anh.

Đó là tất cả. Anh xoay người, nhìn vào cô chăm chú, ánh mắt xanh xám như pha lê của anh tỉnh táo và kiên định. Thời gian trải dài giữa họ, một sự căng thẳng tế nhị kéo căng từng cơ bắp trong cô, thứ mà đang ôn ã với một nhu cầu thầm hỏi và được đáp lời.

Anh tung chăn mình, cúi bên cạnh cô, luồn tay xuống dưới chăn cởi chiếc quần giữ nhiệt và quần lót của cô, đặt chúng lên trên đồng dụng cụ. Sự trần trụi đột ngột khiến trái tim nổ sầm âm âm trong lồng ngực, cô khép chặt hai chân kìm lại hơi nóng và cảm xúc vì choáng váng. Bất ngờ cô cảm thấy quá khuấy động, cô sợ rằng mình sẽ tới ngay lần chạm đầu tiên của anh. Cô không muốn thế, cô muốn cảm nhận anh bên trong mình, cảm nhận sự ngọt ngào của những cơn cực khoái khó nhọc ngày càng gia tăng cho tới lúc cô không chịu đựng nổi mà vỡ òa.

Quỳ bên cạnh cô, anh cởi quần, kéo nó xuống. Vật đàn ông nhô ra, vươn lên, những đường gân xanh nổi lên còn phần đầu tối lại vì ứ máu. Cô giơ tay tóm lấy anh, nhưng anh bắt lấy tay cô, cử động cô nhìn thấy quá dứt khoát, chỉ như một vạch mờ.

“Không.” Đôi mắt nheo lại khi anh nhắc chăn, di chuyển lên trên cô, hích đầu gối vào đôi chân đang khép chặt của cô mở nó ra rồi đẩy mình vào giữa. “Anh đã chờ rất lâu để được làm tình với em; anh không muốn tới trong tay em.”

Cô hiểu, ồ, cô hiểu. Cô muốn thả lỏng nhưng không thể, toàn bộ cơ thể cô xoắn chặt và căng cứng. Đôi chân cô kẹp vòng quanh anh, kéo anh lại với mình. Hồng cô nâng lên, tìm kiếm, nhưng góc độ chưa đúng và vật cương cứng của anh như một cây gậy cứng ngắc giữa hai người, cô đưa đầu, thở hên hên vì nhức nhối. Anh chiến đấu với vòng kìm kẹp của cô, đẩy mình ra xa đủ để giữ bàn tay mình giữa hai người trong lúc cô tuyệt vọng cố gắng kéo anh trở lại.

“Chúa ơi,” anh nói giữa hàm răng nghiến chặt. “Cate - ời lạy Chúa! Để anh - “ Anh kéo đầu dương vật vào đúng chỗ, đưa dân vào trong cô, rồi đẩy mạnh.

Cô nghe thấy hơi thở mình đứt quãng, gần như nức nở. Nó đau. Cô ngạc nhiên sao nó đau nhiều thế. Cô đã âm ướt và bị khuấy động, nhưng hầu như khóa chặt bởi căng thẳng. Cô muốn khóc. Cô muốn gào thét. Cô muốn đẩy anh để thoát khỏi cái cảm giác bị kéo căng, nóng và đầy đặn này, cùng lúc cô lại muốn anh đẩy thật mạnh và nhanh cho tới khi cảm giác khủng khiếp này trôi đi, cô có thể thư giãn trở lại. Ngón tay cô đào sâu vào lưng anh, nhận thấy rằng cơ bắp anh cũng căng chặt như của chính mình.

Anh hóp vào từng ngum không khí, toàn bộ cơ thể run rẩy như thể đang ráng sức chống lại áp lực khó mà cưỡng lại. Cô quay đầu, nhìn thấy ngón tay anh chìm sâu trong lớp cánh lá bên dưới tấm đệm, những múi cơ trên cẳng tay anh nổi lên, rung rung.

Anh phát ra một âm thanh thô bạo, ấn trán mình lên trán cô. “Nếu anh di chuyển, anh sẽ tới.”

Nếu anh không di chuyển, cô sẽ chết.

Họ cố gắng dựa vào nhau, tuyệt vọng chiến đấu giành lấy quyền kiểm soát cơn ham muốn hoang dại đang kìm chặt họ. Cô rên rỉ, cảm giác như thể cô bị bắt vào một trận xoáy lốc, bị xé thành nhiều mảnh, cuốn cô ngày càng gần sự hủy hoại không thể chịu được. Cô khế thét lên, cơ bắp bên trong cô siết chặt quanh anh. Tầm nhìn của cô mờ đi, thế giới rời xa, và cô bắt đầu lên.

Sự kiểm soát của anh bị phá vỡ, anh chống mình lên trên cô, toàn bộ cơ thể anh dâng lên, uốn cong, ấn mạnh, đẩy vào thật sâu, cô hét lên một lần nữa. Anh run rẩy bởi tác động của cơn cực khoái, run rẩy, chửi rủa và rên rỉ, những âm thanh đó như xé toạc lồng ngực anh.

Từ từ, rất từ từ, anh đổ sụp lên trên cô.

Cô bắt đầu nhận ra anh nặng đến khó tin, với một người trông gầy gò đến thế. Và anh nóng, hơi nóng cơ thể anh đang chống lại không khí lạnh lẽo đang len lỏi chen vào cái khoang bé nhỏ của họ. Cô vẫn bám chặt vào lưng anh, đành buộc bàn tay nơi lỏng. Chúng trượt xuống dưới lưng anh, vuốt ve cặp mông trần mượt mà.

Gò má cô ẩm ướt. Cô không biết tại sao mình khóc, thực sự không biết; cô thở hỗn hển, cố gắng làm chậm nhịp tim phi mã của mình lại, nhưng những giọt nước cứ thế rỉ ra từ khóe mắt. Anh hôn chúng đi, rúc vào thái dương cô, hàm cô, cuối cùng dừng lại trên khuôn miệng. Cô cảm nhận sự dính nhớp của tinh dịch trào ra ngoài, nhưng anh không rút khỏi cô mặc dù cô biết anh đã mềm đi. Ở lại trong cô, để dành cho lần nữa.

Lần thứ hai chậm hơn rất, rất nhiều. Cô tới lặn nữa, mặc dù anh thật khó nhọc, anh không đạt đỉnh, anh dường như không quan tâm. Anh chỉ di chuyển trên cô như gợn gió trên mặt hồ, cười cô đạt cực khoái lần thứ ba trước khi cô cầu xin anh dừng lại. Cô sẽ đau nhức, cô ngờ rằng anh cũng thế, nhưng cô vẫn ghét cái giây phút da thịt họ tách ra, cô phải cắn môi giữ lại tiếng kêu phản đối.

Họ xoay sở lau sạch mình bằng ít nước đóng chai; rồi anh kéo quần lên, với một tiếng lằm bằm anh đổ xuống tấm đệm, kéo cô xuống nằm lên trên mình. Với hai cái chân đập, cùng chia sẻ hơi ấm, cô ấm hơn nhiều so với lúc trước nên nhanh chóng gà gât, thức dậy khi anh chuyển động bên dưới mình.

Cô chạm vào mặt anh, yêu cảm giác bộ râu lởm chớm chạm vào lòng bàn tay, và cũng yêu cái cách anh ấn nhẹ một nụ hôn vào đó trước khi uể oải nhắm lại mắt.

“Anh ngừng đổ mắt,” cô thì thầm, lần đầu ngón tay theo đường cong của bờ môi trên của anh. Chủ đề đó tự nhiên trở thành quan trọng. “Tại sao anh dừng đổ mắt?”

Anh mở mắt, nhìn chằm chằm điềm tĩnh vào cô. “Vì em bắt đầu.”

Gần đây cô đã đổ mắt khi ở cạnh anh; cô thấy bối rối bởi sự thay đổi đột ngột trong cảm xúc của mình đối với anh đến nỗi cô cảm thấy hoàn toàn bất ổn.

“Khi em chuyển đến đây” anh tiếp, “anh biết em chưa sẵn sàng.” Giọng nói trầm mặc của anh bao bọc xung quanh cô như một sự động chạm. Tuyệt bên ngoài đã lặng tiếng, tất cả âm thanh lúc này là tiếng tí tách nhỏ nhẹ của ngọn lửa và giọng nói của anh. “Em vẫn còn sốc bởi sự ra đi của chồng mình, quá

đầu buồn. Em đã dựng một bức tường xung quanh, không để bản thân nhận ra anh là một người đàn ông.”

“Em có nhìn anh” cô phản đối. “Anh chỉ dường như quá nhút nhát-”

Một nụ cười khế uốn cong vành môi anh. “Đúng. Cả thị trấn bàn luận về việc trông thấy anh đỏ mặt và lắp bắp như một đứa trẻ còn đi học khi em ở gần bất cứ chỗ nào.”

“Nhưng đó là - Thực sự bắt đầu từ khi nào? Cách đây ba năm?” Cô ngạc nhiên. Không, cô sững sốt, hoàn toàn bị sốc. Cô không thể hoàn toàn không biết tí gì, quá mù quáng về một điều mà ngay cả một đứa trẻ mười ba tuổi cũng nhận ra.

“Từ lần đầu tiên anh nhìn thấy em.”

“Sao anh không nói gì?” Cô phẫn nộ vì ai cũng biết, chỉ mình cô là hoàn toàn mù tịt.

“Em chưa sẵn sàng,” anh nhắc lại. “Chỉ có hai người đàn ông mà em xưng hô là ‘ông’ (*mister*) - Creed và anh. Nghĩ về nó xem.”

Cô đâu cần phải nghĩ về chuyện đó. Sự thật hiển hiện như tấm biển quảng cáo trên đường quốc lộ. Họ là hai người đàn ông duy nhất thích hợp ở Trail Stop - Gordon Moon thì không tính - cô kiên quyết giữ một khoảng cách.

“Khi em gọi anh bằng tên đầu, anh biết bức tường đã sụp đổ,” anh nói, nâng đầu lên để hôn cô.

“*Mọi người* đều biết.” Cô không thể tin nổi.

“Không chỉ như thế - uh - anh cho rằng mình có lời thú tội khác. Nhà em không cần sửa chữa nhiều thế đâu. Họ phá hỏng nó, làm vài việc như là cắt một đường dây hay nói lỏng một phụ kiện đường ống nên em có một đường ống bị rò rỉ, chỉ để ném chúng ta vào nhau. Họ nghĩ rằng thật hài hước khi quan sát anh lúng túng nếu em nói chuyện với anh.”

Cô nhìn anh chăm chú, cố gắng quyết định xem nên cười hay tức giận. “Nhưng - nhưng,” cô lắp bắp.

“Anh chịu được.” Anh mỉm cười với cô. “Anh là một người kiên nhẫn. Và họ đang làm cái việc là đưa chúng ta lại với nhau. Họ không muốn mất một người đàn ông chăm chỉ.”

Ra thế, giờ thì cô hoàn toàn ở giữa biển khơi. “Tại sao họ lại mất anh?”

“Anh rời khỏi binh đoàn được một tháng khi tới Trail Stop. Anh đi tuần tra trên biển khắp mọi nơi, không chắc mình muốn làm gì nên anh tới thăm Creed. Ông ấy là sĩ quan chỉ huy của anh trong quân đội, bọn anh trở thành bạn bè. Ông ấy đã rời khỏi... à, cách đây tám năm, anh đoán thế, anh không gặp ông kể từ đó, nên anh đi tìm ông. Anh ở đây được vài tuần, sẵn sàng để rời đi thì em chuyển đến. Anh trông thấy em, anh ở lại. Đơn giản là vậy.”

Chuyện đó có gì đơn giản chứ? “Em tưởng anh sống ở đây! Em nghĩ anh ở đây nhiều năm rồi!” Cô gần như rên rỉ, mặc dù cô không hiểu tại sao, có thể bởi vì cô cảm thấy mình như một con ngốc.

“Không có. Anh ở đây lâu hơn em hai tuần.”

Cô chăm chú nhìn xuống vào biểu hiện dịu dàng trong mắt anh, nhận thấy sự dẻo dai, tròn vẹn, sức mạnh kiên định của một người đàn ông trong anh, và cô muốn khóc. Cô mở miệng, định nói điều gì đó thật quan trọng và ý nghĩa, nhưng từ ngữ thoát ra lại khác.

“Nhưng em có cái miệng như vịt ấy!”

Anh chớp mắt, hoàn toàn thành thật, “Anh thích vịt mà.”

Chương 29

HỌ NÀM ĐÁY BÊN NHAU mặt đối mặt, trò chuyện và hôn nhau, để cảm xúc thân mật mới khám phá ngự trị. Không có gì họ làm được cho Trail Stop, không nơi nào họ có thể đi. Tuyết vẫn đang rơi, nhưng ở đây, trong cái học trên mặt đất này, có ánh sáng, có hơi ấm và cảm giác đủ đầy. Họ không ngừng chạm vào nhau, mỗi người để cho niềm khao khát cháy bỏng dần dần, hấp thụ càng nhiều càng tốt chi tiết của người kia. Những ngón tay dò hỏi của Cal tìm thấy một vết sẹo trên bụng dưới của cô, dừng lại, lần theo nó.

“Cái gì thế?”

Vài vết sẹo làm phiền cô, nhưng không phải cái đặc biệt này, bởi vì nó có nghĩa cô có được hai đứa con còn sống. Cate đặt tay mình lên tay anh, yêu cái sức mạnh gân guốc, dẻo dai mà lại chạm vào cô quá dịu dàng.

“Vết mổ đẻ. Em mang thai bốn trẻ, đến lúc còn mười tám ngày nữa là đến kì sinh nở, mọi việc vẫn ổn, rồi em làm việc. Như bị tác động, đứa bé đầu tiên, Tucker, gặp rắc rối. Dây rốn của nó bị quấn. Vết mổ đã cứu sống nó.”

Cal có vẻ hốt hoảng, mặc dù sự việc đã lùi vào quá khứ được bốn năm.

“Nhưng nó không sao? Em ổn chứ?”

“Vâng cho cả hai câu hỏi.” Cô cười khúc khích. “Anh biết Tucker gần cả cuộc đời nó rồi mà. Nó lớn nhanh như thổi từ ngày được sinh ra.”

“Nó là thế,” Cal đồng ý, rồi bắt chước cái giọng cao lanh lạnh của Tucker: “*Mimi nên trông con tốt hơn!*”

Cate cười yáng. “Không phải một trong những khoảnh khắc đáng khen ngợi của nó, em thừa nhận. Em đã quá khiếp sợ vì Derek qua đời, sợ rằng mình không làm tốt công việc là nuôi nấng chúng, sợ không chu cấp được cho chúng. Kể từ khi những người hàng xóm tốt bụng của ta ‘giúp’ anh bằng cách phá hoại nhà em, em thực sự cân nhắc tới việc cắt giảm chi phí bằng cách đề nghị cho anh một phòng ăn ở miễn phí, đổi lại việc sửa chữa.”

Anh cũng cười to, lắc lắc cái đầu. “Đó cũng là thỏa thuận anh có với Neenah. Ồ, không gồm thức ăn, thức ăn là một phần của lời mời đúng không?”

“Đúng thế, giờ thì em biết sự thật.” Cô hôn anh, say sưa trong tự do có được để làm việc đó. “Dù thế nào anh cũng sửa miễn phí cho em đúng không?”

“Còn tùy. Anh thích trao đổi hơn.” Anh di chuyển bàn tay xuống mông cô, ép nhẹ vào nó chỉ để cô biết một kiểu trao đổi mà anh ưa thích.

Một điều tò mò lóe lên trong cô. “Chỉ là anh học tất cả công việc sửa chữa đó như nào? Anh mới rời khỏi Thủy quân thôi mà.”

Anh nhún vai. “Anh có đôi bàn tay khéo léo, anh đoán thế. Anh đăng kí vào ngày sinh nhật thứ mười bảy - “

“Mười bảy!” cô kinh ngạc. Mười bảy tuổi... mười bảy tuổi chỉ là một *đứa bé*.

“À, anh tốt nghiệp phổ thông khi anh mười sáu, mà chẳng có ai muốn thuê một đứa mười sáu tuổi làm toàn thời gian cả. Anh không muốn vào cao đẳng vì quá trẻ để ngồi ở đó. Chẳng có nơi nào phù hợp cho anh, ngoại trừ Thủy quân lục chiến. Anh nhận một bằng kỹ sư điện trong lúc còn tại ngũ, cộng với anh là một thạc sĩ chuyên ngành cơ khí, và, chết tiệt, là ai đó đóng được búa vào đinh, quét sơn lên tường. Có gì quá khó về việc đó đâu chứ? Giờ anh đang nghiên cứu làm cách nào tráng men lại cái bồn tắm cũ. Gì thế?”

Anh không hiểu được, cô nghĩ. Anh thực sự không hiểu được. Cô hôn anh lần nữa. “Không có gì. Chỉ là anh là người đàn ông chăm chỉ nhất em từng gặp.”

“Nó không giống các công việc phổ biến trong dân chúng ở Trail Stop, anh biết anh không bao giờ trông thấy em nếu anh ra ngoài làm việc ở đâu đó và quay về vào ban đêm. Bên cạnh đó, anh thích công việc làm chủ của chính mình.”

Cô hiểu ý anh. Dù có căng thẳng, cùng lúc, việc sở hữu nhà nghỉ B&B, ngáp sâu hay bơi trong những nỗ lực của chính mình, là một sự thỏa mãn thật đặc biệt.

Anh ngẩng đầu lên, có một chút băn khoăn. “Có phiền em không, việc kết hôn với một người đàn ông chăm chỉ?”

Kết hôn. Ra là nó, một từ to đùng, một chữ K to tướng. Cô gần như chưa để tâm trí làm quen với việc yêu anh, thì anh đã chuyển sang bước kế tiếp. Với anh, dù vậy, đây không phải một điều mới lạ; anh đã dành ba năm qua làm quen với ý tưởng.

“Anh muốn cưới em ư?” cô rít lên.

“Anh không đợi em ba năm chỉ vì tình dục,” anh nêu ra một thực tiễn đến ấn tượng. “Anh muốn tất cả mọi thứ. Em, cặp sinh đôi, kết hôn, ít nhất một đứa con chung, và ừ, *tình dục*.”

“Không bỏ sót tình dục,” cô nói khẽ.

“Không, thưa cô, em không thể.” Anh xác nhận điểm đó.

“Ồ. Trong trường hợp này, đảo ngược trật tự, mặc dù, anh thực sự chưa hỏi câu hỏi thứ hai: có hay không.”

“Câu trả lời cho câu hỏi anh không hỏi là có?”

“Đúng thế. Vâng, em sẽ lấy anh.”

Một nụ cười chậm rãi bắt đầu trong mắt anh, làm nhãn khóe mắt, lan sang miệng.

“Cho câu hỏi đầu tiên, em sẽ lấy anh không quan trọng anh làm gì, vậy em đoán câu trả lời cho câu đó là không.”

“Anh không kiếm được nhiều tiền-”

“Em cũng thế.”

“—nhưng nếu em thêm vào tiền trợ cấp của quân đội, anh khá ổn.”

“Cộng với Neenah sẽ phải bắt đầu chi trả cho mọi sửa chữa của bà, một khi anh chuyển tới B&B.”

“Tuy nhiên, anh sẽ phải sửa lại trần nhà cho bà miễn phí, vì anh là kẻ đã đục một lỗ trên đó mà.”

“Đó là việc duy nhất đấy.”

Tâm trạng vui vẻ của họ nhạt dần sau đó, khi họ được nhắc nhở về hoàn cảnh họ bỏ lại phía sau, về những người đã chết. Cô rúc vào gần anh hơn, đột nhiên cảm thấy lạnh, cần thứ gì đó để neo bám vào.

“Thật vô cảm, việc mấy gã đàn ông làm.”

“Ừ, Không có gì về việc đó là hợp lý. Em đã đưa chúng đồ dùng của Layton, chúng có thứ chúng muốn, chẳng có lí do gì-”

Anh dừng lại, cau mày, cô thấy anh đăm chiêu. Sau đó một phút đến lượt cô nói, “Gì vậy?”

“Em đã đưa gã một va li,” anh nói chậm rãi, “nhưng anh mang hai cái lên gác.”

“Chiếc va li là tất cả Layton xách vào -” Giờ thì cô dừng lại, nhìn anh chằm chằm với nỗi sợ hãi bắt đầu lộ rõ. “Dụng cụ cạo râu! Em không thể nhét nó vào va li vì đôi giày. Em quên mất nó.”

“Anh sẽ thắc mắc nếu không có đồ cạo râu nào trong va li. Nên bắt kẻ chúng muốn thứ gì, chúng hẳn nghĩ em vẫn còn giữ nó.”

Tất cả mẫu ghép rơi vào đúng chỗ, mọi thứ đột nhiên có ý nghĩa. Nước mắt cay xè, lăn xuống gò má cô. Bảy người đã chết vì cô quên không đưa Mellor cái túi đồ cạo râu chó chết. Cô vừa tức giận vừa bị tàn phá, nếu gã bận tâm nhắc điện thoại gọi đến, cô sẽ gửi cho gã cái thứ khi gió đó mà. Chết tiệt, cô sẽ gửi chuyển phát nhanh!

Một ánh nhìn quả quyết, lạnh lẽo xâm nhập đôi mắt Cal. Họ thức nằm đó nói chuyện thêm một giờ nữa, anh trình bày kế hoạch của mình. Cate không thích nó; cô tranh luận, cầu xin rằng họ quay về cùng nhau, nhưng lần này anh không hề lay chuyển. Anh ôm cô, hôn cô, nhưng anh không thay đổi suy nghĩ.

“Lúc này anh có góc bắn vào chúng tốt hơn rồi,” anh nói. “Em từng lo lắng anh phải lội xuống nước; giờ thì anh không phải. À, không tính việc lội qua suối. Anh không phải ngâm mình trong nó.”

Biểu hiện một chút cách biệt vẫn còn lại trong mắt anh, cô biết anh đang nhắm tính chi tiết công việc, cân nhắc lợi thế, triển khai chiến lược.

Cuối cùng, kiệt sức, cô thiếp đi, và tỉnh dậy lúc rạng đông để Cal làm tình với mình. Anh yêu cô thật lâu và cẩn thận, nén lại như thể anh không chịu được đề khoảng khắc độ kết thúc. Cô đau, nhưng nếu niềm khoái lạc có hòa lẫn cảm giác khó chịu, cô sẽ không bận tâm. Sợ rằng cô có thể mất anh ngay sau khi vừa tìm được, cô ôm anh thật chặt và cầu nguyện.

Cách đây hơn một nghìn năm trăm dăm, Jeffrey Layton đứng cạnh bồn rửa mặt trong một phòng trọ ọp ẹp ở Chicago, cạo râu bằng dao cạo dùng một lần. Gã đang trong tâm trạng kinh khủng. Chuyện này sẽ diễn ra. Gã chắc chắn nó sẽ trơn tru. Nhưng giờ là ngày thứ mười một, một phần nghìn số tiền gã yêu cầu từ Bandini vẫn chưa xuất hiện trong tài khoản.

Gã đã nói với Bandini cho hắn mười bốn ngày để chuyển số tiền, nhưng Layton chưa từng có ý định ngồi chờ lâu như thế. Gã biết Bandini sẽ làm mọi việc sẵn lòng cho ra gã, và gã cũng không có ý đợi ân huệ của Bandini. Trước khi hắn khởi động câu chuyện này, gã đã quyết định mười ngày là phải có. Nếu gã không nhận được tiền trong vòng mười ngày, gã sẽ không bao giờ có được.

Được rồi. Gã sẽ không nhận được tiền.

Gã cố tình để lại một dấu vết ở Podunk, Idaho (*Podunk: ý chỉ một thị trấn nhỏ trầm lắng, thiếu tiếp xúc với tiến bộ bên ngoài*) tính toán mất bao lâu ai đó lần ra thẻ tín dụng gã chỉ trả ở đó. Ý định của gã luôn luôn là lái xe trở lại Chicago, ẩn náu giữa khung cảnh đồng bằng, trong một thành phố mà Bandini sẽ không bao giờ ngờ tới là tìm ra gã, một cách ẩn giấu tuyệt vời ngay trước mũi hăn. Gã vẫn không rõ liệu cái kẻ không phải người địa phương mà gã nghe thấy trong phòng ăn nhà nghỉ B&B có phải người Bandini thuê hay không, nhưng đó không phải một rủi ro mà gã chuẩn bị để đối phó. Trọng âm hoàn toàn khác nhau, điều đó là chắc chắn, với kiểu chân thành giả tạo mà gã có thể khẳng định rằng dân địa phương cũng xem thường. Thay vì có nguy cơ bị nhìn thấy, hay cảnh báo tên kia bằng cách mở và đóng cửa trước, Layton quyết định để lại B&B vài đồ dùng giá rẻ mình đã mua, trèo qua cửa sổ với ô di động trong túi, cuộn xéo ngay khi còn có thể.

Gã tháo biển số Idaho thay bằng biển Wyoming; rồi, khi về tới Illinois, gã lái xe lòng vòng cho tới lúc nhìn thấy một chiếc có bề ngoài tương tự chiếc xe thuê mà gã đang lái, thay biển Wyoming bằng một trong những biển đến từ Illinois.

Gã trả cho căn phòng nghèo nàn này bằng tiền mặt, dùng tên giả, chỉ lái xe tới cửa hàng mua hamburger hoặc chọn dịch vụ chuyển đồ ăn Trung Quốc đến tận nơi, hàng ngày gã kiểm tra tài khoản qua chiếc BlackBerry.

Chẳng có chuyện gì xảy ra. Ngày thứ mười đã là hôm qua. Đến lúc gã phải tới gặp FBI rồi, nhưng gã quyết định chờ cho trọn ngày. Hôm nay gã sẽ dạy Salazar Bandini phải chú trọng hơn khi Jeffrey Layton kể ra vài điều về hăn.

Đừng bao giờ tiết kiệm chi trả cho người làm ra quyền sở.

Gã đã có toàn bộ câu chuyện, điều gã có thể kể cho FBI. Khi tìm được những tệp dữ liệu ẩn gã đã sừng sốt, đặc biệt khi nhìn thấy những cái tên trong đó. Gã tải tệp dữ liệu về ô di động, nhưng bị Bandini phát hiện, kể từ đó Layton bắt đầu chui lủi. Cuối cùng, gã cắt được cái đuôi là tay chân của Bandini, gã chắc chắn FBI sẽ rất hứng thú với những gì ghi trên ổ đĩa. Họ có lẽ sẽ thắc mắc tại sao gã không đơn giản là nhắc điện thoại yêu cầu chuyện này, nhưng gã đã có câu trả lời cho điều đó: gã nghe ngóng rằng Bandini có một nguồn tin trong FBI, và gã không chắc chắn ai đó nhận được cuộc gọi của gã lại không phải cái nguồn tin kia. Gã thực sự nghe thấy thế, nên gã đang nằm chờ. Gã đã tính toán rằng nếu gã chuyển ô di động vào vài kết an toàn cá nhân sẽ ngăn chặn được chứng cứ - và bản thân gã - khỏi biến mất.

Dù thế nào không phải rằng gã không lên kế hoạch biến mất. Họ có khả năng hình dung ra Bandini đã tóm được gã. Gã không quan tâm, không quan tâm ngay cả nếu họ muốn gã cung cấp lời khai hay điều gì tương tự thế. Việc họ làm với những thông tin ghi trên ổ đĩa là đủ; Layton đoán họ có thể xoay sở ra một tội danh ngay cả không có lời khai của gã.

Không phải vấn đề của gã.

Gã rất thích biến thành con ruồi đậu trên bờ tường theo dõi Bandini bị hạ bệ, nhưng gã còn phải bảo vệ mạng sống của bản thân. Gã đã lựa được một chỗ cho mình. Gã đã tạo cho mình một nhân dạng mới. Cuộc sống sẽ ổn thôi - không tốt bằng nếu Bandini chuyển tiền cho gã, nhưng đủ tốt.

Sau khi cạo râu xong, gã mặc vào bộ vest, lựa chọn chính xác cho một công việc bình thường, một kẻ chẳng có chút giá trị mà họ dự kiến.

Bộ đồ còn tốt nhưng không đắt tiền. Có thậm mĩ nhưng không phong cách. Bộ vest này cho phép gã trà trộn, gần như trở thành vô hình. Gã ghét nó.

Đúng mười giờ gã trả phòng trọ, lái xe tới văn phòng FBI địa phương ở Dearborn. Gã nên sáng ý hơn; nên bắt taxi để không phải tìm nơi đậu xe. Gã ghét tìm bãi đậu: đúng là việc làm phí thời giờ. Gã lái lòng vòng vài phút, tìm kiếm, bỏ qua vài lô với biển thông báo “open” vì chúng xa hơn ý muốn của gã. Gã không muốn đậu xe quá xa để phải đi bộ khiến gã chảy mồ hôi, đó không phải ấn tượng gã muốn tạo cho mình. Chờ đã, có lẽ được. Có lẽ mồ hôi là ý tưởng hay. Có lẽ nó khiến hân trông có vẻ lo lắng.

Đúng. Đó là ý tưởng hay. Với suy nghĩ đó, gã tìm cơ hội đậu xe tiếp theo hiện ra.

Gã có hai tòa nhà phải đi bộ qua để tới Dirksen Building, nơi FBI đặt trụ sở. Bầu không khí tháng Chín âm áp, ẩm ướt khiến mồ hôi toát ra ngay lập tức. Gã phải bước qua cửa an ninh, rồi quây lể tân kiểm tra lại. Đến lúc tới được nơi gã muốn, là gặp ít nhất hai đặc vụ thuộc bộ phận chống gian lận tài chính hoặc bất cứ là gì họ gọi, gã gần như ngừng toát mồ hôi, gã thấy bực mình. Tất cả mọi cố gắng đều đi tong.

Gã lấy ổ di động ra khỏi túi, giơ lên cho họ thấy là gì, rồi đẩy nó về phía đặc vụ gần nhất. “Sổ sách bí mật của Salazar Bandini,” gã nói cộc cằn. “Thường thức đi.”

Bảy inch tuyết trên mặt đất, nhưng thời tiết quang đãng hơn và không khí trong như pha lê. Về phía bên phải họ nhìn thấy được những ngọn núi xa xa và một phần hình dáng trùng điệp gầy của Trail Stop. Phạm vi có tuyết chạy dài xuống phía dưới khoảng một nghìn feet; dưới thung lũng chưa có tuyết rơi.

Cate từ bỏ nỗ lực thuyết phục Cal quay trở về cùng mình. Lợi giải thích của anh là hợp lý. Tuyết và băng đã thay đổi mọi chuyện. Chẳng đường họ dự kiến mất bốn ngày sẽ kéo dài ít nhất sáu ngày, và độ là nếu họ không gặp rắc rối dọc đường đi. Họ không thể đi theo lộ trình nào vì băng đá. Băng có thể hoặc không thể tan; họ không biết dự báo thời tiết. Nếu thời tiết ấm lên, băng và tuyết tan, nó sẽ gây ra sự cố khác.

Họ mang đủ thức ăn và nước uống chỉ cho bốn ngày và hai người, mà một ngày ruồi đã trôi qua. Nếu tiếp tục, họ sẽ hết thức ăn trước khi tới được nhà gỗ của Creed hai ngày.

Thiếu quần áo phù hợp cũng là một vấn đề. Họ đã mạo hiểm, chỉ mang theo một lượng tối thiểu, vì đồ dùng mang theo sẽ cản trở việc leo trèo. Không có cách nào để họ tiếp tục.

Cate đồng ý với tất cả lập luận đó. Là giải pháp của Cal khiến cô lo lắng.

Anh tổng cô quay về một mình. Quay về sẽ nhanh hơn nhiều lúc leo lên, vì cô có thể dùng dây tụt xuống các tảng đá. Cô dễ dàng về tới Trail Stop trong vài giờ.

Anh sẽ tìm kiếm mấy gã đàn ông cùng khẩu súng trường.

Cô chỉ ra rằng anh phải vượt qua nhiều vùng đất gồ ghề, phải ở ngoài trời tuyết mà không có quần áo ấm, những tình huống nguy hiểm khác vẫn tồn tại. Ở một vài vị trí, anh phải lội qua suối, sẽ bị ướt và ngâm lạnh; tất cả sự phản đối ban đầu của cô vẫn còn đó.

Anh không đồng ý. Anh nói rằng anh biết Mellor sẽ bắt chấp tất cả, để lấy lại được thứ gã nghĩ Cate giữ, gã sẽ làm mọi việc dù khác người. Nếu Mellor sẵn sàng đi cả chặng đường dài tới tận vùng đất này, họ phải thừa nhận rằng không có gì cản được gã, và gã chắc chắn không ngồi chờ lâu. Gã không đủ khả năng ngồi chờ lâu, vì bao vây toàn bộ một cộng đồng, tấn công mọi người là một việc làm không chín chắn; gã không thể kiểm soát may rủi hay can thiệp từ bên ngoài. Marbury có thể quay lại hỏi thêm vài câu. Một đội sửa chữa từ công ty điện lực có khả năng xuất hiện. Bất cứ chuyện gì đều có thể xảy ra.

Cho đến lúc này Mellor có lẽ đã đưa ra đòi hỏi. Nếu thứ gã muốn không sẵn sàng, không lý do gì để gã phải kiên nhẫn. Gã có thể phóng đạn lửa vào các ngôi nhà, đốt chúng. Mellor có khả năng làm việc

này. Mellor có thể làm thế lắm. Cate lấy làm ngạc nhiên Cal có cả một bách khoa toàn thư về bạo lực và phá hủy trong đầu. Điểm mấu chốt là anh cho rằng chỉ còn lại ít thời gian trước khi tình huống bùng nổ, nhiều bạn bè nữa của họ bị giết.

Cô không thể chạm vào anh. Anh đã dựng lên vài rào chắn tinh thần kiên cố bên trong; tập trung vào việc cần làm. Cuối cùng cô tuyệt vọng ngồi im lặng, quan sát anh tạo ra đôi giày tuyết xù xì, giúp họ di chuyển nhanh trên tuyết mà vẫn giữ được giày của họ khô ráo.

Giày thể thao của cô chưa khô hẳn, da giày cứng lại vì đặt quá gần lửa, anh lấy túi ni lông đựng khẩu phần ăn điểm tâm của họ đút chân cô vào trước khi xỏ giày. Cái túi cứ lũng búng dưới chân, anh phải cắt bỏ khóa kéo để nó khỏi cọ xát vào gót chân cô, nhưng ni lông sẽ ngăn nước thấm qua tất. Đôi giày tuyết sẽ giữ chân cô chỉ ngập sâu trong tuyết đến đỉnh mũi giày, điều đó sẽ giúp chân cô không nhanh chóng bị ướt trở lại.

Anh bắt chéo chân ngồi trên đệm, dăm chiêu như đang suy tính. Anh sẽ chặt vài cây con kích cỡ bằng ngón tay cái, cắt tia nó nhờ con dao to đa chức năng của mình. Anh cắt vài đoạn ngắn hơn, tiện khắc mỗi đầu cũng như cắt một đoạn dây dài hai foot. Rồi anh rũ sợi dây ra, chia nó thành từng tao nhỏ riêng lẻ.

Tiếp theo anh uốn thân cây con thành hình chữ U, kéo hai đầu lại gần nhau, buộc lại chắc chắn bằng mẩu dây nhỏ. Các thanh được tiện khắc vừa vặn bên trong lòng chữ U tạo thành giằng ngang chống đỡ và mỗi đầu tì vào cây con. Kết quả giày đi tuyết thô sơ nhưng bền chắc. Anh cắt thêm dây, buộc giày đi tuyết vào bàn chân phải cho cô. Trong khoảng vài phút anh hình thành tiếp chiếc giày đi tuyết bên trái, để cô đi lại thử nghiệm.

Cô chưa từng đi giày tuyết trước đây, cô nhanh chóng phát hiện ra rằng có một dáng đi bình thường là điều không thể. Bạn không dùng giày tuyết cho đi bộ, bạn sẽ có cái dáng lạch bạch và lê la từng bước, vì bạn vừa phải giữ căng chân mình duỗi thẳng như những vận động viên trượt tuyết băng đông, vừa phải nâng cao đầu gối để mũi giày không lún sâu trong tuyết.

Thế mà, đôi giày tùy cơ ứng biến này đã phát huy tác dụng. Cô nổi trên lớp tuyết thay vì chìm sâu trong nó.

Vụng vè, cô lê bước trở lại nơi trú ẩn Cal đang thao tác với đôi giày của mình. Nheo mắt, anh nghiên cứu đôi giày của cô để chắc chắn những nút buộc còn giữ được.

“Khi em ra khỏi vùng có tuyết,” anh hướng dẫn, “chỉ cần cắt các sợi dây. Em có con dao phải không?”

“Trong túi em.”

“Quay về nhà Richardson chính xác lối chúng ta đã đi. Tuyến đường em đi sẽ được an toàn. Kể ngay với Creed điều chúng ta khám phá; ông ấy cần biết vì tình huống có thể thay đổi bất cứ lúc nào.”

“Em sẽ.”

Cô cảm thấy ớn lạnh vì lo sợ cũng nhiều như vì thời tiết, cô cẩn thận thêm một que củi khác vào ngọn lửa nhỏ. Cô không lo lắng cho bản thân, ngay cả cô sẽ trở về một mình, tụt dây xuống vách đá một mình. Một trăm thứ có thể xảy ra với cô, tất cả những sự cố đó có khả năng trở thành tai nạn. Cal có tình đây mình vào một tình huống nơi có kẻ tích cực cố gắng giết anh. Cô chưa từng quá lo sợ trong đời, cô không thể bảo vệ anh nhiều hơn cô từng bảo vệ Derek khỏi vi khuẩn tấn công.

Nếu có chuyện xảy ra với Cal, cô sẽ bị phá hủy mà không thoát được thành lời. Cô không thể trải qua chuyện đó một lần nữa, không thể mất người đàn ông cô yêu. Một phần trong cô sẽ chết, khả năng tiếp nhận tình yêu của sẽ thui chột mãi mãi. Không có người mới nào bước được vào trái tim cô. Cô biết

điều đó, nhưng cô không kể về nó, không đặt hành trình tội lỗi đó lên anh. Anh là một anh hùng, cô đau đớn nghĩ, một anh hùng thực sự, mạo hiểm cả mạng sống của mình để bảo vệ thế giới. À, không phải toàn bộ thế giới, nhưng những người mà anh quan tâm tới. Đó chẳng phải may mắn của cô sao? Sao cô không phải lòng một giáo viên dạy toán hay đại loại thế?

“Này,” anh nói nhẹ nhàng, khi cô ngược lên, giật mình, cô nhận ra rằng anh đang quan sát mình với một biểu hiện quá dịu dàng khiến cô gần như vỡ òa thành nhiều mảnh. “Anh biết mình đang làm gì còn chúng thì không. Chúng là những tay súng cừ, có lẽ những tay săn bắn khá, nhưng anh còn giỏi hơn. Hồi Creed thì biết. Anh sẽ ổn mà. Anh hứa với em - anh hứa - chúng ta sẽ làm đám cưới, thêm đứa con nữa mà ta đã nói chuyện, và thật nhiều năm sống bên nhau. Đặt nhiều niềm tin ở anh giống như anh có ở em.”

Cô xoay sở nhìn chòng chọc vào anh qua làn nước mắt đang làm mờ tầm nhìn. “Em không tin được là anh quá không trung thực khi anh tranh luận, không nói cho em.”

“Anh không tranh luận,” anh nói.

“Đúng thế mà”

Từ từ, anh dập tắt lửa bằng cách vốc từng vốc tuyết bỏ vào, rồi tán tro ra. Cô khóc lần nữa, nhìn theo những hòn than lụi dần. Anh để lại phần lớn dụng cụ leo núi của mình để di chuyển nhanh hơn. Anh mang theo cuộn dây và cuộc chim. Cô được an ủi một chút bởi khẩu tự động và bao da mà anh đeo vào thắt lưng với con dao nhét ở trong. Anh dứt ít thức ăn vào túi, cầm thêm một chai nước. Rồi anh dùng con dao, khoét một lỗ giữa chân, trượt nó qua đầu mình.

Anh cắt vài dải vải từ mép chận, ra hiệu cho cô bước lại gần. Nhẹ nhàng anh nắm bàn tay cô, cuốn dải vải quanh chúng tạo thành chiếc găng tay tạm thời. Rồi anh chặt hai cành cây khỏe mạnh cho cô dùng làm gậy đi bộ, giữ cô thăng bằng trên đôi giày tuyết. Cho tới khi nắm chặt chiếc gậy, cô không nhận ra mình cần bảo vệ đôi tay thế nào.

“Anh yêu em,” anh nói, cúi xuống hôn cô. Môi anh lạnh và mềm mại, gò má lõm chồm râu thô ráp. “Giờ đi đi.”

“Em cũng yêu anh,” cô trả lời, rồi bước đi. Cô buộc bản thân rời xa anh, cô chỉ bước được khoảng năm mươi yard khi dừng lại, ngoái đầu nhìn.

Anh đã mất hút.

Chương 30

MỘT KHI AN TOÀN RA KHỎI nơi trú ẩn đã ở với Cate, Cal dùng gậy đi bộ tự tạo chống xuống đất, đẩy mình về phía trước như thể đang trượt trên ván, lợi dụng từng chút tốc độ một. Anh không cuộc bộ hàng dặm dài địa hình đồi núi, lãng phí thời giờ; anh xoay sở lao thẳng xuống, không bị lộn vòng và cuối cùng tiếp đất mà không đập đầu vào đá. Anh muốn xuống tới thung lũng trong lúc còn vài giờ chiều sáng.

Anh dùng ống ngắm cảm biến nhiệt. Nó nặng, ban ngày hình ảnh bị mờ, không rõ. Anh đánh cược sinh mạng mình - anh đang đánh cược sinh mạng mình - những gã kia đã đặt ống ngắm cảm biến nhiệt sang bên giữa ánh sáng ban ngày, dùng ống ngắm và ống nhòm thông thường thay vào đó để theo dõi. Đó là thứ anh sẽ dùng trong trường hợp này, nơi chúng đang phải đối phó với những con người bình thường, hầu hết ở lứa tuổi trung niên, những người thỉnh thoảng có đi săn, nhưng phần lớn là làm việc trên cánh đồng hay trong những cửa hàng. Đầu lại những người như thế, cách thức giám sát thông thường đã là đủ tốt.

Nhưng chúng không biết về anh. Anh không phải người bình thường, chẳng có cách nào chúng phát hiện ra anh bằng cặp ống nhòm, thứ mà nhãn quan thu hẹp hơn nhiều so với một ống ngắm phóng đại. Anh không ngồi đợi màn đêm buông xuống. (*He wasn't waiting for the cover of night*). Đến lúc hoàng hôn, chúng xoay sang ống ngắm cảm biến nhiệt, anh đã ở sân trước của chúng rồi, thực tế là ngay dưới mũi chúng, chúng không biết chuyện gì cho tới khi là quá muộn.

Cate là mục tiêu của chúng - *Cate*. Anh không quan tâm mục tiêu của chúng là gì, thứ gì chúng muốn; cho đến khi anh bị dính líu, chúng đã kí bản án tử hình cho chính mình.

Cate về đến thung lũng giữa trưa đó, cơ bắp run rẩy vì mệt mỏi. Cái dáng đi bất thường vì đôi giày tuyết khiến cho cơ đùi đau nhức, run run. Ở lượt tụt dây xuống cô buộc phải làm lần đầu tiên, cô vẫn ở trong phạm vi có tuyết, cô đành để mặc đôi giày tuyết khó chịu, điều đó tạo nên một trải nghiệm thú vị. Dù thế nào, cô không ưa thích tụt dây xuống và chưa từng làm nó một mình. Nếu quan sát bình thường, tụt dây có vẻ dễ dàng nhưng không hề vậy. Nó đòi hỏi phải được diễn tập, làm quen, nếu cô trượt đi, nếu cô thao tác sai, cô có thể bị thương tật thậm chí mất mạng. Cánh tay và bả vai cô đau nhức vì không quen leo trèo.

Khi cuối cùng cũng thoát khỏi tuyết, cô cắt dây buộc đôi giày tuyết - ngay lập tức rơi xuống, lộn nhào vài vòng, đập mạnh đầu gối phải vào một hòn đá lớn. “Mẹ nhà...” *nó!* Chửi thề giữa hai hàm răng nghiền chặt, cô ngồi dậy trên mặt đất ẩm ướt, dùng đưa qua lại giữ lấy đầu gối chân thương, tự hỏi mình có khả năng tiếp tục đi bộ. Nếu không thể, thì cô quá kém.

Khi cơn đau từ quần quai giảm xuống đơn thuần chỉ còn nhức nhối, cô cố gắng kéo ống quần níu thể thao và quần giữ nhiệt lên để xem xét đầu gối, nhưng quần giữ nhiệt quá chặt. Cô gượng đứng dậy, đầu gối khuyu xuống giữa nỗ lực đầu tiên. Oh, khi thật. Cô còn phải đi bộ. Khớp chân nên ủng hộ cô, cô còn lượt tụt dây khác phải thực hiện, dài hơn chẳng đâu.

Cô nắm chặt gậy đi bộ, chống nó xuống đất dùng nó làm đòn bẩy đưa cô lại gần một thân cây còi cọc. Tóm được một cành dưới thấp, cô kéo bản thân đứng lại tại chỗ, lắc lư khoảng một phút, giữ chặt lấy cành cây vì mạng sống thân thương, từ từ dồn trọng lượng lên đầu gối. Có đau, nhưng không đến nỗi tệ như cô lo sợ.

Cách duy nhất để kiểm tra đầu gối là kéo ông quần lên, nên cô làm. Da bị xước sát, một khối u bắt đầu sưng to và thẫm lại ngay dưới xương bánh chè. Ít nhất, không phải chính xương bánh chè.

Một cái khăn bọc băng đá buộc vào chân sẽ dễ chịu ngay lúc này. Cô quay lại, ngược lên nhìn tuyết và lắc đầu. Không ngay cả đắp một khối tuyết lên đầu gối sưng sưng cỡ nào, cô không thể leo trở lại độ dốc đó.

Bám vào cây giữ thẳng bằng, cô bước một bước thăm dò. Lại đau, nhưng khớp chân chịu được và cảm giác có thể di chuyển. Chấn thương không gì hơn là một vết bầm dập, dây chằng không bị đứt. Khi đặt được toàn bộ trọng lượng lên cẳng chân, cô tiếp tục xuống dốc, chủi thể theo từng bước vì dù sao đi xuống dốc vẫn là quá sức với đầu gối.

Lượt tụt dây cuối cùng, chằng dài nhất, đúng là cơn ác mộng. Cô phải chống cả hai chân để giữ hoặc trượt sang ngang đập vào vách đá. Đầu gối phải của cô không muốn chống vào thứ gì, không chấp nhận bất kỳ va chạm nào. Nó đã sưng phồng, hầu như không thể uốn cong. Khi cuối cùng xuống dưới chân núi, cô đã tắm trong mồ hôi.

Không khí dưới thung lũng mát mẻ, thật mừng là vậy. Cô ngược nhìn những đỉnh núi cao chót vót xung quanh, vào cái mũ trắng chúng đang đội, bụi kéo xuống nửa đường sườn dốc gồ ghề. Nơi đó cô đã ở, tất cả lối đi đều hướng lên đó.

Cal vẫn còn ở trên đây, nhưng anh sẽ nhanh chóng đi về phía tây, hướng tới rãnh cắt. Cô gửi đi một lời cầu nguyện ngắn gọn nhưng tha thiết mong cho đôi cánh an toàn nâng đỡ anh, rồi quay lại bắt đầu lê những bước dài quanh mũi đất tới nơi cô và Cal đã trèo xuống dựng đứng. Cô nhớ rằng chân vách đá chẳng có gì ngoài những hòn đá lộn nhon, cô gần như bật khóc. Cô không thể trông mong đứng trên đầu gối đau, cũng chắc chắn không thể bò qua các hòn đá vì cô không chịu được dồn trọng lượng lên một phần đầu gối sưng phồng. Cách duy nhất cô có thể điều chỉnh là ngồi xuống, trượt từ hòn đá này đến hòn đá khác. O, vui vẻ đi.

Cô không phải làm thế, ít nhất không phải toàn bộ chuyến đi. Trong hai ngày rưỡi cô rời khỏi, người dân thị trấn đã tổ chức canh chừng để họ không bị bắt ngờ. Roland Gettys phát hiện ra cô, trèo xuống vách đá giúp đỡ. Vượt qua những hòn đá, leo lên đỉnh vách đá mất nhiều thời gian và nỗ lực đáng kể hơn cô mong đợi - miễn sao cô thoát khỏi ngọn núi.

Roland đưa cô tới nhà Richardson vì đó là ngôi nhà gần nhất. Anh ta để cô lại cửa ra vào nhà họ rồi vội vã quay trở lại vị trí canh gác. Trước sự ngạc nhiên của Cate, tầng hầm gần như trống rỗng, ít nhất so với đám đông có mặt lúc cô và Cal rời đi. Gena và Angelina còn ở lại, Gena chưa thể đi bộ trên mặt cá chân bong gân; cô đi cà nhắc. Creed và Neenah ở đó - lý do tương tự - cùng Perry và Maureen. Ai đó căng dây ngang hầm, treo những tấm chắn lên tạo thành từng ô nhỏ kín đáo.

Creed trao cho cô một cái nhìn sắc lẹm khi cô lảo đảo bước vào một mình.

“Cal đâu rồi?”

“Anh ấy đi theo chúng,” cô hỏn hển, lún xuống cái ghế mà Maureen nhanh chóng đẩy về phía cô. “Anh ấy đang cố - Anh ấy nói chúng sẽ không tìm ra anh từ hướng đó.”

“Cháu muốn chút nước không?” Maureen hỏi đầy quan tâm. “Hay gì đó để ăn?”

“Nước,” Cate trả lời. “Làm ơn.”

“Chuyện gì xảy ra thế?” Creed hỏi, giọng cứng rắn. “Điều gì thay đổi?”

“Joshua,” là Neenah, quả trách nhẹ nhàng.

“Không sao,” Cate nói. “Cal nhớ ra... Anh ấy cất đồ lên gác mái giúp cháu - Đồ của Layton. Đó là một túi đựng đồ cạo râu. Khi những gã này - Mellor - khi Mellor nói gã muốn cái va li, cháu túm lấy cái va li và đưa gã, cháu không hề nghĩ tới cái túi đựng đồ cạo râu. Nó vẫn còn trên gác mái. Thứ chúng muốn hẳn ở trong đó. Đó là lý do chúng quay lại.”

“Tôi sẽ đi lấy nó,” Perry lên tiếng, liếc nhanh về phía Creed. “Trông nó như nào?”

“Nó là một túi da Dopp Kit màu nâu. Nó nằm trên sàn.” Cate nhắm mắt, hình dung ra căn gác. “Khi ông lên tới đỉnh cầu thang, hãy rẽ phải. Ông sẽ nhìn thấy hai cái mũ leo núi treo trên tường. Túi da nằm đầu đó trên sàn gần đấy, trừ khi Cal xê dịch sang bên cạnh khi anh ấy lấy dụng cụ leo núi.”

Perry rời đi, Cate nhận lấy cốc nước từ Maureen, uống ừng ực.

“Chân cháu bị sao thế?” Maureen hỏi, có vẻ lo lắng.

“Cháu rơi xuống một tảng đá, va phải đầu gối. Cháu không nghĩ có bất kỳ tổn thương nào tới xương, ngoại trừ sưng và đau.” Đó là một cách nói khéo léo nhằm giảm bớt đi. Điều cô không từ bỏ là một túi đá chườm và hai viên aspirin.

“Chị rơi đúng chỗ đấy,” Gena lên tiếng, cố gắng tỏ ra vui vẻ, quên đi chuyện kinh khủng. Gương mặt cô ấy nhợt nhạt, đôi mắt trũng sâu. “Đó là một vết cắt cần chỉnh hình.”

“Cô ấy nói đúng,” Neenah nói, rời khỏi Creed đến bên cô. “Cháu hãy lau rửa sạch sẽ rồi kiểm tra xem đầu gối thế nào.”

“Cháu không có quần áo để thay đâu,” Cate nói, quá mệt mỏi để mà quan tâm.

“Ta sẽ lo chuyện đó,” Maureen nói khi giúp Cate tới một chiếc ghế kê ở góc khác của tầng hầm, nơi bà kéo một cái chăn che chắn tạo ra một góc riêng tư. “Nói ta hay thứ cháu cần, ta sẽ bảo Perry quay về lấy giúp.”

“Tội nghiệp ông ấy. Ông ấy sẽ kiệt sức vì phải chạy đi chạy lại.”

Cô nhắm mắt, để họ cởi quần áo cho mình trừ đồ lót, đứng trên một chân dựa vào hai người nên họ cởi được cả hai cái quần. Cảm giác thật dễ chịu khi chiếc khăn mát lạnh xoa xoa khắp mặt, hai cánh tay và bàn tay.

“Vết sưng phồng thực sự tệ đấy,” Neenah lầm bầm. “Cháu không nên dùng tới đầu gối này.”

“Cháu đâu có lựa chọn nào.”

“Ta biết, nhưng giờ cháu sẽ có. Chúng ta sẽ sắp xếp vài miếng đệm để gác chân này lên và trợ giúp nó, cháu sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều.”

Cái khăn được nhúng vào nước lạnh lần nữa rồi phủ lên đầu gối cô. Nó không phải một túi đá chườm nhưng nước lạnh cũng đủ dễ chịu. Maureen xuất hiện với hai viên con nhộng trong lòng bàn tay; Cate nhận lấy không hỏi chúng là gì, cô không bận tâm.

Neenah cùng Maureen di chuyển các tấm đệm, mấy cái hộp và chồng quần áo cũ, tạo ra một kiểu ghế tựa trên sàn, rồi giúp cô ngồi lên. Cô ngồi trên tấm đệm, dựa vào cái thùng, chồng quần áo kê dưới đầu gối. Sự trợ giúp thật tuyệt vời. Họ đắp chăn cho cô rồi rời đi, để lại cô một mình.

Cô ngủ ngay lập tức, không nghe tiếng Perry khi ông trở về.

Creed đánh thức cô một lúc sau đó, tập tễnh đi tới ‘căn buồng’ của cô nhờ cây ba toong và lúi theo cái ghế. Neenah theo sau, cầm túi da Dopp Kit, trao cho ông ánh nhìn hậm hực.

“Ông ấy không nghe tôi,” bà giải thích cho Cate, mặc dù bên dưới sự hậm hực trông bà có vẻ hài lòng khó hiểu.

“Cháu hiểu cảm giác,” Cate nói giọng gào.

“Đây có đúng túi cạo râu không?” Creed hỏi, cầm lấy nó từ Neenah.

Cate gật đầu. “Không có cái nào khác trong nhà. Bác tìm thấy gì không?”

“Chẳng có gì. Ta đổ mọi thứ ra, mở mọi thứ có thể mở--”

“Và cả vài thứ không thể,” Neenah xen vào.

Ông liếc xéo lên nhìn bà, cái liếc trĩu nặng yêu thương đến nỗi hơi thở Cate hít vào nghe thấy được. Chuyện này diễn ra khi nào nhỉ?

Ồ, câu trả lời thật hiển nhiên: cùng lúc với chuyện xảy ra giữa cô và Cal.

“Không có gì ở đây đâu,” Creed nói. “Ta đã xem xét đường chỉ may, khóa kéo, tách chúng ra thành từng phần. Nếu có bất kì thứ gì giá trị, đồ tội được, hay cái điều khiến từ xa thú vị trong túi này, ta đã không tìm thấy.”

Cate nhìn chằm chằm cái túi, buộc đầu óc mệt mỏi của mình làm việc. “Chúng chỉ nghĩ nó ở đây,” cô nói chậm rãi.

“Nghĩ cái gì ở đây?” Giọng Creed sắc nhọn.

“Cháu không biết. Nhưng dù có là gì, chúng cho rằng nó ở đây vì khi kiểm tra va li của Layton, bộ cạo râu không ở trong nó. Layton có nó - cái thứ, nó, dù là gì. Ông ta mang nó theo. Khi ông ta trèo qua cửa sổ và rời đi, ông ta đang chạy trốn, nên tất nhiên sẽ mang theo mình dù nó là gì.”

“Cháu biết ông ta trèo qua cửa sổ và trốn đi à?”

Từ từ cô lắc đầu, nhớ lại những gì mình nói với người đàn ông bí ẩn gọi đến ngày hôm ấy, giả vờ là người của Công ty cho thuê xe quốc gia.

“Lúc đó, cháu cho rằng ông Layton gặp tai nạn ở đâu đó. Khi có người gọi đến tìm ông ta, cháu nói ông Layton đã biến mất, ông ấy không làm thủ tục trả phòng và để lại đồ của mình, nên cháu sợ ông ấy gặp tai nạn trong núi. Cháu không đề cập tới việc ông ấy trèo qua cửa sổ.”

“Đặt một quan điểm hoàn toàn khác lên sự biến mất của Layton,” Creed nói. “Nếu chúng biết chuyện cửa sổ, chúng đã nhận ra ông ta đã chuồn đi, và hợp lí khi nói rằng ông ta mang theo thứ chúng đang tìm kiếm. Nên giờ chúng nghĩ cháu giữ nó, ngay cả nếu cháu nói với chúng khác đi, chúng sẽ không tin cháu, không sau tất cả chuyện này.”

Tất cả chuyện này. Bẫy mạng người. Creed bị thương. Thiệt hại về nhà cửa và xe cô chưa thể kể hết, tất cả vì một thứ thậm chí chẳng có ở đây. Đột nhiên choáng váng, Cate vùi mặt vào lòng bàn tay và khóc.

Yuell Faulk chưa từng lo lắng hơn trong đời. Hắn không thể liên lạc với Toxtel cũng như Goss ba ngày

nay. Hắn gửi chúng đi lấy về một vật đơn giản, nhưng chúng đã đi cả tuần. Lẽ ra chúng quay về cách đây vài ngày rồi mới phải.

Bandini mong chờ nghe tin tức từ hắn, nhưng Yuell không có gì để báo cáo. Hắn không thể báo chúng lấy lại được ô di động hay tìm ra Layton - không gì hết.

Hắn hoảng sợ; hắn thừa nhận thế. Hắn bật một bóng đèn trong văn phòng của mình làm như thể hắn vẫn còn trong đó, một cách dễ dàng ai cũng quan sát thấy cửa sổ, và rời đi bằng một lối ngấm dần hắn tới một con hẻm. May cho hắn. Hắn không chui vào xe và lái qua ai đó đang theo dõi mình để về nhà.

Hắn cuộc bộ qua vài tòa nhà rồi bắt taxi. Sau ba mươi phút lái xe vu vơ, lòng vòng, gã xuống xe, đi thêm vài tòa nhà khác, bắt tiếp một taxi khác. Hắn quan sát cẩn thận cả hai lần. Không ai theo dõi hắn. Hắn đề phòng dừng taxi cách nhà mình vài tòa nhà, chờ cho nó khuất khỏi tầm mắt trước khi quay đầu theo hướng ngược lại.

Cuối cùng hắn cũng vào nhà. Bỗng tối, không gian quen thuộc bạo bọc hắn. Thường thường, hắn có thể thư giãn ở đây, nhưng trừ khi hắn nghe tin từ Toxtel hay Goss hắn không thể thư giãn ở bất cứ nơi nào. Mẹ kiếp, hắn có cần tự mình đi một chuyến tới Idaho? Nếu chúng xử lý tình thế kém, tại sao chúng không gọi và thừa nhận nó? Hắn nghĩ tới vài việc, cách nào đó khắc phục tình hình, nhưng hắn phải biết được chuyện gì đang diễn ra.

Hắn bật đèn, khao khát một đồ uống đặc quánh dễ chịu, nhưng hắn cần biết được nếu điều gì đó sụp xuống. Không đồ uống nào dành cho hắn hết trừ khi hắn nghe—

“Faulkner.”

Yuell không quay về phía giọng nói, cách hầu hết mọi người thường làm. Hắn nhảy sang bên, hướng về lối cửa ra vào.

Nó không hiệu quả. Tiếng một vũ khí im lặng nhả ra ngay trước cơn đau bùng nổ sau lưng hắn. Hắn buộc bản thân công mình, di chuyển mặc cơn đau và cú sốc, rồi cảm nhận viên đạn khác xuyên trúng người. Chân hắn co giật dữ dội, không kiểm soát được, hắn đập mạnh vào tường. Hắn cố gắng với tìm vũ khí, nhưng chẳng có gì nơi nó mong đợi có mặt, bàn tay hắn lơ lửng trong không khí, tóm lấy hư không, đúng là cái thứ ngu ngốc chết tiệt.

Trong bóng tối, một hình dáng vô danh lờ mờ bước qua hắn, Yuell biết là ai. Hắn nhận ra giọng nói đó, hắn nghe thấy nó trong cơn ác mộng.

Hình dáng đó chĩa vào khuôn mặt hắn, rồi một tiếng nhả đạn khác, Yuell không nghe thấy nó - hay điều gì khác, không bao giờ nữa.

Chương 31

CAL NÀM SẮP HƯỚNG VỀ PHÍA NAM nơi anh thầm đánh dấu là vị trí nổ súng xa nhất. Một nơi tốt đấy. Về mặt chiến lược, đó là nơi nên sắp đặt một tay súng nếu gã muốn ngăn chặn một người leo xuống từ bên đó cũng như tìm cách đi vào rãnh cắt hay vòng sau lưng gã. Khe núi hẹp và dài giống như một đường băng bowling, không bị cản trở nhiều - cho ông ngắm cảm biến nhiệt, thế đấy. Anh đoán đúng về việc chúng chuyển sang ông ngắm và ông nhòm thông thường giữa ban ngày, mặc dù một tay bắn tỉa hơn hẳn mấy cậu chàng nhiều tuổi này cũng cần nhiều kỹ năng mới phát hiện ra anh khi mà anh không muốn bị nhìn thấy.

Creed luôn gọi anh là tên khốn lén lút bẩm sinh. Thật mừng là vài thứ không bao giờ thay đổi.

Anh chờ đợi, muốn biết đến lúc thay ca. Đêm đầu tiên anh đếm được bốn vị trí nổ súng khác nhau, nhưng sau đó chỉ còn hai - hai vị trí lợi thế nhất nhằm đánh bật bất cứ ai cố gắng đi vào rãnh cắt. Không ai ngay cả những tên cảm chốt ở kia có thể làm việc không ngừng nghỉ trong ba ngày rưỡi mà không đổi ca và giải quyết vài nhu cầu cơ bản. Bạn không chỉ cần ngủ, bạn còn cần thức ăn, nước uống và thỉnh thoảng vài chuyến đi tới sau bụi cây. Nếu tỉnh táo bạn có thể bóp cò đủ nhanh, nhưng nếu mắc ảo giác bạn sẽ bắn bằng quơ, nếu thần kinh bị rối loạn bạn sẽ bắn cả vào người do thám của chính bạn, mặc dù anh bỏ qua khả năng đó. Hoặc các tay súng đang ngủ giữa ban ngày, hoặc ai đó đang thay ca cho chúng. Bốn tay súng đêm đầu tiên, hai tên sau đó. Phép tính thật đơn giản. Chúng đang chia ca.

Điều đó tạo ra một khoảng trống lớn theo hướng về phía cây cầu, Mellor đã gặp rắc rối lớn khi tạo ra sai lầm kiểu đó. Sẽ có một vị trí cạnh gác khác ở cây cầu, được trang bị vũ khí tầm ngắn; thế nghĩa là theo lý thuyết tiếp tục với hai ca mỗi ca hai tư giờ cho hai tên, trong tổng cộng sáu tên tất cả.

Sáu tên, sáu dân thường, nghĩa là ít nhất hai phương tiện, có lẽ hơn thế. Chúng sẽ đậu xe gần đấy, ngoại trừ trên đường cực xấu, nơi chúng không bị phát hiện trong trường hợp ai đó đi tới Trail Stop. Có khả năng có người đến, nếu chúng không chuẩn bị sẵn sàng. Conrad và Gordon Moon rất thích bánh nướng của Cate, thường thường ít nhất một tuần một lần làm một chuyến tới. Có thể Cate có khách hàng đặt lịch trước. Vài cái có cho vụ sập cầu, đường dây điện và điện thoại bị đứt, nhưng trò đó chữ sẽ không kéo dài lâu.

Theo thời gian, những tay này đã nhận ra chúng đang va phải bức tường khó khăn, chẳng bao lâu chúng sẽ di chuyển mọi người lần nữa. Anh sẽ thích hơn nếu không gửi cô về Trail Stop, nhưng không có chỗ nào ở đây cả. Cô không phải đi theo anh, không phải ở lại trên núi; cô phải có thức ăn và nơi nghỉ. Ít nhất ở Trail Stop, Creed sẽ trông chừng cô.

Đêm tối không phải thời điểm tốt cho những tên kia di chuyển. Chúng có ông ngắm cảm biến nhiệt; chúng có thể nhìn ra mục tiêu. Nhưng chúng mắc phải một lỗi chiến thuật khi đánh sập cây cầu, gây khó khăn cho việc vượt qua suối. Anh phải lần lên thượng nguồn nửa dặm mới tìm thấy một chỗ anh lợi qua được mà không bị cướp đi bàn chân. Một lỗi chiến thuật khác chúng mắc là chờ đợi; giờ đây người dân thị trấn đã bố trí vài rào chắn nơi Cal chỉ cho họ, họ đã tản ra, và họ đang di tản tiết như quý ấy.

Tuy nhiên, khi loạt đạn bắt đầu, mọi thứ đều có thể xảy ra, Cate đã ở bên kia rồi.

Anh có hai lựa chọn: bỏ qua ba tên đang trực, xác định phương tiện của chúng, chăm sóc ba tên có lẽ đang nghỉ ngơi; hoặc xóa sổ cả sáu tên, từng tên một, làm như thể chúng chồng lại lẫn nhau. Anh làm được chuyện đó; anh có thể sắp đặt hiện trường đó mà không vấn đề gì cả. Anh thích ý tưởng đó rất

nhieu. Anh không hề muốn một trong những tên khốn đó còn sống thoát ra.

Bình thường anh là người dễ tính, nhưng bạn không muốn chọc tức anh đâu. Ngay lúc này, anh đang bị chọc giận, một cơn giận bùng bùng.

Anh tiếp tục theo dõi đồng hồ. Đôi ca trực sẽ không diễn ra vào khoảng thời gian ngu ngốc như là chín giờ sáng hay chín giờ tối; chúng sẽ thay ca vào lúc giữa trưa, nửa đêm, hoặc sáu giờ sáng và sáu giờ tối. Nếu anh không thấy bất kỳ sự chuyển đổi nào lúc sáu giờ chiều, thế nghĩa là từng tay súng đã canh gác từ trưa và mệt mỏi rồi, thật khó khăn cho phiên trực thêm sáu giờ nữa. Một nhà chiến thuật thông minh sẽ bố trí xen kẽ, có một lượt hoán đổi giữa ca lúc trưa và nửa đêm, và một lượt khác giữa ca sáu giờ sáng và sáu giờ tối, để không có tình trạng ai đó luôn luôn khỏe khoắn trong khi ai khác quá mệt mỏi, nhưng hầu hết mọi người nhảy ngay tới sự đơn giản - một khả năng dễ dự đoán. Nó khiến tâm trí bị chùn bước.

Lúc sáu giờ tối, tất cả yên tĩnh. Anh không phát hiện ra bất kỳ hoạt động nào.

Quá tệ. Nếu một ca trực sáng khoái diễn ra lúc sáu giờ, anh sẽ phải đợi cho tới nửa đêm, để chúng trở nên mệt mỏi, và chúng kéo dài mạng sống lâu thêm tí chút.

Yên lặng như một con rắn, từng cử động chậm rãi và cẩn trọng, Cal trườn phía cao trên núi, nơi anh đã đánh dấu vị trí những tay súng, bắt đầu lục soát kỹ càng, tìm kiếm tay súng đầu tiên. Cal đã chú ý che giấu bóng mình, bằng tấm chăn màu ô liu xám xịt quấn quanh. Anh còn cắt từng dải chăn, buộc chúng quanh bàn tay và những ngón tay, vừa giữ ấm vừa giúp anh không để lại bất kỳ dấu vân tay nào mách lẻo mọi việc. Một dải khác buộc quanh đầu, các cành cây, lá cây gai bên dưới nó. Khi anh yên lặng, đêm trần trụi trôi qua ngay phía trên.

Thời gian trôi đi, anh không nhìn thấy gì hết. Anh bắt đầu tự hỏi liệu mình có xác định nhầm vị trí hoặc bọn chúng đã di chuyển xung quanh; nếu là cái sau, anh có khả năng bị nhìn ra và ngay lúc này đã bị nhắm bắn. Nhưng đầu anh chưa bị nổ tung, anh còn tiếp tục trườn bò đầy khó khăn, tìm kiếm điều gì đó, bất kể điều gì, sẽ phản bội vị trí của các tay súng.

Một tia sáng kim loại yếu ớt cách khoảng năm mươi feet về phía trước, bên phải, rồi một chút ánh sáng màu xanh lá cây ngay lập tức lóe lên. Cái đèn đèn tiện ngu ngốc đã bật đồng hồ đeo tay để kiểm tra thời gian. *Ngu xuẩn*. Bạn đừng đeo một cái đồng hồ hiển thị ánh sáng sau, bạn dùng một cái có kim dạ quang với mặt đồng hồ có nắp đậy đóng mở. Sự quái gở thực sự lần khuất đâu đó giữa những điều vụn vặt, và cái điều vụn vặt nhỏ đó đã phản bội tay súng. Mặt khác nó là một vị trí tốt; gã kia đang nằm sõng xoài, tạo ra một bề mặt vững chắc, gã phủ kín tảng đá. Đầu gã không ngóc lên trên, đó là lý do tại sao Cal không phát hiện ra gã trước đó.

Gã hoàn toàn tập trung quét ống ngắm liên tục, chậm rãi, thậm chí sau hàng giờ đó. Gã không cảm nhận được sự gần kề của Cal, ngay cả khi Cal gửi đi vài lời thì thầm. Gã chết mà không hề biết cái Chết đang vậy gọi, xương sống của gã bị gãy ở đốt thứ hai.

Một kế hoạch khó khăn để trở thành hoàn hảo. Nó đòi hỏi kỹ năng, kỹ thuật, và rất nhiều sức mạnh. Một trở ngại khác để thành thạo được là không có nhiều người đủ ngu ngốc để cho bạn thực hành trên họ. Với lý do đó, nó thường được thực hành trong những tình huống thực tế, nơi một sai lầm có thể hao tiền tốn của.

Gã đó mềm đi, mùi khó chịu nói với Cal rằng gã đã chết, mặc dù âm thanh răng rắc nghe thấy được minh chứng đủ cho gã. Anh đập đập vào thị thể cho tới khi tìm thấy con dao đâm sâu dằm vào thắt lưng, nơi anh biết nó ở đó. Anh rút con dao và kiểm tra kỹ. Anh sẽ lấy nó. Anh trượt con dao vào trong thắt lưng, hy vọng không vô tình chọc vào thân mình, rồi lặng lẽ kéo gã lên trên tảng đá, như thể gã bị trượt chân. Nó xảy ra. Quá chán.

Anh nhặt súng trường của gã, quàng vào vai, anh nhìn vào ống ngắm khi quét qua sườn núi, tìm kiếm dấu hiệu nhiệt phát sáng. À ha. Vị trí tiếp theo cách đây một trăm yard, thấp hơn một chút, bằng phẳng hơn và ngắm bắn chính xác hơn. Xa hơn nữa, nơi anh cho là vị trí cây cầu, một tia sáng khác lóe lên. Đúng là nó.

Ba tên, đúng như anh nghĩ. Anh quét cao hơn, rồi thấp hơn, để chắc chắn. Không có gì, ngoại trừ một số động vật nhỏ và vài con hươu.

Súng trường quả là một phần tuyệt vời của công việc; cảm giác như có ma thuật trong tay, sự cân bằng hoàn hảo. Tiếc thay, anh phải để lại trên tảng đá tham gia cùng cái gã đã sở hữu nó. Bây giờ, nó trông thực sự giống một tai nạn, kiêu như gã đó đứng lên, trượt chân, đâm đầu xuống tảng đá, mang theo súng trường của mình.

Lặng lẽ, anh bắt đầu theo dõi tay súng tiếp theo.

Goss cảm thấy tất cả đang rơi xuống địa ngục. Gã ngồi trong lều chơi bài poker cùng Teague và em họ hắn, Troy Gunnell, nhưng tâm trí không đặt vào trò chơi nên gã thường xuyên thua.

Toxtel đang trên bờ vực của sự suy nhược thần kinh. Sau khi nói cho ông già thứ chúng muốn, họ chẳng... nghe tin gì nữa. Không cả một cái liếc trộm qua khe cửa. Bạn không thể thương lượng với người sẽ không nói chuyện. Chúng không nhìn thấy chuyển động nào phía đây gần đây, nhưng Goss biết rõ rằng họ đang di chuyển qua lại đằng sau công sự mà họ dựng lên. Bằng cách nào đó họ đã lấy lại các thi thể. Teague bảo rằng, họ hoặc bị nước băng làm ướt sũng, hoặc bằng cách nào đó trèo qua rào chắn mà họ có thể trốn phía sau, nghe như một bộ phim về chiến tranh thời trung cổ, Goss đi ngay tới lời giải thích đơn giản nhất: nước.

Teague rất tự hào về những ống ngắm này, thứ có thể bị đánh lừa bởi nước lạnh. Tuyệt vời.

Teague cũng mất bình tĩnh. Trông hắn như quý ấy, hắn nỏ bóp những viên thuốc giảm đau hạ sốt như thể chúng là kẹo vậ, nhưng hắn đang hoạt động, ngoại trừ bị ám ảnh bởi cái tay Creed, hắn tạo cảm giác như thể khi nói chuyện. Ba gã bạn của hắn dường như không nhận thấy bất cứ điều gì buồn cười về hắn, như kiêu hắn đang đối phó với ảnh hưởng của chấn thương. Bản thân cũng bị như thể cách đây một tuần, Goss có thể cảm thông.

Ngày hôm nay có hai người cuốn đi trên đường vô tình như thể họ không lái qua nơi cây cầu đã biến mất khỏi tầm nhìn. Đúng, họ nhìn thấy nhưng cho rằng nó từng ở đây là một sự nhầm lẫn. Mất bao lâu cây cầu sẽ được sửa chữa? Vài ngày, có thể lắm?

Họ chỉ là những người tồi tệ, Goss nghĩ, người mà sẽ phản nản âm ỉ với bất cứ ai họ tưởng là sẽ sửa cây cầu. Bất kể hôm nào, ai đó của công ty đường cao tốc sẽ xuất hiện.

Như thể có vài đám mây mù khổng lồ thu hút những ý nghĩ giống nhau, vì Teague đột nhiên lên tiếng, “Anh bạn của anh trông như sẵn sàng bùng nổ, mất kiểm soát.”

Goss nhún vai. “Anh ta chịu nhiều áp lực. Chưa bao giờ thất bại trong việc giữ lời hứa trước đây, cộng với việc anh ta và ông chủ đi lại với nhau lâu rồi.”

“Anh ta để cái tôi can dự vào.”

“Tôi biết.”

Gã đã âm thầm trợ giúp bằng cách khuyến khích Toxtel tham gia vào mọi cơ hội, đồng ý với những ý tưởng dù điên rồ nhất, cố tình làm sai bất kỳ ý định nào mà Toxtel nảy ra. Toxtel không phải tên ngốc, còn lâu mới thế, nhưng niềm tự tôn của gã đang bị đe dọa, gã không biết làm cách nào để thoát lui vì

gã chưa từng chùn bước. Một chuỗi liên tục những thành công có thể trở thành một điều bất lợi nếu nó diễn ra trong thời gian dài, vì một người sẽ đánh mất cách nhìn nhận.

Toxtel chắc chắn đã đánh mất cách nhìn nhận.

Có lẽ đã đến lúc kết thúc chuyện này, và rời đi, Goss suy tính, bỗng nhiên thấy vui vẻ với ý nghĩ. Không có cách nào tiếp tục che đậy thất bại này. Quá nhiều người đã chết, quá nhiều thiệt hại đã gây ra. Tất cả gã phải làm là chắc chắn chuyện này bay trở về Faulkner, mà đó lại là điều dễ dàng dễ làm nhất trên đời.

“Đến lượt tôi,” gã nói, ngáp dài, khi ván bài kết thúc. “Tôi sẽ nói chuyện với Hugh, có thể thay ca anh ta sớm hơn nếu anh ta thấy mệt.”

“Vẫn còn vài tiếng nữa mới tới nửa đêm. Thế sẽ kéo dài ca trực của anh đấy,” Teague nói.

“Ừ, đúng, đừng nói gì với anh ta là tôi đã nói, tôi trẻ hơn mà.”

Gã đứng lên, duỗi dài người, nhắc cái áo khoác nặng nề, chắc chắn đã mang găng tay và mũ len trùm đầu. Thời tiết nơi đây có thể thay đổi trong chớp mắt. Trời đã đi từ chỗ quang đãng, lạnh lẽo sang âm áp và nhiều mây, rồi lạnh lẽo và nhiều mây, rồi lại lạnh và mưa, còn giờ thì quay lại quang đãng và lạnh - như kiểu có bao nhiêu ngày thì có bấy nhiêu sự thay đổi. Sáng nay núi đã có tuyết bao phủ. Mùa đông đang đến, gã mong mỗi rời khỏi Idaho.

Hugh, anh bạn già thân thiết. Gã sẽ nhớ anh ta.

Không thực sự.

Gã phải chắc chắn chuyện này hướng trở lại Faulkner. Có lẽ cầm một lời ghi chú trên Hugh rằng, “Yuell Faulkner đã thuê tôi làm việc này”? Đúng, đúng thế. Nó phải là vật gì đó thu hút sự chú ý của cóm, nhưng không phải như vậy rõ ràng họ sẽ hạ thấp giá trị của nó so với một vật được cài vào bí mật sao. Có quan hệ mật thiết với Bandini cũng là một sự dính dáng tốt đẹp, đảm bảo mang tới cho Faulkner một đồng rắc rối, từ kẻ tốt đến kẻ xấu.

Gã xỏ găng tay khi đi tới chiếc Tahoe, mở cửa, lần mò lấy di động ra khỏi ngăn đồ trước ghế ngồi. Di động là vô dụng ở đây, giữa những ngọn núi, nhưng gã đâu hứng thú thực hiện một cuộc gọi. Gã bật điện thoại, nhập số của Faulkner vào danh bạ. Không tên, chỉ có số thôi. Cóm sẽ lần ra nó. Tắt máy, gã đặt nó trở lại ngăn, ở ý nghĩ thứ hai gã lấy nó ra lần nữa, trượt vào túi mình. Rồi ở ý nghĩ thứ ba, mỉm cười, một lần nữa nhét di động lại ngăn. Đúng. Như thế sẽ hiệu quả hơn.

Một chồng giấy trong Tahoe, bản đồ, danh sách và những bản sơ họa. Một trong những tờ giấy rơi xuống sàn xe, bị giẫm lên, nhìn chung bị lấm bẩn. Goss cầm bút, vung về đề tên Bandini lên tờ giấy bẩn, đặt một dấu hỏi sau nó, rồi gạch ngang cái tên để nó gần như không đọc được - gần như thôi, chứ không phải hoàn toàn. Gã đồ tất cả giấy tờ xuống sàn xe phía sau, thả rơi cây bút giữa ghế lái và bảng điều khiển.

Rồi, huyết sáo, gã bước xuống lối mòn tối đen tới nơi Toxtel đang đứng - hay đúng hơn, ngồi - thảo thức cô đơn, chờ đợi ai đó bên kia nói chuyện với mình.

Cal hòa tan vào bóng một thân cây, làm cho bản thân trở thành một phần của bụi rậm. Anh còn cách tên canh gác thứ ba không hơn năm feet, kể mà anh nhận ra là Mellor, thì anh nghe thấy một tên đang hướng về phía họ, *đang huyết sáo*.

Anh đứng bất động, đầu cúi xuống còn đôi mắt nheo lại gần như là hai khe hẹp. Anh đã bôi bùn lên mặt để che dấu làn da nhợt nhạt, nhưng anh dễ dàng rơi vào khu vực anh đang tiếp cận khi bị săn đuổi,

nếu bản năng mách bảo anh phải cúi đầu và nhắm mắt, anh đã làm. Gã đến rất gần, tia sáng của đôi mắt đã tổ giác gã.

Tay súng thứ hai đang nằm trong vũng máu, con dao của tên thứ nhất cứa đứt cổ họng gã. Hai tên đã bị hạ, còn bốn tên nữa. Anh bị cảm dỗ hạ hai tên cùng một lúc, nhưng rồi từ bỏ ý tưởng. Kiểm soát tiếng ồn và hiện trường là quá khó khăn. Anh giữ lại kế hoạch ban đầu là tiêu diệt từng tên một.

“Anh đến sớm,” Mellor lên tiếng, đứng dậy từ vị trí cạnh gác của mình. Gã mặc chiếc áo khoác nặng nề và cầm súng lục thay vì khẩu súng trường. Cal thăm lắc đầu với cái cách gã đang phô bản thân ra để có thể bắn súng. Gã hẳn cảm thấy an toàn lúc đêm tối, nghĩ rằng không ai ở Trail Stop nhìn ra mình.

“Cho rằng có thể thay ca cho anh,” gã kia nói. Cal cũng nhận ra gã. Huxley. “Teague và em họ hẳn đang chơi bài poker trong lều nếu anh muốn nghỉ ngơi trước khi ngủ.” Vừa nói gã vừa cúi xuống, nhặt cái chặn, giấu tung nó, bắt đầu gấp lại.

“Tôi không chơi bài,” Mellor trả lời, quay ra nhìn chằm chằm qua vùng nước tới những ngôi nhà chìm trong bóng tối. “Có chuyện gì với những người kia thế?” bỗng nhiên gã hỏi. “Họ lần thân chắc? Tôi đã cố gắng tìm hiểu chuyện gì đang diễn ra, điều họ muốn, mọi thứ. Họ chỉ rút lại và chốt chặt.”

“Teague nói họ đang-”

“Mẹ cái tên Teague. Nếu hẳn biết mình đang làm gì, chúng ta đã có ỏ di động và quay về Chicago rồi.”

Ổ di động. Ra đó là thứ chúng muốn. Nhưng Cate có một máy tính; nếu có thiết bị điện tử nào trong đồ đạc của Layton, Cate đã nhận ra, nhận ra nó có khả năng là thứ chúng muốn. Cô không thấy gì, vì nó không ở đó. Nó đã biến mất cùng Layton.

“Tôi nhớ anh bảo hẳn được đánh giá cao.” Huxley che cái chặn được gấp lên cánh tay. Có gì đó thật buồn cười về cách gã giữ nó, với bàn tay bên trong nếp gấp.

“Tôi đã gọi cho gã mà tôi quen.” Mellor lẩm bẩm, quay lại. “Tôi tin-”

Huxley bắn ba phát, âm thanh bị bóp nghẹt bởi cái chặn, nên nó không âm ỉ hơn so với nó không được ngăn cản. Mellor giật mạnh khi hai phát trúng ngực, một cú đúp, rồi viên bảo đảm trúng vào trán gã. Gã đổ xuống như một bao thức ăn. Huxley không thèm kiểm tra xem gã đã chết chưa, không hề nuôi tiếc đối tác một thời của mình bằng cái liếc mắt lần hai; gã đơn giản quay lại, bước đi, trở lại cái lối gã đã đến.

Giờ thì, chuyện này không phải thú vị sao? Một mối bất hòa, hay một việc làm bí mật? Lặng lẽ Cal theo sau, hòa mình vào bóng tối, một phần của chính màn đêm. Huxley không nỗ lực giữ im lặng; gã sải bước trên đường như thể đang bước đi trong thành phố. Tới một khúc cong gã dời đường đi, bước xuống một lối mới bên trái. Các xe chắc được giấu sau chỗ đây, Cal nghĩ; những bụi cây bị san phẳng như thể thứ gì đó to lớn đã đè lên chúng.

Một cái lều dựng lên giữa khoảng trống, với năm xe ô tô đậu xung quanh: bốn chiếc bán tải và một chiếc Tahoe. Một chiếc đèn lồng cắm trại treo trong lều, rồi ánh sáng không đủ của nó xuống hai gã đàn ông đang chơi được nửa ván bài poker. Qua cửa lều để mở, Cal nhìn thấy những túi ngủ cuộn tròn trên nền.

“Toxtel thích đứng canh hả?” một gã to lớn với vết bầm tím khổng lồ, sinh động trên mặt hỏi, nhìn lên. “Hay anh ta nghĩ họ đột nhiên sẽ nói chuyện đêm nay?”

“Chỉ là cẩn thận, tôi đoán vậy,” Huxley nói, giơ cánh tay lên, chuẩn bị bóp cò. Hoặc gã đã nghĩ rất

hiều về việc làm thế nào với hai tên đàn ông, hoặc gã đã thực hành cho tới khi nó trở thành bản năng thứ hai. Có gì đó về gã gần như máy móc: không do dự, không hứng thú, không cảm xúc gì cả. Hai phát súng ở đây, vào gã to lớn trước, rồi hai phát nữa vào tên còn lại, phát sau quá nhanh khiến tên thứ hai không kịp phản ứng. Rồi nòng súng quét trở lại tên to lớn, cử động được kiểm soát hoàn hảo, gã phân phát viên bảo đảm. Quay tới tên kia, một lần nữa, không cảm xúc, *tăng tăng, tăng tăng, tăng, tăng*. Giống như một vũ điệu.

Huxley ngồi xồm bên thi thể tên đàn ông to lớn, nhét mấy ngón tay đeo găng vào túi quần phải, lôi ra một chùm chìa khóa. Gã ném khẩu súng lục xuống đất giữa hai cái xác, bước ra khỏi lều tới một trong những chiếc bán tải.

Cal quan sát gã lái đi, ánh mắt thu hẹp, trầm tư. Anh có thể tóm gã bất cứ lúc nào, nhưng gã đã làm công việc thay anh, cùng lúc một cách hiệu quả đặt anh hoàn toàn vào cảm giác yêu mến, điều này dường như là tốt nhất. Để cảnh sát đoán được chuyện gì đã xảy ra. Bất kể việc mờ ám Huxley là gì, nó không bao gồm đồng bọn của gã.

Cal bước vào trong lều, moi chùm chìa khóa khỏi cái xác thứ hai. Liếc nhìn xuống chùm khóa, anh nhận ra một cái thuộc về chiếc Dodge, không ngần ngại anh đi tới chiếc Dodge Ram bốn bánh kền cang và leo vào. Anh sẽ có mặt tại nơi ở của Creed trong mười lăm phút.

Neenah ở lại với Creed trong phòng khám ngày hôm sau khi chân ông được chụp X quang, và công trình làm bằng tay của Cal được kiểm tra. Khi bác sĩ hỏi ai đã khâu, Creed chỉ nói rằng một người bạn cũ được đào tạo về y tế trong quân đội, rồi thả rơi chủ đề. Thế là đủ; vị bác sĩ ngay lập tức chấp nhận “anh lính cứu thương” và hài lòng.

Hóa ra ông bị một vết rạn xương - như Cal đã nói với ông - họ bó cho ông bằng vải mềm thay vì bó bột thạch cao. Ông phải đeo vải bó cho tới khi hai tuần sau quay lại, chụp X quang lần nữa, nhưng bác sĩ cho rằng vết xương rạn sẽ được chữa lành. Trong tất cả, đó là tin tốt. Họ cho ông một đôi nạng; bác sĩ hướng dẫn ông cách dùng chúng mà ảnh hưởng ít nhất tới cẳng chân, họ còn nói rằng nếu ông làm theo lời dặn, trong hai tuần nữa ông có thể bước đi trở lại trên đôi chân của mình.

Neenah mỉm cười nhẹ nhõm khi nghe được chẩn đoán bệnh của Creed.

“Em đã lo anh bị tổn thương vĩnh viễn, phải giữ cái dáng đi khập khiễng suốt đời,” bà nói khi chui vào chiếc ô tô đi thuê. Làm cách nào bà kiếm được chiếc xe nhanh thế, ông không tài nào biết được. Có lẽ ai đó trong văn phòng cảnh sát trưởng đã giúp. Bà lái chiếc xe đến tận bậc thềm phòng khám để đón ông, giữ cho ông phải đi bộ ít nhất.

“Đó là cách duy nhất tôi biết đi cà nhắc là thế nào,” ông trả miếng, khiến bà cười vang. Ông yêu tiếng cười của bà, yêu cái cách bà vén tóc ra sau và đôi mắt bà lấp lánh. Tình trạng căng thẳng và áp lực trong mấy ngày qua đã để lại nhiều quầng thâm bên dưới mắt bà, thỉnh thoảng ông còn nhận thấy nỗi đau khắc vào khuôn mặt bà, nhưng trong khoảnh khắc tất cả đã tan biến. Ông thích mọi việc diễn ra như thế, muốn xua đi nỗi đau trong bà. Ông biết mình không thể, biết mỗi người ở Trail Stop sẽ phải đối phó với chuyện xảy ra theo cách riêng của mình. Ông không thoát khỏi tổn thương của chính mình, không ngừng suy nghĩ về cẳng chân. Hồi ức cũ lại nổi lên, mang những cảnh bạo lực trở lại, thứ đã chạm vào cuộc sống của họ. Ông đã cùng họ xử lý trước đây và lần này ông vẫn sẽ làm vậy, những hồi ức được chia sẻ với những người đàn ông, những người cùng nhau chiến đấu. Những chi tiết có khác nhau, nhưng đều có những người bạn bị mất.

Cuộc thăm sát ở Trail Stop, nó được gọi như thế bởi cánh báo chí hút máu, là tin tức lớn ngay lúc này. Một dòng không ngừng những nhà báo lũ lượt kéo về thị trấn, tạo nên một cảnh tượng quá tải nhà trọ ngay lập tức vì người dân Trail Stop đã đến đây và cần nhiều chỗ cho họ ở.

Cuối cùng mọi chuyện sẽ lắng xuống, nhưng bây giờ văn phòng cảnh sát trưởng đang tổ chức lấy lời

khai từ mọi người, rồi vật lộn để tìm phòng trọ cho quá nhiều người tới khi dịch vụ điện và điện thoại được khôi phục cho cộng đồng, và một số người tiếp tục được bảo vệ cho tới khi cây cầu được xây lại. Những cây cầu không thể mọc lên qua một đêm, ngay cả những cây cầu nhỏ. Có lời nhận xét rằng họ có khả năng không trở về nhà được cho tới Giáng sinh.

Creed biết điều tốt hơn. Ông đã làm vài cuộc gọi tới vài người, người mà quen biết vài người khác, và thói quan liêu nhanh chóng giúp sắp xếp, cây cầu ở Trail Stop được nhét lên đầu danh sách các dự án. Creed mong đợi cây cầu mới sẽ sẵn sàng trong vòng một tháng.

Mặc dù vậy, mọi thứ vẫn là một mớ hỗn độn ở Trail Stop. Thực phẩm trong tủ lạnh và tủ đông sẽ bị hỏng, mưa sẽ hắt qua những ô cửa sổ bị vỡ, gây hư hại cho sàn nhà và các bức tường, cộng với những vấn đề nhỏ như tất cả những lỗ đạn, những đồ dùng bị hư hỏng hay phá hủy, xe cộ bị tàn phá... các giám định viên bảo hiểm sẽ bận rộn một thời gian.

Ít nhất cảnh sát dường như nghiêng về kịch bản có rắc rối nào đó trong hàng ngũ bọn tội phạm, nên một trong số chúng quay ra trừ khử phần còn lại. Trừ khi Cal lên tiếng nói khác đi, đó là giả thuyết mà Creed công khai mất tiền mua.

Về mặt cá nhân, Creed biết một điều hoàn toàn khác. Ông đã tham gia quá nhiều nhiệm vụ với tên khốn khéo léo không bao giờ nhận lấy thành tích về mình. Cal luôn hoàn thành công việc. Không quan trọng việc đó là gì, cậu ấy là quân át chủ bài của Creed trong những tình huống còn cam go hơn lần này. Cậu không bao giờ là người to con nhất, không bao giờ nhanh nhất hay khỏe mạnh nhất, nhưng vì Chúa, cậu ấy luôn là tay khó nhằn nhất.

“Anh cười như chó sói ấy,” Neenah quan sát, có lẽ là lời quở trách rằng ai đó có thể nhìn thấy.

Sự so sánh làm ông giật mình. “Nụ cười chó sói ư?”

“Không hẳn. Hơn kiểu nhe răng một chút.”

Được thôi, như thế sự so sánh là có căn cứ.

“Tôi chỉ đang nghĩ về Cate và Cal. Thật mừng hai người đến với nhau.”

Đó chỉ là một nửa lời nói dối. Ông đúng là đang nghĩ tới Cal. Nhưng, chết tiệt, thật tốt đẹp cái cách cậu ấy nhìn thấy Cate cách đây ba năm và treo mình ở đó trong suốt quãng thời gian này, chờ đợi cô ấy chú ý tới cậu - và trong lúc chờ đợi, cậu ấy đã lặng lẽ gắn kết với bọn trẻ của cô, len mình vào cuộc sống của cô hoàn toàn tới mức cô ấy không biết phải làm gì nếu thiếu cậu. Đó là Cal. Cậu ấy quyết định điều mình muốn, rồi khiến nó xảy ra. Bỗng nhiên Creed lấy làm mừng Cal không muốn Neenah, nếu không ông có lẽ phải giết người bạn tốt nhất trên đời.

Creed hướng dẫn Neenah tới căn nhà của mình, và lần đầu tiên trong đời ông bắn khoản liệu mình có vút đồ lộn trên sàn nhà. Ông biết mình không làm thế - kỷ luật trong quân đội đã ăn quá sâu vào ông - nhưng nếu ông có từng thế, ông không muốn vào lần đầu tiên Neenah tới thăm nhà.

Ông bước tới cửa trước, bắt đầu mở khóa, thì chú ý ngay tới nơi Cal đã phá cửa sổ. Ông cười lớn, tiến sâu vào trong, mở cửa, rồi chuyển chiếc nạng sang một bên để bà có thể đi trước ông vào trong.

Ông yêu nơi này. Quá đồi mộc mạc, vừa nhỏ cho ông, nhưng không phải quá chật, có hai phòng ngủ ở đó. Phòng bếp hiện đại, không phải ông dùng nó nhiều, đồ nội thất có kích cỡ vừa vặn với ông và đủ thoải mái ngủ ở trên. Đồ trang trí theo phong cách phụ nữ đơn giản, nếu bạn gọi nó là trang trí. Đồ nội thất được đặt ở nơi ông muốn, và giường ngủ được trang trí. Đó là chừng mực hiểu biết của ông về việc nhà.

Bà không còn nơi nào để ở, ông nhận ra. Nhà bà hứng chịu rất nhiều đạn, cộng với bà không thể về đó ngay lúc này. Văn phòng cảnh sát trưởng đã đưa tới một chiếc trực thăng để không vận những người dân bị mắc kẹt tới thị trấn, đó được coi là cách nhanh và dễ dàng nhất.

“Nó giống anh,” bà nói với nụ cười thanh thản. “Không bóng bẩy. Em thích nó.”

Ông chạm một ngón tay vào má bà, nhẹ nhàng vuốt ve làn da mịn màng. “Em có thể ở đây với tôi,” ông mời mọc, đi thẳng tới trung tâm cái điều mình mong mỏi.

“Anh có muốn em làm tình với anh không?”

Ông gần như súp ngã, đôi nạng bỗng dưng không điều khiển nổi, nhưng ông nhận ra mình không có khả năng nói dối người phụ nữ này, không thể nhìn vào đôi mắt xanh ấy và thốt lên điều gì ngoại trừ sự thật tuyệt đối.

“Ôi quý thật, có chứ, nhưng tôi muốn làm chuyện đó bất kể em sống ở đâu.”

“Anh biết em từng là tu sĩ chứ?”

Làm sao mà bà lại bình tĩnh thế trong khi trái tim ông đột nhiên đập quá nhanh, ông sợ rằng nó trượt ra ngoài mắt.

“Tôi có nghe. Em là một trinh nữ ư?”

Bà mỉm cười, miệng cong lên một chút. “Không, em không phải. Nó có quan trọng không?”

“Điều quan trọng là tôi nhẹ nhõm như quý ấy. Tôi đã năm mươi tuổi rồi; tôi không thể chịu được kiểu căng thẳng đó.”

“Anh không muốn biết tại sao em không còn làm tu sĩ nữa chứ?”

Ông kiềm chế lại một câu trả lời, đánh bạo đoán. “Vì em thích tình dục quá nhiều để mà từ bỏ nó?”

Bà cười phá lên. Bà dường như nghĩ rằng điều đó thật vui nhộn, trên thực tế, bà không ngồi trên đi văng cưỡi lớn nữa mà bắt đầu khóc. Ông bắt đầu cho rằng bà không thích sex nhiều đến thế. Ông đánh cược rằng mình có thể thay đổi suy nghĩ của bà. Bây giờ ông đã chậm hơn, ông biết về nhiều điều, và khi nói về tình dục nó luôn là một điều tốt đẹp.

“Em trở thành một tu sĩ vì em quá e sợ cuộc sống, quá sợ phải sống,” cuối cùng bà nói. “Em rời bỏ tu viện vì đó là những lý do sai lầm cho em ở đó.”

Ông nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh bà, đặt cặp nạng sang bên. Với một cánh tay vòng quanh bà, ông nâng mặt bà lên.

“Em có nhớ nơi chúng ta dừng lại ngay trước khi cây cầu bị nổ và nhà em bị trúng đạn không?”

“Ang áng,” bà trả lời, vẻ lấp lánh trong mắt bà nói với ông rằng bà đang trêu chọc.

“Em muốn quay trở lại chỗ đó, hay em muốn đi tới giường ngủ và làm tình?”

Gò má bà ửng hồng, bà nhìn ông với sự thành thật tuyệt đối. “Giường ngủ.”

Cảm ơn người, Jesus. “Được rồi, nhưng trước tiên có hai điều tôi muốn em sáng tỏ.”

Bà gặt đầu, ánh mắt màu xanh nước biển trong sáng khóa chặt vào ông.

“Tôi có điều quan trọng muốn nói với em nhiều năm rồi, tôi yêu em và tôi muốn lấy em.”

Miệng bà mở ra. Mặt bà trắng, rồi hồng trở lại, ông hy vọng rằng bởi niềm vui sướng. Bà nói, “Thế là ba điều.”

Ông suy nghĩ điều đó một phần giây rồi nhún vai trước khi kéo bà vào lòng, hôn bà. “Thực tế, tôi cho rằng nó chỉ là một phần riêng biệt của một điều lớn thôi.”

“Anh biết đấy, em nghĩ anh đúng.”

Bà ngo nguậy chống lại ông, kết thúc bằng việc ngồi dạng chân trên hông ông với cánh tay vòng quanh cổ ông khi họ hôn nhau điên cuồng. Sau một lúc, bà trần truồng một nửa và quần ông mở khóa, bà thở hổn hển khi nằm lên bộ ngực đầm mồ hôi của ông. Bàn tay bà ở trong quần ông, bà đang vuốt ve lên và xuống, xương sống ông cứng lại, ông nghĩ rằng mình có thể chấp nhận ván lát sàn. Giường ngủ là điều cuối cùng trong tâm trí ông.

“Chuyện này khá hơn là tốt,” bà nói dữ dội.

“Nó sẽ mà,” ông hứa khi nhẹ nhàng đặt bà vào vị trí.

“Nếu em từ bỏ tất cả chuyện này mà không quan hệ tình dục, nếu em trở thành một bù nhìn khác, em-”

“Em yêu,” ông nói rõ ràng, bật tung ra suy nghĩ sáng suốt cuối cùng hai mươi phút sau đó, “Lính thủy không đốt cháy người rơm.”

“Cate!”

Sheila ào ra khỏi nhà, nức nở trong sự khuây khỏa mặc dù Cate đã gọi cho mẹ mình ngay lập tức khi cô có cơ hội chạm tới điện thoại cách đây hai ngày. Cô đã lo lắng muốn nói chuyện với mẹ mình trước khi tin tức đánh vào hãng thông tấn, và cô muốn nói chuyện với bọn trẻ. Chúng đã ngon giấc trên giường nhưng Cate cố nài Sheila đánh thức chúng dậy, cô có thể nghe thấy được tiếng phản đối ngái ngủ của chúng, rồi âm thanh đó nhạt đi khi chúng nhận ra Mommy đang ở trên điện thoại.

Với tất cả những câu hỏi của cảnh sát, Cal nhận trách nhiệm trả lời, họ không được phép rời đi cho tới sáng hôm đó. Tới lúc có điện và cây cầu được xây dựng lại, hai người không thể về nhà, bố mẹ Cate mời họ ở lại cùng ông bà ở Seattle tới khi điều kiện cho phép.

Cate bị nhấn chìm trong vòng tay của mẹ mình, ôm thật chặt, hôn hít, rồi lại ôm. Cha cô cũng ra khỏi nhà ôm chầm lấy cô, rất chặt, và theo sát ngay sau là hai cậu bé nhem nhuốc, vừa nhảy nhót, vừa hò hét, chúng không quyết định được điều chúng muốn là hét gọi “Mẹ ơi!” hay “Chú *Hawwis!*” nên chúng gọi cả hai.

Cal nhanh chóng bắt tay cha Cate rồi quỳ xuống với bọn trẻ vây xung quanh. Sự biến đổi trong ba năm qua, cô đã quen với việc bị bỏ rơi trong sự có mặt của người đàn ông chăm chỉ, người mà sau tất cả, đã dạy chúng chữ cái là thế nào. Làm sao một người mẹ cạnh tranh được với chuyện đó? Cô phát hiện ra bản thân cười nhảu như một kẻ ngốc về cảnh tượng anh với bốn cánh tay nhỏ bé quấn chặt quanh cô trong lúc cả hai tranh nhau kể với anh tất cả tin tức về chuyến thăm tới nhà Mimi. Anh trông như thể bị ghen, chúng bám quá chặt và say sưa làm thế.

“Ta biết mình đúng mà,” Sheila lên tiếng, nhìn xuống anh với vẻ hài lòng.

“Đúng về chuyện gì ạ?” anh xoay sở thở hắt ra.

“Rằng có chuyện gì đó đang diễn ra giữa cậu và Cate.”

“Vâng, ma’am, bà đúng. Cháu đã chờ cô ấy ba năm qua.”

“Ồ, làm tốt lắm. Hai người sẽ kết hôn chứ?”

“Mẹ à!”

“Vâng, ma’am,” Cal nói, không hề đỏ mặt.

“Bao giờ vậy?”

“Mẹ!”

“Ngay khi có thể ạ.”

“Trong trường hợp đó,” Sheila nói, “Ta sẽ để cậu ở đây với nó. Nhưng không giờ trò bịp bợm với con gái ta dưới mái nhà ta được đâu.”

Cha cô trông như thể ghen vì cười. Cal cũng gần như chết ghen vì bọn trẻ. Cate thì nghĩ rằng chết ghen vì phần nộ.

“Không có chuyện đó đâu, ma’am,” Cal quả quyết với mẹ cô.

“Đồ nói dối,” Sheila nói mạnh mẽ.

Cal nháy mắt với mẹ vợ tương lai của mình. “Vâng, ma’am” anh nói dứt khoát, cười toe toét.

Vài tuần sau đó, người đàn ông từng được gọi là Kennon Goss, cũng từng là Ryan Ferris, tình cờ đi bộ qua một nghĩa trang bên ngoài Chicago. Gã dường như bước đi không mục đích, dừng lại đọc những cái tên, rồi lại bước vùn vờ.

Gã bước qua một ngôi mộ mới. Có một vật đánh dấu được dựng lên tạm thời, tên ghi trên đó là Yuell Faulkner, cùng ngày sinh và ngày mất được liệt kê. Gã đàn ông không dừng lại, không thêm chú ý tí nào đến ngôi mộ. Gã đã bỏ qua nó, tới nghiên cứu một lăng mộ cổ bằng đá của một cậu bé chết vào năm 1903, và từ đó đến ngôi mộ của của một cựu chiến binh được trang trí với hai lá cờ Mỹ cỡ nhỏ.

Một trong những điều trớ trêu của cuộc đời, gã đàn ông nghĩ. Faulkner đã chết vào đêm đó, cách vài giờ. Anh bạn già Hugh Toxtel có lẽ không phải chết; sự hy sinh không tự nguyện của gã sau tất cả là không cần thiết. Gã chẳng thêm quan tâm tới Teague và em họ hắn, Troy. Mặc dù vậy, gã thắc mắc về Billy Copeland và cậu chàng trẻ tuổi Blake; gã không giết chúng, vậy ai làm?

Nhĩ lại đêm đó, thỉnh thoảng gã nhớ về một làn gió nhẹ, như thể thứ gì đó hay ai đó đang di chuyển gần kề gã. Nhưng nhiều lần khác, cảm giác thông thường nói với gã rằng đó là một làn gió - làn gió thực sự; được gây ra bởi chuyển động của không khí. Điều đó không giải thích lý do vài lần gã bật dậy trên giường, giật mình ra khỏi một giấc ngủ ngon bởi cảm giác kì lạ mà giấc mơ của gã đã gợi lên, cảm giác bị theo dõi.

Gã rất mừng đã lê thân mình ra khỏi Idaho, nhưng gã không thể ở lại Chicago. Đã đến lúc chuyển đi. Có lẽ nơi nào đó ấm áp. Có thể là Miami. Gã nghe tin tức thấy có một loạt các vụ giết người ở đó. Kẻ giết người rõ ràng đang thu thập nhân cầu.

Điều gì là kì quặc?

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>